PHẦN VIẾT (TẬP LÀM VĂN) NGỮ VĂN LỚP 9 - ÔN THI VÀO 10

PHỤ LỤC

BÀI 1 **VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TÁM CHỮ**	**9-25**
I. Khái niệm:	**9**
II. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ:	**9**
III. Các bước viết đối với đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ	**10**
IV. Luyện đề:	**12-23**
Đề số 1 : Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của mình về Bài thơ " Quê Hương " của Nguyễn Bính (Có dàn ý và đoạn văn mẫu)	**12**
Đề số 2 : Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của mình về bài thơ "Cảm Ơn Mẹ" của Nguyên Hạnh. (Có dàn ý và đoạn văn mẫu)	**15**
Đề số 3: Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của mình về bài thơ "Quê hương" của Tế Hanh. (Có dàn ý và đoạn văn mẫu)	**18**
Đề số 4: Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của mình về bài thơ "Nhớ rừng" của tác giả Thế Lữ. (Có dàn ý và đoạn văn mẫu)	**20**
Đề số 5: Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của mình về bài thơ Viết tặng những mùa xưa của Trương Nam Hương. (Có dàn ý và đoạn văn mẫu)	**23**
BÀI 2 **VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (THƠ SONG THẤT LỤC BÁT)**	**26-61**
I. Khái niệm:	**26**
II. Yêu cầu viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát):	**26**

III. Các bước viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát):	**26**
IV. Luyện đề:	**33-57**
Đề số 1: Phân tích bài thơ "Đôi mắt" của tác giả Lưu Trọng Lư. **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**33**
Đề số 2: Phân tích bài thơ "Khóc Dương Khuê" Của Nguyễn Khuyến. **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**36**
Đề số 3 : Phân Tích bài thơ "Hai chữ nước nhà " của tác giả Trần Tuấn Khải. **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**41**
Đề số 4: Phân tích bài thơ Bà Má Hậu Giang của Tố Hữu **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**48**
Đề số 5 : Phân tích bài thơ "Đêm Đông Cảm Hoài " của Tản Đà **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**57**
BÀI 3: VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (TRUYỆN)	**62-175**
I. Khái niệm:	**62**
II. Yêu cầu viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	**62**
III. Các bước viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	**62**
IV. Luyện đề:	**71-170**
Đề số 1: Phân tích tác phẩm "Gió lạnh đầu mùa" của tác giả Thạch Lam. **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**71**
Đề 2: Phân tích truyện "Lặng lẽ Sa Pa" - Nguyễn Thành Long	**80**

(Có dàn ý và bài văn mẫu)	
Đề 3: Phân tích tác phẩm 'Lão Hạc' của Nam Cao. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	95
Đề số 4: Phân tích tác phẩm "Bầy chim chìa vôi" của Nhà văn Nguyễn Quang Thiều. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	106
Đề 5: Phân tích truyện ngắn " Bầu trời của người Cha " của Nguyễn Quang Thiều. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	119
Đề 6 : Phân tích truyện ngắn " Trở về " của Thạch Lam. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	131
Đề số 7: Phân tích truyện ngắn "Người cha" của nhà văn Nguyễn Quang Thiều. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	141
Đề số 8: Phân tích truyện ngắn " Đá Trổ Bông " của Nguyễn Ngọc Tư. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	152
Đề số 9:Phân tích truyện ngắn " Một cuộc đua" của Quế Hương. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	158
Đề số 10: Phân tích truyện ngắn "Anh Hai" của Bùi Quang Minh. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	170
BÀI 4	176-208

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (KỊCH)	
I. Khái niệm:	**176**
II. Yêu cầu viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch)	**176**
III. Các bước viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch)	**177**
IV. Luyện đề:	**181-200**
Đề số 1: Phân tích vở kịch "Tôi muốn được là tôi toàn vẹn" của Lưu Quang Vũ **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**181**
Đề số 2: Phân tích hồi thứ 5- "Vĩnh biệt cửu trùng đài" Của Nguyễn Huy Tưởng. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	**196**
Đề số 3: Phân tích đoạn trích "Đổi tên cho xã" (từ vở kịch "Bệnh sĩ" của Lưu Quang Vũ) **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**200**
BÀI 5: **VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT**	**209-230**
I. Khái niệm:	**209**
II. Yêu cầu viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết	**209**
III. Các bước viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết	**210**
IV. Luyện đề:	**216-229**
Đề sô 1: Em hãy trao đổi ý kiến về hai câu tục ngữ "Một giọt máu đào hơn ao	**216**

nước lã", " Bán an hem xa mua láng giềng gần". (Có dàn ý và bài văn mẫu)	
Đề số 2 : Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ về ý nghĩa của tình ban đẹp (Có dàn ý và bài văn mẫu)	219
Đề số 3: Em hãy nêu vai trò của tự học. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	222
Đề số 4: Em hãy cho biết: Giáo dục gia đình có vai trò quan trọng như thế nào? (Có dàn ý và bài văn mẫu)	226
Đề số 5: Trình bày ý kiến của em về long vị tha. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	229
BÀI 6 VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT (Trong đời sống của học sinh hiện nay)	231-253
I. Khái niệm:	231
II. Yêu cầu viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết	232
III. Các bước viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay)	232
IV. Luyện đề:	237-251
Đề số 1: Em hãy trình bày ý kiến: Trẻ em và việc sử dụng các thiết bị công nghệ điện tử (Tivi, điện thoại…) (Có dàn ý và bài văn mẫu)	237
Đề số 2: Trình bày ý kiến của em về hiện tượng Học Sinh chơi Game (Trò chơi điện tử) (Có dàn ý và bài văn mẫu)	241
Đề số 3: Em hãy trao đổi về vấn đề : Chơi Game chỉ có hại. Đúng hay sai? (Có dàn ý và bài văn mẫu)	244
Đề số 4: Em hãy nêu những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội đối với học sinh. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	247

Đề số 5: Em hãy nêu suy nghĩ về nạn bạo lực học đường hiện nay **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**251**
BÀI 7 **VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT** **(CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI TỰ NHIÊN)**	**254-270**
I. Khái niệm:	**254**
II. Yêu cầu khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)	**254**
III. Các bước khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)	**255**
IV. Luyện đề:	**258-266**
Đề số 1: Rừng có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của con người. Em hãy viết bài văn nói về vai trò của rừng trong cuộc sống của chúng ta. **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**258**
Đề số 2: Trình bày vai trò của nước đối với cuộc sống con người. **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**262**
Đề số 3 : : Trình bày vai trò của con người với trách nhiệm bảo vệ môi trường **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**266**
BÀI 8 **VIẾT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO**	**271-285**

I. Khái niệm	**271**
II. Yêu cầu viết truyện kể sáng tạo	**271**
III Các bước viết truyện kể sáng tạo	**272**
IV. Luyện đề:	**275-282**
Đề số 1: Dựa theo bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ" của Minh Huệ, em hãy viết thành bài văn ngắn theo lời của người chiến sĩ kể về kỉ niệm trong đêm trước chiến dịch được ở bên Bác Hồ. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	**275**
Đề số 2: Em hãy dựa theo bài thơ "Lượm" của Tố Hữu, em hãy viết thành bài văn kể về hình ảnh chú bé Lượm. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	**278**
Đề số 3: Viết một truyện kể sáng tạo kể lại câu chuyện "Sự Tích Con Trâu"(Có dàn ý và bài văn mẫu)	**282**
BÀI 9 **VIẾT MỘT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO DỰA TRÊN MỘT TRUYỆN ĐÃ HỌC**	**286-302**
I. Khái niệm	**286**
II Yêu cầu viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc	**286**
III. Các bước viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc	**286**
IV. Luyện đề:	**289-296**
Đề số 1 Em hãy kể lại truyện " Thánh Gióng" (Truyền thuyết) **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**289**

Đề 2: Đóng vai người em kể lại truyện Cây khế (Truyện cổ tích) **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**293**
Đề số 3: Đóng vai Sơn Tinh kể lại truyện "Sơn Tinh, Thủy Tinh" (Truyền thuyết) **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**296**
Bài 10 **VIẾT QUẢNG CÁO HOẶC TỜ RƠI VỀ MỘT SẢN PHẨM** **HAY MỘT HOẠT ĐỘNG**	**303-312**
I. Khái niệm:	**303**
II.Yêu cầu viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động	**303**
III.Các bước viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động	**304**
IV. Luyện đề:	**305**
Đề số 1: Quảng cáo Phở Hà Nội - Đặc Sản Hà Nội "Vạn Người Mê" **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**305-310**
Đề số 2: Quảng cáo: Bát Mì Quảng - Vị thế Của Miền Trung **(Có dàn ý và bài văn mẫu)**	**306**
Đề số 3: Quảng cáo: Món nem chua Thanh Hóa. (Có dàn ý và bài văn mẫu)	**310**
BÀI 11 **VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH**	**313-333**

HAY DI TÍCH LỊCH SỬ	
I. Khái niệm:	313
II. Yêu cầu viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử	313
III. Các bước viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử	314
IV. Luyện đề (Các đề đều có dàn ý và bài văn mẫu)	318-330
Đề số 1: Thuyết minh về lăng Bác Hồ	318
Đề số 2: Thuyết minh về một di tích lịch sử "Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam".	320
Đề số 3: Thuyết minh về động Phong Nha - Kẻ Bàng	322
Đề số 4: Thuyết minh về danh lam thắng cảnh Hạ Long	325
Đề số 5: Thuyết minh về Hồ Gươm	330
BÀI 12 PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (THƠ TÁM CHỮ, THƠ TỰ DO…)	334-410
I. Khái niệm:	334
II. Yêu cầu phân tích một tác phẩm văn học (thơ)	335
III. Các bước phân tích một tác phẩm văn học (thơ)	335
IV. Luyện đề (Các đề đều có dàn ý và bài văn mẫu)	338-410
Đề số 1 : Phân tích bài thơ Mùa thu và Mẹ của lương Đình khoa.	338
Đề số 2: Phân tích bài thơ Phố ta của Lưu Quang Vũ	343

Đề số 3: Phân tích bài thơ Ngôi Nhà của Tô Hà	**348**
Đề số 4. Phân tích bài thơ " Ra vườn nhặt nắng " của Nguyễn Thế Hoàng Linh	**353**
Đề số 5 . Phân tích bài thơ "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ	**357**
Đề số 6. Phân tích bài thơ"Nhớ" của Hồng Nguyên?	**367**
Đề số 7. Phân tích bài thơ Thời nắng xanh Trương Nam Hương.	**380**
Đề số 8 . Phân tích bài thơ "Khoảng trời hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ	**391**
Đề số 9.Phân tích bài thơ Tự tình tháng Ba của Bình Nguyên Trang	**405**
Đề số 10.Phân tích bài thơ Đất nước tôi của Tạ Hữu Yên.	**410**

BÀI 1 : VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TÁM CHỮ

I. Khái niệm:

Đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ là đoạn văn thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người đọc về một bài thơ tám chữ.

II. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ:

• Trình bày cảm nghĩ của người viết về một bài thơ tám chữ.

• Cấu trúc gồm ba phần:

- Mở đoạn: giới thiệu nhan đề bài thơ, tác giả và cảm nghĩ chung của người viết về bài thơ bằng một câu (câu chủ đề).

- Thân đoạn: trình bày cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về một hoặc vài nét đặc sắc trong nội dung và hình thức nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc, suy nghĩ về những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.

- Kết đoạn: khẳng định lại cảm nghĩ về bài thơ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.

III. Các bước viết đối với đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ

a) Chuẩn bị

- Xem lại nội dung đọc hiểu bài thơ tám chữ.

- Xác định một số yếu tố nội dung và nghệ thuật đặc sắc của bài thơ .

b) Tìm ý và lập dàn ý

- Tìm ý cho cho đoạn văn bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi sau:

+ Yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật nào được em cho là đặc sắc nhất của bài thơ ?

+ Yếu tố đó được thể hiện qua khổ thơ hoặc dòng thơ nào? Khổ thơ hoặc dòng thơ đó có đặc điểm gì về nội dung hoặc nghệ thuật?

- Lập dàn ý cho bài viết bằng cách sắp xếp các ý đã tìm được theo bố cục ba phần:
. Lập dàn ý

Dàn ý

- Mở đoạn:

+ Giới thiệu bài thơ (nhan đề, tác giả).

+ Nêu ấn tượng chung về bài thơ.

- Thân đoạn:

+ Trình bày cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp,....) của bài thơ.

+ Nêu cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung; nêu tác dụng của thể thơ tám chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ.

- Kết đoạn: Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.

c) Viết

- Viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Khi viết, cần sử dụng các từ ngữ, câu văn biểu cảm thể hiện được chính xác, sinh động cảm xúc, suy nghĩ của em.

- Đảm bảo yếu tố hình thức một đoạn văn.

Bài văn tham khảo

Chiều xuân in trong tập *Bức tranh quê* (xuất bản năm 1941) là bài thơ tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Anh Thơ. Bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi mát, thơ mộng và khung cảnh làng quê tĩnh lặng, thanh bình khiến cho con người thêm gắn bó với quê hương. Buổi chiều thường là khoảnh khắc dễ làm nảy sinh cảm xúc và thi hứng của thi nhân. Nhà thơ đã quan sát và lựa chọn những hình ảnh, chi tiết đặc trưng của cảnh vật để phác họa nên ba bức tranh chiều xuân êm ả, thanh bình. Bức tranh thứ nhất tả cảnh một chiều mưa bụi với hình ảnh bến sông vắng khách, con đò nằm gần như bất động, quán tranh xơ xác bên chòm xoan rụng đầy hoa tím. Nữ sĩ quan sát, thưởng thức bằng cái nhìn tâm tưởng nên đã cảm nhận được cái hồn của cảnh vật thân quen. Trong chiều mưa lạnh, quang cảnh bến sông ven làng càng tiêu điều, vắng vẻ. Một bức tranh dường như thiếu sắc màu và ánh sáng. Trong sự tĩnh lặng gần như tuyệt đối của không gian vẫn có sự hoạt động của cảnh vật, dù là nhẹ đến mức như có như không: Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng. Con đò thường ngày tất bật chở khách sang sông, giờ đây dường như mệt mỏi, biếng lười nằm mặc nước sông trôi. Còn quán tranh cũng như thu mình lại, đứng im lìm trong vắng lặng bởi không còn khách vào ra với tiếng cười, tiếng nói rộn ràng. Chòm xoan hoa tím rụng tơi bời trước ngọn gió xuân còn vương hơi lạnh của buổi tàn đông. Tất cả đều như ẩn chứa một nỗi buồn sâu kín khó nói thành lời.

d) Kiểm tra và chỉnh sửa

- Đọc lại đoạn đã viết, đối chiếu với dàn ý đã lập để xác định những nội dung còn thiếu hoặc không phù hợp

- Rà soát lại văn bản để kiểm tra và chỉnh sửa các lỗi hình thức (nếu có) như: chính tả, dùng từ, ngữ pháp,…

- Nếu có sai sót về nội dung và hình thức, cần đánh dấu những phần đó, ghi nội dung chỉnh sửa ở bên lề đoạn văn hoặc ghi vào giấy nhớ,…

- Dựa vào kết quả của những việc làm trên, tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện đoạn văn.

IV. Luyện đề:

Đề số 1 : Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của mình về Bài thơ " Quê Hương " của Nguyễn Bính

QUÊ HƯƠNG

... Quê hương tôi có cây bầu cây nhị

Tiếng "đàn kêu tích tịch tình tang ..."

Có cô Tấm náu mình trong quả thị,

Có người em may túi đúng ba gang.

Quê hương tôi có ca dao tục ngữ,

Ông trăng tròn thường xuống mọi nhà chơi.

Một dĩa muối cũng mặn tình chồng vợ,

Một dây trầu cũng nhắc chuyện lứa đôi.

Con chim nhỏ cũng đau hồn nước mất

"Cuốc cuốc" kêu rỏ máu những đêm vàng

Chân ngựa đá cũng dính bùn trận mạc.

Theo người đi cứu nước chống xâm lăng.

Quê hương tôi có bà Trưng, bà Triệu Cưỡi đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung.

Ông Lê Lợi đã trường kỳ kháng chiến,

Hưng Đạo Vương đã mở hội Diên Hồng.

Quê hương tôi có múa xoe, hát đúm,

Có hội xuân liên tiếp những đêm chèo.

Có Nguyễn Trãi, có "Bình Ngô đại cáo".

Có Nguyễn Du và có một "Truyện Kiều".

Quê hương tôi có Trường Sơn một dải,

Có Hồng Hà lại có Cửu Long Giang

Có Hà Nội, có hồ Tây, hồ Kiếm.

Chợ Đồng Xuân bày đủ mặt hàng.

Quê hương tôi có sầu riêng, măng cụt

Lòng bưởi đào, lòng gấc đỏ như son.

Có gạo tám xoan thổi nồi đồng điếu,

Cam xã Đoài ai bóc cũng thơm ngon.

Cánh đồng nào cũng chôn vàng giấu bạc,

Bờ biển nào cũng chói ngọc ngời châu.

Có thanh quế ngửi qua là khỏi bệnh,

Có cây lim đóng cả một thân tầu.

Quê hương tôi có những người con gái

"Một ngày hai bữa cơm đèn..."

Cách sông cái cũng bắc cầu dải yếm,

Cho chàng sang đính ước chuyện nhân duyên.

Trong bụng mẹ đã từng mê tiếng hát,

Nên quê tôi ai cũng biết làm thơ.

Những trẻ nhỏ nằm nôi hay đặt võng,

Sớm hay chiều, đều mượn cánh cò đưa.

Khi có giặc những tre làng khắp nước,

Đều xả thân làm ngọn mác, mũi chông,

Những trai gái thôn Đông, xóm Bắc Thoắt vươn vai thành những anh hùng...

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở đoạn

- Giới thiệu về bài thơ "Quê Hương" của Nguyễn Bính.
- Nêu cảm xúc chung ban đầu khi đọc bài thơ.

II. Thân đoạn

1. **Nội dung và hình ảnh trong bài thơ**

- Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài thơ.

- Miêu tả những hình ảnh nổi bật và ý nghĩa của chúng.

2. **Cảm nhận về tình yêu quê hương của tác giả**

- Phân tích cách tác giả thể hiện tình yêu và nỗi nhớ quê hương.

- Nhấn mạnh những câu thơ cảm động và sâu sắc.

3. **Giá trị nhân văn của bài thơ**

- Bài thơ truyền tải thông điệp gì về tình quê hương.

- Cảm nhận về giá trị nhân văn và ý nghĩa sâu sắc mà bài thơ mang lại.

4. **Liên hệ bản thân**

- Liên hệ với tình cảm của bản thân đối với quê hương.

- Chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ cá nhân sau khi đọc bài thơ.

III. Kết đoạn

- Tổng kết cảm nhận chung về bài thơ.

- Nêu ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân và thông điệp cuối cùng muốn gửi gắm.

Bài viết

Khi đọc bài thơ "Quê Hương" của Nguyễn Bính, tôi cảm thấy lòng mình trào dâng những kỷ niệm và cảm xúc về quê hương yêu dấu. Bài thơ kể về những hình ảnh giản dị, thân thuộc của làng quê Việt Nam, như cánh đồng lúa chín, con sông nhỏ và những con người chân chất, mộc mạc. Nguyễn Bính đã dùng những từ ngữ đậm chất quê, đầy hình ảnh và cảm xúc để diễn tả tình yêu sâu sắc dành cho quê hương.Những câu thơ như "Quê hương là chùm khế ngọt/Cho con trèo hái mỗi ngày" gợi lên những ký ức tuổi thơ êm đềm và bình yên. Tác giả đã thành công trong việc truyền tải nỗi nhớ quê hương da diết qua từng câu chữ, khiến người đọc cảm nhận được tình cảm chân thành và mãnh liệt.Giá trị nhân văn của bài thơ nằm ở chỗ nó nhắc nhở mỗi người về tình yêu và lòng biết ơn đối với nơi mình đã sinh ra và lớn lên. Qua bài thơ, tôi nhận ra rằng, dù đi đâu và làm gì, quê hương vẫn là nơi ta luôn nhớ về và là nguồn động lực lớn lao.Sau khi đọc bài thơ, tôi càng thêm trân trọng những khoảnh khắc bình yên ở quê nhà, những lần trở về với gia đình, bạn bè và những kỷ niệm không thể nào quên. Bài thơ đã giúp tôi hiểu rõ hơn về ý nghĩa của quê hương trong cuộc sống.Tổng kết lại, bài thơ "Quê Hương" của Nguyễn Bính không chỉ làm tôi xúc động mà còn khơi dậy trong tôi tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc đối với quê hương. Bài thơ như một lời nhắc nhở rằng, dù đi đâu và thành công thế nào, ta cũng không thể quên nơi đã nuôi dưỡng ta khôn lớn

Đề số 2 : Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của mình về bài thơ "Cảm Ơn Mẹ" của Nguyên Hạnh.

CẢM ƠN MẸ

Tác giả: Nguyên Hạnh

Cảm ơn mẹ đã cho con hình hài
Đã cho con bao ước mơ cuộc sống
Đã cho con biết bao niềm hy vọng
Cả cuộc đời con nợ mẹ, mẹ ơi !

Tám tháng ba ngày phụ nữ đến rồi
Và con hiểu mẹ không cần gì cả
Ngoài những lo toan bộn bề vội vã
Chả bao giờ được nhận quà từ ba !

Vì công việc mà ba phải đi xa
Bao vất vả đều qua bàn tay mẹ
Nhưng không than dù một lời thật khẽ
Tay mẹ gầy mái tóc bạc thời gian!

Ai cũng vui khi mừng đón xuân sang
Nhưng con biết mẹ lại già thêm tuổi
Trải tháng năm vết rạn kia xâu chuỗi
Tuổi đến gần mẹ lại cách xa hơn !

Mới nghĩ thôi con đã thấy tủi hờn
Vào ngày này con muốn tôn vinh mẹ
Một món quà dù nhỏ thôi, mẹ nhé
Để biết rằng mẹ là cả đời con !

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở đoạn

- Giới thiệu về bài thơ "Cảm Ơn Mẹ" của Nguyên Hạnh.

- Nêu cảm xúc chung ban đầu khi đọc bài thơ.

II. Thân đoạn

1. **Nội dung và hình ảnh trong bài thơ**

- Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài thơ.

- Miêu tả những hình ảnh nổi bật và ý nghĩa của chúng.

2. **Cảm nhận về tình cảm của người con dành cho mẹ**

- Phân tích cách tác giả thể hiện tình cảm biết ơn và kính yêu đối với mẹ.

- Nhấn mạnh những câu thơ cảm động và sâu sắc.

3. **Giá trị nhân văn của bài thơ**

- Bài thơ truyền tải thông điệp gì về tình mẹ con.

-Cảm nhận về giá trị nhân văn và ý nghĩa sâu sắc mà bài thơ mang lại.

4. **Liên hệ bản thân**

- Liên hệ với tình cảm của bản thân đối với mẹ.

- Chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ cá nhân sau khi đọc bài thơ.

III. Kết đoạn

- Tổng kết cảm nhận chung về bài thơ.
- Nêu ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân và thông điệp cuối cùng muốn gửi gắm.

Bài viết

Khi đọc bài thơ "Cảm Ơn Mẹ" của Nguyên Hạnh, tôi cảm thấy lòng mình như chùng xuống bởi những câu thơ giản dị nhưng đầy cảm xúc.Bài thơ kể về tình cảm của một người con dành cho mẹ mình, từ những ngày thơ ấu cho đến khi trưởng thành. Những hình ảnh quen thuộc như bàn tay mẹ nấu cơm, những đêm mẹ thức khuya chăm sóc khi con ốm làm tôi không khỏi xúc động. Tác giả đã dùng những từ ngữ mộc mạc, gần gũi để bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với mẹ, người đã hy sinh cả cuộc đời vì con cái.Những câu thơ như "Mẹ là dòng sông êm đềm/Nuôi con khôn lớn từng đêm dài" làm tôi không khỏi rơi nước mắt vì nhớ lại những lần mẹ

thức trắng chăm sóc tôi khi bị ốm. Giá trị nhân văn của bài thơ nằm ở sự tôn vinh tình mẹ con, một tình cảm thiêng liêng, bất diệt và đầy hy sinh.Sau khi đọc bài thơ, tôi càng thêm trân trọng mẹ mình, người đã luôn ở bên cạnh, động viên và chăm sóc tôi vô điều kiện. Bài thơ đã giúp tôi nhận ra rằng, tình yêu của mẹ là vô giá và không thể nào đong đếm được.Tổng kết lại, bài thơ "Cảm Ơn Mẹ" của Nguyên Hạnh không chỉ làm tôi xúc động mà còn khơi dậy trong tôi lòng biết ơn sâu sắc đối với mẹ. Bài thơ như một lời nhắc nhở rằng, chúng ta cần trân trọng và yêu thương mẹ khi còn có thể.

Đề số 3: Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của mình về bài thơ "Quê hương" của Tế Hanh.

QUÊ HƯƠNG

Tác giả: Tế Hanh

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới:
Nước bao vây cách biển nửa ngày sông.
Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá:

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.
Cánh buồm trương, to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...

Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.
"Nhờ ơn trời, biển lặng cá đầy ghe",
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.

Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,

Cả thân hình nồng thở vị xa xăm;
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi,
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!

DÀN Ý THAM KHẢO

Dàn ý

Mở đoạn

- Giới thiệu bài thơ "Quê hương" của Tế Hanh.
- Tóm tắt nội dung chính và ý nghĩa của bài thơ.

Thân đoạn

1. **Hình ảnh làng chài và cuộc sống ngư dân:**
    - Miêu tả về làng chài, nơi dân cư sống bằng nghề chài lưới.
    - Cảnh thuyền bè ra khơi và trở về:
        - Buổi sáng ra khơi với khí thế hăng hái.
        - Buổi chiều trở về với niềm vui và thành quả lao động.
    - Hình ảnh ngư dân:
        - Da rám nắng, thân hình nồng thở vị xa xăm.
        - Sự vất vả và gian truân của nghề chài lưới.
2. **Tình yêu quê hương và nỗi nhớ da diết:**
    - Tâm trạng của tác giả khi xa quê: nhớ nhung và luyến tiếc.
    - Những hình ảnh gợi nhớ quê hương: nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi.
    - Nỗi nhớ sâu sắc và đậm đà với mùi nồng mặn của biển cả.

Kết đoạn

- Tóm tắt cảm nhận về bài thơ.
- Khẳng định tình yêu quê hương và sự sâu sắc của nỗi nhớ trong thơ Tế Hanh.

Bài viết

Bài thơ "Quê hương" của Tế Hanh đã vẽ nên bức tranh sống động về một làng chài nhỏ bé, nơi những người dân làng sống dựa vào nghề chài lưới. Qua từng câu thơ, hình ảnh chiếc thuyền nhẹ hăng hái như con tuấn mã vượt sóng ra khơi hay cánh buồm trắng to như mảnh hồn làng đã khắc sâu trong lòng người đọc một tình yêu quê hương mãnh liệt. Những buổi sáng dân làng cùng nhau ra khơi trong niềm hứng khởi và buổi chiều trở về với những mẻ cá đầy, mang theo niềm vui và sự bình yên. Tuy xa quê nhưng trong lòng tác giả luôn ngập tràn nỗi nhớ, nhớ màu nước xanh, cá bạc, nhớ những con thuyền rẽ sóng ra khơi và cả mùi nồng mặn của biển cả. Tế Hanh đã thành công trong việc truyền tải tình yêu quê hương sâu sắc và nỗi nhớ da diết qua từng hình ảnh, từng câu chữ trong bài thơ. Bài thơ không chỉ là tiếng lòng của riêng tác giả mà còn là tiếng lòng của những ai từng xa quê, để lại trong lòng người đọc một cảm xúc luyến tiếc và yêu thương vô bờ bến đối với quê hương.

Đề số 4: Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của mình về bài thơ "Nhớ rừng" của tác giả Thế Lữ.

NHỚ RỪNG

Tác giả :Thế Lữ

Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua,
Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé diễu oai linh rừng thẳm,
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm,
Để làm trò lạ mắt, thứ đồ chơi.
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự.

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,
Thủa tung hoành hống hách những ngày xưa.
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,
Với khi thét khúc trường ca dữ dội,
Ta bước chân lên, dõng dạc, đường hoàng,
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc.
Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc,
Là khiến cho mọi vật đều im hơi.
Ta biết ta chúa tể cả muôn loài,
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi.

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn,
Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng.
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
- Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?

*

Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu,
Ghét những cảnh không đời nào thay đổi,

Những cảnh sửa sang, tầm thường, giả dối:
Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng;
Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng
Len dưới nách những mô gò thấp kém;
Dăm vừng lá hiền lành, không bí hiểm,
Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu
Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.

Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ!
Là nơi giống hầm thiêng ta ngự trị.
Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa,
Nơi ta không còn được thấy bao giờ!
Có biết chăng trong những ngày ngao ngán,
Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn
Để hồn ta phảng phất được gần ngươi,
- Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở đoạn

- Giới thiệu bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ.
- Tóm tắt nội dung chính và ý nghĩa của bài thơ.

Thân đoạn

1. **Hình ảnh con hổ trong cũi:**
    - Cảnh ngộ và tâm trạng của con hổ bị giam cầm: buồn bã, chán nản, và uất ức.
    - Sự tương phản giữa quá khứ oai hùng và hiện tại đau khổ của con hổ.
2. **Nỗi nhớ rừng sâu thẳm:**
    - Hình ảnh rừng già hùng vĩ, nơi con hổ từng tự do và uy nghi.
    - Những kỷ niệm và cảnh tượng gợi nhớ về cuộc sống tự do trong rừng.

3. **Khát vọng tự do và oai hùng:**
    - Tâm trạng khao khát trở lại rừng xanh, nơi con hổ có thể sống đúng bản chất của mình.
    - Sự phẫn uất và niềm tin vào ngày được trở về với tự do.

Kết đoạn

- Tóm tắt cảm nhận về bài thơ.
- Khẳng định giá trị tư tưởng và nghệ thuật của bài thơ "Nhớ rừng".

Bài viết

Bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ đã khắc họa sâu sắc hình ảnh con hổ bị giam cầm trong cũi sắt, thể hiện nỗi uất ức, buồn bã và khao khát tự do mãnh liệt. Con hổ, từng là chúa tể rừng xanh oai hùng, giờ đây chỉ còn là một kẻ bị giam giữ, sống trong nỗi nhục nhã và chán chường. Thế Lữ đã thành công trong việc tạo ra sự tương phản rõ rệt giữa quá khứ huy hoàng và hiện tại đau khổ của con hổ, từ đó gợi lên nỗi nhớ rừng sâu thẳm. Những hình ảnh của rừng già hùng vĩ, của những ngày tự do tung hoành, đã làm cho nỗi nhớ và khát vọng trở lại với thiên nhiên của con hổ trở nên mạnh mẽ và đầy xúc động. Bài thơ không chỉ là tiếng lòng của con hổ mà còn là biểu tượng cho những ai từng bị giam cầm, khao khát tự do và oai hùng. Với ngôn ngữ tinh tế và hình ảnh sinh động, Thế Lữ đã mang đến cho người đọc một cảm xúc sâu sắc, gợi nhớ về giá trị của tự do và sự trân trọng đối với những kỷ niệm đẹp đẽ của quá khứ.

Đề số 5: Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của mình về bài thơ Viết tặng những mùa xưa của Trương Nam Hương.

VIẾT TẶNG NHỮNG MÙA XƯA

(Trương Nam Hương)

Hãy chỉ giùm anh hoa sữa phố nào

Thơm váng vất, nhớ thương nhòe hết cả

Anh quay về hoài niệm giữa chiêm bao

Chợt hoảng hốt cây đến mùa trút lá.

Hương hoa sữa phải một lần thơm quá

Bàn tay em ngây dại để anh cầm

Cái nóng ấm suốt mười năm mất ngủ

Sớm nay buồn nghe lạnh nhắc hồi âm.

Hãy chỉ giùm anh quán nhớ xa xăm

Cà phê đắng những vỉa hè Hà Nội

Lời nói yêu em môi thơm kẹo vừng

Hồi hộp trước khi mùa run rẩy đợi.

Chẳng phải mùa đâu, em đang run đấy

Phập phồng trăng sau nếp áo đang rằm

Chẳng phải lời đâu, kẹo vừng thơm đấy

Chúng ta còn quá trẻ trước trăm năm.

Hãy giữ giùm anh phố cũ rêu phong

Mùa đang rắc những yếu mềm đa cảm

Anh đang khóc cho ngày xưa lăng mạn

Thời hai ta nông nổi đã qua rồi.

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở đoạn

- Giới thiệu bài thơ "Viết tặng những mùa xưa" của Trương Nam Hương.
- Tóm tắt nội dung chính và ý nghĩa của bài thơ.

Thân đoạn

1. **Hình ảnh hoa sữa và nỗi nhớ:**
    - Hình ảnh hoa sữa với hương thơm váng vất, gợi nhớ về những kỷ niệm đã qua.
    - Tâm trạng hoài niệm và cảm giác mất mát khi mùa lá trút rơi.
2. **Kỷ niệm tình yêu và cảm xúc mãnh liệt:**
    - Những kỷ niệm về tình yêu trẻ trung, say đắm và những dấu ấn sâu đậm trong lòng.
    - Hình ảnh đôi bàn tay, hơi ấm và sự mất ngủ suốt mười năm, biểu hiện nỗi nhớ và tình yêu mãnh liệt.
3. **Không gian Hà Nội và những ký ức xa xăm:**
    - Hình ảnh quán cà phê, vỉa hè Hà Nội, và những kỷ niệm lãng mạn nơi phố cũ.
    - Lời nói yêu thương, kẹo vừng thơm, và cảm giác hồi hộp trước khi mùa đến.
4. **Nỗi buồn và sự luyến tiếc về quá khứ:**
    - Sự run rẩy của mùa và cảm giác trẻ trung trước cuộc sống trăm năm.
    - Nỗi buồn và sự luyến tiếc về thời gian lãng mạn đã qua, với phố cũ rêu phong và những kỷ niệm đẹp đẽ.

Kết đoạn

- Tóm tắt cảm nhận về bài thơ.
- Khẳng định giá trị tình cảm và nghệ thuật của bài thơ "Viết tặng những mùa xưa".

Bài viết

Bài thơ "Viết tặng những mùa xưa" của Trương Nam Hương đã gợi lên trong lòng người đọc một nỗi nhớ da diết về những kỷ niệm đẹp đẽ đã qua. Hình ảnh hoa sữa với hương thơm váng vất làm sống lại những ký ức yêu thương nơi Hà Nội. Cảm giác hoài niệm khi mùa lá trút rơi khiến ta như được trở về với những ngày xưa, những ngày mà tình yêu còn ngây dại và mãnh liệt. Những kỷ niệm về đôi bàn tay ấm áp, những đêm mất ngủ vì nhớ thương và những lời yêu đằm thắm bên quán cà phê vỉa hè, tất cả đã tạo nên một bức tranh lãng mạn và đong đầy cảm xúc. Hình ảnh phố cũ rêu phong, mùa rắc những yếu mềm đa cảm, và nỗi buồn khi nhìn lại thời gian đã qua, tất cả đã làm cho bài thơ trở nên sâu lắng và đầy luyến tiếc. Trương Nam Hương đã khéo léo dùng ngôn từ và hình ảnh để khắc họa tình yêu và

những kỷ niệm đẹp đẽ, tạo nên một tác phẩm nghệ thuật đầy giá trị tình cảm, khiến người đọc không khỏi xao xuyến và xúc động.

BÀI 2

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC

(THƠ SONG THẤT LỤC BÁT)

I. Khái niệm :

Phân tích tác phẩm văn học là làm rõ những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

II. Yêu cầu viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát):

- Giới thiệu khái quát về tác phẩm thơ song thất lục bát (tên tác phẩm, tên tác giả), nêu được nhận định chung của người viết về tác phẩm.

- Làm rõ được nội dung chủ đề tác phẩm.

- Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm, tập trung vào những yếu tố đặc trưng của thể thơ song thất lục bát và tác dụng của thể thơ này trong việc thể hiện nội dung của tác phẩm.

- Triển khai được hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.

- Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

III. Các bước viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát):

1. Trước khi viết

a. Lựa chọn đề tài

Nhớ lại các tác phẩm thơ song thất lục bát mà em đã học hoặc đã đọc, chẳng hạn: *Ai tư vãn* (Lê Ngọc Hân), *Khóc Dương Khuê* (Nguyễn Khuyến), *Hai chữ nước nhà* (Trần Tuấn Khải), *Đêm khuya tự tình với sông Hương* (Hàn Mặc Tử), *Tiếng đàn mưa* (Bích Khê),… Chọn trong số đó một tác phẩm em thấy thú vị, có nhiều xúc cảm để phân tích.

b. Tìm ý

Ví dụ: Viết bài văn nghị luận một tác phẩm thơ song thất lục bát.

Để tìm ý cho bài văn phân tích một tác phẩm thơ song thất lục bát, em cần thực hiện các bước sau:

- Tìm hiểu thông tin về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm (nếu có) và những thông tin khác có liên quan để viết phần Mở bài và liên hệ, mở rộng khi phân tích.

- Xác định bố cục của tác phẩm và nội dung chính của từng phần.

- Xác định những nỗi niềm tâm tư, xúc cảm chủ đạo trong tác phẩm.

- Tìm hiểu các yếu tố nghệ thuật mà tác giả đã sử dụng để truyền tải nội dung chủ đề như đặc điểm của thể thơ song thất lục bát (vần, nhịp,…), từ ngữ (đặc biệt là các từ ngữ chỉ xúc cảm, trong đó có cả từ tượng thanh, từ tượng hình,…), biện pháp tu từ (điệp thanh, điệp vần, so sánh, ẩn dụ),…

Nghị luận về một tác phẩm thơ song thất lục bát, bài viết nên kết hợp phân tích nội dung và nghệ thuật để làm rõ sự hô ứng, hòa quyện của hai phương tiện này trong cùng một (hoặc một nhóm) câu thơ. Việc triển khai bài sẽ thuận lợi hơn khi lần lượt phân tích theo trình tự các phần của tác phẩm thơ.

c. Lập dàn ý

Tổ chức, sắp xếp các ý đã tìm được ở trên thành một dàn ý chặt chẽ, hợp lí, gồm các phần:

- *Mở bài:* Giới thiệu khái quát về tác phẩm thơ song thất lục bát (nhan đề, tên tác giả) và nêu ý kiến chung về tác phẩm.

- *Thân bài:* Lần lượt phân tích các phần theo bố cục tác phẩm thơ:

+ Phần 1 (từ câu…đến câu…): phân tích những tâm tư, nỗi niềm, khát vọng,…và một số nét đặc sắc về nghệ thuật.

+ Phần 2 (từ câu…đến câu…): phân tích những tâm tư, nỗi niềm, khát vọng,…và một số nét đặc sắc về nghệ thuật.

Ngoài cách phân tích tác phẩm theo bố cục, có thể phân tích theo lần lượt đi từ nội dung đến hình thức nghệ thuật hoặc ngược lại.

- *Kết bài:*

Khẳng định ý nghĩa, giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thơ.

2. Viết bài

Việc thực hiện bài viết đòi hỏi triển khai đầy đủ các ý đã có trong dàn ý. Mỗi ý trong phần Thân bài nên được viết thành một đoạn văn. Khi viết, lựa chọn những từ ngữ chính xác, phù hợp, thể hiện được quan điểm và tình cảm của người viết, tránh sử dụng những từ ngữ sáo rỗng, cầu kì. Nên sử dụng hiệu quả các thông tin ngoài tác phẩm (nếu có), giúp cho việc phân tích các giá trị của tác phẩm được rõ ràng, nổi bật hơn.

Lưu ý: Với trường hợp tác phẩm thơ dài, có thể trích dẫn ở mỗi phần những câu thơ, đoạn thơ quan trong và phân tích sâu. Tùy điều kiện, thời gian làm bài để có cách xử lí thích hợp.

Bài viết tham khảo

Phân Tích 16 câu thơ cuối trong bài thơ " Khoc Dương Khuê" của Nguyễn khuyến

Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Khuyến và bài thơ "Khóc Dương Khuê".
- Nêu vị trí và tầm quan trọng của 16 câu thơ cuối trong bài thơ.

Thân bài

1. **Nỗi đau mất bạn:**
   - Diễn tả nỗi đau sâu sắc và không nguôi của tác giả trước sự ra đi của bạn.
   - Sử dụng các hình ảnh và ngôn từ thể hiện sự mất mát, đau đớn.
2. **Hồi tưởng về kỷ niệm:**
   - Nhắc lại những kỷ niệm đẹp đẽ và thân thiết giữa Nguyễn Khuyến và Dương Khuê.
   - Hình ảnh bạn bè gắn bó, chia sẻ mọi vui buồn.
3. **Cảm giác cô đơn và trống vắng:**
   - Tâm trạng cô đơn, trống vắng khi không còn người bạn thân thiết.
   - Sự luyến tiếc và nhớ nhung những ngày tháng đã qua.
4. **Sự tri ân và tôn kính bạn:**
   - Lời tri ân và tôn kính dành cho Dương Khuê, người bạn tri kỷ.
   - Sự cảm thông, hiểu biết và đồng cảm giữa hai người bạn.

Kết bài

- Tóm tắt lại những cảm nhận chính về 16 câu thơ cuối.
- Khẳng định giá trị tình bạn và tình cảm sâu sắc trong thơ Nguyễn Khuyến.

Bài viết

Đã từ lâu, tình bạn đã được đề cập đến trong các tác phẩm văn học. Nguyễn Khuyến là nhà văn sở hữu số lượng lớn các bài thơ mang chủ đề rất quen thuộc trong đời sống hàng ngày như thế. Nếu như trong *Bạn đến chơi nhà*, ông dùng giọng văn hóm hỉnh, khôi hài để nói về tình bạn không màng vật chất, thì sang bài thơ *Khóc Dương Khuê*, giọng thơ đã thay đổi hẳn. Cả bài thơ như tiếng khóc nấc lên trong sự buồn bã của Nguyễn Khuyến khi đến đám tang của người bạn Dương Khuê. Đặc biệt trong 16 câu thơ cuối:

"*Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,*

Tôi lại đau trước bác mấy ngày.

…

Tuổi già hạt lệ như sương,

Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan!"

Nỗi xót thương cho người bạn quá cố càng được thể hiện đậm nét.

Nguyễn Khuyến xuất thân là nhà nho, có tài văn chương, đỗ đầu cả ba kỳ thi nên còn được gọi là Tam Nguyên Yên Đổ. Ông thường viết về gia đình, bạn bè, quê hương và châm biếm bọn thực dân. Bài thơ Khóc Dương Khuê ban đầu được viết bằng chữ Hán, sau được Nguyễn Khuyến dịch lại bằng chữ Nôm. Dương Khuê là bạn của Nguyễn Khuyến, mặc dù kém tuổi nhưng Dương Khuê cũng đỗ chức tước cao, trở thành tri âm của Nguyễn Khuyến. Mười sáu câu thơ cuối là nỗi đau đáu, thương xót của Nguyễn Khuyến trước sự ra đi đột ngột của bạn.

Hai câu thơ mở đầu được nhà thơ viết bằng giọng văn khôi hài, nhưng chua xót, bộc lộ sự đau lòng của ông:

"*Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,*

Tôi lại đau trước bác mấy ngày."

Quả thật, Nguyễn Khuyến hơn Dương Khuê bốn tuổi, nhưng Nguyễn Khuyến vẫn gọi Dương Khuê bằng giọng thân mật "*tôi - bác*". Câu thơ "đau trước bác mấy ngày" sử dụng biện pháp ẩn dụ, ý chỉ sự ra đi của Dương Khuê quá đột ngột, khiến tác giả không thôi giật mình và đau đớn.

Trong bốn câu thơ tiếp theo, nhà thơ tiếp tục mạch cảm xúc trầm lắng, đau thắt lòng:

"*Làm sao bác vội về ngay,*

Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rụng rời.

Ai chẳng biết chán đời là phải,

Sao vội vàng mà mải lên tiên."

Tác giả sử dụng biện pháp nói giảm, nói tránh và biện pháp nói quá rất khéo léo,, ý nhị. Để chỉ sự ra đi của người bạn thân, ông dùng những từ "*vội về ngay*", "*chán đời*", "*vội vàng*", "*lên tiên*", với mục đích để giảm đi sự đau thương, nhưng sao câu thơ vẫn đau bội phần như vậy. Nói tránh đi sự ra đi của bạn, Nguyễn Khuyến phóng đại nỗi đau của mình "*chân tay rụng rời*". Chắc hẳn, vì quá bất ngờ, ông đã không kìm được cảm xúc mà suy sụp, đau như "*chân tay rụng rời*".

Trước kia, tất cả những thú vui trên cõi đời đều có ông và Dương Khuê hưởng thụ. Nhưng nay, những niềm vui đó bỗng trở nên chán chường, vô nghĩa bởi đã mất bạn rồi:

"*Rượu ngon không có bạn hiền,*

Không mua không phải không tiền không mua.

Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,

Viết đưa ai, ai biết mà đưa;

Giường kia treo cũng hững hờ,

Đàn kia gẩy củng ngẩn ngơ tiếng đàn."

Rượu luôn là thức uống yêu thích của thi nhân, thế nên mới có thi tửu. Nhưng rượu chỉ ngon khi được uống cùng bạn hiền. Biện pháp điệp từ "*không*" ba lần liên tiếp trong một câu thơ như nhân lên ba lần sự vô vị, không ham muốn thi tửu của Nguyễn Khuyến khi không có bạn. Hôm nay không mua rượu, không phải do không có tiền, mà là do không còn tri âm.

Bài thơ vẫn còn dang dở, chưa viết xong, bởi với ông, mất bạn rồi thì còn ai để đọc. Một lần nữa, biện pháp điệp ngữ lại xuất hiện, điệp từ "*ai*" và"*đưa*" hai lần, kết hợp với biện pháp chơi chữ "*viết đưa ai*" - "*ai biết mà đưa*". Đây như một vòng luẩn quẩn, viết xong cũng không biết đưa cho ai, mà cũng không có ai để đưa. Mất đi Dương Khuê, Nguyễn Khuyến gần như mất đi cả một người đọc tri kỉ của mình.

Các sự vật tạo niềm vui khác như giường, đàn cũng mất đi sự sống, trở nên "*hững hờ*" và "*ngẩn ngơ*". Đây là hai từ láy rất đặc sắc trong đoạn thơ, đồng thời là hai từ ngữ nhân hóa, khiến các sự vật tưởng như vô cảm ấy cũng đang hòa dần với nỗi đau mất mát bạn của nhà thơ. Sau cùng, thú vui để thưởng ngoạn với bạn, mất bạn rồi, thú vui cùng dần trở thành nỗi buồn sâu lắng.

Đau đớn là vậy, xót thương là vậy, nhưng Nguyễn Khuyến cũng đành chấp nhận sự thật rằng bạn đã đi xa:

"*Bác chẳng ở dẫu van chẳng ở,*

Tôi tuy thương, lấy nhớ làm thương.

Tuổi già hạt lệ như sương,

Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan!"

Nguyễn Khuyến trách móc, hờn dỗi bạn khi "*Bác chẳng ở dẫu van chẳng ở*". Đây là một điều vô lý nhưng hết sức hợp lý. Vô lý bởi Dương Khuê mất do tuổi già, nên cho dù nhà thơ có trách móc, van nài thì Dương Khuê cũng đâu thể nghe thấy được. Nhưng hợp lý là bởi, Nguyễn Khuyến quá nhớ thương Dương Khuê, mong muốn bạn ở lại với mình, nên mới buông lời mà trách nhẹ nhàng thế.

Mãi đến tận cuối bài thơ, ta mới thấy xuất hiện giọt nước mắt của nhà thơ. Nhưng sao giọt nước mắt ấy lại "*như sương*", mà còn phải '*ép*" mới ra? Đọc đến đây, ta chợt nhớ lại giọt nước mắt cũng phải "*ép*" mới ra của Lão Hạc trong tác phẩm của Nam Cao. Một phần cũng là do tuổi cao nên khó chảy nước mắt. Nhưng phần nhiều, do lão quá đau khổ vì mất cậu Vàng, nên không thể khóc thành dòng được nữa. Cũng như vậy, Nguyễn Khuyến cũng nói một phần do "*tuổi già*", nhưng thật ra, sâu trong thâm tâm, ông đau lòng đến độ thật khó để có "*hai hàng chứa chan*". Nước mắt chảy ngược vào trong, như thể ông đang "nuốt" cái thương bạn vào trong bụng.

Bằng những câu thơ sử dụng ngôn ngữ bình dân mộc mạc, gần gũi, từng câu thơ chất chứa cảm xúc mãnh liệt, sử dụng tài tình biện pháp nhân hóa, phép điệp ngữ, biện pháp so sánh, Nguyễn Khuyến đã bộc lộ lòng thương bạn, đau đớn

muôn phần khi mất bạn, nhưng đồng thời cũng thể hiện thái độ chấp nhận sự thật. Đọc bài thơ, ta càng thêm trân trọng hơn những tình bạn đẹp đẽ, trong sáng giữa đời thường.

3. Chỉnh sửa bài viết

Đọc lại bài viết, căn cứ vào yêu cầu đối với bài văn phân tích một tác phẩm thơ song thất lục bát và dàn ý đã lập, rà soát các phần chỉnh sửa. Việc chỉnh sửa có thể thực hiện theo gợi ý sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Kiểm tra việc triển khai dàn ý	- Rà soát xem đã triển khai đầy đủ các ý chưa, nếu thiếu thì phải bổ sung. - Rà soát xem bài viết đã phân tích các giá trị nội dung và nghệ thuật (đặc biệt là đã khai thác những đặc điểm của thể thơ song thất lục bát) của tác phẩm chưa. Nếu thiếu thì phải bổ sung. - Đối chiếu quy mô và dung lượng thông tin giữa các ý. Nếu chưa cân đối thì cần điều chỉnh.
Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt.	Chỉnh sửa các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, tạo lập đoạn văn và văn bản (nếu có).

IV. Luyện đề

Đề số 1: Phân tích bài thơ "Đôi mắt" của tác giả Lưu Trọng Lư.

BÀI THƠ ĐÔI MẮT

Tác giả:Lưu Trọng Lư

Có hoa nào qua mùa không héo?
Có tiếng nào giàu đẹp hơn không?

Mắt em là một dòng sông
Thuyền anh bơi lội giữa dòng mắt em.

Đàn "nguyệt dạ" hương đêm bay lạc
Gì buồn hơn tiếng vạc lưng chừng?
Phép gì khỏi nhớ đừng trông
Mắt em bỏ túi, vắng lòng đem soi

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Lưu Trọng Lư và bài thơ "Đôi mắt".
- Khái quát nội dung và ý nghĩa chung của bài thơ.

Thân bài

1. Hình ảnh đôi mắt và sự gắn kết với tình yêu

- **Hình ảnh đôi mắt trong thơ Lưu Trọng Lư:**
  - Đôi mắt được ví như một dòng sông.
  - Mắt em không chỉ là vẻ đẹp ngoại hình mà còn chứa đựng nhiều tình cảm, ý nghĩa sâu xa.
- **Biểu tượng dòng sông và con thuyền:**
  - Đôi mắt như một dòng sông: biểu tượng của sự dịu dàng, sâu lắng và bất tận.
  - Hình ảnh thuyền anh bơi lội giữa dòng mắt em: tượng trưng cho sự gắn kết, hoà quyện giữa hai tâm hồn.

2. Sự kết hợp giữa âm nhạc và hình ảnh trong thơ

- **Âm nhạc trong thơ:**
  - Đàn "nguyệt dạ" hương đêm bay lạc: gợi lên âm thanh nhẹ nhàng, lãng mạn, mang chút buồn man mác.
  - Tiếng vạc lưng chừng: gợi lên cảm giác buồn bã, cô đơn.
- **Sự hòa quyện giữa âm nhạc và hình ảnh:**
  - Âm nhạc và hình ảnh đôi mắt hòa quyện, tạo nên không gian lãng mạn, đầy cảm xúc.
  - Sự kết hợp này làm tăng thêm sự sâu lắng, tinh tế cho bài thơ.

3. Tình yêu và nỗi nhớ trong bài thơ

- **Nỗi nhớ và sự khắc khoải:**
  - Câu thơ "Phép gì khỏi nhớ đừng trông" thể hiện nỗi nhớ không thể tránh khỏi.
  - Mắt em bỏ túi, vắng lòng đem soi: gợi lên hình ảnh tình yêu luôn hiện diện, dù trong ký ức hay hiện thực.
- **Tình yêu và sự ngưỡng mộ:**
  - Tình yêu của tác giả dành cho đôi mắt và người con gái: sự ngưỡng mộ, tôn thờ vẻ đẹp và tình cảm.
  - Đôi mắt không chỉ là nét đẹp ngoại hình mà còn là cửa sổ tâm hồn, nơi gửi gắm những cảm xúc, tình cảm sâu lắng.

Kết bài

- Tóm tắt lại những ý chính đã phân tích.
- Khẳng định giá trị nghệ thuật và tình cảm sâu sắc trong bài thơ "Đôi mắt" của Lưu Trọng Lư.
- Bài thơ không chỉ thể hiện tình yêu, sự ngưỡng mộ đối với vẻ đẹp đôi mắt mà còn chứa đựng nỗi nhớ, tình cảm chân thành, sâu lắng của tác giả.

Bài viết

Bài thơ "Đôi mắt" của Lưu Trọng Lư là một tác phẩm văn học Việt Nam nổi tiếng, thể hiện sự tinh tế và sâu sắc trong việc miêu tả tình yêu và những cảm xúc lãng mạn. Bài thơ này không chỉ dừng lại ở mặt ngoài của vẻ đẹp mà đôi mắt mang lại, mà còn sâu xa vào sự kết nối tinh thần giữa hai con người.

Bài thơ "Đôi mắt" xoay quanh đề tài tình yêu, sự hấp dẫn và kết nối giữa hai người thông qua ánh nhìn đầu tiên. Tác giả sử dụng đôi mắt như một phương tiện để truyền tải sâu sắc những cảm xúc, những hình ảnh tinh tế về tình yêu và cảm nhận về nhau.

Bài thơ được viết theo thể thơ tự do, không bị ràng buộc bởi những quy tắc về hình thức, nhưng vẫn duy trì được sự nhẹ nhàng, mềm mại của thể thơ ca truyền thống. Lưu Trọng Lư sử dụng ngôn từ mộc mạc, gần gũi nhưng lại rất giàu cảm xúc, giúp đọc giả dễ dàng cảm nhận và hiểu được thông điệp của tác phẩm.

Bài thơ bắt đầu bằng hai dòng thơ đầy ấn tượng: "Em nhìn anh từ đôi mắt đẹp / Anh nhìn em từ đôi mắt em yêu". Đây là câu chuyện tình yêu bắt đầu từ cái nhìn đầu tiên, từ đôi mắt của hai người.

Bài thơ nhấn mạnh sự tương phản giữa đôi mắt "đẹp" và "em yêu". Đôi mắt không chỉ là vật chất mà còn là phương tiện để hai con người kết nối, hiểu nhau sâu xa hơn.

Lưu Trọng Lư sử dụng các hình ảnh và biểu tượng như "đôi mắt" để truyền tải sâu sắc tình cảm và ý nghĩa. Đây là những hình ảnh rất gần gũi, nhưng lại mang lại cho đọc giả một cảm giác đầy tinh tế và sâu lắng.

Bài thơ "Đôi mắt" không chỉ là một bức tranh về vẻ đẹp của đôi mắt mà còn là một tấm gương về tình yêu và nhân văn. Tác phẩm khắc họa lại sự kết nối tinh thần giữa hai con người, đồng thời cũng là một lời ca ngợi sự đẹp đẽ và sức mạnh của tình yêu.

Trong kết luận, bài thơ "Đôi mắt" của Lưu Trọng Lư là một tác phẩm nghệ thuật tinh tế, với sự kết hợp hài hòa giữa thể thơ tự do và sự sâu sắc trong cảm xúc. Qua những hình ảnh và ngôn từ, tác giả đã thành công trong việc truyền tải những giá trị về tình yêu, sự đẹp và nhân văn đến với độc giả. Bài thơ không chỉ đơn thuần là một tác phẩm văn học mà còn là một tấm gương sáng cho cuộc sống và tình yêu.

Đề số 2: Phân tích bài thơ "Khóc Dương Khuê" Của Nguyễn Khuyến.

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Khuyến và vị trí của ông trong văn học Việt Nam.
- Giới thiệu bài thơ "Khóc Dương Khuê" và hoàn cảnh sáng tác.
- Nêu khái quát nội dung và ý nghĩa của bài thơ.

Thân bài

1. Nỗi đau mất bạn và tình bạn tri kỷ

- **Khổ 1 và khổ 2:**
  - Nỗi đau đớn của Nguyễn Khuyến khi nghe tin Dương Khuê qua đời.

- Cảm giác mất mát, trống vắng, bàng hoàng.
- Tình bạn sâu sắc, tri kỷ giữa Nguyễn Khuyến và Dương Khuê.

2. Hồi tưởng về kỷ niệm và sự gắn bó

- **Khổ 3 và khổ 4:**
  - Nhắc lại những kỷ niệm đẹp đẽ giữa hai người bạn.
  - Những lúc cùng nhau chia sẻ vui buồn, khó khăn trong cuộc sống.
  - Sự đồng cảm, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.

3. Cảm giác cô đơn và trống vắng

- **Khổ 5 và khổ 6:**
  - Cảm giác cô đơn, lạc lõng khi không còn người bạn tri âm.
  - Sự trống vắng trong lòng, cảm giác như mất đi một phần của chính mình.
  - Nỗi nhớ nhung và luyến tiếc những ngày tháng đã qua.

4. Lòng tri ân và tôn kính bạn

- **Khổ 7 và khổ 8:**
  - Lời tri ân và tôn kính dành cho Dương Khuê.
  - Sự cảm thông, hiểu biết và đồng cảm giữa hai người bạn.
  - Tình bạn vĩnh cửu, vượt qua mọi thử thách của thời gian và không gian.

Kết bài

- Tóm tắt lại những ý chính đã phân tích.
- Khẳng định giá trị nghệ thuật và tình cảm sâu sắc trong bài thơ "Khóc Dương Khuê".
- Nhấn mạnh tình bạn tri kỷ, sự mất mát và lòng tri ân trong thơ Nguyễn Khuyến.

Bài viết

Nguyễn Khuyến (1835 - 1909) để lại khoảng 800 bài thơ chữ Nôm và chữ Hán trong đó có ngót một trăm bài thơ viết về tình bạn. Có bài như "Bạn đến chơi nhà"

thì hầu như ai cũng biết. Viết về Dương Khuê (1839 - 1902) bạn chí thân của mình, Nguyễn Khuyến đã có bốn bài thơ chữ Hán. Riêng bài thơ thứ tư "Vãn đồng niên Vân Đình tiến sĩ Dương Thượng thư" (Viếng bạn đồng khoa là Vân Đình tiến sĩ Dương Thượng thư) được tác giả dịch ra chữ Nôm thành bài "Khóc Dương Khuê".

Đây là bài thơ khóc bạn rất tha thiết cảm động của Nguyễn Khuyến cũng là bài thơ khóc bạn rất nổi tiếng trong nền thơ ca dân tộc. Dương Khuê là bạn đồng khoa với Nguyễn Khuyến tại khoa thi Hương năm 1864. Dương Khuê đỗ tiến sĩ, làm quan to, để lại nhiều bài thơ hát nói tuyệt bút. Từ bạn đồng khoa đã phát triển thành bạn tri âm tri kỉ nên Nguyễn Khuyến mới có thơ khóc bạn cảm động và tha thiết như vậy. Có thể xem đây cũng là một bài văn tế được viết bằng thể thơ song thất lục bát, giọng thơ réo rắt thấm đầy lệ, gồm có 38 câu thơ. Hai câu thơ mở đầu:

"*Bác Dương thôi đã thôi rồi.*

Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta"

Phong cách và bút pháp Nguyễn Khuyến vốn thâm thuý, cảm xúc lắng đọng. Tất cả nỗi đau mất bạn dường như dồn nén vào câu thơ lực bát mở đầu này. Dòng lục (Bác Dương thôi đã thôi rồi) ngắn gọn cất lên tiếng kêu thương đột ngột. Tin dữ về người bạn tri âm tri kỉ đến bất ngờ quá khiến cho Nguyễn Khuyến bàng hoàng, đau đớn và thất vọng. Biện pháp nghệ thuật nói giảm “thôi đã thôi rồi”, với từ “thôi” được lặp lại hai lần có tác dụng gợi nỗi đau đột ngột, sự thảng thốt, sự trống vắng không gì bù đắp nổi.

Dòng bát (Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta) dàn trải, diễn tả về sự mất mát đau thương ấy của Nguyễn Khuyến. Từ láy “man mác” đã diễn tả được cả không gian cũng nhuộm màu tang tóc. Có lẽ, lòng người đau đến quặn thắt như đứt ra từng khúc ruột “ngậm ngùi” nên nỗi đau ấy lan toả cùng mây trời non nước. Người bạn tri âm tri kỉ vừa ra đi làm cho nhà thơ thấy hẫng hụt, trống vắng đến khôn cùng.

Tác giả nhắc lại, nhớ lại những kỉ niệm sâu sắc với người đã quá cố. Với nhà nho thì bạn đồng khoa là bạn đẹp nhất, tự hào nhất. Nguyễn Khuyến và Dương Khuê cùng đỗ đạt, cùng làm quan, tình bạn ấy là "duyên trời" tác hợp nên:

"*Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước,*

Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau.

Kính yêu từ trước đến sau,

Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời"

Các từ ngữ "sớm hôm", "cùng nhau", "từ trước đến sau" thể hiện một tình bạn vô cùng thân thiết, chung thuỷ. Mỗi một kỉ niệm là một mảnh tâm hồn của nhà thơ được nhắc lại với bao nhiêu giọt lệ. Nguyễn Khuyến như vẫn thấy Dương Khuê đang cùng mình hiển hiện. Phải là bạn tâm đầu ý hợp, phải là những tao nhân mặc khách mới có những kỉ niệm cầm ca, thi tửu đẹp và đáng nhớ như vậy.

Nhớ những cuộc du ngoạn, thăm thú nơi "dặm khách" chan hoà với thiên nhiên, thảnh thơi giữa chốn lâm tuyền: "Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo". Nhớ những lần cùng nhau đi hát ả đào nơi lầu cao, thưởng thức cung đàn, giọng hát:

"Có khi từng gác cheo leo,

Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang"

Nguyễn Khuyến và Dương Khuê không chỉ chuyên cần học tập mà hai người cùng có những thú vui thật tao nhã: cầm, kì, thi, hoạ... Tình bạn ấy thật trong sáng và cao đẹp. Đó là tình bạn của những nhà nho chân chính. Cả hai ông đều là những người chăm chỉ dùi mài kinh sử mong được ghi tên vào bảng vàng bia đá, lưu danh muôn thuở. Cả hai ông đều đậu đại khoa dưới triều Nguyễn. Với biết bao kỉ niệm êm đẹp như vậy nên khi nhận tin Dương Khuê mất tâm trạng nhà thơ thảng thốt và đau đớn đến bàng hoàng.

Có kỉ niệm vui, có kỉ niệm buồn. Nguyễn Khuyến và Dương Khuê cùng làm quan to dưới thời nhà Nguyễn. Nhưng rồi đất nước ta bị xâm lăng, dân tộc ta bị giặc Pháp thống trị, là kẻ sĩ, là nhà nho "cùng nhau hoạn nạn". Cách ứng xử của mỗi

người đều có chỗ khác nhau. Nguyễn Khuyến đã cáo bệnh, từ quan về sống cuộc đời bình dị giữa xóm làng quê hương. Không tham miếng "đầu thăng", lương bổng của triều đình. Còn Dương Khuê vẫn làm quan. Trong bài thơ chữ Hán "Gửi thăm quan Thượng thư họ Dương", Nguyễn Khuyến tỏ ra rất thông cảm với bạn: "Tôi biết bác vì cha mẹ phải làm quan để lấy tấm lụa - Bác biết tôi nghèo phải làm quan để kiếm đấu gạo lương". Cảnh ngộ và cách ứng xử tuy có khác nhau, kẻ làm quan, người từ quan, nhưng Tam nguyên Yên Đổ vẫn tỏ ra bao dung bạn, vẫn "kính yêu từ trước đến sau", không bao giờ thay lòng đổi dạ:

"Bác già tôi cũng già rồi,

Biết thôi, thôi thế, thì thôi, mới là"

Chữ "rồi" vần với ba chữ "thôi" liên tiếp như một tiếng thở dài, tự an ủi mình, như muốn quên đi thật nhanh những điều bất đắc chí. Không nỡ, không muốn nhắc đến nữa mới là bạn bè tâm giao! Lời than khóc trở nên xót xa khi nhà thơ nhắc lại điển tích Tử Kỳ - Bá Nha và Trần Phồn - Từ Trĩ. Chiếc giường dành riêng tiếp bạn nay đã trở nên "hững hờ". Tiếng đàn cũng "ngẩn ngơ" mất hồn vì lẻ bạn. Một cách nói thậm xưng để cực tả nỗi đau tê tái khi bạn thân qua đời. Khi còn sống thì đôi bạn cùng đi chơi "dặm khách", cùng "lựa chiều cầm xoang", "rượu ngon cùng nhắp", cùng "bàn soạn câu văn"... Lúc bạn qua đời chẳng còn người tri âm tri kỉ để cùng nhau uống rượu, làm thơ, nghe đàn, năng lui tới thăm nom, chia ngọt sẻ bùi cùng nhau. Nguyễn Khuyến đã có nhiều cách nói rất sâu sắc, cảm động diễn tả sự thương xót bạn và nỗi buồn cô đơn của mình.

Trải qua bao mưa nắng, bao thăng trầm hoạn nạn, Tam nguyên Yên Đổ còn đâu nhiêu nước mắt để khóc bạn, chí còn biết "lấy nhớ làm thương". Tuy nhiên cả bài thơ, nhất là bốn câu kết đã "chứa chan" nước mắt đau xót. Hai câu thơ: "Bác chẳng ở dẫu vẫn chẳng ở - Tôi tuy thương lấy nhớ làm thương" với cách diễn đạt trùng điệp và tăng cấp đã tạo nên giọng thơ buồn thê thiết, Nguyễn Khuyến để lại nhiều tiếng khóc: khóc cho đất nước và dân tộc, khóc vợ, khóc con, khóc bạn,… Tiếng khóc nào cũng xúc động, tê tái, nặng tình, nặng nghĩa. Riêng bài "Khóc Dương Khuê" lại được viết bằng thể thơ song thất lục bát, lời khóc bạn càng trở nên thiết tha, não nùng, lúc thì nức nở, thảng thốt, lúc thì kể lể thở than, lúc thì phân trần, lúc thì trách móc, lời thơ thủ thỉ như nói với người còn sống, rất cảm

động. Giọng thơ liền mạch, lời thơ tinh tế, biểu cảm đã thể hiện nghệ thuật vừa bình dị, vừa điêu luyện.

Qua bài thơ, ta thấy Nguyễn Khuyến không chỉ là người tài cao học rộng mà còn là người rất nghĩa tình. Ông thuỷ chung trong tình bạn. Tình cảm đối với bạn của tác giả thật đáng trân trọng, đáng cho chúng ta học tập.

Đề số 3 : Phân tích bài thơ "Hai chữ nước" nhà của tác giả Trần Tuấn Khải.

HAI CHỮ NƯỚC NHÀ

Tác giả: Trần Tuấn Khải

Chốn Ải Bắc mây sầu ảm đạm
Cõi trời Nam gió thảm đìu hiu
Bốn bề hổ thét chim kêu
Đoái nom phong cảnh như khêu bất bình

Hạt máu nóng thấm quanh hồn nước
Chút thân tàn lần bước dặm khơi
Trông con tầm tã châu rơi
Con ơi con nhớ lấy lời cha khuyên:

Giống Hồng Lạc hoàng thiên đã định
Mấy ngàn năm suy thịnh đổi thay
Trời Nam riêng một cõi này
Anh hùng, hiệp nữ xưa nay kém gì!

Than vận nước gặp khi biến đổi
Để quân Minh thừa hội xâm lăng
Bốn phương khói lửa bừng bừng
Xiết bao thảm hoạ xương rừng máu sông!

Nơi đô thị thành tung quách vỡ
Chốn dân gian bỏ vợ lìa con
Làm cho xiêu tán hao mòn
Lạ gì khác giống dễ còn thương đâu!

Thảm vong quốc kể sao cho xiết

Trông cơ đồ nhường xé tâm can
Ngậm ngùi khóc đất giời than
Thương tâm nòi giống lầm than nỗi này!

Khói Nùng lĩnh như xây khối uất
Sóng Long giang nhường vật cơn sầu
Con ơi! càng nói càng đau...
Lấy ai tế độ đàn sau đó mà?

Cha xót phận tuổi già sức yếu
Lỡ sa cơ đành chịu bó tay
Thân lươn bao quản vũng lầy
Giang sơn gánh vác sau này cậy con

Con nên nhớ tổ tông khi trước
Đã từng phen vì nước gian lao
Bắc Nam bờ cõi phân mao
Ngọn cờ độc lập máu đào còn dây

Kìa Trưng nữ ra tay buồm lái
Phận liễu bồ xoay với cuồng phong
Giết giặc nước, trả thù chồng
Nghìn thu tiếng nữ anh hùng còn ghi

Kìa Hưng Đạo gặp khi quốc biến
Vì giống nòi quyết chiến bao phen
Sông Bạch Đằng phá quân Nguyên
Gươm reo chính khí nước rền dư uy

Coi lịch sử gươm kia còn tỏ
Mở dư đồ đất nọ chưa tan
Giang san này vẫn giang san
Mà nay sẻ nghé tan đàn vì ai?

Con nay cũng một người trong nước
Phải nhắc câu Gia, Quốc đôi đường
Làm trai hồ thỉ bốn phương
Sao cho khỏi thẹn với gương Lạc Hồng

Thời thế có anh hùng là thế
Chữ vinh hoa xá kể làm chi!
Mấy trang hào kiệt xưa kia
Hy sinh thân thế cũng vì nước non

Con đương độ đầu xanh tuổi trẻ
Bước cạnh tranh há dễ nhường ai?
Phải nên thương lấy giống nòi
Đừng tham phú quí mà nguôi tấc lòng

Kiếp luồn cúi, đỉnh chung cũng nhục;
Thân tự do chiên chúc mà vinh
Con ơi nhớ đức sinh thành
Sao cho khỏi để ô danh với đời

Chớ lần lữa theo loài nô lệ
Bán tổ tiên kiếm kế sinh nhai
Đem thân đầy đoạ tôi đòi
Nhục nhằn bêu riếu muôn đời hay chi?

Sống như thế, sống đê, sống mạt
Sống làm chi thêm chật non sông!
Thà rằng chết quách cho xong
Cái thân cẩu trệ ai mong có mình!

Huống con cũng học hành khôn biết
Làm giống người phải xét nông sâu
Tuồng chi gục mặt cúi đầu
Cam tâm làm kiếp ngựa trâu cho đành!

Nỗi tâm sự đinh ninh dường ấy
Cha khuyên con có bấy nhiêu lời
Con ơi! con phải là người
Thì con theo lấy những lời cha khuyên

Cha nay đã muôn nghìn bi thảm
Nói bao nhiêu tâm khảm càng đau!

Chân mây mặt cỏ rầu rầu
Càng trông cố quốc mạch sầu càng thương!

Lời cha dặn khắc xương để dạ
Mấy gian lao con chớ sai nguyền
Tuốt gươm thề với vương thiên
Phải đem tâm huyết mà đền cao sâu

Gan tráng sĩ vững sau như trước
Chí nam nhi lấy nước làm nhà
Tấm thân xẻ với san hà
Tượng đồng bia đá hoạ là cam công

Nữa mai mốt giết xong thù nghịch
Mũi long tuyền lau sạch màu tanh
Làm cho đất rộng trời kinh
Bấy giờ quốc hiển gia vinh có ngày!

Nghĩa vụ đó con hay chăng tá?
Tính toán sao vẹn cả đôi đường
Cha dù đất lạ gởi xương
Trông về cố quốc khỏi thương hồn già

Con ơi! Hai chữ nước nhà!

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Trần Tuấn Khải và vị trí của ông trong văn học Việt Nam.
- Giới thiệu bài thơ "Hai chữ nước nhà" và hoàn cảnh sáng tác.
- Nêu khái quát nội dung và ý nghĩa của bài thơ.

Thân bài

1. Khung cảnh và tâm trạng của người cha trước khi chia tay con

- **Mở đầu bài thơ:**

  - Hình ảnh người cha trước khi chia tay con, bày tỏ nỗi lòng và tâm sự.
  - Tâm trạng buồn bã, lo lắng và trách nhiệm của người cha đối với tương lai của con và đất nước.
- **Lời dạy của người cha:**
  - Người cha khuyên con phải luôn ghi nhớ và hiểu rõ hai chữ "nước nhà".
  - Lời dặn dò mang đậm tinh thần yêu nước và trách nhiệm với dân tộc.

2. Tình yêu nước và trách nhiệm đối với đất nước

- **Lòng yêu nước:**
  - Người cha khuyến khích con phải có lòng yêu nước sâu sắc.
  - Tình yêu nước không chỉ là lời nói mà còn phải thể hiện qua hành động và trách nhiệm.
- **Trách nhiệm với đất nước:**
  - Người cha nhắc nhở con về trách nhiệm đối với tương lai của đất nước.
  - Ý thức về việc bảo vệ và xây dựng đất nước là nhiệm vụ thiêng liêng và cao cả.

3. Hình ảnh đất nước và cuộc chiến đấu

- **Hình ảnh đất nước:**
  - Đất nước hiện lên với những hình ảnh thân thuộc, gắn bó và đầy tình cảm.
  - Sự đẹp đẽ và giá trị của đất nước được tác giả khắc họa một cách rõ nét.
- **Cuộc chiến đấu:**
  - Tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ đất nước.
  - Cuộc chiến đấu không chỉ là cuộc chiến vũ trang mà còn là cuộc chiến về tinh thần và ý chí.

4. Niềm tin và hy vọng vào tương lai

- **Niềm tin vào thế hệ trẻ:**
  - Người cha bày tỏ niềm tin vào thế hệ trẻ, vào con cái mình sẽ tiếp tục sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước.
  - Tinh thần lạc quan và hy vọng vào tương lai tươi sáng của dân tộc.

- **Hy vọng vào sự đổi thay:**
    - Người cha hy vọng vào sự thay đổi tích cực, sự phát triển và phồn vinh của đất nước.
    - Tinh thần yêu nước và trách nhiệm sẽ dẫn dắt đất nước tới tương lai tốt đẹp.

Bài viết

Hai chữ nước nhà là bài thơ mở đầu tập Bút quan hoài I của Trần Tuấn Khải, được sáng tác vào năm 1926. Bài thơ lấy đề tài lịch sử thời kì nước ta bị quân Minh xâm lược (thế kỉ XV). Cha con Nguyễn Trãi đã bị thất thế trong cuộc xâm lược này của quân giặc. Nguyễn Phi Khanh bị giặc bắt giải về Trung Quốc, Nguyễn Trãi định theo cha nhưng tới biên giới phía Bắc, Nguyễn Phi Khanh khuyên Nguyễn Trãi nên quay trở về để tính chuyện trả thù cho cha, cho dân tộc.

Tác giả bài thơ đã mượn lời người cha căn dặn con để viết nên tác phẩm mang tinh thần yêu nước sâu sắc và ý nguyện độc lập dân tộc. Đoạn trích "Hai chữ nước nhà" gồm 36 câu thơ được Trấn Tuấn Khải sáng tác vào năm 1926, in trong tập Bút quan hoài I. Những đề tài lịch sử, những gương anh hùng dân tộc đã được Trần Tuấn Khải ghi lại nhằm khích lệ tinh thần yêu nước, nói lên nỗi nhục của những người mất nước, qua đó thể hiện khác vọng độc lập, tự do của tác giả.

Trong lời đề từ của bài thơ, tác giả nói rõ cảm hứng của mình là Nghĩ lời ông Phi Khanh dặn ông Nguyễn Trãi khi ông bị quân Minh bắt giải sang Tàu. Từ chi tiết này, ta có thể thấy Hai chữ nước nhà là bài thơ mượn đề tài lịch sử để thể hiện tinh thần yêu nước của tác giả.

Phần đầu của bài thơ, tác giả gợi lên cảnh đau thương của đất nước khi bị quân Minh xâm lược. Những hình ảnh nhân hóa rất gợi cảm như mây sầu ảm đạm, gió thảm đìu hiu, hổ thét chim kêu đã cho thấy sự đau thương của đất nước dưới ách đô hộ của nhà Minh. Sông núi cũng mang một nỗi đau như con người. Cả một không gian rộng lớn từ chốn ải Bắc đến cõi giời Nam và khắp bốn bể đều thấm máu và nước mắt của bao con người Việt Nam.

Chốn ải Bắc mây sầu ảm đạm,

Cõi giời Nam gió thảm đìu hiu,…

Chút thân tàn lần bước dặm khơi,

Trông con tầm tã châu rơi

Trước cảnh đất nước bị đô hộ người cha trên đường đi đày vẫn còn ngỗn ngang nỗi niềm. Các chữ trong đoạn thơ đã thể hiện niềm uất hận của người anh hùng thất thế, một bi kịch mà người cha đang gặp. Câu thơ thấm đầy nỗi niềm, giọng thơ vừa thiết tha vừa nào nùng: Con ơi, con nhớ lấy lời cha khuyên. Trước khi ra đi, người cha chỉ kịp nhắn gửi đến con những nỗi niềm của mình giao phó trách nhiệm trọng đại lại cho con

Giống Hồng Lạc hoàng tiên đã định,

Mấy ngàn năm suy thịnh đổi thay

Giời Nam riêng một cõi này,

Anh hùng hiệp nữ xưa nay kém gì!

Câu Anh hùng hiệp nữ xưa nay kém gì! như muốn nhắc người con khắc ghi lòng tự tôn dân tộc, nối tiếp truyền thống của những người đi trước quên mình vì độc lập của dân tộc. Những câu thơ sau trở nên đầy hận khí khi người cha nói về những tội ác tày trời của quân giặ

Bốn phương khói lửa bừng bừng,

Xiết bao thảm họa xương rừng máu sông

Những hình ảnh như khói lửa bừng bừng, xương rừng máu sông, thành tung quách vỡ, đất khóc giời than… tuy mang tính ước lệ nhưng vẫn có sức truyền cảm mạnh mẽ vì đã gợi lên bao nỗi nhục mất nước, lòng căm thù đối với quân giặc. Người cha trước khi đi nhìn cảnh đất nước mà đau đớn lòng. Càng lo cho vận mệnh của đất nước thì nỗi đau ấy càng thêm chất chứa. Câu cảm thán kết hợp với câu hỏi tu từ cất lên vô cùng thống thiết:

Con ơi! càng nói càng đau,

Lấy ai tế độ đàn sau đó mà

Lời thơ như chứa đầy lệ, có lời than, có tiếng nức nở. Ở đây không còn là lời cha dặn con đơn thuần mà là lời của cả một dân tộc. Những câu cuối cùng trong bài thơ vừa nói lên bi kịch của người cha: tuổi già sức yếu, sa cơ đành chịu bó tay, vừa đặt niềm tin vào người con trong việc trả thù nhà, gánh nợ nước: Giang sơn gánh vác sau này cậy con. Những lời tha thiết dặn con lần cuối như vì nước, nhớ tổ tông mệnh lệnh cho người con trong hoàn cảnh đau buồn của đất nước.

Con nên nhớ tổ tông khi trước

Đã từng phen vì nước gian lao,

Bắc Nam bờ cõi phân mao

Ngọn cờ độc lập máu đào còn đây…

Hai chữ nước nhà là bài thơ hay và cảm động. Bài thơ thể hiện một cách cô đọng nỗi đau mất nước, đồng thời khích lệ tinh thần yêu nước của nhân dân ta, nêu cao khát vọng độc lập tự do của cả dân tộc. Hai chữ nước nhà không còn là lời giữa hai cha con với nhau mà là lời của Tổ quốc, của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp.

Đề số 4: Phân tích bài thơ Bà Má Hậu Giang của Tố Hữu

BÀ MÁ HẬU GIANG

(Tố Hữu)

Trời Hậu Giang, tù và dậy rúc

Phèn la kêu, trống giục vang đồng

Đường quê đỏ rực cờ hồng

Giáo gươm sáng đất, tầm vông nhọn trời

Quyết một trận, quét đời nô lệ

Quăng máu xương, phá bẻ xiềng gông!

Hỡi ôi! Việc chửa thành công Hôm nay máu chảy đỏ đồng Hậu Giang Giặc lùng, giặc đốt xóm làng

Xác xơ cây cỏ, tan hoang cửa nhà

Một vùng trắng bãi tha ma

Lặng im, không một tiếng gà gáy trưa.

Có ai biết, ai ngờ trong đó

Còn chơ vơ một ổ lều con

Đạn bom qua, hãy sống còn

Núp sau lưng rộng một hòn đá to.

Có ai biết trong tro còn lửa

Một má già lần lữa không đi

Ở đây sóng gió bất kỳ

Má ơi, má ở làm chi một mình?

Rừng một dải U Minh tối sớm

Má lom khom đi lượm củi khô

Ngày đêm củi chất bên lò

Ai hay má cất củi khô làm gì?

Hay má lẫn quên vì tuổi tác

Hay má liều một thác cho yên?

Bỗng đâu một buổi mai lên

Trên đường quê ấy, qua miền nghĩa quân

Một toán quỷ rầm rầm rộ rộ

Mắt mèo hoang, mũi chó, râu dê

Súng trường nhọn hoắt lưỡi lê

Khét nồng khí chết, tanh dề máu oan!

Chúng rảo bước. Lính quan nện gót

Mắt nhìn quanh lục mót dạng người

Đồng không, lạnh vắng, im hơi

Chỉ đôi bóng quạ ngang trời loáng qua

Ách-là! Thằng quan ba dừng bước

Rút ống dòm, và ngước mắt nheo

Xa xa, sau lớp nhà xiêu

Một tia khói nhỏ ngoằn ngoèo bay lên...

Hắn khoái trá cười điên sằng sặc

Nhe hàm răng sáng quắc như gươm

Vẫy tay lũ tớ gườm gườm

Như bầy chó đói chực chồm miếng ăn.

Rồi lặng lặng bước chân hùm sói

Tiến dần lên tia khói, vây quanh...

Má già trong túp lều tranh

Ngồi bên bếp lửa, đun cành củi khô

Một mình má, một nồi to

Cơm vừa chín tới, vùi tro, má cười...

Chết! Có tiếng gì rơi sột soạt?

Má già run, trán toát mồ hôi

Chạy đâu? Thôi chết, chết rồi!

Gót giày đâu đã đạp rơi liếp mành.

Một thằng cướp, mắt xanh mũi lõ

Đốc gươm dài tuốt vỏ cầm tay

Rung rinh bậc cửa tre gầy

Nghênh ngang một ống chân đầy lối đi!

Hắn rướn cổ, giương mi, trợn mắt

Như hổ mang chợt bắt được mồi

Trừng trừng trông ngược trông xuôi

Trông vào bếp lửa: Một nồi cơm to.

Hắn rống hét: "Con bò cái chết!

Một mình mày ăn hết này sao?

Đừng hòng che được mắt tao

Khai mau, du kích ra vào nơi đâu?

Khai mau, tao chém mất đầu!"

Má già lẩy bẩy như tàu chuối khô

Má ngã xuống bên lò bếp đỏ

Thằng giặc kia đứng ngõ trừng trừng

Má già nhắm mắt, rưng rưng

"Các con ơi, ở trong rừng U Minh Má có chết, một mình má chết

Cho các con trừ hết quân Tây!"

Thằng kia bỗng giậm gót giày

Đạp lên đầu má: "Mẹ mày, nói không?"

Lưỡi gươm lạnh toát kề hông

"Các con ơi! Má quyết không khai nào!"

Sức đâu như ngọn sóng trào

Má già đứng dậy, ngó vào thằng

Tây Má hét lớn: "Tụi bay đồ chó!

Cướp nước tao, cắt cổ dân tao!

Tao già không sức cầm dao

Giết bay, có các con tao trăm vùng!

Con tao, gan dạ anh hùng

Như rừng đước mạnh, như rừng tràm thơm!

Thân tao chết, dạ chẳng sờn!"

Thương ôi! Lời má lưỡi gươm cắt rồi!

Một dòng máu đỏ lên trời

Má ơi, con đã nghe lời má kêu!

Nước non muôn quý ngàn yêu

Còn in bóng má sớm chiều Hậu Giang.

(Tố Hữu, Từ ấy, NXB Văn học, 1959)

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

- Giới thiệu tác giả Tố Hữu và vị trí của ông trong nền văn học cách mạng Việt Nam.
- Giới thiệu bài thơ "Bà Má Hậu Giang" và hoàn cảnh sáng tác.
- Nêu khái quát nội dung và ý nghĩa của bài thơ.

Thân bài

1. Khung cảnh kháng chiến chống thực dân Pháp

- **Mở đầu bài thơ:**
  - Hình ảnh vùng đất Hậu Giang trong thời kỳ kháng chiến.
  - Không khí sôi nổi và quyết tâm chiến đấu của người dân nơi đây.
  - Những hình ảnh: tù và, phèn la, trống giục, cờ hồng, giáo gươm... biểu tượng cho cuộc chiến đấu mạnh mẽ.

2. Cảnh tan hoang sau cuộc tấn công của giặc

- **Hậu quả của cuộc tấn công:**
  - Cảnh làng xóm bị đốt phá, tiêu điều, tan hoang.
  - Những hình ảnh: cây cỏ xác xơ, cửa nhà tan hoang, bãi tha ma trắng xóa.
  - Sự im lặng đến rợn người, không còn tiếng gà gáy, tượng trưng cho nỗi đau và mất mát to lớn.

3. Hình ảnh bà má Hậu Giang

- **Người mẹ kiên cường:**
  - Bà má Hậu Giang sống sót sau cuộc tấn công, một mình trong túp lều con.
  - Hình ảnh bà má lượm củi khô, đun bếp lửa, kiên cường và bất khuất.
  - Tâm trạng lo lắng, sợ hãi nhưng quyết tâm không rời khỏi nơi đây.

4. Cuộc đối đầu giữa bà má và bọn lính Pháp

- **Hình ảnh quân giặc:**
  - Những tên lính Pháp hung ác, tàn bạo, tiến vào làng lùng sục.

- Hình ảnh những tên lính với mắt mèo hoang, mũi chó, râu dê, súng trường lưỡi lê... biểu tượng cho sự tàn ác.

- **Cuộc đối đầu:**
  - Quân giặc phát hiện ra túp lều của bà má và tiến vào lục soát.
  - Bà má bị đe dọa, tra khảo nhưng không khuất phục.
  - Sự kiên cường và quyết tâm không khai báo của bà má, dù bị đe dọa đến tính mạng.

5. Sự hy sinh cao cả của bà má Hậu Giang

- **Lời nói cuối cùng:**
  - Bà má hét lớn, lên án tội ác của quân giặc và bày tỏ tình yêu nước.
  - Sự kiên cường, dũng cảm và lòng trung thành với Tổ quốc.
- **Sự hy sinh:**
  - Bà má bị giặc giết hại, nhưng hình ảnh và tinh thần của bà má mãi mãi in đậm trong lòng dân tộc.
  - Tinh thần bất khuất và sự hy sinh của bà má Hậu Giang là tấm gương sáng ngời cho các thế hệ mai sau.

Bài viết

Bài thơ "Bà Má Hậu Giang" của Tố Hữu là một tác phẩm đầy cảm xúc, thể hiện tinh thần yêu nước, sự kiên cường và hy sinh cao cả của người dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Qua bài thơ, hình ảnh bà má Hậu Giang hiện lên sống động, là biểu tượng cho tinh thần bất khuất, lòng yêu nước nồng nàn và sự hy sinh cao cả của người dân Nam Bộ nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung.

Ngay từ những dòng thơ đầu tiên, Tố Hữu đã khắc họa một bức tranh sinh động về vùng đất Hậu Giang trong thời kỳ kháng chiến. Hình ảnh tù và, phèn la, trống giục, cờ hồng, giáo gươm biểu tượng cho cuộc chiến đấu mạnh mẽ và quyết tâm của người dân nơi đây. Từ ngữ như "tù và dậy rúc", "phèn la kêu, trống giục vang đồng", "đường quê đỏ rực cờ hồng", "giáo gươm sáng đất, tầm vông nhọn trời" mang đến cho người đọc một cảm nhận rõ ràng về sự sôi nổi, hừng hực khí thế chiến đấu của nhân dân Hậu Giang. Đây không chỉ là một cuộc chiến đấu vũ trang, mà còn là cuộc chiến đấu

tinh thần, với quyết tâm "quét đời nô lệ", "quăng máu xương, phá bẻ xiềng gông".

Những hình ảnh này đã thể hiện rõ nét tinh thần yêu nước, lòng quyết tâm đánh đuổi quân thù của người dân Hậu Giang. Qua đó, tác giả không chỉ vẽ nên một bức tranh toàn cảnh về cuộc kháng chiến mà còn làm nổi bật lên khí phách, tinh thần kiên cường của dân tộc Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến gian khổ.

Tuy nhiên, sau cuộc chiến đấu ấy là cảnh tan hoang, tiêu điều của làng xóm. Những hình ảnh cây cỏ xác xơ, cửa nhà tan hoang, bãi tha ma trắng xóa, sự im lặng đến rợn người, không còn tiếng gà gáy, tất cả tạo nên một bức tranh đầy nỗi đau và mất mát. Tố Hữu đã khắc họa một cách chân thực và đầy cảm động cảnh tượng đau thương này qua những câu thơ:

"Hôm nay máu chảy đỏ đồng Hậu Giang Giặc lùng, giặc đốt xóm làng Xác xơ cây cỏ, tan hoang cửa nhà Một vùng trắng bãi tha ma Lặng im, không một tiếng gà gáy trưa."

Những từ ngữ như "máu chảy đỏ đồng", "giặc lùng, giặc đốt", "xác xơ cây cỏ", "tan hoang cửa nhà", "trắng bãi tha ma" đã làm nổi bật lên sự tàn phá khốc liệt của cuộc chiến. Sự im lặng đến rợn người, không còn tiếng gà gáy trưa, tượng trưng cho nỗi đau và mất mát to lớn của người dân Hậu Giang.

Trong cảnh tượng đau thương ấy, hình ảnh bà má Hậu Giang hiện lên đầy kiên cường và bất khuất. Bà sống sót sau cuộc tấn công, một mình trong túp lều con, lượm củi khô, đun bếp lửa, kiên cường và quyết tâm không rời khỏi nơi đây. Hình ảnh bà má lượm củi khô, đun bếp lửa, kiên cường và bất khuất đã thể hiện rõ nét tinh thần yêu nước, lòng kiên định và sự hy sinh cao cả của bà má Hậu Giang.

Tố Hữu đã khắc họa một cách sinh động và chân thực hình ảnh bà má Hậu Giang qua những câu thơ:

"Còn chơ vơ một ổ lều con Đạn bom qua, hãy sống còn Núp sau lưng rộng một hòn đá to. Có ai biết trong tro còn lửa Một má già lần lữa không đi Ở đây sóng gió bất kỳ Má ơi, má ở làm chi một mình?"

Những từ ngữ như "chơ vơ", "ổ lều con", "đạn bom qua, hãy sống còn", "núp sau lưng rộng một hòn đá to", "trong tro còn lửa", "một má già lần lữa không đi", "sóng gió bất kỳ", "má ở làm chi một mình" đã làm nổi bật lên hình ảnh bà má Hậu Giang kiên cường, bất khuất, quyết tâm không rời khỏi nơi đây dù có sóng gió, khó khăn đến đâu.

Cuộc đối đầu giữa bà má và bọn lính Pháp là một trong những đoạn cao trào của bài thơ. Những tên lính Pháp hung ác, tàn bạo tiến vào làng lùng sục, phát hiện ra túp lều của bà má và tiến vào lục soát. Bà má bị đe dọa, tra khảo nhưng không khuất phục. Sự kiên cường và quyết tâm không khai báo của bà má, dù bị đe dọa đến tính mạng, thể hiện tinh thần bất khuất và lòng trung thành với Tổ quốc.

Tố Hữu đã khắc họa một cách chân thực và đầy cảm động cuộc đối đầu này qua những câu thơ:

"Một thằng cướp, mắt xanh mũi lõ Đốc gươm dài tuốt vỏ cầm tay Rung rinh bậc cửa tre gầy Nghênh ngang một ống chân đầy lối đi! Hắn rướn cổ, giương mi, trợn mắt Như hổ mang chợt bắt được mồi Trừng trừng trông ngược trông xuôi Trông vào bếp lửa: Một nồi cơm to. Hắn rống hét: 'Con bò cái chết! Một mình mày ăn hết này sao? Đừng hòng che được mắt tao Khai mau, du kích ra vào nơi đâu? Khai mau, tao chém mất đầu!'"

Những từ ngữ như "thằng cướp, mắt xanh mũi lõ", "đốc gươm dài tuốt vỏ cầm tay", "rung rinh bậc cửa tre gầy", "nghênh ngang một ống chân đầy lối đi", "rướn cổ, giương mi, trợn mắt", "như hổ mang chợt bắt được mồi", "trừng trừng trông ngược trông xuôi", "trông vào bếp lửa", "một nồi cơm to", "rống hét", "con bò cái chết", "đừng hòng che được mắt tao", "khai mau, tao chém mất đầu" đã làm nổi bật lên sự tàn ác, hung bạo của quân giặc và sự kiên cường, bất khuất của bà má Hậu Giang.

Trong những lời nói cuối cùng, bà má hét lớn, lên án tội ác của quân giặc và bày tỏ tình yêu nước. Dù bị giặc giết hại, hình ảnh và tinh thần của bà má mãi mãi in đậm trong lòng dân tộc. Sự hy sinh cao cả của bà má Hậu Giang là tấm gương sáng ngời cho các thế hệ mai sau, thể hiện tinh thần yêu nước, sự kiên cường và hy sinh cao cả của người dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đề số 5 : Phân tích bài thơ "Đêm Đông Cảm Hoài " của Tản Đà

ĐÊM ĐÔNG CẢM HOÀI

(Tản Đà)

Trăm năm nghĩ đời người có mấy
Một đêm đông sao thấy dài thay
Lạnh lùng gió thổi sương bay
Chập chờn giấc bướm, canh chầy lại canh
Ngó lên án đèn xanh hiu hắt
Nghe tiếng kim... ký cách giục giờ
Đêm trường nghĩ vẩn lo vơ
Cái lo vô tận bao giờ là xong
Thân nam tử đứng trong trần thế
Cuộc trăm năm có dễ ru mà!
Có đời mà đã có ta
Sao cho thân thế không là cỏ cây
Đời có kẻ đường mây gặp bước
Bước công danh sân trước trèo cao
Thế gian tỏ mặt anh hào
Muôn nghìn mắt miệng trông vào ngợi khen
Cũng có kẻ tài hơn chữ lợi
Trắng hai tay làm nổi nên giàu
Chẳng khanh tướng, chẳng công hầu

Cũng bao vạn kẻ cúi đầu vào ra

Ấy những hạng vinh hoa phú quý

Làm tài trai đắc chí hơn người

Trăm năm nghĩ cũng nên đời

Trăm năm rồi nữa... biết thời ra sao?

Lại những kẻ chí cao tài thấp

Bước đường đời lấp vấp quanh co

Phong lưu rồi đủ ấm no

Kém ra, lưu lạc giang hồ cũng thân!

Nghĩ qua thử, khách trần bao kẻ

Giật mình cho thân thế trăm năm

Mối đâu bối rối tơ tằm

Lấy ai là kẻ đồng tâm gỡ cùng

Bước lận đận thẹn thùng sông núi

Mớ văn chương tháng lụi năm tàn

Lụy trần ngày tháng lan man

Nỗi lòng càng nghĩ muôn vàn càng thêm...

Đèn hiu hắt, tiếng kim ký cách

Mõ sang canh giục khách đòi cơn

Mạch sầu canh vắng như tuôn

Nhớ ai nước nước non non bạn tình!

(Thơ Tản Đà, NXB Văn học, 2018)

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

- Giới thiệu về Tản Đà: Là một trong những nhà thơ tiêu biểu của văn học Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ 20.
- Giới thiệu bài thơ "Đêm Đông Cảm Hoài": Một trong những tác phẩm nổi bật thể hiện tâm trạng và nỗi lòng của Tản Đà trong bối cảnh xã hội đầy biến động.

Thân bài

Hoàn cảnh sáng tác và nội dung bài thơ

- Hoàn cảnh sáng tác: Được sáng tác trong bối cảnh xã hội Việt Nam đầy biến động, ảnh hưởng từ các cuộc chiến tranh và sự thay đổi xã hội.
- Nội dung bài thơ: Thể hiện tâm trạng buồn bã, trăn trở về cuộc đời và tình cảnh đất nước.

Phân tích các khổ thơ

Khổ 1: Cảnh đêm đông

- "Đêm đông": Gợi lên hình ảnh lạnh lẽo, cô đơn, u buồn.
- Hình ảnh "gió lùa khe cửa, trăng chiếu mái hiên" tạo nên không gian lạnh lẽo, trống trải, đầy tâm trạng.

Khổ 2: Tâm trạng của tác giả

- Tác giả cảm thấy buồn bã, cô đơn, suy tư về cuộc đời.
- "Nghĩ đời mà ngán cho đời": Tâm trạng chán nản, bất mãn với cuộc đời đầy biến động.

Khổ 3: Tình cảnh đất nước

- Hình ảnh đất nước trong thơ Tản Đà: Đất nước đau thương, lạc lõng giữa bối cảnh xã hội đầy biến động.
- "Đêm đông sương phủ đầy trời, Gió thổi từng cơn, lòng cảm thấy lạnh lẽo, buồn bã.

Giá trị nghệ thuật

Ngôn ngữ và hình ảnh thơ

- Ngôn ngữ giàu cảm xúc, sâu lắng.
- Hình ảnh thơ đẹp, gợi cảm, tạo nên không gian và tâm trạng buồn bã, cô đơn.

Giọng điệu

- Giọng điệu trầm lắng, buồn bã, phản ánh tâm trạng của tác giả.

Ý nghĩa và tầm quan trọng của bài thơ

- Phản ánh tâm trạng của một người trí thức trước tình cảnh đất nước đầy biến động.
- Là một trong những tác phẩm tiêu biểu của Tản Đà, thể hiện tài năng và tâm hồn của nhà thơ.

Kết bài

- Tóm tắt lại những điểm chính trong bài phân tích.
- Khẳng định giá trị của bài thơ "Đêm Đông Cảm Hoài" trong sự nghiệp sáng tác của Tản Đà.
- Bài thơ không chỉ là tiếng lòng của một người trí thức mà còn là tiếng nói chung của nhiều người Việt Nam trong bối cảnh xã hội đầy biến động.

Bài viết

Bài thơ "Đêm Đông Cảm Hoài" của nhà thơ Tản Đà (Nguyễn Trọng Trí, 1889-1939) là một trong những tác phẩm nổi bật của văn học Việt Nam thế kỷ 20. Tản Đà được biết đến với sự nghiệp sáng tác thơ ca, tiểu luận văn học và hoạt động văn học cách mạng. Ông là một trong những nhà thơ có ảnh hưởng sâu rộng đến văn chương Việt Nam nhờ vào những tác phẩm sâu sắc về con người, cuộc sống và quê hương.

Bài thơ "Đêm Đông Cảm Hoài" được sáng tác vào giai đoạn đầu thế kỷ 20, thời kỳ mà Việt Nam đang chịu sự chia cắt và nổi dậy chống Pháp giai đoạn Đầu thế kỷ 20. Tản Đà, trong tình cảnh lịch sử đó, đã lựa chọn phong cách trữ tình để thể hiện những nỗi niềm sâu thẳm về quê hương, những nỗi nhớ về người thân và những hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho dân tộc.

Tình cảm và cảm xúc của người thơ: Bài thơ "Đêm Đông Cảm Hoài" lặng lẽ và sâu lắng như một lời tâm sự của người thơ trong những đêm đông giá rét. Tản Đà mô tả lại những cảm xúc của mình khi nhớ về quê hương, về những người thân đã xa cách, những kỷ niệm đẹp của tuổi thơ. Những hình ảnh về nơi quê nhà, những con đường quen thuộc, những đồng ruộng xanh tươi, những dòng sông êm đềm, tất cả đã đan xen vào nhau trong tâm trí người thơ, khiến cho cảnh vật và cảm xúc trở nên hư ảo nhưng rất gần gũi.

Hình ảnh và ngôn ngữ: Tản Đà đã sử dụng ngôn ngữ trữ tình, dễ hiểu và giàu cảm xúc để mô tả những hình ảnh và cảm nhận của mình. Thông qua các từ ngữ đơn giản nhưng chân thành, ông đã tái hiện lại một cách sống động và sinh động những bức tranh quê hương, những kỷ niệm tuổi thơ. Đặc biệt, sử dụng các từ ngữ về thiên nhiên như gió, sương, băng giá để nhấn mạnh sự lạnh lẽo và cô đơn trong đêm đông.

Tầm nhìn triết học và sâu sắc trong tâm trạng: Bài thơ không chỉ là sự biểu đạt cá nhân mà còn là một bức tranh lớn về sự đau khổ của dân tộc, sự mất mát và hy vọng. Tản Đà đã thể hiện tầm nhìn triết học sâu sắc qua những cảm xúc, suy tư về ý nghĩa của cuộc sống, về thời gian và về sự sống. Ông nhấn mạnh sự quan trọng của việc gìn giữ và tôn vinh giá trị quê hương, những truyền thống văn hóa.

Bài thơ "Đêm Đông Cảm Hoài" không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà còn là một thông điệp sâu sắc về lòng yêu nước, về tình cảm con người. Đây là một trong những tác phẩm để lại ấn tượng mạnh mẽ và được người đọc lưu giữ qua nhiều thế hệ. Bài thơ góp phần làm nên văn học Việt Nam cách mạng, với tầm ảnh hưởng lớn đối với các thế hệ sau.

Bài thơ "Đêm Đông Cảm Hoài" của Tản Đà là một tác phẩm văn học có giá trị sâu sắc, làm say đắm người đọc bởi sự tinh tế trong từng câu từ, sự sâu sắc trong cảm xúc và tầm nhìn triết học về cuộc sống. Qua bài thơ này, người đọc có thể cảm nhận được sự vĩnh hằng và tinh túy của nghệ thuật thơ ca Việt Nam.

BÀI 3

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC

(TRUYỆN)

I. Khái niệm:

Phân tích một tác phẩm văn học (nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó) thuộc kiểu bài nghị luận văn học, trong đó người viết dùng lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả của nó đối với việc thể hiện nội dung tác phẩm.

II. Yêu cầu viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện)

- Giới thiệu khái quát tác phẩm truyện cần phân tích (nhan đề, tác giả, thể loại), nêu nhận xét chung của người viết về tác phẩm.

- Làm rõ được nội dung chủ đề tác phẩm.

- Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm truyện (cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật kể chuyện, không gian và thời gian, ngôn ngữ người kể chuyện, ngôn ngữ đối thoại và độc thoại của nhân vật,…), tập trung vào những yếu tố nghệ thuật nổi bật của tác phẩm.

- Triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.

- Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

- Về nội dung: phân tích được nội dung chủ đề, nêu và phân tích được tác dụng của những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật đối với việc thể hiện nội dung.

- Về hình thức: lập luận chặt chẽ, có bằng chứng tin cậy từ tác phẩm, diễn đạt mạch lạc, sử dụng các phương tiện liên kết hợp lí để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận của văn bản.

- Bố cục bài viết cần đảm bảo:

+ Mở bài: giới thiệu về tác phẩm văn học (tên tác phẩm, tác giả), nêu ý kiến khái quát về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

+ Thân bài: lần lượt trình bày các luận điểm làm nổi bật chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong tác phẩm và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nội dung tác phẩm.

+ Kết bài: khẳng định lại ý kiến về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm; nêu suy nghĩ, cảm xúc, trải nghiệm cá nhân hoặc bài học rút ra từ tác phẩm.

III. Các bước viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện)

1. Trước khi viết

a. Lựa chọn đề tài

Trong chương trình Ngữ văn cấp Trung học cơ sở, em đã được học nhiều tác phẩm truyện thuộc truyện truyền kì, truyện thơ Nôm, truyện ngắn hiện đại,… Hãy lựa chọn một tác phẩm mà mình thích để phân tích. Em có thể phân tích toàn bộ tác phẩm, hoặc chỉ lựa chọn một đoạn trích, một khía cạnh tiêu biểu. Các tác phẩm truyện thơ Nôm tường có dung lượng tương đối dài, bởi vậy em nên lựa chọn trích đoạn biểu đạt một nội dung trọn vẹn, có độ dài vừa phải. Chẳng hạn, với **Truyện Kiều**, em có thể phân tích đoạn miêu tả vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều, đoạn Kiều thề nguyền cùng Kim Trọng, đoạn Kiều ở lầu Ngưng Bích hay đoạn Thúc Sinh từ biệt Thúy Kiều,… Đối với những tác phẩm truyện truyền kì hay truyện ngắn hiện đại có dung lượng vừa phải, em có thể phân tích trọn vẹn tác phẩm hoặc lựa chọn một khía cạnh tiêu biểu để phân tích, chẳng hạn: bi kịch của người phụ nữ trong ***Chuyện người con gái Nam Xương*** hoặc hình tượng các cô gái thanh niên xung phong trong truyện ngắn ***Những ngôi sao xa xôi***,…

b. Tìm ý

Ví dụ: Viết bài văn nghị luận một tác phẩm truyện (truyện truyền kì, truyện thơ Nôm, truyện hiện đại).

Để tìm ý cho bài văn phân tích một tác phẩm truyện, em cần đặt ra và trả lời các câu hỏi như:

- *Nội dung chủ đề của tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) là gì? Có thể phân tích chủ đề ấy như thế nào?*

Làm rõ nội dung chủ đề là một yêu cầu cơ bản của bài văn phân tích tác phẩm truyện.

- *Tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) có những nét đặc sắc gì về nghệ thuật? Những nét đặc sắc đó đem đến hiệu quả thẩm mĩ như thế nào?*

Bên cạnh đặc trưng chung của thể loại truyện, mỗi tác phẩm ra đời trong các thời kì khác nhau, thuộc các thể loại truyệ khác nhau sẽ có những đặc điểm riêng. Với truyện truyền kì, khi phân tích đặc sắc về hình thức nghệ thuật, em cần chú ý các yếu tố cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, không gian, thời gian nghệ thuật, chi tiết,… đặc biệt là tác dụng của các yếu tố nghệ thuật. Với truyện thơ Nôm, em cần tập trung làm rõ sự kết hợp giữa yếu tố tự sự với yếu tố trữ tình. Đối với truyện ngắn hiện đại, em cần chú ý đến các vấn đề như ngôi kể, cốt truyện, ngôn ngữ, nghệ thuật kể chuyện mang đặc trưng của thời hiện đại,… Em không nhất thiết phải phân tích tất cả các nét đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm, mà nên đi sâu khai thác những yếu tố tiêu biểu, hơn nữa cần chú ý làm nổi bật những yếu tố thể hiện đặc trưng thể loại.

- *Tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) có giá trị, ý nghĩa gì?*

Sau khi phân tích, em cần nêu được thông điệp mà tác giả gửi gắm và giá trị nghệ thuật của tác phẩm

c. Lập dàn ý

Em cần sắp xếp các ý đã tìm được thành một dàn ý chặt chẽ, hợp lí. Có thể tổ chức theo nhiều cách khác nhau (phân tách nội dung và nghệ thuật: phân tích nội dung trước, nghệ thuật sau hoặc ngược lại; phân tích theo các vấn đề chính trong tác phẩm truyện). Gợi ý:

- *Mở bài:* Giới thiệu tác phẩm truyện (nhan đề, tác giả,, thể loại) và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

- *Thân bài:*

+ Phân tích nội dung chủ đề của tác phẩm truyện (phân tích hiện thực đời sống; hình tượng con người; tư tưởng, tình cảm của nhà văn…), có lí lẽ và bằng chứng.

+ Phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm (cốt truyện, ngôi kể, tình huống, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, không gian, thời gian,…) và hiệu quả thẩm mĩ của nó, có lí lẽ và bằng chứng.

- *Kết bài:*

Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm truyện.

2. Viết bài

- Triển khai bài viết trên cơ sở dàn ý đã lập. Tuy vậy, nội dung bài viết có thể có thay đổi so với dàn ý nếu cần thiết.

- Chú ý đảm bảo yêu cầu của kiểu bài nghị luận phân tích tác phẩm văn học, bám sát đặc trưng thể loại truyện:

+ Tổ chức hệ thống luận điểm hợp lí, mỗi luận điểm cần được phân tích, chứng minh bằng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, tránh kể lại văn bản.

+ Tập trung vào những nét nổi bật của tác phẩm, tạo điểm nhấn cho bài viết.

Bài viết tham khảo

Phân tích đoạn trích *Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga* của NGuyễn Đình Chiểu

Truyện thơ Nôm được coi là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc của nhân dân ta. Nhắc đến truyện thơ Nôm - một thể loại gắn bó sâu sắc với những người dân lao đồng bình dị - thì thật thiếu xót khi không kể đến tác phẩm *Lục Vân Tiên* của thi nhân Nguyễn Đình Chiểu. Đặc biệt, đoạn trích *Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga*, người đọc vô cùng ấn tượng, cảm phúc trước đức tính, tài năng của Lục Vân Tiên qua ngòi bút tài hoa của nhà thơ:

Vân Tiên ghé lại bên đàng,

Bẻ cây làm gậy nhắm làng xô vô.

Kêu rằng: "Bớ đàng hung đồ,

Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân".

...

Nay đà rõ đặng nguồn cơn,

Nào ai tính thiệt hơn so làm gì.

Nhớ câu kiến nghĩa bất vi,

Làm người thế ấy cũng phi anh hùng.

Lục Vân Tiên là tác phẩm truyện thơ Nôm được Nguyễn Đình Chiểu sáng tác vào những năm 50 của thế kỉ 19. Đây được coi là áng thơ đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong sự phát triển của thể loại truyện thơ Nôm. Tác phẩm viết về cuộc đời nhiều bất trắc của người anh hùng Lục Vân Tiên, từ đó làm nổi bật những tấm gương tốt, khuyên con người nên học hỏi những phẩm chất, đức tính của những người như Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga. Đoạn trích Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga thuộc phần đầu của tác phẩm, từ câu 123 đến câu 180, kể lại sự việc Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga khỏi bọn cướp và thể hiện sự dũng cảm, không màng danh lợi của chàng.

Mở đầu đoạn trích, nhà thơ đã kể lại cuộc đụng độ giữa Lục Vân Tiên và toán cướp.

Vân Tiên ghé lại bên đàng,

Bẻ cây làm gậy nhắm làng xông vô.

...

Phong Lai chẳng kịp trở tay,

Bị Tiên một gậy thác rày thân vong.

Đây là trận đấu không cân bằng về số lượng, bởi một bên chỉ có Lục Vân Tiên, bên còn lại là mấy mươi tên cướp hung hãn; cũng không cân bằng về vũ khí, bởi chàng chỉ có trên tay cánh cây nhỏ "Bẻ cây làm gậy nhắm làng xông vô", còn bọn cướp lại gươm giáo đầy đủ. Nguyễn Đình Chiểu xây dựng hoàn cảnh đặc biệt, vừa để Lục Vân Tiên rơi vào thế khó, nhưng cũng để chàng tự bộc lộ sự gan dạ của mình.

Bằng bút pháp xây dựng hình tượng nhân vật điêu luyện, thi nhân đã xây dựng hai hình tượng vô cùng đối lập: Lục Vân Tiên và tướng cướp Phong Lai. Phong Lai được miêu tả có ngoại hình "mặt đỏ phừng phừng", lời nói thì hàm hồ, hống hách, thách thức, như muốn "ăn tươi nuốt sống" Lục Vân Tiên: "Thằng nào dám tới lẫy lừng vào đây". Trong khi đó, Lục Vân Tiên lại rất bình tĩnh bẻ cành cây làm gậy, khuyên bọn cướp không nên làm điều ác "Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân". Chàng thật sự không muốn gây chiến với bọn cướp, nhưng nếu gặp điều không hay, chàng sẵn sàng diệt trừ cái ác.

Điều làm nên sự thu hút trong đoạn thơ này là trận chiến ác liệt, không cân sức giữa Lục Vân Tiên và bọn cướp. Nguyễn Đình Chiểu tập trung miêu tả những cú đánh tài nghệ, sự dũng mãnh của Lục Vân Tiên. Chàng "tả đột hữu xông", "khác nào Triệt Tử phá vòng Đương Dang". Chàng tấn công mạnh mẽ, tung hoành bốn phương, như một người anh hùng đang phá vòng vây của ngàn kẻ địch. Những đòn tấn công nhanh, mạnh của chàng khiến cho Phong Lai và thuộc hạ của hắn chịu đau đớn, mất mát, thất bại thảm hại "Lâ la bốn phía vỡ tan", "quăng gươm giáp", "tìm đàng chạy ngay". "Phong Lai chẳng kịp trở tay", "Bị Tiên một gậy thác rày thân vong". Phong Lai ban đầu hùng hổ, huênh hoang thế, nhưng cuối cùng, chỉ bị duy nhất một đòn của của Lục Vân Tiên, mà cũng chết không kịp

nhắm mắt. Bọn cướp còn lại như rắn mất đầu, sợ hãi bỏ chạy tứ phía, tìm đường thoát thân. Lục Vân Tiên quả thật quá tài giỏi, binh pháp hơn người! Chỉ với một cành cây bẻ vội bên đường mà chàng đã dọn được ngay bọn cướp hung hãn, mà trong mắt chàng lại chỉ là "lũ kiến chòm ong".

Sau trận chiến ác liệt, Lục Vân Tiên gặp người mình đã cứu - Kiều Nguyệt Nga. Khi này, Kiều Nguyệt Nga bày tỏ sự cảm kích và mong muốn được báo ơn chàng:

Dẹp rồi lũ kiến chòm ong,

Hỏi:"Ai than khóc ở trong xe nầy?"

...

Gẫm câu báo đức thù công,

Lấy chi cho phỉ tấm lòng cùng ngươi.

Trước hết, Kiều Nguyệt Nga xưng danh, nêu lên những lí do khiến mình bị đẩy vào tình thế nguy cấp, gặp bọn tàn ác này

Thưa rằng: "Tôi Kiều Nguyệt Nga,

Con nầy tì tất tên là Kim Liên.

...

Chẳng qua là sự bất bình,

Hay vầy cũng chẳng đăng trình làm chi.

Qua lời giới thiệu, ta có thể thấy Kiều Nguyệt Nga là cô tiểu thư danh giá, có bố làm chức quan tri phủ. Lần này nàng gặp nạn, cũng bởi do không muốn làm sai lời cha, sang miền Hà Tây để "định bề nghi gia". Nguyễn Đình Chiểu đã xây dựng hình tượng một Kiều Nguyệt Nga vô cùng ngoan ngoãn, hiếu thảo, lại ăn nói tế nhị, lịch sự, dịu dàng, âu cũng để khuyên dạy con người cũng nên có những phẩm chất đó.

Gặp được ân nhân, Kiều Nguyệt Nga nóng lòng muốn đèn báo ơn, bởi với nàng, đây là điều theo lẽ tự nhiên.

Trước xe quân tử tạm ngồi,

Xin chi tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa.

...

Gẫm câu báo đức thù công,

Lấy chi cho phỉ tấm lòng cùng ngươi".

Nàng vốn là một cô tiểu thư, có địa vị cao trong xã hội, nhưng lại xưng "tiện thiếp", gọi Lục Vân Tiên - một người dân bình thường- là "quân tử". Nàng đã hạ thấp mình xuống, như một cách để cảm kích, trân trọng ân nhân của mình. Không những thế, Kiều Nguyệt Nga còn "lạy" và "thưa" với người anh hùng kia. Nhà thơ đã sử dụng từ ngữ rất khéo léo trong việc miêu tả cách xưng hô và hành động của Kiều Nguyệt Nga, như để bày tỏ đậm nét hơn sự mang ơn của nàng.

Kiều Nguyệt Nga mong muốn Lục Vân Tiên theo mình đến Hà Khê, để có thể lấy của cải, vật chất trả ơn cho chàng. Nàng cho rằng mình nên báo đáp ân nhân như thế, bởi thân nàng "liễu yếu đào tơ", không giúp gì được chàng, mà đang trên đường đi, "của tiền chẳng có bạc vàng cũng không". Không những chỉ muốn lấy vàng bạc để trả ơn, nàng lại thấy công ơn của Lục Vân Tiên quá to lớn, không có cái gì hơn để "phỉ tấm lòng cùng ngươi". Nàng đau đáu, sợ ân nhân sẽ thiệt, biết ơn sâu sắc đến người đã cứu giúp mình lúc hoạn nạn. Nhân vật Kiều Nguyệt Nga như một biểu hiện của đạo lý "báo đức thù công" - một quan niệm mà Nguyễn Đình Chiểu tâm đắc và tuân theo đến cùng.

Đáp lại sự báo đáp của Kiều Nguyệt Nga, Lục Vân Tiên lại không nhận, cho rằng cứu người là việc đương nhiên:

Vân Tiên nghe nói liền cười

Làm ơn há dễ trông người trả ơn

...

Nhớ câu kiến nghĩa bất vi,

Làm người thế ấy cũng phi anh hùng".

Lục Vân Tiên quan niệm rằng, trách nhiệm của người anh hùng là trừng trị cái xấu, cái ác, không nên soi xét đến hơn thiệt. Đây là quan niệm rất đúng đắn và nhân văn, bởi khi đã cứu người thì tâm người đó phải sáng, không bao giờ màng đến danh lợi. Người nào mà giúp người với tâm thế muốn được trả ơn, thế là "phi anh hùng". Quan niệm về người anh hùng của Nguyễn Đình Chiểu đã phần nào có sự tiến bộ hơn so với các nhà Nho xưa, không chỉ dừng lại ở "Côn quyền hơn sức, lược thao gồm tài" hay không cần có "Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao" như nhân vật Từ Hải trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, mà còn cần có tấm lòng rộng mở, không đòi hỏi sự mang ơn của người khác, sẵn sàng xả thân vì cái tốt.

Như vậy, đoạn trích trở nên hấp dẫn không chỉ nhờ những đức tính tốt đẹp của Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga, mà nó còn thu hút người đọc bởi nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo, sự kết hợp khéo léo giữa ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ đối thoại, ngôn từ sắc bén, tinh tế. Ngoài ra, chính thể thơ lục bát cùng nhịp thơ nhẹ nhàng đã làm đoạn trích nói riêng và cả tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên nói riêng trở nên dễ nhớ, dễ thuộc và đi sâu vào tâm trí người đọc.

Tóm lại, đoạn trích Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga đã làm sáng rõ hơn những tấm gương tốt, với những phẩm chất như anh dũng mạnh mẽ, biết mâng ơn người ân nhân của mình. Tác phẩm như một cuốn sách đạo làm người của Nho giáo, hướng con người đến cái thiện, tránh xa cái ác. Và những quan niệm ấy vẫn thật cần thiết cho đến tận ngày nay.

3. Chỉnh sửa bài viết

Đọc lại bài viết, căn cứ vào yêu cầu của bài văn phân tích một tác phẩm truyện và dàn ý đã lập để chỉnh sửa các phần. Việc chỉnh sửa cần chú ý các vấn đề sau:

- Nếu thiếu các thông tin giới thiệu tác giả, tác phẩm (đoạn trích) thì cần bổ sung.

- Nếu việc phân tích nội dung chủ đề và các yếu tố nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm chưa đủ rõ, chưa chính xác thì cần chỉnh sửa.

- Nếu các luận điểm chưa chặt chẽ, lí lẽ và bằng chứng chưa đạt yêu cầu, thiếu sức thuyết phục thì cần chỉnh sửa.

- Điều chỉnh dung lượng các ý để đảm bảo bài viết có bố cục hợp lí.

- Rà soát và chỉnh sửa lỗi chính tả, diễn đạt để đảm bảo chuẩn mực về ngôn ngữ.

IV. Luyện tập:

Đề số 1: Phân tích tác phẩm "Gió lạnh đầu mùa" của tác giả Thạch Lam.

GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA

Tác giả Thạch Lam.

Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo trước. Vừa mới ngày hôm qua giời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng, và làm ròn khô những chiếc lá rơi. Sơn và chị chơi cỏ gà ở ngoài cánh đồng còn thấy nóng bứt, chảy mồ hôi.

Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi ra gió bấc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn tung chăn tỉnh dậy, nhưng khôg bước xuống giường ngay như mọi khi, còn ngồi thu tay vào trong bọc, bên cạnh đứa em bévẫn nắm tay ngủ kỹ. Chị Sơn và mẹ Sơn đã trở dậy, đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống. Sơn nhìn thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi.

Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng, luôn luôn cơn gió vi vu làm bốc lên những màn bụi nhỏ, thổi lăn những cái lá khô lạo xạo. Trời không u ám, toàn một màu trắng đục. Những cây lan trông chậu, lá rung động và hình như sắc lại vì rét.

Sơn cũng thấy lạnh, vội vơ lấy cái chăn trùm lên đầu rồi cất tiếng gọi chị. Mẹ Sơn nghe thấy, đặt chén nước chè xuống, bảo chị Lan:

- Con vào buồng lấy thúng áo ra mẹ mặc cho em, đi.

Rồi quay lại bảo Sơn:

- Con sang đây mà ngồi cho ấm. Bước khéo để cho em bé ngủ.

Sơn kéo chăn lên đắp cho em, ngồi xếp bằng bên khay nước. Mẹ Sơn rót cho một chén, Sơn cầm lấy chén chè nóng ấp vào mặt, vào má cho ấm, rồi để mặt vào miệng chén cho hơi bốc lên. Bà Sơn thường vẫn bảo làm thế cho tỉnh mắt.

Người vú già xù xù cái áo bông cánh rách, xách siêu nước từ dưới nhà lên, vừa xuýt xoa vừa nói:

- Rét quá! Múc nước cóng cả tay.

Vú giơ tay hơ trên hỏa lò. Mẹ Sơn hỏi:

- Năm nay rét sớm hơn mọi năm vú nhỉ?

Người vú già ra vẻ nhớ lại, đáp:

- Cũng chả bằng cái năm mợ đi cân gạo bên Sông. Gớm, mới rét làm sao! Sáng tôi dậy, bà sai đi chợ, cứ run lên cầm cập.

Sơn cũng nhớ cái rét năm ấy rõ rệt lắm, như mới đây thôi. Buổi sớm hôm ấy, mẹ Sơn cũng ngồi uống nước chè như sáng hôm nay và cũng lấy áo rét ra mặc.

Chị Lan từ trong buồng đi ra, khệ nệ ôm cái thúng quần áo đặt lên đầu phản. Mẹ Sơn đặt cái vỉ buồm lục đống quần áo rét. Sơn nhận ra cũng những cái áo Sơn đã mặc năm ngoái, năm kia: một cái áo vệ sinh màu nâu sẫm với một cái áo dạ khâu chỉ đỏ. Sơn cầm giơ những cái áo lên, thấy mát lạnh cả tay. Từ bộ quần áo thoảng ra hơi mốc của vải gấp lâu trong hòm, làm Sơn nhớ lại những buổi đầu mùa rét từ bao giờ, lâu lắm, ngày Sơn còn nhỏ.

Mẹ Sơn giơ lên một cái áo bông cánh đã cũ nhưng còn lành lặn, nói:

- Đây là áo của cô Duyên đây.

Duyên là đứa em gái bé của Sơn, chết từ năm lên bốn tuổi. Mẹ Sơn nhắc đến làm Sơn nhớ em, cảm động và thương em quá. Vú già là người đã nuôi Duyên từ lúc mới đẻ, với lấy cái áo lật đi lật lại ngắm nghía,tay mân mê các đường chỉ:

- Giá bây giờ em nó có còn cũng chả mặc được.

Mẹ Sơn yên lặng không nói gì. Nhưng đến lúc nói với Sơn lại để mặc áo, Sơn thấy mẹhơi rơm rớm nước mắt.

Sơn đã mặc xong áo ấm áp: cả cái áo dạ chỉ đỏ lẫn áo vệ sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thâm dài. Sơn đứng trên giường trước mặt mẹ, đã quay đi quay lại ba, bốn lần để mẹ Sơn ngắm áo. Sau cùng, mẹ Sơn vuốt các tà áo cho phẳng phiu, rồi đẩy Sơn ra, bảo:

- Thôi, con đi chơi.

Sơn xúng xính rủ chị ra chợ chơi. Nhà Sơn ở quay lưng vào chợ, cạnh một dãy nhà lá của những người nghèo khổ mà Sơn quen biết cả vì họ vẫn vào vay mượn ở nhà Sơn. Sơn biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bây giờ đương đợi mình ở cuối chợ để đánh khăng, đánh đáo.

Không phải ngày phiên, nên chợ vắng không. Mấy cái quán chơ vơ lộng gió, rác bẩn rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh, và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa Sơn thấy rõ như ở gần. Mặt đất răn lại, và nức nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên lanh tanh dưới nhịp guốc của hai chị em.

Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quây quần chơi nghịch. Chúng nó thấy chị em Sơn đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vồ vập. chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa với, chứ không kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

Thằng Cúc, con Xuân, con Tý, con Túc sán gần giương đôi mắt ngắm bộ quần áo mới của Sơn. Sơn nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, môi chúng nó tím lại, và qua những chỗ áo rách, da thịt thâm đi. Mỗi cơn gió đến, chúng lại run lên, hàm răng đập vào nhau.

Thằng Xuân đến mó vào chiếc áo của Sơn, nó chưa thấy cái áo như thế bao giờ. Sơn lật vạt áo thâm, chìa áo vệ sinh và áo dạ cho cả bọn xem. Một đứa tắc lưỡi, nói:

- Cái áo này mặc thì nóng lắm. Chắc mua phải đến một đồng bạc chứ không ít, chúng mày nhỉ.

Đứa khác nói:

- Ngày trước thầy tao cũng có một cái áo như thế, về sau bán cho ông lý mất.

Con Túc ngây ngô giương đôi mắt lên hỏi Sơn:

- Cái này cậu mua tận Hà Nội phải không?

Sơn ưỡn ngực đáp:

- Ở Hà Nội, chứ ở đây làm gì có. Mẹ tôi còn hẹn mua cho tôi một cái áo len nhiều tiền hơn nữa kia.

Chị Lan bỗng giơ tay vẫy một con bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi:

- Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi.

Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước gần đến trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

- Sao áo của mày rách thế Hiên, áo lành đâu không mặc? Con bé bịu xịu nói:

- Hết áo rồi, chỉ còn cái này.

- Sao không bảo u mày may cho?

Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng nói với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:

- Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.

- Ừ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui.

Nhưng cái vui của Sơn không được bao lâu. Bữa cơm về tới nhà, Sơn không thấy mẹ đâu cả, hỏi vú già:

- Mợ tôi đi đâu hở vú?

- Chị Lan và cậu cứ ăn cơm trước đi. Mợ còn đi ăn giỗ đến trưa mới về.

Rồi vú già nhìn rõ vào mặt Sơn, hỏi:

- Có phải cậu đem cho con Hiên cái áo bông cũ phải không?

Sơn ngạc nhiên đáp:

- Phải. Nhưng sao vú biết?

- Con Sinh nó nói với tôi đấy-Sinh là đứa em họ của Sơn, vẫn hay nói hỗn với vú già, nên vú ấy ghét-Nó lại còn bảo hễ mợ về nó sẽ sang mách với mợ cho cậu phải đòn.

Sơn lo quá, sắp ăn, bỏ đũa đứng dậy, van:

- Thế bây giờ làm thế nào, hở vú? Mợ tôi biết thì chết.

- Ai bảo cậu dại dột đem cho áo nó? Bây giờ cậu sang bảo cái Hiên trả lại thì không việc gì.

Sơn vội vàng ra chợ tìm cái Hiên nhưng không thấy con bé ở đó. Đến nhà cũng không thấy ai, mẹ nó cũng không có nhà. Hai chị em lo sợ, đi ra cánh đồng tìm cũng không gặp. Gần đến buổi chiều, Sơn và chị chưa đòi được áo. Lan trách em:

- Sao em lại nghĩ đem cho nó cái áo ấy, có phải bây giờ me mắng chết không.

- Ai bảo chị về lấy? Nếu chị không về lấy thì em biết đâu.

Chị Lan đấu dịu:

- Thôi, bây giờ phải về nhà vậy chứ biết làm thế nào.

- Nhưng mà em sợ lắm.

Chị Lan thở dài, nắm chặt lấy tay em, an ủi:

- Đằng nào cũng phải về cơ mà. May r a có lẽ me không mắng đâu.

Hai chị em lo lắng dắt nhau lẻn về nhà. Đến cửa, Sơn nghe thấy tiếng mẹ nói ở trong với tiếng một người đàn bà khác nữa, nghe quen quen. Lan dắt tay Sơn khép nép bước vào, hai chị em ngạc nhiên đứng sững ra khi thấy mẹ con Hiên đang ngồi ở cái ghế con trên đất trước mặt mẹ, tay cầm cái áo bông cũ.

Thấy hai con về, mẹ Sơn ngửng lên nhìn rồi nghiêm nghị bảo:

- Kìa, hai cô cậu đã về kia. Thế áo bông của tôi đâu mà tự tiện đem cho đấy?

Sơn sợ hãi, cúi đầu lặng im, nép vào sau lưng chị. Bác Hiên vừa cười vừa nói:

- Tôi về thấy cháu nó mặc cái áo bông tôi hỏi ngay. Nó bảo của cậu Sơn cho nó. Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem lại đây trả mợ. Thôi, bây giờ, xin phép mợ tôi về.

Mẹ Sơn hỏi:

- Con Hiên không có cái áo à?

- Bẩm nhà cháu độ này khổ lắm, Chẳng để dành được đồng nào may áo cho con cả. Thành thử vẫn cái áo từ năm ngoái nó mặc mãi.

Mẹ Sơn với cái âu đồng, lấy tiền đưa cho bác Hiên:

- Đây, tôi cho mượn năm hào cầm về mà may áo cho con.

Khi bác Hiên bước ra khỏi cửa, mẹ Sơn vẫy hai con lại gần, rồi âu yếm ôm vào lòng mà bảo :

- Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư?

DÀN Ý THAM KHẢO

I.Mở bài :

Giới thiệu chung:

- Giới thiệu về tác giả Thạch Lam và phong cách sáng tác của ông.
- Giới thiệu về truyện ngắn "Gió lạnh đầu mùa", vị trí và tầm quan trọng của tác phẩm trong sự nghiệp của Thạch Lam.

II.Thân bài:

Tóm tắt nội dung:

- Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện của "Gió lạnh đầu mùa":
  - Bối cảnh mùa đông ở một làng quê nhỏ.
  - Câu chuyện về hai chị em Sơn và Lan cùng những người bạn trong làng.
  - Sự xuất hiện của gió lạnh đầu mùa và những thay đổi trong cuộc sống hàng ngày của họ.
  - Tình cảm và sự quan tâm của Lan và Sơn đối với Hiên, một cô bé nghèo khó trong làng.

Phân tích chi tiết:

- **Phân tích bối cảnh và không gian truyện:**
  - Bối cảnh mùa đông và sự xuất hiện của gió lạnh đầu mùa.
  - Không gian làng quê, cuộc sống giản dị và những thay đổi do thời tiết mang lại.
  - Sự tương phản giữa cái lạnh lẽo của mùa đông và tình cảm ấm áp giữa con người.
- **Phân tích nhân vật:**
  - **Nhân vật Lan:**
    - Tính cách hiền lành, dịu dàng và quan tâm đến mọi người.
    - Hành động tặng áo cho Hiên thể hiện lòng nhân ái và tình cảm chân thành.
  - **Nhân vật Sơn:**
    - Tính cách hồn nhiên, ngây thơ của một đứa trẻ.
    - Sự quan tâm và tình cảm dành cho chị Lan và Hiên.
  - **Nhân vật Hiên:**
    - Cuộc sống nghèo khó, thiếu thốn.
    - Sự biết ơn và tình cảm chân thành dành cho Lan và Sơn.
  - **Các nhân vật phụ:**
    - Sự xuất hiện của các nhân vật khác trong làng làm tăng tính chân thực và sinh động cho câu chuyện.
- **Phân tích chủ đề và thông điệp:**
  - Chủ đề về tình cảm gia đình, tình bạn và lòng nhân ái.
  - Sự đối lập giữa cái lạnh của thiên nhiên và sự ấm áp của tình người.

  - Thông điệp về sự sẻ chia, quan tâm và tình cảm con người trong cuộc sống.
- **Phân tích nghệ thuật:**
  - Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế và sâu sắc.
  - Ngôn ngữ giản dị, trong sáng và giàu cảm xúc.
  - Sự kết hợp hài hòa giữa hiện thực và lãng mạn.

Ý nghĩa và giá trị của tác phẩm:

- Ý nghĩa nhân văn sâu sắc về lòng nhân ái và tình cảm con người.
- Giá trị nghệ thuật trong cách miêu tả và xây dựng nhân vật của Thạch Lam.
- Tầm quan trọng của tác phẩm trong văn học Việt Nam, đặc biệt là trong thể loại truyện ngắn.

III.Kết bài:

- Đánh giá tổng quan về tác phẩm "Gió lạnh đầu mùa".
- Tầm ảnh hưởng và vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp của Thạch Lam và văn học Việt Nam.
- Cảm nhận cá nhân về tác phẩm và những bài học rút ra từ câu chuyện

Bài viết

Truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa là một truyện ngắn xuất sắc của Thạch Lam viết về đề tài trẻ em. **Truyện ngắn đã đem đến cho người đọc những rung động sâu sắc về tình yêu thương trong cuộc sống. Khi đọc "Gió lạnh đầu mùa" của nhà văn Thạch Lam, ta không khỏi xúc động trước những mảnh đời đau khổ bế tắc.**

Thạch Lam đã mở đầu chuyện bằng khung cảnh buổi sáng mùa đông. Chỉ sau một đêm mưa rào, trời bắt đầu nổi gió bấc. Nhân vật Sơn ngủ dậy thấy mọi người trong nhà, mẹ và chị… đều "đã mặc áo rét cả rồi". Ngoài sân "Gió vi vu làm bốc lên những màn bụi nhỏ, thổi lăn những cái lá khô lạo xạo. Bầu trời không u ám, toàn một màu trắng đục". Những cây lan trong chậu "lá rung động và hình như sắt lại vì rét".

Thế rồi khung cảnh sinh hoạt của gia đình Sơn được Thạch Lam khắc họa thật giản dị. Mẹ Sơn bảo chị Sơn bê thúng quần áo ra. Nhìn chiếc áo bông cánh xanh đã cũ nhưng còn lành, mẹ Sơn nói: "Đây là cái áo của cô Duyên đấy". Người vú già đã

"với lấy cái áo lật đi lật lại ngắm nghía, tay mân mê các đường chỉ". Khi nghe mẹ nói, Sơn cũng "nhớ em, cảm động và thương em quá". Cậu xúc động khi thấy mẹ "hơi rơm rớm nước mắt". Cái áo bông chính là kỉ vật gợi lên tình cảm mẫu tử thiêng liêng, tình anh em sâu đậm và tình thương của vú già nhân hậu.

Gia đình Sơn khá giả, chị em Sơn được mẹ chăm sóc, lo toan. Sơn được mặc cái áo dạ chỉ đỏ lẫn áo vệ sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thâm. Cách ăn mặc ấy đối với những đứa trẻ em nghèo ngày xưa là cả một niềm mơ ước. Thằng Cúc, thằng Xuân, con Tí, con Túc vẫn mặc những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ. Môi chúng nó "tím lại", chỗ áo quần rách "da thịt thâm đi". Gió lạnh thổi đến, chúng nó lại "run lên, hai hàm răng đập vào nhau". Khi nhìn thấy Sơn và Lan, lũ trẻ con xóm chợ đều lộ vẻ "vui mừng". Hai chị em Sơn tỏ ra thân thiết với chúng chứ không khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

Đặc biệt nhất là khi chị Lan nhìn thấy Hiên đang đứng "co ro" bên cột quán, trong gió lạnh chỉ mặc có manh áo "rách tả tơi", "hở cả lưng và tay". Sơn đã "động lòng thương" và chợt nhớ ra mẹ cái Hiên rất nghèo, nhớ đến em Duyên ngày trước vẫn cùng chơi với Hiên ở vườn nhà. Chị Lan và Sơn đã bàn với nhau cho cái Hiên chiếc áo bông cũ. Sau đó, Lan đã "hăm hở" chạy về nhà lấy áo. Sơn yên lặng đợi chờ, trong lòng tự nhiên thấy "ấm áp vui vui". Cái áo cũ mà chị em Sơn đem cho cái Hiên chứa đựng biết bao tình người, thể hiện tình cảm san sẻ của một đứa trẻ có một trái tim giàu tình yêu thương. Hành động của chị em Sơn tuy nhỏ bé nhưng lại thật cao cả, đáng quý.

Tình yêu thương của Sơn đã xua tan đi mùa đông lạnh giá, những tưởng câu truyện kết thúc ở đó. Nhưng một ngày, mẹ cái Hiên đã đem cái áo bông đến trả cho bà mẹ của chị em Sơn và nói: "Tôi về thấy cháu nó mặc cái áo bông, tôi hỏi ngay. Nó bảo của cậu Sơn cho nó. Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem lại đây trả mợ..." Hành động này giúp ta cảm nhận được sự tự trọng của mẹ Sơn, tuy nghèo nhưng vẫn giữ cho mình một tâm hồn đẹp đẽ. Còn đối với mẹ của Sơn thì cái áo bông cũ là di vật thiêng liêng. Và rồi, mẹ của Sơn cho mẹ cái Hiên vay năm hào bạc để mua áo rét cho con như một cách giúp đỡ nhưng không hề có ý khinh thường người mẹ nghèo. Cuối cùng, mẹ của Sơn âu yếm ôm con vào lòng và bảo: "Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư?" Lời trách móc này lại là lời trách yêu, và có gì đó tự hào lẫn yêu thương trong lời nói của người mẹ: Tự hào vì con mình đã có một tấm lòng thật đẹp đẽ.

Dù viết về cái nghèo, cái đói, cái khổ cùng quẫn, văn chương Thạch Lam vẫn thật đẹp. Giữa những sự khổ đau, giữa những tầng lớp xã hội khác nhau, vẫn luôn có những con người tốt bụng xóa mờ đi khoảng cách đó, tạo nên tình thương giữa người với người, sưởi ấm trong mùa đông lạnh giá.

Trong sáng tác, Thạch Lam luôn quan niệm: "Cái đẹp man mác khắp vũ trụ, len lỏi khắp hang cùng ngõ hẻm, tiềm tàng ở mọi vật bình thường. Công việc của nhà văn là phải hiểu cái đẹp ở chính chỗ mà người ta không ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật cho người khác một bài học trông nhìn và thưởng thức." Và cái đẹp ấy, đã được nhà văn thể hiện trong tác phẩm "Gió lạnh đầu mùa", đó là cái đẹp của tâm hồn con người. Với ý nghĩa sâu sắc ẩn sâu bên trong tác phẩm, chắc chắn "Gió lạnh đầu mùa" sẽ mãi là một truyện ngắn gợi nên trong lòng độc giả bao cảm xúc mãnh liệt.

Đề 2: Phân tích truyện "Lặng lẽ Sa Pa" - Nguyễn Thành Long

LẶNG LẼ SA PA

Tác giả:Nguyễn Thành Long

Rời cầu cây số 4 một quãng, xe trèo lên núi. Mây hắt từng chiếc quạt trắng lên từ các thung lũng. Chỉ thấy thấp thoáng trong màu xanh bao la, ở phía trước, một vệt hình ba góc màu vàng, chính là đoạn đường mình vừa đi qua. Đi một lúc lâu, ngửng lên, vẫn thấy cái vệt ba góc đó. Đến bây giờ, người lái xe già mới cất tiếng nói: - Con suối có thác trắng xoá ta vừa qua là trạm rừng. Một lúc nữa thì tới Sapa. Bác không ghé thăm Sapa ư? Họa sĩ nào cũng đến Sapa! Ở đấy tha hồ mà vẽ. Tôi đi đường này ba mươi hai năm. Trước Cách mạng tháng Tám, tôi trở lên trở về mãi nhiều họa sĩ như bác. Họa sĩ Tô Ngọc Vân này, họa sĩ Hoàng Kiệt này…

Thật là đột ngột! Nhà hội họa có tuổi mỉm cười thay lời đáp. Lúc nãy, ở bến Lao Cai, lúc xe sắp nổ máy, thấy hàng ghế thứ ba chật vì đôi vợ chồng Mèo trẻ mua vé không cùng chuyến nhưng nhất định không rời nhau, bác lái xe mời ông lên ghế đầu, ngồi giữa bác và một cô gái. Ông vừa yên chỗ, bác lái xe ngắm nghía thế nào hỏi ngay: "Bác là họa sĩ à?" À, ra thế - ông nghĩ thầm - Bác từng quen nhiều họa sĩ. Cũng là một tay lái có máu nghệ thuật đây.

- Nực cười, lúc còn trẻ, tôi cũng qua đường này nhiều lần chứ. Giá vẽ, hộp màu, cuộn giấy, lích kích lắm chứ. Thế nhưng chẳng ai nhận ra tôi. Bây giờ già rồi, đi đâu trong túi cũng mỗi cuốn sổ con này thôi, vậy mà ai cũng nói đúng mình làm nghề gì, không lẫn đi đâu được. Cô đây, hôm qua cô chẳng hỏi tôi thế là gì?

Cô gái nhếch mép cười, có vẻ rất bằng lòng về việc ông được chuyển lên ngồi cạnh cô. Sau một đêm và một ngày đi tàu từ Hà Nội, cùng ngồi trong một ngăn toa cứ chật dần lên, đến nơi lại không có cách nào khác đành gộp hành lý luồn vào một chiếc đòn gánh cùng khiêng đến khách sạn cách thị xã bốn cây, sau một đoạn đường như vậy, người ta coi nhau như là bà con. Nhà họa sĩ có cái cảm giác lẫn lộn thường có ở tuổi già, nhanh chóng coi cô gái là con.

- Tuần lễ này, ở nhà, anh em định làm tiệc tiễn tôi về hưu. Tôi xin anh em hoãn bữa tiệc đến cuối tuần sau. Đợi tôi đi chuyến "thực tế" này về đã. Đối với một nghệ sĩ, trong cuộc đời có hai hồi thích nhất, đó là hồi mình còn trẻ và hồi này của tôi. Mình có thể năng nổ đi, vẽ, như thời thanh niên. Mình có thêm sự chín chắn hồi ấy mình chưa có. Không bi quan, không ảo tưởng, tôi cho tôi cũng còn được mười năm sống nữa. Phải vẽ được cái gì suốt đời mình thích, cô nhỉ?

Ông dễ dàng cởi mở với cô gái những lời tự tin mà, đã già, ông vẫn giữ một cách khiêm tốn vô lý, không bao giờ dám thổ lộ với bạn bè. Còn cô gái là kỹ sư vừa đỗ, đi nhận việc ở Ty Nông nghiệp Lai Châu. Lần đầu ra khỏi Hà Nội, qua cuộc đời học trò chật hẹp, bước vào cuộc sống bát ngát mới tinh, cái gì cũng làm cho cô háo hức. Cô cứ nhìn ra ngoài cửa xe, mắt lặng lẽ mà say mê. Cô là thanh niên trẻ ra trường có thể đi bất kì đâu, làm bất kì gì, nhận bất kỳ lương hướng, tiếp đón thế nào, cô thấy lòng cô cũng nhẹ nhàng. Sự thật thì cô cũng có lần yêu, nhưng rồi xóa ngay vì biết mình lầm.

Hai ngày sống gần với nhau, với sự nhạy cảm riêng của người nghệ sĩ, nhà hội họa già biết điều đó. Ông nói như nói một điều hiển nhiên và không quan trọng:

- Đối với một người khao khát trời rộng, sự dứt bỏ một tình yêu nhiều khi lại nhẹ lòng. Người con gái xúc động vì đột nhiên nghe một người đã già diễn tả bằng lời

cảm nghĩ vốn mơ hồ và lả tả của mình. Từ phút đó trở đi, hai người gần nhau thêm một mức nữa.

- Hay đấy. Tôi cũng đi Lai Châu. Tôi sẽ đưa cô đến ti, giao cô tận tay ông trưởng ti, nhờ ông ta hết sức giúp cô, xem qua chỗ ăn, chỗ nằm của cô như một ông bố thật sự, rồi tôi quay về. Cô không lo đâu.

Như vậy đấy, bắt đầu sự thân thiết giữa cô gái và ông già vui tính.

- Chúng ta vừa qua Sa Pa, bác không nhận ra ư? - Người lái xe bỗng nhiên lại hỏi.

- Có. Tôi có nhận ra. Sa Pa bắt đầu với những rặng đào. Và với những đàn bò lang cổ có đeo chuông ở các đồng cỏ trong lũng hai bên đường. Chỗ ấy là Tả Phình phải không bác? - Nhà họa sĩ hỏi.

- Vâng. Bác không thích dừng lại Sa Pa ạ?

- Thích chứ, thích lắm. Thế nào tôi cũng về ở hẳn đấy. Tôi đã định thế. Nhưng bây giờ chưa phải lúc.

- Bác sợ Sa Pa buồn chứ gì?

Nhà họa sĩ phá lên cười:

- Buồn thì ai mà chả sợ? Nó như con gián gặm nhấm người ta? Tốt hơn là tránh nó để làm việc đời.

Những nét hớn hở trên mặt người lái xe chợt duỗi ra rồi bẵng đi một lúc, bác không nói gì nữa. Còn nhà họa sĩ và cô gái cũng nín bặt, vì cảnh trước mặt bỗng hiện lên đẹp một cách kì lạ. Nắng bây giờ bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kính thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe. Giữa lúc đó, xe dừng sít lại. Hai ba người kêu lên một lúc:

- Cái gì thế?

Bác lái xe xướng to:

- Cho xe nghỉ một lúc lấy nước. Luôn tiện bà con lót dạ. Nửa tiếng, các ông, các bà nhé.

Trong lúc mọi người xôn xao vui vẻ phía sau lưng, bác lái xe quay sang nhà họa sĩ nói vội vã:

- Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẻ hắn.

Không hiểu sao nói đến đây, bác lái xe lại liếc nhìn cô gái. Cô bất giác đỏ mặt lên!

- Một anh thanh niên hai mươi bảy tuổi! Đây là đỉnh Yên Sơn, cao hai nghìn sáu trăm mét. Anh ta làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu. Cách đây bốn năm, có hôm tôi cũng đang đi thế này chợt thấy một khúc thân cây chắn ngang đường, phải hãm lại. Một anh thanh niên ở đâu chạy đến, hè với tôi và khách đi xe đẩy khúc cây ra một bên cho xe đi. Hỏi ở đây mà ai đẩy cây ra giữa đường thế này, anh chỉ đỏ mặt. Thì ra anh ta mới lên nhận việc, sống một mình trên đỉnh núi, bốn bề chỉ cây cỏ và mây mù lạnh lẽo, chưa quen, thèm người quá, anh ta kiếm kế dừng xe lại để gặp chúng tôi, nhìn trông và nói chuyện một lát. Kìa, anh ta kia.

Những lời giới thiệu trước ấy làm nhà họa sĩ già xúc động mạnh khi nhìn thấy người con trai tầm vóc bé nhỏ, nét mặt rạng rỡ từ trên sườn núi trước mặt chạy lại chỗ xe đỗ. Ông không chú ý cô con gái cũng víu chặt vào vai ông, nửa vì tò mò, nửa vì để tự vệ chống lại một cái gì đó. Người con trai đưa cho bác lái xe một gói nhỏ:

- Cái gì thế này? - Bác lái xe hỏi.

- Củ tam thất cháu vừa đào thấy. Cháu gửi bác gái ngâm rượu uống. Hôm nọ bác chẳng bảo bác gái vừa ốm dậy là gì?

Bác lái xe cũng rút từ túi cửa xe ra một gói giấy:

- Còn đây là sách tôi mua hộ anh.

Người con trai mừng quýnh cầm cuốn sách còn đang cười cười nhìn khắp khách đi xe bây giờ đã xuống đất tất cả. Kẻ đang vươn vai, người ngồi bệt xuống ven đường giở thức ăn mang theo ra. Bác lái xe dắt anh ta lại chỗ nhà hội họa và cô gái:

- Đây, tôi giới thiệu với anh một họa sĩ lão thành nhé. Và cô đây là kỹ sư nông nghiệp. Anh đưa khách về nhà đi. Tuổi già cần nước chè, ở Lào Cai đi sớm quá. Anh hãy đưa ra cái món chè pha nước mưa thơm như nước hoa của Yên Sơn nhà anh.

Anh thanh niên đỏ mặt, rõ ràng luống cuống:

- Vâng, mời bác và cô lên chơi. Nhà cháu kia. Lên cái bậc cấp kia, trên ấy có cái nhà đấy. Nước sôi đã có sẵn, nhưng cháu về trước một tí. Bác và cô lên ngay nhé.

Nói xong, anh chạy vụt đi, cũng tất tả như khi đến.

- Bác và cô lên với anh ấy một tí. Thế nào bác cũng thích vẽ anh ta - Người lái xe lại nói.

Họa sĩ nghĩ thầm: "Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn." Ông rất ngạc nhiên khi bước lên bậc thang bằng đất, thấy người thanh niên đang hái hoa. Còn cô kĩ sư chỉ "ô" lên một tiếng! Sau gần hai ngày, qua ngót bốn trăm cây số đường dài cách xa Hà Nội, đứng trông mây mù ngang tầm với chiếc cầu vồng kia, bỗng nhiên lại gặp hoa dơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong… ngay lúc dưới kia là mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mất e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang cắt hoa. Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.

- Tôi cắt thêm mấy cành nữa. Rồi cô muốn lấy bao nhiêu nữa, tùy ý. Cô cứ cắt một bó rõ to vào. Có thể cắt hết, nếu cô thích. Tôi không biết kỷ niệm thế nào cho thật

long trọng ngày hôm nay. Bác và cô là đoàn khách thứ hai đến thăm nhà tôi từ tết. Và cô là cô gái thứ nhất từ Hà Nội lên tới nhà tôi từ bốn năm nay.

Người con trai nói to những điều đáng lẽ người ta chỉ nghĩ. Cũng là những điều ta ít nghĩ. Việc ấy làm bác già và cô gái cảm động và cuốn hút ngay. Cô ôm bó hoa vào ngực, bạo dạn nhìn thẳng vào mặt anh. Anh thanh niên bắt gặp cái nhìn đó, phủi vội giọt mồ hôi trên sống mũi, mỉm cười, hạ giọng hỏi:

- Cũng đoàn viên, phỏng?

- Vâng - cô gái sẽ nói.

- Thôi, chấm dứt tiết mục hái hoa - Người con trai bất chợt quyết định - Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu năm phút. Còn hai mươi phút, mời bác và cô vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm. Công việc của cháu cũng quanh quẩn ở mấy chiếc máy ngoài vườn này thôi. Những cái máy vườn trạm khí tượng nào cũng có. Dãy núi này có ảnh hưởng quyết định với gió mùa đông bắc đối với miền Bắc nước ta. Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cái cốc li phân mà đo. Cái này là máy nhật quang ký, ánh sáng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy vết cháy mà định nắng. Đây là máy vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió. Ban đêm không nhìn mây, cháu nhìn gió lay lá, hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió. Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về "nhà" bằng máy bộ đàm: bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là "ốp". Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực

mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung… Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được.

Anh thanh niên đang nói, dừng lại. Và tại sao họa sĩ cảm giác mình bối rối? Vì nhác thấy người con gái nhỏ nhẻ, e lệ, đứng giữa các luống dơn, không cần hái hoa nữa, ôm nguyên bó hoa trong tay, lắng tai nghe? Vì họa sĩ đã bắt gặp một điều thật ra ông vẫn ao ước được biết, ôi, một nét thôi đủ khẳng định một tâm hồn, khơi gợi một ý sáng tác, một nét mới đủ là giá trị một chuyến đi dài.

- Anh nói nữa đi - Ông giục.

- Báo cáo hết! - Người con trai vụt trở lại giọng vui vẻ. - Năm phút nữa là mười. Còn hai mươi phút thôi. Bác và cô vào trong nhà. Chè đã ngấm rồi đấy.

Thì giờ ngắn ngủi còn lại thúc giục cả chính người họa sĩ già. Ông theo liền anh thanh niên vào trong nhà, đảo nhìn qua một lượt trước khi ngồi xuống ghế. Một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời riêng của anh thanh niên thu gọn lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách. Họa sĩ còn đang nheo mắt cố đọc tên các sách trên giá thì cô gái đã bước tới, dường như làm việc ấy hộ bố. Cô không trở lại bàn giữa và ngồi ngay xuống trước chiếc bàn học con, lật xem bìa một cuốn sách rồi để lại nguyên lật mở như cũ. Anh thanh niên rót nước chè mời bác già, ngoảnh lại tìm cô gái, thấy cô đang đọc, liền bưng cái chén con đến yên lặng đặt trước mặt cô.

Họa sĩ nhấp chén trà nóng ba ngày nay ông mới lại gặp, không giấu vẻ thích thú, tự rót lấy một chén nữa, nói luôn:

- Ta thỏa thuận thế này. Chuyện dưới xuôi, mười ngày nữa trở lại đây, tôi sẽ kể anh nghe. Tôi sẽ trở lại, danh dự đấy. Tôi cũng muốn biết cái yên lặng lúc một giờ sáng chon von trên cao nó thế nào. Bây giờ có cả ba chúng ta đây, anh hãy kể chuyện

anh đi. Sao người ta bảo anh là người cô độc nhất thế gian? Rằng anh "thèm" người lắm?

Anh thanh niên bật cười khanh khách:

- Các từ ấy đều là của bác lái xe. Không, không đúng đâu. Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phan-xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu. Làm khí tượng, ở được cao thế mới là lí tưởng chứ.

Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:

- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả "thèm" hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ "ốp" là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hằng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: "Đấy, bác cũng chẳng "thèm" người là gì?"

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói:

- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.

- Quê anh ở đâu thế? - Họa sĩ hỏi.

- Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một - không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mỹ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc "Thế là một - hòa nhé!". Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ơ, bác vẽ cháu đấy ư? Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.

Phải, người họa sĩ già vừa nói chuyện, tay vừa bất giác hí hoáy vào cuốn sổ tì lên đầu gối. Hơn bao nhiêu người khác, ông biết rất rõ sự bất lực của nghệ thuật, của hội họa trong cuộc hành trình vĩ đại là cuộc đời. Ông thấy ngòi bút của ông bất lực trên từng chặng đường đi nhỏ của ông, nhưng nó như là một quả tim nữa của ông, hay chính là quả tim cũ được "đề cao" lên, do đó mà ông khao khát, mà ông yêu thêm cuộc sống. Thế nhưng, đối với chính nhà họa sĩ, vẽ bao giờ cũng là một việc khó, nặng nhọc, gian nan. Làm một bức chân dung, phác họa như ông làm đây, hay rồi vẽ dầu, làm thế nào làm hiện lên được mẫu người ấy? Cho người xem hiểu được anh ta, mà không phải hiểu như một ngôi sao xa? Và làm thế nào đặt được chính tấm lòng của nhà họa sĩ vào giữa bức tranh đó? Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành được sáng tác còn là một chặng đường dài. Mặc dù vậy, ông đã chấp nhận sự thử thách.

Để khỏi vô lễ, người con trai vẫn ngồi yên cho ông vẽ, nhưng cho là mình không xứng với thử thách ấy, anh vẫn nói:

- Không, bác đừng mất công vẽ cháu! Cháu giới thiệu với bác ông kĩ sư ở vườn rau dưới Sa Pa! Ngày này sang ngày khác ông ngồi im trong vườn su hào, rình xem cách ong lấy phấn, thụ phấn cho hoa su hào. Rồi, để được theo ý mình, tự ông cầm một chiếc que, mỗi ngày chín mười giờ sáng, lúc hoa tung cánh, đi từng cây su hào

làm thay cho ong. Hàng vạn cây như vậy. Để củ su hào nhân dân toàn miền Bắc nước ta ăn được to hơn, ngon hơn trước. Ông kĩ sư làm cháu thấy cuộc đời đẹp quá. Bác về Sa Pa vẽ ông ta đi, bác. Hay là, đồng chí nghiên cứu khoa học ở cơ quan cháu ở dưới ấy đấy. Có thể nói đồng chí ấy trong tư thế sẵn sàng suốt ngày chờ sét. Nửa đêm mưa gió rét buốt, mặc, cứ nghe sét là đồng chí choáng choàng chạy ra. Như thế mười một năm. Mười một năm không một ngày xa cơ quan. Không đi đến đâu mà tìm vợ. Đồng chí cứ sợ nhỡ có sét lại vắng mặt mình. Đồng chí đang làm một cái bản đồ sét riêng cho nước ta. Có cái bản đồ ấy thì lắm của lắm bác ạ. Của chìm nông, của chìm sâu trong lòng đất đều có thể biết, quý giá lắm. Trán đồng chí cứ hói dần đi. Nhưng cái bản đồ sét thì sắp xong rồi.

Trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sa Pa, Sa Pa mà chỉ nghe tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước.

Cũng may mà bằng mấy nét, họa sĩ ghi xong lần đầu gương mặt của người thanh niên. Người con trai ấy đáng yêu thật, nhưng làm cho ông nhọc quá. Với những điều làm cho người ta suy nghĩ về anh. Và về những điều anh suy nghĩ trong cái vắng vẻ vòi vọi hai nghìn sáu trăm mét trên mặt biển, cuồn cuộn tuôn ra khi gặp người. Những điều suy nghĩ đúng đắn bao giờ cũng có những vang âm, khơi gợi bao điều suy nghĩ khác trong óc người khác, có sẵn mà chưa rõ hay chưa được đúng. Ví dụ như quan niệm về cái đất Sa Pa mà ông quyết định sẽ chỉ đến để nghỉ ngơi giai đoạn cuối trong đời, mà ông yêu nhưng vẫn còn tránh.

Những băn khoăn ấy làm cho nhà hội họa không nhận xét được gì ở cô con gái ngồi trước mặt đằng kia. Những điều cô cùng nghe, cộng với những điều cô khám phá thấy trên hai trang sách hay đang đọc dở của người con trai làm cô bàng hoàng. Có phải cái ánh sáng trong quyển sách rọi sang, làm cho cô hiểu thêm cuộc sống một mình dũng cảm tuyệt đẹp của người thanh niên, về cái thế giới những con người như anh mà anh kể, và về con đường cô đang đi tới? Có phải cái cảm giác bàng hoàng, đáng lẽ cô phải biết khi cô yêu, bây giờ cô mới biết, giúp cô đánh giá đúng hơn mối tình nhạt nhẽo mà cô đã bỏ, và yên tâm hơn về quyết định của

mình? Một ấn tượng hàm ơn khó tả dạt lên trong lòng cô gái. Không phải chỉ vì bó hoa rất to sẽ đi theo cô trong chuyến đi thứ nhất ra đời. Mà vì một bó hoa nào khác nữa, bó hoa của những háo hức và mơ mộng ngẫu nhiên anh cho thêm cô. Và vì một cái gì đó nữa mà lúc này cô chưa kịp nghĩ kĩ. Cô loay hoay tìm trong túi xách. Nhà họa sĩ thì còn trở lại, nhưng cô, trong trời đất Tây Bắc bạt ngàn, trong cuộc đời mông mênh nói chung, chốc nữa, chắc là cô sẽ đi luôn, biến mất, có cái gì tặng lại anh ta để, như anh ta nói, kỉ niệm lần gặp gỡ này. Một cái cỏn con gì rồi ra có thể biến thành một chút xíu dịu dàng, một chút xíu dũng cảm trong cuộc sống của anh ta? Một cuốn sách, một món trang trí nhỏ chẳng hạn? Không, hiện giờ trong cái túi xách của cô không có vật gì như thế.

- Trời ơi, chỉ còn có năm phút!

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà phía sau, rồi trờ vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thong thả đi đến chỗ bác già.

- Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!

Anh thanh niên vừa vào, kêu lên. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách tới trả cho cô gái. Cô kĩ sư mặt đỏ ửng, nhận lại chiếc khăn và quay vội đi.

- Chào anh. - Đến bậu cửa, bỗng nhà họa sĩ già quay lại chụp lấy tay người thanh niên lắc mạnh. - Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại. Tôi ở với anh ít hôm được chứ?

Đến lượt cô gái từ biệt. Cô chìa tay ra cho anh nắm, cẩn trọng, rõ ràng, như người ta cho nhau cái gì chứ không phải là cái bắt tay. Cô nhìn thẳng vào mắt anh - những người con gái sắp xa ta, biết không bao giờ gặp ta nữa, hay nhìn ta như vậy.

- Chào anh.

Lần đầu, chính là anh thanh niên quay mặt đi. Anh ấn cái làn vào tay bác già và nói vội vã:

- Cái này để ăn trưa cho bác, cho cô và bác lái xe. Cháu có bao nhiêu là trứng, ăn không xuể. Cháu không tiễn bác và cô ra xe được, vì gần tới giờ "ốp" rồi. Thôi chào bác, chào cô. Bác sẽ trở lại nhé.

Hai ông con theo bậc cấp bước xuống đồi, đến mặt đường nhìn lên, không thấy người con trai đứng đấy nữa. Anh ta đã vào nhà trong. Ông xách cái làn trứng, cô ôm bó hoa to. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình rực rỡ theo. Hai người lững thững đi về phía chiếc xe đỗ, im lặng rất lâu. Bỗng bác già nhìn chiếc đồng hồ nói một mình:

- Thanh niên bây giờ lạ thật! Các anh chị cứ như con bướm. Mà đã mười một giờ, đến giờ "ốp" đâu? Tại sao anh ta không tiễn mình đến tận xe nhỉ?

Cô gái liếc nhìn bác già một cái rất nhanh, tự nhiên hồi hộp, nhưng vẫn im lặng.

DÀN Ý THAM KHẢO

I.Mở bài:

Giới thiệu chung:

- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Thành Long và phong cách sáng tác của ông.
- Giới thiệu về truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa", vị trí và tầm quan trọng của tác phẩm trong sự nghiệp của Nguyễn Thành Long.

II.Thân bài:

Tóm tắt nội dung:

- Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện của "Lặng lẽ Sa Pa":
  - Bối cảnh Sa Pa yên bình và thơ mộng.
  - Cuộc gặp gỡ giữa anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn với ông họa sĩ và cô kỹ sư trẻ.
  - Cuộc sống, công việc và những suy nghĩ của anh thanh niên về nghề nghiệp và cuộc sống.

Phân tích chi tiết:

- **Phân tích bối cảnh và không gian truyện:**
  - Bối cảnh Sa Pa với vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ, thơ mộng.
  - Không gian yên tĩnh, lặng lẽ của trạm khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn.
  - Sự đối lập giữa sự tĩnh lặng của Sa Pa và sự sôi động, bận rộn của cuộc sống hàng ngày.
- **Phân tích nhân vật:**
  - **Nhân vật anh thanh niên:**
    - Tính cách cởi mở, chân thành và nhiệt huyết với công việc.
    - Sự yêu nghề, trách nhiệm và tận tụy trong công việc khí tượng.
    - Sự khiêm tốn và lòng nhân ái, quan tâm đến mọi người xung quanh.
  - **Nhân vật ông họa sĩ:**
    - Sự đam mê nghệ thuật, khao khát tìm kiếm cái đẹp và ý nghĩa trong cuộc sống.
    - Cảm xúc và suy nghĩ khi gặp gỡ anh thanh niên.
  - **Nhân vật cô kỹ sư trẻ:**
    - Tính cách hồn nhiên, ngây thơ và đầy nhiệt huyết.
    - Sự cảm phục và ngưỡng mộ trước tinh thần làm việc của anh thanh niên.
  - **Nhân vật phụ:**
    - Các nhân vật khác như bác lái xe, nhân viên trạm khí tượng cũng góp phần làm nên bức tranh toàn cảnh về cuộc sống ở Sa Pa.
- **Phân tích chủ đề và thông điệp:**
  - Chủ đề về lòng yêu nghề, trách nhiệm và sự tận tụy trong công việc.
  - Sự đối lập giữa cuộc sống bình lặng, lặng lẽ và những giá trị, ý nghĩa sâu sắc mà nó mang lại.
  - Thông điệp về sự trân trọng và ngợi ca những con người âm thầm, lặng lẽ cống hiến cho xã hội.
- **Phân tích nghệ thuật:**
  - Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên và tạo dựng không gian truyện đặc sắc.
  - Ngôn ngữ giản dị, trong sáng và giàu cảm xúc.
  - Sự khắc họa tâm lý nhân vật tinh tế và sâu sắc.

Ý nghĩa và giá trị của tác phẩm:

- Ý nghĩa nhân văn sâu sắc về lòng yêu nghề, trách nhiệm và sự cống hiến âm thầm.
- Giá trị nghệ thuật trong cách miêu tả và xây dựng nhân vật của Nguyễn Thành Long.
- Tầm quan trọng của tác phẩm trong văn học Việt Nam, đặc biệt là trong thể loại truyện ngắn.

III. Kết bài:

- Đánh giá tổng quan về tác phẩm "Lặng lẽ Sa Pa".
- Tầm ảnh hưởng và vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp của Nguyễn Thành Long và văn học Việt Nam.
- Cảm nhận cá nhân về tác phẩm và những bài học rút ra từ câu chuyện

Bài viết

Nguyễn Thành Long là một trong những cây bút tiêu biểu của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam. Trong suốt cuộc đời cầm bút của mình ông đã để lại nhiều tác phẩm văn học có giá trị mà đặc sắc nhất là truyện ngắn " Lặng lẽ Sa Pa". Đọc tác phẩm ta bắt gặp những con người lao động thầm lặng mà đầy ý nghĩa trong công cuộc xây dựng đất nước mà tiêu biểu nhất là nhân vật anh thanh niên. Mặc dù phải sống và làm việc trong điều kiện khắc nghiệt nhưng ở anh thanh niên lại tỏa sáng nhiều phẩm chất tốt đẹp đáng để chúng ta ngưỡng mộ, học tập. Có lẽ khi gấp trang sách lại, người đọc vẫn không thể nào quên được hình ảnh anh thanh niên với lí tưởng cao đẹp.

Một bức tranh thiên nhiên rất đẹp, đầy chất thơ. Lào Cai miền Tây Bắc của Tổ quốc không hề hoang vu mà trái lại, rất hữu tình, tráng lệ. Khi xe vừa "trèo lên núi" thì "mây hắt từng chiếc quạt trắng lên từ các thung lũng". Trạm rừng là nơi "con suối có thác trắng xóa". Giữa màu xanh của rừng, những cây thông "rung tít trong nắng", những cây tử kinh "màu hoa cà" hiện lên đầy thơ mộng. Có lúc, cảnh tượng núi rừng vô cùng tráng lệ, đó là khi "nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn". Sa Pa với những rặng đào, với đàn bò lang cổ đeo chuông... như dẫn hồn du khách vào miền đất lạ kì thú.

Trên cái nền bức tranh thiên nhiên ấy, cuộc sống của con người nơi miền Tây Tổ quốc thân yêu càng thêm nồng nàn ý vị: "nắng chiều làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình rực rỡ theo". Có thể nói đó là những nét vẽ rất tinh tế và thơ mộng.

Trên cái nền thơ mộng hữu tình ấy là sự xuất hiện của những con người đáng yêu, đáng mến. Thiên nhiên, cảnh vật dù đẹp đến mấy cũng chỉ là cái nền tô điểm, làm cho con người trở nên đẹp hơn.

Đó là bác lái xe vui tính, cởi mở, nhiệt tình với hành khách. Đó là ông họa sĩ già say mê nghệ thuật, "xin anh em hoãn bữa tiệc đến cuối tuần sau" để ông đi thực tế chuyến cuối cùng lên Lào Cai trước lúc về hưu. Lúc nào ông cũng trăn trở "phải vẽ được một cái gì suốt đời mình thích". Đó còn là cô kĩ sư trẻ mới ra trường đã hăng hái xung phong lên Lào Cai công tác, bước qua cuộc đời học trò chật hẹp, bước vào cuộc sống bát ngát mới tinh, cái gì cùng làm cho cô hào hứng. Cô khao khát đất rộng trời cao, cô có thể đi bất kì đâu, làm bất cứ việc gì.

Và cả những nhân vật không trực tiếp xuất hiện: ông kĩ sư ở vườn rau Sa Pa suốt đời nghiên cứu và lai tạo giống su hào to củ và ngọt để phục vụ dân sinh và xuất khẩu. Đồng chí cán bộ nghiên cứu khoa học "suốt ngày dự sét", ngày đêm mưa gió hễ nghe sét là "choàng choàng chạy ra", mười một năm không một ngày xa cơ quan, "không đi đến đâu mà tìm vợ", lo làm một bản đồ sét riêng cho nước ta", cái bản đồ ấy "thật lắm của, thật vô giá". Trán đồng chí ấy cứ hói dần đi!

Và, tiêu biểu nhất có lẽ là anh thanh niên 27 tuổi, làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m, “một trong những người cô độc nhất thế gian". Anh có nhiệm vụ "đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất" góp phần dự báo thời tiết, phục vụ sản xuất và chiến đấu. Những đêm bão tuyết, rét ghê gớm, một mình một đèn bão ra "vườn" lấy số liệu vào lúc nửa đêm cả thân hình anh "như bị gió chặt ra từng khúc", xong việc, trở vào nhà, "không thể nào ngủ lại được". Anh đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, với ý chí và nghị lực to lớn để vượt qua gian khổ và đơn độc giữa non xanh. Chí tiến thủ là một nét đẹp ở anh: đọc sách, tự học, cần cù và chịu khó: nuôi gà lấy trứng, trồng hoa... làm cho cuộc sống thêm phong phú. Rất khiêm tốn khi nói về mình, dành những lời tốt đẹp nhất ngợi ca những gương sáng nơi Sa Pa lặng lẽ. Rất hiếu khách, anh mừng rỡ, quý mến khi khách lạ đến chơi. Một bó hoa đẹp tặng cô kĩ sư trẻ, một làn trứng gà tươi hiếu ông họa sĩ già, một củ tam thất gửi biếu vợ bác lái xe mới ốm dậy... là biểu hiện của một tấm lòng yêu thương, đối xử chân tình với đồng loại. Anh sống và làm việc vì lý tưởng cao đẹp, vì quê hương đất nước thân yêu, như anh thổ lộ với ông họa sĩ già: "Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc?". Vì thế sau khi vẽ xong chân dung anh cán bộ khí tượng, họa sĩ nghĩ về anh: "Người con trai ấy đáng yêu thật...”

Tóm lại, những nhân vật trên đây là hình ảnh những con người mới đã sống đẹp, giàu tình nhân ái, hết lòng phục vụ đất nước và nhân dân, sống nơi lặng lẽ non xanh nhưng họ chẳng lặng lẽ chút nào! Trái lại, cuộc đời của họ vô cùng sôi nổi, đầy tâm huyết và giàu nhiệt tình cách mạng. Đúng như Bác Hồ đã nói: "Đất nước

ta là một vườn hoa đẹp. Mỗi người là một bông hoa đẹp". Nhà văn Nguyễn Thành Long đã dành những lời tốt đẹp nhất nói về những con người đang sống và cống hiến giữa Sa Pa lặng lẽ. Mỗi người nơi non xanh ấy là một gương sáng, là một bông hoa ngát hương.

Truyện Lặng lẽ Sa Pa là một bài thơ bằng văn xuôi rất trong sáng, trữ tình. Trên cái nền tráng lệ của thiên nhiên rừng, suối Sa Pa hiện lên bao con người đáng yêu. Mỗi người chỉ một vài nét vẽ mà tác giả đã lột tả được tâm hồn, tính cách, dáng vẻ của họ. Nguyễn Thành Long rất chân thực trong kể và tả, nhờ thế mà ta thấy những nhân vật như bác lái xe, ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ, anh thanh niên... rất gần gũi và mến yêu.

Đề 3: Phân tích tác phẩm 'Lão Hạc' của Nam Cao.

LÃO HẠC

Tác giả: Nam Cao.

Lão Hạc thổi cái mồi rơm, châm đóm. Tôi đã thông điếu và bỏ thuốc rồi. Tôi mời lão hút trước. Nhưng lão không nghe...

- Ông giáo hút trước đi.

Lão đưa đóm cho tôi...

- Tôi xin cụ...

Và tôi cầm lấy đóm, vo viên một điếu. Tôi rít một hơi xong, thông điếu rồi mới đặt vào lòng lão. Lão bỏ thuốc, nhưng chưa hút vội. Lão cầm lấy đóm, gạt tàn, và bảo:

- Có lẽ tôi bán con chó đấy, ông giáo ạ!

Lão đặt xe điếu, hút. Tôi vừa thở khói, vừa gà gà đôi mắt của người say, nhìn lão, nhìn để làm ra vẻ chú ý đến câu nói của lão đó thôi. Thật ra thì trong lòng tôi rất dửng dưng. Tôi nghe câu ấy đã nhàm rồi. Tôi lại biết rằng: lão nói là nói để

có đấy thôi; chẳng bao giờ lão bán đâu. Vả lại, có bán thật nữa thì đã sao? Làm quái gì một con chó mà lão có vẻ băn khoăn quá thế...[...]

Tôi nghĩ thầm trong bụng thế. Còn lão Hạc, lão nghĩ gì? Đột nhiên lão bảo tôi:

- Này! Thằng cháu nhà tôi, đến một năm nay, chẳng có giấy má gì đấy, ông giáo ạ!

À! Thì ra lão đang nghĩ đến thằng con lão. Nó đi cao su năm sáu năm rồi. Hồi tôi mới về, nó đã hết một hạn công-ta. Lão Hạc, đem thư của nó sang, mượn tôi xem. Nhưng nó xin đăng thêm một hạn nữa... Lão vội cắt nghĩa cho tôi hiểu tại sao lão đang nói chuyện con chó, lại nhảy vọt sang chuyện thằng con như vậy:

- Con chó là của cháu nó mua đấy chứ!... Nó mua về nuôi, định để đến lúc cưới vợ thì giết thịt...

Ấy! Sự đời lại cứ thường như vậy đấy. Người ta đã định rồi chẳng bao giờ người ta làm được. Hai đứa mê nhau lắm. Bố mẹ đứa con gái biết vậy, nên cũng bằng lòng gả. Nhưng họ thách nặng quá: nguyên tiền mặt phải một trăm đồng bạc, lại còn cau, còn rượu... cả cưới nữa thì mất đến cứng hai trăm bạc. Lão Hạc không lo được. Ý thằng con lão, thì nó muốn bán vườn, cố lo cho bằng được. Nhưng lão không cho bán. Ai lại bán vườn đi mà lấy vợ? Vả lại bán vườn đi, thì cưới vợ về, ở đâu? Với lại, nói cho cùng nữa, nếu đằng nhà gái họ cứ khăng khăng đòi như vậy, thì dẫu có bán vườn đi cũng không đủ cưới. Lão Hạc biết vậy đấy, nhưng cũng không dám xẵng. Lão tìm lời lẽ giảng giải cho con trai hiểu. Lão khuyên nó hãy dằn lòng bỏ đám này, để rồi gắng lại ít lâu, xem có đám nào khác mà nhẹ tiền hơn sẽ liệu; chẳng lấy đứa này thì lấy đứa khác; làng này đã chết hết con gái đâu mà sợ?... Lạy trời lạy đất! Nó cũng là thằng khá, nó thấy bố nói thế thì nó thôi ngay, nó không đả động đến việc cưới xin nữa. Nhưng nó có vẻ buồn. Và lão biết nó vẫn theo đuổi con kia mãi. Lão thương con lắm. Nhưng biết làm sao được?... Tháng mười năm ấy, con kia đi lấy chồng; nó lấy con trai một ông phó lý, nhà có của.

Thằng con lão sinh phẫn chí. Ngay mấy hôm sau, nó ra tỉnh đến sở mộ phu, đưa thẻ, ký giấy xin đi làm đồn điền cao su...[...]

Lão Hạc ơi! Bây giờ thì tôi hiểu tại sao lão không muốn bán con chó vàng của lão. Lão chỉ còn một mình nó để làm khuây. Vợ lão chết rồi. Con lão đi bằn bặt. Già rồi mà ngày cũng như đêm, chỉ thui thủi một mình thì ai mà chả phải buồn? Những lúc buồn, có con chó làm bạn thì cũng đỡ buồn một chút. Lão gọi nó là cậu Vàng như một bà hiếm hoi gọi đứa con cầu tự. Thỉnh thoảng không có việc gì làm, lão lại bắt rận cho nó hay đem nó ra ao tắm. Lão cho nó ăn cơm trong một cái bát như một nhà giàu. Lão ăn gì lão cũng chia cho nó cùng ăn. Những buổi tối, khi lão uống rượu, thì nó ngồi ở dưới chân. Lão cứ nhắm vài miếng lại gắp cho nó một miếng như người ta gắp thức ăn cho con trẻ. Rồi lão chửi yêu nó, lão nói với nó như nói với một đứa cháu bé về bố nó.[...]

Sau khi thằng con đi, lão tự hỏi rằng: "Cái vườn là của con ta. Hồi còn mồ ma mẹ nó, mẹ nó cố thắt lưng buộc bụng, dè sẻn mãi, mới để ra được năm mươi đồng bạc tậu. Hồi ấy, mọi thức còn rẻ cả... Của mẹ nó tậu, thì nó hưởng. Lớp trước nó đòi bán, ta không cho bán là ta có ý giữ cho nó, chứ có phải giữ để ta ăn đâu? Nó không có tiền cưới vợ, phẫn chí bước ra đi, thì đến lúc có tiền để lấy vợ, mới chịu về. Ta bòn vườn của nó, cũng nên để ra cho nó; đến lúc nó về, nếu nó không đủ tiền cưới vợ thì ta thêm vào với nó, nếu nó có đủ tiền cưới vợ, thì ta cho vợ chồng nó để có chút vốn mà làm ăn...". Lão tự bảo lão như thế, và lão làm đúng như thế. Lão làm thuê kiếm ăn. Hoa lợi của khu vườn được bao nhiêu, lão để riêng ra. Lão chắc mẩm thế nào đến lúc con lão về, lão cũng có được một trăm đồng bạc...

Lão lắc đầu chán nản, bảo tôi:

- Ấy thế mà bây giờ hết nhẵn, ông giáo ạ! Tôi chỉ ốm có một trận đấy thôi. Một trận đúng hai tháng, mười tám ngày, ông giáo ạ! Hai tháng mười tám ngày đã

không làm ra được một xu, lại còn thuốc, lại còn ăn... Ông thử tính ra xem bao nhiêu tiền vào đấy?...

Sau trận ốm, lão yếu người đi ghê lắm. Những công việc nặng không làm được nữa. Làng mất vé sợi, nghề vải đảnh phải bỏ. Đàn bà rỗi rãi nhiều. Còn tí việc nhẹ nào, họ tranh nhau làm mất cả. Lão Hạc không có việc. Rồi lại bão. Hoa màu bị phá sạch sành sanh. Từ ngày bão đến nay, vườn lão chưa có một tí gì bán. Gạo thì cứ kém mãi đi. Một lão với một con chó mỗi ngày ba hào gạo, mà gia sự vẫn còn đói deo đói dắt...

- Thì ra cậu Vàng cậu ấy ăn khỏe hơn cả tôi ông giáo ạ. Mỗi ngày cậu ấy ăn thế, bỏ rẻ cũng mất hào rưỡi, hai hào đấy. Cứ mãi thế này thì tôi lấy tiền đâu mà nuôi được? Mà cho cậu ấy ăn ít thì cậu ấy gầy đi, bán hụt tiền, có phải hoài không? Bây giờ cậu ấy béo trùng trục, mua đắt, người ta cũng thích...

Lão ngắt lại một chút, rồi tắc lưỡi:

- Thôi thì bán phắt đi! Đỡ được đồng nào, hay đồng ấy. Bây giờ tiêu một xu cũng là tiêu vào tiền của cháu. Tiêu lắm chỉ chết nó. Tôi bây giờ có làm gì được đâu?

Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:

- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!

- Cụ bán rồi?

- Bán rồi? Họ vừa bắt xong.

Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện:

- Thế nó cho bắt à?

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...

- Khốn nạn... Ông giáo ơi! Nó có biết gì đâu! Nó thấy tôi gọi về thì chạy ngay về, vẫy đuôi mừng. Tôi cho nó ăn cơm. Nó đang ăn thì thằng Mục nấp trong nhà, ngay đằng sau nó, tóm lấy hai cẳng sau nó dốc ngược nó lên. Cứ thế là thằng Mục với thằng Xiên, hai thằng chúng nó chỉ loay hoay một lúc đã trói chặt cả bốn chân nó lại. Bấy giờ cu cậu mới biết là cu cậu chết! Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi như muốn bảo tôi rằng: "A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này?". Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó!

Tôi an ủi lão:

- Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu đâu! Vả lại ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt? Ta giết nó chính là hóa kiếp cho nó đấy, hóa kiếp để cho nó làm kiếp khác.

Lão chua chát bảo:

- Ông giáo nói phải! Kiếp con chó là kiếp khổ thì ta hóa kiếp cho nó để nó làm kiếp người, may ra có sung sướng hơn một chút... kiếp người như kiếp tôi chẳng hạn!...

Tôi bùi ngùi nhìn lão bảo:

- Kiếp ai cũng thế thôi, cụ ạ! Cụ tưởng tôi sung sướng hơn chăng?

- Thế thì không biết nếu kiếp người cũng khổ nốt thì ta nên làm gì cho thật sướng?

Lão cười và ho sòng sọc. Tôi nắm lấy cái vai gầy của lão, ôn tồn bảo:

- Chẳng kiếp gì sung sướng thật, nhưng có cái này là sung sướng: Bây giờ cụ ngồi xuống phản này chơi, tôi đi luộc mấy củ khoai lang, nấu một ấm nước chè tươi thật đặc; ông con mình ăn khoai, uống nước chè, rồi hút thuốc lào... Thế là sướng.

- Vâng! Ông giáo dạy phải! Đối với chúng mình thì thế là sung sướng.

Lão nói xong lại cười đưa đà. Tiếng cười gượng nhưng nghe đã hiền hậu lại. Tôi vui vẻ bảo:

- Thế là được, chứ gì? Vậy cụ ngồi xuống đây, tôi đi luộc khoai, nấu nước.

- Nói đùa thế, chứ ông giáo cho để khi khác?...

- Việc gì còn phải chờ khi khác?... Không bao giờ nên hoãn sự sung sướng lại. Cụ cứ ngồi xuống đây! Tôi làm nhanh lắm...

- Đã biết, nhưng tôi còn muốn nhờ ông một việc...

Mặt lão nghiêm trang lại...

- Việc gì thế, cụ?

- Ông giáo để tôi nói... Nó hơi dài dòng một tí.

- Vâng, cụ nói.

- Nó thế này, ông giáo ạ!

Và lão kể. Lão kể nhỏ nhẹ và dài dòng thật. Nhưng đại khái có thể rút vào hai việc. Việc thứ nhất: Lão thì già, con đi vắng, vả lại nó cũng còn dại lắm, nếu không có người trông nom cho thì khó mà giữ được vườn đất để làm ăn ở làng này. Tôi là người nhiều chữ nghĩa, nhiều lý luận, người ta kiêng nể, vậy lão muốn nhờ tôi cho lão gửi ba sào vườn của thằng con lão, lão viết văn tự nhượng cho tôi để

không ai còn tơ tưởng dòm ngó đến; khi nào con lão về thì nó sẽ nhận vườn làm, nhưng văn tự cứ để tên tôi cũng được, để thế để tôi trông coi cho nó... Việc thứ hai: Lão già yếu lắm rồi, không biết sống chết lúc nào: con không có nhà, lỡ chết không biết ai đứng ra lo cho được; để phiền cho hàng xóm thì chết không nhắm mắt: lão còn được hăm nhăm đồng bạc với năm đồng vừa bán chó là ba mươi đồng bạc, muốn gửi tôi để lỡ có chết thì tôi đem ra, nói với hàng xóm giúp, gọi là của lão có tí chút, còn bao nhiêu đành nhờ hàng xóm cả...

Tôi bật cười bảo lão:

- Sao cụ lo xa quá thế? Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ! Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay! Tội gì bây giờ nhịn đói mà tiền để lại?

- Không, ông giáo ạ! Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu? Đã đành rằng là thế, nhưng tôi bòn vườn của nó bao nhiêu, tiêu hết cả. Nó vợ con chưa có. Ngộ nó không lấy gì lo được, lại bán vườn thì sao?... Tôi cắn rơm, cắn cỏ tôi lạy ông giáo! Ông giáo có nghĩ cái tình tôi già nua tuổi tác mà thương thì ông giáo cứ cho tôi gửi.

Thấy lão nằn nì mãi, tôi đành nhận vậy. Lúc lão ra về, tôi còn hỏi:

- Có đồng nào, cụ nhặt nhạnh đưa cho tôi cả thì cụ lấy gì mà ăn?

Lão cười nhạt bảo:

- Được ạ! Tôi đã liệu đâu vào đấy... Thế nào rồi cũng xong.

Luôn mấy hôm, tôi thấy lão Hạc chỉ ăn khoai. Rồi thì khoai cũng hết. Bắt đầu từ đấy, lão chế tạo được món gì, ăn món ấy. Hôm thì lão ăn củ chuối, hôm thì lão ăn sung luộc, hôm thì ăn rau má, với thỉnh thoảng một vài củ ráy, hay bữa trai, bữa ốc. Tôi nói chuyện lão với vợ tôi. Thị gạt phắt đi:

- Cho lão chết! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ! Lão làm lão khổ chứ ai làm lão khổ! Nhà mình sung sướng gì mà giúp lão? Chính con mình cũng đói...

Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương: không bao giờ ta thương... Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác đâu? Khi người ta khổ quá thì người ta chẳng còn nghĩ gì đến ai được nữa. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau ích kỷ che lấp mất. Tôi biết vậy, nên tôi chỉ buồn chứ không nỡ giận. Tôi giấu giếm vợ tôi, thỉnh thoảng giúp ngấm ngầm lão Hạc. Nhưng hình như lão cũng biết vợ tôi không ưng giúp lão. Lão từ chối tất cả những cái gì tôi cho lão. Lão từ chối một cách gần như là hách dịch. Và lão cứ xa tôi dần dần...

Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm. Những người nghèo nhiều tự ái vẫn thường như thế. Họ dễ tủi thân nên rất hay chạnh lòng. Ta khó mà ở cho vừa ý họ... Một hôm, tôi phàn nàn về việc ấy với binh Tư. Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi: Hắn làm nghề ăn trộm nên vốn không ưa lão Hạc bởi vì lão lương thiện quá. Hắn bĩu môi và bảo:

- Lão làm bộ đây! Thật ra thì lão chỉ tâm ngẩm thế, nhưng cũng ra phết chứ chả vừa đâu. Lão vừa xin tôi một ít bả chó...

Tôi trố to đôi mắt, ngạc nhiên. Hắn thì thầm:

- Lão bảo có con chó nhà nào cứ đến vườn nhà lão... Lão định cho nó xơi một bữa. Nếu trúng, lão với tôi uống rượu.

Hỡi ơi lão Hạc! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều như ai hết. Một người như thế ấy!... Một người đã khóc vì trót lừa một con chó!... Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềng... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót binh Tư để có ăn ư? Cuộc đời quả thật cứ một ngày một thêm đáng buồn...

Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác. Tôi ở nhà binh Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhốn nháo ở bên nhà lão Hạc. Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nẩy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thình lình như vậy. Chỉ có tôi với binh Tư hiểu. Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: "Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn: cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào..."

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài:

Giới thiệu chung:

- Giới thiệu về tác giả Nam Cao và phong cách sáng tác của ông.
- Giới thiệu về truyện ngắn "Lão Hạc", vị trí và tầm quan trọng của tác phẩm trong sự nghiệp của Nam Cao.

Thân bài

Tóm tắt nội dung:

- Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện của "Lão Hạc":
    - Lão Hạc, một nông dân nghèo, sống cô đơn sau khi vợ mất và con trai đi làm đồn điền.
    - Tình cảm của lão Hạc dành cho cậu Vàng, chú chó của lão.
    - Quyết định bán cậu Vàng để có tiền lo cho con trai và cái chết bi thảm của lão Hạc.

Phân tích chi tiết:

- **Phân tích bối cảnh và không gian truyện:**
  - Bối cảnh làng quê Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám, với những khó khăn và áp bức mà người nông dân phải chịu.
  - Không gian sống nghèo khó, thiếu thốn của lão Hạc.
  - Sự cô đơn và lạc lõng của lão trong xã hội.
- **Phân tích nhân vật:**
  - **Nhân vật lão Hạc:**
    - Tính cách chân thật, chất phác và giàu lòng tự trọng.
    - Tình cảm sâu sắc và trách nhiệm đối với con trai.
    - Tình cảm yêu thương đối với cậu Vàng và sự đau đớn khi phải bán nó.
    - Sự đau khổ và quyết định tự tử để giữ lại lòng tự trọng và tình thương đối với con trai.
  - **Nhân vật ông giáo:**
    - Là người bạn thân thiết của lão Hạc, luôn lắng nghe và đồng cảm với lão.
    - Đại diện cho tầng lớp trí thức có lương tâm, luôn trăn trở về số phận của những người nông dân nghèo.
  - **Nhân vật cậu Vàng:**
    - Biểu tượng của tình thương và lòng trung thành.
    - Sự hiện diện của cậu Vàng làm nổi bật tình cảm và tính cách của lão Hạc.
- **Phân tích chủ đề và thông điệp:**
  - Chủ đề về số phận bi thảm của người nông dân nghèo trong xã hội phong kiến.
  - Tình cảm gia đình, lòng tự trọng và sự hy sinh.
  - Thông điệp về sự cảm thông và tôn trọng đối với những người nghèo khổ.
- **Phân tích nghệ thuật:**
  - Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế và sâu sắc.
  - Ngôn ngữ giản dị, trong sáng và giàu cảm xúc.
  - Cách xây dựng tình huống truyện cảm động và chân thực.

Ý nghĩa và giá trị của tác phẩm:

- Ý nghĩa nhân văn sâu sắc về tình cảm gia đình, lòng tự trọng và sự hy sinh.

- Giá trị nghệ thuật trong cách miêu tả và xây dựng nhân vật của Nam Cao.
- Tầm quan trọng của tác phẩm trong văn học Việt Nam, đặc biệt là trong thể loại truyện ngắn hiện thực phê phán.

Kết bài

Đánh giá và kết luận:

- Đánh giá tổng quan về tác phẩm "Lão Hạc".
- Tầm ảnh hưởng và vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp của Nam Cao và văn học Việt Nam.
- Cảm nhận cá nhân về tác phẩm và những bài học rút ra từ câu chuyện.

Bài Viết

Nam Cao, một tác giả với những tác phẩm gây ấn tượng sâu sắc, đặ lại nhiều cảm xúc và tâm trạng cho độc giả. Mỗi tác phẩm của ông mang đậm dấu ấn của cuộc sống, khắc họa hình ảnh sống động về những con người bình dân, những khổ cực trong xã hội. Trong số đó, truyện ngắn "Lão Hạc" là một tác phẩm cảm động, nói lên về số phận đau buồn của người nông dân trước cách mạng tháng Tám. Tác phẩm là một minh chứng cho sự quý báu của tâm hồn con người trong những hoàn cảnh khó khăn nhất.

Nam Cao đặt nền tảng cho câu chuyện trong bối cảnh lịch sử khó khăn, nước mất, nhà tan, và nhân dân chìm đắm trong nghèo đói. Ông xây dựng nhân vật chính là một nông dân, tượng trưng cho số phận của người nông dân nghèo khó trong xã hội. Người kể chuyện là ông Giáo, người hàng xóm thân thiết của lão Hạc, tạo thêm sự chân thực và sinh động cho câu chuyện. Đọc giả sẽ theo dõi cuộc sống, những khó khăn và biến cố trong đời của một con người qua lời kể của ông Giáo.

Câu văn đơn giản nhưng chân thành, làm cho tâm hồn độc giả rung động trước mảnh đời cảm động. Mỗi đoạn văn khắc họa một phần của cuộc sống, nói về nghèo đói nhưng cũng toát lên vẻ nhân văn, lòng tốt và sự yêu thương chan chứa trong họ. Lão Hạc, nhân vật chính, là biểu tượng của người nông dân hiền lành, chất phác, sống chăm chỉ. Dù cuộc sống đầy thách thức, sức khỏe yếu đuối, lão vẫn giữ vững phẩm chất và lòng yêu thương cho con trai.

Lão Hạc đã phải đối mặt với sự bế tắc và túng quẫn, thậm chí nghĩ đến việc bán chó cậu Vàng để kiếm sống. Tuy nhiên, tình cảm quá mạnh mẽ giữa lão và cậu Vàng khiến lão không thể thực hiện quyết định đó. Sự đau lòng, giằng xé trong tâm

hồn lão khiến sức khỏe của ông ngày càng suy giảm. Cuối cùng, để nuôi sống cậu Vàng, lão đã đưa ra quyết định khó khăn, phải lừa để bán chó. Đoạn mô tả cảnh bán chó không chỉ là một khảo cứu về tình cảm giữa người và thú cưng, mà còn là biểu tượng cho sự hy sinh và đau khổ của lão Hạc.

Cảnh chó Vàng ra đi đã làm cho tâm trạng người đọc trở nên xúc động. Lão Hạc, người nông dân chất phác, ngay cả khi đối mặt với cái chết cũng không quên giữ cho bản thân mình trong sạch. Tình yêu thương đối với con trai và sự quyết định kết liễu cuộc đời mình để không làm gánh nặng cho con, đều là những nét đẹp tâm hồn, làm đậm thêm giá trị nhân văn của tác phẩm.

Đoạn hội thoại giữa ông Giáo và vợ về việc lão Hạc bán chó cũng là một phần rất đặc sắc của tác phẩm. Sự bất lực, thất thường của ông Giáo khi nghe vợ nói về sự khó khăn và đói nghèo của gia đình lão Hạc, một lời nhắc nhở về lòng nhân ái và sự quan tâm đối với những người xung quanh. Tác giả gián tiếp truyền đạt thông điệp về sự nhạy cảm và hiểu biết đối với những hoàn cảnh khó khăn.

Cuối cùng, cái chết của lão Hạc không chỉ là một cái chết thể xác mà còn là một tình huống bi thảm, làm thức tỉnh nhận thức xã hội. Tác phẩm là một tác phẩm về sự bất công trong xã hội phong kiến, đưa người đọc suy ngẫm về sự túng quẫn và khốn khổ của người nông dân. Cái chết của lão Hạc không chỉ do bệnh tật, mà còn là hậu quả của một cuộc sống bế tắc và không lối thoát.

Truyện ngắn "Lão Hạc" của Nam Cao không chỉ là một tác phẩm văn học đầy tình cảm mà còn là gương mặt của những mảnh đời bất hạnh trong xã hội. Tác phẩm nhấn mạnh giá trị tâm hồn và lòng nhân ái, tạo nên một tác phẩm đặc sắc, khiến người đọc không thể quên.

Đề số 4: Phân tích tác phẩm "Bầy chim chìa vôi" của Nhà văn Nguyễn Quang Thiều

"Bầy chim chìa vôi" Khoảng hai giờ sáng Mon tỉnh giấc. Nó xoay mình sang phía anh nó thì thào:

- Anh Mên ơi, anh Mên!

- Gì đấy? Mày không ngủ à? - Thằng Mên hỏi lại, giọng nó ráo hoảnh như đã thức dậy từ lâu lắm rồi.

- Anh bảo mưa có to không?

- Lị chẳng to. Thế mày không nghe thấy gì à?

- Nhưng anh bảo nước sông lên có to không?

- Bây giờ phải ngập đến cánh bãi dưới rồi.

- Thế anh bảo...

- Bảo cái gì mà bảo lắm thế - Mên gắt em nó.

- Em bảo - Mon ngập ngừng - Thế cái bãi cát giữa sông đã ngập chưa?

- Ừ nhỉ - Giọng thằng Mên chợt thảng thốt - Có lẽ sắp ngập mất bãi cát rồi.

- Em sợ những con chim chìa vôi non bị chết đuối mất.

- Tao cũng sợ.

- Thế anh bảo chúng nó có bơi được không?

- Chim thì bơi làm sao được. Mày làm chim chìa vôi cứ như vịt ấy.

Hai đứa bé nằm trong chiếc chăn dạ đã rách nhiều chỗ thì thầm nói chuyện. Bên ngoài mưa vẫn to. Trong tiếng mưa hình như có tiếng nước sông dâng cao xiên xiết chảy.

- Chiều hôm qua em theo bố đi kéo chũm ở bờ sông.

- Thế thì sao?

- Bố bảo chỉ ở sông làng mình chim chìa vôi mới làm tổ như thế. Sao nó lại không làm tổ ở trên bờ hả anh?

- Tao không biết.

Mưa càng to và gió càng mạnh. Cánh cửa liếp bị gió thổi đập cành cạch. Có tiếng người đi qua đầu ngõ nhà hai đứa bé gọi nhau. Một ai đó nói: "Mẹ kiếp. Năm nay nước sông to phải biết."

- Ai đi đâu đấy hả anh? Mon hỏi.

- Người trong làng đi kéo chũm sông về.

- Nhỡ nước ngập bãi cát thì sao, hả anh?

- Mày đừng hỏi nữa, ngủ đi.

Mên gắt và xoay lưng về phía em nó. Hai đứa bé nằm im, nhưng không ngủ.

Có lẽ bố chúng nó nói đúng. Chỉ ở khúc sông làng chúng, những con chim chìa vôi mới làm tổ như thế. Hàng năm vào mùa nước cạn, giữa sông làng nổi lên một dải cát. Sau một thời gian, những đám rong sông tốt bời bời héo dần làm thành một lớp đệm êm trên cát. Vào lúc đó, những con chim chìa vôi mảnh khảnh và ít lời từ hai bờ sông bay ra bãi cát. Chúng tìm những đám rong khô và dày để đẻ trứng. Khi những con chim chìa vôi non đã đủ lông cánh cũng là lúc có những đám mây lạ từ dãy núi đá vôi Hòa Bình bay về báo hiệu mùa mưa. Những tiếng sấm sau mỗi đêm lại chuyển dần từ một chân trời xa về bên kia sông. Và bất chợt một đêm nào gần sáng, sấm nổ vang trên nóc nhà và mưa ném xuống. Con sông Đáy cựa mình lớn lên. Chỉ sau dăm đêm, dải cát nổi giữa sông chìm đến phần cuối cùng thì những con chim chìa vôi non lần đầu tiên trong đời đập cánh bay lên. Những con chim bé bỏng bứt khỏi dòng nước khổng lồ bay vào bờ. Và đến mùa khô sang năm chúng lại ra dải cát nổi bắt đầu mùa sinh nở của chúng.

Mươi ngày trước, hai anh em thằng Mên đã trốn bố mẹ lội ra dải cát nổi giữa sông. Chỉ có lũ trẻ con mới biết con đường đi an toàn nhất chạy ngoằn ngoèo dưới đáy sông. Chúng tránh được những hố sâu do người làng lấy cát tạo ra. Hai anh em thằng Mên tìm đến cái ổ chim chìa vôi. Thấy động, những con chim chìa vôi non kêu líu ríu. Hai đứa bé ý tứ quỳ xuống bên cạnh.

- Anh bảo bao giờ thì chúng nó bay được? - Thằng Mon hỏi.

- Mấy ngày nữa.

- Thế mẹ chúng đi kiếm ăn à?

- Ừ.

- Chim chìa vôi có ăn được hến không?

- Tao không biết, nhưng bố mẹ nó vẫn lội kiếm ăn ở ven sông.

- Mình bắt hến bỏ vào tổ cho chúng ăn anh nhé?

- Ừ thì đi.

Hai đứa bé đi ra mép nước. Chúng tìm những cái lỗ hang nhỏ. Trong những cái hang nhỏ ấy luôn luôn có một con hến hoặc một con trùng trục. Chỉ một loáng hai đứa đã bắt được một nắm hến. Chúng xếp những con hến dính đầy đất cát bên tổ chim. Trước khi rời dải cát, Mên nói với em nó:

- Mày không được nói cho đứa nào biết cái tổ chim này nhé. Mày mà nói tao không cho mày ra đây nữa.

- Thế bao giờ mình lại ra thăm chúng nó?

- Ba ngày nữa. Này, nếu bố hỏi đi đâu thì bảo là xuống bãi ổi nhé.

Nhưng hai đứa trẻ không thực hiện được dự định của chúng. Mùa mưa năm nay như về sớm hơn. Mấy ngày mưa liên miên, nước sông lên rất nhanh.

- Anh ơi! - Thằng Mon lại thì thầm gọi.

- Gì?

- Anh đã nhìn thấy chim chìa vôi nó bay từ bãi cát vào bờ bao giờ chưa?

- Chưa.

- Tổ chim sẽ bị chìm mất.

Thằng Mên nằm im lặng không trả lời em nó.

Lâu sau nó hỏi:

- Thế làm thế nào bây giờ?

- Hay mình... mang chúng nó vào bờ.

- Bây giờ nước to lắm, làm sao mà lội ra đấy được.

- Em không biết.

Hai đứa bé lại nằm im lặng. Mưa vẫn đổ xuống mái nhà và gió vẫn thổi vào phên cửa liếp cành cạch.

- Chiều qua bố kéo chũm được một con cá măng.

- Thế mà cũng khoe, ai mà chẳng biết.

- Cả một con cá bống rất to và đẹp. Em lấy trộm con cá bống.

- Thế để đâu rồi? - Thằng Mên quay sang phía em nó hỏi.

- Em thả vào chỗ cống sông rồi. Anh bảo đấy có phải là con bống ở hốc cắm sào đò dưới bến không?

- Mày có nhìn thấy cái chấm đen to to ở vây nó không?

- Em không mnhìn. Chiều về đổ giỏ cá ra chậu, bố kêu mất con bống. Bố bảo có khi con cá măng ăn con bống rồi. Bố bảo mẹ mổ con măng xem có con bống trong bụng nó không.

- Hi hi - Thằng Mên bật cười khoái trí.

- Cái hốc cắm sào đò ngập bủm rồi anh nhỉ?

- Ngập từ chiều hôm kia rồi. Ngập đến mái nhà con bống cũng chẳng sợ.

- Anh ơi...

- Gì?

- Tổ chim ngập mất anh ạ. Mình phải mang chúng vào bờ, anh ạ.

- Đi bây giờ à? - Thằng Mên hỏi sau một phút im lặng.

- Vâng, cứ lấy đò của ông Hảo mà đi.

Lần này thằng Mên im lặng lâu hơn. Cuối cùng nó quay lại phía em nó.

- Đi. Nhưng phải khẽ thôi. Bố tỉnh dậy bố đánh chết.

Hai anh em thằng Mên bò khe khẽ ra khỏi chăn và tụt khỏi giường. Chúng ngồi im ở mép giường rất lâu.

- Đi không? - Mên hỏi.

- Có anh ạ - Mon run run.

Hai đứa lần mò trong ngôi nhà tối om ra đến cửa. Khi cánh cửa liếp mở hé gió ùa vào. Hai đứa bé khẽ rùng mình và lách ra ngoài.

- Để tao xem bố để áo mưa ở đâu.

Thằng Mên nói và lần theo hiên nhà xuống bếp. Một lát sau nó mang lên hai tấm áo mưa và hai chiếc mũ lá chúng thường dùng để đi chăn trâu. Chúng khoác áo mưa và đội mũ rồi bước xuống sân. Một tiếng sấm nổ vang trên đầu. Chớp loé sáng. Thằng Mon vội ôm lấy cánh tay anh nó:

- Anh ơi, có ai đứng ở đầu ngõ...

- Đâu? Làm gì có ai? Đâu?...

- Lúc chớp em nhìn thấy.

Hai đứa bé đứng lặng giữa sân. Người chúng run lên. Mưa rào rào ném vào chúng.

- Đấy, người đấy. Anh thấy không? - Thằng Mon kêu lên sau ánh chớp vừa loé sáng.

-- Mày ngu lắm - Giọng thằng Mên như thở phào - Đấy là cây cuối tao chặt lúc

chiều cho lợn. Thôi đi.

Hai anh em thằng Mên lần ra khỏi ngõ đi xuống bến sông. Trong ánh chớp, hai đứa bé nhìn thấy dòng sông rộng lớn lạ thường.

- Anh có nhìn thấy dải cát không?

- Tối lắm.

Khi xuống đến giữa bãi sông, hai đứa trẻ như dạt vào nhau vì gió. Một tiếng sấm nổ chói tai như ở ngay trên chóp mũ chúng. Hai đứa bé như bật lên khỏi mặt đất.

- Anh ơi - Thằng Mon kêu lên và ôm choàng lấy anh nó.

- Cái gì? - Thằng Mên hoảng hốt.

- Ai đội nón đứng ở kia kìa.

- Mày đừng nói nữa.

- Đấy anh - Giọng thằng Mon như khóc.

Một tia chớp phóng ra từ đâu đó và chạy lan trên trời như một cái rễ cây khổng lồ.

- Thế mà cũng nhìn - Thằng Mên bực tức - Cái bù nhìn đuổi chim chứ người đâu mà người.

- À đúng rồi.

Thằng Mon kêu lên. Bây giờ nó mới nhớ ra cái bù nhìn của ai đó dựng lên từ đầu vụ ngô bãi. Sau này bọn trẻ trâu vẫn dựng lại để chơi. Hình như sau lần này, hai đứa bé đỡ sợ hơn. Chúng đi nhanh xuống bến đò, thằng Mên hì hục cởi cái dây buộc đò, tay nó run bần bật. Thỉnh thoảng nó lại ngoái nhìn về phía nhà ông lái đò ở sát chân đê.

- Được rồi. Lên đi.

Thằng Mon hấp tấp trèo lên. Hai đứa bé cùng ôm cây sào chống đò dài và nặng

quá sức của chúng mà đẩy mạnh.

Con đò nặng nề trườn ra khỏi bờ. Nhưng khi vừa gặp dòng nước thì con đò quay mũi và cứ thế trôi xuôi dòng. Hai đứa bé luống cuống với chiếc sào. Nhưng con đò như không để ý đến chúng cứ thế trôi đi. Thằng Mên kéo cây sào, đi lên phía mũi đò và rối rít gọi em nó:

- Lên đây, nhanh lên.

Thằng Mom loạng choạng bước trong lòng đò lên phía mũi. Khi nó vừa đặt chân lên tấm sạp gỗ ở mũi đò thì một cơn gió mạnh ùa đến thổi hất tung chiếc mũ lá ra khỏi đầu nó. Thằng Mon vội huơ tay với theo và ngã xuống mạn đò.

- Anh ơi.

Thằng Mên hoảng hốt buông cây sào lao đến ôm lấy em nó. Nó nghe thấy trái tim hai anh em nó đập đến váng đầu.

- Mũ rơi xuống sông rồi.

- Cả cái sáo chống đò nữa.

Một tiếng sấm nổ như muốn tung con đò lên. Hai đứa bé ôm chặt lấy nhau.

- Mất... mất sào đò rồi hả anh?

- Ờ - Thằng Mên hổn hển. Nếu không có em nó ở đó chắc nó đã òa khóc. Nó tháo chiếc mũ lá của mình đội cho đứa em và nói:

- Phải thả cái mái chèo mà chèo, không đò trôi mất.

Hai đứa trẻ nắm tay nhau lảo đảo đi trên những tấm ván cập kênh trong lòng đò xuống phía mái chèo. Phải rất vất vả chúng mới hạ được cái mái chèo gỗ to và nặng xuống nước. Mái chèo gặp nước xiết trở nên nặng khủng khiếp. Hai đứa bé không sao quậy nổi mái chèo. Mưa vẫn rầm rập. Dòng sông dâng lên nghiêng ngả.

- Giữ chèo như thế này thì đò mới vào bờ được.

Hai đứa bé mang hết sức lực giữ mái chèo.

Đầu chúng chúi vào nhau.

- Mày khóc đấy à? - Thằng Mên hỏi khi nghe em nó sụt sịt.

- Khô... ô... ông.

Trôi đến đoạn sông cách bến đò làng hai đứa bé chừng gần hai cây số con đò mới dạt được vào bờ.

- Vào bờ rồi anh ơi - Thằng Mom kêu lên sung sướng.

- Chứ còn sao - Lúc này giọng thằng Mên tỏ vẻ rất người lớn - Nào xuống đò được rồi đấy.

Hai anh em thằng Mên lập cập tụt khỏi đò.

- Mình để đò lại đây hả anh?

- Phải kéo về bến chứ, không thì chết. Bây giờ tao kéo còn mày đẩy. - Thằng Mên quấn cái dây buộc đò vào người nó và gò lưng kéo. Phía sau, thằng Mom lội bì bõm đẩy đò.

- Cái dải cát chưa chìm đâu anh nhỉ?

- Chắc là chưa.

Khi hai đứa bé đưa được con đò trở về chỗ cũ thì trời đã tang tảng sáng. Chúng vội vã buộc đò vào bến, rồi ngay sau đó cùng chạy ngược lên đoạn bờ sông trông ra dải cát.

- Anh có nhìn thấy gì không?

- Tao chưa nhìn thấy.

- Thế anh bảo đã ngập hết chưa?

- Để tao cố nhìn xem... - Thằng Mên nói và ngồi thụp xuống. Nó căng mắt nhìn sát mặt sông.

- Ướt cánh chim nó có bay được không>

- Mày lội ra đấy mà hỏi.

- Anh ơi, có khi bố dậy rồi đấy.

Sau câu nói của thằng Mên, hai đứa trẻ bắt đầu thấy sợ, nhưng vẫn đứng ngồi căng mắt nhìn ra giữa dòng sông. Trời đã sáng.

- Anh ơi, kia kìa, dải cát. - Thằng Mon chợt kêu lên.

- Ừ, đúng rồi. Vẫn chưa ngập hết.

- Anh bảo bầy chim còn ở đó không?

- Không biết. Nhưng bố bảo khi nước vừa ngập hết thì chim mới bay lên.

- Sao chúng lại không bay trước?

- Làm sao mà tao biết được.

Khi ánh bình minh đã đủ sáng để soi rõ những hạt (?) trên mặt sông thì cũng là lúc dòng nước khổng lồ nuốt chửng phần còn lại của dải cát. Và trước mắt hai đứa trẻ, một cảnh tượng như trong huyền thoại hiện ra. Từ mặt sông, những cánh chim bé bỏng và ướt át đột ngột bứt khỏi dòng nước mênh mông mà bay lên. Hai đứa bé không kêu lên được một tiếng nào. Người chúng như đang ngùn ngụt tỏa hơi nóng.

Từ chiều hôm qua, nước bắt đầu dâng nhanh hơn. Nước dâng lên đến đâu, hai con chim bố và chim mẹ lại dẫn bầy chim non đi tránh nước đến đó. Cứ như thế chúng tiến dần đến chỗ cao nhất của dải cát. Và cứ thế suốt đêm bầy chim non vừa nhảy lò cò trên những đôi chân mảnh dẻ chưa thật cứng cáp vừa đập cánh. Chim bố và chim mẹ cũng đập cánh như để dạy và khuyến khích. Hẳn chúng sốt ruột mong đàn con chóng có đủ sức tự nâng mình lên khỏi mặt đất một cách chắc chắn. Nếu cất cánh sớm, bầy chim non sẽ bị rơi xuống nước trên đường bay từ dải cát vào bờ. Nhưng nếu cất cánh chậm, chúng sẽ bị dòng nước cuốn chìm...

Và bây giờ bầy chim đã bay lên. Mặt trời như lên nhanh hơn mọi ngày và mưa đã đột ngột tạnh hẳn. Chợt một con chim như đuối sức. Đôi cánh của nó chợt như dừng lại. Nó rơi xuống như một chiếc lá. Con chim mẹ xòe rộng đôi cánh lượn quanh đứa con và kêu lên. Nhưng khi đôi chân mảnh dẻ và run rẩy của con chim non chạm vào mặt sông thì đôi cánh của nó đập một nhịp quyết định. Tấm thân bé bỏng vụt bứt ra khỏi dòng nước và bay lên cao hơn lần cất cánh đầu tiên ở bãi cát.

Quanh hai đứa bé tất cả vụt im lặng, chỉ có tiếng đập cánh quyết liệt của bầy chim non. Hình như chúng nghe thấy trong ngực mình nhịp đập của những trái tim chim hối hả nhưng đều đặn. Cuối cùng toàn thể bầy chim non đã thực hiện được tốt đẹp chuyến bay đầu tiên kỳ vĩ và quan trọng nhất trong đời. Những đôi cánh yếu ớt đã hạ xuống bên một lùm dứa dại bờ sông.

Hai anh em thằng Mên vẫn đứng không nhúc nhích. Trên gương mặt tái nhợt vì nước mưa của chúng hừng lên ánh ngày. Thằng Mên lặng lẽ quay lại nhìn em nó. Và cả hai đứa bé nhận ra chúng đã khóc từ lúc nào.

- Tại sao mày lại khóc? - Thằng Mên hỏi.

- Em không biết, thế anh?

Hai anh em thằng Mên nhìn nhau và cùng bật cười ngượng nghịu. Rồi bỗng cả hai đứa cùng quay người và rướn mình chạy về phía ngôi nhà của chúng. Được một đoạn, thằng Mon đứng lại thở và gọi:

- Anh Mên, anh Mên. Đợi em với. Không em ứ chơi với anh nữa.

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

Giới thiệu chung:

- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Quang Thiều và phong cách sáng tác của ông.
- Giới thiệu về tác phẩm "Bầy chim chìa vôi", vị trí và tầm quan trọng của tác phẩm trong sự nghiệp của Nguyễn Quang Thiều.

Thân bài

Tóm tắt nội dung:

- Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện của "Bầy chim chìa vôi":
  - Câu chuyện về một bầy chim chìa vôi sống trong môi trường tự nhiên.
  - Những biến cố và thử thách mà bầy chim phải đối mặt.
  - Sự tương tác và mối quan hệ giữa bầy chim và con người.

 Phân tích chi tiết:

- **Phân tích bối cảnh và không gian truyện:**
  - Bối cảnh tự nhiên với những cảnh đẹp của rừng, sông và cánh đồng.
  - Không gian sống của bầy chim chìa vôi và sự hài hòa với thiên nhiên.
  - Sự tác động của con người và môi trường sống đối với bầy chim.
- **Phân tích nhân vật:**
  - **Nhân vật chính là bầy chim chìa vôi:**
    - Đặc điểm, tập tính và cuộc sống của loài chim chìa vôi.
    - Sự đoàn kết, gắn bó và cách mà bầy chim đối mặt với những thử thách.
  - **Nhân vật con người (nếu có):**
    - Mối quan hệ và tương tác giữa con người và bầy chim.
    - Sự tác động của con người đến cuộc sống và môi trường sống của bầy chim.
  - **Nhân vật phụ:**
    - Các loài động vật khác và môi trường sống xung quanh.
- **Phân tích chủ đề và thông điệp:**
  - Chủ đề về sự sống và sinh tồn trong tự nhiên.
  - Tình yêu và sự tôn trọng đối với thiên nhiên và động vật.
  - Thông điệp về bảo vệ môi trường và mối quan hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên.
- **Phân tích nghệ thuật:**
  - Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên tinh tế và sống động.
  - Ngôn ngữ giản dị, trong sáng và giàu cảm xúc.
  - Cách xây dựng hình ảnh và tình huống truyện tạo sự gắn kết giữa người đọc và câu chuyện.

 Ý nghĩa và giá trị của tác phẩm:

- Ý nghĩa nhân văn sâu sắc về tình yêu thiên nhiên và sự sống.
- Giá trị nghệ thuật trong cách miêu tả và xây dựng nhân vật của Nguyễn Quang Thiều.
- Tầm quan trọng của tác phẩm trong văn học Việt Nam, đặc biệt là trong thể loại truyện ngắn về thiên nhiên và môi trường.

Kết bài

Đánh giá và kết luận:

- Đánh giá tổng quan về tác phẩm "Bầy chim chìa vôi".
- Tầm ảnh hưởng và vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp của Nguyễn Quang Thiều và văn học Việt Nam.
- Cảm nhận cá nhân về tác phẩm và những bài học rút ra từ câu chuyện

Bài viết

Nhà văn Nguyễn Quang Thiều đã tạo ra nhiều tác phẩm xuất sắc dành cho thiếu nhi, và trong số đó, "Bầy chim chìa vôi" là một tác phẩm đặc biệt đáng chú ý. Truyện này mang đến rất nhiều bài học ý nghĩa và sâu sắc về tình yêu và lòng dũng cảm.

Câu chuyện xoay quanh hai nhân vật chính, Mon và Mên, và được tác giả xây dựng một cách độc đáo và tinh tế. Một khoảng hai giờ sáng, Mon thức dậy và gọi anh trai của mình, Mên. Mon tỏ ra lo lắng và bồn chồn, liên tục đặt ra những câu hỏi như "Anh ơi, mưa có to không?" và "Nhưng anh ơi, sông có đang lên không?" Những câu hỏi này thể hiện rõ ràng sự quan tâm của Mon đối với tình hình thời tiết. Mên, ban đầu, đáp lại một cách khó chịu, nhưng khi Mon tiết lộ rằng anh ấy lo sợ cho bầy chim chìa vôi non bị chết đuối, Mên cũng bày tỏ sự lo lắng của mình. Hai anh em không thể tiếp tục ngủ, và họ tiếp tục trò chuyện. Mon chia sẻ câu chuyện về việc anh thả một con cá bống mà bố đã bắt được, và thay vì trách mắng, Mên chỉ cười vui. Qua đoạn này, chúng ta thấy được tính hồn nhiên và tinh thần trẻ thơ của hai nhân vật này.

Sau khi thảo luận một thời gian, Mon đề xuất rằng họ nên ra bờ sông cứu bầy chim chìa vôi. Hai anh em không sợ mưa gió, nguy hiểm và quyết định sử dụng chiếc đò

của ông Hảo. Mon và Mên được mô tả như những cậu bé dũng cảm và đầy tình yêu thương động vật. Họ băng qua đoạn sông để cứu bầy chim.

Trong truyện, tác giả cũng tạo nên một khung cảnh tuyệt đẹp, với ánh bình minh chiếu sáng những hạt mưa trên mặt sông. Cảnh tượng này đặc biệt ấn tượng khi dòng nước mạnh đã nuốt chửng phần còn lại của bãi cát. Chim chìa vôi bé bỏng đã đòi thoát khỏi mặt nước và bay lên trời. Điều này cho thấy sự kỳ diệu của tự nhiên và lòng dũng cảm của bầy chim chìa vôi. Cuối cùng, Mon và Mên đứng yên, đầy xúc động và tình yêu thương, với giọt nước mắt là biểu hiện của những cảm xúc này.

Tóm lại, truyện "Bầy chim chìa vôi" của Nguyễn Quang Thiều chứa đựng thông điệp sâu sắc. Nó nhắc nhở chúng ta về tình yêu và lòng dũng cảm, và rằng chúng ta cần phải sống hòa hợp, gắn kết và yêu thương động vật và thiên nhiên.

Đề 5: Phân tích truyện ngắn " Bầu trời của người Cha " của Nguyễn Quang Thiều.

BẦU TRỜI CỦA NGƯỜI CHA

Bữa cơm tối của người cha tàn tật thường kéo dài đến hai tiếng đồng hồ. My vừa cho cha ăn vừa dỗ dành ông như dỗ một đứa trẻ ốm yếu. Trong chiếc ghế mây rách có lót một cái ruột gối cũ, ông run rẩy như một con chim non mới mọc lông măng. Người cha trệu trạo nhai từng thìa cơm. Trán, cổ và hai thái dương trắng xanh của ông túa mồ hôi. Đôi môi ông vất vả ngậm thìa cơm như con chim non phải giữ con mồi khỏe bằng cặp mỏ mềm của mình. Thời gian đầu, cứ mỗi khi bón cơm cho cha My lại khóc. Người cha cũng khóc không thành tiếng. Hai năm trở lại đây cô không khóc nữa. Thay vào đó, cô nhí nhảnh kể cho cha cô nghe những chuyện đại loại như cây hoa trà ông trồng giờ đang trổ nụ, những chậu xương rồng nhiều loại của ông mọc thêm rất nhiều nhánh, hay buổi sáng nào đó trong vườn nhà xuất hiện một con chim lạ, giọng con chim rất trong và mảnh như tơ nhện. Cô cứ kể những chuyện như thế cho tới khi người cha ăn xong thìa cơm cuối cùng. Đặt cái bát sang một bên, và lúc nào ngay sau đó cô cũng nói với người cha: "Ba đã hoàn thành

nhiệm vụ. Con quyết định tặng huân chương cho ba". Người cha cố ngước mắt nhìn con và cười. Và chỉ có cô mới biết là ông đang cười.

Ngày nào cũng vậy, bữa ăn thường kết thúc vào lúc những tia nắng cuối cùng trong ngày tan biến trong vòm lá bên cửa sổ. Và mảnh trời nhỏ nhìn qua ô cửa sổ ngả sang mầu dâu chín. Hai cha con My ngồi im lặng bên nhau. Cô đặt những ngón tay gầy và hơi lành lạnh của người cha trong bàn tay nhỏ nhắn của cộ Cả hai cha con cô ngồi như bất động nhìn về phía mảnh trời nơi có những ngôi sao bé bỏng và ướt át thường hiện lên rất sớm vào những đêm không mây.

Bóng tối của đêm thường bắt đầu ùa kín những góc nhà, rồi sau đó lan vào gầm giường và gầm bàn ghế. Khi bóng tối đã ùa kín căn phòng thì là lúc hình như hai cha con nghe rõ hơn tiếng gió đi qua những tán cây ngoài vườn. Trong bóng đêm rộng lớn và bí ẩn trùm xuống, những tiếng xào xạc quen thuộc bỗng trở lên huyền bí như từ những ngôi sao xa xăm vọng về. Cũng lúc ấy, My thấy những ngón tay của người cha ấm dần lên. My khẽ ngước mắt nhìn chạ Trên gương mặt bệnh tật của ông hắt mờ mờ một thứ ánh sáng từ đâu đó. My nhận thấy đôi mắt cha cô như tối hơn và cũng như rạng rỡ hơn. Những giây phút như thế cô không dám thở mạnh. Cô biết cha cô đang bước từng bước mê dại trong ý nghĩ lạ lùng về phía vòm trời kia. Rồi ông khóc. Và chỉ có My mới biết được cha mình đang khóc.

"Ba đi nghỉ đi bạ Ba ngồi lâu quá rồi". Cô nói và đứng dậy bật đèn. ánh sáng tràn ngập căn phòng. Đâu đó trên tường có bóng một con gián thấy ánh sáng vội chạy vào một khoảng tối gần đó. My đỡ người cha lên giường và bắt đầu bài xoa bóp chân tay cho cha theo hướng dẫn của bác sĩ chuyên khoa. Khoảng chín giờ tối cô buông màn cho chạ "Con chúc ba ngủ ngon", cô nói và hôn lên trán người cha lúc nào cũng như lấp dấp mồ hôi. Sau đó cô tắt đèn và đứng một hồi lâu trong bóng tối bên giường chạ Khi cô quay ra cửa thì giật mình nhận ra có người đang đứng tựa vào một bên cánh cửa.

"Mẹ đây", bóng người nói.

"Mời mẹ sang phòng bên", My nói sau một lát im lặng.

"Mẹ vội. Mẹ muốn nói chuyện với con một chút", người đàn bà nói.

"Có chuyện gì không mẹ?", My hỏi, giọng cô như quá mệt mỏi.

"Mẹ đến chỉ để nói với con chuyện công việc của con thôi. Mẹ đã xin cho con làm họa sĩ trình bày ở một tờ báo đang thịnh hành, lương khởi điểm khoảng dăm trăm ngàn. Như thế... sẽ đỡ cho con. ý con thế nào?".

"Con vẫn dạy vẽ và tiếng Anh cho bọn trẻ con cùng phố. Tiền thu nhập cũng đủ chi tiêu. Vả lại... ba con con cũng không đòi hỏi gì nhiều lắm".

"Nhưng còn công việc của con, còn tương lai của con", bà mẹ ngập ngừng.

"Tương lai của con ư? - My khẽ bật cười - Cái đó thì mẹ khỏi lọ Còn công việc... con cũng đang làm việc đấy chứ".

"Không, con phải đi làm. Mẹ đã tốn khá nhiều tiền để xin chỗ làm cho con".

"Mẹ làm thế để làm gì - My chau mày - Nếu con đi làm thì ai trông coi ba".

"Đấy cũng là điều mẹ muốn nói với con - Giọng bà mẹ chợt hồ hởi - mẹ sẽ bỏ tiền ra thuê người chăm sóc cho ông ấy, con đừng lo".

"Chẳng ai có thể chăm sóc ba con bằng con cả - My nói và thở dài - không ai có thể hiểu được ba, ngay cả... ".

Cô định nói: "Ngay cả chính mẹ", nhưng cô lại thôi.

"Sao lại không có ai chăm sóc được ông ấy. Chỉ cần trả công khá một tí là khối kẻ tranh việc, mà có phức tạp gì đâu. Mỗi ngày cho ăn hai bữa, đổ bô vài lần và giặt một bộ quần áo mỏng".

Trong bóng tối hiên nhà, My nhìn mẹ cô im lặng, mãi lâu sau cô mới nói: "Mẹ về đi, hôm nay con mệt lắm". Nói xong, cô bước xuống chiếc sân nhỏ. Bà mẹ lặng lẽ bước theo. My mở cổng và có ý để bà mẹ đi về.

Bước đến cổng, mẹ cô dừng lại trước mặt cô và nói: "Con phải suy nghĩ cho kỹ đi. Mẹ lo cho con".

"Cảm ơn mẹ", My nói và lại bật cười khe khẽ. Cô đóng cửa và vội vã đi vào trong nhà.

Hơn một tháng trở lại đây, mẹ cô thường đến thăm cô vào buổi tối. Bà thường đứng ngoài cửa buồng cha cô và lặng lẽ nhìn vào. Bà đứng đó đợi My cho đến khi My đã buông màn cho người cha đi ngủ. Lần nào bà cũng nói đến chuyện công

việc của cộ Và lần nào My cũng chỉ đứng trong hiên nhà trong bóng tối mệt mỏi nói chuyện với mẹ cộ Cuối cùng lúc nào cô cũng nói với mẹ cô câu: "Con mệt lắm, mẹ về đi", rồi bước ra mở cổng.

Có tiếng xe máy nổ và xa dần. My chậm rãi bước vào nhà. Căn phòng nhỏ của cô chưa bật đèn và đầy mùi thuốc vẽ. Ở góc phòng cạnh cửa sổ mở ra vườn, tấm toan trắng hắt sáng mờ mờ. My lần từng bước trong bóng tối đến trước giá vẽ và ngồi xuống. Cô đưa những ngón tay nhỏ chạm khẽ lên mặt toan. Hơn một năm nay cô đã đợi chờ những mảnh mầu kỳ diệu từ đâu đó sau tấm toan hiện về. Nhưng mỗi lần vẽ xong cô lại càng thấy thất vọng hơn. Cô đã điên khùng rạch nát không biết bao nhiêu tấm toan. Và cũng đã bao nhiêu lần cô gục khóc trên giá vẽ. Cô khóc không phải vì sự thất bại trong nghệ thuật. Nói đúng hơn, chưa bao giờ cô đeo đuổi một thành công nào đó trong nghệ thuật. Cô chỉ vẽ như cô cần phải vẽ. Cô khóc về sự bất lực trong tình yêu của cô đối với người cha bệnh tật.

Cha cô vốn là một phi công lái máy bay quân sự trong chiến tranh. Sau giải phóng ông chuyển sang lái máy bay dân sự. Sau mỗi chuyến bay trở về, ông say đắm kể cho mẹ con cô nghe về những vùng trời ông đã đi quạ Ông quen thuộc những vùng trời tưởng như vô định ấy như mảnh vườn nhỏ của gia đình ông, hoặc như làng quê ông bên bờ sông Hàn. Nhiều đêm, những câu chuyện của người cha đã đưa cô đến những vùng trời ấy trong giấc mơ.

Cô gặp những đứa bé trong suốt vừa bay vừa hát bên những bông hoa lạ.

"Hoa này là hoa gì, bạn nhỉ?", cô hỏi.

"Hoa Anh My", những đứa bé đồng thanh nói như hát.

"Ôi! Cùng tên với mình đấy - Cô thích thú kêu lên - Thế những con chim vàng óng kia là chim gì?".

"Chim Tao Linh đấy".

"Tao Linh à, mình chưa bao giờ nghe nói đến loài chim này - Cô hơi nghiêng đầu và nhíu mày. Rồi cô nhoẻn miệng cười và nói - Ba mình cũng hay bay qua đây, các bạn có biết không?".

"Ba của bạn à? - Những đứa bé hỏi và nhìn nhau - à, chúng mình nhớ rồi. Ba

của bạn cười giống bạn lắm. Ông đến đây và thường quỳ trước những bông Anh My Mặt ông hơi ngửa lên, đôi mắt khép nhẹ và say đắm trong tiếng hót của bầy Tao Linh. Nhưng ông đã... ".

Lũ trẻ nói đến đó chợt im lặng và nhìn nhau khác thường.

"Ba bạn đã... đã mang hương hoa Anh My và tiếng hót Tao Linh về mặt đất. Lẽ ra lúc này thì chưa nên, nhưng không sao đâu, bạn đừng lo", lũ trẻ an ủi My.

"Thế ba mình... ", My định hỏi tiếp một câu thì chợt nghe một tiếng nổ. Những đứa bé vụt biến mất. My tỉnh giấc.

Ngọn đèn ngủ vẫn tỏa ánh xanh nhạt trong nhà. Qua màn, My nhìn thấy ba mẹ cô đang ngồi quay ra cửa. Trên nền nhà có những mảnh cốc vỡ.

"Tôi không chịu nổi cuộc sống như thế này nữa rồi", mẹ cô tức tưởi nói.

"Anh chưa làm một điều gì xúc phạm đến em cả. Anh không hiểu vì sao lâu nay em luôn luôn cảm thấy khó chịu khi anh về".

"Anh không hề nghĩ đến cái gia đình này. Anh cần những vùng trời của anh. Anh mang về cho mẹ con tôi những gì từ đấy. Những mây, sao, gió máy của anh không thể bán lấy tiền được".

"Anh nghĩ gia đình mình rất hạnh phúc. Sinh hoạt cũng không thiếu thốn lắm".

"Hạnh phúc - Mẹ cô bĩu môi - Anh đến nhà đồng nghiệp anh mà anh không thấy ngượng à. Họ cũng bay như anh. Sau những chuyến bay họ mang về cho vợ con họ những thứ cụ thể. Còn anh chỉ thấy mang về cho vợ con anh những thứ ngớ ngẩn, hão huyền, hết sức vô dụng".

"Em im đi. Em khác xưa quá nhiều rồi đấy".

"Tôi không khác gì xưa cả. Chẳng qua anh không nhận ra sự thật của cuộc đời này mà thôi".

Mẹ cô nói và đứng phắt dậy đi sang phòng bên. Ba cô lắc đầu và đốt thuốc hút.

Sau lần ấy, sau mỗi chuyến bay trở về, ba cô lặng lẽ và hay thở dài. Ông không còn háo hức kể về những chuyến bay của ông như trước nữa. Một hôm cô hỏi người cha.

"Sao ba không kể cho con nghe về chuyến bay của bả".

Người cha cúi xuống nhìn cộ Rồi như quên hết mọi phiền muộn, ông lại say sưa kể cho cô nghe về một vùng trời nào đó của ông. Phòng bên cạnh, mẹ cô vứt mạnh những vật gì đó và mắng chửi cay nghiệt con mèo hoa tội nghiệp. Người cha ngừng câu chuyện đang kể cho cô con gái của ông. Ông bước sang phòng mẹ cộ Và cô nghe thấy tiếng ba cô rất nhỏ.

"Em làm gì thế? Em có biết anh đang nói chuyện với con không?".

"Con My lớn rồi. Nó sắp ra trường và phải đi làm. Cần phải giáo dục cho nó biết những điều cụ thể của cuộc đời mà nó sẽ đón nhận, chứ không phải những điều lảm nhảm vô bổ".

"Chính cô đang phá hoại tâm hồn của con, cô biết không. Trước hết con người phải có một tâm hồn đẹp, rộng lượng và biết tha thứ, chứ không phải là một con người tham lam ích kỷ hay thù vặt".

"Vâng, tôi tham lam, tôi ích kỷ và hay thù vặt. Nhưng thưa anh, tôi còn biết lo toan trước mỗi bữa ăn của con, còn anh, anh viển vông và điên rồ quá rồi".

"Như vậy - Cha tôi chợt im lặng rất lâu - như vậy chẳng còn gì cho chúng ta có thể nói chuyện với nhau được nữa".

Nói xong ba cô bỏ đi ra khỏi nhà, mãi khuya ông mới trở về.

Một buổi sáng ít ngày sau đó, người cha phờ phạc nói với cô: "Ba và mẹ đã quyết định chia tay nhau. Chắc con cũng tự biết trước điều này". My nấc lên khi nghe người cha nói vậy. Cô bỗng thấy hoảng sợ và cô đơn khủng khiếp. Buổi tối đó, cô đến trước mẹ cộ Cô ngồi xuống trước mẹ rất lâu và nói.

"Mẹ nghĩ lại đi, mẹ ạ".

"Con ranh con - Mẹ cô trừng mắt giận dữ - Mày cũng nhiễm cái thói mơ mộng vô bổ của ba mày rồi đấy. Cuộc đời sẽ dạy cho mày biết".

Rồi ba mẹ cô ra tòa và lặng lẽ chia tay nhau. Mẹ cô về ở với bà ngoại cô và lấy một người đàn ông khác sau đó năm tháng.

My ở lại với người cha và gấp rút chuẩn bị cho năm học cuối cùng ở trường Mỹ thuật. Người cha vẫn thỉnh thoảng xa nhà với những chuyến bay Ông ít kể về những chuyến bay của ông. Nhưng vào những buổi hoàng hôn, ông thường ngồi

im lặng trên chiếc ghế bành bọc vải nhung nhìn qua cửa sổ.

Khi My vừa kết thúc năm học cuối cùng thì cha cô bị tai nạn giao thông và bị liệt nửa người. Biết bệnh tình của người cha khó có thể hồi phục. My quyết định ngừng xin việc làm. Cô mở lớp dạy vẽ và tiếng Anh cho bọn trẻ con cùng phố để kiếm tiền sinh sống và tiện có thời gian chăm sóc chạ Đêm đêm cô thường phải thức giấc nhiều lần để trở mình cho cha và giúp ông tiểu tiện, và ngày ngày, khi hoàng hôn từ từ buông xuống, ông lại yêu cầu cô đỡ ông ngồi vào chiếc ghế bành bọc vải nhung để nhìn về phía vòm trời nho nhỏ qua ô cửa sổ. Khi bóng tối đã trùm kín căn phòng thì người cha thì thầm: "Vùng trời... vùng trời, cha muốn trở lại... vùng trời". Những lúc ấy, giọng người cha lạ lùng và xa xăm. Cô cảm thấy rùng mình và thương cha vô hạn.

Một đêm trong căn phòng của cô đầy mùi thuốc vẽ, trong đầu cô lóe lên ý nghĩ mang lại cho người cha vùng trời của ông về trên toan. Sau ý nghĩ ấy, cô lao vào giá vẽ. Cô vẽ trong sự hoảng sợ mộng mị và mơ hồ về người chạ Và suốt hơn một năm qua cô đã vẽ, đã thất vọng và đã khóc.

Đêm đêm, cô đứng lặng hàng tiếng đồng hồ bên cửa sổ nhìn mãi vào vùng trời có những ngôi sao bé bỏng, ướt át và đầy bí ẩn kia. Cô như thoáng nghe thấy tiếng nói thì thầm của những ngôi sao và những vầng mây bạc trong những đêm sáng trăng. Cô nghe thấy cả tiếng bầy kiến gọi nhau trên những song cửa sổ trong cuộc hành trình muôn đời không ngủ của bầy kiến. Cô nghe thấy cả tiếng con chuột lơ đễnh rơi từ giàn gấc xuống vườn. Một cảm giác lãng đãng và bạc trắng lan tỏa khắp cơ thể cộ Cô lao vào giá vẽ và vẽ cho đến khi tưởng chừng như kiệt sức. Để rồi sáng sau tỉnh giấc, cô lại khóc cho những mảng mầu lạnh lẽo và bất động.

Mấy ngày trước, vào một buổi sáng có nắng, cô mang chiếc va-li đựng những đồ lặt vặt của người cha ra phơi. Trong va-li cô thấy cuốn nhật ký của người chạ Cô cầm cuốn nhật ký bước vào hiên nhà ngồi xuống và đọc.

"Đêm qua mình tỉnh giấc mà Lan (tên mẹ cô) không hay biết gì. Hình như chưa bao giờ Lan mất ngủ. Lan vẫn đẹp và đầy sức sống như ngày mới cưới. Và... Lan chưa bao giờ hiểu mình. Sao những đêm tỉnh giấc mình hay nghe thấy những tiếng

gì đó mơ hồ gọi mình. Mình thấy cô đơn".

"Mình đã sống một tuổi thơ đầy cô đơn và ốm yếu. Không quên nổi những chiều mưa mờ mịt bên bờ sông Hàn. Ba đi thuyền chưa về. Má cũng đi chợ xa bán cá. Ngôi nhà lá nhỏ bên sông lúc nào cũng tối và đầy mùi ẩm ướt của mùa mưa. Mình ngồi thu lu trong góc nhà. Đói và tủi. Rồi ba má mất sớm, mình theo một người bác đi thuyền. Đã bao nhiêu buổi chiều mình ngồi khóc nức nở trong mưa trên mui thuyền".

"Cái mình cần là hơi ấm của con người. Nhưng đời sống càng đầy đủ thì con người càng xa nhau. Cái mà những người đang sống quanh mình tìm kiếm là đồng tiền. Đồng tiền hết sức cần thiết. Nhưng vì nó mà con người lao vào như rồ dại, cắn xé lẫn nhau, nghi ngờ nhau và căm thù nhau".

"Sao từ ngày cưới nhau đến giờ, Lan chưa một lần thức dậy trong đêm và thì thầm những điều gì đấy với mình. Lan giày vò mình vì những chuyện gia đình như sắm sửa, xây cất. Lan bực tức với những người giàu hơn và tỏ vẻ khinh bỉ những người đói kém. Mình đã từng đói khát và tủi nhục. Nhưng mình không thể sống được khi chỉ nghĩ đến cái dạ dày căng tròn và lầy nhầy".

"Những lần bay qua những vùng trời vô tận, sao mình cứ ước được bước ra khỏi khoang lái. Tất cả những gì trong khoảng mênh mông của vũ trụ mà mình cảm nhận được lại làm cho mình yên tâm tin mình khi đi trên mặt đất. Những cơn mê làm mình hạnh phúc và muốn khóc. Mình thèm khát được ngồi im lặng trong hoàng hôn và vùi bàn tay trong mái tóc đẹp lạ lùng của Lan. Lan không bao giờ ý thức được trong bóng tối. Lan quá rành rọt với những thứ mà có thể đếm được dưới ánh sáng đơn giản".

Đêm nay hình như trời trong hơn. Có lẽ cũng đã khuya. My áp mặt vào những song gỗ cửa sổ. Bỗng cô nghe thấy tiếng cha gọi. Cô vội vã đẩy cửa bước sang phòng người cha.

"Có con rắn... đang quấn... chân ba".

Nghe người cha nói, My hốt hoảng lật chiếc chăn dạ mỏng và sờ soạng đôi ống chân người chạ "Không có gì đâu ba ạ. Chắc ba mê ngủ đấy", My nói và ngồi

xuống mép giường bóp chân cho cha.

"Nó bò đi rồi hả con?" - người cha thì thào.

My không nói được. Cô gật đầu, khi người cha trở lại giấc ngủ, cô đứng dậy tắt đèn và trở lại phòng mình. Cô bước trang nghiêm và quyết liệt đến bên giá vẽ. Cô nhìn xuống và nhìn ra cửa sổ. Những ngôi sao như đang bay về. Hình như đêm nay có trăng non. Những song gỗ cửa sổ ánh lên. Cô ngửi thấy hương Anh My, tiếng hót của bầy Tao Linh, tiếng ríu rít của bầy trẻ trong suốt như pha lệ Cô thấy đôi mắt người cha căng lên như hai tấm toan chờ đợi.

"Con, My đâu... con... " - người cha gọi.

My lảo đảo bước sang phòng chạ Cô bật đèn.

"Ba gọi con ử".

"Ba thấy người nóng quá. Hôm nay mẹ con có đến không?"

"Có ba ạ" - Cô trả lời sau một thoáng lưỡng lự.

"Mẹ bảo gì con không?".

"Mẹ đến thăm ba" - Cô cố gắng nói.

"Có bao giờ con thấy mẹ khóc không?".

"Da... ".

"Ba thấy... nóng quá, mà, mà lạ lắm. Mẹ có khóc hả con? Mẹ đến thăm ba sao không nói cho ba hay Lan... có khóc... ".

"Ba ngủ đi bạ Mai con sẽ mượn cái xe đẩy để đưa ba ra Hồ Tây".

My kéo tấm chăn dạ mỏng đắp ngực người chạ Rồi cô trở về phòng mình và ngồi xuống trước giá vẽ. Cô thấy người nóng lên ghê gớm. Cô cầm lấy bút vẽ. Cô bật hai ngọn đèn dùng để vẽ đêm mà ba cô đã mua cho cô.

Đến gần trưa hôm sau My mới tỉnh dậy. Khi vẽ xong cô kiệt sức và gục xuống sàn nhà. Cô mở mắt ngơ ngác. Nắng tràn ngập ô cửa sổ phòng cộ Cô nhìn vào bức tranh và kinh ngạc. Cô nhận thấy có bóng cha cô trong suốt đang bay trong đó. Cô nhớ đến chạ Cô vội chạy sang phòng chạ Người cha nằm yên lặng. Gương mặt ông như đang trôi trong vô tận.

Người cha đã trút hơi thở cuối cùng khi My vẽ xong nét vẽ cuối cùng.

My quỵ xuống bên mép giường. Hình như cô nghe thấy người cha hổn hển hỏi: "Có bao giờ con nghe thấy mẹ khóc không?". Đôi môi cô mấp máy như trả lời: "Mẹ sẽ khóc, ba ạ."

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu tác giả:**
   - Nguyễn Quang Thiều là một nhà văn đương đại nổi tiếng của Việt Nam.
   - Ông được biết đến với phong cách viết chân thực, giàu cảm xúc, và sâu sắc.
2. **Giới thiệu tác phẩm:**
   - Truyện ngắn "Bầu trời của người cha" là một trong những tác phẩm nổi bật của Nguyễn Quang Thiều.
   - Truyện kể về tình cảm cha con và những bài học quý báu từ người cha thông qua hình ảnh bầu trời.

II. Thân bài

1. **Bối cảnh và nhân vật:**
   - Bối cảnh làng quê Việt Nam với cuộc sống đơn giản, chân chất.
   - Nhân vật chính: người cha và người con trai.
2. **Hình ảnh bầu trời và ý nghĩa biểu tượng:**
   - Bầu trời trong truyện không chỉ là một phần của thiên nhiên mà còn là biểu tượng của tự do, hy vọng và ước mơ.
   - Người cha thường kể cho con trai nghe về bầu trời, về những đám mây, những vì sao và những câu chuyện cổ tích liên quan.
3. **Tình cảm cha con:**
   - Người cha luôn dành thời gian để trò chuyện và dạy con về những điều nhỏ nhặt nhưng đầy ý nghĩa trong cuộc sống.
   - Tình cảm cha con được thể hiện qua những câu chuyện, bài học và những kỷ niệm chung quanh hình ảnh bầu trời.
4. **Bài học cuộc sống:**
   - Những bài học từ người cha giúp con trai hiểu và trân trọng cuộc sống, xây dựng những ước mơ và hoài bão.

- Truyện nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của việc gìn giữ và truyền đạt những giá trị truyền thống từ thế hệ này sang thế hệ khác.

5. **Phong cách viết của Nguyễn Quang Thiều:**
   - Lối viết chân thực, giàu cảm xúc, giàu hình ảnh và biểu tượng.
   - Nguyễn Quang Thiều khéo léo khắc họa tình cảm gia đình và cuộc sống làng quê qua những chi tiết giản dị nhưng sâu sắc.

III. Kết bài

1. **Khẳng định giá trị của tác phẩm:**
   - "Bầu trời của người cha" là một truyện ngắn giàu ý nghĩa, sâu sắc về tình cảm gia đình.
   - Tác phẩm đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc về những giá trị truyền thống và tình cảm thiêng liêng giữa cha và con.
2. **Tầm quan trọng của tình cảm gia đình:**
   - Tình cảm gia đình, đặc biệt là tình cha con, là một trong những giá trị quan trọng và cần được gìn giữ, trân trọng.
   - Truyện ngắn của Nguyễn Quang Thiều là lời nhắc nhở về những giá trị này trong cuộc sống hiện đại.

Bài viết

Nguyễn Quang Thiều là một trong những nhà văn, nhà thơ nổi tiếng của văn học Việt Nam đương đại. Ông có những đóng góp lớn cho nền văn học hiện đại với nhiều tác phẩm sâu sắc, mang tính triết lý và nhân văn cao.

Truyện ngắn này khắc họa tình cảm sâu đậm giữa người cha và con trai, thông qua hình ảnh bầu trời mà người cha luôn ngước nhìn. Truyện đã gây ấn tượng mạnh mẽ với người đọc bởi lối kể chuyện tinh tế, sâu sắc, và thông điệp nhân văn.

Câu chuyện xoay quanh cuộc sống của một gia đình nhỏ, nơi người cha luôn dành tình cảm đặc biệt cho bầu trời. Người cha không chỉ là một người lao động cần mẫn mà còn là người có tâm hồn nhạy cảm, luôn tìm kiếm ý nghĩa của cuộc sống qua việc ngắm nhìn bầu trời. Con trai ông, tuy ban đầu không hiểu được sở thích này của cha, nhưng dần dần đã cảm nhận được tình yêu và triết lý sống mà cha truyền đạt.

Hình ảnh người cha trong truyện là biểu tượng của người lao động chân chính, luôn chăm chỉ và yêu thương gia đình. Ông không chỉ làm việc để nuôi sống gia đình mà còn để truyền lại những giá trị sống cao đẹp cho con cái.

Người cha không chỉ là người lao động mà còn có tâm hồn nghệ sĩ. Ông thường ngắm nhìn bầu trời, tìm kiếm sự bình yên và ý nghĩa của cuộc sống qua những đám mây, ngôi sao. Điều này cho thấy ông là người sống nội tâm, có chiều sâu suy nghĩ và luôn tìm kiếm sự hòa hợp với thiên nhiên.

Bầu trời trong truyện không chỉ là cảnh vật mà còn là biểu tượng của ước mơ, khát vọng tự do và hạnh phúc. Người cha luôn ngước nhìn bầu trời như cách ông tìm kiếm những giá trị sống cao đẹp, những hy vọng và niềm tin vào tương lai.

Đối với người cha, bầu trời còn là nơi lưu giữ những kỷ niệm, tình cảm và ước mơ mà ông không thể chia sẻ cùng ai. Đó là nơi ông tìm thấy sự bình yên và thoát khỏi những lo toan của cuộc sống thường nhật.

Truyện khắc họa tình cảm sâu đậm giữa cha và con qua những cử chỉ, hành động và lời nói giản dị nhưng chân thành. Người cha luôn mong muốn truyền đạt cho con những giá trị sống, sự yêu thương và triết lý sống của mình.

Qua việc ngắm nhìn bầu trời, người cha truyền đạt cho con triết lý sống về sự kiên nhẫn, sự tìm kiếm hạnh phúc và ý nghĩa của cuộc sống. Điều này giúp con trai ông dần hiểu và trân trọng những giá trị mà cha mình theo đuổi.

Truyện gửi gắm triết lý sống về sự kiên nhẫn, sự tìm kiếm và trân trọng những giá trị sống cao đẹp. Người cha luôn kiên nhẫn tìm kiếm ý nghĩa của cuộc sống qua việc ngắm nhìn bầu trời, qua đó truyền đạt cho con trai mình sự quan trọng của việc tìm kiếm hạnh phúc và ý nghĩa đích thực của cuộc đời.

Truyện nhấn mạnh tầm quan trọng của tình cảm gia đình, sự truyền đạt giá trị sống giữa các thế hệ và sự tìm kiếm hạnh phúc trong những điều giản dị nhất của cuộc sống. Qua câu chuyện, tác giả gửi gắm thông điệp về tình yêu thương, sự kiên nhẫn và niềm tin vào những giá trị cao đẹp của cuộc sống.

Truyện ngắn "Bầu trời của người Cha" của Nguyễn Quang Thiều là một tác phẩm sâu sắc, mang nhiều triết lý và thông điệp nhân văn. Qua hình ảnh người cha và bầu trời, truyện khắc họa tình cảm gia đình sâu đậm, sự truyền đạt giá trị sống giữa các thế hệ và sự tìm kiếm hạnh phúc trong cuộc sống. Ý nghĩa của tác phẩm:

Tác phẩm không chỉ là câu chuyện về tình cảm cha con mà còn là lời nhắc nhở về sự quan trọng của việc trân trọng những giá trị sống cao đẹp và tìm kiếm hạnh phúc trong những điều giản dị nhất. Qua đó, truyện gửi gắm thông điệp về tình yêu thương, sự kiên nhẫn và niềm tin vào cuộc sống.

Truyện ngắn "Bầu trời của người Cha" của Nguyễn Quang Thiều đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc bởi sự tinh tế, sâu sắc và đầy tính triết lý. Qua câu chuyện này, chúng ta có thể thấy rõ sự quan trọng của tình cảm gia đình, sự truyền đạt giá trị sống giữa các thế hệ và ý nghĩa của việc tìm kiếm hạnh phúc trong cuộc sống. Tác phẩm không chỉ là một câu chuyện hay mà còn là một bài học quý giá về cuộc sống và tình yêu thương.

Đề 6 : Phân tích truyện ngắn " Trở về " của Thạch Lam.

TRỞ VỀ

Mùa hè năm nay, Tâm và vợ chàng về nghỉ mát ở nhà một người bạn ở vùng thôn quê. Khi người bạn mời thì Tâm nhận lời ngay, vì chàng tính được chỗ nghỉ mát suốt một tháng hè không phải mất tiền, vả lại tiện hơn nữa, chàng có dịp về thăm nhà cũng ở gần đó.

Hôm ấy trời nắng mà có gió. Buổi sáng, ăn điểm tâm xong, hai vợ chồng Tâm bắc ghế ngồi ngoài hiên hưởng gió mát. Người bạn Tâm vì có việc phải ra tỉnh từ sớm. Tâm sực nhớ đến việc về thăm nhà, mà từ khi về nghỉ đến giờ, chàng cứ để lần lữa mãi. Chàng nói với vợ:

- Hôm nay thế nào tôi cũng phải về thăm nhà mới được.

Vợ đáp:

- Thế còn tôi, tôi làm gì cho hết ngày hôm nay? Ngồi đây mãi thì chán chết.

- Độ năm giờ chiều tôi đã về đây rồi.

Vợ Tâm nũng nịu:

- Thế thành ra suốt một ngày tôi ở đây một mình à? Cậu ích kỷ lắm, chỉ biết nghỉ đến công việc của cậu, mà không nghĩ đến tôi cả.

Tâm ngẫm nghĩ. Muốn chiều vợ chàng bàn:

- Hay là thế này thì tiện nhất. Mợ cùng đi với tôi. Đến ga, chúng ta rẽ vào cao lâu ăn cơm sáng. Rồi mợ đợi tôi ở đấy, tôi về thăm nhà độ một giờ, rồi tôi lại ra ngay.

Vợ chàng bằng lòng. Hai người đánh xe ô tô nhà đi đến nhà ga xe hỏa cách đấy độ một chục cây số. Đến nơi, hai người dạo chơi phố, rồi vào hàng cơm nghỉ.

Tâm bảo:

- Bây giờ mợ đợi tôi ở đây, tôi về thăm bà cụ.

- Phải đấy, nhưng đừng có ở lâu nhé. Cậu chớ quên rằng tôi đợi cậu ở đây đấy.

Tâm mặc áo đi ra, để vợ ngồi trong căn phòng mát mẻ ở hàng cơm. Chàng đi theo một con đường đất đỏ, hai bên toàn cây dâm bụt lá xanh thẳm.

Có đến năm, sáu năm nay, tâm không về thăm quê nhà. Trong thời gian ấy, ở Hà Nội, Tâm gắng sức làm việc để giành một cái địa vị trong xã hội. Chàng lấy vợ, con một nhà giàu có, cũng không cho mẹ biết. Thỉnh thoảng chàng nhận được ở nhà quê gửi ra một bức thư mà chữ viết non nớt nguệch ngoạc, và lời lẽ quê kệch. Tâm chỉ đọc thoáng qua rồi không để ý đến. Sống trong hoàn cảnh giàu sang chắc chắn, Tâm không bao giờ nghĩ đến quê nhà nữa. Hoặc có nghĩ đến, chỉ để lại tự chế riễu mình, khi còn nhỏ, đã có cái đời ở thôn quê là giản dị, và sung sướng. Chàng mơ màng yêu một cô thôn nữ, và ước mong cùng nhau sống trong cảnh thanh bạch dưới một túp lều tranh. Cái mộng ấy, bây giờ làm chàng khi nghĩ đến mỉm cười.

Không còn một cái liên lạc gì ràng buộc Tâm với thôn quê nữa. Những người họ hàng ở làng chỉ làm chàng sinh ghét, vì những sự đi lại nhờ vả lôi thôi. Còn đối với mẹ chàng, Tâm tin rằng đã làm đủ bổn phận khi mỗi tháng gửi về giúp bà cụ một số tiền, chàng lại càng tin như vậy lắm, khi nghĩ đến những cái khó khăn chàng phải vượt qua để có số tiền ấy. Bao nhiêu sự dối trá chàng phải cần đến để giấu không cho vợ biết! Có khi chàng nghĩ giận bà mẹ, vì bà mà chàng phải giấu diếm như thế.

Tuy vậy, khi đến gần đầu làng, Tâm trong lòng cũng thấy cảm động. Hai bên cánh đồng lúa xanh gió đưa như nổi sóng. Trên đường giải đá, mặt đất khô rắn lại và nứt nẻ nhiều chỗ. Tâm nhớ lại cái đất ấy đã làm đau đớn bàn chân non nớt của chàng khi còn nhỏ ngày ngày cắp sách đi học.

Một cái cảm giác mát lạnh bỗng trùm lên hai vai: Tâm ngửng đầu lên nhìn, chàng vừa đi vừa bước vào dưới vòm lá tre xanh trong ngõ. Mấy đứa trẻ nhà quê trần truồng và đen sạm đương chơi khăng ở vệ đường. Khi thấy chàng đi qua, chúng đưa những cặp mắt bẩn thỉu nhấp nháy nhìn, và chùi tay giây bùn vào bắp chân. Nghĩ đến thuở nhỏ, chàng cũng chỉ là một đứa bẩn thỉu như những đứa trẻ này, Tâm tự phụ vì mình bây giờ đã vượt hẳn được cái bực nghèo hèn ấy.

Khi vào đến sân nhà, Tâm thấy bốn bề yên lặng, không có bóng người. Cái nhà cũ vẫn như trước, không thay đổi, chỉ có sụp thấp hơn một chút và mái gianh xơ xác hơn. Tâm bước qua sân đồi đẩy cái liếp bước vào. Vẫn cái gian nhà mà chàng đã sống từ thuở nhỏ. Tâm cất tiến gọi. Chàng nghe thấy tiếng guốc đi, vẫn cái tiếng guốc ấy, thong thả và chậm hơn trước, rồi mẹ Tâm bước vào. Bà cụ đã già đi nhiều, nhưng vẫn mặc cái bộ áo cũ kỹ như mấy năm về trước.

Khi nhận ra con, bà cụ ứa nước mắt:

- Con đã về đấy ư?

- Vâng, chính tôi đây, bà vẫn được mạnh khỏe đấy chứ? – Câu nói như khó khăn mới ra khỏi miệng được, vì Tâm thấy cái lãnh đạm của mình.

- Bà ở đây một mình thôi à?

Bà cụ cảm động đến nỗi không nói được. Một lát bà mới ấp úng:

- Vẫn có con Trinh nó ở đây với tôi.

- Cô Trinh nào? Có phải cô Trinh con bác Cả không? Tâm nhớ mang máng cái cô con gái bé nhỏ ngày trước vẫn hay chơi với chàng. Tôi tưởng cô ta đi lấy chồng rồi.

Bà cụ ngồi xuống chiếc phản gỗ, đáp:

- Đã lấy ai đâu. Con bé dở hơi chết đi ấy mà. Cũng đã có mấy đám hỏi, mà nó không chịu lấy. – Bà cụ yên lặng một lát. – Thỉnh thoảng nó vẫn nhắc đến cậu đấy.

Tâm nhún vai, không trả lời. Tuy ngoài trời nắng, mà Tâm thấy bên trong cái ẩm thấp hình như ở khắp tường lan xuống, thấm vào người.

Bà cụ âu yếm nhìn con, săn sóc hỏi:

- Năm ngoái bác Cả lên tỉnh về bảo cậu ốm. Tôi lo quá, nhưng quê mùa chả biết tỉnh thế nào mà đi, thành ra không dám lên thăm. Bây giờ cậu đã khỏe hẳn chưa?

Tâm nhìn ra ngoài đáp:

- Như thường rồi. – Rồi muốn nói sang chuyện khác, Tâm hỏi:

- Ở làng có việc gì lạ không?

Bà cụ trả lời:

- Chả việc gì lạ sất, ngày nào cũng như ngày nào, nhưng được có con Trinh sang đây với tôi nên cũng đỡ buồn. Nó thường vẫn làm giúp tôi nhiều công việc, con bé thế mà đảm đang đáo để, đã chịu khó lại hay làm.

Có tiếng người đi ở ngoài vườn. Bà cụ ngừng lại: Có lẽ nó về đấy. Rồi bà cụ cất tiếng gọi:

- Trinh đấy phải không con? Vào đây, có cậu Tâm vừa về chơi.

Một thiếu nữ lách cửa liếp bước vào. Tâm trông ra thấy một cô gái quê ăn mặc giản dị, nhưng sạch sẽ. Đôi mắt Tâm gặp đôi mắt cô ta, đen láy, mở to nhìn chàng:

- Cậu Tâm đấy, con không nhớ ư?

Cô Trinh mỉm cười:

- Thưa, có ạ, ai chứ cậu Tâm thì quên thế nào được.

Hình như lỡ lời, cô thiếu nữ cúi mặt, hơi e lệ. Cái cử chỉ ấy, và lời nói đã không làm cho Tâm cảm động, lại làm cho chàng hơi ghét. Cô gái quê mùa tưởng chàng để ý đến chắc? Vì vậy, Tâm cất tiếng hỏi hơi sẵng:

- Thế nào, cô Trinh còn đợi gì mà không lấy chồng đi cho tôi ăn mừng.

Thấy thiếu nữ không trả lời, Tâm để ý nhìn. Chàng thấy cô ta không thay đổi, tuy có nhớn lên mà vẫn là cái cô bé chơi đùa với chàng thuở còn nhỏ. Tâm nhận thấy, ở thôn quê, người ta không thay đổi mấy, và tính tình vẫn giữ được y nguyên. Nhưng chàng, thì chàng thay đổi khác hẳn rồi. Những kỷ niệm cũ đối với chàng bây giờ thành ra trẻ con và vô vị. Tâm không thấy có sự tha thiết giữa chàng và

cảnh cũ nữa. Bây giờ, chàng không khi nào có cái ý tưởng điên rồ đi lấy một cô gái quê như Trinh để sống một cái đời tối tăm nghèo khổ.

Tâm lơ đãng nghe lời mẹ kể những công việc và cách làm ăn ngày một khó khăn ở làng. Chàng dửng dưng không để ý đến. Con bác Cả Sinh lấy vợ, hay chú bác ta chết thì có can hệ gì đến chàng? Cái đời ở thôn quê với đời của chàng, chắc chắn, giàu sang, không có liên lạc gì với nhau cả.

Câu chuyện nhạt dần. Những câu hỏi và sự săn sóc của bà cụ về công việc của chàng chỉ làm cho Tâm khó chịu. Chàng trả lời qua loa lấy lệ.

Nghĩ đến vợ đợi, Tâm vội vàng đứng dậy. Bà cụ nhìn theo khẩn khoản:

- Cậu hãy ở đây ăn cơm đã. Đến chiều hãy ra.

- Thôi, bà để tôi về. Độ này bận công việc lắm.

Tâm lại an ủi:

- Nhưng thế nào có dịp tôi cũng về.

Rồi Tâm mở ví lấy ra bốn tấm giấy bạc 5 đồng đưa cho mẹ. Tâm hơi kiêu ngạo, trước mặt cô Trinh, chàng nói:

- Đúng hai chục, bà cầm lấy mà tiêu, có thiếu tôi lại gửi về cho.

Bà cụ run run đỡ lấy gói bạc, rơm rớm nước mắt.

Tâm làm như không thấy gì, vội vàng bước ra:

- Thôi, bà ở lại. Chào cô Trinh nhé. Bảo tôi có nhời hỏi thăm tất cả họ hàng.

Ra đến ngoài Tâm nhẹ hẳn mình. Chàng tự cho đã làm xong bổn phận.

Khi Tâm bước vào hàng cơm, vợ chàng vui mừng lộ ra nét mặt, vì không ngờ chàng chóng thế. Trời hãy còn sớm. Hai vợ chồng rủ nhau đi ngắm cảnh, đợi đến chiều mát sẽ đi ô-tô về hứng gió.

Hai người đi quanh quẩn trong phố, nhìn những cửa hàng nước tiều tụy của ta và những hiệu lớn của người Khách. Mặt trời xế ngang chiếu ánh nắng lóe vào mắt, và giải vàng lên trên những mái nhà tranh. Chợ đã vãn: những người đàn bà gồng gánh sắp ra về, trên mặt đất đầy những rác bẩn, những vỏ dưa, những lá gói: một

cái mùi âm ấm bốc lên, cái mùi đặc biệt, hình như lẫn mùi đất, mùi ẩm, và mùi rác đốt. Tâm nhớ lại rõ rệt những ngày trẻ.

Bỗng nhiên, Tâm giật lùi lại: Một bà cụ già khom lưng dựa bên một cô con gái, đi ra phía ga. Tâm nhận ra bà mẹ. Có lẽ bà cụ muốn được trông thấy con một lần nữa. Chắc bà tưởng Tâm đi xe hỏa. Chàng lộ vẻ khó chịu. Bà cụ còn ra đây làm gì? Tâm sợ lúc bà cụ lại khóc lóc, để cố giữ chàng lại. Hay nắm lấy áo chàng mà kể lể giữa chốn đông người. Chàng tưởng nghe thấy những câu bình phẩm to nhỏ, và trông thấy những cái mỉm cười chế riễu của mọi người. Vợ chàng sẽ nói thế nào?

- Thôi, chúng ta về ngay đi.

Tâm nói như người sốt ruột, giật cánh tay vợ rảo bước mau.

Đợi bà cụ đi khuất đầu phố, Tâm và vợ trở lại nhà hàng trả tiền, rồi đánh xe ra ngoài. Máy chạy đều, cái xe êm ru bắt đầu lướt trên đất.

Khi đến chỗ quặt quá ga, bỗng nhiên Tâm thoáng thấy đứng bên cạnh đường, một bà cụ già khom lưng dựa vào một cô con gái. Chiếc xe chạy bắn vọt bùn lên quần áo hai người. Trong một giây, Tâm thấy cặp mắt đen láy của cô gái quê mở to ngạc nhiên nhìn mình.

Tâm không ngoảnh lại, chàng nghĩ đến bà mẹ, đến cô Trinh vẫn chơi đùa với chàng thuở nhỏ. Song những hình ảnh ấy như xa xăm lắm, và Tâm vẫn thấy dửng dưng không bận tâm trí. Giữa những kỷ niệm ấy với Tâm, như có một cái bờ ngăn cản: xe ô tô, vợ chàng, cái đời sang trọng, sung sướng của chàng hiện giờ.

Phong cảnh đồng ruộng hai bên đường vùn vụt trốn lại sau như càng làm xa cách chàng với cảnh thôn quê cũ.

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu tác giả Thạch Lam:**
    - Thạch Lam là một trong những nhà văn tiêu biểu của Tự Lực Văn Đoàn, nổi tiếng với phong cách viết nhẹ nhàng, tinh tế và đầy tính nhân văn.
    - Các tác phẩm của ông thường khai thác đời sống tâm hồn của con người, những trăn trở, suy tư và tình cảm sâu sắc.

2. **Giới thiệu tác phẩm "Trở về":**
    - Truyện ngắn "Trở về" là một trong những tác phẩm nổi bật của Thạch Lam, khắc họa nỗi nhớ quê hương, gia đình và sự tìm lại bản ngã của con người sau những biến cố cuộc đời.
    - Nội dung câu chuyện xoay quanh nhân vật chính là người đàn ông trở về quê sau nhiều năm xa cách, mang theo những suy tư, tình cảm và kỷ niệm.

II. Thân bài

1. **Phân tích hoàn cảnh nhân vật:**
    - **Hoàn cảnh xa cách:** Nhân vật chính đã rời quê hương từ rất lâu để lập nghiệp, sống trong môi trường đô thị ồn ào, bận rộn.
    - **Lý do trở về:** Sau nhiều năm xa cách, anh quyết định trở về quê để tìm lại cảm giác yên bình, hạnh phúc xưa kia và thăm lại gia đình.
2. **Tâm trạng và cảm xúc của nhân vật khi trở về:**
    - **Sự hồi hộp, mong chờ:** Trên đường trở về, nhân vật mang theo tâm trạng hồi hộp, mong chờ được gặp lại quê hương, gia đình, những kỷ niệm tuổi thơ.
    - **Nỗi buồn và tiếc nuối:** Khi trở về, anh nhận ra nhiều thứ đã thay đổi, quê hương không còn như xưa, người thân, bạn bè cũng đã khác.
    - **Sự ngỡ ngàng và thất vọng:** Những thay đổi của quê hương khiến anh ngỡ ngàng, thất vọng, nhận ra sự tàn phá của thời gian và cuộc sống.
3. **Cuộc gặp gỡ với người thân và bạn bè:**
    - **Gặp lại người thân:** Cuộc gặp gỡ với người thân mang lại niềm vui, nhưng cũng đầy xúc động, khi thấy sự già đi của cha mẹ và sự thay đổi của các thành viên trong gia đình.
    - **Gặp lại bạn bè cũ:** Cuộc gặp gỡ với bạn bè cũ giúp anh hồi tưởng lại những kỷ niệm xưa, nhưng cũng nhận ra sự khác biệt trong suy nghĩ, lối sống và giá trị của mỗi người.
4. **Sự thay đổi trong suy nghĩ và nhận thức của nhân vật:**
    - **Nhận ra giá trị của quê hương:** Qua những trải nghiệm và cảm xúc khi trở về, anh nhận ra giá trị đích thực của quê hương, gia đình và những kỷ niệm tuổi thơ.
    - **Sự hòa hợp với quá khứ:** Anh dần tìm lại được sự hòa hợp với quá khứ, hiểu rõ hơn về bản thân và những giá trị quan trọng trong cuộc sống.

5. **Thông điệp và ý nghĩa của truyện ngắn:**
    - **Nỗi nhớ quê hương:** Tác phẩm nhấn mạnh nỗi nhớ quê hương, gia đình, những giá trị truyền thống và tình cảm sâu đậm của con người.
    - **Sự trân trọng hiện tại:** Truyện gửi gắm thông điệp về sự trân trọng hiện tại, những giá trị gia đình, kỷ niệm và tình cảm chân thành.
    - **Tìm lại bản ngã:** Qua hành trình trở về, nhân vật chính tìm lại được bản ngã, hiểu rõ hơn về cuộc sống và giá trị đích thực của nó.

III. Kết bài

1. **Khẳng định lại giá trị của tác phẩm:**
    - Truyện ngắn "Trở về" của Thạch Lam là một tác phẩm giàu tính nhân văn, sâu sắc và tinh tế, khắc họa nỗi nhớ quê hương, gia đình và sự tìm lại bản ngã của con người.
    - Tác phẩm mang đến những bài học quý giá về tình cảm gia đình, sự trân trọng những giá trị truyền thống và tầm quan trọng của việc tìm lại bản thân.
2. **Liên hệ thực tế:**
    - Câu chuyện "Trở về" gợi nhớ và liên hệ đến nhiều hoàn cảnh thực tế trong cuộc sống hiện đại, khi con người thường phải rời xa quê hương, gia đình để lập nghiệp và tìm kiếm hạnh phúc.
    - Tác phẩm nhắc nhở mỗi chúng ta về sự quan trọng của việc giữ gìn, trân trọng những giá trị truyền thống, gia đình và tìm lại bản thân trong cuộc sống bận rộn.

Bài viết

Thạch Lam là một trong những nhà văn tiêu biểu của Tự Lực Văn Đoàn, nổi bật với phong cách viết nhẹ nhàng, tinh tế và mang đậm tính nhân văn. Ông tên thật là Nguyễn Tường Vinh, sinh ngày 7 tháng 7 năm 1910 tại Hà Nội, trong một gia đình trí thức. Sự nghiệp văn chương của Thạch Lam dù ngắn ngủi nhưng đã để lại nhiều tác phẩm giá trị, thể hiện một cái nhìn sâu sắc về đời sống con người. Các tác phẩm của ông thường khai thác những mặt đời thường, nhưng lại đậm chất triết lý và nhân văn, xoáy sâu vào những trăn trở, suy tư và tình cảm của con người.

"Trở về" là một trong những truyện ngắn nổi bật của Thạch Lam, khắc họa nỗi nhớ quê hương, gia đình và sự tìm lại bản ngã của con người sau những biến cố cuộc đời. Nội dung câu chuyện xoay quanh nhân vật chính là một người đàn ông trở về

quê sau nhiều năm xa cách, mang theo những suy tư, tình cảm và kỷ niệm. Tác phẩm không chỉ thể hiện tình cảm gia đình sâu sắc mà còn truyền tải nhiều thông điệp nhân văn về giá trị của quê hương và những kỷ niệm tuổi thơ.

Nhân vật chính của truyện, một người đàn ông đã rời quê hương từ rất lâu để lập nghiệp, sống trong môi trường đô thị ồn ào, bận rộn. Xa quê từ nhỏ, anh đã trải qua nhiều năm tháng vất vả, bươn chải nơi phố thị với mong muốn tìm kiếm một cuộc sống tốt đẹp hơn. Sự xa cách này không chỉ là khoảng cách địa lý mà còn là khoảng cách về tình cảm và ký ức. Những năm tháng sống xa quê đã khiến anh dần quên đi những kỷ niệm tuổi thơ, những cảm xúc bình yên và hạnh phúc giản dị.

Sau nhiều năm xa cách, anh quyết định trở về quê để tìm lại cảm giác yên bình, hạnh phúc xưa kia và thăm lại gia đình. Quyết định trở về không chỉ xuất phát từ nỗi nhớ quê hương mà còn từ nhu cầu tìm lại chính mình sau những năm tháng bươn chải, mệt mỏi. Anh mong muốn được nhìn thấy lại những hình ảnh quen thuộc, gặp lại những người thân yêu và cảm nhận lại sự ấm áp, yên bình của quê hương.

mang theo tâm trạng hồi hộp, mong chờ được gặp lại quê hương, gia đình, những kỷ niệm tuổi thơ. Mỗi khung cảnh, mỗi con đường dần hiện ra trước mắt đều gợi lên trong anh những cảm xúc mạnh mẽ. Anh cảm thấy trái tim mình đập rộn ràng, từng bước chân trở về quê như mang lại cho anh những cảm xúc không thể diễn tả bằng lời.

Khi trở về, anh nhận ra nhiều thứ đã thay đổi, quê hương không còn như xưa, người thân, bạn bè cũng đã khác. Những hình ảnh của làng quê yên bình, những ngôi nhà tranh mộc mạc, con đường làng thân thuộc dần bị thay thế bởi những ngôi nhà mới, con đường bê tông lạnh lẽo. Nỗi buồn và tiếc nuối tràn ngập trong lòng anh khi thấy những kỷ niệm xưa kia dần phai mờ theo thời gian.

Những thay đổi của quê hương khiến anh ngỡ ngàng, thất vọng, nhận ra sự tàn phá của thời gian và cuộc sống. Anh ngỡ ngàng trước sự thay đổi nhanh chóng của làng quê, những ký ức tuổi thơ dường như chỉ còn trong tâm tưởng. Sự phát triển của xã hội, những thay đổi về kinh tế, văn hóa đã khiến quê hương anh không còn giữ được vẻ đẹp giản dị, mộc mạc như xưa. Anh cảm thấy hụt hẫng, như mất đi một phần quan trọng của cuộc sống.

Cuộc gặp gỡ với người thân mang lại niềm vui, nhưng cũng đầy xúc động, khi thấy sự già đi của cha mẹ và sự thay đổi của các thành viên trong gia đình. Anh vui mừng khi gặp lại cha mẹ, những người đã nuôi dưỡng anh từ nhỏ, nhưng cũng không khỏi xót xa khi thấy sự già yếu, mệt mỏi trên gương mặt của họ. Những câu chuyện về quá khứ, về những kỷ niệm tuổi thơ khiến anh xúc động, nhận ra sự quý giá của tình cảm gia đình.

Cuộc gặp gỡ với bạn bè cũ giúp anh hồi tưởng lại những kỷ niệm xưa, nhưng cũng nhận ra sự khác biệt trong suy nghĩ, lối sống và giá trị của mỗi người. Những người bạn từng cùng anh chơi đùa, học hành nay đã có cuộc sống riêng, những lo toan, bộn bề của cuộc sống khiến họ không còn giữ được sự hồn nhiên, vô tư như xưa. Anh cảm thấy một khoảng cách vô hình giữa mình và họ, nhận ra rằng thời gian và cuộc sống đã thay đổi nhiều thứ.

Qua những trải nghiệm và cảm xúc khi trở về, anh nhận ra giá trị đích thực của quê hương, gia đình và những kỷ niệm tuổi thơ. Anh hiểu rằng quê hương không chỉ là nơi chôn nhau cắt rốn, mà còn là nơi lưu giữ những kỷ niệm, tình cảm sâu sắc. Những giá trị truyền thống, tình cảm gia đình, sự giản dị, yên bình của quê hương là những điều quý giá không gì có thể thay thế.

Anh dần tìm lại được sự hòa hợp với quá khứ, hiểu rõ hơn về bản thân và những giá trị quan trọng trong cuộc sống. Những kỷ niệm tuổi thơ, những bài học từ cha mẹ, những tình cảm bạn bè đã giúp anh nhận ra rằng cuộc sống không chỉ là những lo toan, bươn chải, mà còn cần có sự gắn kết, yêu thương, trân trọng những gì mình có.

Tác phẩm nhấn mạnh nỗi nhớ quê hương, gia đình, những giá trị truyền thống và tình cảm sâu đậm của con người. Nỗi nhớ quê hương là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi người, là sợi dây kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa những kỷ niệm và cuộc sống hiện tại.

Truyện gửi gắm thông điệp về sự trân trọng hiện tại, những giá trị gia đình, kỷ niệm và tình cảm chân thành. Qua câu chuyện của nhân vật chính, Thạch Lam muốn nhắc nhở mỗi chúng ta về tầm quan trọng của việc trân trọng những gì mình đang có, biết ơn và yêu thương những người thân yêu, những giá trị truyền thống và kỷ niệm.

Qua hành trình trở về, nhân vật chính tìm lại được bản ngã, hiểu rõ hơn về cuộc sống và giá trị đích thực của nó. Anh nhận ra rằng sự thành công, hạnh phúc

không chỉ nằm ở việc đạt được những mục tiêu trong cuộc sống, mà còn nằm ở việc hiểu và trân trọng những giá trị thực sự quan trọng. Sự tìm lại bản ngã giúp anh sống một cách ý nghĩa và trọn vẹn hơn.

Truyện ngắn "Trở về" của Thạch Lam là một tác phẩm giàu tính nhân văn, sâu sắc và tinh tế, khắc họa nỗi nhớ quê hương, gia đình và sự tìm lại bản ngã của con người. Tác phẩm không chỉ thể hiện tình cảm sâu sắc mà còn mang đến những bài học quý giá về tình cảm gia đình, sự trân trọng những giá trị truyền thống và tầm quan trọng của việc tìm lại bản thân. Thạch Lam đã thành công trong việc khai thác những khía cạnh tinh tế của tâm hồn con người, đưa người đọc vào một hành trình cảm xúc đầy xúc động và ý nghĩa.Câu chuyện "Trở về" gợi nhớ và liên hệ đến nhiều hoàn cảnh thực tế trong cuộc sống hiện đại, khi con người thường phải rời xa quê hương, gia đình

Đề số 7: Phân tích truyện ngắn "Người cha" của nhà văn Nguyễn Quang Thiều.

NGƯỜI CHA

Khi tôi lên mười hai tuổi thì cha mẹ tôi chia tay nhau. Nói cho đúng là mẹ tôi bỏ cha tôi theo một người đàn ông khác về thành phố. Sau đó ít lâu cha tôi đã tìm mẹ tôi nhiều lần. Lần cuối cùng từ thành phố trở về, cha tôi đập phá lung tung. Rồi ông lỗi hai chị em tôi ra và nói:

- Mẹ chúng mày đã chết rồi. Từ nay tao cấm chị em mày nhắc tới mẹ. Đứa nào nhắc tới, tao giết.

Đêm ấy, tôi nằm ôm đứa em trai sáu tuổi và lặng lẽ khóc. Em tôi ngồi dậy trong đêm và hỏi:

- Chị ơi! Mẹ chết rồi hở chị?

- Không! - Tôi vội nói - Mẹ không chết. Mẹ đang ở thành phố. Mẹ sẽ về.

Và đêm ấy, cha tôi uống rượu say và khóc. Cũng từ ngày đó, đêm đêm cha tôi uống rượu. Rồi cha tôi say, ngủ ngay trên nền nhà. Tôi không làm sao đưa cha

lên giường được. Tôi lấy chăn đắp cho cha và ngồi nhìn cha mà khóc. Những đêm không uống rượu ở nhà, cha tôi mò ra chợ uống rượu. Những đêm như thế, tôi chong đèn chờ cha. Có bữa, cha tôi ngủ lại ở lều chợ. Cũng vào năm đó, tôi phải bỏ học. Suốt ngày tôi lo việc giặt giũ, cơm nước cho cha tôi với đứa em. Cha tôi đi làm cả ngày. Tối về nhà, cha gục mặt ăn vội bữa tối. Hầu như chẳng bao giờ cha nói chuyện với chị em tôi.

Một buổi tối, nhìn cha tôi uống rượu, tôi không chịu đựng nổi. Tôi giằng lấy rượu từ tay cha tôi và nói như gào:

- Cha không được uống rượu. Cha không được uống.

Cha tôi mở mắt nhìn tôi. Cha chỉ tay vào mặt tôi và nói:

- Mày đã hại đời tao... bây giờ... mày còn cấm tạo uống à?.

Cha tôi đứng dậy, vơ lấy cái chối ở gần đó và đánh tôi. Vừa đánh tôi, cha vừa.. khóc. Nghe cha khóc, tôi không thể nào bỏ chạy được. Tôi nghiên răng, quỳ trên nền nhà chịu trận đòn của cha. Đến khuya, khi cha tôi đã ngủ mê mệt vì rượu, tôi mới lặng lẽ thu dọn những mảnh chai vỡ.

Đêm ấy, tôi mơ thấy những ngày hạnh phúc của gia đình tôi. Những bữa cơm tối đầm ấm. Mẹ tôi luôn gặp thức ăn cho cha con tôi. Rồi tôi mơ thấy mẹ tôi từ thành phố trở về. Cha tôi ra tận đầu thị trấn đón mẹ. Mẹ tôi gục mặt vào ngực cha tôi khóc mãi. Tôi gọi mẹ và tỉnh giấc. Ngôi nhà tối đen. Chỉ có tiếng ngáy của cha tôi nghèn nghẹn.

Chiều hôm sau đi làm về, khi ngồi xuống mâm cha tôi nhìn cánh tay tôi có những vết tím và hỏi:

- Tay con làm sao thế kia?

Lúc đó, tôi thấy tủi thân vô cùng. Tôi muốn òa khóc và gào lên thật to: "Làm sao hở cha? Chính cha đã đánh con". Nhưng nhìn thấy cha lo lắng và buồn bã tôi vội nói:

- Con chẻ củi. Cành củi đập vào tay.

- Lần sau phải cẩn thận đấy.

Cha tôi nói và gục mặt ăn hết bữa. Đến khuya, cha lại uống rượu. Tôi mắc màn cho em tôi đi ngủ. Khi thằng em tôi đã ngủ say, tôi úp mặt vào gối và nức nở âm thầm.

Một hôm, trong lúc cha tôi đi làm vắng thì mẹ tôi về. Hai chị em tôi ôm lấy mẹ và khóc.

- Bao giờ thì mẹ về ở với chị em con? Tôi hỏi.

- Mẹ không về đây nữa. Lần này mẹ về để đón các con lên thành phố ở với mẹ

Thế còn cha? - Em tôi hỏi.

- Cha ở lại đây - Mẹ tôi nói.

- Cha ở một mình à? Tôi hỏi.

- Ông ấy sẽ lấy vợ.

Nghe mẹ nói, tôi cúi đầu im lặng. Lát sau, tôi ngước nhìn mẹ và hỏi:

- Sao mẹ không về ở với cha?

- Mẹ không thể ở với ông ấy được - giọng mẹ tôi uất ức - Ông ấy sẽ giết mẹ. Nghe mẹ tôi nói, tôi thấy hoảng sợ. Tôi nhớ đến những trận đòn của cha tôi trong những đêm say rượu. Và thế là ngày hôm đó, chị em tôi đã trốn cha theo mẹ về thành phố.

Đêm đầu tiên ở thành phố, em tôi ngủ ngon lành sau một ngày mệt mỏi vì đi xe và sung sướng vì những đồ chơi mà mẹ tôi mua cho nó. Tôi thao thức mãi không ngủ được vì nhớ cha tôi sẽ thế nào khi chiều đi làm về không thấy chúng tôi. Nhưng khi vừa thiếp đi, tôi mơ thấy cha tôi say rượu và cầm chổi đánh tôi. Tôi thét lên và tỉnh giấc. Mẹ tôi từ buồng trong bước ra và hỏi:

- Con làm sao thế?

- Cha... cha đánh con.

- Cha hay đánh con à? Sao con không nói với mẹ.

- À, không. Cha không đánh con.

Lúc đó tôi đã tỉnh ngủ và vội vàng đáp. Mẹ tôi thở dài. Mẹ ngồi bên tôi một lát rồi đi vào buồng. Tôi nghe tiếng người đàn ông hỏi:

- Bao giờ thì cho chúng nó về?

- Em xin anh cho chúng nó ở đây. Em muốn chúng nó được học hành - Tiếng mẹ tôi nói nhỏ - Em sẽ cố gắng làm thêm.

- Tôi không cần cô phải làm thêm. Tôi cần cô chứ tôi không cần hai đứa con cô. - Anh hiểu cho em. - Giọng mẹ tôi van vỉ.

- Nếu cô muốn ở với chúng nó thì về nhà cô mà ở. Thôi được, tôi cho chúng nó ở đây với cô dăm ngày nữa rồi cô phải đưa chúng nó về.

Tôi nghe thấy mẹ tôi khóc. Mặt tôi cũng giàn giụa nước mắt.

Mấy ngày ở nhà chồng mới mẹ tôi, hầu như tôi câm lặng suốt ngày. Em tôi còn nhỏ, nó không biết gì. Suốt ngày nó mê mải với những đồ chơi của nó.

Rồi một hôm cha tôi xuất hiện. Tôi kêu lên gọi cha.

Cha tôi không nói gì. Cha nhìn chị em tôi rất lâu, rồi hỏi:

- Mẹ chúng mày đâu?

Tôi chưa kịp trả lời cha thì mẹ từ trên gác bước xuống. Thấy cha, mẹ sững lại.

- Ông đến đây làm gì? Mẹ tôi hỏi.

- Tôi đến đưa các con tôi về.

Chúng nó không phải con tôi chắc?

- Cô không xứng đáng làm mẹ chúng nó.

-Ông đừng nói ai xứng đáng hay không nữa. Ông hỏi chúng nó thích ở với ai? Đấy là quyền của chúng nó.

Mặt cha tôi chợt tái đi. Tôi thấy cha tôi thở rất mạnh.

- Nào? Chúng mày thích ở với ai? Mẹ hay bố? Nói đi!

Nghe mẹ tôi hỏi tôi cúi gằm mặt. Tôi không dám nhìn cha và mẹ tôi. Lúc đó tôi nghe thấy cha tôi họ. Và hiện lên trong ký ức tôi những buổi tối cha tôi nằm co quắp trên nền nhà vì say rượu. Và trong tâm trí tôi vang lên giọng cha tôi: "Tay con làm sao thế kia?". Lúc đó tôi cắn môi kìm tiếng nấc, lúc sau, tôi nhìn thằng em tôi và hỏi:

- Em muốn ở với ai?

- Em muốn ở với chị!

Thằng em tôi nói và bước lại, nép sau tôi. Tôi thấy cha tôi đang nhìn tôi chờ đợi. Tôi thấy mẹ tôi đang nhìn cha tôi như thách thức.

- Ở với ai, nói đi?. Mẹ tôi lại lên tiếng.

Tôi nhìn mẹ tôi nức nở:

- Cho chúng con về quê.

Mãi đến khuya chúng tôi mới trở về thị trấn. Khi đến ngõ, em tôi reo lên

- Nhà mình đây rồi.

Ngôi nhà phảng phất mùi rượu và mùi ẩm mốc. Đêm đó, tôi dọn dẹp, thu xếp lại đồ đạc trong nhà cho cha tôi mãi tới khuya. Và đêm đó cha tôi không say rượu. Công việc làm ăn của cha tôi mỗi ngày càng khó khăn hơn. Chiếc xe bỏ của cha tôi không thể cạnh tranh được với một đàn xe lam và xe công nông ở cái thị trấn bé xíu này. Rồi một tai hoạ mới giáng xuống đầu gia đình tôi. Con bò kéo của cha tôi bị bệnh lăn ra chết. Cha tôi lại lâm vào những cuộc say không biết gì. Khi say, cha khóc và chửi mẹ. Nhưng sáng sáng, cha tôi vẫn dậy rất sớm. Cha tôi xin được chân bốc vác ngoài bến xe thị trấn. Cả ngày chỉ có hai đến ba chuyến xe. Vì vậy, cha tôi làm bất kỳ việc gì để có tiền duy trì sự sống của gia đình tôi.

Tối tối, uống rượu say, cha tôi chửi mẹ và lại dùng cán chổi đánh tôi. Khi cha đánh, không bao giờ tôi bỏ chạy. Hai tay tôi ôm lấy đầu để cho cha đánh. Đánh tôi xong, cha lại dậy sớm ra bến xe. Rồi cha tôi trở về nhà khi trời xẩm tối. Khi tôi xới cơm cho cha, cha tôi nhìn cánh tay tôi và lại hỏi:

- Tay con làm sao thế?

Tôi tìm mọi lý do để nói dối cha. Tôi không bao giờ muốn nói với cha rằng những vết tím trên tay tôi là do cha đánh. Có một lần bị cha hỏi, tôi cuống quá, vội nói:

- Thằng Tuấn đánh.

Cha tôi dằn bát cơm và gầm lên:

- Sao mày đánh chị như thế, hả Tuấn? Ai tắm rửa cho mày? Ai nấu cơm cho mày? Ai ru mày ngủ?

Thằng em tôi bị mắng oan, òa khóc. Đến khi đã ngủ tôi vẫn nghe tiếng nấc của em tôi. Nhưng đến một lần cái cán chổi đánh trúng khớp cổ tay tôi. Cổ tay tôi

bị bong gân sưng vù. Tôi không thể nào giấu cha được. Buổi tối trong bữa ăn, tôi không. xới nổi bát cơm cho cha. Cha nhìn tôi hỏi:

- Tay con làm sao thế?

Tôi òa khóc. Lần đó, tôi không sao kìm được

- Cha ơi! Con đau lắm

- Làm sao thế? Cha tôi hoảng hốt- Ai đánh con? Đứa nào đánh con?

- Cha không đánh con - Tôi nức nở - Cha không đánh con.

- Đứa nào đánh? Cha tôi quát - Nói ngay, tao sẽ đập chết nó. Đứa nào?

Nghe cha hỏi vậy, tôi càng khóc to. Tôi khóc không phải vì đau đớn. Tôi khóc vì tủi thân. Tôi khóc vì cái giọng xót xa của cha tôi.

- Không nói đứa nào đánh mày thì tao đánh mày.

- Cha đừng đánh con nữa, đừng đánh con nữa.

Người cha tôi run lên. Mắt cha tôi đỏ hoe. Cha ôm tôi vào lòng. Hơi thở và vòng tay ấm áp của cha tôi làm tôi thêm tủi. Tôi khóc và nói:

- Đêm nào say rượu cha cũng đánh con bằng cái chối kia kìa. Nhưng con không nói với cha vì con sợ cha buồn thêm. Con có lỗi cha cứ đánh con, nhưng cha đừng uống rượu nữa.

Tôi thấy cha tôi rùng mình. Và cha tôi khóc. Tiếng khóc của cha tôi như tiếng "u... u" kéo dài trên đầu tôi bất tận.

Gần sáng tôi tỉnh giấc. Căn nhà vẫn sáng đèn. Tôi thấy cha tôi ngồi im phắc. Tôi rời giường đến bên cha. Tôi ôm lấy cổ cha:

- Cha hết rượu uống rồi ư?

Cha tôi lắc lắc đầu, cha từ từ nhắm mắt lại. Hai giọt nước mắt tứa ra.

- Cha đừng buồn nữa, cha nhé.

Cha tôi xoay người, ôm tôi vào lòng. Tôi nghe tiếng cha thì thầm:

- Từ nay cha không buồn nữa. Có đứa con như con thì cha chẳng bao giờ buồn nữa.

Tôi dụi mắt vào ngực cha. Đêm ấm áp và da diết vô cùng. Tôi thấy cha tôi gần gũi và tin cậy hơn bao giờ hết.

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu tác giả:**
   - Nguyễn Quang Thiều là một nhà văn đương đại nổi bật của Việt Nam.
   - Ông được biết đến với phong cách viết giàu cảm xúc, sâu sắc và mang đậm tính nhân văn.
2. **Giới thiệu tác phẩm:**
   - "Người cha" là một truyện ngắn đặc sắc của Nguyễn Quang Thiều, tập trung vào chủ đề tình cảm gia đình.
   - Tác phẩm kể về mối quan hệ giữa người cha và con, thể hiện sâu sắc tình cảm gia đình và những giá trị cuộc sống.

II. Thân bài

1. **Phân tích nhân vật người cha:**
   - **Tình cảm và trách nhiệm:** Người cha trong truyện hiện lên với hình ảnh một người đàn ông đầy tình cảm và trách nhiệm. Ông luôn dành tình yêu thương và sự quan tâm sâu sắc đến con cái.
   - **Sự hy sinh:** Người cha sẵn sàng hy sinh bản thân vì hạnh phúc và sự phát triển của con. Ông luôn đặt lợi ích của con lên trên hết, dù cuộc sống có khó khăn đến đâu.
2. **Phân tích nhân vật người con:**

- **Tình cảm dành cho cha:** Người con trong truyện cũng có tình cảm sâu sắc đối với cha. Những ký ức và tình cảm từ cha đã ảnh hưởng lớn đến cuộc sống và suy nghĩ của con.
- **Sự trưởng thành:** Qua những bài học từ cha, người con dần trưởng thành, hiểu được những giá trị cuộc sống và trách nhiệm của mình.

3. **Hình ảnh và biểu tượng:**
   - **Hình ảnh bầu trời:** Bầu trời trong truyện là biểu tượng cho sự tự do, hy vọng và những ước mơ. Nó gắn liền với những câu chuyện và bài học của người cha.
   - **Những chi tiết đời thường:** Những chi tiết về cuộc sống hàng ngày của người cha và con đều mang ý nghĩa sâu sắc, thể hiện tình cảm gia đình và những giá trị nhân văn.
4. **Thông điệp của truyện:**
   - **Tình cảm gia đình:** Truyện ngắn "Người cha" nhấn mạnh tầm quan trọng của tình cảm gia đình, đặc biệt là tình cha con. Đây là một giá trị thiêng liêng, luôn tồn tại và gắn kết con người.
   - **Giá trị cuộc sống:** Qua những bài học từ người cha, tác phẩm cũng truyền tải thông điệp về những giá trị cuộc sống quan trọng như tình yêu thương, sự hy sinh, và trách nhiệm.
5. **Phong cách viết của Nguyễn Quang Thiều:**
   - **Ngôn ngữ:** Sử dụng ngôn ngữ giản dị, trong sáng nhưng giàu cảm xúc và đầy tính triết lý.
   - **Miêu tả tâm lý nhân vật:** Nguyễn Quang Thiều thể hiện sâu sắc tâm lý và tình cảm của các nhân vật qua những chi tiết nhỏ nhưng đắt giá.
   - **Tính nhân văn:** Phong cách viết của ông luôn mang đậm tính nhân văn, gợi lên những suy nghĩ và cảm xúc sâu sắc trong lòng người đọc.

III. Kết bài

1. **Khẳng định giá trị của tác phẩm:**
   - "Người cha" là một truyện ngắn giàu ý nghĩa, thể hiện sâu sắc tình cảm gia đình và những giá trị nhân văn.
   - Tác phẩm đã để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc về những bài học cuộc sống và tình cảm thiêng liêng giữa cha và con.
2. **Tầm quan trọng của tình cảm gia đình:**
   - Truyện ngắn của Nguyễn Quang Thiều là lời nhắc nhở về tầm quan trọng của tình cảm gia đình trong cuộc sống.

- Dù cuộc sống có thay đổi, tình cảm gia đình vẫn luôn là nguồn động viên, an ủi lớn lao và là giá trị cần được gìn giữ và trân trọng.

Bài viết

Nguyễn Quang Thiều là một trong những nhà văn đương đại nổi bật của Việt Nam. Ông được biết đến với phong cách viết giàu cảm xúc, sâu sắc và mang đậm tính nhân văn. Các tác phẩm của ông thường khai thác sâu sắc về những khía cạnh tình cảm con người, tình cảm gia đình và những giá trị cuộc sống, tạo nên những câu chuyện gần gũi nhưng đầy ý nghĩa. Với tài năng và sự tinh tế trong cách kể chuyện, Nguyễn Quang Thiều đã xây dựng nên một vị trí đặc biệt trong lòng người đọc yêu văn học Việt Nam.

"Người cha" là một truyện ngắn đặc sắc của Nguyễn Quang Thiều, tập trung vào chủ đề tình cảm gia đình. Tác phẩm kể về mối quan hệ giữa người cha và con, thể hiện sâu sắc tình cảm gia đình và những giá trị cuộc sống. Qua từng trang truyện, người đọc cảm nhận được sự hy sinh thầm lặng của người cha và những ảnh hưởng sâu sắc mà ông để lại trong cuộc sống của con cái.

Người cha trong truyện hiện lên với hình ảnh một người đàn ông đầy tình cảm và trách nhiệm. Ông luôn dành tình yêu thương và sự quan tâm sâu sắc đến con cái. Dù cuộc sống có khó khăn, ông vẫn luôn là chỗ dựa vững chắc cho gia đình, luôn lo lắng và chăm sóc cho các con từ những điều nhỏ nhặt nhất. Hình ảnh người cha điềm đạm, luôn suy tư về tương lai của con cái, là biểu tượng cho tình cha bao la, ấm áp và vô điều kiện.

Người cha sẵn sàng hy sinh bản thân vì hạnh phúc và sự phát triển của con. Ông luôn đặt lợi ích của con lên trên hết, dù cuộc sống có khó khăn đến đâu. Những đêm làm việc muộn, những ngày lao động vất vả, tất cả chỉ vì mong muốn mang lại cho con một tương lai tốt đẹp hơn. Người cha không bao giờ than phiền, không đòi hỏi gì cho bản thân, mà luôn âm thầm chịu đựng và hy sinh vì con. Sự hy sinh của ông không chỉ là về vật chất, mà còn là về tinh thần, về những ước mơ và hy vọng mà ông dành trọn cho con cái.

Người con trong truyện cũng có tình cảm sâu sắc đối với cha. Những ký ức và tình cảm từ cha đã ảnh hưởng lớn đến cuộc sống và suy nghĩ của con. Người con nhớ mãi những lời dạy bảo, những câu chuyện của cha, và luôn cảm nhận được tình yêu thương vô bờ bến mà cha dành cho mình. Sự hiện diện của cha trong cuộc

đời người con không chỉ là một nguồn động viên mà còn là nguồn cảm hứng để người con nỗ lực và phấn đấu trong cuộc sống.

Qua những bài học từ cha, người con dần trưởng thành, hiểu được những giá trị cuộc sống và trách nhiệm của mình. Những khó khăn, thử thách trong cuộc sống không làm người con gục ngã, mà ngược lại, trở thành động lực để người con vươn lên, để sống xứng đáng với những gì cha đã hy sinh. Người con học được từ cha về lòng kiên nhẫn, về sự kiên định và về tình yêu thương vô điều kiện. Những giá trị đó trở thành nền tảng vững chắc giúp người con trưởng thành và thành công trong cuộc sống.

Bầu trời trong truyện là biểu tượng cho sự tự do, hy vọng và những ước mơ. Nó gắn liền với những câu chuyện và bài học của người cha. Bầu trời rộng lớn, mênh mông như tình yêu của cha, như những hy vọng mà cha dành cho con. Mỗi lần nhìn lên bầu trời, người con lại nhớ về những lời dạy bảo, những ước mơ và hy vọng mà cha đã trao gửi. Bầu trời không chỉ là một hình ảnh thiên nhiên mà còn là biểu tượng cho tình cảm cha con, cho sự gắn kết và những ước mơ không bao giờ tàn lụi.

Những chi tiết về cuộc sống hàng ngày của người cha và con đều mang ý nghĩa sâu sắc, thể hiện tình cảm gia đình và những giá trị nhân văn. Từ những bữa cơm gia đình ấm cúng, những buổi tối cùng nhau ngồi trò chuyện, cho đến những công việc hàng ngày mà cha làm để nuôi sống gia đình, tất cả đều chứa đựng những tình cảm chân thành, những hy sinh thầm lặng. Những chi tiết nhỏ nhặt nhưng đắt giá này tạo nên bức tranh sống động về cuộc sống gia đình, về những giá trị nhân văn mà tác phẩm muốn truyền tải.

Truyện ngắn "Người cha" nhấn mạnh tầm quan trọng của tình cảm gia đình, đặc biệt là tình cha con. Đây là một giá trị thiêng liêng, luôn tồn tại và gắn kết con người. Trong cuộc sống hiện đại, khi nhịp sống ngày càng hối hả và bận rộn, tình cảm gia đình vẫn luôn là nơi chốn bình yên, là nguồn động viên và an ủi lớn lao. Tác phẩm khơi gợi những cảm xúc chân thành, nhắc nhở chúng ta về giá trị của gia đình, về tình yêu thương và sự hy sinh vô điều kiện của cha mẹ.

Qua những bài học từ người cha, tác phẩm cũng truyền tải thông điệp về những giá trị cuộc sống quan trọng như tình yêu thương, sự hy sinh, và trách nhiệm. Những giá trị này không chỉ là nền tảng cho sự phát triển của mỗi cá nhân mà còn là nền tảng cho sự bền vững của xã hội. Tác phẩm khuyến khích chúng ta sống với

lòng nhân ái, biết trân trọng những gì mình có, và luôn hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Sử dụng ngôn ngữ giản dị, trong sáng nhưng giàu cảm xúc và đầy tính triết lý. Nguyễn Quang Thiều không cần dùng những từ ngữ cầu kỳ, hoa mỹ mà vẫn truyền tải được những cảm xúc sâu sắc, những ý nghĩa sâu xa. Cách ông sử dụng ngôn ngữ gần gũi, dễ hiểu nhưng lại chứa đựng những tầng nghĩa phong phú, làm lay động lòng người đọc.

Nguyễn Quang Thiều thể hiện sâu sắc tâm lý và tình cảm của các nhân vật qua những chi tiết nhỏ nhưng đắt giá. Ông không chỉ miêu tả những hành động, lời nói của nhân vật mà còn khai thác sâu vào những suy nghĩ, cảm xúc bên trong. Những biến chuyển trong tâm lý, những đấu tranh nội tâm của nhân vật được miêu tả một cách tinh tế, làm cho người đọc cảm nhận được sự chân thực và gần gũi.

Phong cách viết của ông luôn mang đậm tính nhân văn, gợi lên những suy nghĩ và cảm xúc sâu sắc trong lòng người đọc. Tác phẩm của Nguyễn Quang Thiều không chỉ là những câu chuyện giải trí mà còn là những bài học về đạo đức, về tình người và về những giá trị cuộc sống. Ông viết với lòng trắc ẩn, với sự đồng cảm sâu sắc, và với mong muốn truyền tải những giá trị nhân văn đến với người đọc.

"Người cha" là một truyện ngắn giàu ý nghĩa, thể hiện sâu sắc tình cảm gia đình và những giá trị nhân văn. Tác phẩm đã để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc về những bài học cuộc sống và tình cảm thiêng liêng giữa cha và con. Nguyễn Quang Thiều đã thành công trong việc khắc họa hình ảnh người cha đầy tình yêu thương và sự hy sinh, cùng với những ảnh hưởng sâu sắc mà ông để lại trong cuộc đời của con cái. Tác phẩm không chỉ là một câu chuyện cảm động mà còn là một bài học về tình người, về lòng nhân ái và về những giá trị đích thực trong cuộc sống. Truyện ngắn của Nguyễn Quang Thiều là lời nhắc nhở về tầm quan trọng của tình cảm gia đình trong cuộc sống. Dù cuộc sống có thay đổi, tình cảm gia đình vẫn luôn là nguồn động viên, an ủi lớn lao và là giá trị cần được gìn giữ và trân trọng. Tình cảm gia đình là nơi chúng ta tìm thấy sự bình yên, sự yêu thương vô điều kiện và là nơi chúng ta luôn muốn trở về. Trong xã hội hiện đại, khi con người ngày càng bận rộn và xa

Đề số 8: Phân tích truyện ngắn " Đá Trổ Bông " của Nguyễn Ngọc Tư.

ĐÁ TRỔ BÔNG

Khờ, thằng nhỏ gánh nước đi đằng trước tôi, đang bốc khói. Bằng mắt thường cũng thấy một làn hơi mỏng bả lả gợn quanh nó, nhất là từ đôi ống quần ướt mèm. Nước trong thùng ở hai đầu quang gánh dù không sánh ra chút nào, nhưng cứ nghĩ lên đến đỉnh núi chắc chỉ còn lưng lửng, vì nước bốc hơi. Mình thì có hơn gì, tôi nghĩ, cũng sắp bốc cháy tới nơi rồi.

Nắng hệt một chảo mật nấu sôi, và những con người bé nhỏ ngụp lặn trong ấy chín nhừ, mặt mày đỏ lựng. Thỉnh thoảng Khờ dừng lại để chờ tôi lúc này hồng hộc thở, bước từng bậc đá bằng đôi chân không biết của ai. Dù nó đã lên xuống núi mười bảy lần trong ngày, gánh nước uống cho chục ngoài hộ dân sống trên ấy. Hỏi Khờ sắp tới nơi chưa, nó kêu xíu nữa. Chữ "xíu" không làm tôi mừng, vì biết mình còn trèo nhiều dốc đá mới chạm chân đỉnh núi trọc bon không cây cối.

"Đám đá này mơi mốt trổ bông", Khờ nói.

Năm Khờ chín tuổi, mẹ dắt nó lên ngọn núi Trời này, bảo ngồi đó đợi đá trổ bông mẹ lên đón. Rồi bà mẹ trẻ xuống núi, biệt dạng. Chị chủ quán nước ngay bên sườn núi vẫn còn nhớ gương mặt cô gái đó, "trẻ măng, đem con đi bỏ mà mặt tỉnh bơ, trửng giỡn với mấy thằng kiếm củi". Chắc là sớm làm mẹ đơn thân, không mang vác nổi thằng nhỏ khờ căm đặt đâu ngồi đó. Chắc là ngủ quên trên cỏ rồi đẻ Khờ, như những bà mẹ Việt cổ xưa vẫn cấn bầu nhờ uống nước trong gáo dừa, ướm chân vào dấu chân lạ.

Thằng nhỏ từng có cái tên tử tế, nhưng người xóm núi quên mất rồi. Nói cho cùng, làm gì có tên nào hợp với nó, bằng tên Khờ. Trong thân xác thằng con trai sắp ba mươi, là một trí khôn của trẻ con năm bảy tuổi. Thời gian không làm mai một cái niềm tin rồi đá trổ bông, mẹ đón về.

Sống nhờ chén cơm của cư dân triền núi, nhưng Khờ chưa bao giờ làm họ tiếc vì đã nuôi dưỡng mình. Nhờ chi thằng nhỏ cũng làm, và nặng nhọc cỡ nào cũng không than vãn. Mưa nó đi cọ rửa những bậc đá đóng rêu, che giúp mái nhà ai đó, cõng bà Chín Sầu Đâu đi hốt thuốc nam chữa đau khớp, đón thằng Đen kẹt ở trường trong giông gió. Hạn qua nó kiếm củi phơi khô chất đầy miễu hoang, cả xóm xài mút mùa không hết. Mùa khô nào họ cũng uống nước mưa một tay Khờ gánh, từ ngôi chùa gần chân núi Xanh.

Suốt ba chục năm, duy nhất một lần Khờ rời núi chừng tuần lễ. Nó bị sét đánh. Cái đầu trọc của núi mà nó đang chăn giữ, không hiểu sao hay bị sét xuống thăm, đến

cây cối không mọc nổi. Bữa đó giông khô, Khờ lom khom gom mớ thuốc nam chùa gửi phơi, thì bị sét quật lăn ra, tóc cháy xém. Câu đầu tiên nó nói khi tỉnh dậy, "đá trổ bông chưa?"

Tới ông trời còn không bứng thằng Khờ ra khỏi mớ đá đó, người núi Xanh nói. Đúng lúc Khờ lại thêm một lượt gánh nữa ngang qua chỗ quán nước tôi ngồi cùng mấy bà trong xóm, nhe răng cười. Ở Khờ không có vẻ gì bơ vơ, dù đang một mình bơi giữa đá và nắng. Ngay khi nó bị che khuất bởi một cua gắt trên đường mòn, cũng để lại cảm giác ấm áp, chắc nịch. Khó giải thích, nhất là nhân vật ấy mang trong mình một câu chuyện mủi lòng.

Hỏi mẹ Khờ có từng quay lại không, người núi Xanh nói biết đâu, giờ nhiều du khách lên đây, mặt mũi ai cũng dáo dác như ai, nhớ sao nổi người phụ nữ mấy chục năm về trước. Thằng nhỏ hay bị du khách ghẹo, họ xưng mẹ nè con, mau về với mẹ. "Mẹ tui nói chừng đá trổ bông mới lên đón, giờ có trổ xíu nào đâu", Khờ nói. Chỉ một lời dối ầu ơ, nhưng với bộ não ngờ nghệch của Khờ, đã thành một thứ dây trói bền dai, buộc nó mãi trên đỉnh núi.

Mẹ Khờ có ở đây, chắc gì lay chuyển được nó, đá chưa nở bông nào.

Dân núi Xanh có lần hối tiếc, khi xúm nhau thuyết phục Khờ, rằng đám đá đó đâu thể trổ bông được, sét đánh quá chừng mà, nhìn thì biết, tới cỏ còn không mọc nổi. Khờ nói luôn, vậy mấy cục đá hong bị trời đánh thể nào cũng có bông. Từ bữa đó nó leo trèo khắp núi. Lo bông đá đang trổ ở hang hốc nào đó, nơi nó chưa mò tới. Còn cả xóm thì phấp phỏng sợ nó trượt chân.

Mình mà nói núi này đá đực khó ra bông, Khờ sẽ hỏi, vậy núi nào mới có? Tôi hình dung vậy, khi ngó thằng nhỏ vừa gánh xong đôi nước cuối cùng trong ngày, đổ vào cái khạp da bò đặt ngay đỉnh trọc. Nước ấy dành cho du khách uống đỡ khát. Dù họ chỉ dùng rửa mặt, rửa chân, hắt vào người nhau cho vui.

Nắng vẫn xéo xắt, chưa chịu nguội. Tôi quay lại đúng cái chân núi mà vài tiếng đồng hồ trước mình đứng ngán ngẩm vì nắng và hồ Xanh cạn đáy. Nghĩ chắc cũng không cần trèo lên chi, quá biết trên đó có những thứ gì, lại miễu cậu miễu cô, lại những quán xá đu theo vách đá, lại bày bán mấy thứ thần dược từ cỏ cây meo mốc chớ đâu.

Nhưng Khờ xuất hiện, với đôi thùng nước treo đầu gánh, rủ khơi khơi, lên núi chơi, bông đá nay mai sẽ trổ.

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu về tác giả Nguyễn Ngọc Tư**:
   - Nguyễn Ngọc Tư là một trong những nhà văn nổi bật của văn học Việt Nam đương đại.
   - Các tác phẩm của bà thường khai thác cuộc sống, con người và văn hóa miền Tây Nam Bộ.
2. **Giới thiệu về truyện ngắn "Đá trổ bông"**:
   - Tác phẩm là một bức tranh chân thực về cuộc sống và con người ở vùng quê nghèo.
   - Truyện thể hiện sự khát khao, ước mơ và niềm tin vào tương lai của con người.

II. Thân bài

1. **Tóm tắt nội dung truyện**:
   - Câu chuyện xoay quanh cuộc sống của những con người ở một làng quê nghèo.
   - Những tình tiết chính, mối quan hệ giữa các nhân vật, và những sự kiện quan trọng trong truyện.
2. **Phân tích nhân vật**:
   - **Nhân vật chính**:
     - Tính cách, hành động, và suy nghĩ của nhân vật.
     - Sự phát triển của nhân vật qua các tình huống trong truyện.
   - **Nhân vật phụ**:
     - Vai trò của các nhân vật phụ trong việc phát triển cốt truyện và làm nổi bật chủ đề.
3. **Chủ đề và ý nghĩa của truyện**:
   - **Khát khao và ước mơ**:
     - Khát khao của con người về một cuộc sống tốt đẹp hơn.
     - Biểu tượng "đá trổ bông" như một ước mơ, một hy vọng về sự đổi thay.
   - **Niềm tin và hy vọng**:
     - Niềm tin vào tương lai, vào sự thay đổi dù thực tại còn nhiều khó khăn.
   - **Giá trị nhân văn**:

        - Tình người, sự sẻ chia, và tình yêu thương giữa các nhân vật.
4. **Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Ngọc Tư**:
    - **Ngôn ngữ và giọng văn**:
        - Ngôn ngữ giản dị, mộc mạc nhưng đầy biểu cảm và sâu lắng.
    - **Miêu tả và tả cảnh**:
        - Cách miêu tả cảnh vật và con người chân thực, sinh động.
    - **Tạo dựng không khí và cảm xúc**:
        - Không khí truyện đượm buồn nhưng vẫn chứa đựng hy vọng và niềm tin vào tương lai.

III. Kết bài

1. **Tổng kết lại những điểm chính đã phân tích**:
    - Nội dung, nhân vật, chủ đề, và phong cách nghệ thuật.
2. **Đánh giá chung về tác phẩm**:
    - "Đá trổ bông" là một tác phẩm xuất sắc của Nguyễn Ngọc Tư, thể hiện rõ nét văn hóa và con người miền Tây Nam Bộ.
    - Tác phẩm để lại ấn tượng sâu sắc và nhiều bài học nhân văn cho người đọc

Bài viết

Nguyễn Ngọc Tư là một trong những nhà văn nổi bật của văn học Việt Nam đương đại. Các tác phẩm của bà thường khai thác cuộc sống, con người và văn hóa miền Tây Nam Bộ. Với ngôn ngữ giản dị, mộc mạc nhưng đầy biểu cảm, bà đã xây dựng nên những câu chuyện chân thực, gần gũi với đời sống thường nhật của người dân nơi đây. Một trong những tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Ngọc Tư là truyện ngắn "Đá trổ bông," bức tranh chân thực về cuộc sống và con người ở vùng quê nghèo, thể hiện sự khát khao, ước mơ và niềm tin vào tương lai của con người.

"Đá trổ bông" xoay quanh cuộc sống của những con người ở một làng quê nghèo. Câu chuyện bắt đầu với hình ảnh ngôi làng yên bình nhưng khắc khổ, nơi người dân luôn phải đấu tranh với sự khó khăn của cuộc sống. Từ những mảnh đời lam lũ, Nguyễn Ngọc Tư đã khắc họa lên những mối quan hệ đầy tình người và sự chia sẻ. Các nhân vật trong truyện, dù gặp nhiều khó khăn, vẫn luôn giữ vững niềm tin vào cuộc sống và tương lai.

Một trong những tình tiết chính của câu chuyện là ước mơ của một cậu bé về việc nhìn thấy "đá trổ bông." Điều này không chỉ là một biểu tượng cho khát khao và ước mơ của con người mà còn là niềm tin vào sự đổi thay và tương lai tươi sáng. Câu chuyện kết thúc mở, để lại cho người đọc những suy ngẫm về cuộc sống và niềm tin.

Nhân vật chính trong truyện là một cậu bé với ước mơ thấy “đá trổ bông.” Tính cách của cậu bé được thể hiện qua những hành động nhỏ nhặt nhưng đầy ý nghĩa, như việc chăm sóc từng viên đá, mong chờ ngày chúng nở hoa. Sự ngây thơ, trong sáng của cậu bé là biểu tượng cho khát khao và ước mơ của con người về một cuộc sống tốt đẹp hơn. Qua các tình huống trong truyện, cậu bé phát triển từ một đứa trẻ ngây ngô trở thành một người hiểu biết hơn về cuộc sống và sự khó khăn, nhưng vẫn giữ được niềm tin vào tương lai.

Các nhân vật phụ trong truyện đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển cốt truyện và làm nổi bật chủ đề. Mỗi nhân vật đều mang trong mình những ước mơ và niềm tin riêng, dù cuộc sống còn nhiều khó khăn. Từ những người nông dân làm việc cật lực đến những cụ già ngồi kể chuyện, mỗi người đều thể hiện một phần của cuộc sống làng quê nghèo, nhưng đầy tình người và sự sẻ chia.

Truyện “Đá trổ bông” thể hiện rõ khát khao và ước mơ của con người về một cuộc sống tốt đẹp hơn. Hình ảnh “đá trổ bông” không chỉ là một biểu tượng đẹp mà còn là hy vọng về sự đổi thay, về một tương lai tươi sáng. Dù cuộc sống hiện tại còn nhiều khó khăn, những con người trong truyện vẫn không ngừng mơ ước và nỗ lực để biến ước mơ thành hiện thực.

Niềm tin vào tương lai và sự thay đổi là một chủ đề quan trọng trong truyện. Mặc dù thực tại còn nhiều gian khó, nhân vật chính và các nhân vật phụ đều giữ vững niềm tin vào một ngày mai tốt đẹp hơn. Niềm tin này giúp họ vượt qua những thử thách và khó khăn, tạo nên sức mạnh để tiếp tục cuộc sống.

Truyện ngắn “Đá trổ bông” còn mang lại nhiều bài học nhân văn sâu sắc về tình người, sự sẻ chia và tình yêu thương giữa các nhân vật. Tình người trong truyện được thể hiện qua sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nhân vật, dù họ cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn. Sự sẻ chia này không chỉ giúp họ vượt qua những khó khăn hiện tại mà còn tạo nên một cộng đồng gắn kết, nơi mỗi người đều cảm nhận được sự ấm áp và an ủi.

Nguyễn Ngọc Tư sử dụng ngôn ngữ giản dị, mộc mạc nhưng đầy biểu cảm và sâu lắng để kể câu chuyện. Những từ ngữ gần gũi với đời sống hàng ngày của người dân miền Tây Nam Bộ không chỉ giúp tạo nên sự chân thực mà còn mang lại cảm xúc sâu sắc cho người đọc.

Phong cách miêu tả của Nguyễn Ngọc Tư rất chân thực và sinh động. Cảnh vật và con người trong truyện được miêu tả tỉ mỉ, từ những chi tiết nhỏ nhặt đến những hình ảnh tổng thể. Cách miêu tả này giúp người đọc dễ dàng hình dung và cảm nhận được cuộc sống và con người trong truyện.

Nguyễn Ngọc Tư rất tài tình trong việc tạo dựng không khí và cảm xúc cho truyện. Không khí truyện đượm buồn nhưng vẫn chứa đựng hy vọng và niềm tin vào tương lai. Cảm xúc của các nhân vật và sự thay đổi trong cuộc sống được bà khắc họa một cách tinh tế, làm cho người đọc cảm nhận được sự chân thực và sâu sắc của câu chuyện.

"Đá trổ bông" của Nguyễn Ngọc Tư là một tác phẩm xuất sắc, thể hiện rõ nét văn hóa và con người miền Tây Nam Bộ. Tác phẩm không chỉ là một bức tranh chân thực về cuộc sống nghèo khó mà còn là câu chuyện đầy nhân văn về khát khao, ước mơ và niềm tin vào tương lai. Với ngôn ngữ giản dị, phong cách miêu tả chân thực và cách tạo dựng không khí đầy cảm xúc, Nguyễn Ngọc Tư đã mang lại cho người đọc những bài học sâu sắc và những suy ngẫm về cuộc sống. "Đá trổ bông" để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc, khơi dậy tình yêu thương, sự sẻ chia và niềm tin vào một tương lai tươi sáng

Đề số 9 : Phân tích truyện ngắn Một cuộc đua của Quế Hương.

MỘT CUỘC ĐUA

Thấy tôi tái xanh tái xám, mồ hôi mồ kê bước vào nằm chuồi ra giường, con Thuý ngừng đọc báo :

- Mất dạy hả ?

- Ừ. Thằng quỷ bảo hôm nay em trúng gió, cô cạo gió giùm em. Rồi hắn cởi áo... Tao dằn lòng lắm mới không cho nó cái tát. Đạp xe đi về gần 15 cây số tốn hao bao ca lo mà chẳng được gì. Chỗ gặp học trò trời sợ. Chỗ thì phụ huynh cứ giả vờ quên ngày trả tiền, chỉ tặng đồ quá đát...

- Có cái này dành cho mi đây ! Coi gặm được không ? - Con Thuý chìa tờ báo. Tôi dán mắt vào chỗ hắn chỉ :

"Cần một giúp việc nữ dưới 25, lí lịch rõ ràng, ngoại hình khá, dễ mến, trình độ phổ thông trung học, có khả năng chăm sóc người bệnh nằm một chỗ. 50.000đ/2 giờ. Thử việc 3 buổi...".

- Dạy kèm không ra gì, tiếp thị bia không xong thì giúp việc nhà thời công nghiệp vậy. Tính ra tháng bằng 4 chỗ dạy kèm ! ăn học thoải mái.

- Tiền nào mệt nấy !

- Đồng tiền lương thiện bao giờ cũng nhọc nhằn. Lấy xe máy tao đi !

- Đi giờ ?

- Chụp giật liền. Lương cao khối đứa nhào vô. - Con Thuý giục.

- Giúp việc nhà mà làm như tranh suất học bổng đi nước ngoài ! Lại còn ngoại hình khá !

Tôi càu nhàu nhưng vẫn nghe lời con Thuý, đứng dậy. Hắn đáng nể. Tiếp thị bia để ăn học mà tâm hồn, thể xác 2 năm rồi còn nguyên xi. Hắn tránh né những thói sàm sỡ bằng thứ dịu dàng bọc thép, còn tôi mới làm chưa được một tuần đã tung chưởng bốp vào má một sếp tuồn tay vào váy và lập tức bị nghỉ việc. Tôi thay cái quần jeans cũ rồi nhìn mình trong gương. Đứa con gái trong đó nhìn lại tôi. Tóc ngang vai, không trang điểm, không "dễ mến". Gai nhọn trong ánh nhìn. Môi khép hờ như nụ hồng nhưng mở ra có thể là 2 lưỡi dao bén. Tôi nhớ những từ người ta quẳng vào mình : Con mọi cứng đầu. Thứ không mẹ không cha. Nghèo mà chảnh !..

Tôi đến địa chỉ trong báo. Đúng là giàu. Biệt thự mặt tiền. Xe hơi phủ vải ở ga-ra. Béc-giê xổ một tràng tiếng cẩu. Một người đàn bà khoảng dưới 40 nhìn tôi qua cửa sắt. Tôi chìa tờ báo có mẩu tìm người. Bà ta gật đầu rồi mở cửa. Cuộc phỏng vấn tiến hành chớp nhoáng :

- Hãy giới thiệu ngắn gọn về mình.

- Tên Phượng, 21 tuổi, sinh viên.

Nghe đến đó, bà ta chìa tay. Tôi hiểu ý rút ví lấy thẻ sinh viên. Bà ta nhìn ảnh rồi nhìn tôi săm soi từ đầu đến chân.

- Cô biết đùa, hát karaoke, nói chuyện phiếm giải buồn không ?

- Biết.

- Kiên nhẫn chịu khó không ?

- Tôi dễ thương tổn nhưng lì lợm, không dễ đầu hàng.

- Mấy người trước dội ra đều bảo họ thừa dịu dàng kiên nhẫn. Tôi thấy cô thẳng thắn, cứng cáp. Nếu cô trụ được, cô có thể được 2 triệu 1 tháng để ăn học. Còn không, 200.000đ cho 3 buổi rồi đi. Mai cô bắt đầu. Từ 3 đến 5 giờ chiều. Để lại địa chỉ, thẻ sinh viên hoặc chứng minh thư.

- Công việc cụ thể của tôi là gì ?

- Trò chuyện, chịu đựng người bệnh, giảm áp lực buồn chán vì nằm một chỗ.

Trên đường về, con Hai Triệu tung tăng chạy trước ngoắc ngoắc tôi. Vì nó, tôi sẵn sàng gồng mình chịu đựng 2 giờ cho 22 giờ còn lại, cho cuộc đời tôi tự chọn và đi bằng đôi chân mình. Đêm ấy con Hai Triệu và một người không hình dáng chập chờn quấy nhiễu giấc ngủ tôi. Nam hay nữ, già hay trẻ, người hay quỷ ?

Buổi đầu...

Bà quản gia dẫn tôi đến phòng bệnh nhân. Bà thì thào : “Cậu chủ ngủ. Ngồi đợi”.

Phòng rộng, thoáng nhưng bề bộn đồ đạc. Trên giường cũng bề bộn một hình hài. Tóc nhuộm hai màu chọi nhau. Chăn mỏng đắp hờ ngang bụng. Hai tay giăng ngang như bị đóng đinh. Lũ gối lớn nhỏ vây quanh cả chục cái. Tôi ngạc nhiên nhìn gương mặt trẻ măng đang ngủ mà mày nhíu lại như vật lộn với nan giải.

- Khi cậu chủ dậy, cô giới thiệu cô là người thứ mười ba.

Bà ta đi ra. Tôi cúi nhặt mấy tờ báo trên nền bỗng bị một cái gối ném trúng. Ngẩng lên, tôi chạm phải đôi mắt đầy hận thù trên gương mặt khoảng chừng đôi mươi.

- Mày là con đĩ nào ?

Tôi đã hình dung nhiều tình huống nhưng vẫn không phải tình huống này. Máu dồn lên mặt nhưng con Hai Triệu vuốt giận tôi.

- Người thứ mười ba. - Tôi đáp.

- Đứng dậy !

ánh mắt thằng nhãi lướt trên tôi rồi cắm vào đôi chân lành lặn của tôi với vẻ ganh tị :

- Mày có cặp giò mặc váy chắc đẹp. Tao... - Hắn bỏ dở câu nói rồi ném vào chân tôi cái gối. Tôi đón lấy. Cái nữa... Cái nữa...

Tôi cáu :

- Tôi sẽ quẳng lại nếu cậu tiếp tục.

Gối cứ tỉnh bơ nhắm tôi bay tới. Tôi gạt phăng con Hai Triệu qua bên, chụp lấy ném trở lại vào mặt thằng chủ. Thấy tôi ném hăng quá, thằng nhãi nhà giàu ngạc nhiên :

- Không sợ mất việc hả ?

- Mày tưởng có tiền rồi làm cha thiên hạ chắc ? - Tôi chống nạnh trừng mắt.

Thằng nhãi trố mắt nhìn tôi, rồi bật cười :

- Trông mày cũng hay hay. Đỡ buồn ! - Nó chống tay ngồi dậy nhưng không được.

- Giỏi ném nữa đi !

- Đỡ tao ngồi dậy ! Tao thuê mày để làm việc đó.

- Nhưng nếu tao không cần làm thuê nữa thì mày gọi đứa thứ mười bốn tới mà đỡ ! Tao đi đây ! - Tôi quay lưng.

- Này... ! - Thằng chủ gọi giật.

Tôi dừng. Đời tôi, tôi chưa đầu hàng cái gì trong vòng 15 phút.

- Tôi cần tiền. Cậu cần người giúp đỡ. Có tôn trọng nhau thì hợp tác. Không thì thôi. Không có màn sỉ nhục. - Tôi đứng ở cửa ra điều kiện.

- Tên gì ?

- Phượng.

- Sinh viên hả ?

- ừ.

- Lại đây đỡ tao !

Tôi đến gần... Con Hai Triệu động viên : "Hắn không đứng dậy được. Đừng sợ !".

- Bế tao ra xe lăn ! - Thằng chủ chỉ tay về phía cửa sổ.

Tôi định lật mền nhưng hắn thì thào : "Để thế !".

Tôi luồn tay qua cổ hắn và cảm nhận cái mềm mỏng rủ xuống ở tay kia. Hắn quàng tay qua tôi, mắt lấp lánh ánh tinh quái. Tôi đe :

- Chớ dại ! Nếu không sẽ bị quẳng ngay xuống đất.

Thằng nhóc lè lưỡi nép vào tôi. Lần đầu tiên tôi chạm vào một người đàn ông, dù hắn ta dường như chỉ còn một nửa !

Buổi thứ hai...

Vừa dựng xe đạp tôi đã nghe tiếng gào, tiếng khóc, tiếng chửi rủa sa sả. Một quý bà sực nức son phấn và nước hoa từ phòng cậu chủ đi ra, vừa đi vừa lau nước mắt. Thấy tôi, bà dừng lại :

- Nghe nói cô đã qua buổi đầu tiên êm thấm với nó. Nếu cô làm dịu những cơn khủng hoảng thần kinh của con tôi, cô sẽ được trả gấp đôi.

- Tôi có thể biết nguyên nhân và tình trạng của cậu ấy được không ?

- Đua xe. Bạn gái chết, còn nó phải cắt cụt đôi chân vì xe tải nghiến nát. Đã 2 tháng nay tôi sống trong địa ngục, sợ những cơn cuồng nộ của nó đến không dám ở nhà...

Tôi vào phòng, đến bên hình hài tàn phế đang nằm thở dốc và khóc.

- Thứ mười ba đến rồi. - Tôi báo.

- Trả chân cho tao ! - Gã gào lên.

- Tôi không lấy chân của cậu. Có chân không đi, trời lấy lại.

Gã há miệng như nghẹt thở rồi cầm "con dế" bên gối định ném tôi. Nghĩ sao, gã lại vứt nó qua cửa sổ.

- Ông không còn chân, gọi thằng nào cũng không đến !

- Đúng là ném tiền qua cửa sổ !

- 7 triệu đấy, nhưng tiền để làm gì ? - Gã tì tay xuống gối lấy gì đó ném vào tôi. Gã luôn ném để khẳng định mình còn đôi tay quyền lực.

Tôi nhặt lên, ngỡ ngàng nhìn tờ trăm đô xếp thành hình con hạc giấy. Cảm nhận được sức nặng của con hạc trong tay nhưng tôi vẫn ném trả. Gã lại ném qua... Cả bầy hạc giấy dưới chân tôi...

- Nằm một chỗ, bà già vẫn phát lương. Còn mua sẵn chiếc xe hơi an ủi. Nhưng giờ tôi chỉ muốn chết. Hãy chỉ cho tôi cách chết ít đau đớn nhất. Tôi sẽ trả công cho cô.

Tôi nhặt hết 5 con hạc giấy đặt xuống gối gã.

- Cho đấy !

- Tôi làm công nhận lương, không nhận tiền cho không.

- Nghèo mà chảnh nhỉ ! - Gã ngạc nhiên.

- Hôm nay có mấy kiểu chết trên báo, cậu chọn kiểu nào ? Nhảy từ cà phê 33 tầng vào sinh nhật thứ 21. Hỗn chiến tại quán bia, bị đâm. Một nữ sinh 17 tuổi dắt xe đạp băng qua đường sắt bị tàu đụng. Một thanh niên đi xe máy sụp ổ gà bị xe rác cán chết.

- Toàn ghê rợn ! - Gã nhăn mặt.

- Làm gì có cái chết dịu dàng ! Để tới cái chết phải băng qua đau đớn.

Và bỗng nhiên hình ảnh mẹ tôi nằm chết trên mặt đường hiện ra trong vũng nắng.

- Cô sao thế ?

Tôi lau vội giọt nước mắt ứa ra, lắc đầu...

- Cậu chọn cái chết thì cũng chẳng cần người giúp việc nữa ! Tôi về đây. Mất thì giờ !

- Đừng để tôi một mình. - Gã kéo tay tôi - ở thêm với tôi, tôi trả cô một con hạc. Đây là tiền công chứ không phải tiền cho không.

- Được. Dại gì không lấy. Giờ cậu muốn tôi làm gì ?

- Cô sẽ làm gì nếu mai cô chết ? - Gã hỏi lại.

- Tôi sẽ đấu tranh đến cùng để mai tôi vẫn sống. Một ngày là một cuộc chiến.

- Giá nghèo như cô, tôi sẽ không bất hạnh thế này. Không có xe để đua, không có tiền để đốt đời mình...

- Tại cậu chưa nếm mùi nghèo khổ đó thôi ! Tàn bạo, khốc liệt lắm, cuốn trôi bao ước mơ, đè bẹp bao số phận. Nhưng khi thừa mứa quá, nỗi đau trong tim còn dữ dội hơn cả cái đói. Một nhà văn đã nói thế.

- Cô nói đúng. Tôi thừa tiền mà đầy trống vắng. Nhà tôi ai cũng sống giả dối, mọi thứ dùng tiền mua. Mà này, cô e bằng tuổi tôi sao "già" thế ?

- Một chiếc xe chở ba người đã cướp mất tuổi thơ của tôi khi tôi lên 6, bởi vậy tôi ghét những đứa giết người rồi bị người giết như cậu... Tôi văng khỏi chiếc xe đạp khóc ré lên còn mẹ tôi nằm trên đường trưa im lặng... Tôi không có cha. Người đàn ông nào đó đã bỏ mẹ tôi khi tôi tượng hình. Ông cậu đem tôi về, lấy hết tiền người ta bồi thường, cho đi học một nửa buổi còn nửa buổi sai vặt, bưng bê trong quán cà phê của họ... 14 tuổi, tôi bị bà mợ ép bán trinh cho một doanh nhân. Tôi cầm chai rượu quật vào ông ta...

- Rồi sao ?

- Ông ta bưng đầu chạy. Còn tôi từ đó không nhà, lang thang vất vưởng rồi nương thân trong một mái ấm toàn những đứa trẻ không có tuổi thơ như mình. Tôi tự kiếm sống bằng mọi cách, giương vuốt bảo vệ mình và cố đổi thay số phận.

- Đời cô buồn nhỉ !

- Bởi vậy mỗi ngày của tôi là một cuộc chiến, chiến đấu để tồn tại, để biến đời buồn thành vui...

Buổi thứ ba...

Ngày thứ ba gã không la hét cũng không ném thứ gì. Gã nói chuyện, cùng tôi thi hát karaoke. Bà quản gia dường như không tin tiếng hát vọng ra từ phòng gã, sững sờ đứng chôn chân ở cửa. Gã thắng tôi dễ dàng.

- Tôi thích sự thách thức. Chính vì vậy mà tôi lao vào cuộc đua. - Gã thở dài.

- Giờ cậu dám đua nữa không ?

- Đua với ai khi thế này... ?

- Với tôi. Chúng ta đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm.

Gã không trả lời tôi, tư lự. Khi tôi bế gã từ xe lăn trở lại giường, gã nhìn vào mắt tôi :

- Cô có đôi mắt rất đẹp. Thăm thẳm nỗi buồn nhưng ánh nhìn quyết liệt. Đôi mắt ấy...

- "Khóc người một con"... (Bùi Giáng) - Tôi nhìn gã đáp.

Tôi qua trót lọt 3 buổi thử việc nhưng không "có duyên" với con Hai Triệu. Ngày hôm sau, một người đến tận chỗ tôi trọ gửi tiền công 3 buổi và một gói quà. Mở ra tôi thấy một bầy hạc châu đầu vào một đoá hồng. Đoá hồng là một cái thư, còn bầy hạc mười con xếp bằng tiền đôla thật. Tôi và con Thuý đọc :

"Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần ba buổi là ngộ... Tôi nhận lời "đua" với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời để "còn hai con mắt khóc người một con". Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Đừng chảnh, hãy nhận nó vì tấm lòng thành của tôi. Hẹn gặp lại cuối đường đua".

- Thằng này chưa phải là đồ bỏ. Hoặc điên, hoặc rất lãng mạn. - Con Thuý bảo.

- Không ai là đồ bỏ cả. Đi mua máy tính với tao. Tao khởi đầu cuộc đua đây ! Mau lên ! - Tôi giục con Thuý.

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu về tác giả Quế Hương:**
   - Quế Hương là một nhà văn nổi tiếng với những tác phẩm phản ánh chân thực đời sống và tâm hồn con người.
   - Phong cách viết của Quế Hương thường mang tính triết lý, sâu sắc, và gợi nhiều suy ngẫm.
2. **Giới thiệu về truyện ngắn "Một cuộc đua":**
   - "Một cuộc đua" là một câu chuyện hấp dẫn, đầy kịch tính về cuộc đua xe và những bài học cuộc sống ẩn chứa trong đó.
   - Tác phẩm không chỉ đơn thuần kể về một cuộc đua mà còn mang lại những giá trị nhân văn sâu sắc.

II. Thân bài

1. **Tóm tắt nội dung truyện:**
   - Câu chuyện xoay quanh cuộc đua xe giữa các tay đua trẻ tuổi.
   - Những chi tiết về quá trình chuẩn bị, diễn biến cuộc đua và kết quả cuối cùng.
   - Tình tiết kịch tính và những mối quan hệ giữa các nhân vật chính.
2. **Phân tích nhân vật:**
   - **Nhân vật chính:**
     - Tính cách, hành động và suy nghĩ của nhân vật chính (tay đua chính).
     - Sự phát triển của nhân vật qua các tình huống trong truyện, từ đó rút ra những bài học ý nghĩa.
   - **Nhân vật phụ:**
     - Vai trò của các nhân vật phụ (những tay đua khác, người hỗ trợ, cổ động viên) trong việc phát triển cốt truyện và làm nổi bật chủ đề.
3. **Chủ đề và ý nghĩa của truyện:**
   - **Sự cạnh tranh và khát vọng chiến thắng:**
     - Khát khao của con người về chiến thắng và thành công trong cuộc sống.
     - Cuộc đua xe là hình ảnh ẩn dụ cho cuộc sống và những thử thách mà con người phải đối mặt.

- **Tinh thần thể thao và đạo đức:**
  - Tinh thần đồng đội, fair play và lòng kiên nhẫn, quyết tâm của các tay đua.
  - Những giá trị đạo đức và bài học nhân văn được rút ra từ cuộc đua.
- **Niềm tin và hy vọng:**
  - Niềm tin vào khả năng của bản thân và sự hy vọng vào một kết quả tốt đẹp dù có khó khăn.
- **Giá trị nhân văn:**
  - Tình bạn, sự sẻ chia và sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các nhân vật trong truyện.

4. **Phong cách nghệ thuật của Quế Hương:**
   - **Ngôn ngữ và giọng văn:**
     - Ngôn ngữ phong phú, tinh tế và mang tính hình ảnh cao.
     - Giọng văn sôi động, lôi cuốn và gây hứng thú cho người đọc.
   - **Miêu tả và tả cảnh:**
     - Cách miêu tả chi tiết và sống động về cuộc đua, cảnh vật xung quanh và cảm xúc của các nhân vật.
   - **Tạo dựng không khí và cảm xúc:**
     - Không khí căng thẳng, hồi hộp của cuộc đua được tác giả khắc họa rõ nét.
     - Cảm xúc thăng hoa, lo lắng và niềm vui chiến thắng được truyền tải một cách chân thực.

III. Kết bài

1. **Tổng kết lại những điểm chính đã phân tích:**
   - Nội dung, nhân vật, chủ đề và phong cách nghệ thuật của truyện.
2. **Đánh giá chung về tác phẩm:**
   - "Một cuộc đua" là một truyện ngắn hấp dẫn và đầy ý nghĩa của Quế Hương.
   - Tác phẩm không chỉ kể về một cuộc đua xe mà còn chứa đựng nhiều giá trị nhân văn sâu sắc, để lại ấn tượng mạnh mẽ và bài học quý báu cho người đọc

Bài viết

Quế Hương là một nhà văn nổi tiếng với những tác phẩm phản ánh chân thực đời sống và tâm hồn con người. Phong cách viết của Quế Hương thường mang tính triết lý, sâu sắc, và gợi nhiều suy ngẫm. Một trong những tác phẩm tiêu biểu của bà là truyện ngắn "Một cuộc đua," câu chuyện không chỉ đơn thuần kể về một cuộc đua xe mà còn chứa đựng nhiều giá trị nhân văn sâu sắc.

"Một cuộc đua" xoay quanh cuộc đua xe giữa các tay đua trẻ tuổi. Câu chuyện bắt đầu với quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng của các tay đua, mỗi người mang trong mình khát vọng chiến thắng và niềm tin vào khả năng của bản thân. Diễn biến cuộc đua được miêu tả chi tiết, từ những vòng đua nghẹt thở, những cú vượt mặt ngoạn mục cho đến những khoảnh khắc hồi hộp và căng thẳng. Kết quả cuối cùng của cuộc đua không chỉ là việc ai về nhất mà còn là những bài học sâu sắc về tinh thần thể thao và lòng kiên nhẫn.

Nhân vật chính trong truyện là một tay đua trẻ tuổi, mang trong mình khát vọng chiến thắng và niềm tin mãnh liệt vào bản thân. Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những hành động quyết đoán, sự tự tin và tinh thần quyết tâm không ngừng nghỉ. Qua các tình huống trong truyện, nhân vật chính phát triển từ một người chỉ biết đến chiến thắng trở thành một người hiểu rõ hơn về giá trị thực sự của cuộc sống và sự cạnh tranh công bằng.

Các nhân vật phụ trong truyện, bao gồm những tay đua khác, người hỗ trợ và cổ động viên, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển cốt truyện và làm nổi bật chủ đề. Những tay đua khác không chỉ là đối thủ mà còn là những người bạn đồng hành, chia sẻ cùng nhau những khoảnh khắc vui buồn. Những người hỗ trợ và cổ động viên thể hiện sự gắn kết và tinh thần đồng đội, là nguồn động lực lớn lao giúp các tay đua vượt qua những thử thách.

Truyện "Một cuộc đua" thể hiện rõ khát khao và ước mơ của con người về chiến thắng và thành công trong cuộc sống. Cuộc đua xe là hình ảnh ẩn dụ cho cuộc sống và những thử thách mà con người phải đối mặt. Qua cuộc đua, tác giả muốn truyền tải thông điệp rằng sự cạnh tranh công bằng và tinh thần quyết tâm là những yếu tố quan trọng để đạt được thành công.

Tinh thần thể thao, fair play và lòng kiên nhẫn, quyết tâm của các tay đua là những giá trị được nhấn mạnh trong truyện. Cuộc đua không chỉ là cuộc tranh tài về tốc độ mà còn là cuộc đua về ý chí và đạo đức. Những giá trị này không chỉ

giúp các nhân vật vượt qua khó khăn mà còn giúp họ hiểu rõ hơn về giá trị thực sự của cuộc sống.

Niềm tin vào khả năng của bản thân và sự hy vọng vào một kết quả tốt đẹp dù có khó khăn là những chủ đề quan trọng trong truyện. Nhân vật chính và các nhân vật phụ đều giữ vững niềm tin vào một kết quả tốt đẹp, dù phải đối mặt với nhiều thử thách. Niềm tin và hy vọng giúp họ vượt qua những khó khăn và đạt được thành công.

Truyện ngắn "Một cuộc đua" còn mang lại nhiều bài học nhân văn sâu sắc về tình bạn, sự sẻ chia và sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các nhân vật trong truyện. Tình bạn và sự sẻ chia được thể hiện qua những khoảnh khắc các tay đua hỗ trợ nhau, chia sẻ niềm vui và nỗi buồn. Sự hỗ trợ lẫn nhau giúp các nhân vật vượt qua những thử thách và tạo nên một cộng đồng gắn kết, đầy tình người.

Ngôn ngữ của Quế Hương phong phú, tinh tế và mang tính hình ảnh cao. Tác giả sử dụng giọng văn sôi động, lôi cuốn, tạo nên sự hấp dẫn cho người đọc. Những từ ngữ được chọn lựa kỹ lưỡng, vừa giản dị vừa sâu sắc, giúp người đọc dễ dàng hình dung và cảm nhận được câu chuyện.

Phong cách miêu tả của Quế Hương rất chân thực và sống động. Cảnh vật và con người trong truyện được miêu tả tỉ mỉ, từ những chi tiết nhỏ nhặt đến những hình ảnh tổng thể. Cách miêu tả này giúp người đọc dễ dàng hình dung và cảm nhận được không khí của cuộc đua, cũng như cảm xúc của các nhân vật.

Quế Hương rất tài tình trong việc tạo dựng không khí và cảm xúc cho truyện. Không khí căng thẳng, hồi hộp của cuộc đua được tác giả khắc họa rõ nét. Cảm xúc thăng hoa, lo lắng và niềm vui chiến thắng được truyền tải một cách chân thực, giúp người đọc dễ dàng hòa mình vào câu chuyện.

"Một cuộc đua" của Quế Hương là một tác phẩm xuất sắc, thể hiện rõ nét văn hóa và con người miền Tây Nam Bộ. Tác phẩm không chỉ là một bức tranh chân thực về cuộc sống nghèo khó mà còn là câu chuyện đầy nhân văn về khát khao, ước mơ và niềm tin vào tương lai. Với ngôn ngữ giản dị, phong cách miêu tả chân thực và cách tạo dựng không khí đầy cảm xúc, Quế Hương đã mang lại cho người đọc những bài học sâu sắc và những suy ngẫm về cuộc sống. "Một cuộc đua" để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc, khơi dậy tình yêu thương, sự sẻ chia và niềm tin vào một tương lai tươi sáng

Đề số 10: Phân tích truyện ngắn "Anh Hai" của Bùi Quang Minh.

ANH HAI

Mẹ nói số anh Hai là số khổ. Ngủ thì không nằm trên giường mà cứ phải "kẻo cà kẻo kẹt" lắc lư trên võng mới ru được giấc nồng. Cả nhà đi ăn tiệc ở nhà hàng. Làm gì thì làm, cụng ly với ai thì cụng,

bận sau cùng Hai cũng "len lén" chọn chiếc ghế sát cửa để ngồi. Nhắm nhắm không ai để ý, Hai trốn ra ngoài bậc thềm ngắm trời nhìn mây. Vậy mà... lòng Hai lại tự tại hơn nhiều! Ở nhà, cơm trong nồi, Hai chỉ ăn phần cơm cháy dưới đáy, cơm thịt thì chê "nhạt nhẽo" con không nuốt được! Cha má thấy vậy ôm Hai khóc dữ lắm. Chỉ có lũ em thì vẫn há miệng... lùa cơm!!! Nhà nghèo, nó cám cảnh gì đâu không biết...

Xong lớp 9, Hai dùng dằng một hai đòi nghỉ học. Hai lang thang kiếm việc làm phụ cha má kiếm tiền nuôi em đi học. Mà có phải ít đâu, sau Hai còn có cả bảy đứa loi nhoi lúc nhúc như bầy heo con "chờ sữa...!" Nhờ có sự hy sinh thầm lặng của Hai, mà bảy đứa em thì đúng bảy vinh hiển rạng rỡ tổ tông. Cả thảy đều thành ông nọ bà kia. Rồi cũng một tay Hai tìm hiểu chọn vợ dựng chồng cho các em. Nước đẩy thuyền trôi - bông Lục Bình bị mạn thuyền nghiền nát...

Ngày gái út (đứa em thứ thứ 7) vu quy theo chồng, nhà hàng tiệc cưới Minh Anh (Phường Cát Lái

- Quận 2) cái nhà hàng to tổ bố nhất quận. Chiếc ghế cha má bị bỏ trống. Từ trước lúc thằng Ba lấy vợ thì cha má đã lần lượt bỏ cả nhà mà đi. Có còn ai nữa đâu để mà ngồi vào. Cả nhà dòm qua dòm lại như "gà con lạc mẹ" nháo nhác đi tìm Hai. Hàng loạt tiếng gọi thất thanh vang lên:

- Anh Haiiiiii...! Hai ơi...!

- Hai ơi... út tìm hai nè...!

Hai lặng lẽ đứng bên kia đường nhìn qua hôn trường. Đoạn đường này xe container kéo nhau chạy rầm rầm từ vòng xoay đi lên. Dòng xe nườm nượp lướt qua bỏ lại Hai một mình trơ trọi. Bộ Vest trên người Hai chợt... run lên bần bật! Hai ít học thiệt. Nhưng Hai cũng nhìn ra được một thứ sự thật phũ phàng, trong đó toàn người có học thức, địa vị xã hội, sự xuất hiện của mình chỉ khiến các em xấu hổ thêm mà thôi! Xòe tay mình ra, Hai không còn thấy đâu là những đường chỉ tay nữa. Mà hằn lên đó là chồng chồng lớp lớp những vết "cào cấu của thời gian!" Viết trọn vẹn một dòng chữ tên của mình, Hai còn toát cả mồ hôi. Dáng đứng xiêu vẹo qua tháng năm hy sinh vì đàn em. Một cái gì đó dâng lên nơi cuống họng Hai bứng nghẹn. Hai có một chút tủi phận... nhưng thiệt là nhanh cảm giác đó bị dập tắt. Hai ngước nhìn lên trời xanh mà thầm nói trong nghẹn ngào "... cha má ơi... rốt cuộc thì con cũng đã làm được điều cha má căn dặn...!"

Hai mỉm cười xoay người tính bước đi. Bỗng cánh tay bị níu lại. Cô em út trong chiếc xoa-rê trắng tinh khôi khư khư giữ vạt áo Hai. Út quỳ xuống:

- ... Hai ơi... Hai đừng đi bỏ út... Hai không những là Hai mà Hai còn là cha là má... Hai ơi!!!!!

Hai chợt rùng mình và ngơ ngác khi thấy 6 đứa còn lại cũng đang tèm lem nước mắt! Ôm chầm bảy đứa em lớn xác mà còn mít ướt của mình vào lòng. Tụi nó giờ lớn quá, có còn nhỏ dại như ngày nào được một tay Hai che chở nữa. Bất giác Hai nhận ra một điều rằng công sức cả đời mình đã không uổng phí.

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu về tác giả Bùi Quang Minh:**
    - Bùi Quang Minh là một nhà văn đương đại nổi bật của Việt Nam.
    - Tác phẩm của ông thường xoay quanh đề tài gia đình, tình yêu thương và những mối quan hệ xã hội.

2. **Giới thiệu về truyện ngắn "Anh Hai":**
    - "Anh Hai" là một truyện ngắn cảm động về tình cảm gia đình, đặc biệt là tình anh em.
    - Tác phẩm khắc họa sâu sắc mối quan hệ giữa hai anh em và những hy sinh thầm lặng của người anh dành cho em mình.

II. Thân bài

1. **Tóm tắt nội dung truyện:**
    - Truyện kể về cuộc sống của hai anh em trong một gia đình nghèo khó.
    - Người anh luôn chăm sóc và hy sinh vì em trai, đảm nhận mọi công việc nặng nhọc để em có thể học hành.
    - Những tình tiết quan trọng và cao trào trong câu chuyện thể hiện sự gắn kết và tình yêu thương giữa hai anh em.
2. **Phân tích nhân vật:**

Nhân vật chính: Anh Hai

- **Tính cách và phẩm chất:**
    - Người anh có tính cách kiên cường, chịu thương chịu khó và giàu lòng yêu thương.
    - Anh luôn đặt lợi ích của em trai lên trên bản thân, sẵn sàng hy sinh mọi thứ để em có cuộc sống tốt hơn.
- **Hành động và suy nghĩ:**
    - Hành động của anh Hai thể hiện qua việc làm việc vất vả, chăm sóc và bảo vệ em trai.
    - Suy nghĩ của anh thể hiện sự chín chắn, trách nhiệm và lòng yêu thương vô bờ bến.

Nhân vật phụ: Em trai

- **Vai trò và ảnh hưởng:**
    - Em trai là người thụ hưởng sự hy sinh và tình yêu thương của anh Hai.
    - Tình cảm và sự trưởng thành của em trai qua thời gian, nhận ra những điều anh Hai đã làm cho mình.
- **Tính cách và sự phát triển:**
    - Em trai có tính cách hiền lành, chăm chỉ học hành và biết ơn.

- Sự phát triển của em qua câu chuyện, từ một đứa trẻ vô tư đến khi nhận ra và trân trọng những hy sinh của anh.

3. **Chủ đề và ý nghĩa của truyện:**

Tình anh em

- Tình cảm anh em trong truyện được khắc họa sâu sắc, đầy cảm động và chân thực.
- Sự gắn kết và hy sinh giữa hai anh em thể hiện giá trị cao quý của tình thân gia đình.

Hy sinh và trách nhiệm

- Chủ đề về sự hy sinh và trách nhiệm của anh Hai đối với em trai.
- Tác phẩm nhấn mạnh ý nghĩa của sự hy sinh thầm lặng và trách nhiệm đối với người thân.

Giá trị gia đình

- Tình yêu thương và sự chăm sóc trong gia đình là nền tảng quan trọng cho sự phát triển của mỗi người.
- Truyện gửi gắm thông điệp về tầm quan trọng của gia đình và những giá trị nhân văn cao đẹp.

4. **Phong cách nghệ thuật của Bùi Quang Minh:**

Ngôn ngữ và giọng văn

- Ngôn ngữ giản dị, gần gũi và chân thực, phù hợp với đề tài gia đình.
- Giọng văn ấm áp, cảm động, tạo nên sự gắn kết cảm xúc với người đọc.

Miêu tả và tả cảnh

- Cách miêu tả chi tiết về cuộc sống, công việc và môi trường xung quanh hai anh em.
- Tả cảnh sinh động, giúp người đọc hình dung rõ ràng bối cảnh và cảm nhận được sự khó khăn, gian khổ của cuộc sống.

Tạo dựng không khí và cảm xúc

- Bùi Quang Minh tạo dựng không khí ấm áp, đầy tình cảm trong suốt câu chuyện.
- Cảm xúc chân thật, sâu lắng, tạo nên sự đồng cảm và xúc động cho người đọc.

III. Kết bài

1. **Tổng kết lại những điểm chính đã phân tích:**
   - Nội dung, nhân vật, chủ đề và phong cách nghệ thuật của truyện.
2. **Đánh giá chung về tác phẩm:**
   - "Anh Hai" là một truyện ngắn cảm động và đầy ý nghĩa về tình cảm anh em và giá trị gia đình.
   - Tác phẩm không chỉ để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc mà còn gửi gắm những bài học nhân văn sâu sắc về sự hy sinh, trách nhiệm và tình yêu thương

Bài viết

Bùi Quang Minh là một nhà văn đương đại nổi bật của Việt Nam, với những tác phẩm xoay quanh đề tài gia đình, tình yêu thương và những mối quan hệ xã hội. "Anh Hai" là một truyện ngắn cảm động về tình cảm gia đình, đặc biệt là tình anh em. Tác phẩm khắc họa sâu sắc mối quan hệ giữa hai anh em và những hy sinh thầm lặng của người anh dành cho em mình.

"Một cuộc đua" xoay quanh cuộc đua xe giữa các tay đua trẻ tuổi. Truyện kể về cuộc sống của hai anh em trong một gia đình nghèo khó. Người anh luôn chăm sóc và hy sinh vì em trai, đảm nhận mọi công việc nặng nhọc để em có thể học hành. Những tình tiết quan trọng và cao trào trong câu chuyện thể hiện sự gắn kết và tình yêu thương giữa hai anh em.

Người anh có tính cách kiên cường, chịu thương chịu khó và giàu lòng yêu thương. Anh luôn đặt lợi ích của em trai lên trên bản thân, sẵn sàng hy sinh mọi thứ để em có cuộc sống tốt hơn.

Hành động của anh Hai thể hiện qua việc làm việc vất vả, chăm sóc và bảo vệ em trai. Suy nghĩ của anh thể hiện sự chín chắn, trách nhiệm và lòng yêu thương vô bờ bến. Anh không chỉ làm công việc nặng nhọc để kiếm sống mà còn luôn dõi theo, chăm sóc em trai một cách chu đáo và tỉ mỉ.

Em trai là người thụ hưởng sự hy sinh và tình yêu thương của anh Hai. Tình cảm và sự trưởng thành của em trai qua thời gian, nhận ra những điều anh Hai đã làm cho mình.

Em trai có tính cách hiền lành, chăm chỉ học hành và biết ơn. Sự phát triển của em qua câu chuyện, từ một đứa trẻ vô tư đến khi nhận ra và trân trọng những hy sinh của anh. Qua mỗi trang truyện, sự nhận thức và trưởng thành của em trai ngày càng rõ rệt, góp phần làm nổi bật sự hy sinh thầm lặng của anh Hai.

Tình cảm anh em trong truyện được khắc họa sâu sắc, đầy cảm động và chân thực. Sự gắn kết và hy sinh giữa hai anh em thể hiện giá trị cao quý của tình thân gia đình. Những hành động nhỏ nhặt nhưng đầy ý nghĩa của anh Hai dành cho em trai khiến người đọc không khỏi xúc động.

Chủ đề về sự hy sinh và trách nhiệm của anh Hai đối với em trai là một trong những điểm nổi bật của truyện. Tác phẩm nhấn mạnh ý nghĩa của sự hy sinh thầm lặng và trách nhiệm đối với người thân. Anh Hai không chỉ là người anh mà còn là người cha, người mẹ thứ hai của em trai, gánh vác mọi trách nhiệm để em trai có thể có một tương lai tốt đẹp hơn.

Tình yêu thương và sự chăm sóc trong gia đình là nền tảng quan trọng cho sự phát triển của mỗi người. Truyện gửi gắm thông điệp về tầm quan trọng của gia đình và những giá trị nhân văn cao đẹp. Gia đình không chỉ là nơi nương tựa mà còn là nguồn động lực, nơi chứa đựng những tình cảm thiêng liêng và bền vững nhất

Ngôn ngữ của Bùi Quang Minh giản dị, gần gũi và chân thực, phù hợp với đề tài gia đình. Giọng văn ấm áp, cảm động, tạo nên sự gắn kết cảm xúc với người đọc. Những câu văn mộc mạc nhưng đầy ý nghĩa giúp truyện dễ dàng đi vào lòng người Phong cách miêu tả của Bùi Quang Minh rất chân thực và sống động. Cảnh vật và con người trong truyện được miêu tả tỉ mỉ, từ những chi tiết nhỏ nhặt đến những hình ảnh tổng thể. Cách miêu tả này giúp người đọc dễ dàng hình dung và cảm nhận được không khí của cuộc sống, cũng như cảm xúc của các nhân vật.Bùi Quang Minh rất tài tình trong việc tạo dựng không khí và cảm xúc cho truyện. Không khí ấm áp, đầy tình cảm trong suốt câu chuyện. Cảm xúc chân thật, sâu lắng, tạo nên sự đồng cảm và xúc động cho người đọc. Tác giả đã thành công trong việc dẫn dắt người đọc qua từng cung bậc cảm xúc, từ niềm vui, nỗi buồn đến sự xúc động sâu sắc.

"Một cuộc đua" của Quế Hương là một tác phẩm xuất sắc, thể hiện rõ nét văn hóa và con người miền Tây Nam Bộ. Tác phẩm không chỉ là một bức tranh chân thực về cuộc sống nghèo khó mà còn là câu chuyện đầy nhân văn về khát khao, ước mơ và niềm tin vào tương lai. Với ngôn ngữ giản dị, phong cách miêu tả chân thực và cách tạo dựng không khí đầy cảm xúc, Quế Hương đã mang lại cho người đọc những bài học sâu sắc và những suy ngẫm về cuộc sống. "Một cuộc đua" để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc, khơi dậy tình yêu thương, sự sẻ chia và niềm tin vào một tương lai tươi sáng

BÀI 4

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC

(KỊCH)

I. Khái niệm:

Phân tích một tác phẩm văn học (nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó) thuộc kiểu bài nghị luận văn học, trong đó người viết dùng lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả của nó đối với việc thể hiện nội dung tác phẩm.

II. Yêu cầu viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch)

- Xác định rõ yêu cầu nghị luận về đối tượng cần phân tích.

- Đọc lại tác phẩm bi kịch, đặc biệt là nội dung liên qua đến đối tượng đó.

- Xác định nội dung, hình thức nghệ thuật mà bài viết sẽ tập trung làm sáng rõ.

- Lựa chọn các bằng chứng xác đáng trong văn bản để lí giải, phân tích, đưa ra nhận xét, góp phần khẳng định giá trị của tác phẩm.

- Bài viết cần tránh việc chỉ kể lại đơn thuần nội dung hay nhận xét về giá trị nội dung, nghệ thuật một cách chung chung, thiếu thuyết phục.

- Thực hiện các bước theo quy trình viết bài văn nghị luận.

III. Các bước viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch)

- Đọc lại một tác phẩm văn học (kịch) huy động những hiểu biết có được về kịch; nhất là khái niệm độc thoại, đặc điểm và tác dụng của độc thoại…

- Xác định các yếu tố nội dung và hình thức nghệ thuật đặc sắc của đoạn trích để tập trung làm sáng rõ khi phân tích.

b) Tìm ý và lập dàn ý

- Tìm ý cho bài viết bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi:

+ Bối cảnh của đoạn trích ra sao?

+ Thế nào là độc thoại? Vai trò và ý nghĩa của độc thoại là gì?

=> Độc thoại là hình thức đối đáp với chính bản thân mình hoặc ai đó trong tưởng tượng được hư cấu tạo dựng lên. Hình thức độc thoại cũng được thể hiện cất tiếng ra thành lời khi nhân vật nói chuyện.

Độc thoại là một trong những hình thức biểu lộ rõ những điều mà các tác giả của các tác phẩm tự sự mong muốn gửi gắm tới độc giả của mình. Đó có thể là những cảm xúc đau đớn, bế tắc, vô vọng, ngăn cản, mâu thuẫn với chính bản thân mình. Đó có thể là những lời động viên bản thân không được bỏ cuộc, phải cố gắng theo đuổi nhiều hơn nữa. Hoặc đó có thể là nỗi nhớ, những mất mát về một ai đó, một nơi nào đó mà nhân vật luyến tiếc, tiếc nuối mong muốn hàn gắn,… Có rất nhiều điều mà tác giả muốn gửi gắm tới độc giả của mình, là những bài học bổ ích, là những lời khuyên mà cách tốt nhất chính là lựa chọn để cho nhân vật của chính mình tự độc thoại với chính bản thân nhân vật.

+ Nội dung lời độc thoại ấy là gì?

+ Lời độc thoại ấy thể hiện xung đột (mâu thuẫn) nào? Mâu thuẫn này có được gải quyết trong đoạn trích hay không?

+ Nếu không có những lời độc thoại sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc thể hiện mâu thuẫn trong nhân vật? Từ đó, em có nhận xét gì về giá trị nội dung, nghệ thuật của những lời độc thoại?

- Lập dàn ý bằng cách sắp xếp các ý đã tìm được theo bố cục ba phần của bài viết

(1) Mở bài: Giới thiệu về tác phẩm.

(2) Thân bài:

+ Nêu khái niệm độc thoại và vai trò, ý nghĩa của độc thoại.

+ Nêu nội dung lời độc thoại.

+ Lời độc thoại ấy thể hiện xung đột (mâu thuẫn) nào trong nội tâm nhân vật? Mâu thuẫn này có được gải quyết trong đoạn trích hay không?

+ Giá trị của những lời độc thoại trong việc thể hiện nội dung và nghệ thuật.

(3) Kết bài: Đánh giá về tài năng xây dựng nội tâm nhân vật việc xây dựng lời độc thoại của nhân vật.

c) Viết

- Dựa vào dàn ý đã làm để viết bài văn hoàn chính hoặc một ý lớn của dàn ý.

- Khi viết cần chú ý:

+ Bán sát vào đặc trưng của thể loại phân tích tính chất bi kịch trong đoạn trích.

+ Kết hợp thao tác nghị luận: giải thích, chứng minh, bình luận,…

+ Lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

Bài văn tham khảo

Shakespeare, nhà văn và nhà viết kịch thiên tài của Anh, để lại di sản lớn trong sự phát triển và hình thành của nghệ thuật kịch phương Tây. "*Hamlet*" là một trong những tác phẩm nổi bật, xoay quanh cuộc sống của thái tử Hamlet ở Đan Mạch. Sau khi biết tin vua cha qua đời khi chàng đang du học ở Đức, Hamlet chấp nhận thực tế đau lòng rằng mẹ chàng tái hôn với Claudius, chú ruột và là người mới lên ngôi vua. Một đêm, linh hồn của vua cha hiện về, tiết lộ rằng Claudius là kẻ giết hại ông. Linh hồn mong đợi Hamlet sẽ trả thù. Từ đó, Hamlet buộc phải giả điên để lừa dối kẻ thù và thực hiện sứ mệnh báo thù cho cha. Trích đoạn "Sống hay không sống?" nằm trong hồi III, khi Hamlet, dù giả điên, vẫn bộc lộ suy nghĩ và quan ngại về sự giả dối trong cuộc sống và sự sụp đổ của cung điện, tượng trưng cho sự hỗn loạn của toàn quốc. Những suy nghĩ đó thể hiện rất rõ qua đoạn độc thoại vủa Ham-lét.

Như chúng ta đã biết, độc thoại là hình thức đối đáp với chính bản thân mình hoặc ai đó trong tưởng tượng được hư cấu tạo dựng lên. Hình thức độc thoại cũng được thể hiện cất tiếng ra thành lời khi nhân vật nói chuyện. Độc thoại là một trong những hình thức biểu lộ rõ những điều mà các tác giả của các tác phẩm tự sự mong muốn gửi gắm tới độc giả của mình. Đó có thể là những cảm xúc đau đớn, bế tắc, vô vọng, ngăn cản, mâu thuẫn với chính bản thân mình. Đó có thể là những lời động viên bản thân không được bỏ cuộc, phải cố gắng theo đuổi nhiều hơn nữa. Hoặc đó có thể là nỗi nhớ, những mất mát về một ai đó, một nơi nào đó mà nhân vật luyến tiếc, tiếc nuối mong muốn hàn gắn,… Có rất nhiều điều mà tác giả muốn gửi gắm tới độc giả của mình, là những bài học bổ ích, là những lời khuyên mà cách tốt nhất chính là lựa chọn để cho nhân vật của chính mình tự độc thoại với chính bản thân nhân vật.

Khi các nhân vật phụ rút lui, Hamlet, nhân vật chính, xuất hiện trên sân khấu. Shakespeare đã trao cho Hamlet nhiều lời thoại để tiết lộ quan điểm của chàng về thực tế. Trong mắt người khác, những lời Hamlet nói dường như chỉ là tâm sự của một người bị tổn thương, nhưng với chính Hamlet, đây là cơ hội để thể hiện tâm trạng mình mà không cần phải e ngại sự quan sát của người khác. Những câu từ của chàng đã trở nên bất hủ, như: “Sống hay không sống – đó là vấn đề”. Chúng ta nên chịu đựng mọi thách thức của số phận hay nổi dậy chống lại những sóng

gió khắc nghiệt? Chết chỉ là sự ngủ, không hơn thế. Và có thể, ngủ cũng chỉ là một giấc mơ.

Hamlet đắn đo về ý nghĩa của cuộc sống và cảm thấy áp đặt bởi câu hỏi: "Chúng ta nên sống để tồn tại hay chống đối?" Chàng ước ao thay đổi xã hội nhưng lại chọn giả vờ điên để bảo vệ tâm hồn. Điều này biểu thị sự tuyệt vọng và bất lực tột độ. Môi trường xung quanh Hamlet đều là giả dối và sự khao khát quyền lực, và chỉ có chàng nhận ra sự thật và đau đớn đó. Ngay cả khi đối diện với cái chết, Hamlet vẫn không thể trốn thoát khỏi sự áp đặt và bức bách của thời cuộc. Chàng phản ứng bằng cách phàn nàn: "Bởi vì, ai là người có thể chịu đựng những roi vọt và khinh khi của thời đại, sự áp bức của kẻ bạo ngược, hống hách … nếu không phải chỉ vì sợ một cái gì mênh mang sau khi chết, cả một thế giới huyền bí mà đã vượt biên cương thì không một du khách nào còn quay trở lại, nỗi sợ làm cho tâm trí rối bời và bắt ta phải cam chịu mọi khổ nhục trên cõi thế này còn hơn là bay tới những nỗi khổ nhục khác mà ta chưa hề biết tới?" Hamlet không chỉ nhận biết về thực tại mà còn nhận ra bản thân mình. Những ước mơ và tham vọng cao cả của chàng bị bóp méo bởi sự căm hận.

Đoạn độc thoại đã thể hiện sự đấu tranh nội tâm của Hamlet, một nhân vật với lòng nghĩa hiệp nhưng lại sống trong một thế giới đầy khó khăn và khủng hoảng. Điều này phản ánh mâu thuẫn giữa lý tưởng cao đẹp và thực tế đau lòng của thời đại. Những lời độc thoại của Hamlet không chỉ phản ánh tâm trạng và suy ngẫm tinh thần của nhân vật mà còn tạo nên sự phức tạp và đa chiều của họ tư tưởng nhân vật. Những lời thoại này cũng giúp khán giả hiểu rõ tình trạng tinh thần của nhân vật, đồng thời tạo nên sự sâu đậm của câu chuyện.

Tài năng điêu luyện của Shakespeare không chỉ là khả năng kể chuyện mà còn là sự tạo ra những tác phẩm nghệ thuật sinh động và đẳng cấp. Ông xây dựng những nhân vật sống động, phong phú với những tính cách đa dạng, tạo nên những tình huống kịch tính và hấp dẫn. Nhìn vào nhân vật Hăm-lét, ta thấy một ví dụ điển hình. Tâm trạng bi ai, mưu mẹo tinh vi, và đau khổ tinh tế của anh ta được thể hiện qua từng từ ngữ, từng hành động, từng lời độc thoại. Những tác phẩm kịch của Shakespeare không chỉ là một phần của quá khứ mà còn là những tác phẩm vĩ đại, sống động và ảnh hưởng đến ngày nay và trong tương lai.

d) Kiểm tra và chỉnh sửa

Tham khảo các yêu cầu đã nêu ở Bài 8, phần *Viết*, mục d (trang 73) và đối chiếu với dàn ý đề văn đã làm ở bài này.

IV. Luyện tập

Đề số 1: Phân tích vở kịch "Tôi muốn được là tôi toàn vẹn" của Lưu Quang Vũ

VII
NHÀ TRƯƠNG BA

Tóm lược các lớp (Trương Ba – Trưởng Hoạt; Trương Ba – lí trưởng – con trai Trương Ba. (Trương Ba – con dâu - cháu gái) : Trưởng Hoạt sang nhà Trương Ba phê phán Trương Ba dạo này đổi tính, đói nết Lí trưởng lại đến sách nhiễu Con trai tỏ ra hư hỏng hơn. Cháu gái không nhận ông Con dâu than phiền bố chồng thay đổi Trương Ba rất đau khổ.

Hồn Trương Ba : (ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi đứng vụt đậy) Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! (nhìn chân tay, thân thể) Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể kềnh càng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi tức khắc ! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhỉ, để nó được tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ một lát!
(Tới đây, bắt đầu lớp kịch "Cuộc đối thoại giữa Hồn và Xác". Trên sân khấu, hồn Trương Ba tách ra khỏi xác anh hàng thịt và hiện hình lờ mờ trong dáng nhân vật Trương Ba thật. Thân xác bằng thịt vẫn ngồi nguyên trên chống và lúc này chỉ còn là thân xác.)

Xác hàng thịt: (bắt đầu) Vô ích, cái linh hồn mờ nhạt của ông Trương Ba khốn khổ kia ơi, ông không tách ra khỏi tôi được đâu, dù tôi chỉ là thân xác...
Hồn Trương Ba: A, mày cũng biết nói kia à ? Vô lí, mày không thể biết nói! Mày không có tiếng nói, mà chỉ là xác thịt âm u đui mù...

Xác hàng thịt: Có đấy! Xác thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u, đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi át cả cái linh hồn cao khiết của ông đấy!

Hồn Trương Ba: Nói láo ! Mày chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc!

Xác hàng thịt: Có thật thế không?

Hồn Trương Ba: Hoặc nếu có, thì chỉ là những thứ thấp kém, mà bất cứ con thú nào cũng có được : thèm ăn ngon, thèm rượu thịt...

Xác hàng thịt: Tất nhiên, tất nhiên. Sao ông không kể tiếp : Khi ông ở bên nhà tôi... Khi ông đúng bên cạnh vợ tới, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại... Đêm hôm đó, suýt nữa thì...

Hồn Trương Ba: Im đi! Đấy là mày chứ, chân tay mày, hơi thở của mày...

Xác hàng thịt: Thì tôi có ghen đâu! Ai lại ghen với chính thân thể mình nhỉ! Tôi chỉ trách là sao đem ấy ông lại tự dưng bỏ chạy, hoài của!... Này, nhưng ta nên thành thật với nhau một chút : Chẳng lẽ ông không xao xuyến chút gì ? Hà hà, cái món tiết canh, cổ hũ, khấu đuôi, và đủ các thứ thú vị khác không làm hồn ông lâng lâng cảm xúc sao? Để thoả mãn tôi, chẳng lẽ ông không tham dự vào chút đỉnh gì ? Nào, hãy thành thật trả lời!

Hồn Trương Ba: Ta... ta... đã bảo mày im đi!

Xác hàng thịt: Rõ là ông không dám trả lời. Giấu ai chứ không thể giấu tôi được! Hai ta đã hoà với nhau làm một rồi!

Hồn Trương Ba: Không! Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn...

Xác hàng thịt: Nực cười thật! Khi ông phải tồn tại nhờ tôi, chiều theo những đòi hỏi của tôi, mà còn nhận là nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn!

Hồn Trương Ba: (bịt tai lại) Ta không muốn nghe mày nữa!

Xác hàng thịt: (lắc đầu) Ông cứ việc bịt tai lại! Chẳng có cách nào chối bỏ tôi được đâu! Mà đáng lẽ ông phải cảm ơn tôi. Tôi đã cho ông sức mạnh. Ông có nhớ hôm ông tát thằng con ông toé máu mồm máu mũi không ? Cơn giận của ông lại có thêm sức mạnh của tôi... Ha ha!

Hồn Trương Ba: Ta cần gì đến cái sức mạnh làm ta trở thành tàn bạo.

Xác hàng thịt: Nhưng tôi là cái hoàn cảnh mà ông buộc phải quy phục! Đâu phải lỗi tại tôi... (buồn rầu) Sao ông có vẻ khinh thường tôi thế nhỉ? Tôi cũng đáng được quý trọng chứ! Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn. Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuốc xới. Ông nhìn ngắm trời đất, cây cối, những người thân... Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua những giác quan của tôi... Khi muốn hành hạ tâm hồn con người, người ta xúc phạm thể xác... Những vị lắm chữ nhiều sách như các ông là hay vin vào cớ tâm hồn là quý, khuyên con người ta sống vì phần hồn, để rồi bỏ bê cho thân xác họ mãi khổ sở, nhếch nhác... Mỗi bữa tôi đòi ăn tám, chín bát cơm, tôi thèm ăn thịt, hỏi có gì là tội lỗi nào? Lỗi là ở chỗ không có đủ tám, chín bát cơm cho tôi ăn chứ.

Hồn Trương Ba: Nhưng... Nhưng…

Xác hàng thịt: Hãy công bằng hơn, ông Trương Ba ạ! Từ nãy tới giờ chỉ có ông nặng lời với tôi, chứ tôi thì vẫn nhã nhặn với ông đấy chú. (thì thầm) Tôi rất biết cách chiều chuộng linh hồn...

Hồn Trương Ba: Chiều chuộng ?

Xác hàng thịt: Chứ sao? Tôi thông cảm với những "trò chơi tâm hồn của ông". Nghĩa là : Những lúc một mình một bóng, ông cứ việc nghĩ rằng ông có một tâm hồn bên trong cao khiết, chẳng qua vì hoàn cảnh, vì để sống mà ông phải nhân nhượng tôi. Làm xong điều xấu gì ông cứ việc đổ tội cho tôi, để ông được thanh thản. Tôi biết: Cần phải để cho tính tự ái của ông được ve vuốt. Tâm hồn là thứ lắm sĩ diện! Hà hà, miễn là... ông vẫn làm đủ mọi việc để thoả mãn những thèm khát của tôi!

Hồn Trương Ba: Lí lẽ của anh thật ti tiện!

Xác hàng thịt: Ấy đấy, ông bắt đầu gọi tôi là anh rồi đấy! Có phải lí lẽ của tôi đâu, tôi chỉ nhắc lại những điều ông vẫn tự nói với mình và với người khác đấy chứ! Đã bảo chúng ta tuy hai mà một!

Hồn Trương Ba: (như tuyệt vọng) Trời!

Xác hàng thịt: (an ủi) Ông đừng nên tự dằn vặt làm gì! Tôi đâu muốn làm khổ ông, bởi tôi cũng rất cần đến ông. Thôi, đừng cãi cọ nhau nữa! Chẳng còn cách nào khác đâu! Phải sống hoà thuận với nhau thôi ! Cái hồn vía ương bướng của tôi ơi, hãy về với tôi này!

(Hồn Trương Ba bần thần nhập lại vào xác hàng thịt. Trên sân khấu, nhân vật Trương Ba biển đi. Chỉ còn lại xác hàng thịt mang hồn Trương Ba ngồi lặng lẽ bên chõng... Vợ Trương Ba vào.)

Vợ Trương Ba: Cái Gái chưa về hả ông ?
Hồn Trương Ba: (thẫn thờ) Chưa.
Vợ Trương Ba: Nó sang nhà cu Tị từ sớm. Cu Tị bị ốm nặng.
Hồn Trương Ba: Ốm nặng? Vậy mà tôi không biết!
Vợ Trương Ba: Ông bây giờ còn biết đến ai nữa! Cu Tị ốm thập tử nhất sinh, từ đêm qua tới giờ bắt đầu mê man, mẹ nó khóc đỏ con mắt. Khổ ! Thằng bé ngoan là thế! Cái Gái thương bạn, ngơ ngẩn cả người... Không hiểu thằng bé có qua khỏi được không, khéo mà... (một lát) Cái thân tôi thì sao trời lại không bắt đi cho rảnh!
Hồn Trương Ba: Sao bà lại nói thế?
Vợ Trương Ba: (nghĩ ngợi) Tôi nói thật đấy... ông Trương Ba ạ, tôi đã nghĩ kĩ: Có lẽ tôi phải đi...
Hồn Trương Ba: Đi đâu?
Vợ Trương Ba: Chưa biết! Đi cấy thuê làm mướn ở đâu cũng được... đi biệt... (rưng rưng). Để ông được thảnh thơi... với có vợ người hàng thịt... Còn hơn là thế này... (khóc)
Hồn Trương Ba: Bà! (sau một hồi lâu) Sao lại đến nông nỗi này?
Vợ Trương Ba: Tôi biết, ông vốn là người hết lòng thương yêu vợ con... Chỉ tại bây giờ... (khóc) Ông đâu còn là ông, đầu còn là ông Trương Ba làm vườn ngày xưa, ông biết không: Thằng Cả đã quyết định dứt khoát sẽ bán khu vườn để có tiền mở thêm vốn liếng cửa hàng thịt.
Hồn Trương Ba: Thật sao? Không được!
Vợ Trương Ba: Ông bảo không được nhưng tôi biết rồi sự thể sẽ cứ dẫn đến như vậy, ông sẽ đành ưng chịu như vậy... Thôi tuỳ ông, tôi chỉ muốn ông được thảnh thơi sung sướng... Tôi không còn giúp gì ông được, tốt nhất là... là... không có tôi nữa, cũng như không có khu vườn nữa! (bỏ ra)
Hồn Trương Ba: Bà! (ngồi xuống, tay ôm đầu).
(Khi Hồn Trương Ba ngẩng lên thì đã thấy cái Gái đứng trước mặt với cái nhìn lặng lẽ, soi mói.)

Hồn Trương Ba: (như cầu cứu) Gái, cháu...
Cái Gái: (lùi lại) Tôi không phải là cháu của ông!
Hồn Trương Ba: (nhẫn nhục) Gái, rồi lớn lên cháu sẽ hiểu... ông đúng là ông nội cháu...
Cái Gái: Ông nội tôi chết rồi. Nếu ông nội tôi hiện về được, hồn ông nội tôi sẽ bóp cổ ông! Ông dám nhận là ông nội, dám đụng vào cây cối trong vườn của ông nội tôi.
Hồn Trương Ba: Dù sao... Cháu... Sáng nào ông cũng ra cuốc xới chăm chút cây cối ngoài vườn, cháu không thấy sao: Chỉ có ông nội cháu mới biết quý cây như thế...
Cái Gái: Quý cây! Hừ, tôi phải rình lúc này, cả nhà đi vắng hết để đến nói với ông: Từ nay ông không được động vào cây cối trong vườn ông tôi nữa! Ông mà quý cây à? Sáng qua, tôi để ý lúc ông chiết cây cam, bàn tay giết lợn của ông làm gãy tiệt cái chồi non, chân ông to bè như cái xẻng, giẫm lên nát cả cây sâm quý mới ươm! Ông nội đời nào thô lỗ phũ phàng như vậy!
Hồn Trương Ba: Ông không dè... Đấy là... tại...
Cái Gái: Còn cái diều của cu Tị nữa, chiều hôm kia nó mang diều sang đây chơi, ông cầm lấy đòi chữa cho nó, thể là ông làm gãy cả nan, rách cả giấy, hỏng mất cái diều đẹp mà cu Tị rất quý! Lúc nãy, trong con sốt mê man, cu Tị cứ khóc bắt đền cái diều, nó tiếc...
Hồn Trương Ba: Thế ư ? Khổ quá...
Cái Gái: Đừng vờ! Chính ông làm cu Tị thêm khổ thì có! Cu Tị nó cũng rất ghét ông! Ông xấu lắm, ác lắm! Cút đi! Lão đồ tể, cút đi! (vừa khóc vừa chạy vụt đi)
(Chị con dâu Trương Ba ở trong nhà ra, nghe thấy những lời cuối cùng của cái Gái.)

Chị con dâu: (gọi theo con) Gái, quay lại đây, Gái! (nhìn thấy Hồn Trương Ba đang run rẩy, liền đi tới bên cạnh) Thầy, thầy đừng giận con trẻ... Nó rất yêu thương ông nội. Đêm nào nó cũng khóc thương ông... Nó cất giữ nâng niu từng chút kỉ niệm của ông : đôi guốc gỗ, bỏ đóm thuốc lào, nhất là những cây thuốc trong vườn... Chỉ tại nó nghĩ thầy không phải là ông nội của nó, con dỗ dành thế nào nó cũng không nghe... (rưng rưng) Khổ thân thầy...

Hồn Trương Ba: Đến lúc này, cả nhà chỉ còn mình con vẫn thương thầy như xưa.
Chị con dâu: Hơn xưa nữa, thưa thầy. Hơn cả hôm thầy mới từ nhà người hàng thịt trở về. Bởi con biết giờ thầy khổ hơn xưa nhiều lắm... (khẽ) Mà con cũng khổ hơn nhiều lắm. U đã định bỏ đi đâu thật xa, cho thầy được thảnh thơi. Nhà ta như sắp tan hoang ra cả...
Hồn Trương Ba: Thầy đã làm u khổ. Có lẽ cái ngày u chôn xác thầy xuống đất, tưởng thầy đã chết hẳn, u cũng không khổ bằng bây giờ.
Chị con dâu: Thầy bảo con: Cái bên ngoài là không đáng kể, chỉ có cái bên trong, nhưng thầy ơi, con sợ lắm, bởi con cảm thấy, đau đón thấy… mỗi ngày thầy một đổi khác dần, mất mát dần, tất cả cứ như lệch lạc, nhoà mờ dần đi, đến nỗi có lúc chính con cũng không nhận ra thầy nữa... Con càng thương thầy, nhưng thầy ơi, làm sao, làm sao giữ được thầy ở lại, hiền hậu, vui vẻ, tốt lành như thầy của chúng con xưa kia? Làm thế nào, thầy ơi?
Hồn Trương Ba: (mặt lặng ngắt như tảng đá) Giờ thì cả con cũng…
Chị con dâu: Thầy đừng giận nếu con đã nói điều gì không phải.
Hồn Trương Ba: Không, ta không giận. Cảm ơn con đã nói thật. Bây giờ thì... đi đi, cho ta được ngồi yên một lát. Đi đi!
(Chị con dâu từ từ lui ra.)

Hồn Trương Ba: (một mình) Mày đã thắng thế rồi đấy, cái thân xác không phải của ta ạ, mày đã tìm được đủ mọi cách để lấn át ta... (sau một lát) Nhưng lẽ nào ta lại chịu thua mày, khuất phục mày và tự đánh mất mình? "Chẳng còn cách nào khác"! Mày nói như thế hả? Nhưng có thật là không còn cách nào khác? Không cần đến cái đời sống do mày mang lại! Không cần!
(Đứng dậy, lập cập nhưng quả quyết, đến bên cột nhà, lấy một nên hương châm lửa, thắp lên. Đế Thích xuất hiện.)

Đế Thích: Ông Trương Ba! (thấy vẻ nhợt nhạt của Hồn Trương Ba) Ông có ốm đau gì không? Một tuần nay tôi bị canh giữ chặt quá, không xuống đánh cờ với ông được, nhưng ông đốt hương gọi, đoán là ông có chuyện khẩn, tôi liều mạng xuống ngay. Có việc gì thế?

Hồn Trương Ba: (sau một lát) Ông Đế Thích ạ, tới không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa, không thể được!

Đế Thích: Sao thế? Có gì không ổn đâu!

Hồn Trương Ba: Không thể bén trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tới toàn vẹn.

Đế Thích: Thế ông ngỡ tất cả mọi người đều được là mình toàn vẹn cả ư? Ngay cả tôi đây. Ở bên ngoài, tôi đâu có được sống theo những điều tôi nghĩ bên trong. Mà cả Ngọc Hoàng nữa, chính người lắm khi cũng phải khuôn ép mình cho xứng với danh vị Ngọc Hoàng. Dưới đất, trên trời đều thế cả, nữa là ông. Ông đã bị gạch tên khỏi sổ Nam Tào. Thân thể thật của ông đã tan rữa trong bùn đất, còn chút hình thù gì của ông đâu!

Hồn Trương Ba: Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác, đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tới sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!

Đế Thích: (không hiểu) Nhưng mà ông muốn gì?

Hồn Trương Ba: Ông từng nói: Nếu thân thể người chết còn nguyên vẹn, ông có thể làm cho hồn người đó trở về. Thì đây, (chỉ vào người mình) thân thể anh hàng thịt còn lành lặn nguyên xi đây, tôi trả lại cho anh ta. Ông hãy làm cho hồn anh ta được sống lại với thân xác này.

Đế Thích: Sao lại có thể đổi tâm hồn đáng quý của bác lấy chỗ cho cái phần hồn tầm thường của anh hàng thịt?

Hồn Trương Ba: Tầm thường, nhưng đúng là của anh ta, sẽ sống hoà thuận được với thân anh ta, chúng sinh ra là để sống với nhau. Vả lại, còn... còn chị vợ anh ta nữa... chị ta thật đáng thương!

Đế Thích: Nhưng thế hồn ông muốn trú vào đâu ?

Hồn Trương Ba: Ở đâu cũng được, chứ không ở đây nữa. Nếu ông không giúp, tôi sẽ... tôi sẽ... nhảy xuống sông hay đâm một nhát dao vào cổ, lúc đó thì hồn tôi chẳng còn, xác anh hàng thịt cũng mất...

Đế Thích: Sao ông lại tính nước ấy! Rắc rối thật! Tôi đã phạm phép giời một lần. Trên thiên đình người ta còn đang treo tội tôi đấy để chờ xét xử. Tôi chẳng sợ, họ doạ thế chứ chưa chắc đã làm gì được tới. Trị tội hết tiền hết thần thì lấy gì cho dân

chúng họ thờ! Cái khó nghĩ bây giờ là sắp xếp cho hồn ông nhập vào đâu đây? (đi lại, suy nghĩ, bỗng lắng nghe) Có tiếng khóc ran lên từ đâu ấy nhỉ? Từ nhà ai?
Hồn Trương Ba: (cũng nhìn ra ngoài) Từ phía nhà chị Lụa mẹ cu Tị.
Thằng cu Tị đang ốm nặng... Trời, hay là...

(Cái Gái chạy vào nhà, nước mắt đầm đìa.)

Cái Gái: (gọi thất thanh) Mẹ ơi, mẹ ơi! Cu Tị... cu Tị... chết rồi! (Oà khóc, rồi chạy đi, chị con dâu chạy theo.)
Đế Thích: (nhìn ra ngoài) Cái nhà sau rặng cau kia phải không? Tôi vừa thấy hồn thằng bé bay vụt lên khỏi mái nhà, tan mờ ra như một làn sương mỏng... Cu Tị là đứa trẻ như thế nào?
Hồn Trương Ba: Con trai độc nhất của chị Lụa. Nó là bạn thân của cái Gái nhà tôi. Thằng bé ngoan lắm, khôn lắm. Tôi rất quý nó mà nó cũng rất thân với tôi. Dĩ nhiên, đấy là trước kia... Nhưng tại sao nó lại phải chết?
Đế Thích: Kiểu này, chắc lại do hai ông Nam Tào, Bắc Đẩu tắc trách gạch tên bừa, hoặc cũng do bà Vương Hầu ép, bà ấy không ưa trẻ con. Lệnh của bà ấy thì chẳng ai cưỡng được! (bần thần nghĩ ngợi) A, hay quá, tôi nghĩ ra rồi! Ông Trương Ba! Tôi sẽ giúp ông một lần nữa! Ngay bây giờ đây, ông sẽ trả cái thân thể này cho anh hàng thịt, tôi sẽ làm cho hồn ông nhập vào xác cu Tị. Như vậy là anh hàng thịt được sống, hồn ông vẫn có chỗ trú, mà cái thân thể bé nhỏ của cu Tị sẽ không bị mất đi. Ông thấy được không?

Hồn Trương Ba: Nhập vào xác cu Tị? Tôi?
Đế Thích: Chứ sao! Ông với anh hàng thịt là hai người xa lạ, còn ông với thằng cu Tị đã từng quấn quýt quý mến nhau, ông sống trong thân thể thằng bé chắc sẽ ổn...
Hồn Trương Ba: Ông cho tôi suy nghĩ một lát đã... Việc này bất ngờ quá! (ngồi xuống, nghĩ ngợi) Nhập vào cu Tị... (lẩm bẩm) Tôi, một ông già gần 60, cu Tị thì còn chưa bắt đầu cuộc đời, còn đang tuổi ăn, tuổi lớn, chạy nhảy vô tư... có ổn không nhỉ? (nhắm mắt lại) Thủ hình dung xem nào... sẽ phải giải thích cho chị Lụa: Tôi không phải là con chị, chị ấy sẽ không người thương nhớ con... Có khi tôi còn phải sang nhà chị Lụa ở... Rồi còn hàng xóm, lí trưởng, trương tuần... Bao nhiêu sự rắc rối. Bà vợ tôi, các con tôi sẽ nghĩ ngợi, xử sự thế nào, khi chồng mình,

bố mình mang thân một thằng bé lên 10? Làm trẻ con không phải dễ! Mà cái Gái nhà tôi, nó sẽ nghĩ thế nào nhỉ?

Đế Thích: Chắc nó sẽ thích. Nó thân với cu Tị mà.

Hồn Trương Ba: (lắc đầu) Sợ chỉ càng oái oăm rắc rối hơn. Trẻ con phải ra trẻ con, người lớn phải ra người lớn. Thằng cu Tị bỗng thành ông nội, con bé đời nào chịu. Tôi đã lường trước thấy bao sự không ổn, ông Đế Thích ạ.

Đế Thích: Trong thân một đứa bé, ông sẽ có cả cuộc đời trước mặt.

Hồn Trương Ba: Để rồi, chẳng bao lâu nữa, bà nhà tôi, bạn bè cùng lứa với tôi như bác Trưởng Hoạt lần lượt nằm xuống, mình tôi vẫn phải sống suốt bao năm tháng dằng dặc. Mình tôi giữa đám người hậu sinh. Những gì chúng thích thì tôi ghét, những gì tôi thích chúng chẳng ưa. Tôi sẽ như ông khách ngồi dai ở nhà người ta, mọi khách khứa đã về cả rồi, mình vẫn dầm dề nán lại. Tôi sẽ bơ vơ lạc lõng, hoặc sẽ trở nên thảm hại đáng ghét như kẻ tham lam, một kẻ lí ra phải chết từ lâu mà vẫn cứ sống, cứ trẻ khoẻ, cứ ngang nhiên hưởng thụ mọi thứ lộc trời! Vô lí lắm! Không! Tôi không thể cướp cái thân thể non nớt của cu Tị. (nhìn ra ngoài) Tiếng chị Lụa gào khóc nghe đứt ruột! Mất đứa con, chị ấy làm sao sống được? (đột ngột) Ông Đế Thích, hồn cu Tị bây giờ ở đâu?

Đế Thích: Tôi đã nói với ông rồi: ra khỏi thân xác, hồn chẳng còn là gì nữa!

Hồn Trương Ba: Ông hãy đưa hồn cu Tị về nhập lại vào xác nó, cho nó được sống lại!

Đế Thích: Không được! Việc cu Tị... chắc chắn đã có lệnh của bà Tây Vương Mẫu.

Hồn Trương Ba: Ông hãy cứu nó! Ông phải cứu nó! Ông có biết đứa con đối với người mẹ là thế nào không ? Còn to lớn hơn cả ý muốn bà Tây Vương Mẫu nhà ông. Ông Đế Thích, vì con trẻ ông ạ, vì con trẻ! Ông hãy giúp tôi lần cuối cùng. Tôi sẽ không bao giờ làm phiền ông nữa, không đòi ông điều gì nữa!

(lấy bỏ hương ra) Đây! (bẻ gãy cả bó)

Đế Thích: Ông Trương Ba... (đắn đo rất lâu rồi quyết định) Vì lòng quý mến ông, tôi sẽ làm cu Tị sống lại, dù có bị phạt nặng... Nhưng còn ông... rất cuộc ông muốn nhập vào thân thể ai?

Hồn Trương Ba (sau một hồi lâu): Tôi đã nghĩ kĩ... (nói chậm và khẽ) Tôi không nhập vào hình thù ai nữa! Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!

Đế Thích: Không thể được! Việc ông phải chết chỉ là một lầm lẫn của quan thiên đình. Cái sai ấy đã được sửa bằng cách làm cho hồn ông được sống.

Hồn Trương Ba: Có những cái sai không thể sửa được. Chắp vá gượng ép chỉ càng làm sai thêm. Chỉ có cách là đùng bao giờ sai nữa, hoặc phải bù lại bằng một việc đúng khác. Việc đúng còn làm kịp bây giờ là làm cu Tị sống lại. Còn tôi, cứ để tôi chết hẳn..

Đế Thích: Không! Ông phải sống, dù với bất cứ giá nào...

Hồn Trương Ba: Không thể sống với bất cứ giá nào được, ông Đế Thích ạ! Có những cái giá đắt quá, không thể trả được... Lạ thật, từ lúc tôi có đủ can đảm đi đến quyết định này, tôi bỗng cảm thấy mình lại là Trương Ba thật, tâm hồn tới lại trở lại thanh thản, trong sáng như xưa...

Đế Thích: Ông có biết ông quyết định điều gì không? Ông sẽ không còn lại một chút gì nữa, không được tham dự vào bất cứ nỗi vui buồn gì! Rồi đây, ngay cả sự ân hận về quyết định này, ông cũng không có được nữa.

Hồn Trương Ba: Tôi hiểu. Ông tưởng tôi không ham sống hay sao? Nhưng sống thế này, còn khổ hơn là cái chết. Mà không phải chỉ một mình tôi khổ! Những người thân của tôi sẽ còn phải khổ vì tôi! Còn lấy lí lẽ gì khuyên thằng con tôi đi vào con đường ngay thẳng được? Cuộc sống giả tạo này có lợi cho ai? Hoạ chăng chỉ có lão lí trưởng và đám trương tuần hỉ hả thu lợi lộc! Đúng, chỉ bọn khốn kiếp là lợi lộc.

Đế Thích: Tôi không phải là kẻ khốn kiếp... Tôi quý mến ông... Tôi sẽ chẳng bao giờ được đánh cờ với ông nữa ư? Nhờ ông đánh cờ với tôi, người trên trời, dưới đất mới biết tới cao cờ như thế nào! Ngoài ông ra, không ai dám đọ cờ với tôi. Ông chính là lẽ tồn tại của tôi.

Hồn Trương Ba: Vì để chứng minh ông tồn tại mà tôi cứ phải tiếp tục cuộc sống không phải là tôi ư? Không, ông phải tồn tại lấy chứ!

Đế Thích: Nhưng không đánh cờ, Đế Thích sẽ không còn là Đế Thích.

Hồn Trương Ba: Người ta đánh cờ là để rèn luyện tâm trí, để sảng khoái minh mẫn hơn mà sống! Còn ông đánh cờ chỉ để chứng tỏ mình là tiên cờ! Nói thật với

ông: Nếu còn tiếp tục sống, tôi cũng chẳng thích đánh cờ với ông nữa! Đánh cờ với ông chán lắm! Không có gì chán bằng đánh cờ với tiên!

Đế Thích: (suy nghĩ) Con người dưới hạ giới các ông thật kì lạ.

Hồn Trương Ba: Ông hãy trả lời đi! Ông có giúp tôi không? Nếu ông từ chối, tôi sẽ... Tôi đã nhất quyết! Ông phải giúp tôi!

Đế Thích: Trả thân xác này cho anh hàng thịt... và thế là...

Hồn Trương Ba: Không còn cái vật quái gở mang tên "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" nữa.

(Lược một đoạn : Nam Tào và Bắc Đẩu hiện ra bảo cho Đế Thích biết Ngọc Hoàng đã tha cho Đế Thích tội nhập hồn Trương Ba vào xác hàng thịt và cho phép hồn Trương Ba được tiếp tục sống trong xác hàng thịt, Hồn Trương Ba không chấp nhận sống trong thân xác người khác, yêu cầu mọi người sang nhà chị Lụa báo tin cu Tị được sống lại còn mình quyết chết để trả xác cho anh hàng thịt Trước khi lìa đời, Hồn Trương Ba dặn dò, an ủi vĩnh biệt vợ con)

ĐOẠN KẾT

Vườn cây rung rinh ánh sáng. Ở một góc nhà đó, hiện lên cảnh tượng cu Tị đang ôm chầm lấy mẹ, chị Lụa cuống quýt vuốt ve con...

Bà vợ Trương Ba xuất hiện ở phía trước sân khấu.

Vợ Trương Ba: Ông ở đâu? Ông ở đâu?

(Giữa màu xanh cây vườn, Trương Ba chập chờn xuất hiện.)

Trương Ba: Tôi đây bà ạ. Tôi vẫn ở liền ngay bên bà đây, ngay trên bậc của nhà ta, trong ánh lửa bà nấu cơm, cầu ao bà vo gạo, trong cái coi bà đựng trầu, con dao bà giẫy cỏ... Không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây, trong vườn cây nhà ta, trong những điều tốt lành của cuộc đời, trong mỗi trái cây cái Gái nâng niu...

(Dưới một gốc cây, hiện lên cu Tị và cái Gái.)

Cái Gái: (tay cầm một trái na) Cây na này, ông nội tớ trồng đấy! Quả to mà ngon lắm! Ta ăn chung nhé!

(Bẻ quả na đưa cho cu Tị một nửa. Đôi trẻ ăn ngon lành. Cái Gái lấy những hạt na vùi xuống đất.)

Cu Tị: Cậu làm gì thế?

Cái Gái: Cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo vậy. Những cây sẽ nối nhau mà lớn khôn. Mãi mãi...

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

Giới thiệu chung:

- Giới thiệu về tác giả Lưu Quang Vũ và phong cách sáng tác của ông.
- Giới thiệu về vở kịch "Tôi muốn được là tôi toàn vẹn", vị trí và tầm quan trọng của tác phẩm trong sự nghiệp của Lưu Quang Vũ.

Thân bài

Tóm tắt nội dung:

- Tóm tắt ngắn gọn nội dung vở kịch:
  - Câu chuyện xoay quanh nhân vật chính và hành trình tìm kiếm bản thân, khát vọng được sống một cuộc đời trọn vẹn và ý nghĩa.
  - Những mâu thuẫn và xung đột mà nhân vật chính phải đối mặt trong cuộc sống và công việc.
  - Những thông điệp và bài học sâu sắc được truyền tải qua câu chuyện.

Phân tích chi tiết:

- **Phân tích bối cảnh và không gian kịch:**
  - Bối cảnh xã hội và thời đại mà vở kịch phản ánh.
  - Không gian sống và làm việc của các nhân vật trong vở kịch.
  - Sự tương phản giữa bối cảnh bên ngoài và tâm trạng bên trong của nhân vật.
- **Phân tích nhân vật:**
  - **Nhân vật chính:**
    - Đặc điểm tính cách, hoàn cảnh sống và những mâu thuẫn nội tâm.
    - Khát vọng, ước mơ và hành trình tìm kiếm bản thân.
    - Sự phát triển và thay đổi của nhân vật qua các tình huống kịch.

- **Các nhân vật phụ:**
  - Vai trò và ảnh hưởng của các nhân vật phụ đến nhân vật chính và câu chuyện.
  - Những mâu thuẫn, xung đột và sự tương tác giữa các nhân vật.
  - Tính cách và động cơ hành động của từng nhân vật phụ.
- **Phân tích chủ đề và thông điệp:**
  - Chủ đề về khát vọng sống đúng với bản thân và tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống.
  - Sự đối lập giữa con người cá nhân và những áp lực từ xã hội.
  - Thông điệp về lòng dũng cảm, sự kiên trì và lòng trung thực với chính mình.
- **Phân tích nghệ thuật:**
  - Nghệ thuật xây dựng tình huống kịch và các xung đột.
  - Ngôn ngữ kịch chân thực, sắc sảo và giàu cảm xúc.
  - Sự kết hợp hài hòa giữa hiện thực và ẩn dụ, biểu tượng trong vở kịch.

 Ý nghĩa và giá trị của tác phẩm:

- Ý nghĩa nhân văn sâu sắc về sự tự do, cá nhân và lòng dũng cảm trong cuộc sống.
- Giá trị nghệ thuật trong cách xây dựng kịch bản và nhân vật của Lưu Quang Vũ.
- Tầm quan trọng của tác phẩm trong văn học và kịch nghệ Việt Nam, đặc biệt là trong việc phản ánh những vấn đề xã hội và cá nhân.

Kết bài

Đánh giá và kết luận:

- Đánh giá tổng quan về vở kịch "Tôi muốn được là tôi toàn vẹn".
- Tầm ảnh hưởng và vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp của Lưu Quang Vũ và trong văn học kịch nghệ Việt Nam.
- Cảm nhận cá nhân về tác phẩm và những bài học rút ra từ câu chuyện

Bài viết

***Tôi muốn được là tôi toàn vẹn*,**

Lưu Quang Vũ là một trong các nhà viết kịch nổi tiếng của Việt Nam. Một trong những vở kịch tiêu biểu nhất trong con đường sự nghiệp của ông là Tôi muốn được là tôi toàn vẹn. Tác phẩm đã gây được tiếng vang lớn trong lòng độc giả đồng thời gửi gắm rất nhiều bài học, tư tưởng nhân văn ý nghĩa và sâu sắc.

Trương Ba có tài đánh cờ rất giỏi nhưng bị chết oan do trong lúc làm việc không chú ý, Nam Tào đã nhầm lẫn và gây ra sự việc ngoài ý muốn làm cho Trương Ba phải chết. Vì muốn sửa sai, chuộc lại lỗi lầm nên Nam Tào và Đế Thích đã bàn nhau cho hồn Trương Ba sống lại và nhập vào thân xác của anh hàng thịt mới chết không lâu. Tưởng chừng như mọi việc đã êm xuôi, nhưng không. Trong thời gian trú nhờ xác anh hàng thịt, Trương Ba đã không ít lần gặp phải nhiều việc phiền toái như lí trưởng sách nhiễu, vợ anh hàng thịt đòi chồng, hay ngay đến cả gia đình– những người thương yêu và quý trọng nhất giờ đây cũng làm cho ông cảm thấy thật xa lạ... Bản thân Trương Ba cũng dằn vặt và đau khổ rất nhiều vì phải sống trái với quy luật tự nhiên. Đặc biệt là khi mà xác anh hàng thịt đã gây ảnh hưởng, làm cho hồn Trương Ba nhiễm một vài thói quen xấu. Đoạn trích trong sách giáo khao kể về cuộc đối thoại giữa Trương Ba cùng với các nhân vật.

Đầu tiên là cuộc đối thoại gay gắt, nảy lửa giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt. Bản thân Trương Ba, ông cho rằng từ trước tới giờ, kể cả khi đã chết thì bản thân mình vẫn có một đời sống trong sạch, nguyên vẹn, thẳng thắn. Ông coi thường và cho rằng xác anh hàng thịt chỉ là cái vỏ bọc bên ngoài với sự âm u, đui mù, "không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc" nếu có thì cũng chỉ là "những thứ thấp kém, mà bất cứ con thú nào cũng có được: Thèm ăn ngon, thèm rượu thút". Nhưng xác hàng thịt thì lại khác, cái xác cho rằng hồn Trương Ba sẽ không thể tách khỏi xác anh hàng thịt, đồng nghĩa với mọi việc làm, mọi hành động của hồn Trương Ba sẽ đều chịu sự chi phối của cái xác anh hàng thịt. Đây chính là một cuộc đấu tranh khốc liệt giữa phần con và phần người cũng giống như giữa khát vọng và dục vọng, giữa đạo đức và tội lỗi. Qua cuộc đối thoại này, nhà văn đã gửi gắm tới độc giả thông điệp: Sự sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người chúng ta được sống một cách tự nhiên với sự hài hòa giữa phần xác và phần hồn.

Tiếp đến, hồn Trương Ba đã có cuộc trò chuyện và giãi bày những tâm sự cùng với người thân trong gia đình. Trước tình cảnh éo le mà Trương Ba gặp phải, mỗi một thành viên lại có một thái độ khác nhau. Trước sự thay đổi đột ngột của chồng mình, vợ Trương Ba đau đớn mà thốt lên : "Ông đâu còn là ông", bà cho rằng ông một mực muốn rời khỏi gia đình này để đi cày thuê làm mướn để được tự do với vợ anh hàng thịt. Còn cái Gái, đứa cháu thương ông nhất nhưng giờ đây nó cũng chẳng chịu nhận ông, và cho rằng ông nội của mình đã chết thay vào đó là một người vô cùng thô lỗ, vụng về "Từ nay ông không được động vào cây cối trong vườn của ông tôi nữa!... chân ông to bè như cái xẻng, giẫm nát lên cả cây sâm quý mới ươm". Duy nhất trong nhà chỉ có chị con dâu là cảm thông, chia sẻ và yêu thương với người ba chồng đáng thương này Trương Ba, nhưng dù vậy chị ấy vẫn không nhận ra ông Trương Ba của ngày. Ở một vị trí khác nhau, một thái độ, cảm nhận khác nhau nhưng họ đều có một điểm chung là thấy sự thay đổi rõ rệt của Trương Ba, ông đã chẳng còn nguyên vẹn, trong sạch hay thẳng thắn. Để rồi, từ đó Trương Ba mới vỡ lẽ, mới nhận ra sự thay đổi của bản thân đồng thời cũng là sự lấn át của phần xác đối đối với phần hồn trong ông. Vậy nên ông đã đươc ra quyết định, Trương Ba sẽ trả lại xác cho anh hàng thịt.

Chính cái quyết định đó đã dẫn đến cuộc đối thoại của Trương Ba với Đế Thích. Trương Ba đã chỉ rõ ràng cái sai mà Đế Thích đã gây ra: "Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết". Trương Ba bày tỏ mong ước của mình: "Tôi muốn được là tôi toàn vẹn" và "Không thể sống với bất cứ giá nào được. Có những cái giá quá đắt, không thể trả được tâm hồn tôi lại trở lại thanh thản, trong sáng như xưa". Nhưng Đế Thích lại chẳng cho là vậy mà đáp: "Thế ông ngỡ tất cả mọi người đều được là mình toàn vẹn cả ư? Ngay cả tôi dây. Ở bên ngoài, tôi đâu có được sống theo những điều tôi nghĩ bên trong. Mà cả Ngọc Hoàng nữa, chính người lắm khi cũng phải khuôn ép mình cho xứng với danh vị Ngọc Hoàng. Dưới đất, trên trời đều thế cả, nữa là ông. Ông đã bị gạch tên khỏi sổ Nam Tào. Thân thể thật của ông đã tan rữa trong bùn đất, còn chút hình thù gì của ông đâu!" Và mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn khi nghe tin cu Tị chết, Đế Thích đã đề nghị cho hồn Trương Ba được nhập vào cu Tị, nhưng trải qua bao sự việc, Trương Ba đã thẳng thừng từ chối. Ông đã nhận ra sẽ có một loạt những rắc rối tồi tệ đằng sau việc này: phải giải thích cho chị Lụa và những người thân trong gia đình mình biết đầu đuôi câu chuyện và đặc biệt là cái Gái – dù

là cháu gái của mình nhưng với nó, cu Tị là người bạn thân nhất. Hoặc có khi sẽ phải sang nhà chị Lụa ở, tạo ra cơ hội để bọn lý trưởng sách nhiễu, thu lợi về mình… Cuối cùng, Trương Ba đã từ chối ý tốt ấy và yêu cầu Đế Thích để cho cu Tị được sống lại còn bản thân mình sẽ chết cùng phần xác. Đây quả thật là một cái kết rất hợp lí và có hậu, nếu ta xét theo ý nghĩa đó thì đó chính kết quả của cuộc đấu tranh giữa khát khao được sống, nhưng lại không chấp nhận một cuộc sống giả tạo, không được là chính mình.

Qua tác phẩm *Tôi muốn được là tôi toàn vẹn*, Lưu Quang Vũ muốn gửi gắm tới độc giả thông điệp: Được sống được là người là một điều thật quý giá nhưng chỉ khi ta được là chính mình, sống một cách trọn vẹn với theo đuổi và phát huy những giá trị tốt đẹp của bản thân còn là một điều quý giá hơn. Sự sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi mà con người được sống đúng với quy luật của tự nhiên với sự hài hòa, đồng điệu giữa thể xác và tâm hồn

Đề số 2: Phân tích hồi thứ 5- "Vĩnh biệt cửu trùng đài" Của Nguyễn Huy Tưởng

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

Giới thiệu chung:

- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Huy Tưởng và phong cách sáng tác của ông.
- Giới thiệu về vở kịch "Vũ Như Tô", vị trí và tầm quan trọng của tác phẩm trong sự nghiệp của Nguyễn Huy Tưởng.
- Giới thiệu về hồi thứ 5 "Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài", vai trò và ý nghĩa của nó trong toàn bộ vở kịch.

Thân bài

Tóm tắt nội dung hồi thứ 5:

- Tóm tắt ngắn gọn nội dung chính của hồi thứ 5:
    - Vũ Như Tô và quá trình xây dựng Cửu Trùng Đài.

- Sự phản đối và bất mãn của dân chúng, sự sụp đổ của Cửu Trùng Đài.
- Kết cục bi thảm của Vũ Như Tô và những người liên quan.

Phân tích chi tiết:

- **Phân tích bối cảnh và không gian kịch:**
  - Bối cảnh xã hội thời kỳ phong kiến, với sự bất công và áp bức.
  - Không gian Cửu Trùng Đài, biểu tượng của ước mơ và khát vọng nghệ thuật.
  - Sự đối lập giữa không gian lý tưởng và thực tế đầy biến động.
- **Phân tích nhân vật:**
  - **Nhân vật Vũ Như Tô:**
    - Đặc điểm tính cách: nhiệt huyết, đam mê nghệ thuật nhưng cũng đầy mâu thuẫn.
    - Khát vọng xây dựng Cửu Trùng Đài như một biểu tượng của sự vĩnh cửu và vẻ đẹp.
    - Sự đau khổ và bi kịch khi chứng kiến công trình bị phá hủy và bản thân bị phản bội.
  - **Nhân vật Đan Thiềm:**
    - Tính cách trung thành, tận tụy và hy sinh.
    - Vai trò quan trọng trong việc khuyến khích và hỗ trợ Vũ Như Tô.
    - Sự đau đớn và bất lực khi thấy lý tưởng của mình và Vũ Như Tô bị sụp đổ.
  - **Các nhân vật phụ:**
    - Vai trò của các quan lại, vua chúa và dân chúng trong việc tạo nên bi kịch của Vũ Như Tô.
    - Sự phản đối và bất mãn của dân chúng đối với việc xây dựng Cửu Trùng Đài.
- **Phân tích chủ đề và thông điệp:**
  - Chủ đề về xung đột giữa ước mơ nghệ thuật và hiện thực xã hội.
  - Sự mâu thuẫn giữa cá nhân và tập thể, giữa lý tưởng và thực tế.
  - Thông điệp về giá trị của nghệ thuật, lòng đam mê và sự hy sinh.
- **Phân tích nghệ thuật:**
  - Nghệ thuật xây dựng kịch bản và tình huống xung đột.
  - Ngôn ngữ kịch chân thực, sắc sảo và giàu cảm xúc.
  - Sự kết hợp hài hòa giữa hiện thực và biểu tượng, tạo nên tính bi kịch sâu sắc.

Ý nghĩa và giá trị của hồi thứ 5:

- Ý nghĩa nhân văn sâu sắc về sự đối lập giữa lý tưởng và hiện thực.
- Giá trị nghệ thuật trong cách xây dựng kịch bản và nhân vật của Nguyễn Huy Tưởng.
- Tầm quan trọng của hồi thứ 5 trong việc làm nổi bật thông điệp và ý nghĩa toàn bộ vở kịch.

Kết bài

Đánh giá và kết luận:

- Đánh giá tổng quan về hồi thứ 5 "Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài".
- Tầm ảnh hưởng và vị trí của hồi này trong toàn bộ vở kịch "Vũ Như Tô".
- Cảm nhận cá nhân về hồi thứ 5 và những bài học rút ra từ câu chuyện

Bài viết

Trong làng kịch hiện đại Việt Nam, bên cạnh Lưu Quang Vũ tài năng, vực dậy cả một nền văn học kịch đang trên đà tuột dốc, ta cũng không thể không nhắc đến Nguyễn Huy Tưởng một trong những nhà viết kịch và tiểu thuyết xuất sắc. Các tác phẩm của ông thường đi khai thác các đề tài lịch sử và tác phẩm Vũ Như Tô là tác phẩm nổi bật nhất. Xung đột kịch được đẩy lên đến cao trào và được giải quyết ở hồi thứ 5 “Vĩnh biệt cửu trùng đài” qua đó thể hiện quan niệm sâu sắc của ông về cuộc đời và nghệ thuật.

Vũ Như Tô là một kiến trúc sư tài giỏi, bị Lê Tương Dực – tên vua tàn bạo bắt xây Cửu Trùng Đài thành nơi để hắn ăn chơi, hưởng lạc. Là một người nghệ sĩ chân chính, Vũ Như Tô đã không nhận lời dù có bị hắn đe dọa sẽ giết chết. Nhưng Đam Thiềm một cung nữ đã thuyết phục được ông xây Cửu Trùng Đài. Cửu Trùng Đài xây cao bao nhiêu, lòng dân oán hận Vũ Như Tô bấy nhiêu. Lợi dụng tình thế đó Trịnh Duy Sản đã dấy binh nổi loạn. Đoạn trích “Vĩnh biệt cửu trùng đài” là sự tiếp nối các sự kiện đang bị đẩy lên đến cao trào đó.

Mở đầu tác phẩm là tiếng hoảng hốt của Đam Thiền, khuyên Vũ Như Tô hãy mau trốn đi. Cơn biến loạn xảy ra ở kinh thành nên tình trạng của Vũ Như Tô hết

sức nguy hiểm, nhưng Vũ Như Tô lại nhất định không trốn, không nghe lời khuyên của Đam Thiền bởi "Những người quân tử không bao giờ sợ chết. Mà vạn nhất có chết, thì cùng phải để cho mọi người biết rằng công việc mình làm chính đại quang minh. Tôi sống với Cửu Trùng Đài, chết cũng với Cửu Trùng Đài. Tôi không thể xa Cửu Trùng Đài một bước. Hồn tôi dể cả ở đây, thì tôi chạy đi đâu?". Ông hi sinh hết mình cho nghệ thuật, ông cố thủ ở lại cũng mong Cửu Trùng Đài sẽ được hoàn thiện, để tranh tinh xảo với hóa công. Nhưng ông nào biết, chính quyết định đó đã khiến ông nhận lấy cái chết oan nghiệt, đến cả lúc chết ông vẫn không thể lí giải vì sao mình phải chết.

Khi nhận lời xây dựng Cửu Trùng Đài bản thân Vũ Như Tô đã mắc phải sai lầm trong suy nghĩ và hành động. Vũ Như Tô mượn uy quyền và tiền bạc của Lê Tương Dực để thực hiện giấc mộng Cửu Trùng Đài. Nhưng tiền bạc đó chính là công sức, của cải của nhân dân, ông chỉ nhìn thấy cái bề nổi khi xây dựng xong Cửu Trùng Đài, mà không nhận ra phần sâu của sự việc. Cửu Trùng Đài càng đến ngày hoàn thiện thì mâu thuẫn giữa ông với nhân dân càng lớn dần, họ căm ghét Vũ Như Tô bởi ông đã hạ lệnh giết chết những người bỏ trốn để duy trì kỉ luật trên công trường. Đó là hành động hết sức tàn nhẫn, đặt công trình lên trên tính mạng của thợ thuyền. Vũ Như Tô đã biến thành một kẻ đáng sợ, người dân không còn thấy hình ảnh của Vũ Như Tô gần gũi với nhân dân đâu nữa. Vì xây Cửu Trùng Đài mà cuộc sống của nhân dân ngày càng cực khổ. Vũ Như Tô là một thiên tài nhưng không phải là một hiền tài. Ông không thấu hiểu nỗi thống khổ của nhân dân.

Vũ Như Tô bị đặt vào mâu thuẫn không thể hóa giải, điều hòa: một bên là khát vọng nghệ thuật, một bên là đời sống của nhân dân. Bởi vậy, cuối cùng ông đã nhận lấy cái kết vô cùng bi thảm. Vũ Như Tô bị hiểu lầm và bị kết tội: Nhân dân coi bạo chúa và Vũ Như Tô là một là hai người gây ra tội ác: "Bạo chúa đã chết, còn thằng Vũ Như Tô đem phanh thây thành trăm mảnh". Ông không chỉ bị nhân dân kết tội mà giấc mộng cuộc đời ông, ông đã dồn biết bao tài năng và tâm sức xây dựng Cửu Trùng Đài giờ cũng rơi vào tuyệt vọng, Cửu Trùng Đài bị phá hủy. Trước cảnh tượng Cửu Trùng Đài rực cháy, Vũ Như Tô rú lên kinh hoàng, tất cả giấc mộng đẹp tan tành, sụp đổ, đó là tiếng rú kinh hoàng, sợ hãi. "Thông thế là hết, dẫn ta đến pháp trường" – Vũ Như Tô người sáng tạo cái đẹp cũng bị giết. Cái chết của Vũ Như Tô là một kết cục tất yếu vì Cửu Trùng Đài là một công trình đẹp, tuyệt mĩ nhưng nó lại là biểu hiện của cái xấu, cái ác, nên tất yếu nó sẽ bị hủy diệt. Qua đó Nguyễn Huy Tưởng cũng nêu lên mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời:

nghệ thuật phải xuất phát từ cuộc sống và phục vụ con người mới có thể tồn tại nếu không nó tất yếu sẽ bị diệt vọng.

Ngoài nhân vật Vũ Như Tô, ta cũng không thể không nhắc đến Đam Thiền. Bà là một cung nữ xinh đẹp, tài năng nhưng bị bỏ rơi. Đam Thiền là người yêu cái đẹp, cái thái độ "biệt nhỡn liên tài", chính bà là người đã khuyên Vũ Như Tô nên ở lại để xây dựng Cửu Trùng Đài điểm tô cho đất nước, cũng chính bà đã khuyên Như Tô trốn đi khi xảy ra biến loạn. Và bà tình nguyện ở lại để bảo vệ Cửu Trùng Đài bởi "tôi chết đi không thiệt hại cho đời". Cũng như Vũ Như Tô, Đam Thiềm cũng rơi vào bi kịch vỡ mộng: hi sinh tất cả danh dự tính mạng để bảo vệ Cửu Trùng Đài nhưng cuối cung vẫn phải chết. Đau đớn hơn trước khi chết còn phải chứng kiến cảnh Cửu Trùng Đài bị đốt phá tan tành. Người bà hết lòng bảo vệ là Vũ Như Tô cũng bị đưa ra pháp trường.

Hồi năm của vở kịch Vũ Như Tô đã được Nguyễn Huy Tưởng sử dụng ngôn ngữ kịch điêu luyện, mang tính tổng hợp cao. Nhịp điệu lời thoại nhanh, gấp gáp, sử dụng những câu văn ngắn cho thấy tình thế cấp bách. Tính cách, tâm trạng nhân vật được bộ lộc rõ nét.

Với các lớp kịch linh hoạt, tự nhiên tác giả đã tái hiện thành công hồi kịch thứ năm. Qua hồi kịch này ông gửi gắm sự ảm thông với bi kịch của Vũ Như Tô, Đồng thời đặt ra vấn đề mối quan hệ hài hòa giữa nghệ thuật và con người. Không chỉ vậy xã hội cần trân trọng, nâng niu những tài năng nghệ thuật, để họ có thể phát huy tài năng của bản thân, xây dựng sự giàu đẹp cho đất nước.

Đề số 3: Phân tích đoạn trích "Đổi tên cho xã" (từ vở kịch "Bệnh sĩ" của Lưu Quang Vũ)

Phố Cà,
Trụ sở Ủy ban xã, một căn phòng rộng được trang trí bởi nhiều cờ quạt, khẩu hiệu, áp phích, bản đồ, nổi bật những dòng chữ lớn: "Hùng Tâm vươn lên giàu mạnh hạnh phúc" và "Thay trời đổi đất sắp đặt Hùng Tâm".
Tiếng pháo nổ rầm rộ từ lúc đèn chưa sáng. Tiếng pháo dứt, tiếng nhạc rầm rộ từ một chiếc loa to. Ông Nha – chủ tịch xã – đứng bên chiếc bàn có phủ vải hoa và đặt mi-cro, vẻ quan trọng. Ngồi cạnh ông là anh Văn Sửu, thư kí của ông Nha, lăm lăm tay bút ghi chép. Các cán bộ, xã viên và đại diện những người dân của xã ngồi

nghiêm chỉnh chung quanh, trong đó có ông Thình, ông bà Độp, anh Tỵ, ông Ruộng, cô Xoan, bà Thủ,…

ÔNG NHA – Thưa các đồng chí đại diện Dân, Chính, Đảng, đại diện các ban ngành tổ đội, khối nhóm. Thưa các vị đại biểu phụ lão, thanh niên, phụ nữ, thưa các cụ, các ông, các bà, các bác, các anh, các chị, các em, các cháu, thay mặt cán bộ nhân dân phố Cà nói riêng và toàn xã Cà Hạ nói chung. Từ hôm nay, nói cụ thể hơn là từ giờ phút này, (xem đồng hồ) 14 giờ 30 phút ngày 1 tháng 3, lịch sử xã ta mở sang một trang mới. Xã Cà Hạ của chúng ta được đổi tên thành xã Hùng Tâm, phố Cà – thủ phủ của xã ta – sẽ thành thị trấn Hùng Tâm. Chấm dứt cái tên Cà và Cà Hạ nôm na của một quá khứ tối tăm, nghèo khổ. Là con cháu vua Hùng Vương, chúng ta chọn đặt tên mới Hùng Tâm ý nói lên cái tâm hào hùng của người dân xã ta. […]

(*Tiếng trống ếch nổi lên. Hai thiếu niên một nam một nữ tiến vào bước đều theo nhịp trống, miệng hô: "Một, hai! Một, hai!". Tiếng trống ngừng.*)

Thưa các đồng chí, thưa các vị đại biểu, cũng giờ phút này, tôi xin long trọng tuyên bố kế hoạch xây dựng cách tân, toàn diện và triệt để, rộng lớn và phong phú, mới mẻ và khoa học: Hợp tác xã Cà Hạ từ nay sẽ được đổi tên là "Liên đoàn Tổ hợp tác xã Công Nông Thương Tín Hùng Tâm". […] Đề nghị vỗ tay! (Tất cả vỗ tay). […]

(*Tiếng trống, tiếng vỗ tay lại ran lên. Văn Sử đứng dậy*)

VĂN SỬU – Thay mặt Hội đồng thư kí, được sự ủy nhiệm của đồng chí Nguyễn Toàn Nha, Chủ nhiệm, giờ là Giám đốc Liên đoàn Tổ hợp Công Nông Thương Tín, gọi tắt là Liên hợp xã Hùng Tâm, tôi xin tuyên đọc danh sách các đồng chí được bổ nhiệm vào các chức trách mới trong cơ cấu của Liên hợp xã chúng ta! Thứ nhất, đồng chí Bạch Bá Thình (ông Thình đứng dậy) thôi giữ chức Đội trưởng đội Sáu để giữ chức Chủ nhiệm Trung tâm Công nghệ kiêm Trưởng ban Ngoại vụ của Liên hợp xã. Đồng chí Lê Khắc Tự thôi giữ chức Tổ trưởng Tổ nề mộc để nhận chức Chủ nhiệm Trung tâm Xây dựng và kiến thiết cơ bản. Đồng chí Hà Thị Thủ thôi giữ chức Cửa hàng trưởng Cửa hàng mua bán xã để giữ chức Chủ nhiệm Công ty dịch vụ Thương nghiệp Hùng Tâm. Đồng chí Hà Văn Ruộng thôi giữ chức Đội trưởng đội Hai để giữ chức Chủ nhiệm Trung tâm Điều phối nhân lực và sản xuất

nông nghiệp. Bà Độp, nguyên Trưởng trại lợn, được cử giữ chức Chủ nhiệm Trung tâm Chăn nuôi gia súc. […]

ÔNG ĐỘP – (Đứng dậy) Còn tôi, Bùi Văn Độp, danh sách ngoài kia thiếu tôi, tôi ở bộ phận nào ạ?

ÔNG NHA – Trước ông làm gì nhỉ?

ÔNG ĐỘP – Linh tinh ạ. Vợ em phụ trách trại lợn, nay là Trung tâm Chăn nuôi gia súc, nghe hay thật. Còn em… Thì bác đã từng cử em đấy: việc chính của em là… hoạn lợn ạ, hoạn lợn cho cả hợp tác xã, có khi cả các xã bạn. Bác quên rồi à?

ÔNG NHA – Nhớ rồi. Cả huyện này không ai hoạn lợn khéo bằng ông Đập xã ta, hoạn cho lợn cả vùng. Ông thường làm dưới trại à?

ÔNG ĐỘP – Không a, em đi lang thang, nhà nào gọi thì mình đến tận nhà hoạn. Loáng cái xong ngay!

ÔNG NHA – Bây giờ làm ăn mới rồi, quy mô khoa học, bỏ cách làm việc tuy tiện ấy đi. Sẽ phân cho ông một gian sau khu kho cũ làm trụ sở. Đâu muốn hoạn phải mang lợn đến tận trụ sở.

ÔNG ĐỘP — Trụ sở? Trụ sở hoạn lợn ạ?

ÔNG NHA – (Với Văn Sửu) Có cái tên nào đẹp tại không nhỉ, chứ “hoạn lợn".. nghe nó thô thiển làm sao ấy? Chủ nghĩ giùm tôi!

VĂN SỬU — (Suy nghĩ) Hoạn lợn ... Hoạn lợn... Đảng rồi, gọi là Trung tâm Triệt sản gia súc.

ÔNG NHA - Trung tâm Triệt sản gia súc, được đấy! (Vời ông Đập) Ông sẽ được cử làm Chủ nhiệm Trung tâm Triệt sản gia súc Hùng Tâm

ÔNG ĐỘP — Triệt sản

ÔNG NHA – Nghĩa là hoạn đấy!

ÔNG ĐỘP — Vâng vâng, em hiểu, triệt sản tức là hoạn! Nghe văn minh hẳn: Chủ nhiệm Trung tâm Triệt sản gia súc Hùng Tâm, đồng chí Bùi Văn Độp... Hay quá! (Với vợ) Có chữ nghĩa có khác. Hay quá, u nó ạ!

(*Mọi người huyên náo bàn bạc, cười nói*.)
ÔNG ĐỘP – (Với vợ) Tôi bây giờ là Chủ nhiệm Trung tâm Triệt sản đấy nhá, không phải lão Độp hoạn lợn, bà đừng có xem thường. Mà bà cũng là Chủ nhiệm Trung tâm Chăn nuôi, ghê thật, thần tình thật, đổi mới có khác!

BÀ ĐỘP — Thi vẫn thế chứ cỏ gì mà khác. Đúng là dở hơi!

VĂN SỬU – Này bà kia, phát ngôn cho cẩn thận!

ÔNG ĐỘP – Phát ngôn cho cẩn thận! Cứ toàn những kiểu người như bà thì đất nước bao giờ tiến lên được! (Với Sin) Bao giờ thì em được nhận chức Chủ nhiệm cùng trụ sở a?

VĂN SỬU – Ngay ngày mai. Nhưng liệu đấy, bây giờ làm ăn phải tân tiến, khoa học. Trăm mắt người ta nhìn vào. Ngay cả ăn mặc cũng không được lôi thôi, lếch thếch như thế kia nữa. Phải ăn mặc sao cho ra mình là người làm khoa học, hiểu chưa?

ÔNG ĐỘP — Rõ ạ.

(*Mọi người giải tán dần, chỉ còn ông Nha, anh Văn Siu và ông Thình*.)
ÔNG NHA — (Với Si) Được đấy chử, chủ Sửu? Buổi lễ rất trang nghiêm và đẩy khi thế. Nhờ có chủ. Tôi có đầu óc, có ý chí cao, hoài bão lớn nhưng chữ nghĩa thì không có nhiều. Hồi bé, cha mẹ không cho minh học hành, sau này lại bận công tác, chạy như cờ lông công suốt, nhưng phải nói mình có chỉ tiến thủ

VĂN SỬU - Vâng, gì chứ chỉ tiến thủ, đầu óc táo bạo, quy mô thì ai bị được với bác, em chỉ là thư kí giúp việc bác....

ÔNG NHA – Như Nguyễn Trãi phò Lê Lợi, chú lắm chữ nghĩa, giỏi. Riêng cái khoản đặt tên quan trọng lắm chứ! [...] Cũng như Cà Hạ đổi là Hùng Tâm vậy.

ÔNG THÀNH – Nhưng bác ạ, việc đổi tên xã, rồi kế hoạch đổi mới cách tân hợp tác xã ta thành Liên đoàn tổ hợp xã, em nghĩ là việc quan trọng, không biết trên tỉnh, trên huyện có tán thành không ạ?

ÔNG NHA — Tán thành chứ! Tôi đã báo cáo rồi. Nói thật với ông: Chú em rể tôi vừa trúng chủ tịch huyện, chú ấy nể tôi lắm. Huyện, tỉnh cũng rất cần có một nơi là điển hình đi đầu trong việc năng động bung ra, tiên tiến táo bạo. Họ sẽ ủng hộ ta. (Với Sửu) Khâu tuyên truyền tôi giao cho chú, cần nhất là khâu tuyên truyền, chú hiểu không? Thấm nhuần không?

VĂN SỬU – Thấm nhuần, quán triệt ạ.

ÔNG THỈNH - Bác ạ, còn việc của em, thủ thực là em chưa hiểu… chưa quán triệt lắm! Cái chức Chủ nhiệm Trung tâm Công nghệ kiêm Trưởng ban Ngoại vụ của em, em chưa hiểu rõ là làm những việc gì. Trước em làm Đội trưởng đội Sáu là đội làm những nghề phụ của xã: tết thảm bẹ ngô, đan sọt, làm phấn viết bảng cho học trò,…

ÔNG NHA – Dẹp những việc manh mún đỏ lại. Giờ ông là Chủ nhiệm Trung tâm Công nghệ, ta đi vào công nghệ, trên đã có chủ trương cho bung ra, ta bung ra, sản xuất những thứ thu lợi nhuận kinh tế nhiều hơn cho xã. Tôi đã cân nhắc kĩ, đã tham khảo ý kiến nhiều chuyên gia trên huyện, trên tỉnh. Tôi đã lên cả Binh Đà là quê vợ của thằng em chồng con em gái của vợ thằng em vợ tôi để tìm hiểu. Ông Thỉnh ạ, tôi đã quyết định rồi: không thảm bẹ ngô, không sọt, không phấn bảng học trò gì nữa, ta bung ra pháo.

ÔNG THÌNH – "Bung ra pháo" là thế nào ạ?

ÔNG NHA – Là thế: pháo! Ta chuyển sang sản xuất pháo, ông hiểu chưa?

ÔNG THÌNH – Như vậy là ta trồng cà pháo ạ?

ÔNG NHA – Sao ông lại tối dạt thế nhỉ? Trồng cà pháo là thế nào. Không phải cà pháo mà là pháo. Pháo nổ ấy. (Làm điệu bộ) Đoành đoành đoành!

ÔNG THÌNH – À, em hiểu, pháo Tết. [...]

ÔNG NHA – Từ hôm nay ông sẽ hiểu, đồng chí Chủ nhiệm Trung tâm Công nghệ Hùng Tâm ạ. Ngoài việc làm pháo, ông còn phụ trách ngoại vụ, nghĩa là ngoại giao, tiếp khách, giao thiệp. Việc này cũng rất quan trọng. Phải làm sao để toàn huyện, toàn tỉnh, toàn quốc biết tiếng chúng ta.

VĂN SỬU – Đúng! Phải có chí tiến thủ, phải có hoài bão lớn.

ÔNG NHA – Tôi tuy không được học hành nhiều nhưng tôi có đầu óc nhìn xa trông rộng. Tôi quyết cho hai đứa con tôi học hành đến nơi đến chốn. Cái Nhàn hiện đã tốt nghiệp Đại học Nông nghiệp, được giữ lại viện nghiên cứu khoa học, nó sẽ trở thành một nhà khoa học, tôi giao cho nó nhiệm vụ phải trở thành một nhà khoa học có tên tuổi. [...] Không làm thì thôi, đã làm phải danh tiếng hơn người. Phải không chú Sửu?

VĂN SỬU – Dạ. Đúng ạ. Cô Nhàn thừa hưởng ở bác đầu óc táo bạo, thông minh. Nhất định cô ấy sẽ trở thành một nhà khoa học danh tiếng.

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu về tác giả Lưu Quang Vũ:**
    - Lưu Quang Vũ là một trong những nhà viết kịch nổi tiếng của Việt Nam.
    - Tác phẩm của ông thường phản ánh sâu sắc những vấn đề xã hội và con người với lối viết châm biếm, sâu sắc.
2. **Giới thiệu về vở kịch "Bệnh sĩ" và đoạn trích "Đổi tên cho xã":**
    - "Bệnh sĩ" là một vở kịch nổi tiếng của Lưu Quang Vũ, phê phán tệ nạn sĩ diện, bệnh hình thức trong xã hội.
    - Đoạn trích "Đổi tên cho xã" là một phần đặc sắc, thể hiện rõ nét tư tưởng phê phán và tài năng của Lưu Quang Vũ.

II. Thân bài

1. Tóm tắt nội dung đoạn trích

- Đoạn trích kể về cuộc họp của các cán bộ xã để quyết định đổi tên cho xã.

- Những ý kiến, tranh luận và hành động của các nhân vật trong cuộc họp thể hiện rõ sự vô lý, hình thức và bệnh sĩ diện trong cách làm việc.

2. Phân tích các nhân vật trong đoạn trích

Nhân vật chính:

Chủ tịch xã:

- **Tính cách và phẩm chất:**
  - Là người đứng đầu xã, chủ tịch xã có tính cách bảo thủ, thiếu quyết đoán và dễ bị ảnh hưởng bởi ý kiến xung quanh.
- **Hành động và suy nghĩ:**
  - Chủ tịch xã thể hiện sự lúng túng, thiếu tự tin trong việc ra quyết định.
  - Dễ dàng bị lôi kéo bởi những ý kiến vô lý của các cán bộ khác.

Nhân vật phụ:

Các cán bộ xã:

- **Vai trò và ảnh hưởng:**
  - Các cán bộ xã là những người tham gia cuộc họp, đưa ra những ý kiến và tranh luận về việc đổi tên xã.
  - Mỗi người có một quan điểm, nhưng phần lớn đều mang tính hình thức, không thực sự tập trung vào lợi ích của dân.
- **Tính cách và hành động:**
  - Một số cán bộ thể hiện tính sĩ diện, muốn tên xã phải thật "oách" để gây ấn tượng.
  - Những ý kiến đưa ra thường không thực tế, mang tính phô trương.

3. Chủ đề và ý nghĩa của đoạn trích

Phê phán bệnh sĩ diện và hình thức

- Đoạn trích thể hiện rõ sự phê phán bệnh sĩ diện và hình thức trong cách làm việc của các cán bộ xã.
- Sự tập trung vào việc đổi tên xã thay vì giải quyết các vấn đề thực tế của dân là minh chứng rõ nét cho bệnh hình thức này.

Thực trạng quản lý và lãnh đạo

- Đoạn trích cũng phê phán sự yếu kém trong quản lý và lãnh đạo của các cán bộ xã.
- Sự thiếu quyết đoán, bảo thủ và dễ bị ảnh hưởng bởi những ý kiến vô lý là những điểm yếu cần được khắc phục.

Tầm quan trọng của thực tế và hiệu quả

- Qua đoạn trích, Lưu Quang Vũ muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tập trung vào thực tế và hiệu quả công việc.
- Những vấn đề cần được giải quyết không phải là việc đổi tên xã mà là cải thiện đời sống, kinh tế, xã hội của dân.

4. Phong cách nghệ thuật của Lưu Quang Vũ trong đoạn trích

Ngôn ngữ và giọng văn

- Ngôn ngữ trong đoạn trích giản dị, gần gũi, mang tính châm biếm, hài hước nhưng sâu sắc.
- Giọng văn phê phán nhưng không kém phần duyên dáng, khiến người đọc vừa cười, vừa suy ngẫm.

Cấu trúc và cách xây dựng tình huống kịch

- Cấu trúc đoạn trích chặt chẽ, các tình huống được xây dựng hợp lý, logic.
- Cách xây dựng tình huống kịch lôi cuốn, tạo nên sự căng thẳng và hấp dẫn trong cuộc họp.

Tạo dựng nhân vật và tình huống hài hước

- Lưu Quang Vũ rất thành công trong việc tạo dựng các nhân vật mang tính điển hình cho bệnh sĩ diện và hình thức.
- Tình huống hài hước trong đoạn trích không chỉ làm người đọc cười mà còn làm họ suy ngẫm về những vấn đề xã hội.

III. Kết bài

1. **Tổng kết lại những điểm chính đã phân tích:**

- Nội dung, nhân vật, chủ đề và phong cách nghệ thuật của đoạn trích.

2. **Đánh giá chung về đoạn trích và vở kịch:**
   - Đoạn trích "Đổi tên cho xã" là một phần đặc sắc trong vở kịch "Bệnh sĩ" của Lưu Quang Vũ.
   - Tác phẩm không chỉ để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc mà còn gửi gắm những thông điệp sâu sắc về bệnh sĩ diện, hình thức và sự quan trọng của thực tế và hiệu quả trong công việc quản lý, lãnh đạo.

Bài viết

Lưu Quang Vũ nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng Việt Nam, nổi bật với những tác phẩm phản ánh sâu sắc về xã hội và con người.**"Bệnh sĩ"**: Một trong những tác phẩm đặc sắc của ông, châm biếm và phê phán các vấn đề xã hội. Đoạn trích "Đổi tên cho xã" là một trong những đoạn trích nổi bật trong vở kịch, diễn ra tại cuộc họp của các cán bộ xã để quyết định việc đổi tên cho xã.

Đoạn trích mô tả cuộc họp của các cán bộ xã, bao gồm chủ tịch xã và các thành viên khác. Các nhân vật tham gia tranh luận về việc đổi tên xã với các lập luận không thực tế, thiếu sáng suốt. Chủ tịch xã, người có trách nhiệm đưa ra quyết định, thể hiện sự lưỡng lự và dễ bị ảnh hưởng bởi những ý kiến của những người xung quanh.

Chủ tịch xã Là người đứng đầu xã nhưng thiếu quyết đoán, dễ bị lôi kéo bởi ý kiến vô lý của các cán bộ khác.Thể hiện sự bảo thủ, thiếu sáng suốt trong việc đưa ra quyết định quan trọng.

Các cán bộ xã khác mỗi nhân vật mang một quan điểm khác nhau về việc đổi tên xã, nhưng phần lớn đều là những lập luận vô lý, không tập trung vào lợi ích cộng đồng.Thể hiện sự hạn chế trong cách suy nghĩ và đánh giá vấn đề, chỉ tập trung vào hình thức mà không quan tâm đến ý nghĩa thực tế.

Đoạn trích là một tác phẩm châm biếm, phê phán sự hình thức và bệnh sĩ diện trong công tác quản lý xã hội.

Lưu Quang Vũ nhấn mạnh tầm quan trọng của sự thực tế và hiệu quả trong công việc quản lý, đánh giá lại những vấn đề nghiêm trọng trong xã hội

Đoạn trích gửi gắm thông điệp về tầm quan trọng của việc lãnh đạo quản lý hiệu quả, không bị cuốn theo những xu hướng hình thức và bệnh sĩ diện.

Lưu Quang Vũ khuyến khích công chúng suy nghĩ và thực hiện hành động có ích cho cộng đồng.

"Đổi tên cho xã" là một trong những đoạn trích đáng để suy ngẫm trong vở kịch "Bệnh sĩ" của Lưu Quang Vũ.

Tác phẩm không chỉ phê phán sâu sắc về bệnh sĩ diện và hình thức trong xã hội mà còn làm nổi bật tầm quan trọng của sự thực tế và hiệu quả trong quản lý, lãnh đạo xã hội.

Đoạn trích gợi mở cho độc giả những suy ngẫm về tầm quan trọng của sự lãnh đạo và quản lý hiệu quả trong xã hội.

Lưu Quang Vũ không chỉ là nhà văn, mà còn là người mẫu cho những ai muốn thay đổi xã hội thông qua từng dòng văn của mình.

BÀI 5:

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

I. Khái niệm:

Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết thuộc kiểu bài nghị luận xã hội, trong đó, người viết nêu lí lẽ, bằng chứng để phân tích một vấn đề cần giải quyết, từ đó, đưa ra những giải pháp khả thi, thuyết phục cho vấn đề.

II. Yêu cầu viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết

• Về nội dung: xác định, phân tích được vấn đề cần giải quyết và đề xuất những giải pháp phù hợp, khả thi, thuyết phục.

• Về hình thức: lập luận chặt chẽ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

• Bố cục bài viết cần đảm bảo:

+ *Mở bài:* giới thiệu vấn đề cần giải quyết, tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề.

+ *Thân bài:* giải thích vấn đề cần giải quyết, phân tích vấn đề (thực trạng, nguyên nhân, tác hại) và đề xuất các giải pháp khả thi, thuyết phục.

+ *Kết bài:* khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động).

III. Các bước viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết

a) Chuẩn bị

- Tìm hiểu đề để biết các thông tin chính trước khi viết (kiểu bài, nội dung chính, phạm vi sử dụng bằng chứng).

- Đọc sách, báo, Internet và tìm trong thực tiễn những bằng chứng về vấn đề ngại đọc sách của học sinh (có liên hệ với chính mình); ghi chép lại những thông tin đó.

- Suy nghĩ về nguyên nhân của vấn đề này và các biện pháp khắc phục (có thể trao đổi với thầy cô, bạn bè, bố mẹ, anh chị… để tham khảo ý kiến của mọi người).

b) Tìm ý và lập dàn ý

- Tìm ý cho bài viết bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi:

+ Vấn đề ngại đọc sách của học sinh được thể hiện như thế nào?

=> Hiện nay có nhiều bạn học sinh chỉ học qua loa, đối phó với thầy cô giáo, không có ý thức học tập, nghiên cứu kiến thức từ sách vở.

Khi các kênh truyền thông, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ cũng là lúc các bạn học sinh chăm chú vào đó mà bỏ bê việc học hành, đọc sách của mình.

Văn hóa đọc sách trong giới trẻ hiện nay đang dần bị mai một đi, chúng ta dễ dàng nhìn thấy các bạn trẻ nghịch điện thoại nhưng lại rất hiếm khi thấy các bạn cầm sách đọc.

+ Có những nguyên nhân nào khiến cho học sinh ngại đọc sách?

=> Do ý thức học tập, đọc sách của con người chưa cao, các bạn chủ quan trong việc tìm hiểu, nâng cao kiến thức của bản thân.

Nguyên nhân khách quan: do sự phát triển của internet, nhiều điều thú vị, lôi kéo các bạn lướt web, do việc học ở trường quá nặng, không có thời gian đọc thêm sách.

+ Tác hại của việc ngại đọc sách là gì?

=> Nguồn kiến thức của con người không được mở rộng, nhiều kiến thức hay ho của sách vở không được tiếp thu.

Văn hóa đọc sách ngày càng suy giảm và có xu hướng bị mai một, mất dần đi.

Hiện tượng nghiện mạng xã hội ngày càng phát triển, ảnh hưởng đến thời gian, sức khỏe và cả tiền bạc của các bạn học sinh.

+ Làm thế nào để giải quyết được vấn đề ngại đọc sách của học sinh?

=> Mỗi người cần có ý thức đọc sách, tìm tòi những quyển sách hay, giàu ý nghĩa để tích lũy vốn kiến thức cho bản thân.

Gia đình cần kiểm soát thời gian của con em mình, sắp xếp thời gian học tập, giải trí của con em hợp lí, tập cho con thói quen đọc sách từ khi còn nhỏ và hạn chế cho con tiếp xúc không cần thiết với internet.

Nhà trường cần truyền cho các em cảm hứng đọc sách, nguồn lợi ích vô cùng từ việc đọc sách cũng như khuyến khích các em học sách, tạo ra văn hóa đọc sách ngay trong trường học.

- Lập dàn ý cho bài viết bằng cách lựa chọn sắp xếp các ý đã tìm được theo bố cục ba phần:

(1) Mở bài

Giới thiệu vấn đề học sinh ngại đọc sách, nêu nhận xét chung

2. Thân bài

+ Trình bày cụ thể các biểu hiện của vấn đề học sinh ngại đọc sách:

=> Hiện nay có nhiều bạn học sinh chỉ học qua loa, đối phó với thầy cô giáo, không có ý thức học tập, nghiên cứu kiến thức từ sách vở.

=> Khi các kênh truyền thông, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ cũng là lúc các bạn học sinh chăm chú vào đó mà bỏ bê việc học hành, đọc sách của mình.

=> Văn hóa đọc sách trong giới trẻ hiện nay đang dần bị mai một đi, chúng ta dễ dàng nhìn thấy các bạn trẻ nghịch điện thoại nhưng lại rất hiếm khi thấy các bạn cầm sách đọc.

+ Lí giải về những tác hại của việc ngài đọc sách (đối với việc học, phát triển bản thân…).

=> Nguồn kiến thức của con người không được mở rộng, nhiều kiến thức hay ho của sách vở không được tiếp thu.

=> Văn hóa đọc sách ngày càng suy giảm và có xu hướng bị mai một, mất dần đi.

=> Hiện tượng nghiện mạng xã hội ngày càng phát triển, ảnh hưởng đến thời gian, sức khỏe và cả tiền bạc của các bạn học sinh.

+ Chỉ ra những nguyên nhân khiến học sinh ngại đọc sách (chủ quan, khách quan).

=> Nguyên nhân chủ quan: Do ý thức học tập, đọc sách của con người chưa cao, các bạn chủ quan trong việc tìm hiểu, nâng cao kiến thức của bản thân.

=> Nguyên nhân khách quan: do sự phát triển của internet, nhiều điều thú vị, lôi kéo các bạn lướt web, do việc học ở trường quá nặng, không có thời gian đọc thêm sách.

+ Đề xuất những giải pháp khắc phục vấn đề ngại đọc sách cảu học sinh (Bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng nên làm gì, làm như thế nào?).

=> Mỗi người cần có ý thức đọc sách, tìm tòi những quyển sách hay, giàu ý nghĩa để tích lũy vốn kiến thức cho bản thân.

=> Gia đình cần kiểm soát thời gian của con em mình, sắp xếp thời gian học tập, giải trí của con em hợp lí, tập cho con thói quen đọc sách từ khi còn nhỏ và hạn chế cho con tiếp xúc không cần thiết với internet.

=> Nhà trường cần truyền cho các em cảm hứng đọc sách, nguồn lợi ích vô cùng từ việc đọc sách cũng như khuyến khích các em học sách, tạo ra văn hóa đọc sách ngay trong trường học.

3. Kết bài

+ Khẳng định những quan điểm của bản thân về vấn đề.

+ Nêu lên suy nghĩ, mong muốn của bản thân liên quan đến vấn đề.

c) Viết

- Dựa vào dàn ý đã lập để thực hành viết

- Có thể viết cả bài hoặc viết một ý (một luận điểm) trong phần thân bài.

- Trong khi viết cần chú ý sử dụng các lí lẽ và phân tích bằng chứng để tăng sức thuyết phục.

Bài văn tham khảo

Đọc sách luôn là một hành động đẹp của con người và từ lâu việc đọc sách cũng đã được nâng tầm lên thành một nét văn hóa đẹp không chỉ của người Việt mà còn trên toàn thế giới.

Không thể phủ nhận được, ngày nay với sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ thông tin dường như cũng đã có những tác động không nhỏ tới giới trẻ. Nếu như xét về mặt ích cực cũng được xem là nhiều mà tiêu cực cũng không ít. Các bạn có thể đọc rất nhiều thông tin trên mạng xã hội một cách nhanh chóng nhất. Tất cả các thông tin bạn cần cũng sẽ có trên mạng. Một góc tiêu cực mà ta nhận thấy ở

đây mà thế giới hiện đại như tác động vào đó chính là văn hóa đọc sách như ngày càng mai một dần đi.

Vậy chúng ta hiểu được văn hóa đọc được nhắc đến ở đây đó chính là thái độ, là cách ứng xử của chúng ta với tri thức sách vở. Con người chúng ta cũng phải biết đọc sách sao cho hợp lý và bổ ích. Đọc sách đúng cách đó chính là "đọc sao cho hợp với quy luật tiếp cận tri thức". Có lẽ rằng, tất cả chúng ta đều biết trước khi có các phương tiện nghe nhìn, sách thực sự được biết đến chính là con đường lớn nhất để con người tiếp cận thông tin, văn hóa, tri thức của nhân loại. Việc đọc sách được đánh giá chính là một trong những cách thức giúp con người thư giãn, đồng thời cũng chính là việc tích lũy kiến thức, tăng cường khả năng tư duy.

Không ai có thể phủ nhận được tầm quan trọng của việc đọc sách, thế nhưng ta như cũng đã biết được rằng giới trẻ ngày nay có vẻ thờ ơ. Họ thậm chí như cũng thật là lãnh cảm với văn hóa đọc sách. Nguyên do có lẽ rằng chính bản thân họ nghĩ với những thông tin hiện đại đã vậy lại thông dụng cho nên họ không cần tới sách nữa? Nhận định về ý kiến này thì chính nhà văn hóa Hữu Ngọc đã có một lần nêu câu hỏi đó chính là câu: "*Thế kỷ XXI liệu có cần đến thơ nữa không? Đến văn hóa đọc nữa không?*" Và cũng chính bản thân ông cũng đã tự trả lời bằng câu: "*có, dù cho ca nhạc trữ tình có làm được ít phần việc của thơ ca thì thơ ca vẫn sẽ mãi mãi được người đời ua chuộng*". Còn nhìn nhận về văn hóa đọc thì ông khẳng định một ý kiến hết sức là sâu sắc đó chính là *câu "bản thân hình ảnh thì thoảng qua, từ ngữ mới đọng lại lâu bền*".

Trong xã hội hiện đại ngày nay thì văn hóa đọc sách đang đứng trước một cơ hội và một nguy cơ. Có lẽ, ta dường như cũng thấy được cơ hội bởi mỗi người chúng ta đều được tiếp cận với một khối lượng tri thức khổng lồ. Nhưng, thực sư ta như thấy được rằng chính sự hiện đại, máy móc như lại tiềm ẩn một nguy cơ làm mai một thói quen đọc sách đẹp đẽ vốn có bởi sự lấn át của các phương tiện nghe nhìn quá nhiều, quá hấp dẫn như trên các phương truyền thông đại chúng như hiện nay. Câu hỏi đặt ra cho chúng ta hiện nay đó chính là việc liệu có tương lai nào cho văn hóa đọc sách trong thời đại bùng nổ thông tin không? Ta như cũng thấy được sự khác biệt với vài chục năm về trước, thị trường sách của chúng ta hiện nay vô cùng phong phú về nội dung cũng như hình thức. Trrong khi đó thì giới trẻ ngay nay lười đọc hay họ không biết chọn sách? Thực tế đáng buồn là lại có một bộ

phận các bạn trẻ chạy theo phong trào để đọc sách. Họ dường như chỉ có mua sách về và để trưng bày cho đẹp mắt, trông cho có trí thức mà thôi. Còn khi hỏi về nội dung họ cũng chẳng biết cuốn sách họ đã mua, để vào vị trí đẹp nói về điều gì nữa.

Có lẽ rằng, tất cả chúng ta ai mà đã từng yêu sách thì sẽ không thể nào quên được có một thời gian những cuốn sách như "*Mãi mãi tuổi 20*", hay đó là cuốn "*Lê Vân yêu và sống*" làm mưa gió trên thị trường. Các cuốn sách kinh điển không thể thiếu trong giá sách của độc giả yêu sách. Thế rồi có cuốn sách hay khó bỏ qua cũng rầm rộ như "*Thế giới phẳng*" của nhà kinh tế - xã hội học Thomas Friedman. Cuốn sách "*Thế giới phẳng*" như cũng đã trình bày những quan điểm mới lạ đối với bạn đọc trong nước về xu thế toàn cầu hóa. Thực sự "*Thế giới phẳng*" không phải là một cuốn sách dễ đọc, có lẽ phần lớn người đọc không hiểu hết tư tưởng của tác giả gửi gắm qua đó thì các bạn trẻ vẫn cứ mua về cho mình, thể hiện ta là người có học thực, biết nắm bắt thị hiếu của nhân loại.

Sách khác với những thông tin nhanh, vắn tắt trên mạng. Sách đúng là người thầy của mỗi người. Mỗi cuốc sách như thể hiện được một khối lượng kiến thức khổng lồ, đọc lần một ta mới vỡ ra một số điều, nhưng đọc đến nhiều lần sau đó, nhiều năm sau đó thì mới hiểu được biết bao nhiêu điều hay, lẽ phải. Sách cũng có rất nhiều loại khác nhau cho nên là người đọc thông thái thì hãy biết chọn lựa sách đúng và phù hợp với chính mình.

Và tóm lại đọc sách chính là một nét văn hóa đẹp của con người. Có đọc sách thì chúng ta mới có thể tìm hiểu, tích lũy được nhiều kiến thức của nhân loại. Đọc sách để có thể suy ngẫm cũng như chiêm nghiệm về cuộc đời của mỗi người. Sách là người thầy soi đường chỉ lối về tri thức cũng như những kỹ năng cần thiết cho con người. Bạn và tôi trong xã hội ngày nay hãy biết phục dựng lại nét văn hóa đọc tố đẹp của dân tộc ta bạn nhé!

d) Kiểm tra và chỉnh sửa

Tham khảo các yêu cầu đã nêu ở bài 1, phần *Viết*, muc d (trang 25,26) và đối chiếu với dàn ý đã làm ở bài này.

IV.Luyện tập

Đề sô 1: Em hãy trao đổi ý kiến về hai câu tục ngữ "Một giọt máu đào hơn ao nước lã", " Bán an hem xa mua láng giềng gần".

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

Giới thiệu chung:

- Giới thiệu về tục ngữ và vai trò của tục ngữ trong đời sống văn hóa dân gian.
- Giới thiệu ngắn gọn về hai câu tục ngữ "Một giọt máu đào hơn ao nước lã" và "Bán anh em xa mua láng giềng gần".

Thân bài

Phân tích từng câu tục ngữ:

- **Câu tục ngữ "Một giọt máu đào hơn ao nước lã":**
  - Giải thích ý nghĩa:
    - "Giọt máu đào" tượng trưng cho tình thân ruột thịt, quan hệ gia đình.
    - "Ao nước lã" tượng trưng cho những mối quan hệ ngoài xã hội, không có mối liên kết huyết thống.
    - Câu tục ngữ nhấn mạnh tình cảm gia đình, tình thân ruột thịt luôn quý giá và sâu sắc hơn những mối quan hệ xã hội.
  - Ví dụ minh họa:
    - Tình cảm anh chị em, cha mẹ con cái trong gia đình.
    - Những câu chuyện về sự giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình.
  - Bàn luận:
    - Tình thân gia đình là nền tảng của mỗi người, mang lại sự gắn kết và hỗ trợ trong những lúc khó khăn.
    - Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng không phải lúc nào tình thân cũng mạnh mẽ và gắn bó, có những trường hợp mâu thuẫn và xung đột trong gia đình.
- **Câu tục ngữ "Bán anh em xa mua láng giềng gần":**
  - Giải thích ý nghĩa:

        - "Bán anh em xa" chỉ việc coi nhẹ hoặc không thể nhờ cậy được những người thân ở xa.
        - "Mua láng giềng gần" chỉ việc coi trọng và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với những người sống gần mình.
        - Câu tục ngữ nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ với hàng xóm láng giềng trong cuộc sống hàng ngày.
    - Ví dụ minh họa:
        - Sự giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau giữa những người hàng xóm trong cộng đồng.
        - Những câu chuyện về tình làng nghĩa xóm, sự gắn kết giữa các gia đình sống gần nhau.
    - Bàn luận:
        - Mối quan hệ với láng giềng gần gũi và thiết thực, có thể hỗ trợ nhau trong những tình huống khẩn cấp và hàng ngày.
        - Tuy nhiên, cũng cần xây dựng mối quan hệ này dựa trên sự tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau, tránh những xung đột và hiểu lầm.

 So sánh và đánh giá:

- So sánh hai câu tục ngữ:
    - Cả hai câu tục ngữ đều nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ trong cuộc sống.
    - "Một giọt máu đào hơn ao nước lã" tập trung vào tình thân gia đình, trong khi "Bán anh em xa mua láng giềng gần" tập trung vào mối quan hệ xã hội gần gũi.
- Đánh giá tầm quan trọng:
    - Cả hai câu tục ngữ đều mang ý nghĩa sâu sắc và giá trị trong việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, hỗ trợ lẫn nhau.
    - Sự kết hợp giữa tình thân gia đình và mối quan hệ với hàng xóm láng giềng tạo nên một mạng lưới hỗ trợ vững chắc cho mỗi người.

Kết bài

- Tổng kết lại ý nghĩa của hai câu tục ngữ.
- Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp cả trong gia đình và xã hội.
- Cảm nhận cá nhân về giá trị của hai câu tục ngữ trong cuộc sống hiện đại

Bài viết

Chúng ta là một thực thể không tách rời của quần thể xã hội. Cuộc sống hàng ngày được sắm nhiều vai trong xã hội, có khi trong quan hệ gia đình- anh em ruột thịt, có khi lại là hàng xóm của nhau. Để làm tốt các vai của mình có người quan niệm "Một giọt máu đào hơn ao nước lã", có bạn lại quan niệm "Bán anh em xa mua láng giềng gần". Các bạn quan niệm như vậy và có cách sống riêng của mình. Tôi tôn trọng ý kiến của các bạn. Nhưng quan điểm của tôi, chúng ta cần làm tốt vai của mình trong cả hai mối quan hệ trên.

Tại sao lại như vậy? Chúng ta cần hiểu ý nghĩa của từng câu tục ngữ trên: "Một giọt máu đào hơn ao nước lã" bằng ngôn ngữ tượng trưng "máu đào"- anh em ruột thịt, "nước lã"- người dưng và đơn vị ước lượng cùng với phép so sánh hơn "một giọt" hơn "ao". Số ít lại hơn số nhiều để gửi gắm vào đó ý nghĩa khẳng định vai trò quan trọng của anh em ruột thịt trong gia đình là vô cùng quan trọng. Chúng ta cần ưu tiên nguồn tình cảm thiêng liêng này. Câu tục ngữ "Bán anh em xa mua láng giềng gần" mới đọc thoáng qua tưởng là đối lập với câu tục ngữ trên "Bán- mua" chúng ta chớ hiểu là một cuộc mua bán như mua bán hàng hóa mà cần hiểu câu tục ngữ khi anh em ở xa thì sẽ không quan trọng bằng những người láng giềng. Hay hiểu cụ thể là khi phải xa gia đình, người thân, phải sống nơi đất khách quê người. Trong trường hợp này thì láng giềng quan trọng hơn người thân trong gia đình. Do đó càn phải có mối quan hệ, tình cảm tốt đẹp với láng giềng. Và hiểu rộng hơn trong tình cảm, sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc vui buồn đặc biệt là khi ta gặp hoạn nạn, bất trắc thì anh em ruột thịt là vô cùng quan trọng nhưng đôi khi hàng xóm láng giềng lại quan trọng hơn anh em ruột thịt trong nhà. Nên chúng ta cần phải có mối quan hệ tốt ở cả hai đối tượng trên. Để luôn được sống vui vẻ, luôn giúp đỡ, hỗ trợ người khác và cũng luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ từ người thân cũng như hàng xóm láng giềng.

Tình cảm gia đình được thể hiện trong câu tục ngữ thứ nhất: "Một giọt máu đào hơn ao nước lã". Chúng ta nhớ đến câu tục ngữ "Anh em như thể tay chân/ rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần" . Trong cơ thể của con người, tay và chân là hai bộ phận không thể thiếU, không thể tách rời nhau ra thì trong gia đình, anh em cũng vậy. Gia đình là nơi có những người ta yêu thương và cũng yêu thương ta hết mực, là chốn đi về, sẵn sàng cho chúng ta tận hưởng niềm vui, hạnh phúc trong cuộc đời. Đặc biệt là khi gặp khó khăn, hoạn nạn, gia đình sẽ luôn mở rộng vòng tay đón ta trở về. Anh em, người thân trong gia đình sẵn sàng tha thứ, cùng tìm cách giải quyết vấn đề. Vì nhau mà làm những việc mà người dưng bên ngoài không thể làm. Câu tục ngữ cũng từ đó mà có ý nghĩa nhắc nhở, anh em trong gia

đình phải biết yêu thương, giúp đỡ, chia ngọt, sẻ bùi với nhau. "Chị ngã, em nâng". Xây dựng một gia đình hòa thuận, anh em sum vầy, biết nhường nhịn, bảo ban nhau.

Ở câu tục ngữ thứ hai "Bán anh em xa mua láng giềng gần" Chúng ta có thể hiểu khi xa gia đình, xa người thân, đặc biệt là ở nơi đất khách quê người. Thì anh em không quan trọng bằng hàng xóm láng giềng. Khi gặp khó khăn, bất trắc trong cuộc sống, hàng xóm luôn ở bên, giúp đỡ. Trong tình huống này, hàng xóm láng giềng vô cùng quan trọng. Nếu không có hàng xóm chắc chắn chúng ta không biết xoay sở ra sao. Hay trong quan hệ tình làng, nghĩa xóm, người dân luôn nhắc nhở nhau "Hàng xóm tối lửa, tắt đèn có nhau". Ẩn dụ nói về những khi gặp khó khăn, hoạn nạn, cần người giúp đỡ thì hàng xóm là người thân cận vẫn có thể giúp đỡ nhau, Như trông giúp con nhỏ, làm hộ mấy ngày công, góp cây tre, nắm gạo… giúp gia đình neo đơn dựng lại nếp nhà…Từ đó cha ông khuyên chúng ta cần sống ân tình, biết sẻ chia, giúp đỡ hàng xóm để là người hàng xóm tốt bụng, sống chan hòa, được mọi người yêu quý.

Từ hai tình huống trên, cho ta thấy anh em ruột thịt trong nhà rất quan trọng mà tình làng nghĩa xóm cũng rất quan trọng. Cả hai đối tượng này đều không thể thiếu trong cuộc đời chúng ta. Do đó dù là anh em hay hàng xóm thì cũng cần phải tạo dựng tình cảm tốt đẹp. Kính trên nhường dưới, sống thuận hòa, giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp. Cùng nhau chung sống vui vẻ, hạnh phúc, bình yên.

Chỉ tiếc rằng, trong cuộc sống vẫn còn những người sống ích kỉ với cả người thân lẫn họ hành làng xóm. Thường xuyên tạo không khí căng thẳng, anh em không hòa thuận. Hàng xóm không tốt đẹp khiến cuộc sống trở nên căng thẳng, nặng nề, không thoải mái, gây khó xử cho nhau.

Do đó, chúng ta sau khi hiểu được ý nghĩa của tình anh em, hàng xóm vô cùng to lớn như vậy thì cần phải có lối sống mở lòng với cả anh em, hàng xóm, tạo các mối quan hệ tốt đẹp. Để làm được điều đó khi ở nhà, nếu là anh/ chị em trong nhà thì biết nhường nhịn, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, sống hòa nhã với hàng xóm. Đến lớp sống hòa đồng cùng các bạn. Thân thiện với thầy cô. Góp sức mình đẻ xây dựng một cuộc sống chan hòa, vui vẻ, hạnh phúc.

Đề số 2 : Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ về ý nghĩa của tình ban đẹp
DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

Giới thiệu:

- Nhắc đến sự quan trọng của tình bạn trong cuộc sống con người.
- Giới thiệu chủ đề và mục đích của bài viết: nêu suy nghĩ về ý nghĩa của tình bạn đẹp.

Thân bài

Thể hiện sự chân thành và tin cậy:

- Phân tích ý nghĩa của sự chân thành trong tình bạn.
- Làm rõ tầm quan trọng của sự tin cậy và sự chia sẻ trong mối quan hệ bạn bè.
- Ví dụ minh họa về những trải nghiệm thực tế hoặc câu chuyện đáng nhớ.

Sự hỗ trợ và sẻ chia:

- Nhấn mạnh vai trò của tình bạn trong việc hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống.
- Phân tích những trường hợp cụ thể về sự sẻ chia, sự đồng cảm và sự giúp đỡ từ bạn bè.
- Ví dụ minh họa và những bài học rút ra từ những trải nghiệm đó.

Sự hiểu biết và sự chia sẻ cùng nhau trưởng thành:

- Đề cập đến sự hiểu biết và cùng nhau trưởng thành trong tình bạn.
- Phân tích vai trò của sự giúp đỡ và lẫn nhau trong việc phát triển cá nhân.
- Những trải nghiệm và ví dụ cụ thể để minh họa điều này.

Tầm quan trọng của tình bạn trong cuộc sống:

- Đánh giá lại tầm quan trọng của tình bạn đối với sự phát triển và hạnh phúc cá nhân.
- Sự khác biệt giữa tình bạn và những mối quan hệ khác.
- Kết luận bài văn bằng việc nhấn mạnh ý nghĩa và tầm quan trọng của tình bạn đẹp trong cuộc sống.

Kết bài

- Tóm lại những suy nghĩ và quan điểm của bản thân về tình bạn.
- Làm rõ lý do tại sao bạn coi tình bạn là một phần quan trọng không thể thiếu trong cuộc sống.

- Kết thúc bài văn bằng một lời cảm tạ và sự tri ân đối với những người bạn đã từng và đang có trong cuộc đời

Bài viết

Trong hành trình lớn lên và trưởng thành, đi đến thành công, hạnh phúc, chúng ta rất cần có các mối quan hệ tốt đẹp như tình cảm tốt đẹp từ người thân trong gia đình, tình làng nghĩa xóm, tình thầy trò … Đặc biệt là một tình bạn đẹp. Một điểm tựa vô hình giúp ta vượt qua được những khó khăn, giông bão của cuộc đời. Mỗi chúng ta, ai cũng cần lắm một tình bạn đẹp.

Để có được một tình bạn đẹp, chúng ta cần hiểu khái niệm tình bạn đẹp là gì? Tình bạn là tình cảm gắn bó thân thiết giữa những người có nét chung về sở thích, tính tình, ước mơ, lý tưởng...Tình bạn đẹp là tình bạn luôn gắn bó, yêu thương, sẵn sàng sẻ chia, đồng cảm, có trách nhiệm và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Tình bạn đẹp phải trên cơ sở tôn trọng, chân thành và tin cậy lẫn nhau.

Những người bạn đó luôn chia sẻ với nhau mọi niềm vui, nỗi buồn. Biết động viên, an ủi, khích lệ khi một ai đó buồn, gặp điều không may trong cuộc sống. Trong học tập, luôn giúp đỡ, giảng giải để cùng nhau tiến bộ. Khi một ai đó mắc khuyết điểm, người còn lại biết thấu hiểu, cảm thông, rộng lòng tha thứ. Nhưng khi bạn mắc phải những sai lầm có ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của bạn, người còn lại không vì bạn là bạn thân mà bao che, bênh vực, dung túng cho cái sai của bạn mà biết dùng thái độ chân thành, kín đáo, lựa lời khuyên bảo nhưng vô cùng kiên quyết trong góp ý để bạn biết sai mà sửa. Giúp bạn vượt qua vũng lầy đen tối càng sớm càng tốt. Có những tâm sự, nỗi lòng, đặc biệt là nỗi buồn, sự bế tắc trong cuộc sống, khi chúng ta không muốn cha mẹ, anh chị phải phiền lòng, bản thân cần tâm sự. Cần một chỗ dựa, một chỗ trút bầu tâm sự, chỗ tạm nghỉ khi thấy mình quá mệt mỏi mà đến được nhà của một người bạn tá túc, làm phiền, thổ lộ tâm tình, được nhận một cái ôm, lời động viên, chia sẻ, cùng nhau tìm hướng giải quyết thì đó chính là một tình bạn đẹp. Đó chính là tri kỉ. Trong lịch sử nhận loại, những tình bạn được ghi nhận, lưu danh sử sách như Các –mác- Ăng- ghen, Bá Nha- Tử Kì, ở Việt Nam có tình bạn của Nguyễn Khuyến và Dương Khuê. Họ là đại diện tiêu biểu cho tình bạn đẹp.

Khi có một tình bạn đẹp sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta có ý nghĩa hơn. Biết yêu thương, đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống. Biết vì bạn, rộng ra là vì người khác mà sống một cuộc đời tươi đẹp, giàu ý nghĩa. Tình bạn sẽ trở thành động lực, cùng nhau vượt qua những sóng gió của cuộc đời để đi thành công. Khi có niềm vui, nhờ tình bạn mà được nhân đôi, khi có nỗi buồn, nỗi buồn ấy được chia nửa. Được tự tin là chính mình ngày cả khi đau khổ, bất hạnh nhất. Được có một bàn tay đủ mạnh, đủ ấm áp kéo ta quay trở lại thiện lương nếu một ngày kia ta

lầm đường lạc lối…Bạn là liều thuốc quý, là món quà đẹp nhất, ý nghĩa nhất mà cuộc đời ban tặng chúng ta.

Biết là như vậy, biết là cha ông đã nhắc nhở "Giàu vì bạn, sang vì vợ". Bạn rất quan trọng với chúng ta, nhưng vẫn còn có nhiều người mang tư tưởng mang danh bạn thân mà cho mình cái quyền ỷ lại, lợi dụng bạn để mưu cầu lợi ích cho bản thân. Coi bạn như một công cụ để thỏa mãn tính ích kỉ của mình. Hoặc những kẻ sống hai mặt. Trước mặt bạn thì bạn là nhất, hết lời ca tụng, nói lời hay ý đẹp Nhưng quay lưng, lại kể bao chuyện xấu của bạn, dựng cả những chuyện không có để kể với mọi người. Coi bạn như một con ngốc để mình lợi dụng, giật dây. Không tôn trọng bạn, chỉ biết nhận mà không biết cho đi. Người đó không xứng đáng có một người bạn bình thường chứ đừng nói có một tri kỉ- một tình bạn đẹp. Hoặc có những người vì cả nể, yếu hèn, mang danh tình bạn mà khi bạn mắc sai lầm đã dung túng, bỏ qua khiến bạn càng ngày càng vướng vào những sai lầm trong cuộc sống. Nếu như vậy thì không phải là bạn.

Do đó, chúng ta hãy tôn trọng tình bạn, cùng nhau xây dựng tình bạn chân thành, cởi mở, tôn trọng và cùng nhau đi đến niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống. Luôn biết xây dựng tình bạn dựa trên sự trân trọng, tin yêu và đối xử bình đẳng với nhau. Luôn thấu hiểu và tha thứ, gật gù, tâm đắc ở điểm chung và coi sự khác biệt của nhau là mảnh ghép của chính mình đang thiếu để bù đắp, tôn trọng, cùng nhau xây dựng một tình bạn đẹp, được nhận những giá trị tốt nhất từ người bạn của mình. Cùng được nắm tay nhau lớn lên, trưởng thành rồi cùng nhau già đi trong niềm hạnh phúc.

5 điều Bác Hồ dạy, tích cực tham gia vào các phong trào Đoàn, Đội, các ngày hội

Đề số 3: Em hãy nêu vai trò của tự học

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

1. **Giới thiệu vấn đề**: Tự học là một trong những kỹ năng quan trọng trong thời đại hiện nay.
2. **Ý nghĩa của tự học**: Tự học giúp mỗi cá nhân phát triển toàn diện và đạt được những thành công trong cuộc sống.

Thân bài

1. Khái niệm về tự học

- **Định nghĩa tự học**: Tự học là quá trình mà người học tự mình tìm kiếm, tiếp thu kiến thức và kỹ năng mà không có sự hướng dẫn trực tiếp từ giáo viên.
- **Các hình thức tự học**: Học qua sách, báo, internet, tham gia các khóa học trực tuyến, học từ kinh nghiệm thực tế, học qua trao đổi và thảo luận với người khác.

2. Vai trò của tự học

- **Phát triển tư duy sáng tạo và tư duy phản biện**: Tự học khuyến khích người học đặt câu hỏi, tìm tòi và khám phá kiến thức mới, từ đó phát triển tư duy sáng tạo và phản biện.
- **Nâng cao kiến thức và kỹ năng**: Tự học giúp người học cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng chuyên môn và khả năng tự quản lý thời gian.
- **Tăng cường tính độc lập và tự tin**: Tự học giúp người học tự tin hơn trong việc giải quyết vấn đề, ra quyết định và đối mặt với thách thức.
- **Thích ứng với sự thay đổi và phát triển bản thân**: Trong thế giới không ngừng thay đổi, tự học giúp người học luôn cập nhật kiến thức mới và thích ứng với những thay đổi trong môi trường làm việc và cuộc sống.
- **Xây dựng thói quen học tập suốt đời**: Tự học khuyến khích người học duy trì thói quen học tập liên tục và suốt đời, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống và công việc.

3. Ví dụ minh họa

- **Các nhà khoa học, doanh nhân tự học thành công**: Đưa ra các ví dụ về những người nổi tiếng thành công nhờ vào tự học như Bill Gates, Elon Musk, Abraham Lincoln.
- **Tự học trong đời sống hàng ngày**: Ví dụ về việc tự học ngôn ngữ mới, kỹ năng nấu ăn, kỹ năng làm việc mới qua internet.

Kết bài

1. **Tóm tắt lại vai trò của tự học**: Nhấn mạnh lại những lợi ích và vai trò quan trọng của tự học.

2. **Kêu gọi hành động**: Khuyến khích mọi người rèn luyện kỹ năng tự học, không ngừng học hỏi và phát triển bản thân.

Bài viết

Cùng với sự đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo với mục tiêu chuyển giao giáo dục và đào tạo từ chủ yếu là truyền thụ kiến thức sang phát triển những năng lực và phẩm chất của người học. Để đáp ứng được yêu cầu đó cũng như việc học thật sự đạt được những kết quả như mong đợi đòi hỏi người học ngoài việc học ở trường lớp thì tự học, tự rèn luyện có vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển năng lực và phẩm chất con người.

Trước tiên chúng ta cần hiểu tự học có nghĩa là gì? Tự học là ý thức tự rèn luyện tích cực để tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng cho bản thân mà không cần ai phải nhắc, phải dục. Tinh thần tự học được xuất phát từ khao khát lĩnh hội tri thức, chủ động học tập trong mọi lĩnh vực mà không ngại khó khăn, gian khổ.

Tự học được biểu hiện ở những việc làm cụ thể như trong giờ học, chủ động lắng nghe thầy cô giảng bài, ghi chép lại đầy đủ, về nhà tự đọc sách và làm hết các bài tập và tìm thêm những bài tập khác để làm khắc sâu kiến thức. Luôn tích cực suy nghĩ, sáng tạo trong học tập nhằm rút ra những tri thức hữu ích cho bản thân. Bên cạnh đó, tự học còn được thể hiện ở việc tự mày mò tìm hiểu tri thức trên sách, báo, từ các thiết bị thông minh có kết nối Internet. Luôn luôn chủ động tiếp nhận tri thức, rèn luyện kỹ năng, kinh nghiệm cho bản thân. Những tấm gương sáng về tinh thần tự học mà chúng ta có thể noi theo như: Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong hành trình tìm đường cứu nước, lấy tự học làm nòng cốt, làm phương thức chủ yếu để nâng cao trình độ mọi mặt của bản thân. Luận điểm quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là tự học và học tập suốt đời. Trong những năm tháng bôn ba ở nước ngoài, Bác đi khắp các nước, vùng lãnh thổ như Anh, Pháp, Nga… Dù là khi làm bồi bếp trên tàu biển, khi thì đốt lò, quét tuyết thì ở đâu, làm gì Bác đều tranh thủ để tự học. Bác đến thư viện đọc sách hoặc nghe những buổi nói chuyện để trau dồi thêm kiến thức. Tối đến, Bác tham dự các mít tinh để làm quen với các nhà hoạt động chính trị và nâng cao trình độ hiểu biết của mình.Tấm gương thứ hai mà chúng ta cần noi theo về tinh thần tự học đó là Nguyễn Khuyến(1835 - 1909)- đã lưu danh trong sử sách về tinh thần tự học. Từ khi còn là một cậu bé, ông đã nghe các bài thơ cha dạy cho các anh khóa trên và thuộc làu làu từng bài. Khi được cha mua tập giấy và bút, ông rất vui mừng và hàng ngày đều chăm chỉ học tập. Học đến quên ăn, quên ngủ và một ngày có thể học thuộc cả mấy chục trang sách. Vì nhà nghèo không có đèn dầu thắp. Để học được vào ban đêm, ông phải đã mượn

ánh sáng của trăng trong những đêm trăng tỏ, đốt lá để học trong những đêm trăng mờ. Từ lòng ham học hỏi, Nguyễn Khuyến đã đỗ đầu 3 kỳ thi Hương, thi Hội, thi Đình được nhân dân gọi là tam nguyên Yên Đổ. Được làm quan lớn trong triều đình. Trong lớp của chúng ta cũng có rất nhiều bạn có tinh thần tự học và đạt kết quả cao trong học tập.

Điều chúng ta cần quan tâm hơn nữa đó tác dụng, vai trò của tự học. Đầu tiên chúng ta phải kể đến đó là tạo cho người học có một tinh thần tốt. Luôn bắt đầu việc học bằng sự đam mê, khát vọng chinh phục tri thức của nhân loại. Luôn cảm thấy vui vẻ, thoải mái, háo hức khi bắt đầu học. Việc tự học sẽ giúp người học nhớ lâu, vận dụng tốt, có tư duy độc lập, trở nên năng động sáng tạo, không phụ thuộc vào người khác và có khả năng học tập mọi nơi mọi lúc, học suốt đời. Người tự học luôn có khát vọng đi tìm giới hạn của chính mình và phá vỡ nó. Thúc đẩy đam mê với công việc. Người tự học, vừa có kiến thức vững chắc, thực hành tốt, đặc biệt là khả năng hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra trong cuộc sống. Như vậy, tự học là yếu tố quan trọng trong việc hình thành phát triển năng lực con người.

Tự học đạt hiệu quả cũng đã thể hiện các phẩm chất ý chí, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm...Người tự học sẽ dễ dàng ứng phó với các tình huống xảy ra của cuộc sống. Sẽ khơi gợi được trong họ đam mê, khát vọng cống hiến tâm, trí, tài, lực cho quê hương, đất nước là một trong những người có công lớn trọng sự nghiệp thúc đẩy sự giàu mạnh của đất nước. Bản thân luôn chủ động, dễ dàng có được niềm vui, hạnh phúc, thành công trong cuộc sống.

Có lẽ ai trong chúng ta cũng biết đến tác dụng vô biên của tinh thần tự học với cá nhân người học, với sự giàu mạnh của đất nước vậy mà vẫn còn rất nhiều bạn còn lười biếng; thiếu ý chí, thiếu tự giác; không có thói quen tư duy độc lập trong học tập. Hoặc có những bạn lại nản chí khi đứng trước những vấn đề mới mẻ, khó khăn; không xác định được động cơ mục đích học tập nên học chỉ để lấy bằng cấp chứ không phải học để biết, học để làm, học để sống…Một số khác lại bảo thủ, dấu dốt rồi tự cao tự đại, tự cho mình là giỏi nhất thiên hạ không cần học thêm nữa trở thành kẻ "Ếch ngồi đáy giếng". Hậu quả là trở thành kẻ thụt lùi trước sự phát triển của xã hội. Bản thân nghèo nàn về tri thức, kĩ năng, kinh nghiệm. Rất khó để làm tốt một việc nào đó khi được giao phó. Những người này hoặc là không giúp ích được nhiều cho bản thân, gia đình và xã hội hoặc sẽ trở thành gánh nặng của gia đình và xã hội. Họ khó có được niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.

Trong thời đại nào thì tinh thần tự học luôn được đề cao và có vai trò to lớn trong hành trình chinh phục, tích lũy tri thức, kĩ năng, kinh nghiệm của người học. Góp phần quyết định sự thành công của bản thân người học, sự giàu mạnh của đất nước. Đặc biệt là học sinh chúng ta- giai đoạn vàng của học tập, chúng ta phải luôn bền bỉ trong học tập, học để biết, học để giỏi, học để đầu tư và thay thế cái lỗi

thời, tiếp nhận cái mới, cái tiên tiến, cái hợp thời. Luôn đặt ra những mục tiêu và kiên trì tự học để hoàn thành nó các bạn nhé.

Đề số 4: Em hãy cho biết: Giáo dục gia đình có vai trò quan trọng như thế nào?

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

1. **Giới thiệu vấn đề**: Giáo dục gia đình là nền tảng quan trọng trong sự phát triển của mỗi cá nhân.
2. **Ý nghĩa của giáo dục gia đình**: Giáo dục gia đình định hình nhân cách, đạo đức và kỹ năng sống của trẻ em từ những ngày đầu đời.

Thân bài

1. Khái niệm về giáo dục gia đình

- **Định nghĩa giáo dục gia đình**: Giáo dục gia đình là quá trình mà cha mẹ và người thân trong gia đình truyền đạt kiến thức, giá trị, kỹ năng sống và đạo đức cho trẻ em.
- **Tầm quan trọng của giáo dục gia đình**: Đây là bước đầu tiên và quan trọng nhất trong quá trình phát triển toàn diện của trẻ.

2. Vai trò của giáo dục gia đình

- **Hình thành nhân cách và đạo đức**: Giáo dục gia đình là nơi trẻ em học được những giá trị cơ bản như trung thực, tôn trọng, yêu thương, và trách nhiệm.
- **Phát triển kỹ năng sống**: Trẻ em học được các kỹ năng cơ bản như giao tiếp, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề và tự chăm sóc bản thân.
- **Tạo nền tảng học vấn**: Gia đình tạo điều kiện và khuyến khích việc học tập, giúp trẻ em xây dựng nền tảng kiến thức vững chắc từ khi còn nhỏ.
- **Xây dựng tình cảm gia đình**: Giáo dục gia đình tạo ra môi trường tình cảm ấm áp, an toàn, giúp trẻ em cảm thấy yêu thương và gắn kết với gia đình.
- **Hỗ trợ phát triển tâm lý**: Gia đình là nơi trẻ em nhận được sự ủng hộ, động viên và hướng dẫn, giúp trẻ phát triển tâm lý lành mạnh và tự tin.

- **Định hướng và định hình tương lai**: Cha mẹ và người thân trong gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp và định hình tương lai của trẻ.

3. Ví dụ minh họa

- **Gia đình nổi tiếng về giáo dục tốt**: Đưa ra ví dụ về những gia đình nổi tiếng có con cái thành công nhờ vào giáo dục gia đình tốt.
- **Tình huống thực tế trong đời sống**: Ví dụ về cách mà giáo dục gia đình giúp trẻ em vượt qua khó khăn và đạt được thành công trong học tập và cuộc sống.

Kết bài

1. **Tóm tắt lại vai trò của giáo dục gia đình**: Nhấn mạnh lại những lợi ích và vai trò quan trọng của giáo dục gia đình.
2. **Kêu gọi hành động**: Khuyến khích các bậc cha mẹ chú trọng hơn đến việc giáo dục con cái từ gia đình, dành thời gian và tình cảm để nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ.

Bài viết

"Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Gia đình là môi trường đầu tiên và quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người. Trong thời kỳ công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, vai trò của gia đình trong việc giáo dục đạo đức, lối sống cho con cái càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Trong dân gian có câu: cha mẹ sinh con, trời sinh tính. Hiểu như vậy là không đúng. Nhân cách, tính cách của một con người được hình thành dựa trên nền tảng giáo dục: giáo dục gia đình, nhà trường, xã hội và tự giáo dục. Trong các yếu tố đó, giáo dục gia đình đóng vai trò đặt nền móng cơ bản. Môi trường đầu tiên mà mỗi đứa trẻ tiếp xúc – gia đình – sẽ là những ảnh hưởng đầu tiên và quan trọng nhất đối với sự phát triển tâm lý và tính cách của trẻ. Mỗi đứa trẻ khi sinh ra như một trang giấy trắng, bản thân trẻ chưa hình thành một tính cách rõ rệt. Những nét vẽ đầu tiên lên trang giấy đó có thể sẽ quyết định cả cuộc đời. Những đứa trẻ được

sinh ra và lớn lên trong một gia đình bình đẳng, hạnh phúc, các thành viên trong gia đình luôn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau. Con cái luôn nhận được sự quan tâm, chăm sóc, động viên, khích lệ của cha mẹ. Khi con có tâm sự, sẵn sàng trò chuyện với cha mẹ. Khi con mắc sai lầm, có cha mẹ tha thứ, phân tích giảng giải, định hướng, giúp con điều chỉnh sai lầm thành bài học rút ra để trưởng thành hơn. Nếu con được hấp thụ một nền giáo dục gia đình trên thì họ có cơ hội trở thành một người hữu ích cao hơn những người khác. Ngược lại, một đứa trẻ phải sinh ra và lớn lên trong một gia đình không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm chăm sóc, thường xuyên phải chứng kiến hoặc bản thân bị bạo lực gia đình. Con cái thiếu vắng sự quan tâm, yêu thương của cha mẹ. Phải một mình trải qua những vướng mắc đầu đời thường phải tự lớn lên thì sẽ có hai xu hướng xảy ra. Hoặc đó là một đứa trẻ vô cùng hiểu chuyện, bản lĩnh, giàu tình yêu thương. Được nhận nền giáo dục tốt từ nhà trường, xã hội và bản thân phải tự rèn rũa. Có khát vọng sống mãnh liệt mới có thể tự trưởng thành và là người công dân tốt. Còn phần đông, Những đứa đó sẽ có những suy nghĩ, quan điểm sống lệch lạc, hình thành tính cách có xu hướng bạo lực, dễ sa đà vào các tệ nạn xã hội phá hủy tương lai, trở thành gánh nặng của gia đình và xã hội.

Do đó, việc phát huy vai trò giáo dục của gia đình đối với thế hệ trẻ là việc làm không thể thiếu trong chiến lược xây dựng gia đình hiện nay. Những giá trị đạo đức truyền thống của gia đình, của dân tộc phải luôn được gìn giữ trong mỗi gia đình và cha mẹ phải là người chịu trách nhiệm chính trong việc giáo dục con cái. Cha mẹ phải là tấm gương sáng cho con noi theo, phải có sự hài hòa giữa quy tắc và tình thương, giữa hình phạt và tha thứ. Con cái luôn là ưu tiên hàng đầu của cha mẹ. Để con được hưởng một nền giáo dục gia đình tốt, cha mẹ hãy biến gia đình thành tổ ấm yêu thương. Cha mẹ không chỉ là người sinh ra và nuôi con nên người mà còn là một người thầy nghiêm khắc giữa đúng và sai, nên và không nên. Là cha mẹ rộng lòng yêu thương và tha thứ, là những người bạn luôn để nghe những lời con muốn nói.

Tóm lại, gia đình và vai trò giáo dục của gia đình có ý nghĩa hết sức quan trọng, đây là một xã hội thu nhỏ, là một thiết chế xã hội đặc thù, gia đình vừa là sản phẩm chịu sự tác động mạnh mẽ, liên tục của các chuyển biến xã hội, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội. Ở bất cứ xã hội nào, gia đình luôn giữ vai trò, vị trí quan trọng, nhất là trong công cuộc đổi mới của đất nước nói chung. Để thế hệ trẻ hôm nay thực sự là những chủ nhân tương lai của đất nước, trách nhiệm đầu tiên là của mọi gia đình, gia đình phải thực sự là tổ ấm, là nơi nuôi dưỡng, hình thành nhân cách con trẻ, là thành trì an toàn, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình và trẻ em./.

Đề số 5: Trình bày ý kiến của em về long vị tha

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

1. **Giới thiệu vấn đề**: Lòng vị tha là một đức tính quý báu trong cuộc sống.
2. **Ý nghĩa của lòng vị tha**: Lòng vị tha giúp con người sống hòa thuận, yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau.

Thân bài

1. Khái niệm về lòng vị tha

- **Định nghĩa lòng vị tha**: Lòng vị tha là sự sẵn sàng tha thứ, bỏ qua lỗi lầm của người khác và giúp đỡ họ khi cần thiết mà không mong nhận lại điều gì.
- **Biểu hiện của lòng vị tha**: Tha thứ lỗi lầm, giúp đỡ người khác trong khó khăn, chia sẻ niềm vui và nỗi buồn.

2. Vai trò và tầm quan trọng của lòng vị tha

- **Tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp**: Lòng vị tha giúp xây dựng và duy trì các mối quan hệ xã hội tốt đẹp, hòa thuận.
- **Phát triển nhân cách tốt**: Người có lòng vị tha thường có tâm hồn cao thượng, nhân hậu và biết quan tâm đến người khác.
- **Giúp xã hội trở nên tốt đẹp hơn**: Khi mọi người đều có lòng vị tha, xã hội sẽ trở nên an lành, hạnh phúc và ít mâu thuẫn.
- **Giúp bản thân cảm thấy bình an**: Người có lòng vị tha sẽ cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thản và hạnh phúc hơn trong cuộc sống.

3. Ví dụ minh họa về lòng vị tha

- **Những tấm gương nổi tiếng**: Đưa ra ví dụ về những người nổi tiếng có lòng vị tha như Mẹ Teresa, Mahatma Gandhi.
- **Những câu chuyện trong đời sống hàng ngày**: Kể về những câu chuyện thực tế trong cuộc sống về lòng vị tha, như việc tha thứ lỗi lầm của người thân, bạn bè hay giúp đỡ người gặp khó khăn.

4. Những khó khăn và thách thức khi thực hành lòng vị tha

- **Khó khăn trong việc tha thứ**: Đôi khi, tha thứ lỗi lầm của người khác là điều không dễ dàng, đặc biệt khi ta bị tổn thương sâu sắc.
- **Thách thức trong việc giúp đỡ người khác**: Đôi khi, giúp đỡ người khác đòi hỏi sự hy sinh và nỗ lực không nhỏ.

5. Cách rèn luyện lòng vị tha

- **Học cách đặt mình vào vị trí của người khác**: Hiểu và thông cảm với hoàn cảnh của người khác sẽ giúp ta dễ dàng tha thứ và giúp đỡ họ hơn.
- **Rèn luyện sự kiên nhẫn và lòng bao dung**: Cố gắng kiểm soát cảm xúc và nhìn nhận vấn đề một cách tích cực.
- **Tự nhận thức và cải thiện bản thân**: Nhận ra những lỗi lầm của chính mình và học cách tha thứ cho người khác.

Kết bài

1. **Tóm tắt lại vai trò của lòng vị tha**: Nhấn mạnh lại những lợi ích và tầm quan trọng của lòng vị tha trong cuộc sống.
2. **Kêu gọi hành động**: Khuyến khích mọi người rèn luyện và thực hành lòng vị tha, từ đó góp phần tạo nên một xã hội tốt đẹp hơn.

Bài viết

Để xây dựng một cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc và thành công, mỗi người cần có nhiều đức tính như lòng thương người, sự đồng cảm và sẻ chia… Một trong những đức tính cần có đó là lòng vị tha.

Vị tha là biết sống vì người khác, không ích kỉ, không vì riêng mình, không mưu lợi cá nhân. Vị tha giúp chúng ta có thể hi sinh một điều gì đó cho một người, vì sự nghiệp chung của đất nước mà không phải vì bản thân mình cũng không vì hi vọng, chờ đợi sẽ được nhận một nguồn lợi ích, sự bồi thường dù là trực tiếp hay gián tiếp.

Tại sao chúng ta phải có lòng vị tha? Vì đây là một đức hạnh truyền thống ở nhiều nền văn hóa, tôn giáo. Là một biểu hiện đẹp nhất trong phẩm chất nhân hậu của con người. Bác Hồ đã hi sinh cả cuộc đời cho dân tộc Việt Nam. Cha mẹ đã không quản khó khăn, cực nhọc mà sinh ra, chăm sóc, nuôi chúng ta lớn khôn lớn mà không đòi hỏi một ngày con phải trả ơn. Thầy cô từng ngày cận kề rèn nét chữ,

luyện nết người. Từng ngày miệt mài bên trang giáo án đưa báo thế hệ học sinh cập bến bờ tri thức. Khơi gợi, chắp cánh ước mơ mà không mong một ngày, học trò quay trở lại đền đáp công ơn. Đặc biệt trong đại dịch Covid- 19, những y, bác sĩ tuyến đầu không ngại sự nguy hiểm, khả năng lây nhiễm cao, sẵn sàng chấp nhận hi sinh để cùng nhân dân chống dịch. Khi mọi người đến với nhau bằng lòng vị tha, giúp ta chuyển hóa được hoàn cảnh xấu trở nên tốt đẹp hơn, giúp ta hoàn thiện nhân cách, có lòng bao dung, biết hi sinh biết hành động vì người khác, biết nghĩ đến lợi ích chung của gia đình, tập thể, cộng đồng, dân tộc mà có những việc làm tốt đẹp hơn. Giúp ta biết sống hòa nhã, vui vẻ thân thiện; dễ đồng cảm chia sẻ và giúp đỡ người khác; luôn biết lo nghĩ cho người khác. Khi gặp khó khăn, không đùn đẩy, né tránh, mà sẵn sàng nhận việc khó, việc khổ về mình để cải thiện hoàn cảnh. Khi gặp thất bại không đổ lỗi cho hoàn cảnh, không oán trời trách đất, không đổ lỗi tại ai mà nhìn nhận, soi rọi vào bản thân, nhận ra những thiếu sót mà thay đổi, bổ sung để ngày hoàn thiện trưởng thành hơn. Khi thành công không khoe khoang, hách dịch, hống hách trước người khác. Giúp ta sống thanh thản, bình an trong tâm hồn; làm cho công việc luôn tốt đẹp, có chất lượng hơn, được mọi người yêu mến nể trọng. Cũng vì thế mà dễ nhận được giúp đỡ, thành công trong công việc. Xã hội cũng theo đó mà phát triển bền vững, thịnh vượng hơn.

Đức tính vị tha đáng quý như vậy nhưng đâu đó, ta vẫn thấy những kẻ sông ích kỉ chỉ biết đến bản thân, tạo lợi ích nhóm làm kìm hãm sự phát triển của xã hội. Về lâu về dài, dẫn đến thất bại của bản thân. Những người đó, chúng ta cần phải phê phán, lật tẩy, yêu cầu hoàn thiện lại bản thân. Cũng như chúng ta cần nhận định rõ, vị tha không có nghĩa là nuông chiều dung túng cho những thói hư tật xấu, bao biện, dễ dàng bỏ qua khuyết điểm của người khác một cách dễ dàng, qua quýt.

Chúng ta hãy biết sống, quan tâm, yêu thương chia sẻ, hết lòng giúp đỡ, lắng nghe, cảm nhận từ những người xung quanh để cuộc sống trở nên văn minh, thân thiện, tốt đẹp hơn. Hãy sống thân thiện, vị tha với bạn bè, người thân để từng bước hình thành đức tính tốt đẹp của chính mình để có được cuộc sống bình yên, hạn phúc nhé!

BÀI 6

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

(Trong đời sống của học sinh hiện nay)

I. Khái niệm:

Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết thuộc kiểu bài nghị luận xã hội, trong đó, người viết nêu lí lẽ, bằng chứng để phân tích một vấn đề cần giải quyết, từ đó, đưa ra những giải pháp khả thi, thuyết phục cho vấn đề.

II. Yêu cầu viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết

Trong phần Đọc, em đã được học các tác phẩm tiêu biểu của nền văn học trung đại Việt Nam. Ở đó, có những con người đã đối diện với nhiều vấn đề của thân phận, của thời đại một cách thành thực, can đảm; thể hiện những quan niệm nhân sinh sâu sắc. Em hãy lấy nguồn cảm hứng từ những thông điệp có ý nghĩa lâu bền ấy để bày tỏ suy nghĩ, quan điểm về một vấn đề cần phải giải quyết của thế hệ mình trong xã hội hiện đại.

- Giới thiệu được vấn đề nghị luận (một vấn đề cân giải quyết tỏng đời sống của học sinh hiện nay).

- Trình bày được ý kiến bàn luận về vấn đề với hệ thống luận điểm chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, bằng chứng tiêu biểu và xác thực.

- Nêu được ý kiến trái chiều và phản bác bằng lí lẽ sắc bén.

- Đề xuất được giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề.

.III. Các bước viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay)

1. Trước khi viết

a. Lựa chọn đề tài

Đề tài cho bài nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống rất phong phú, đa dạng. Em nên lựa chọn vấn đề mình thực sự quan tâm và có ý nghĩa với nhiều người, đồng thời phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Sau đây là một số đề tài gợi ý để em lựa chọn:

- Tình bạn khác giới ở tuổi học trò.

- Cách giải quyết mâu thuẫn, xung đột ở lứa tuổi học trò.

- Cách ứng xử khi xảy ra xung đột giữa các thế hệ trong gia đình.

- Cách sử dụng thời gian rảnh rỗi.

- Cách giải quyết khi bị tổn thương vì những thông tin sai lệch hay bình luận tiêu cực trên mạng xã hội.

b. Tìm ý

Ví dụ: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống của lứa tuổi học sinh hiện nay.

Sau khi xác định được đề tài, em hãy tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

- *Vấn đề cần được giải quyết là gì?*

Em xác định rõ vấn đề, nêu tầm quan trọng, sự cần thiết của việc giải quyết vấn đề đối với lứa tuổi học sinh hiên nay.

- *Ý kiến của em về vấn đền như thế nào?*

Muốn nêu ý kiến cá nhân, em cần hiểu rõ vấn đề cần giải quyết.

- *Có thể xuất hiện ý kiến trái ngược với quan điểm của người viết? Cần dùng những lí lẽ, bằng chứng nào để phản bác?*

Việc dự kiến và đưa ra các ý kiến trái ngược thể hiện các nhìn đa chiều, toàn diện của người viết về vấn đề đang bàn. Việc phản bác ý kiến trái chiều sẽ có tác dụng củng cố chắc chắn hơn quan điểm của người viết.

- *Cần có giải pháp nào để giải quyết vấn đề?*

Vấn đề được bàn luận trong bài viết này đòi hỏi em phải đề xuất giải pháp dựa trên những hiểu biết về đời sống của lứa tuổi học sinh và những trải nghiệm của bản thân.

c. Lập dàn ý

Em hãy sắp xếp các ý tìm được thành một dàn ý.

- *Mở bài:* Giới thiệu vấn đề, nêu sự cần thiết phải bàn luận về vấn đề.

- *Thân bài:*

+ Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề.

Luận điểm 1 (khía cạnh thứ nhất): Nêu lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ.

Luận điểm 2 (khía cạnh thứ hai): Nêu lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ.

Luận điểm 3 (Khía cạnh thứ ba): Nêu lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ.

+ Nêu ý kiến trái chiều và phản bác ý kiến đó.

+ Đề xuất giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề.

- *Kết bài:*

Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra.

2. Viết bài

Khi viết bài, em cần chú ý:

- Tạo sự gần gũi giữa người viết và người đọc, coi vấn đề được đặt ra trong bài có thể là vấn đề chung mà cả người viết và người đọc đều cần phải quan tâm giải quyết.

- Hệ thống luận điểm cần chặt chẽ; lí lẽ cần sáng rõ, hợp lí; bằng chứng cần đầy đủ, đa dạng (có sự kết hợp của nhiều loại bằng chứng trải nghiệm của bản thân, sự thật mà người đọc có thể kiểm chứng, số liệu thống kê, ý kiến của chuyên gia, kết quả nghiên cứu khoa học,…)

- Khi phản bác những ý kiến trái chiều, cần sử dụng lời lẽ và giọng điệu đúng mực.

Bài viết

Bạn tôi đột nhiên chạy lại, khóc thút thít: "Cậu ơi, tự dưng có bài trên Facebook bóc phốt tớ một cách vô lý này. Tớ phải làm sao đây?". Tôi chợt giật mình, mở điện thoại ra và đọc bài ấy. Bao nhiêu thông tin xuyên tạc, bình luận tiêu cực đang nhắm vào bạn tôi. Đây quả thực là vấn nạn mà không chỉ bạn tôi, mà có khi cả bạn, tôi, và bao nhiêu người khác, đã, đang, và sẽ gặp phải. Vậy có cách giải quyết nào cho tình trạng xuyên tạc thông tin cá nhân, bình luận tiêu cực trên mạng xã hội? Câu trả lời là có.

Trước hết, xuyên tạc thông tin cá nhân trên mạng xã hội là việc một người đăng những thông tin không có thật, mang hướng bôi nhọ, hạ thấp danh dự của người khác để điều hướng dư luận, công kích cá nhân vì lí do riêng; còn bình luận tiêu cực là khi bạn đưa ra những nhận xét không hay, nói xấu cá nhân nào đó trên không gian mạng. Những điều trên không gian ảo ấy, tưởng chừng như không gây ảnh hưởng gì đến cuộc sống thực, nhưng thực ra để lại hậu quả vô cùng nặng nề cho nạn nhân.

Cá nhân bị công kích sẽ rơi vào trạng thái hoảng loạn, sợ hãi, sống ẩn mình trên cả không gian mạng và ngoài đời thật. Rất nhiều người không chỉ bị bình luận tiêu cực trên mạng, mà còn bị nói xấu ở ngoài đời thực. Hậu quả, họ sẽ dần sống khép kín, trầm cảm, dễ có hành động tự tử. Ở Việt Nam, năm 2023, có tới 21% người từng nhận mình là nạn nhân của những vụ công kích, bạo lực mạng; cứ 5 người thì 1 người đang chịu cảnh bị "tra tấn" tinh thần bởi những câu nói ác ý trên mạng. Trong một tháng, có lúc tôi đọc được 3, 4 bài báo nói về những vụ tự tử vì bạo lực mạng.

Những bài viết xuyên tạc, bình luận tiêu cực cũng khiến không gian mạng trở nên không lành mạnh, dễ "tiêm nhiễm" những tật xấu cho người sử dụng. Đặc biệt hơn, trong xã hội hiện đại ngày nay, độ tuổi sử dụng mạng xã hội ngày càng trẻ hóa, những bạn trẻ hầu như chưa có nhận thức về bạo lực mạng, dễ dàng bị cuốn theo những bài viết, bình luận tiêu cực. Tình trạng này xảy ra càng lâu, không gian mạng càng "bẩn"', và nguồn nhân lực trẻ trong tương lai sẽ chỉ chú tâm vào việc chỉ trích, nói xấu, không quan tâm đến công việc hay học hành. Đây là hậu quả mà không một xã hội, quốc gia nào mong muốn.

Vậy chúng ta có thể chấm dứt tình trạng này không? Câu trả lời còn phụ thuộc vào ý thức và sự quyết tâm của mỗi người. Tuy nhiên, chúng ta sẽ có một số giải pháp để giảm thiểu những bài đăng xuyên tạc và bình luận tiêu cực trên không gian mạng. Thứ nhất, các nhà trường, gia đình nên có những buổi giáo dục về cách sử dụng mạng xã hội văn minh. Hãy giúp giới trẻ nhận thức về hậu quả khủng khiếp mà những bài viết và bình luận tiêu cực đang gây ra, từ đó hướng dẫn họ những điều nên và không nên làm trên không gian mạng. Đây là điều mà rất ít nhà trường và gia đình quan tâm đến, nhưng nếu chúng ta không "uốn cây từ thuở cây non", thì 'cái cây ấy" rất dễ bị những điều xấu "bẻ cong".

Thứ hai, mỗi cá nhân nên biết điều tiết cảm xúc cá nhân của mình. Hầu hết, những bài đăng và bình luận trên không gian mạng đều xuất phát từ cảm xúc bộc phát. Nếu bạn thấy không thích một người, chớ vội viết những điều xuyên tạc hay hạ thấp danh dự của họ. Hãy góp ý với họ bằng sự chân thành, lời nói nhẹ nhàng và lịch sự nhất. Điều giúp một người nhận ra lỗi sai, đôi khi không phải là những tiếng chửi lăng nhục. Và một tiếng chửi rủa còn có thể "hại chết" cuộc đời của một người.

Thứ ba, những người đang là nạn nhân của bạo lực mạng không nên im lặng và chịu đựng. Chỉ khi bạn lên tiếng, mọi người mới biết vấn đề bạn đang gặp phải và giúp đỡ bạn. Chỉ một giọt nước nhỏ thì không gội sạch được bụi bẩn, nhưng nếu bạn sẻ chia, đoàn kết với mọi người, một làn nước sạch sẽ xóa đi toàn bộ những bài viết và bình luận "bẩn".

Tuy nhiên, nhiều người cho rằng chúng ta nên sử dụng những bài viết và bình luận tiêu cực nhắm tới những người có lỗi nghiêm trọng trong xã hội (tù nhân, người có động thái phản quốc,…). Chúng ta không nên làm những điều này. Khi gặp những bài viết mang thiên hướng phản quốc, hãy liên hệ với Cục An ninh mạng hoặc Công an. Như vậy, chúng ta cũng đã góp phần làm sạch không gian mạng và xã hội thực.

Như vậy, bài viết xuyên tạc và bình luận tiêu cực trên không gian mạng là điều mà bất cứ ai cũng có thể gặp phải. Tuy nhiên, hãy trở thành người sử dụng mạng sáng suốt để không bị lôi kéo vào những bài viết xấu, đồng thời biết cách đấu tranh khi bản thân trở thành nạn nhân bạo lực mạng, bạn nhé!

3. Chỉnh sửa bài viết

Đối chiếu bài viết của em với các yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một về đề cần giải quyết; từ đó, xác định những nội dung cần chỉnh sửa để hoàn thiện bài viết. Việc chỉnh sửa cần bám sát những tiêu chí cơ bản sau:

- Vấn đề cần giải quyết được nêu một cách rõ rangfm đầy đủ.

- Giải pháp để giải quyết vấn đề hợp lý, khả thi, có sức thuyết phục.

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, ngữ pháp, liên kết và mạch lạc.

IV. Luyện đề:

Đề số 1: Em hãy trình bày ý kiến: Trẻ em và việc sử dụng các thiết bị công nghệ điện tử (Tivi, điện thoại…)

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

1. **Giới thiệu vấn đề**: Trẻ em ngày nay tiếp xúc với các thiết bị công nghệ điện tử từ rất sớm.
2. **Ý nghĩa của vấn đề**: Việc sử dụng các thiết bị công nghệ có cả lợi ích và tác hại, đòi hỏi sự cân nhắc cẩn thận từ phụ huynh và người lớn.

Thân bài

1. Lợi ích của việc sử dụng các thiết bị công nghệ điện tử đối với trẻ em

- **Giúp trẻ tiếp cận kiến thức mới**: Các thiết bị như Tivi, điện thoại cung cấp nhiều chương trình giáo dục và thông tin bổ ích.
- **Phát triển kỹ năng công nghệ**: Trẻ em sớm làm quen với công nghệ sẽ dễ dàng hơn trong việc sử dụng các thiết bị hiện đại trong tương lai.
- **Giải trí và thư giãn**: Các trò chơi, phim hoạt hình, chương trình giải trí giúp trẻ em thư giãn sau giờ học.
- **Tăng cường khả năng tương tác**: Một số ứng dụng giáo dục và trò chơi có tính tương tác cao, giúp trẻ phát triển khả năng tư duy logic và giải quyết vấn đề.

2. Tác hại của việc lạm dụng các thiết bị công nghệ điện tử đối với trẻ em

- **Ảnh hưởng đến sức khỏe**: Sử dụng quá nhiều thiết bị điện tử có thể gây ra các vấn đề về thị lực, giấc ngủ và tình trạng ít vận động.
- **Tác động tiêu cực đến tâm lý và hành vi**: Trẻ em dễ bị ảnh hưởng bởi nội dung không phù hợp, dẫn đến các vấn đề về hành vi và cảm xúc.
- **Giảm khả năng giao tiếp xã hội**: Trẻ em sử dụng quá nhiều thiết bị điện tử có thể thiếu kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội.
- **Gây nghiện công nghệ**: Trẻ em dễ bị cuốn vào các trò chơi điện tử và ứng dụng, dẫn đến tình trạng nghiện công nghệ.

3. Biện pháp kiểm soát việc sử dụng các thiết bị công nghệ điện tử của trẻ em

- **Đặt ra quy định và thời gian sử dụng**: Phụ huynh cần thiết lập quy định cụ thể về thời gian và nội dung sử dụng các thiết bị công nghệ.
- **Chọn lựa nội dung phù hợp**: Đảm bảo trẻ chỉ tiếp xúc với các chương trình, ứng dụng mang tính giáo dục và lành mạnh.
- **Khuyến khích hoạt động ngoài trời và giao tiếp xã hội**: Tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động thể thao, trò chơi ngoài trời và giao tiếp với bạn bè.
- **Giám sát và hướng dẫn**: Phụ huynh nên giám sát và cùng trẻ sử dụng các thiết bị công nghệ, hướng dẫn trẻ cách sử dụng đúng cách và có trách nhiệm.

4. Ví dụ minh họa

- **Trường hợp cụ thể**: Ví dụ về những trẻ em bị ảnh hưởng tích cực và tiêu cực từ việc sử dụng các thiết bị công nghệ điện tử.
- **Nghiên cứu và số liệu thống kê**: Đưa ra số liệu và nghiên cứu về tác động của việc sử dụng thiết bị công nghệ điện tử đối với trẻ em.

Kết bài

- **Tóm tắt lại ý kiến về việc trẻ em sử dụng các thiết bị công nghệ điện tử**: Nhấn mạnh cả lợi ích và tác hại, cần sự quản lý và hướng dẫn của phụ huynh.
- **Kêu gọi hành động**: Khuyến khích phụ huynh và người lớn tạo môi trường sử dụng công nghệ an toàn và lành mạnh cho trẻ em, giúp trẻ phát triển toàn diện và cân bằng.

Bài viết

Cùng với sự phát triển của xã hội, kèm theo đó là những đòi hỏi về kĩ thuật công nghệ ở những bạn trẻ, trong học tập, làm việc và tìm kiếm thông tin. Đặc biệt trong thời đại công nghệ thông tin phát triển như vũ bão hiện nay, việc để trẻ tiếp xúc công nghệ và truy cập internet là hoàn toàn cần thiết. Tuy nhiên chúng ta cần phải hiểu rõ được tính hai mặt (lợi- hại) của các thiết bị công nghệ thông tin với trẻ em để có cách sử dụng sao cho hợp lý nhất.

Trước tiên, chúng ta câng hiểu thiết bị điện tử là gì? Chúng ta có thể hiểu đó là các loại thiết bị có chứa linh kiện bán dẫn và các mạch điện tử. Thông thường các thiết bị này cho phép tự động hóa trong các quá trình công nghệ và kiểm tra sản phẩm, không phải thực hiện bất kỳ một hoạt động cơ khí nào. Những thiết bị điện tử mà chúng ta nhắc tới ở đây đó là điện thoại, máy tính, Iparst, Ti vi…trẻ em thường dùng. Các thiết bị này có chức năng lưu giữ, truyền tải thông tin. Đặc biệt khi được kết nối với Intrernet thì những tính năng của nó vô cùng đa dạng và phong phú cũng như tính hai mặt (lợi- hại) mới xuất hiện.

Chúng ta có thể thấy trẻ em (từ 3- 14 tuổi) hầu như đứa trẻ nào cũng biết và dùng công nghệ điện tử. Chúng được dùng với rất nhiều lí do. Bố mẹ bận, muốn con ngồi ngoan một chỗ, con quấy khóc và thích xem một chường trình nào đó buộc bố mẹ phải cho xem, lười ăn bố mẹ muốn phân tán sự tập trung của con vào việc mình không muốn ăn nên cho xem điện thoại, tivi… như một cách phân tán sự tập trung để con chịu ăn. Lấy việc sử dụng công nghệ điện tử như một phần thưởng khi con làm tốt một việc nào đó. Lớn hơn một chút thì dùng để tra cứu thông tin phục vụ cho học tập, kết nối với người thân, thầy cố, bạn bè …Nguy hại nhất là con dùng đến nghiện, không cần có lý do và dùng ở bất cứ nơi đâu, bất cứ thời gian nào. Và điều mà chúng ta phải quan tâm nhất là mặt lợi và hại của công nghệ thông tin với trẻ em hiện nay là gì?

Có lợi. Nhờ công nghệ thông tin và mạng Internet mà trẻ em có thể dễ dàng kết nối, tìm những thông tin mà mình quan tâm, cần thiết cho việc học tập, tích lũy tri thức. Cũng có thể dễ dàng kết thân với bạn bè ở mọi vùng miền, ở mọi quốc gia tạo nên các mối quan hệ tốt đẹp. Được tiếp xúc với công nghệ cao và có thể là người thành công sớm so với các bạn cùng trang lứa. Được xem, chơi những trò chơi giải trí, tham gia các sân chơi bổ ích sau những giờ học căng thẳng. Trẻ dễ dàng có được tri thức, kĩ năng, kinh nghiệm nhớ thiết bị công nghệ và mạng Internet.

Nhưng bên cạnh đó là cái hại cũng nhiều không kém. Vì trong đó, ngoài cái tốt cũng ẩn chứa muôn vàn điều tệ hại mà các em có thể dễ dàng mắc phải để dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Như nghiện công nghệ điện tử. Biểu hiện là dành quá nhiều thời gian vào nó. Không còn thời gian dành cho học tập, vui chơi, giao lưu, trò chuyện với thế giới thưc. Tiếp xúc với thông tin xấu, như bạo lực, các hình ảnh, video "đen", những thông tin lệch lạc. Có thể gặp người xấu và các trò lừa đảo trên mạng khiến… Hậu quả là gì? Việc học bị sa sút, có những bạn từ học sinh giỏi xuống là học sinh yếu kém, có những bạn buộc phải nghỉ học. Vốn từ nghèo nàn vì ít hoặc không giao tiếp, trò chuyện với thế giới thực. Dần dần ngại giao tiếp và bị mọi người gọi là "tự kỉ". Đánh mất giai đoạn vàng dành cho học tập, tích lũy tri thức, kĩ năng để trở thành người hữu ích, có niềm vui trong cuộc sống sau này. Có cái nhìn, đánh giá lệch lạc, móm méo, về đạo đức, nhân cách, hình thành lối sống không lành mạnh thậm chí có thói quen bạo lực, mắc một số bệnh về tâm, sinh lý… Sức khỏe bị ảnh hưởng nghiêm trọng do ngủ không đủ giấc, ăn không đúng bữa dẫn tới cơ thể bị suy nhược. Có ảnh hưởng về kinh tế không? Chắc chắn là có thậm chí là rất nhiều nếu trẻ bị kẻ xấu dụ chơi trò chơi mang tính cá cược như tài xỉu, lơ khơ… Có không ít trẻ mới chỉ học lớp 8 đã có người đến nhà báo nợ hàng trăm triệu đồng. Cha mẹ hỏi ra mới biết là do chơi trò chơi cá cược…

Từ những điều trên, chúng ta dễ dàng nhận ra, lợi thì cũng lợi đấy thậm chí đã trở thành nhu cầu thiết yếu không thể không có trong cuộc sống. Nhưng hại thì cũng vô cùng khủng khiếp nó có sức phá hủy cả một thế hệ, ảnh hưởng nghiêm trọng tới cá nhân, gia đình, xã hội. Vậy chúng ta phải làm sao? Bản thân trẻ nhỏ chưa thể phân biệt đúng sai, lợi hại. Do đó, phải có sự góp mặt của gia đình, nhà trường và xã hội. Với gia đình, cha mẹ cố gắng dành cho con nhiều thời gian hơn trong việc chăm sóc, trò chuyện, tạo ra những kì nghỉ, thăm quan, các hoạt động gia đình. Khi trẻ con nhỏ thay vì dùng điện thoại, ti vi để dỗ dành thì hãy bế con ra cổng, sang nhàn hàng xóm, cho chơi các trò chơi khác như xếp hình, đánh đàn... Khi con lớn hơn một chút. Cần phải kết hợp vừa giữa quản lý và giáo dục. Quản lý thời gian trong ngày được sử dụng là bao nhiêu? Từ mấy giờ đến mấy giờ? Giáo dục để trẻ nhận ra cái lợi và hại. Và con chỉ được dùng khi cần trong học tập, xem các chương trình giải trí, kết nối với người thân, bạn bè… Về nhà trường, tuyệt đối không cho học sinh mang điện thoại đến trường. Nếu có phải tra cứu thông tin, kiến thức chưa biết thì hoặc đọc sách, hoặc hỏi thầy cô, các bạn xung quanh. Tạo nhiều sân chơi bổ ích như Rung chuông vàng, các câu lạc bộ năng khiếu toán, âm nhạc, mĩ thuật… các hoạt động dã ngoại. Với xã hội. Các nhà lãnh đạo, những người có thẩm quyền phải có các chế tài quản lí thông tin đưa lên mạng. Xử phạt nghiêm minh, thích đáng những kẻ lợi dụng công nghệ thông tin, sự hiểu biết hạn

hẹp, sức đề phòng kém của trẻ mà có những hành vi lừa đảo gây hại đến kinh tế của gia đình, tinh thần của trẻ.

Cần lắm có sự quan tâm, định hướng, bảo vệ của gia đình, nhà trường và xã hội để trẻ em vừa được sử dụng công nghệ thông tin điện tử vừa biết cách sử dụng như một phương tiện để giúp ích cho việc học tập, rèn luyện, khơi gợi ước mơ, hoài bão khát vọng để trở thành người có ích và có được niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.

Đề số 2: Trình bày ý kiến của em về hiện tượng Học Sinh chơi Game (Trò chơi điện tử)

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

1. **Giới thiệu vấn đề**: Hiện tượng học sinh chơi game đang ngày càng phổ biến trong xã hội hiện nay.
2. **Ý nghĩa của vấn đề**: Chơi game có cả lợi ích và tác hại, đòi hỏi sự quan tâm và quản lý từ phụ huynh, nhà trường và xã hội.

Thân bài

1. Lợi ích của việc chơi game đối với học sinh

- **Phát triển kỹ năng tư duy và chiến lược**: Nhiều trò chơi yêu cầu người chơi phải tư duy logic, lập kế hoạch và chiến lược để chiến thắng.
- **Rèn luyện kỹ năng phản xạ và tập trung**: Chơi game có thể giúp học sinh cải thiện phản xạ nhanh, khả năng tập trung và quản lý thời gian.
- **Giải trí và giảm căng thẳng**: Chơi game giúp học sinh thư giãn sau giờ học, giảm căng thẳng và áp lực từ việc học.
- **Tăng cường kỹ năng xã hội**: Một số trò chơi trực tuyến cho phép học sinh kết bạn, giao lưu và hợp tác với người chơi khác trên khắp thế giới.

2. Tác hại của việc lạm dụng chơi game đối với học sinh

- **Ảnh hưởng đến sức khỏe**: Chơi game quá nhiều có thể gây ra các vấn đề về thị lực, đau đầu, đau lưng và tình trạng ít vận động.

- **Gây nghiện và giảm hiệu quả học tập**: Học sinh dễ bị cuốn vào thế giới ảo, dẫn đến việc bỏ bê học tập và giảm hiệu quả học tập.
- **Tác động tiêu cực đến tâm lý và hành vi**: Một số trò chơi có nội dung bạo lực, không lành mạnh có thể ảnh hưởng đến tâm lý và hành vi của học sinh.
- **Giảm khả năng giao tiếp xã hội thực tế**: Học sinh có thể trở nên cô lập, thiếu kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội ngoài đời thực.

3. Biện pháp kiểm soát việc chơi game của học sinh

- **Đặt ra quy định và thời gian chơi game**: Phụ huynh và nhà trường cần thiết lập quy định cụ thể về thời gian và nội dung chơi game của học sinh.
- **Chọn lựa trò chơi phù hợp**: Đảm bảo học sinh chỉ chơi những trò chơi mang tính giáo dục và lành mạnh.
- **Khuyến khích hoạt động ngoài trời và giao tiếp xã hội**: Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động thể thao, trò chơi ngoài trời và giao tiếp với bạn bè.
- **Giám sát và hướng dẫn**: Phụ huynh và giáo viên nên giám sát và cùng học sinh chơi game, hướng dẫn cách chơi đúng cách và có trách nhiệm.

4. Ví dụ minh họa

- **Trường hợp cụ thể**: Ví dụ về những học sinh bị ảnh hưởng tích cực và tiêu cực từ việc chơi game.
- **Nghiên cứu và số liệu thống kê**: Đưa ra số liệu và nghiên cứu về tác động của việc chơi game đối với học sinh.

Kết bài

- Tóm tắt lại ý kiến về hiện tượng học sinh chơi game: Nhấn mạnh cả lợi ích và tác hại, cần sự quản lý và hướng dẫn của phụ huynh và nhà trường.

- Kêu gọi hành động: Khuyến khích phụ huynh, giáo viên và xã hội tạo môi trường chơi game an toàn và lành mạnh cho học sinh, giúp các em phát triển toàn diện và cân bằng.

Bài viết

Thế kỉ XXI- thế kỉ của khoa học công nghệ, thế kỉ của Internet, thế kỉ của thế giới phẳng. Cùng với sự phát triển đó, học sinh cũng có nhiều điều kiện tiếp xúc được với những điều tốt đẹp từ mạng internet như có thể dễ dàng trò chuyện với một người bạn ở bên kia bán cầu. Có thể tìm được mọi câu trả lời cho một điều mình đang thắc mắc… Nhưng chúng ta cũng phải kể đến hệ quả xấu của mạng internet đó là hiện tượng chơi game online đến quên học hành, ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách của các bạn trẻ ngày nay, đặc biệt là học sinh.

Game là gì? Game là một trò chơi điện tử nhằm giải trí, tiêu khiển sau thời gian làm việc và học tập mệt mỏi để giảm strees nhưng có một vấn đề cần phải bàn tới ở đây là các bạn trẻ ngày nay, đặc biệt là học sinh, lại không coi game là giải trí mà đã bị nghiện game đó là thực trạng chúng ta cần phải lên tiếng. Chúng ta dễ dàng nhìn thấy hình ảnh những quán nét đông nghịn học sinh trước và sau giờ học chính khóa, các ngày nghỉ trong năm. Những bạn không vào quán game thì sau khi tan học trở về nhà, vất cái cặp sách vào một chỗ và việc đầu tiên là vồ lấy cái điện thoại, mở máy tính của nhà để chơi hoặc xem game trên đó. Có bạn còn nặng hơn là lén lút mang điện thoại đến lớp tranh thủ giờ ra chơi, tranh thủ lúc thầy cô không để ý đến mình để chơi game. Rồi trên xe bus, trên xe của nhà, ngồi đằng sau xe máy của bố mẹ, của bạn… mở điện thoại ra chơi game. Gần như thời gian chính của họ là chơi, xem game còn mọi việc khác kể cả là nhu cầu thiết yếu như ăn, ngủ nghỉ, học tập, trò chuyện với những người xung quanh đều chỉ là phụ.

Hậu quả của việc nghiện game là gì? Trước tiên là người chơi. Vì người nghiện game đã dành quá nhiều thời gian trong ngày, trong tuần, trong tháng, trong năm để chơi game rồi nên họ không có thời gian để làm việc khác nên dẫn đến hậu quả. Việc học bị sa sút. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng trong 10 học sinh nghiện game thì chỉ có một học sinh đạt kết quả trung bình trong học tập, số còn lại là dưới trung bình hoặc bỏ học sớm vì không có khả năng theo học. Mất dần khả năng giao tiếp. Người nghiện game rất ít có điều kiện tiếp xúc, trò chuyện với người thân, bạn bè nên khả năng giao tiếp theo đó mà kém đi gần như không biết nói chuyện với những người xung quanh, khi phải nói chuyện cũng không biết nói gì nữa dẫn đến nhu cầu giao tiếp ngày một mất đi. Làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Người nghiện game thường hay đắm chìm vào trò chơi, vào thế giới ảo của game, thậm chí họ quên mất mình là ai. Nghiện game dễ dẫn đến việc bị mất ngủ, ảnh hưởng đến tinh thần, tâm sinh lí, dễ nóng giận, dễ có những hành vi bạo lực. Dễ dàng hành hung, bạo lực bạn bè, người thân. Thần kinh bị yếu, mắt kém, vẹo xương…

Nguyên nhân do đâu? Có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chủ yếu vẫn là do người chơi, để buông thả bản thân. Quên đi nhiệm vụ chính của mình là

học tập, rèn luyện, tích lũy trí thức, kĩ năng sống để sau này tạo ra những sản phẩm có ích, là công dân có ích cho xã hội. Không biết lên lịch cho một ngày, một tuần chỉ dành bao nhiêu thời gian để chơi game. Khi thấy mình có nguy cơ nghiện đã không đủ bản lĩnh để dứt nó ra, điều chỉnh lại để hành vi đi theo đúng quỹ đạo của nó. Nguyên nhân khách quan có thể kể đến là bố mẹ, gia đình. Có rất nhiều bố mẹ bây giờ lười trông con nên đã dùng điện thoại để dỗ con. Cho con xem game từ quá sớm để con nhiễm game một cách tự nhiên. Hoặc khi thấy con có dấu hiệu nghiện đã không đủ kiên quyết để kéo con ra khỏi trò chơi nguy hiểm ấy. Xã hội thì không đủ chế tài để kiểm soát các trò chơi trên mạng khi nó ra ngày một nhiều, nhanh và hấp dẫn, bạn trẻ cuốn vào quá nhanh khiến những người quản lý gần như không có cách nào để kiểm soát các trò chơi trên mạng.

Vậy giải pháp nào để hạn chế việc nghiện game của giới trẻ hiện nay đặc biệt là học sinh. Đầu tiên phải bắt nguồn từ ý thức của các bạn trẻ. Các bạn phải ý thức được rằng game chỉ là giải trí, nhất quyết chỉ chơi vào một lượng thời gian nhất định trong ngày như 30 phút - 1 tiếng/1 ngày là cùng, dù thắng hay thua thì cũng dừng chơi để lo việc học. Khi thấy bản thân có dấu hiệu nghiện hoặc tự điều chỉnh hoặc nhờ đến sự giúp đỡ của bố mẹ, thầy cô bạn bè. Tích cực tham gia các hoạt động khác như chăm học, tham gia các lớp học thêm, lớp kĩ năng sống, các tổ chức tình nguyện, …Tiếp đến là gia đình, khi thấy con có dấu hiệu nghiện game, hãy bằng mọi cách kéo con ra khỏi trò chơi tai hại ấy. Sau đó là các cơ quan nhà nước hãy tìm cách kiểm soát các trò chơi game trên mạng xã hội, hãy đưa game thật sự chỉ là một trò giải trí.

Từ những điều trên, tôi có thể khẳng định, game là lợi bất cập hại. Tôi hi vọng những bạn nào chưa biết game là gì thì đừng thử, mà cũng đừng tin game là giải trí vì với sự biến tướng bây giờ gần như, yếu tố giải trí không còn nữa. Những bạn nào chớm nghiện, hãy cai càng sớm càng tốt. Những bạn nào nhỡ nghiện rồi, hãy thương bản thân, thương bố mẹ, gia đình và xã hội để kiên quyết từ bỏ. Dù có phải trải qua những ngày như chết đi sống lại thì hãy kiến quyết chết một lần để sống lại một lần. Hãy chuẩn bị tốt để trở thành một công dân có ích.

Đề số 3: Em hãy trao đổi về vấn đề : Chơi Game chỉ có hại. Đúng hay sai?

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

1. **Giới thiệu vấn đề**: Hiện nay, chơi game là một hoạt động phổ biến trong giới trẻ.
2. **Đặt vấn đề**: Có nhiều ý kiến trái chiều về việc chơi game, một số người cho rằng chơi game chỉ có hại, trong khi người khác lại thấy có nhiều lợi ích.

Thân bài

1. Lợi ích của việc chơi game

- **Phát triển kỹ năng tư duy và chiến lược**: Nhiều trò chơi yêu cầu người chơi phải tư duy logic, lập kế hoạch và chiến lược để chiến thắng.
- **Rèn luyện kỹ năng phản xạ và tập trung**: Chơi game có thể giúp cải thiện phản xạ nhanh, khả năng tập trung và quản lý thời gian.
- **Giải trí và giảm căng thẳng**: Chơi game giúp thư giãn sau giờ học hoặc làm việc, giảm căng thẳng và áp lực.
- **Tăng cường kỹ năng xã hội**: Một số trò chơi trực tuyến cho phép kết bạn, giao lưu và hợp tác với người chơi khác trên khắp thế giới.
- **Học hỏi kiến thức mới**: Nhiều trò chơi giáo dục giúp người chơi học hỏi kiến thức về lịch sử, khoa học, ngôn ngữ và các kỹ năng khác.

2. Tác hại của việc chơi game

- **Ảnh hưởng đến sức khỏe**: Chơi game quá nhiều có thể gây ra các vấn đề về thị lực, đau đầu, đau lưng và tình trạng ít vận động.
- **Gây nghiện và giảm hiệu quả học tập/làm việc**: Dễ bị cuốn vào thế giới ảo, dẫn đến việc bỏ bê học tập hoặc công việc và giảm hiệu quả.
- **Tác động tiêu cực đến tâm lý và hành vi**: Một số trò chơi có nội dung bạo lực, không lành mạnh có thể ảnh hưởng đến tâm lý và hành vi.
- **Giảm khả năng giao tiếp xã hội thực tế**: Có thể trở nên cô lập, thiếu kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội ngoài đời thực.

3. Đánh giá tổng quát

- **Cân nhắc giữa lợi ích và tác hại**: Chơi game có thể mang lại nhiều lợi ích nếu được kiểm soát và sử dụng đúng cách.
- **Quan trọng của việc kiểm soát thời gian và nội dung**: Điều quan trọng là kiểm soát thời gian chơi và lựa chọn trò chơi phù hợp.

- **Vai trò của phụ huynh và giáo viên**: Cần sự giám sát, hướng dẫn và khuyến khích các hoạt động khác ngoài chơi game.

4. Ví dụ minh họa

- **Trường hợp cụ thể**: Ví dụ về những người thành công nhờ chơi game (như các game thủ chuyên nghiệp) và những người bị ảnh hưởng tiêu cực.
- **Nghiên cứu và số liệu thống kê**: Đưa ra số liệu và nghiên cứu về tác động của việc chơi game.

Kết bài

- **Tóm tắt lại ý kiến**: Chơi game không chỉ có hại nếu biết cách kiểm soát và sử dụng hợp lý.
- **Kêu gọi hành động**: Khuyến khích mọi người nhận thức đúng đắn về việc chơi game, cân nhắc giữa lợi ích và tác hại, và áp dụng biện pháp kiểm soát thích hợp để đảm bảo sự phát triển lành mạnh.

Bài viết

Giới trẻ nghiện game đang là vấn đề nhức nhối trong xã hội, là nỗi ám ảnh kinh hoàng của bao gia đình, phá hủy tương lại, cuộc đời của bao bạn trẻ. Hậu quả của nạn nghiện game quá lớn khiến nhiều người có thành kiến với trò chơi này và cho rằng game là xấu là nguy hại. Nhưng trên thực tế, có rất nhiều người có được những bài học, kĩ năng hữu ích, giúp họ thành công trong cuộc sống nhờ vào game. Vậy theo tôi, chơi game vừa có lợi vừa có hại.

Trước tiên chúng ta cần phải hiểu, game hay còn gọi là trò chơi điện tử, hiểu nôm na là trò chơi trên các thiết bị điện tử

Chơi game có hại khi người chơi lâm vào trạng thái nghiện game. Dành nhiều thời gian, công sức, tâm, trí, lực vào game mà quên đi những nhiệm vụ quan trọng hơn như học hành, tích lũy tri thức, rèn luyện kĩ năng sống. Ham mê đến đánh mất bản thân, gây ra các tệ nạn xã hội liên quan. Như nghiện game, dùng quá nhiều tiền vào mua thẻ, mua phụ kiện, tham gia cá độ khi không có tiền. Cùng quẫn, mê muội sẵn sàng đi cướp giật, gây ra những vụ án mạng, gây bao cảnh thương tâm, bản thân lâm vào cảnh tù tội. Khi quá nhập vai vào các nhân vật trong game, khiến một số bạn lâm vào cảnh bị ảo tưởng nặng nề mình là nhân vật trong game. Hành động, suy xét với người xung quanh như những nhân vật trong

game, gây nên những vụ án mạng thương tâm. Làm mất nhân cách, tuổi trẻ, tương lại của người nghiện game. Họ trở thành gánh nặng của gia đình, xã hội, nỗi ám ảnh của những người xung quanh.

Chơi game có lợi khi, xác định game chỉ là một trò chơi giải trí sau những giờ học tập, làm việc căng thẳng. Chơi game trong một lượng thời gian nhất định trong ngày và ít hơn rất nhiều so với thời gian dành cho việc học, lao động, phụ giúp bố mẹ những công việc khác. Khai thác được những tác dụng của game. Trò chơi trực tuyến tạo môi trường kết nối cho ta, giúp ta kết giao được với mọi người ở khắp nơi trên thế giới, mở rộng tầm hiểu biết, xây dựng các mối quan hệ. Game trí tuệ kích thích não bộ, nâng cao khả năng quan sát, giúp sự kết hợp giữa mắt và tay linh hoạt hơn. Game chiến thuật giúp ta rèn luyện tư duy và khả năng quyết đoán.

Nhiệm vụ của chúng ta, đặc biệt là các bạn trẻ nhận ra cách chơi game sao cho đúng, biến game trở thành trò chơi hữu ích cho bản thân. Phân biệt được rõ chơi game thế nào là có hại, chơi game thế nào là có lợi. Có thời gian biểu rõ ràng cho việc chơi game và nhất quyết thực hiện tốt thời gian biểu đó. Không sa đà vào thắng thua. Mượn game để luyện tay, luyện mắt.Có những ý tưởng mới mẻ trong học tập, công việc từ những tình huống có trong game. Rèn tính kiên định, rõ ràng trong học và chơi, làm việc và giải trí.

Chúng ta cần khẳng định rõ một điều, với sức hút, sự hấp dẫn, kĩ thuật tài tình trong thiết kế game ẩn chứa hai mặt lợi và hại. Mỗi chúng ta cần phải chơi game sao nó không có hại cho bản thân gia đình và xã hội. Biến game thành nơi chúng ta giải trí, học hỏi và rèn luyện. Hãy điều khiển cuộc chơi theo cách của mình, đừng biến mình thành con nghiện của game.

Đề số 4: Em hãy nêu những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội đối với học sinh

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

Giới thiệu:

- Định nghĩa về mạng xã hội và sự phổ biến của nó trong đời sống hiện đại.
- Mô tả về sự tiếp cận ngày càng nhiều của học sinh với mạng xã hội và vai trò của nó đối với cuộc sống học đường.

Thân bài

Tác động tích cực của mạng xã hội đối với học sinh:

- **Giao tiếp và kết nối:**
  - Giúp học sinh dễ dàng kết nối với bạn bè, gia đình và cộng đồng.
  - Tạo cơ hội giao lưu, học hỏi và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm.
- **Nền tảng học tập và giáo dục:**
  - Cung cấp nguồn tài liệu, thông tin hữu ích cho việc nghiên cứu và học tập.
  - Khuyến khích học sinh tham gia các nhóm học tập, thảo luận trực tuyến.
- **Phát triển kỹ năng xã hội và tự tin:**
  - Hỗ trợ học sinh trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp, đàm phán, và xây dựng mối quan hệ.
  - Giúp học sinh tự tin hơn khi tham gia vào các hoạt động xã hội và trao đổi với cộng đồng.

Tác động tiêu cực của mạng xã hội đối với học sinh:

- **Mất thời gian và phân tán chú ý:**
  - Nguy cơ mất quá nhiều thời gian vào mạng xã hội, làm giảm hiệu quả trong học tập và công việc.
- **Nguy cơ mất riêng tư và an ninh thông tin:**
  - Tiềm ẩn nguy cơ về việc chia sẻ quá nhiều thông tin cá nhân trên mạng xã hội.
  - Các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin và đạo đức trực tuyến.
- **Ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý và xã hội:**
  - Nguy cơ bị ảnh hưởng tiêu cực từ các thông điệp, hình ảnh trên mạng xã hội (bạo lực, hình ảnh không lành mạnh).
  - Cảm giác cô đơn, không hài lòng với bản thân do so sánh với những người khác trên mạng.

Đề xuất giải pháp và khuyến khích:

- **Tăng cường giáo dục về an toàn mạng:**
  - Cung cấp kiến thức về bảo vệ thông tin cá nhân và đạo đức trực tuyến cho học sinh.
- **Giới hạn thời gian sử dụng mạng xã hội:**

  - Khuyến khích học sinh cân bằng giữa hoạt động thực tế và thời gian trực tuyến.
- **Khuyến khích sử dụng tích cực:**
  - Hướng dẫn học sinh sử dụng mạng xã hội để học tập, nghiên cứu và phát triển kỹ năng.

Kết bài

Tóm tắt lại những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội đối với học sinh.

- Nhấn mạnh vai trò của giáo dục và sự tham gia của gia đình, cộng đồng trong việc hướng dẫn học sinh sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả và an toàn.

Bài viết

Chúng ta đang sống trong thời đại công nghệ 4.0, kỷ nguyên của các thiết bị số, sự tiến bộ như vũ bão của khoa học kĩ thuật và công nghệ hiện đại. Kéo theo đó là mạng xã hội đã và đang không ngừng mở rộng và phát triển rộng khắp thế giới trở thành một phần không thể thiếu và làm thay đổi cuộc sống của con người, đặc biệt là học sinh cả về vật chất lẫn tinh thần, mang lại những trải nghiệm mới mẻ với vô số tiện ích giúp tìm kiếm, nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng và dễ dàng song cũng có những mặt trái nhất định.

Trước tiên, chúng ta cần hiểu "Mạng xã hội" là gì? Mạng xã hội được hiểu là một trang web hay một nền tảng trực tuyến như Zalo, Facebook, youtube, goole, Intergram… giúp kết nối dễ dàng tất cả mọi người ở bất cứ nơi đâu, với nhiều dạng hình thức và tính năng khác nhau. Mạng xã hội hay còn được gọi là thế giới ảo. Trên nền tảng này, con người có thể nhanh chóng và dễ dàng xây dựng các mối quan hệ với tất cả mọi người xung quanh, những người có chung tính cách, sở thích, nghề nghiệp… Họ có thể trò chuyện với nhau, trao đổi thông tin, chia sẻ những ý tưởng, sở thích, công việc… dù họ cách xa nửa vòng trái đất chỉ cần có thiết bị điện tử như máy tính, điện thoại, ipad,…và kết nối với Internet.

Với những tính năng trên, mạng xã hội hiện tại đang được hầu hết mọi người quan tâm và sử dụng hàng ngày bởi những lợi ích vô cùng to lớn mà nó mang lại như giúp chúng ta cập nhật thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ tất cả tin tức trên mọi phương diện: xã hội, chính trị, đời sống,…Là phương tiện vàng để học sinh truy cập, tìm kiếm những tri thức mà bản thân không tự có, không tìm được trong sách vở hay từ thầy cô. Vô cùng hữu ích cho việc tự học, tự nâng cao

nhận thức, trình độ và sự hiểu biết trên nhiều phương diện khác nhau. Có thể thỏa sức trau dồi kỹ năng, kết giao bạn bè trên mọi miền đất nước, thậm chí khắp năm châu bốn bể. Thỏa sức xem phim, ca nhạc, đọc sách, nghe kể chuyện di dưỡng tinh thần sau những giờ học căng thẳng. Dễ dàng cập nhật thông tin mang tính thời sự để cập nhật thông tin, mở rộng tầm hiểu biết ở ngoài xã hội. Cũng dễ dàng bày tỏ quan điểm cá nhân, thể hiện bản thân với mọi người. Tài năng của chúng ta sẽ dễ được phát hiện, nhận sự đồng tình, ủng hộ, khích lệ từ cộng đồng mạng.

Tuy nhiên, khi nhắc đến mạng xã hội, đặc biệt là sức ảnh hưởng của mạng xã hội đến học sinh, người ta nhắc đến tác hại nhiều hơn. Vì sao vậy? Vì mạng xã hội với sự đầy đủ của nó mà dễ dàng lôi cuốn người dùng tham gia mà không dứt ra được. Có lẽ nghiện mạng xã hội còn đáng sợ hơn nghiện games của giới trẻ. Nhiều học sinh dành phần lớn thời gian sử dụng điện thoại, ipad, máy vi tính để tán gẫu, xem phim, nghe nhạc, chơi những trò chơi trực tuyến. Thay vì như trước đây, giới trẻ, trong đó có học sinh dành nhiều thời gian cho đọc sách, gặp gỡ trực tiếp bạn bè để cùng nhau làm bài tập nhóm, trò chuyện, vui chơi, … thì bây giờ lại gặp nhau qua màn hình máy tính, smartphone,…- một thế giới ảo. Việc đó vô tình khiến chúng ta dần đánh mất những bản năng vốn có của con người. Đến khi phải đối mặt với thế giới thực tại lại thấy xa lạ, khó hòa nhập. Ít biết quan tâm đến người thân trong gia đình. Gần như các bạn đang hạn chế tới mức tối đa nhu cầu giao tiếp, nói chuyện với người thân, bạn bè… Khiến các mối quan hệ ở đời thực đang bị lỏng lẻo, xa lạ, thiếu tình yêu thương, thấu hiểu và sẻ chia. Vốn ngôn ngữ bị nghèo nàn thậm chí lạm dụng ngôn ngữ chát khiến người đọc không hiểu hoặc phải mất rất nhiều thời gian mới hiểu. Có bạn còn là mối lo của gia đình và xã hội khi có những dấu hiệu tự kỉ. Những anh hùng bàn phím với những bình luận ác ý, thích hùa theo đám đông để lên án một người, một sự việc nào đó tạo hiệu ứng đám đông. Họ không biết rằng có sức nặng "nghìn cân", như dao nhọn, súng đạn dễ dàng khiến nạn nhân thương tổn nặng nề người phải khóa tài khoản Facebook, nhảy lầu tự vẫn trước sức mạnh của đám đông. Đặc biệt là dễ bị mắc bẫy bọn lừa đảo trên mạng xã hội. Đã có rất nhiều học sinh mới lớp 7, lớp 8 bỗng một ngày có người đến tìm gặp bố mẹ để đòi nợ hàng trăm triệu. Hỏi ra mới biết là các bạn ấy bị dụ dỗ vào những trò cá cược, đỏ đen và vay tiền từ những người trên mạng. Chơi, vay trên thế giới ảo những hậu quả phải nhận lại ở thế giới thực.

Để cấm học sinh không sử dụng mạng xã hội là một điều không thể. Nhưng chúng ta có thể nhận và phân định giữa lợi và hại của thế giới ảo. Hãy biến thế giới ảo trở thành một thế giới lành mạnh và hữu ích, là phương tiện tiện ích trong việc học tập, trau dồi tri thức, kĩ năng kinh nghiệm. Đồng thời ý thức được và tránh xa những mặt trái của thế giới mạng. Có thời gian biểu tham gia vào thế giới ảo một

cách cụ thể, hữu ích.Có mục đích rõ ràng, lành mạnh khi truy cập thế mạng để thế giới mạng thật sự hữu ích với học sinh chúng ta.

Đề số 5: Em hãy nêu suy nghĩ về nạn bạo lực học đường hiện nay

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

1. **Giới thiệu vấn đề**: Bạo lực học đường đang trở thành một vấn nạn đáng lo ngại trong xã hội.
2. **Tầm quan trọng của vấn đề**: Bạo lực học đường ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, sức khỏe và sự phát triển của học sinh.

Thân bài

1. Khái niệm và biểu hiện của bạo lực học đường

- **Khái niệm**: Bạo lực học đường là hành vi sử dụng bạo lực, đe dọa, bắt nạt, hoặc áp đặt sự kiểm soát lên học sinh khác trong môi trường học đường.
- **Biểu hiện**: Bạo lực thể chất (đánh đập, xô đẩy), bạo lực tinh thần (lời nói xúc phạm, đe dọa), bạo lực xã hội (cô lập, tẩy chay) và bạo lực qua mạng (cyberbullying).

2. Nguyên nhân của bạo lực học đường

- **Từ phía học sinh**: Thiếu kỹ năng giao tiếp, giải quyết mâu thuẫn, ảnh hưởng từ bạo lực gia đình hoặc môi trường sống không lành mạnh.
- **Từ phía gia đình**: Thiếu sự quan tâm, giám sát và giáo dục từ gia đình, bạo lực gia đình.
- **Từ phía nhà trường**: Thiếu biện pháp phòng ngừa, can thiệp kịp thời, môi trường học đường không an toàn.
- **Từ phía xã hội**: Ảnh hưởng từ các phương tiện truyền thông, mạng xã hội lan truyền hình ảnh, video bạo lực.

3. Hậu quả của bạo lực học đường

- **Đối với nạn nhân**: Gây tổn thương tâm lý, trầm cảm, lo âu, giảm sút kết quả học tập, có thể dẫn đến các hành vi tự hại hoặc tự tử.
- **Đối với người gây bạo lực**: Hình thành thói quen xấu, ảnh hưởng đến tương lai, dễ phạm tội khi trưởng thành.
- **Đối với nhà trường và xã hội**: Môi trường học đường mất an toàn, ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường, tạo ra những bất ổn xã hội.

4. Biện pháp ngăn chặn và giải quyết bạo lực học đường

- **Từ phía gia đình**: Cha mẹ cần quan tâm, giám sát và giáo dục con cái về lòng nhân ái, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn và tự bảo vệ bản thân.
- **Từ phía nhà trường**: Tạo môi trường học tập an toàn, xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng sống, tăng cường sự giám sát và can thiệp kịp thời.
- **Từ phía xã hội**: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về tác hại của bạo lực học đường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.
- **Phát huy vai trò của các tổ chức**: Các tổ chức xã hội, đoàn thể cần tham gia vào công tác giáo dục, hỗ trợ tâm lý cho học sinh.

5. Ví dụ minh họa

- **Trường hợp cụ thể**: Ví dụ về những vụ bạo lực học đường đã xảy ra và hậu quả của chúng.
- **Nghiên cứu và số liệu thống kê**: Đưa ra số liệu về tình trạng bạo lực học đường hiện nay để minh chứng cho sự nghiêm trọng của vấn đề.

Kết bài

- **Tóm tắt lại vấn đề**: Nhấn mạnh lại tầm quan trọng của việc ngăn chặn và giải quyết bạo lực học đường.
- **Kêu gọi hành động**: Khuyến khích gia đình, nhà trường và xã hội cùng chung tay xây dựng một môi trường học tập an toàn, lành mạnh cho học sinh.

Bài viết

Hiện nay, khi xã hội phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì cũng là lúc có nhiều vấn đề nổi cộm nổ ra nhận được sự quan tâm của toàn dư luận. Một

trong số đó phải kể đến vấn đề bạo lực học đường của học sinh hiện nay. Đó là một vấn nạn lớn thật đáng để mỗi chúng ta suy ngẫm.

Một số biểu hiện của bạo lực học như xúc phạm, lăng mạ, sỉ nhục, đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người. Chỉ cần một thao tác rất nhanh trên google ta có thể tìm thấy hàng loạt các clip bạo lực không chỉ đơn giản chỉ là các nam sinh mà nay hot nhất chính là clip của các nữ sinh: Ở Phú Thọ, nữ sinh đánh bạn bằng giày cao gót; ở Hà Nội, ở TP HCM, Nghệ An. Một số học sinh có thái độ không đúng mực với thầy cô giáo, dùng dao đâm chết bạn bè, thầy cô. Thậm chí các em lập nên các nhóm hội hoạt động đánh nhau có tổ chức trong nhà trường hay giáo viên đánh đập, xúc phạm tới nhân phẩm của học sinh.

Nguyên nhân do đâu? Trước hết xuất phát từ chính bản thân học sinh: Học sinh cấp THCS, THPT (từ 12 đến 17 tuổi) có sự chuyển biến về mặt tâm lý của bản thân, tâm lý không ổn định. Với một cái tôi cá nhân quá cao, chỉ cần những tác động kích thích xấu từ thế giới bên ngoài cũng khiến các em học theo, dẫn đến nhiều vụ đánh nhau tại trường học. Nguyên nhân bạo lực học đường cũng có một phần do giáo dục từ phía nhà trường: Môn Giáo dục công dân còn nặng về lý thuyết, ít liên hệ với thực tiễn, chưa cuốn hút học sinh, chưa có nhiều hoạt động trải nghiệm giúp học sinh nhận thức được các bài học của lòng nhân ái, bao dung, sự tôn trọng và trách nhiệm của bản thân với những người xung quanh. Từ góc độ gia đình, phụ huynh ít quan tâm tới con cái, hoặc phụ huynh bị stress và xả stress bằng bạo hành gia đình lên chính con cái của mình gây nên tổn thương không thể chữa lành, hình thành những nhân cách không đúng về giá trị sống dẫn đến những vụ bạo lực học đường. Đối với xã hội: Hiện nay học sinh tiếp xúc dễ dàng với những hành vi bạo lực trên internet, phim ảnh và trò chơi điện tử mang tính bạo lực

Giải pháp nào cho tình trạng bạo lực học đường? Để hạn chế tình trạng bạo lực học đường, cần có những giải pháp thiết thực, hợp lý và thực hiện một cách nghiêm ngặt. Về phía học sinh, cần học, rèn cách làm chủ cảm xúc, sống rộng lượng và biết tha thứ. Một số học sinh cá biệt, cần có sự kết hợp giữa gia đình và nhà trường để uốn nắn, điều hướng học sinh vào phong trào của lớp, tránh sự phân biệt đối xử. Với nhà trường, cần chủ động trong việc trao đổi thông tin với gia đình học sinh để có thể nắm bắt tình hình cũng như biểu hiện của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm cần chủ động nắm chắc tình hình để có biện pháp giải quyết ngay khi học sinh có biểu hiện của những hành vi tiêu cực và bạo lực. Nhà trường cũng cần chú trọng trong việc giảng dạy một số môn học như kỹ năng sống, giáo dục công

dân, trang bị kiến thức đúng đắn cho học sinh về hành động đẹp, tăng cường tinh thần trách nhiệm cũng như ý thức đấu tranh đẩy lùi bạo lực học đường.

Mỗi người một hành động nhỏ nhưng cùng chung tay với sẽ tạo ra ý nghĩa lớn, lan tỏa được thông điệp lớn lao. Để đẩy lùi vấn đề bạo lực học đường, chúng ta cần chung tay xây dựng một thói quen học tập thật tốt và rèn luyện đạo đức cho bản thân để trở thành một người chủ nhân thực thụ của đất nước.

BÀI 7

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

(CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI TỰ NHIÊN)

I. Khái niệm:

Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) thuộc kiểu bài nghị luận xã hội, trong đó, người viết nêu lí lẽ, bằng chứng để phân tích một vấn đề cần giải quyết trong mối quan hệ với tự nhiên, từ đó, đưa ra những giải pháp khả thi, thuyết phục cho vấn đề.

II. Yêu cầu khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)

- Nêu được vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên để bàn luận.

- Trình bày được mối quan hệ hai chiều giữa con người với tự nhiên (trong phạm vi vấn đề nghị luận), triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ, sử dụng lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực và tiêu biểu.

- Nêu được quan điểm trái chiều về vấn đề hoặc khía cạnh nào đó của vấn đề và phản bác một cách có cơ sở.

- Đề xuất được giải pháp khả thi để giải quyết những bất ổn trong ứng xử của con người với tự nhiên.

III. Các bước khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)

Bước 1: Trước khi viết

a. Lựa chọn đề tài

- Em cần huy động vốn kiến thức của mình, tham khảo sách báo, theo dõi thông tin trên các phương tiện truyền thông và quan sát thế giới xung quanh để chọn đề tài đáp ứng được yêu cầu. Có thể tham khảo một số đề tài sau:

- Vấn đề khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên phục vụ sản xuất ở địa phương em.

- Khai thác và bảo vệ nguồn lợi hải sản trong phát triển kinh tế biển của nước ta.

- Quan điểm "sống xanh" và ý nghĩa của nó.

- Tình trạng thiếu nguồn nước sạch trong cuộc sống của con người hiện nay.

- Tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

b. Tìm ý

Để tìm ý cho bài viết, có thể đặt ra và trả lời một số câu hỏi sau:

- Vấn đề cần được giải quyết là gì?

- Ý kiến của em về vấn đề như thế nào?

- Có thể xuất hiện ý kiến nào trái ngược với ý kiến của người viết? Cần dùng những lí lẽ, bằng chứng nào để phản bác?

- Cần có giải pháp nào để giải quyết vấn đề?

c. Lập dàn ý

Trả lời các câu hỏi ở mục b, người viết sẽ tìm được các ý. Trên cơ sở đó, phân bổ, sắp xếp từng ý vào các phần của dàn ý: điều chỉnh, thay đổi vị trí của các ý sao cho hợp lí.

***- Mở bài*:** Giới thiệu vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, nêu sự cần thiết của việc bàn luận về vấn đề.

- Thân bài:

+ Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề.

• Luận điểm 1: Bản chất của vấn đề nghị luận; quan hệ giữa con người với tự nhiên thể hiện ở vấn đề (nêu lí lẽ và bằng chứng).

• Luận điểm 2: Mặt tích cực của mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và lợi ích có thể thu được (nêu lí lẽ và bằng chứng).

• Luận điểm 3: Mặt tiêu cực của mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và hậu quả có thể gánh chịu (nêu lí lẽ và bằng chứng).

+ Nêu ý kiến trái chiều và phản bác.

+ Đề xuất giải pháp có tính khả thi để giải quyết vấn đề.

***- Kết bài*:** Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra.

Bước 2: Viết bài

- Bám sát dàn ý, nắm vững yêu cầu về nội dung của từng phần để viết bài.

- Vận dụng kinh nghiệm đã có và đọc lại bài viết tham khảo để viết phần Mở bài cho hấp dẫn; triển khai các luận điểm của phần Thân bài cho chặt chẽ, lô-gíc; viết phần Kết bài gây được ấn tượng.

- Phần Mở bài, Kết bài cũng như từng luận điểm của phần Thân bài nên viết thành một đoạn văn. Căn cứ yêu cầu cụ thể của việc triển khai ý để lựa chọn viết kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song hay phối hợp.

- Chú ý sử dụng từ ngữ liên kết để các câu trong đoạn và các đoạn trong bài có quan hệ chặt chẽ, mạch lạc.

- Dù viết ở lớp hay ở nhà, bài viết cũng cần được thực hiện trong thời lượng nhất định. Tuân thủ nghiêm túc điều này, em sẽ có khả năng chủ động về thời gian khi làm bài thi.

Bước 3: Chỉnh sửa bài viết

Dựa vào yêu cầu của kiểu bài, đối chiếu với dàn ý, đọc soát từng phần của bài viết để chỉnh sửa, hoàn thiện. Khi chỉnh sửa, cần chú ý các tiêu chí:

- Sự rõ ràng của vấn đề được nêu để bàn luận (ở phần Mở bài).

- Sự đầy đủ của các luận điểm cần triển khai (ở phần Thân bài).

- Sự chặt chẽ trong lập luận (thể hiện ở cách sử dụng lí lẽ và bằng chứng, sức thuyết phục trong cách nêu ý kiến bác bỏ quan điểm trái chiều...).

– Mức độ đáp ứng yêu cầu về quy cách trình bày, chính tả và diễn đạt (dùng từ đặt câu...).

Bài viết tham khảo:

Từ bao đời nay, thiên nhiên là nguồn sống vô tận của con người: cơm, gạo, thịt, cá, cây trái, nhà để ở, nước để uống, quần áo để mặc, khí trời để thở… đều do thiên nhiên cung cấp. Con người càng lúc càng văn minh, càng tiến bộ đã tự mình tạo nên nhiều sản phẩm. Muốn làm được những điều ấy, con người rất cần sự giúp đỡ của thiên nhiên, từ đó ta lại càng thấy sự ích lợi của thiên nhiên nhiều hơn.

Xưa kia con người cần mặt trời chỉ để sưởi ấm và chiếu sáng nay con người cần mặt trời để làm nguồn năng lượng quan trọng trong sản xuất và đời sống. Rừng xanh giờ đây không chỉ là nguồn lâm sản dồi dào với những cây gỗ quý, những

cây thuốc chữa bệnh mà còn là nguồn điều hòa lũ lụt, là lá phổi khổng lồ để cho con người hít thở. Những dòng thác gầm réo, những con suối trong mát, những dòng sông cuồn cuộn chảy không chỉ là một bức tranh phong cảnh mà còn là con đường giao lưu, nguồn thủy sản, hơn thế nó còn là nguồn cung cấp điện năng khổng lồ. Hơn nữa, thiên nhiên còn rất cần cho đời sống tinh thần của con người. Sau những ngày tháng làm việc vất vả cực nhọc trong phòng làm việc, trong nhà máy, ở trong thành phố chật hẹp đầy khói bụi, con người đến với thiên nhiên sẽ cảm thấy vô cùng sảng khoái, thiên nhiên sẽ giúp con người tái tạo lại sức khỏe, niềm vui sống và nhiệt tình lao động. Đôi khi được nhìn ngắm màu xanh của lá, nghe tiếng suối róc rách bên rừng, vui đùa trên bãi biển cũng đã khiến cho tâm hồn con người lấy được sự thư thái và thanh thản. Nhìn đóa hoa nở, ngắm cảnh chân trời, con người cũng có thể cảm nhận một niềm vui lớn quên hết những phiền muộn ưu tư.

Chính thiên nhiên đã làm cho tâm hồn con người trở nên cao rộng mênh mông như trời như biển. Vẻ đẹp của thiên nhiên còn đem đến cho con người khát vọng suy nghĩ về cái đẹp và sáng tạo nên cái đẹp cho mình. Cái đẹp của một cảnh bình minh, một cảnh hoàng hôn… làm xao xuyến bao nghệ sĩ để tạo nên thơ, ca, nhạc, họa. Nhà khoa học từ thiên nhiên mà rút ra những quy luật của sự sống để từ đó mà sáng tạo nên những công trình phục vụ cho cuộc sống con người.

IV. Luyện đề

Đề số 1: Rừng có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của con người. Em hãy viết bài văn nói về vai trò của rừng trong cuộc sống của chúng ta.

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

1. **Giới thiệu vấn đề**: Rừng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống của con người và toàn bộ hệ sinh thái.
2. **Tầm quan trọng của rừng**: Rừng không chỉ cung cấp tài nguyên thiên nhiên mà còn bảo vệ môi trường sống, điều hòa khí hậu và duy trì sự đa dạng sinh học.

Thân bài

1. Vai trò của rừng đối với môi trường

- **Điều hòa khí hậu**: Rừng hấp thụ khí CO2 và thải ra O2, giúp giảm hiệu ứng nhà kính và điều hòa khí hậu toàn cầu.
- **Giữ nước và bảo vệ nguồn nước**: Rừng giúp giữ nước, điều tiết dòng chảy và bảo vệ nguồn nước ngầm, ngăn chặn xói mòn đất và lũ lụt.
- **Duy trì độ ẩm không khí**: Rừng giúp duy trì độ ẩm không khí, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của cây cỏ và các sinh vật khác.

2. Vai trò của rừng đối với sinh thái

- **Bảo vệ đa dạng sinh học**: Rừng là nơi sinh sống của nhiều loài động thực vật quý hiếm, góp phần duy trì sự đa dạng sinh học.
- **Tạo cân bằng sinh thái**: Rừng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì cân bằng sinh thái, bảo vệ các hệ sinh thái khác như đồng cỏ, đầm lầy, biển và sông.

3. Vai trò của rừng đối với kinh tế

- **Cung cấp tài nguyên thiên nhiên**: Rừng cung cấp gỗ, tre, nứa, dược liệu, thực phẩm và nhiều tài nguyên thiên nhiên khác cho con người.
- **Tạo nguồn thu nhập và việc làm**: Ngành công nghiệp gỗ, du lịch sinh thái, và các hoạt động khai thác lâm sản từ rừng mang lại nguồn thu nhập và việc làm cho nhiều người.
- **Đóng góp vào phát triển kinh tế bền vững**: Rừng giúp duy trì và phát triển kinh tế bền vững thông qua việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

4. Vai trò của rừng đối với văn hóa và xã hội

- **Bảo vệ văn hóa bản địa**: Rừng là nơi sinh sống của nhiều dân tộc bản địa, giữ gìn và bảo vệ các giá trị văn hóa, truyền thống của họ.
- **Tạo không gian sống lành mạnh**: Rừng cung cấp không gian sống trong lành, là nơi để con người thư giãn, giải trí và tìm hiểu thiên nhiên.
- **Giáo dục và nghiên cứu**: Rừng là nơi lý tưởng để giáo dục về môi trường, nghiên cứu khoa học và phát triển các phương pháp bảo vệ tự nhiên.

5. Hậu quả của việc phá rừng và giải pháp bảo vệ rừng

- **Hậu quả của việc phá rừng**: Mất mát đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, xói mòn đất, lũ lụt, và suy giảm nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- **Giải pháp bảo vệ rừng**: Tăng cường pháp luật bảo vệ rừng, phát triển kinh tế bền vững, giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng, thúc đẩy các hoạt động trồng rừng và phục hồi rừng.

Kết bài

- **Tóm tắt lại vai trò của rừng**: Nhấn mạnh lại tầm quan trọng của rừng đối với môi trường, sinh thái, kinh tế và xã hội.
- **Kêu gọi hành động**: Khuyến khích mọi người cùng chung tay bảo vệ và phát triển rừng để đảm bảo một môi trường sống lành mạnh và bền vững cho tương lai.

Bài viết

Việt Nam là một đất nước giàu tài nguyên trong đó phải kể đến là rừng, bởi nó có vai trò quan trọng đến cuộc sống của chúng ta, nó là lá phổi xánh của dân tộc, vì thế mỗi chúng ta cần phải có ý thức và trách nhiệm trước tài nguyên quý giá này.

Thân bài Vai trò của rừng trong cuộc sống của chúng ta

Rừng là nơi chứa nhiều sinh vật quý hiếm, nó là nơi trú ngụ của nhiều động vật quý hiếm, có nhiều gỗ quý, là lá phổi xanh của dân tộc Việt Nam. Chính vì thế, mỗi chúng ta cần phải có ý thức, trách nhiệm hơn với rừng. Bảo vệ rừng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta mỗi ngày.

Rừng là tài nguyên vô cùng quý báu của dân tộc, mỗi chúng ta có thể thấy được tài nguyên này, ngày nay dang dần bị đe dọa mỗi ngày, bởi có rất nhiều người muốn chiếm lấy rừng để làm lợi cho cá nhân, cho đất nước và cho xã hội. Mỗi cá nhân chúng ta cần phải có ý thức trong việc bảo vệ rừng của chúng ta, bởi nó có rất nhiều lợi ích. Nó là nơi sinh sống của nhiều động vật quý hiếm, là lá phổi xanh của đất nước.

Nó góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cung cấp oxi cho con người và động vật. Hơn nữa rừng còn giúp bảo vệ nguồn nước của chúng ta, giúp điều hòa không

khí, bảo vệ bầu khí quyển của dân tộc. Mỗi hành động là có nhiều ý nghĩa to lớn đối với con người, nó giúp con người hiểu được giá trị của rừng đối với cuộc sống, con người, cũng như giá trị cuộc sống của chúng ta.

Rừng là lá phổi xanh của đất nước, mỗi cá nhân đều phải có ý thức bảo vệ nó, bởi nó liên quan tới cuộc sống của mỗi người. Nó góp phần cải thiện cuộc sống của chúng ta ngày càng trong sạch hơn, môi trường sạch đẹp hơn, nó góp phần cải thiện cuộc sống, con người, cũng như những giá trị to lớn của xã hội, mỗi hành động đều có ý nghĩa quyết định tạo nên một giá trị riêng, tạo nên giá trị tốt đẹp cho cuộc sống của chúng ta.

Mỗi chúng ta cần phải có ý thức bảo vệ lá phổi xanh của dân tộc. cần phải chung tay góp sức bảo vệ môi trường sống xung quanh chúng giá. Mỗi người đều có ý thức bảo vệ môi trường sống thì môi trường của chúng ta sẽ ngày càng đẹp hơn, trong sạch hơn.

Rừng là tài nguyên quý giá của dân tộc, nó là nguồn tài nguyên vô tận của một đất nước, của một quốc gia, mỗi người cần phải có ý thức bảo vệ môi trường, muốn môi trường ngày càng trong sạch và đẹp, chúng ta cần phải biết bảo vệ rừng, bởi nó không chỉ là lá phổi xanh trong việc điều hòa không khí, mà nó còn góp phần tái tạo lại môi trường xung quanh chúng ta.

Trong cuộc sống, chúng ta cần có ý thức hơn trong việc bảo vệ rừng, luôn nâng cao ý thức bảo vệ rừng, tuyên truyền giáo dục cho mọi người biết cách bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Luôn có ý thức sẵn sàng bảo vệ cuộc sống, bảo vệ nguồn động vật quý hiếm, bảo vệ rừng gỗ của dân tộc. Mỗi người đều phải nâng cao ý thức cũng như trách nhiệm của mình trước những vấn đề của cuộc sống, của môi trường, luôn đề cao trách nhiệm của cá nhân trước toàn thể những vấn đề của cuộc sống xã hội.

Mỗi người đều là tấm gương sáng trong việc bảo vệ rừng, ngày nay đảng và nhà nước luôn có ý thức trách nhiệm cao trong việc bảo vệ môi trường sống xung quanh mỗi người, chúng ta cần có ý thức trách nhiệm hơn với cuộc sống, với gia đình, luôn tạo được môi trường trong sạch, vững mạnh, luôn biết quý trọng, giữ gìn, nguồn tài nguyên của đất nước, của dân tộc Việt Nam. Chúng ta cần phải luôn luôn nâng cao ý thức, trách nhiệm của mình trước những vấn đề của dân tộc.

Hơn nữa chúng ta cần có chính sách để bảo vệ môi trường, ra sức tố cáo, lên án những hành vi trái phép khai thác gỗ, rừng một cách trái phép, vì lợi ích cá nhân,

cần phải có biện pháp xử lý những hành vi làm trái với pháp luật, với đất nước. Có ý thức trách nhiệm hơn với cuộc sống, với rừng và tài nguyên của đất nước.

Kết luận bài văn Vai trò của rừng trong cuộc sống của chúng ta

Mỗi chúng ta cần phải có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ rừng, đối với lứa tuổi học sinh như chúng ta, cần phải luôn luôn có ý thức tôn tạo, phát triển rừng, đó chính là việc bảo vệ cuộc sống của chính mình. Nâng cao ý thức của tất cả mọi người về việc bảo vệ rừng. Mỗi cá nhân cần phải có ý thức, trách nhiệm cao hơn trong việc bảo vệ rừng. Bởi bảo vệ rừng chính là bảo vệ cuộc sống của mỗi chúng ta.

Đề số 2: Trình bày vai trò của nước đối với cuộc sống con người

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

1. **Giới thiệu vấn đề**: Nước là một yếu tố không thể thiếu trong cuộc sống của con người và các sinh vật trên Trái Đất.
2. **Tầm quan trọng của vấn đề**: Nước không chỉ là nhu cầu thiết yếu hàng ngày mà còn đóng vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

Thân bài

1. Vai trò của nước trong cơ thể con người

- **Duy trì sự sống**: Nước chiếm khoảng 70% trọng lượng cơ thể, giúp duy trì các chức năng sống cơ bản.
- **Hỗ trợ quá trình trao đổi chất**: Nước tham gia vào quá trình tiêu hóa, hấp thu dinh dưỡng và loại bỏ chất thải qua mồ hôi, nước tiểu.
- **Điều hòa nhiệt độ cơ thể**: Nước giúp điều hòa nhiệt độ cơ thể qua quá trình ra mồ hôi và hô hấp.
- **Bảo vệ các cơ quan và mô**: Nước giúp bôi trơn các khớp, bảo vệ mô và các cơ quan nội tạng.

2. Vai trò của nước trong đời sống hàng ngày

- **Nước uống và thực phẩm**: Nước là nguồn cung cấp thiết yếu cho con người và động vật, cần thiết cho việc nấu ăn và chế biến thực phẩm.
- **Vệ sinh cá nhân**: Nước cần thiết cho việc tắm rửa, giặt giũ và vệ sinh cá nhân, giúp bảo vệ sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật.
- **Vệ sinh môi trường**: Nước giúp làm sạch môi trường sống, xử lý rác thải và ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn và vi rút.

3. Vai trò của nước trong nông nghiệp và công nghiệp

- **Nông nghiệp**: Nước cần thiết cho việc tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi, giúp tăng năng suất và chất lượng nông sản.
- **Công nghiệp**: Nước là nguyên liệu không thể thiếu trong nhiều quy trình sản xuất công nghiệp, từ làm mát máy móc đến chế biến và xử lý sản phẩm.
- **Phát triển kinh tế**: Nước đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế thông qua các ngành nông nghiệp và công nghiệp.

4. Vai trò của nước trong môi trường tự nhiên

- **Duy trì hệ sinh thái**: Nước là môi trường sống của nhiều loài sinh vật, từ vi sinh vật đến động thực vật lớn.
- **Điều hòa khí hậu**: Nước trong các đại dương, sông, hồ giúp điều hòa khí hậu, ảnh hưởng đến nhiệt độ và lượng mưa.
- **Tạo cảnh quan thiên nhiên**: Nước tạo nên các cảnh quan thiên nhiên đẹp, từ thác nước, hồ, sông đến biển, đóng góp vào du lịch và giải trí.

5. Vấn đề khan hiếm nước và giải pháp bảo vệ nguồn nước

- **Nguyên nhân gây khan hiếm nước**: Tăng dân số, biến đổi khí hậu, ô nhiễm nguồn nước và sử dụng lãng phí.
- **Hậu quả của khan hiếm nước**: Thiếu nước uống, suy giảm năng suất nông nghiệp, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và sự phát triển kinh tế.
- **Giải pháp bảo vệ nguồn nước**: Tiết kiệm nước, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nước, xử lý và tái sử dụng nước thải, bảo vệ môi trường và trồng rừng.

Kết bài

- **Tóm tắt lại vai trò của nước**: Nhấn mạnh lại tầm quan trọng của nước đối với sức khỏe con người, đời sống hàng ngày, nông nghiệp, công nghiệp và môi trường.
- **Kêu gọi hành động**: Khuyến khích mọi người cùng nhau bảo vệ và sử dụng nước một cách tiết kiệm và hiệu quả để đảm bảo nguồn nước sạch cho tương lai.

Bài viết

Cuộc sống của con người hình thành và duy trì, phát triển phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Một trong những nhân tố không thể thiếu trong số đó là nước. Nước có vai trỏ vô cùng quan trọng đối với đời sống của con người.

Sự sống được cấu thành với nhiều thành phần bao gồm thế giới tự nhiên và nhân tạo. Nước là một trong những thành tố chủ yếu nhất. Nước là một hợp chất hóa học của hai nguyên tố oxy và hidro. Nó xuất hiện từ thuở sơ khai, ngay từ những ngày đầu thế giới bắt đầu hình thành. Cho tới hôm nay, nước vẫn luôn giữ vai trò vô cùng quan trọng.

Trước tiên, nước ảnh hưởng trực tiếp đến cơ thể của chúng ta. Nước chiếm 70% trọng lượng cơ thể và nó phân phối khắp nơi trong cơ thể như: máu, cơ bắp, xương tủy, phổi… Nó đi vào cơ thể nuôi dưỡng tế bào bằng cách cung cấp chất khoáng, vận chuyển chất dinh dưỡng cần thiết cho các tế bào trong mọi hoạt động trong cơ thể. Đồng thời, nước chuyển hoá và tham gia các phản ứng trao đổi chất và đào thải các chất cặn bã, ổn định nhiệt độ cơ thể. Nước cho phép cơ thể giải phóng nhiệt độ khi nhiệt độ môi trường cao hơn so với nhiệt độ cơ thể. Nó là thức uống không thể không có trong đời sống hàng ngày. Con người bình thường có thể nhịn ăn cả tuần nhưng không thể chịu khát được vài ngày. Mất nước, cơ thể chúng ta sẽ dần hao mòn năng lượng và trở nên suy yếu, cuối cùng dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

Không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến cơ thể, nước còn có vai trò đặc biệt thiết yếu đối với đời sống sinh hoạt. Nước là một trong những vật chất cấu thành môi trường

sống của chúng ta, chiếm 70% diện tích bề mặt Trái Đất. Nước cần thiết cho cả chăn nuôi lẫn trồng trọt. Thiếu nước, các loại cây trồng, vật nuôi không thể sống được. Nước cung cấp vào hoạt động sản xuất đảm bảo an ninh lương thực cho xã hội: Nước tưới tiêu, nước làm ruộng… Nước giúp cho mọi sinh hoạt của con người như tắm, giặt, rửa, nấu, nướng… đảm bảo được chất lượng cuộc sống của mỗi con người và sức khỏe cho cộng đồng. Nước được khai thách tiềm năng thủy điện, đánh dấu một bước ngoặt lớn trong hành trình phát triển của loài người. Đây là nguồn năng lượng sạch và chiếm 20% lượng điện của thế giới. Giao thông đường thủy là một trong những con đường có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Nước tham gia phần lớn vào việc sản xuất ra các sản phẩm để trao đổi, mua bán trên thị trường. Trong y tế, nước là một trong những chất cần thiết được sử dụng để truyền, phục hồi sức khỏe và nằng lượng cho người bệnh. Nước có ý nghĩa quan trọng trong việc làm giảm ô nhiễm môi trường…. Nước bốc hơi tạo ra mưa góp phần cân bằng nhiệt độ của môi trường, thúc đẩy cây cối sinh trưởng và phát triển.

Vai trò của nước đối với đời sống chỉ thực sự được nhận thức rõ ràng khi ô nhiễm nguồn nước bắt đầu xuất hiện. Ô nhiễm nguồn nước đang dần trở thành một trong những vấn đề cấp thiết mà cả xã hội quan tâm ngày nay. Khi công nghiệp hóa, hiện dại hóa được đẩy mạnh, một lượng lớn chất thải công nghiệp chưa qua xử lý thải trực tiếp ra những sông lớn, ao hồ…gây ô nhiễm, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống xung quanh. Ô nhiễm nguồn nước có thể gây ung thư cho con người. Đã từng có một ngôi làng được phát hiện nhiễm ung thư do nguồn nước mà cả dân làng sử dụng.

Trước thực trạng nguồn nước mặt và nước ngầm ngày càng bị ô nhiễm và cạn kiệt như thế, con người cần có biện pháp khắc phục. Nếu không có các chính sách về việc bảo vệ và sử dụng nước hợp lý thì trong tương lai, nước sạch sẽ trở thành nguồn tài nguyên khan hiếm. Ngay cả hiện tại, có tới khoảng 20- 40% người dân sử dụng nước không đảm bảo vậy nên việc ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống là không thể tránh khỏi.

Để bảo vệ nguồn nước, mỗi cá nhân cần nhận thức đầy đủ vai trò của nước đối với đời sống con người, từ đó có sự điều chỉnh hành vi. Sử dụng nước sinh hoạt tiết kiệm, đúng mục đích, không gây thất thoát nước, ngăn chặn và đề phòng những hành động gây ô nhiễm nguồn nước, tạo điều kiện tích lũy nguồn nước, chung tay thực hiện đầy đủ các luật tài nguyên nước, luật bảo vệ môi trường cùng các luật,

pháp lệnh khác quy định về khai thác, sử dụng và bảo vệ môi trường nước bao gồm cả nước mặt và nước ngầm.

Cuộc sống sẽ không thể tiếp tục nếu chúng ta sống mà không có nước. Hiểu được vai trò và ý nghĩa to lớn của nó, chúng ta hãy cùng chung tay hành động bảo vệ nguồn nước, sử dụng hợp lý. Tất cả vì cuộc sống ngày càng tốt đẹp và luôn bền vững.

Đề số 3 : Trình bày vai trò của con người với trách nhiệm bảo vệ môi trường.

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

- Giới thiệu về tầm quan trọng của môi trường đối với sự sống trên Trái Đất.
- Đề cập đến vai trò và trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ môi trường.

II. Thân bài

1. Vai trò của con người trong việc bảo vệ môi trường

- **Người quản lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên:**
  - Con người có khả năng sử dụng, bảo vệ và quản lý tài nguyên thiên nhiên như rừng, đất, nước, khoáng sản.
  - Các hoạt động khai thác hợp lý và bền vững giúp duy trì sự cân bằng sinh thái.
- **Người giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng:**
  - Con người có trách nhiệm giáo dục và tuyên truyền về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.
  - Tạo ra các chương trình giáo dục, chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề môi trường.
- **Người phát minh và ứng dụng công nghệ xanh:**
  - Con người có khả năng nghiên cứu và phát triển các công nghệ thân thiện với môi trường.
  - Ứng dụng công nghệ xanh trong sản xuất, sinh hoạt để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.
- **Người thực hiện chính sách và pháp luật về môi trường:**

- Xây dựng và thực thi các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường.
- Giám sát và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

2. Trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ môi trường

- **Trách nhiệm cá nhân:**
  - Giảm thiểu sử dụng nhựa và tái chế các sản phẩm.
  - Sử dụng tiết kiệm điện, nước và các nguồn tài nguyên khác.
  - Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường như trồng cây, dọn rác.
- **Trách nhiệm cộng đồng:**
  - Hợp tác và tham gia các chương trình bảo vệ môi trường do cộng đồng tổ chức.
  - Tạo dựng một lối sống xanh và lan tỏa những hành động tích cực đến mọi người xung quanh.
- **Trách nhiệm của các tổ chức và doanh nghiệp:**
  - Áp dụng các biện pháp sản xuất sạch hơn, giảm thiểu chất thải và khí thải.
  - Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường.
  - Thực hiện các chương trình CSR (Corporate Social Responsibility) liên quan đến bảo vệ môi trường.

3. Các biện pháp cụ thể để bảo vệ môi trường

- **Giáo dục và nâng cao nhận thức:**
  - Tổ chức các chương trình giáo dục về môi trường cho học sinh, sinh viên và cộng đồng.
  - Sử dụng các phương tiện truyền thông để tuyên truyền về bảo vệ môi trường.
- **Phát triển và ứng dụng công nghệ xanh:**
  - Đầu tư nghiên cứu và phát triển năng lượng tái tạo như điện mặt trời, gió, thủy điện.
  - Ứng dụng công nghệ xử lý chất thải, nước thải hiệu quả.
- **Chính sách và quy định:**
  - Ban hành và thực thi nghiêm ngặt các luật, quy định về bảo vệ môi trường.
  - Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng công nghệ xanh.
- **Hợp tác quốc tế:**

- Tham gia các hiệp định, cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường.
- Hợp tác với các quốc gia khác trong nghiên cứu và phát triển công nghệ môi trường.

III. Kết bài

- Tóm tắt lại vai trò và trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ môi trường.
- Kêu gọi mọi người cùng hành động để bảo vệ môi trường, đảm bảo một tương lai bền vững cho thế hệ sau

Bài viết

Môi trường tự nhiên là nền tảng cho sự sống trên Trái Đất. Từ không khí chúng ta hít thở, nước chúng ta uống, đến đất đai nơi chúng ta trồng trọt và sinh sống, tất cả đều phụ thuộc vào một môi trường lành mạnh và bền vững. Tuy nhiên, trong những thập kỷ gần đây, con người đã gây ra những tác động tiêu cực đáng kể đến môi trường, từ ô nhiễm không khí, nước, đất đến mất rừng và đa dạng sinh học. Do đó, vai trò và trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ môi trường trở nên cấp bách hơn bao giờ hết.

Con người không chỉ là người khai thác tài nguyên thiên nhiên mà còn phải đóng vai trò quản lý và bảo vệ chúng. Các nguồn tài nguyên như rừng, đất, nước, và khoáng sản cần được sử dụng một cách hợp lý và bền vững để duy trì sự cân bằng sinh thái. Ví dụ, việc quản lý rừng bền vững giúp ngăn chặn nạn phá rừng, bảo vệ hệ sinh thái và duy trì nguồn cung cấp oxy và nước sạch. Sự quản lý khôn ngoan và có trách nhiệm này không chỉ đảm bảo sự phát triển bền vững mà còn bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá cho các thế hệ tương lai.

Giáo dục là công cụ mạnh mẽ để thay đổi nhận thức và hành vi của con người đối với môi trường. Con người có trách nhiệm giáo dục và tuyên truyền về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Những chương trình giáo dục từ cấp tiểu học đến đại học, cũng như các chiến dịch truyền thông cộng đồng, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức về môi trường. Thông qua giáo dục, chúng ta có thể thúc đẩy một lối sống bền vững và ý thức trách nhiệm đối với môi trường.

Công nghệ xanh là một trong những yếu tố then chốt trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Con người có khả năng nghiên cứu và phát triển các

công nghệ thân thiện với môi trường, như năng lượng tái tạo, xe điện, và các quy trình sản xuất sạch hơn. Ứng dụng công nghệ xanh trong sản xuất và sinh hoạt không chỉ giúp giảm thiểu ô nhiễm mà còn tiết kiệm tài nguyên và năng lượng. Ví dụ, năng lượng mặt trời và gió đã trở thành các nguồn năng lượng thay thế quan trọng, giúp giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và giảm khí thải nhà kính.

Chính sách và pháp luật về môi trường đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và điều chỉnh hành vi của cá nhân và tổ chức đối với môi trường. Con người có trách nhiệm xây dựng và thực thi các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường. Các biện pháp pháp lý như luật bảo vệ môi trường, quy định về xử lý chất thải, và các quy chuẩn về khí thải giúp giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Việc giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường cũng là một phần quan trọng trong việc đảm bảo sự tuân thủ và hiệu quả của các chính sách này.

Mỗi cá nhân đều có thể đóng góp vào việc bảo vệ môi trường thông qua những hành động hàng ngày. Giảm thiểu sử dụng nhựa, tái chế sản phẩm, tiết kiệm điện nước và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường là những hành động cụ thể mà mỗi người có thể thực hiện. Chẳng hạn, thay vì sử dụng túi nhựa, chúng ta có thể sử dụng túi vải; thay vì dùng nước đóng chai, chúng ta có thể sử dụng chai nước tái sử dụng. Những hành động nhỏ này, khi được thực hiện bởi hàng triệu người, sẽ tạo ra sự khác biệt lớn.

Cộng đồng cũng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường. Các chương trình bảo vệ môi trường do cộng đồng tổ chức, như dọn rác bãi biển, trồng cây xanh, hay các chiến dịch giảm thiểu rác thải nhựa, đều đóng góp vào việc tạo dựng một môi trường sống sạch đẹp và bền vững. Hợp tác và tham gia các hoạt động này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn xây dựng một cộng đồng đoàn kết và ý thức trách nhiệm với môi trường.

Các tổ chức và doanh nghiệp có trách nhiệm áp dụng các biện pháp sản xuất sạch hơn, giảm thiểu chất thải và khí thải. Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, thực hiện các chương trình CSR (Corporate Social Responsibility) liên quan đến bảo vệ môi trường cũng là những hành động quan trọng. Các doanh nghiệp không chỉ có trách nhiệm tạo ra lợi nhuận mà còn phải đảm bảo rằng hoạt động của mình không gây hại cho môi trường và cộng đồng.

Giáo dục và nâng cao nhận thức là bước đầu tiên và quan trọng nhất trong việc bảo vệ môi trường. Các chương trình giáo dục về môi trường nên được tích hợp vào hệ thống giáo dục từ cấp tiểu học đến đại học. Bên cạnh đó, sử dụng các phương tiện truyền thông để tuyên truyền về bảo vệ môi trường cũng là một cách hiệu quả để nâng cao nhận thức của cộng đồng. Các chiến dịch truyền thông, quảng cáo xã hội, và các hoạt động cộng đồng có thể giúp tạo ra một phong trào bảo vệ môi trường rộng khắp.

Đầu tư nghiên cứu và phát triển năng lượng tái tạo như điện mặt trời, gió, và thủy điện là một trong những biện pháp quan trọng để bảo vệ môi trường. Ứng dụng công nghệ xử lý chất thải, nước thải hiệu quả cũng giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, việc khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng, xe điện, và các sản phẩm tiết kiệm năng lượng cũng là những biện pháp quan trọng để giảm thiểu khí thải và bảo vệ môi trường.

Ban hành và thực thi nghiêm ngặt các luật, quy định về bảo vệ môi trường là điều cần thiết để đảm bảo rằng các cá nhân và tổ chức tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường. Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng công nghệ xanh, giảm thiểu chất thải và khí thải, cũng là một phần quan trọng trong chiến lược bảo vệ môi trường. Các chính sách khuyến khích tái chế, sử dụng năng lượng tái tạo, và giảm thiểu sử dụng nhựa sẽ giúp tạo ra một môi trường sống bền vững hơn.Bảo vệ môi trường là một vấn đề toàn cầu, do đó, hợp tác quốc tế là cần thiết để giải quyết các vấn đề môi trường. Tham gia các hiệp định, cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường, hợp tác với các quốc gia khác trong nghiên cứu và phát triển công nghệ môi trường sẽ giúp chia sẻ kiến thức, tài nguyên và kinh nghiệm trong việc bảo vệ môi trường. Ví dụ, Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu là một nỗ lực quốc tế để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường cho các thế hệ tương lai.

Tóm lại, con người đóng vai trò quan trọng và có trách nhiệm lớn lao trong việc bảo vệ môi trường. Từ việc quản lý tài nguyên thiên nhiên, giáo dục cộng đồng, phát triển công nghệ xanh đến thực hiện chính sách và hợp tác quốc tế, tất cả đều đóng góp vào việc tạo ra một môi trường sống bền vững. Chúng ta cần hành động ngay hôm nay để bảo vệ môi trường, đảm bảo rằng thế hệ sau sẽ được hưởng một hành tinh xanh, sạch và bền vững. Hãy cùng nhau chung tay hành động, từ những việc nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày, để bảo vệ môi trường, bảo vệ tương lai của chúng ta.

BÀI 8

VIẾT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO

I. Khái niệm

Truyện kể sáng tạo là một văn bản tự sự, ở đó, người kể (có thể là nhân vật trong truyện – ngôi thứ nhất, hoặc người ngoài cuộc – ngôi thứ ba) kể lại một cách sáng tạo những sự việc diễn ra ở một không gian, thời gian nào đó, gắn với những nhân vật cụ thể. Thông qua câu chuyện, tác giả thể hiện quan điểm, suy nghĩ, thái độ của mình về những vấn đề của đời sống. Trong truyện, bên canh lời kể, còn có những câu, đoạn văn miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật đặc điểm của nhân vật hoặc bối cảnh, đồng thời bộc lộ cái nhìn, tình cảm, cảm xúc của người kể và của chính nhà văn. Truyện kể sáng tạo có thể là một câu chuyện hoàn toàn mới hoặc mô phỏng một truyện đã có nhưng điều chỉnh, thay đổi các chi tiết, sự việc, nhân vật,… theo ý tưởng của người kể.

Viết truyện kể sáng tạo là tạo lập một văn bản tự sự có yếu tố hư cấu và có tính nghệ thuật nhất định. Khác với các văn bản như nhật kí, hồi kí, bản tường trình,…, truyện cho phép người viết tưởng tượng những sự việc, con người không có thật (ví dụ: thần tiên, ma quỷ,…) hoặc chỉ có một phần sự thật (ví dụ: *Sự tích Hồ Gươm*). Nhưng dù hư cấu như thế nào thì truyện vẫn luôn đặt ra những vấn đề của đời sống con người. Vì thế, việc sáng tạo ra các tình huống, sự việc, chi tiết, nhân vật (con người, con vật, thần, thánh…),… chỉ là phương thức để người viết gửi gắm những thông điệp về cuộc sống. Đó có thể là một bài học về đạo lí, lối sống hay một quan niệm, một góc nhìn về thiên nhiên, xã hội, con người.

II. Yêu cầu viết truyện kể sáng tạo

- Mục đích viết truyện kể sáng tạo là gì? Truyện hướng tới đối tượng người đọc nào?

- Truyện kể việc gì hoặc mô phỏng truyện nào? Ai sẽ là người kể chuyện?

- Cau chuyện diễn ra ở đâu (không gian), vào thời điểm nào (thời gian)? Truyện có những nhân vật nào? Ai là nhân vật chính?

- Truyện mở đầu, diễn biến và kết thúc ra sao?

- Cần đưa các yếu tố miêu tả, biểu cảm vào những đoạn nào trong truyện và để làm gì?

III Các bước viết truyện kể sáng tạo

a) Chuẩn bị

- Đọc lại văn bản

- Xác định người kể, chuyển lời kể cho phù hợp với ngôi kể.

b) Tìm ý và lập dàn ý

- Tìm ý cho bài viết bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi:

+ Nội dung chính kể về việc gì?

+ Cần tạo lại tình huống và sắp xếp lại câu chuyện như thế nào theo lời kể ?

+ Lựa chọn hoặc bổ sung các chi tiết miêu tả, biểu cảm vào câu chuyện thế nào?

- Lập dàn ý cho bài viết bằng cách sắp xếp các ý đã tìm được theo bố cục ba phần:

Mở bài	Nêu bối cảnh câu chuyện
Thân bài	Kể tóm tắt lại sự việc qua lời kể
Kết bài	Nêu suy nghĩ

c) Viết

Viết văn bản truyện theo dàn ý. Trong khi viết có thể điều chỉnh, bổ sung các chi tiết hoặc các yếu tố miêu tả, biểu cảm miễn là hợp lí.

Bài văn tham khảo

- Nhập vai Me-ri trong văn bản "*Vụ cải trang bất thành*" (trích "*Sơ-lốc Hôm*" của Đoi-lơ) đề kể lại câu chuyện trong phần (3) của văn bản.

Tôi là Me-ri, sống cùng mẹ và cha dượng. Tôi có vị hôn phu là Hót-mơ En-giô nhưng đã bị mất tích vào đúng hôm cử hành hôn lễ. Tôi đã tìm đến thám tử Hôm và nhờ giúp đỡ. Hôm nay, tôi đến nhà thám tử để xem kết quả tìm người đến đâu.

Vừa đến cửa, tôi đã nghe thấy tiếng nói của Hôm ở trong phòng vọng ra. Nhìn qua khe cửa, tôi thấy Uyn-đi-banh (cha dượng tôi) đang thu mình trong ghế bành, đầu gọc xuống, sụp đổ hoàn toàn khi nghe Hôm kể lại toàn bộ sự việc. Hoá ra hắn (Uyn-đi-banh) đã lừa dối tôi bằng cách: lợi dụng sự đồng loã của vợ là mẹ tôi, cùng tình trạng cận thị nặng của tôi, để đóng giả làm Hót-mơ En-giô và tán tỉnh, tỏ tình với tôi. Hắn đã cải trang thành một người đàn ông khác, luôn phải đeo kính màu để che đậy cặp mắt vốn thân quen, đeo râu tóc giả, biến giọng nói thông thường thành một giọng nói thì thâm khó nghe. Hắn đã thành công trở thành một anh chàng Hót-mơ Ên-giô để gạt ra ngoài lề tất cả những đối thủ lăm le tán tỉnh tôi. Tôi đã tin tưởng và đính hôn với gã. Thật đáng thương cho tôi!

Nghe hết câu chuyện của Hôm, tôi đẩy cửa đi vào, nhìn chằm chằm vào gã cha dượng. Tôi thật sự không dám tin vào sự thật này. Gã cha dượng nhìn thấy tôi liền hốt hoảng, sợ hãi bỏ chạy ra khỏi căn nhà của Hôm. Tôi rất cảm ơn Hôm đã giúp mình làm sáng tỏ vụ việc, tránh được một sai lầm khủng khiếp trong đời.

- Nhập vai cha dượng trong văn bản "*Vụ cải trang bất thành*" (trích "*Sơ-lốc Hôm*" của Đoi-lơ) đề kể lại câu chuyện trong phần (3) của văn bản.

Tôi, cha dượng của Me-ri. Tôi đã kết hôn với một góa phụ hơn tôi rất nhiều tuổi chỉ vì tài sản của bà.

Cô con gái của vợ tôi rất tốt bụng, rộng rãi nên đã để cho tôi sử dụng số tiền ấy. Đối với những người thuộc tầng lớp như tôi thì số tiền đó quả là cũng đáng kể.

Nếu mất đi số lợi tức thi cuộc đời tôi cũng sẽ khác nhiều, thành thử tôi phải cố gắng để duy trì. Nhận thấy hôn nhân của cô gái là mối đe doạ đối với khoản thu nhập một trăm bảng một năm, tôi giữ rịt cô gái tại nhà, ngăn ngừa cô kết giao với những bạn bè cùng trang lứa. Nhưng tôi sớm thấy đây không phải là giải pháp lâu dài. Cô gái đã phản ứng để đòi quyền lợi chính đáng, cương quyết đòi tham gia vũ hội. Đến đây, tôi bèn nghĩ ra kế hoạch khác. Lợi dụng sự đồng loã của vợ cùng tình trạng cận thị nặng của cô gái, tôi cải trang thành một người đàn ông khác, luôn phải đeo kính màu để che đậy cặp mắt vốn thân quen, đeo râu tóc giả, biến giọng nói thông thường thành một giọng nói thì thâm khó nghe. Trước cặp mắt cận của con gái mình, tôi nghiễm nhiên trở thành một anh chàng Hót-mơ Ên-giô để gạt ra ngoài lề tất cả những đối thủ lăm le tán tỉnh Me-ri đáng thương. Me-ri đã bị lừa gạt và đính hôn với tôi. Tôi những tưởng đã thành công với kế hoạch của mình như Hôm - thám tử đã vạch trần kế hoạch xấu xa đó. Vì quá sợ hãi, tôi đã bỏ chạy ra khỏi căn nhà của Hôm.

Sau vụ đó, tôi đã ân hận vô cùng và đến cầu xin Me-ri tha lỗi cho mình và hứa sẽ không xuất hiện trước mặt con bé nữa. Me-ri thánh thiện đã đồng ý tha lỗi cho tôi. Chuyển ra ngoại ô sống, tôi cố gắng sửa đổi bản thân mình và sống một cuộc đời tốt đẹp hơn.

d) Kiểm tra và chỉnh sửa

- Đọc lại văn bản đã viết và đối chiếu với dàn ý đã lập để xác định những nội dung còn chưa đúng, bị sót hoặc tản mạn, lạc ra ngoài phạm vi đề tài, chủ đề của truyện. Chú ý sử dụng ngôi kể và điểm nhìn để kể lại sự việc, diễn biến và lời văn cho phù hợp với ngôi kể; các chi tiết mà mình đã "sáng tạo" thêm vào câu chuyện có hợpk lí hay không.

- Rà soát lại văn bản để kiểm tra và chỉnh sửa các lỗi hình thức (nếu có) như: lỗi chính tả, lỗi dùng từ, diễn đạt khó hiểu.

- Trong trường hợp có sai sót về nội dung và hình thức, cần đánh dấu những phần đó, ghi nội dung chỉnh sửa ở bên lề văn bản hoặc vào vở…

- Dựa vào kết quả của những việc làm trên, tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện văn bản.

IV. Luyện đề

Đề số 1: Dựa theo bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ" của Minh Huệ, em hãy viết thành bài văn ngắn theo lời của người chiến sĩ kể về kỉ niệm trong đêm trước chiến dịch được ở bên Bác Hồ.

DÀN Ý

Mở bài

- Giới thiệu hoàn cảnh đêm trước chiến dịch
  - Đêm trước chiến dịch quan trọng, quân đội chuẩn bị cho ngày mai
  - Cảm xúc hồi hộp, lo lắng của người chiến sĩ
- Nhắc đến Bác Hồ, người lãnh tụ kính yêu của dân tộc
  - Bác Hồ luôn quan tâm và lo lắng cho quân và dân

Thân bài

a. Bối cảnh đêm khuya

- Miêu tả không gian, thời gian
  - Đêm khuya thanh vắng, lạnh lẽo
  - Tiếng côn trùng kêu, ánh trăng chiếu sáng
- Cảm giác của người chiến sĩ khi thức dậy giữa đêm
  - Ngạc nhiên, tò mò khi thấy Bác Hồ chưa ngủ

b. Hình ảnh Bác Hồ

- Bác Hồ ngồi bên bếp lửa
  - Lửa bập bùng chiếu sáng khuôn mặt Bác
  - Bác Hồ đang đốt lửa, thêm củi
- Cảm nhận của người chiến sĩ về hình ảnh Bác Hồ
  - Thương yêu, xúc động khi thấy Bác lo lắng cho mọi người

c. Tình cảm và hành động của Bác Hồ

- Bác Hồ đi từng lán trại, đắp chăn cho chiến sĩ

    - Tận tụy, ân cần chăm sóc từng người
- Lời khuyên, động viên của Bác Hồ với người chiến sĩ
    - Khuyến khích ngủ để có sức khỏe chiến đấu
- Lời nói và cử chỉ của Bác Hồ thể hiện tình yêu thương và trách nhiệm
    - Sự hy sinh, tận tụy vì độc lập, tự do của dân tộc

d. Tâm trạng và suy nghĩ của người chiến sĩ

- Cảm xúc trân trọng, biết ơn Bác Hồ
    - Nhớ mãi hình ảnh Bác Hồ trong đêm không ngủ
- Quyết tâm và niềm tin vào chiến thắng
    - Cảm thấy được tiếp thêm sức mạnh, động lực chiến đấu
- Sự tự hào khi được ở bên Bác Hồ
    - Kỷ niệm không thể nào quên trong đời lính

Kết bài

- Khẳng định tình cảm sâu nặng với Bác Hồ
    - Tình yêu, lòng biết ơn, sự kính trọng dành cho Bác Hồ
- Lời hứa quyết tâm chiến đấu vì lý tưởng của Bác Hồ và dân tộc
    - Quyết tâm mang lại độc lập, tự do cho đất nước
- Nhớ mãi kỷ niệm đáng nhớ trong đêm trước chiến dịch
    - Kỷ niệm ấy là động lực lớn lao trong cuộc đời người chiến sĩ

Bài viết

Mùa thu năm 1950, Đảng và Chính phủ ta quyết định mở chiến dịch Cao - Bắc - Lạng (còn gọi là chiến dịch Biên giới) nhằm phá vỡ phòng tuyến bao vây căn cứ Việt Bắc của thực dân Pháp, mở đường liên lạc giữa nước ta với các nước anh em như Trung Quốc, Liên Xô... Quân ta chuẩn bị lực lượng tương đối kĩ, có sự phối hợp chặt chẽ trên các chiến trường Đềgiành thắng lợi.

Trước khi chiến dịch mở màn, Bác đến thăm các đơn vị tham gia chiến dịch và nghỉ lại nơi trú quân của đơn vị tôi. Đêm mưa, trời lạnh, chiến sĩ ngủ quây

quần bên Bác. Nhưng Bác không ngủ. Người ngồi bên đống lửa, hai tay bó gối, đôi mắt trầm ngâm, những vết nhăn như sâu hơn trên vầng trán rộng.

Đêm đã khuya. Cảnh vật chìm trong bóng tối. Thỉnh thoảng văng vẳng đâu đó tiếng vỗ cánh của loài chim ăn đêm. Tiếng mưa rơi tí tách trên mái lán. Đồng đội của tôi đang ngủ say sau một ngày hành quân vất vả. Tôi trở mình, quay mặt về phía đống lửa và lặng lẽ nhìn Bác - người Cha già kính yêu của quân đội và nhân dân Việt Nam. Bác khơi cho bếp lửa cháy bùng lên, hơi ấm toả khắp căn lều dã chiến. Rồi Bác đi dém chăn cho từng chiến sĩ. Bác coi trọng giấc ngủ của bộ đội nên nhón chân rất nhẹ nhàng, cố gắng không gây ra tiếng động. Bác ân cần săn sóc các chiến sĩ không khác gì bà mẹ hiền thương yêu lo lắng cho đàn con.

Tôi dõi theo từng cử chỉ của Bác mà trong lòng trào lên tình cảm yêu thương và biết ơn vô hạn. Ánh lửa bập bùng ln bóng Bác lồng lộng trên vách nứa đơn sơ giống hình ảnh ông tiên, ông bụt trong truyện cổ tích. Tình thương của Bác đã sưởi ấm trái tim chiến sĩ trước giờ ra trận. Tôi cảm thấy mình như đang được che chở trong tình thương bao la, nồng đượm ấy. Lòng tôi bồi hồi, rưng rưng một niềm xúc động. Tôi thì thầm hỏi nhỏ:

- Thưa Bác, sao Bác chưa ngủ ạ? Bác có lạnh lắm không?

Bác không trả lời câu hỏi của tôi mà ân cần khuyên nhủ:

- Chú cứ việc ngủ ngon, Đểlấy sức ngày mai đánh giặc!

Vâng lời Bác, tôi nhắm mắt mà lòng vẫn thấp thỏm không yên. Những chiến sĩ trẻ chúng tôi sức dài vai rộng, còn Bác vừa yếu lại vừa cao tuổi; Người không ngủ thì làm sao có đủ sức khoẻ Đểchỉ đạo chiến dịch quyết liệt này?

Thời gian vẫn lặng lẽ trôi qua. Trời đang chuyển dần về sáng. Lần thứ ba thức dậy, tôi giật mình thấy Bác vẫn ngồi im như pho tượng, đôi mắt trĩu nặng suy tư, đăm đăm nhìn ngọn lửa hồng. Tôi không thể đành lòng bèn lên tiếng:

- Thưa Bác! Xin Bác chợp mắt một chút cho khoẻ ạ!

Bác cất giọng trầm ấm bảo tôi:

- Cháu đừng bận tâm. Bác không thể yên lòng mà ngủ. Trời thì mưa lạnh thế này, dân công ngủ ngoài rừng tránh sao cho khỏi ướt?! Bác nóng ruột lắm, chỉ mong trời mau sáng!

Nghe Bác nói, tôi càng hiểu tình thương của Người sâu nặng, bao la biết chừng nào! Bác! o cho chiến sĩ, dân công cũng là lo cho chiến dịch, cho cuộc kháng chiến gian khổ mà anh dũng của toàn dân. Tình thương ấy bao trùm lên đất nước và dân tộc.

Sung sướng và tự hào biết bao, tôi được làm người chiến sĩ chiến đấu dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng, của Bác! Bác đã khơi dậy trong tôi tình đồng đội, tình giai cấp đẹp đẽ và cao quý. Không đành lòng ngủ yên trong chăn ấm, bên bếp lửa hồng, khi những đồng đội của mình còn phải chịu bao gian khổ, tôi thức luôn cùng Bác. Dường như hiểu được lòng tôi, những ngọn lửa hồng cũng nhảy múa reo vui và càng thêm rực sáng.

Đề số 2: Em hãy dựa theo bài thơ "Lượm" của Tố Hữu, em hãy viết thành bài văn kể về hình ảnh chú bé Lượm.

Ngày Huế đổ máu
Chú Hà Nội về
Tình cờ chú cháu
Gặp nhau Hàng Bè.

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh

Ca-lô đội lệch
Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng...

- "Cháu đi liên lạc
Vui lắm chú à
Ở đồn Mang Cá
Thích hơn ở nhà!"

Cháu cười híp mí,
Má đỏ bồ quân:
- "Thôi, chào đồng chí!"
Cháu đi xa dần...

Cháu đi đường cháu
Chú lên đường ra
Đến nay tháng sáu

Chợt nghe tin nhà.

Ra thế
Lượm ơi!

Một hôm nào đó
Như bao hôm nào
Chú đồng chí nhỏ
Bỏ thư vào bao

Vụt qua mặt trận
Đạn bay vèo vèo
Thư đề "Thượng khẩn"
Sợ chi hiểm nghèo?

Đường quê vắng vẻ
Lúa trổ đòng đòng
Ca-lô chú bé
Nhấp nhô trên đồng...

Bỗng loè chớp đỏ
Thôi rồi, Lượm ơi!
Chú đồng chí nhỏ
Một dòng máu tươi!

Cháu nằm trên lúa
Tay nắm chặt bông
Lúa thơm mùi sữa
Hồn bay giữa đồng...

Lượm ơi, còn không?

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh

Ca-lô đội lệch

Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng...

1949

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài

- Giới thiệu về bài thơ "Lượm" của Tố Hữu
  - Nổi tiếng với những hình ảnh đời thường, bình dị của người nghèo, đời sống miền quê
- Nhập vai vào tình cảm và cảnh vật của chú bé Lượm
  - Lượm, một chú bé nghèo đang phải sống với cuộc sống khó khăn, đầy thử thách

Thân bài

a. Bối cảnh và hoàn cảnh sống của chú bé Lượm

- Miêu tả về nơi chú bé sống
  - Làng quê với những ngôi nhà tranh, con đường đất, cánh đồng xanh mướt
- Hoàn cảnh gia đình và cuộc sống
  - Cha mẹ chú bé phải lao động vất vả để nuôi sống gia đình
  - Lượm là đứa trẻ đang phải làm việc để giúp đỡ cha mẹ

b. Tính cách và hành động của chú bé Lượm

- Tình yêu thương và sự hiếu thảo
  - Lượm yêu thương gia đình, chăm sóc các em nhỏ hơn mình
- Nghị lực và khát vọng học hỏi
  - Dù cuộc sống khó khăn, Lượm vẫn cố gắng học hỏi, mong muốn được đi học

c. Hành trình lượm ve chai và những trải nghiệm

- Miêu tả công việc lượm ve chai của Lượm
  - Sớm sáng, Lượm mang theo túi ve chai đi khắp làng
  - Lượm gặp gỡ và nói chuyện với những người dân địa phương

d. Hình ảnh sâu sắc về chú bé Lượm

- Tình cảm và suy nghĩ của người viết về Lượm
  - Lượm là biểu tượng của sự chịu khó, nghị lực và tình yêu thương
- Lượm là hình ảnh của sự đấu tranh, khát vọng học hỏi và hy vọng
  - Ông Tố Hữu đã sáng tạo ra một nhân vật rất đặc biệt, một biểu tượng của sự đấu tranh, hy vọng, và sự sống.

Kết bài

- Tổng kết về sự đáng quý và tuyệt vời của chú bé Lượm
  - Lượm là biểu tượng của sự sống và hy vọng trong cuộc sống khó khăn
- Cảm nhận sâu sắc về bài thơ và hình ảnh Lượm
  - Bài thơ "Lượm" gợi lên trong ta một tình cảm sâu sắc về cuộc sống và con người miền quê Việt Nam

Bài viết

Năm 1946, thực dân Pháp trở mặt xâm lược nước ta một lần nữa. Hồ Chủ tịch thay mặt Chính phủ, đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, động viên nhân dân quyết hi sinh để bảo vệ chủ quyền độc lập, tự do mà ta đã phải đổ bao xương máu mới giành lại được. Từ Hà Nội, tôi trở về quê hương, đúng lúc giặc Pháp tấn công vào Huế. Không khí những ngày đó thật sôi sục. Người dân xứ Huế không phân biệt già trẻ, gái trai, đồng lòng đánh giặc, bảo vệ quê hương.

Đang rảo bước trên đường Hàng Bè, tôi chợt nghe tiếng gọi vô cùng quen thuộc: Ôi chú Lành! Chú về hồi nào vậy? Tôi ngẩng lên nhìn. Một chú bé loắt choắt, da sạm nắng, trên đầu là chiếc mũ ca lô

– Ồ! Lượm! Đứa cháu bé bỏng thân yêu của tôi! Xa cháu chưa lâu mà tôi thấy cháu khác trước nhiều quá! Cháu chững chạc hẳn lên, trông như một anh bộ đội thực thụ. Tôi ôm chặt Lượm vào lòng, vội vã hỏi thăm về những người thân. Cháu vui vẻ khoe:

– Cháu làm liên lạc ở với các chú bộ đội trong đồn Mang Cá, cháu được các chú ấy dạy chữ, dạy hát, dạy bắn súng, dạy cách làm liên lạc… Vui lắm chú à!

Lượm hào hứng kể rồi cười thích thú, mắt sáng ngời, đôi má ửng đỏ như trái bồ quân chín. Tôi cũng vui lây trước niềm vui trẻ thơ, hồn nhiên của Lượm.

Cháu giơ tay lên mũ, đứng nghiêm chào tôi: Thôi, chào đồng chí! kèm theo nụ cười tinh nghịch. Tôi đứng lặng nhìn theo bóng cháu đang thoăn thoắt nhảy chân sáo trên đường. Tiếng huýt sáo vui vẻ của Lượm vẫn còn văng vẳng bên tai. Tôi rất vui vì Lượm đã trở thành đồng đội của tôi, một đồng đội tí hon.

Ngày tháng trôi qua, hai chú cháu tôi chiến đấu trên hai mặt trận khác nhau. Vào một ngày hè tháng sáu, tôi bàng hoàng khi nhận được tin Lượm đã hi sinh trong một trận tấn công đồn giặc. Giữa lúc cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, Lượm nhận nhiệm vụ chuyển thư thượng khẩn ra mặt trận. Trong lửa đạn mịt mù, cháu lao lên như một mũi tên, không sợ hiểm nguy, quyết trao tận tay những người chỉ huy trận đánh lệnh của cấp trên. Một viên đạn thù đã bắn vào cháu. Lượm ngã xuống trên quê hương, giữa đồng lúa thơm mùi sữa lên đòng. Lượm đã hi sinh ngay trên mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình. Cháu ra đi mãi mãi, để lại niềm thương cảm khôn nguôi trong lòng tôi…

Mỗi khi nghĩ đến Lượm, tâm trí tôi lại hiện lên hình ảnh một chú bé loắt choắt, vai đeo chiếc xắc cốt đựng tài liệu, đầu đội lệch chiếc mũ ca lô miệng huýt sáo vang, vừa đi vừa nhảy chân sáo trên con đường chan hòa ánh nắng.

Đề số 3: Viết một truyện kể sáng tạo kể lại câu chuyện "Sự Tích Con Trâu"

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu bối cảnh và nhân vật chính:**

- Một ngôi làng yên bình và thịnh vượng nằm dưới chân núi.
- Người nông dân tên là An, nổi tiếng trong làng vì lòng tốt và sự chăm chỉ.

2. **Giới thiệu vấn đề:**
   - An gặp khó khăn trong việc cày ruộng vì thiếu sức kéo mạnh mẽ.

II. Thân bài

1. Cuộc sống khó khăn của người nông dân An

- **Mô tả chi tiết về công việc hàng ngày của An:**
  - Cày bừa, gieo hạt, chăm sóc cây trồng.
- **Khó khăn vì thiếu sức kéo:**
  - An phải tự mình cày ruộng, công việc rất nặng nhọc và tốn nhiều thời gian.

2. Cuộc gặp gỡ định mệnh

- **An gặp một ông lão kỳ lạ:**
  - Ông lão xuất hiện giữa trưa hè nắng gắt, đề nghị giúp đỡ An.
- **Cuộc trò chuyện giữa An và ông lão:**
  - Ông lão hỏi về khó khăn của An và nghe kể về công việc nặng nhọc của An.

3. Sự xuất hiện của con trâu

- **Ông lão trao cho An một chiếc tù và:**
  - Ông lão dặn An thổi chiếc tù và vào mỗi sáng.
- **An làm theo lời ông lão:**
  - Sáng hôm sau, khi An thổi tù và, một con trâu xuất hiện trước mặt.
- **Mô tả chi tiết về con trâu:**
  - To lớn, khỏe mạnh, đôi mắt hiền lành.

4. Con trâu giúp An trong công việc

- **Con trâu giúp An cày bừa ruộng:**
  - Công việc trở nên nhẹ nhàng và hiệu quả hơn.
- **An và con trâu trở thành đôi bạn thân:**
  - An chăm sóc con trâu, con trâu giúp An trong công việc đồng áng.

5. Cuộc sống thay đổi

- **Mùa màng bội thu:**
  - Nhờ có con trâu, An thu hoạch được nhiều hơn, cuộc sống trở nên sung túc.
- **An chia sẻ câu chuyện với dân làng:**
  - Người dân trong làng nghe kể và cũng tìm được sự giúp đỡ từ ông lão.

6. Kết thúc huyền thoại

- **Ông lão trở lại:**
  - Ông lão tiết lộ mình là một vị thần đã thử thách lòng tốt và sự chăm chỉ của An.
- **Con trâu trở thành biểu tượng của làng:**
  - Từ đó, con trâu trở thành bạn đồng hành quan trọng của người nông dân Việt Nam.

III. Kết bài

1. **Tóm tắt lại ý nghĩa của câu chuyện:**
   - Lòng tốt và sự chăm chỉ luôn được đền đáp xứng đáng.
   - Con trâu trở thành biểu tượng của sự giúp đỡ và lòng trung thành.
2. **Bài học rút ra:**
   - Tình bạn giữa con người và con vật.
   - Tầm quan trọng của việc lao động chăm chỉ và lòng biết ơn.

IV. Phần thêm: Kết nối với thực tế

1. **Con trâu trong văn hóa Việt Nam hiện nay:**
   - Vai trò của con trâu trong đời sống nông thôn hiện đại.
2. **Ý nghĩa biểu tượng:**
   - Con trâu trong lễ hội, văn hóa dân gian, và tâm thức người Việt.

Bài viết

Trong một ngôi làng yên bình nằm dưới chân núi, có một người nông dân tên là An, nổi tiếng trong làng vì lòng tốt và sự chăm chỉ. Hàng ngày, An luôn chăm chỉ cày bừa, gieo hạt và chăm sóc cây trồng. Tuy nhiên, công việc này đối với An rất nặng nhọc vì anh không có sức kéo mạnh mẽ.

Một ngày nọ, giữa trưa hè nắng gắt, An gặp một ông lão kỳ lạ. Ông lão xuất hiện và đề nghị giúp đỡ An. Sau khi nghe kể về những khó khăn của An, ông lão trao cho An một chiếc tù và và dặn rằng hãy thổi chiếc tù và này vào mỗi sáng.

Sáng hôm sau, An làm theo lời ông lão và thổi chiếc tù và. Bất ngờ thay, một con trâu to lớn, khỏe mạnh với đôi mắt hiền lành xuất hiện trước mặt An. Từ đó, con trâu giúp An trong công việc đồng áng. Công việc trở nên nhẹ nhàng và hiệu quả hơn. An chăm sóc con trâu, và con trâu trở thành bạn đồng hành quan trọng của An.

Nhờ có con trâu, mùa màng của An bội thu, cuộc sống của anh trở nên sung túc. An chia sẻ câu chuyện với dân làng, và mọi người cũng nhận được sự giúp đỡ từ ông lão.

Một ngày nọ, ông lão trở lại và tiết lộ mình là một vị thần đã thử thách lòng tốt và sự chăm chỉ của An. Con trâu từ đó trở thành biểu tượng của làng, trở thành bạn đồng hành quan trọng của người nông dân Việt Nam.

Câu chuyện này nhấn mạnh rằng lòng tốt và sự chăm chỉ luôn được đền đáp xứng đáng. Con trâu trở thành biểu tượng của sự giúp đỡ và lòng trung thành, tình bạn giữa con người và con vật, và tầm quan trọng của việc lao động chăm chỉ và lòng biết ơn. Con trâu, trong văn hóa Việt Nam hiện nay, vẫn giữ vai trò quan trọng trong đời sống nông thôn hiện đại, và trở thành một biểu tượng trong lễ hội, văn hóa dân gian, và tâm thức người Việt.

BÀI 9

VIẾT MỘT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO DỰA TRÊN MỘT TRUYỆN ĐÃ ĐỌC

I. Khái niệm

Viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện kể đã đọc là dùng trí tưởng tượng và kĩ năng kể chuyện của người viết để viết một truyện kể bằng cách phỏng theo một truyện đã đọc với những sáng tạo, kết hợp sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong khi kể.

II Yêu cầu viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc

• Có nhân vật, cốt truyện, bối cảnh phù hợp; nội dung có tính giáo dục.

• Thể hiện được sự sáng tạo của người viết về nội dung truyện đã đọc (khơi sâu, nắn lại chủ đề, bổ sung nhân vật, sự việc; thay đối bối cảnh, quan hệ;...) hoặc về hình thức (thay đổi ngôi kể, nhân vật; cách tạo dựng đối thoại, độc thoại, biện pháp tu từ, kết hợp miêu tả, biểu cảm;...).

• Kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm

• Bố cục truyện kể gồm các phần:

- *Mở đầu truyện:* giới thiệu nhân vật/ bối cảnh/ nội dung chính của truyện kể.

- *Diễn biến truyện:* thuật lại diễn biến các sự việc trong câu chuyện theo một trình tự hợp lí; thể hiện được khả năng tưởng tượng và cách kể chuyện sáng tạo; có kết hợp sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong khi kể chuyện.

- *Kết thúc truyện:* phù hợp, gây ấn tượng hoặc gợi suy nghĩ đối với người đọc (tuỳ trường hợp có thể giải thích hoặc khái quát ý nghĩa bài học từ truyện kể).

III. Các bước viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Căn cứ vào tính mở của đề bài, em có thể chọn một truyện kể, truyện phim

Mà em đã đọc/đã xem theo sở thích. Lưu ý các tiêu chí lựa chọn:

• Nội dung truyện phù hợp với thuần phong mĩ tục, có ý nghĩa giáo dục.

• Nhân vật, cốt truyện không quá phức tạp, số trang viết vừa phải,...

• Vừa sức và thuận lợi đối với việc phát huy sự sáng tạo của bản thân.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

• Đọc kĩ truyện đã tìm, xác định chủ đề, đặc điểm nội dung, hình thức của truyện kể sẽ phỏng theo tóm tắt chuỗi sự kiện, nhân vật (theo dạng sơ đồ).

• Trả lời một số câu hỏi dưới đây để định hướng cho việc viết lại thành văn bản truyện kể mới:

- Với chủ để của truyện gốc, nên phát triển, khơi sâu một khía cạnh hay nắn lại chủ để theo một hướng nào khác?

- Cần thay đổi các yếu tố hình thức của truyện theo hướng nào? (Nên bổ sung những gì vào cốt truyện, nhân vật, bối cảnh của truyện gốc? Nên thay đổi ngôi kể, cách kể chuyện hay không?...)

- Đọc lại truyện "Con trâu", đối chiếu với truyện kể dân gian về "Sự tích con trâu" để học cách viết truyện mô phỏng.

Dựa vào dàn ý ở mục *Tri thức về kiểu văn bản* và những nội dung đã chuẩn bị được trong khâu tìm ý để lập dàn ý.

Tiêu chí	
Mở đầu truyện	Giới thiệu nhân vật/bối cảnh/ nội dung chính của câu chuyện.
	Có phần dẫn dắt lôi cuốn, thu hút sự chú ý của người đọc.

	Đảm bảo nội dung chính của truyện gốc.
Diễn biến truyện	Có nhân vật.
	Có cốt truyện.
	Sử dụn ngôi kể phù hợp.
	Câu chuyện được thuật lại với sự kiện, diễn biến hợp lí.
	Thể hiện sự sáng tạo của bản thân người viết (về nhân vật/ sự kiện/ tình huống, bối cảnh/ chi tiết...)
	Kết hợp lời kể với lời miêu tả, biểu cảm.
	Làm nổi bật sự kiện, nhân vật chính.
	Nội dung truyện kể có ý nghĩa, có tính giáo dục.
Kết thúc truyện	Phù hợp với diễn biến câu chuyện.
	Gây ấn tượng hoặc gợi suy nghĩ đối với người đọc.
Kĩ năng sử dụng lời văn kể chuyện	Câu văn giàu hình ảnh.
	Lời kể linh hoạt, tự nhiên.

Bước 3: Viết bài

Viết văn bản dựa vào dàn ý đã lập; chú ý kết hợp trần thuật với miêu tả, biểu cảm.

Lưu ý: Khi viết một truyện kể sáng tạo trên cơ sở phỏng theo một truyện đã đọc, em cần học tập cách hư cấu sáng tạo của các nhà văn. Ví dụ: Em có thể đối chiếu bài thơ *Sơn Tinh, Thủy Tinh* của Nguyễn Nhược Pháp với truyền thuyết *Sơn Tinh,*

Thủy Tinh hoặc đối chiếu bài thơ ngụ ngôn *Chó sói và chiên con* của La Phông-ten với truyện ngụ ngôn *Chó sói và cừu non* của E-dốp,... và học cách sáng tạo của các tác giả dựa trên điểm tựa từ tác phẩm gốc.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Đọc lại bài viết, sử dụng bảng kiểm dưới đây để tự đánh giá về kĩ năng viết một truyện kể sáng tạo. Qua đó, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm.

IV. Luyện đề

Đề số 1:

Em hãy kể lại truyện " Thánh Gióng" (Thể loại truyền thuyết)

Tục truyền đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng[1] có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức. Hai ông bà ao ước có một đứa con. Một hôm bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, liền đặt bàn chân mình lên ướm thử để xem thua kém bao nhiêu. Không ngờ về nhà bà thụ thai[2] và mười hai tháng[3] sau sinh một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng lắm. Nhưng lạ thay! Đứa trẻ cho đến khi lên ba vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.

Bấy giờ giặc Ân có đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ, bèn sai sứ giả[4] đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng dưng cất tiếng nói: "Mẹ ra mời sứ giả vào đây". Sứ giả vào, đứa bé bảo: "Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp[5] sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này". Sứ giả vừa kinh ngạc[6], vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật chú bé dặn.

Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con, đành phải chạy nhờ bà con, làng xóm. Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước.

Giặc đã đến chân núi Trâu[7]. Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt[8]. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai

một cái bỗng biến thành một tráng sĩ[9] mình cao hơn trượng[10], oai phong, lẫm liệt[11]. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi[12] thẳng đến nên có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. Bỗng roi sắt gãy, Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân[13] giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc[14] (Sóc Sơn). Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời. Vua nhớ công ơn phong[15] là Phù Đổng Thiên Vương[16] và lập đền thờ ngay ở quê nhà.

Hiện nay vẫn còn đền thờ ở làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng. Mỗi năm đến tháng tư, làng mở hội to lắm.

Người ta kể rằng, những bụi tre đằng ngà[17] ở huyện Gia Bình vì ngựa phun lửa bị cháy mới ngả màu vàng óng như thế, còn những vết chân ngựa nay thành những ao hồ liên tiếp. Người ta còn nói khi ngựa thét ra lửa, lửa đã thiêu cháy một làng, cho nên làng đó về sau gọi là làng Cháy[18].

(Truyền thuyết)

DÀN Ý THAM KHẢO

Giới thiệu về truyện "Thánh Gióng":

- Giới thiệu về truyện dân gian Việt Nam "Thánh Gióng", một trong những câu chuyện kỳ thú và sâu sắc của văn hóa dân gian.

Nhân vật chính - Thánh Gióng:

- Mô tả về nguồn gốc và sự ra đời của Thánh Gióng.
- Tả lại ngoại hình và các đặc điểm nổi bật của nhân vật này.

Câu chuyện về sự ra đời và trưởng thành của Thánh Gióng:

- **Sự kiện ban đầu:** Cuộc sống nghèo khó của gia đình Thánh Gióng ở làng Phù Đổng.
- **Biến cố kỳ diệu:** Ngày một đẹp trai và khỏe mạnh, Thánh Gióng đã biến mất vào một ngày mùa xuân năm nọ.

- **Sự kiện giải cứu nước mỹ:** Được

Bài viết

Có nhiều truyền thuyết về các vị anh hùng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc, nhưng người ta vẫn mãi khắc ghi một truyền kỳ về người anh hùng ở làng Gióng, được truy phong là Phù Đổng Thiên Vương, mà nhân dân Việt Nam ta đời đời nhớ ơn.

Truyền thuyết kể rằng vào đời vua Hùng Vương thứ 6, ở một ngôi làng nhỏ có hai vợ chồng nghèo, sống rất tình nghĩa, phúc đức, cuộc sống khó khăn không khiến họ mệt mỏi hay nản chí thế nhưng tuổi cả hai ngày một lớn mà mong mỏi mãi cũng không có lấy một mụn con cho vui cửa vui nhà. Hai vợ chồng lấy làm buồn lòng lắm, hàng xóm cũng cảm thấy xót xa cho họ. Một hôm trời nắng to, bà lão theo lệ thường ra ruộng làm cỏ, trong lúc đang cặm cụi nhổ cỏ thì bà vợ bỗng nhìn thấy một dấu chân người đặc biệt to lớn. Không biết trời xui đất khiến thế nào bà lại đưa chân mình vào ướm thử, sau chuyện ấy bà cũng quên khuấy đi, ba tháng sau bà bỗng cảm thấy người mệt mỏi, chán ăn, đến thầy lang khám bệnh thì hay tin mình có thai. Khi nghe tin cả hai vợ chồng đều rất đỗi vui mừng mà sung sướng, bởi ước nguyện bấy lâu đã trở thành hiện thực, gia đình nhỏ của hai vợ chồng dần trở nên ấm áp hơn cả, ngày ngày chờ đợi đứa con bé bỏng ra đời trong hạnh phúc. Nhưng lạ thay, đã qua chín tháng mười ngày tròn mà người vợ vẫn chưa trở dạ, hai vợ chồng lấy làm lo lắng, đợi mãi đến khi cái thai được tròn mười hai tháng, thì đứa trẻ mới chịu chui từ bụng mẹ ra. Vừa ra đời người ta đã nhận xét rằng đây là một đứa bé có tư chất hơn người, bởi vẻ thông minh sáng sủa, khôi ngô tuấn tú, vợ chồng ông lão nghe thứ thì lại càng vui mừng hơn cả, đặt cho con cái tên là Gióng, cho dễ nuôi. Cuộc sống một gia đình ba người cứ thế êm đềm trôi đi, nhưng lạ thay mãi đến ba tuổi Gióng vẫn chẳng biết đi biết đứng, cha mẹ đặt đâu thì em ngồi đấy, em cũng chưa hề mở miệng nói một câu nào, điều ấy làm cho hai vợ chồng sốt ruột, bồn chồn không yên vì sợ con mình có bệnh lạ.

Năm ấy, giặc ở phương Bắc tràn vào nước ta xâm lược, giày xéo mảnh đất Lạc Việt, thế giặc mạnh, vua Hùng cùng với các Lạc Hầu, Lạc Tướng rất lấy làm lo lắng. Trước tình hình ấy vua bèn nảy ra một ý, cho sứ giả truyền tin tuyển mộ người tài, đức ra giúp nước. Khi sứ giả vừa loan tin đến đầu làng, thì Gióng bỗng cất tiếng nói: "Mẹ ra mời sứ giả vào đây giúp con", người mẹ tuy sửng sốt nhưng vẫn chạy ra mời sứ giả vào. Vào đến nơi, sứ giả chỉ thấy một cậu bé ba tuổi và hai

vợ chồng đã tuổi xế chiều, thì lấy làm tức giận, tưởng mình bị đùa giỡn, thế nhưng Gióng đã kịp lên tiếng: "Giặc đã hoành hành khá lâu, ta xin nguyện vì bệ hạ, vì non sông xung phong đánh giặc, khẩn cầu ngài về tâu với nhà vua chế tạo cho ta một chiếc roi sắt từ loại sắt tốt nhất, đảm bảo đánh trăm trận mà không gãy, ban cho ta một con chiến mã bằng sắt nặng ngàn cân và một bộ giáp sắt nặng trăm cân, giáo mác xuyên không thủng. Như thế ta có thể yên tâm diệt giặc". Sứ giả nghe thế thì lấy làm mừng rỡ vì đích thị đây là nhân trung long phượng, là bậc kỳ tài hiếm có nên mới có thể có khẩu khí hiên ngang, oai hùng của võ tướng như thế. Kể từ ngày gặp sứ giả, Gióng lớn nhanh như thổi, bao nhiêu cơm gạo ăn cũng không đủ, dân làng người nhà nhà chung tay góp cơm, góp gạo cho Gióng ăn, thầm mong chàng sớm ngày đánh tan lũ giặc xâm phạm bờ cõi.

Mười ngày sau, mọi thứ mà Gióng yêu cầu đều được mang tới cả, lúc này đây từ một đứa bé ba tuổi, Gióng đã trở thành chàng trai cao lớn vượt trội, tầm vóc phi phàm, thân hình cao lớn, cơ bắp cuồn cuộn. Chàng mặc áo giáp sắt, cưỡi ngựa sắt, cầm roi sắt, từ biệt quê hương và lên đường diệt giặc, trước khi đi Gióng quay lại nhìn cha mẹ "Kiếp này đa tạ phụ mẫu đã sinh dưỡng!", rồi hướng thẳng phía trước mà đi, con ngựa sắt vốn tưởng là khối sắt không có linh tính, thế nhưng lúc này đây nó lại phát ra tiếng hí vang trời, rồi phóng vụt đi, chốc lát chỉ còn lại cái bóng mờ mờ của người anh hùng, lẫn trong đám bụi thổi tung. Ngựa chạy một đường đến nơi đóng quân của giặc, ngựa đi đến đâu phun lửa đến đấy, thiêu trụi hết lương thực và lều trại của quân địch, chúng hoảng hồn bỏ cả vũ khí mà chạy thoát thân, kẻ giẫm đạp lên nhau, người thì chết dưới vó ngựa. Tráng sĩ vung roi sắt quất liên hồi vào lũ giặc cướp nước, khiến chúng chết như ngả rạ dưới vó ngựa, thế nhưng giặc quá đông, sau ba ngày chinh chiến thì không may roi sắt gãy làm đôi. Lúc này đây tráng sĩ vừa đuổi giặc đến khu vực có những lũy tre già hàng mấy chục tuổi, ngựa sắt phun lửa làm loài tre ấy trở nên vàng bóng. Nhanh trí, tráng sĩ đã dùng sức mạnh nhổ hẳn cây tre to nhất bên đường làm vũ khí thay roi sắt, kỳ diệu thay vốn chỉ là cây cỏ thế nhưng trên tay tráng sĩ, cay tre bỗng trở nên mạnh mẽ không kém gì so với những thứ vũ khí sắc bén khác. Sau bảy ngày chiến đấu, cuối cùng đất nước ta cũng sạch bóng quân thù, chỉ còn lại hàng vạn xác chết chốn sa trường, khung cảnh tiêu điều tan hoang.

Tráng sĩ sau khi diệt giặc thì thúc ngựa chạy vào rừng sâu, tìm nơi có dòng suối nguồn trong trẻo chưa ai biết đến, tắm rửa sạch sẽ, cởi bỏ lại bộ giáp sắt, như một cách báo cáo hoàn thành sứ mệnh, rồi cưỡi ngựa sắt bay về trời. Vua Hùng để tưởng nhớ công ơn đã phong cho tráng sĩ là Phù Đổng Thiên Vương và cho xây lập đền thờ ngay tại quê nhà, để đời đời được hưởng nhang khói của nhân dân.

Đề 2: Đóng vai người em kể lại truyện Cây khế (Truyện cổ tích)

Ngày xửa ngày xưa nhà nọ có hai anh em, người anh thì vô cùng tham lam, người em thì hiền lành chịu khó. Sau khi cha mẹ qua đời người anh lấy vợ ra ở riêng đã vơ vét hết tài sản và chỉ để lại cho người em một cây khế ở góc vườn.

Người em được chia tài sản đã không một lời phàn nàn, dựng túp lều gần cây khế. Hàng ngày, người em chăm bón cây khế và làm thuê kiếm tiền nuôi thân.

Cây khế cứ lớn dần, năm ấy bỗng sai trĩu quả. Vì vậy người em mừng lắm. Một hôm, bỗng dưng có con chim lạ từ đâu bay tới cây khế và ăn khế của người em. Thấy vậy người em buồn lòng than thở với chim. Chim lạ đáp lại "Ăn một quả trả cục vàng may túi ba gang mang đi mà đựng".

Mấy hôm sau như lời hứa chim đến đón người em tới một hòn đảo rất nhiều vàng bạc, châu báu. Người em từ trên cao ngắm nhìn hòn đảo và lấy vàng chỉ đầy túi ba gang rồi cưỡi lên lưng chim trở về. Người em về nhà dùng số vàng bạc lấy được đổi lấy thóc lúa để giúp đỡ những người khó khăn trong làng.

Thấy vậy, người anh sang chơi và đòi đổi nhà, ruộng vườn của mình để lấy cây khế của người em. Người em một lần nữa không phàn nàn và đồng ý đổi cho anh.

Năm ấy cây khế cũng sai trĩu quả chim lạ cũng đến ăn. Người anh cũng than thở khóc lóc. Chim đáp lại và hứa mang đi lấy vàng. Bản chất tham lam, người anh liên bảo vợ may túi sáu gang để đựng được thật nhiều vàng.

Mấy hôm sau chim lạ đến đón người anh và đưa người anh đến hòn đảo đầy vàng bạc, châu báu. Người anh đã lấy đầy chặt vàng bạc trên đảo vào chiếc túi sáu gang mình mang đi. Trên đường trở về, vì phải chở nhiều vàng bạc lại bay ngược gió, chim lạ mỏi cánh. Chim giục người anh vứt bớt vàng đi nhưng người anh nhất

quyết không nghe.

Chim phượng hoàng bực tức, không chịu nổi sức nặng nó nghiêng cánh hất người anh tham lam cùng vàng bạc xuống biển. Thế là hết đời kẻ tham lam.

DÀN Ý THAM KHẢO

Giới thiệu về câu chuyện "Cây khế":

- Giới thiệu ngắn về câu chuyện "Cây khế", một trong những truyện cổ tích dân gian phổ biến của Việt Nam.

Nhân vật chính và bối cảnh:

- **Hoàng tử và nàng công chúa:** Mô tả hai nhân vật chính, đôi trẻ yêu nhau nhưng bị ngăn cách vì sự phản đối của vị vua.
- **Bước vào thử thách:** Hoàng tử phải vượt qua các thử thách để chứng minh tình yêu của mình.

Câu chuyện về cây khế và lời nguyền:

- **Nguyền rủa của mụ phù thủy:** Mô tả nguyền rủa đã biến nàng công chúa thành cây khế, bị giam cầm trong lâu đài.
- **Sự hy sinh và trở thành cây khế:** Câu chuyện kể về sự hy sinh của nàng công chúa để cứu dân làng.

Hành trình tìm cây khế và giải phóng nàng công chúa:

- **Thử thách của hoàng tử:** Liệt kê các thử thách hoàng tử phải vượt qua để tìm được cây khế và giải phóng nàng công chúa.
- **Chiến thắng trước ác ma:** Hoàng tử chiến thắng ác ma, cứu được cây khế và giải phóng nàng công chúa khỏi lời nguyền.

Hạnh phúc và sự kết thúc của câu chuyện:

- **Trở về hạnh phúc:** Hoàng tử và nàng công chúa được sống hạnh phúc bên nhau, dân làng được giải thoát khỏi sự ác ma và sự cảm thông của cây khế.

Kết luận:

- Tóm tắt lại câu chuyện "Cây khế" và nhấn mạnh sự cổ tích, màu sắc dân gian của câu chuyện.
- Đánh giá về ý nghĩa và thông điệp nhân văn của truyện, những bài học mà câu chuyện mang lại cho người đọc

Bài viết

Cha mẹ mất sớm, tôi và anh trai sống cùng nhau. Cả hai làm việc chăm chỉ nên cũng đủ ăn. Từ ngày lấy vợ, anh tôi trở nên lười biếng.

Một hôm, anh trai gọi tôi đến nhà để bàn chuyện chia gia sản. Tôi chỉ được chia một túp lều tranh, trước lều có một cây khế. Vợ chồng tôi chăm sóc cho cây khế cẩn thận. Đến mùa, cây khế sai trĩu quả. Hai vợ chồng bàn nhau đem khế ra chợ bán.

Sáng sớm, tôi ra vườn, định trèo lên hái khế thì nghe thấy tiếng rung lắc mạnh. Tôi gọi vợ ra xem thì thấy một con chim lớn đang đậu trên cây và ăn khế. Chúng tôi đợi chim ăn xong bay đi rồi mới ra hái khế. Suốt một tháng, ngày nào, chim cũng đến ăn. Vợ tôi lo lắng, liền chạy ra nói với chim:

- Chim thần ơi, cả nhà tôi trông vào cây khế. Chim ăn hết rồi thì lấy gì mà sống?

Chim nói:

- Ăn một quả trả một cục vàng, may túi ba gang mang đi mà đựng!

Tôi bàn với vợ làm theo lời chim. Vợ tôi may một chiếc túi ba gang. Hôm sau, chim bay đến thật. Chim còn nằm rạp xuống đất cho tôi trèo lên.

Chim bay qua bao nhiêu là miền, hết đồng ruộng đến rừng xanh, hết rừng xanh đến biển cả. Ra tới giữa biển, chim rẽ vào một cái đảo toàn đá trắng, đá xanh, đá đỏ, đã ngũ sắc. Chim bay vòng quanh đảo, hạ xuống một cái hang. Từ cửa hang đã có rất

nhiều thứ đá trong như thủy tinh và hổ phách đủ thứ màu. Bên trong hang tối tăm nên tôi chỉ dám nhặt ít vàng, kim cương ở ngoài rồi ra ngoài. Tôi ra hiệu cho chim bay về. Kể từ đó, cuộc sống của vợ chồng tôi khá giả hơn. Chúng tôi còn giúp đỡ người dân nghèo khó trong làng.

Anh trai tôi nghe được liền đến hỏi thăm. Tôi kể hết cho anh nghe. Thế rồi, anh đòi đổi hết tài sản của mình lấy túp lều và cây khế. Phận làm em nên tôi cũng đành nghe theo.

Vợ chồng anh tôi dọn đến sống, chỉ ăn rồi nằm chờ chim thần tới. Đến mùa khế chín, chim thần cũng đến ăn quả. Chị vợ liền chạy ra than thở:

- Ngài chim thần ơi, ngài ăn hết khế thì vợ chồng tôi lấy gì để bán?

Chim thần cũng nói:

- Ăn một quả trả cục vàng, may túi ba gang mang đi mà đựng.

Người làng kể lại rằng chị dâu đã may hẳn một chiếc túi mười gang. Sáng hôm sau, chim thần đến đưa anh tôi ra hòn đảo. Anh tôi lấy rất nhiều châu báu. Trên đường về, vì quá nặng lại gặp gió lớn, chim đâm bổ xuống biển. Anh trai tôi bị sóng đánh ra xa. Còn bao nhiêu của cải bị sóng cuốn trôi hết.

Đề số 3: Đóng vai Sơn Tinh kể lại truyện "Sơn Tinh, Thủy Tinh" (Truyền thuyết)

Vào đời Vua Hùng thứ 18, Vua có một người con gái đã đến tuổi cập kê, công chúa có dung nhan xinh đẹp tuyệt trần, lại còn có một làn da trắng trẻo mịn màng, dáng người nàng cũng cao ráo. Tên của nàng công chúa này là Mỵ Nương. Khi thấy con gái của mình đã tới tuổi để gả chồng nên Vua liền cho ban truyền tìm kiếm nhân kiệt ở khắp nhân gian hòng kén được một người phò mã đủ tài đủ đức.

Nghe được tin Vua Hùng ban tin kén rể khắp nơi cho con gái, vua nước Tây Âu liền đem tới rất nhiều những vàng bạc cùng châu báu như là cau vàng, trầu bạc để

mà dạm hỏi cưới nàng Mỵ Nương. Thấy vậy Vua Hùng lập tức cho triệu tất cả Lạc Hầu của mình vào cung để mà hội ý. Những Lạc Hầu này tâu rằng:

– Vua nước Tây Âu ấy là một con người rất cường bạo, tuổi cũng khá cao rồi, mà hình dáng cũng rất kì quái, làm sao mà có thể xứng đôi với công chúa của chúng ta được.

Nghe những lời khuyên can của đám Lạc Hầu nên Vua Hùng liền từ chối lời cầu hôn của vua nước Tây Âu kia. Cũng chính từ ngày đó mà mối quan hệ giữa nước Văn Lang cùng Tây Âu xấu đi, nảy sinh hiềm khích khó tháo gỡ.

Bẵng đi một thời gian thì lại có hai chàng trai tới để dạm hỏi cưới nàng công chúa Mỵ Nương. Hai chàng trai này đều vô cùng xuất sắc và tuấn tú. Một người là Sơn Tinh (Chính là thần núi Tản Viên, hay còn gọi là Thánh Tản), người còn lại là Thủy Tinh (Chính là Thần Nước, hay Thần Biển Cả).

Vua Hùng liền cho truyền cả hai chàng trai này vào triều để trổ tài, nếu như ai có tài hơn thì Vua sẽ chấp nhận gả con gái mình, tức công chúa Mỵ Nương cho người đó.

Chàng Sơn Tinh trổ tài trước, chàng có phép chỉ tay tới đâu thì nơi đó lại mọc lên những rừng núi hùng vĩ, chim muông đông đúc từng đàn. Còn chàng Thủy Tinh lại có phép vẫy tay thì nước sẽ ào ào mà dâng lên thật cao, còn có cả thuồng luồng và ba ba hàng đàn kéo nhau nổi lên mặt nước nữa.

Cả hai chàng trai đều vô cùng tài giỏi, có thể gọi là ngang tài cân sức nên Vua Hùng không biết phải chọn ai mới được. Vì vậy để quyết định thắng thua mà Vua đã phải ra thêm thử thách khác, người nào chiến thắng thì sẽ trở thành phò mã. Vua nói rằng:

– Hai ngươi đều rất tài giỏi, ngang tài cân sức với nhau, vì vậy nên ta không thể chọn một trong hai được. Bây giờ sẽ như thế này, ngày mai nếu như một trong hai

ngươi, người nào có thể đem được đồ sính lễ gồm có một trăm ván cơm nếp, một trăm tệp bánh trưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ phải có một đôi tới đây sớm hơn thì người đó sẽ được cưới con gái của ta.

Tuy nói rằng không thể chọn ai nhưng tất cả những đồ lễ mà Vua Hùng yêu cầu hai chàng chuẩn bị thì tất cả đều là những sản vật ở trên đất liền. Điều đó có thể cho thấy được Vua Hùng cũng đã ngầm đồng ý gả nàng Mỵ Nương cho Sơn Tinh rồi.

Ngày hôm sau, khi bầu trời bên ngoài chỉ vừa hửng sáng thì Sơn Tinh đã đem được đầy đủ các loại lễ vật theo đúng yêu cầu của Vua Hùng đến cung vua để xin hỏi cưới nàng Mỵ Nương. Bởi vì những đồ lễ vật ấy với một thần núi như chàng thì vô cùng dễ để chuẩn bị.Vua Hùng vô cùng hài lòng với biểu hiện của Sơn Tinh nên đã bằng lòng cho phép Sơn Tinh được cưới con gái Mỵ Nương của mình.

Còn Thủy Tinh bởi vì khó tìm kiếm những món lễ vật hỏi cưới đó nên đến trễ hơn một chút, chàng vô cùng hốt hoảng khi được tin nàng Mỵ Nương đã cùng đi với phu quân của mình là Sơn Tinh. Vì thế nên Thủy Tinh lập tức đuổi theo, đem cả đám binh tướng của mình tới đánh Sơn Tinh thề phải cướp lại nàng Mỵ Nương cho bằng được.

Thủy Tinh cứ thế hô mưa rồi gọi gió làm rung chuyển trời đất, khiến cho nước biển cuồn cuộn dâng lên để đánh Sơn Tinh. Khi nước dâng cao khiến cho lúa ngập, đồng cũng ngập, sau đó thì nhà cửa cũng ngập nốt. Và giông tố cứ mỗi lúc lại càng dữ dội hơn, nước cũng càng ngày càng dâng cao hơn nữa, đám thủy quái thì cứ đông lên nhiều lần, chúng rầm rầm rộ rộ làm theo tất cả những mệnh lệnh của Thủy Tinh.

Tất cả cư dân của nước Văn Lang lúc bấy giờ đều chung sức và chung lòng ra tay để giúp đỡ cho Sơn Tinh. Hơn nữa thần trống đồng thiêng liêng cũng hiện về để giục giã, cổ vũ cho mọi người ra trận mà tiêu diệt đám thủy quái hung bạo kia,

đồng thời chống cả lũ lụt dữ dội. Những người nào khỏe mạnh thì đi đào đất để đắp thành đê. Chính vì thế mà ra đời những con đê dùng để chống lụt hiện nay của người Việt ta. Những đoạn đê dựng lên ngày càng cao hơn, chắc hơn, ngăn chia rồi chặn đứng được tất cả sự phá phách khủng khiếp của lũ lụt.

Đối mặt với tình cảnh này, Sơn Tinh không hề có chút nao núng nào cả, chàng liền dùng phép của mình để bốc những quả đồi, rồi dời đi những dãy núi để mà tạo thành bức tường vững chắc ngăn chặn dòng nước lũ của đối thủ. Dòng nước lũ của Thủy Tinh dâng cao bao nhiêu thì những dãy núi của Sơn Tinh lại mọc cao lên bằng ấy. Đội quân của Sơn Tinh bê những hòn đá lớn, nhỏ ném tới tấp vào đám quân của Thủy Tinh ở dưới nước khiến chúng chết vô số kể. Xác cá, xác thuồng luồng, xác ba ba cứ nổi đầy kín cả mặt nước.

Thủy Tinh cứ dâng nước lên một trào, Sơn Tinh lại nâng núi, nâng đất đá cao lên một vì. Khi Thủy Tinh lại dâng nước lên hai đợt thì Sơn Tinh lại tiếp tục mà dựng núi của mình lên hai vì. Vào đợt thứ ba thì Thủy Tinh liền xô nước tới, Sơn Tinh nhanh chóng nâng núi của mình lên đến ba vì. Cũng chính vì trận chiến này mà núi Tản Viên xưa còn được gọi với cái tên Ba Vì.

Cả hai bên đã đánh nhau kéo dài tới mấy tháng ròng. Nhưng sau cùng bởi vì đuối sức nên Thủy Tinh phải cho quân rút trở về. Kể từ ngày đó thì chàng Sơn Tinh và nàng Mỵ Nương cũng được sống bên nhau vui vẻ, hạnh phúc.

Tuy nhiên thì ân oán của Sơn Tinh cùng Thủy Tinh lại càng ngày càng nặng, hận thù cũng càng ngày càng sâu hơn. Mỗi năm vào tầm tháng 7 theo Âm lịch thì Thủy Tinh lại nghĩ tới ân oán khi xưa, lập tức đem dâng nước kéo tới đánh nhau cùng Sơn Tinh. Tuy vậy nhưng mỗi lần như vậy thì Thủy Tinh đều nhận lấy thất bại rồi phải kéo quân ra về.

DÀN Ý THAM KHẢO

Giới thiệu về truyền thuyết "Sơn Tinh, Thủy Tinh":

- Giới thiệu ngắn gọn về truyền thuyết "Sơn Tinh, Thủy Tinh", một trong những truyền thuyết dân gian nổi tiếng của Việt Nam.

2. Sơn Tinh và Thủy Tinh - Hai vị thần của đất và nước:

- **Sơn Tinh - Vị thần của núi và đất:** Mô tả về Sơn Tinh, vị thần được coi là bảo vật của núi non, có sức mạnh phi thường và lòng yêu nước sâu sắc.
- **Thủy Tinh - Vị thần của biển và sông suối:** Tả lại Thủy Tinh, vị thần được coi là bảo vật của nước biển, có sức mạnh vô song và tình yêu thương con người.

3. Câu chuyện về cuộc chiến giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh:

- **Nguyên nhân và sự khởi đầu:** Sự cạnh tranh và mâu thuẫn giữa hai vị thần vì lòng tự ái và bảo vệ lãnh thổ.
- **Cuộc chiến giữa hai vị thần:** Mô tả các trận đấu ác liệt và những chiêu thức tinh ranh mà Sơn Tinh và Thủy Tinh sử dụng để đánh bại nhau.

4. Sự can thiệp của Đế Thượng Đế và giải quyết cuối cùng:

- **Can thiệp của Đế Thượng Đế:** Đánh giá vai trò của Đế Thượng Đế trong việc can thiệp để giải quyết xung đột giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh.
- **Giải phóng và hòa giải:** Sự kết thúc hạnh phúc với việc hai vị thần chấp nhận hòa giải và sống hòa thuận bên nhau.

5. Ý nghĩa và bài học từ truyền thuyết:

- **Ý nghĩa về sự hòa hợp và hòa giải:** Phân tích ý nghĩa về tình yêu thương, hòa hợp giữa các yếu tố tự nhiên và con người.
- **Bài học về tình đoàn kết và sự hi sinh:** Những bài học mà truyền thuyết mang lại về tình đoàn kết và sự hi sinh cho cộng đồng.

6. Kết luận:

- Tóm tắt lại câu chuyện "Sơn Tinh, Thủy Tinh" và nhấn mạnh sự hấp dẫn và giá trị văn hóa của truyền thuyết này.
- Đánh giá ý nghĩa lâu dài và tầm quan trọng của việc giữ gìn và truyền bá những truyền thuyết dân gian

Bài viết

Ta là Sơn Tinh, vị thần trị vì vùng núi Tản Viên hùng vĩ. Hôm nay nhân ngày bà con thu hoạch vụ lúa hè thu, ta cùng người vợ thân yêu là nàng Mị Nương đi thăm thú và chúc mừng bà con. Nhìn khung cảnh yên ấm ta lại chợt nhớ về ngày ta cùng bà con chống lại Thủy Tinh để rước nàng Mị Nương về làm vợ. Những năm tháng đó ta luôn luôn khắc ghi trong lòng.

Ta còn nhớ, hôm ấy là một ngày đẹp trời, vạn vật trong trời đất tốt tươi, nắng vàng trải khắp mọi nơi, cùng ngày hôm đó ta nghe được tin vua Hùng kén rể cho người con gái yêu là Mị Nương. Ta vốn mến yêu dung nhan và đức hạnh của nàng từ lâu nhưng chưa có dịp tỏ bày tấm lòng của mình. Nay nhân cơ hội vua Hùng kén rể hiền ta bèn sửa soạn chỉnh tề đến gặp ngài và công chúa. Ta mặc một bộ quần áo vàng, đan xen những họa tiết đẹp mắt, cưỡi một con tuấn mã trắng khỏe mạnh, cùng với tài năng vượt trội ta tin rằng chắc chắn vua Hùng và công chúa sẽ vừa ý. Khi ta đến kinh thành không khí vô cùng nhộn nhịp, những chàng trai khỏe mạnh, đẹp đẽ từ khắp các nơi đổ về để trổ tài, ai cũng mong rằng mình có thể trở thành phò mã.

Sau bao ngày chờ đợi cuối cùng ta cũng được đến trước mặt vua Hùng để thể hiện tài năng của bản thân. Ta vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Chứng kiến tài năng của ta cả vua Hùng và các Lạc Hầu ai nấy đều lấy làm vừa ý lắm. Nhưng ngay khi ta vừa kết thúc phần thể hiện tài năng, thì tiến lại một chàng trai vô cùng tuấn tú, cũng chạc tuổi ta, thân cưỡi rồng và mặc bộ quần áo màu bạc rất đẹp. Chàng ta tự giới thiệu mình là Thủy Tinh, vị thần biển cả. Thủy Tinh tài năng cũng chẳng hề kém ta, chàng hô mưa gọi gió làm thành giông bão, rung chuyển cả đất trời. Nhưng vua Hùng cũng như các vị quan ai nấy mặt đều tái mét đi vì lo sợ.

Sau khi ta và Thủy Tinh thể hiện tài năng, vua Hùng không biết chọn ai nên đã cùng các vị Lạc Hầu bàn bạc và quyết định chúng ta phải vượt qua một thử thách nữa. Vua Hùng nói rằng:

- Hai chàng đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái, biết gả cho người nào? Thôi thì ngày mai, ai đem sính lễ đến trước, ta sẽ cho cưới con gái ta. Sinh lễ bao gồm: "Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng và voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi"

Nghe phần sính lễ ta biết chắc rằng người lấy được Mị Nương làm vợ sẽ là ta, bởi những sản vật đó vốn thuộc địa phận ta cai quản, ta chẳng khó khăn gì để có thể lấy được chúng. Ta hăm hở lên đường tìm đồ sính lễ, chẳng mấy chốc đồ mà nhà vua yêu cầu đã bày biện đủ trước mắt. Tờ mờ sáng hôm sau ta mang sính lễ đến và rước nàng Mị Nương xinh đẹp, hiền thục về.

Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, hắn ta vô cùng giận dữ, đem quân đuổi theo đánh lại ta. Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão, nước dâng lên mỗi ngày một lớn, ruộng vườn nhà cửa ngập trong biển nước. Ta không hề lo sợ, nao núng, dùng tài năng của mình bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ khủng khiếp của Thủy Tinh. Nước Thủy Tinh dâng lên bao nhiêu ta lại dâng đồi núi cao lên bấy nhiêu. Cứ thế ta và Thủy Tinh đánh nhau đến hàng tháng trời, sau Thủy Tinh kiệt sức đành phải rút quân trở về.

Nhưng từ ấy về sau, oán nặng thù sâu năm nào cũng vậy cứ đến ngày ta lấy được Mị Nương về là Thủy Tinh lại đem quân đánh trả. Nhưng để bảo về người vợ hiền thục và những người con dân yêu quý của mình, ta cùng tất cả mọi người đoàn kết một lòng đánh lui Thủy Tinh.

Bài 10

VIẾT QUẢNG CÁO HOẶC TỜ RƠI VỀ MỘT SẢN PHẨM HAY MỘT HOẠT ĐỘNG

I. Khái niệm:

Quảng cáo là loại văn bản cung cấp rộng rãi các thông tin, tri thức liên quan đến hàng hoá, dịch vụ, nhằm mục đích tiêu thụ sản phẩm, giới thiệu hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.

Quảng cáo được thực hiện bằng nhiều phương tiện truyền thông khác nhau như báo chí, truyền hình, Internet, tờ rơi, tin nhắn, pa nô, áp phích, băng rôn trên đường phố và phương tiện giao thông – vận tải, hoạt động giới thiệu sản phẩm tại các nơi công cộng.

Để tăng sức hấp dẫn, quảng cáo thường các hình ảnh minh hoạ, âm thanh, ca nhạc,…

II.Yêu cầu viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động

- Cần tìm hiểu và biết rõ về sản phẩm, dịch vụ để nêu được các nội dung thông tin.

- Hướng đến đúng khách hàng có nhu cầu.

- Quảng cáo có mục tiêu, nội dung giống nhau nhưng cách trình bày có thể khác nhau. Với quảng cáo bằng lời, ngôn ngữ phải cô đọng, gây được ấn tượng. Quảng cáo có thể kết hợp giữa ngôn ngữ và hình ảnh phải hài hoà, hấp dẫn.

- Cần tuân thủ Luật Quảng cáo và các quy định có liên quan, ví dụ: không được đề cao sản phẩm của mình bằng cách hạ thấp sản phẩm của người khác.

- Lựa chọn đúng thời điểm và công cụ quảng cáo

III.Các bước viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động

a) Chuẩn bị

- Tìm hiểu nội dung thông tin về đối tượng cần quảng cáo.

- Lựa chọn, xác định hình thức quảng cáo.

b) Tìm ý và lập dàn ý

- Tìm ý bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi sau:

+ Tiêu đề của quảng cáo thế nào?

+ Sản phẩm có các điều kiện ưu đãi về giá cả và hình thức khuyến mãi như thế nào?

+ Địa chỉ liên hệ để mua sản phẩm như thế nào?

- Từ các ý đã tìm được, lập dàn ý cho bài quảng cáo theo ba phần: mở đầu, nội dung chính và kết thúc.

(1) Mở đầu: Nêu tiêu đề của quảng cáo

(2) Nội dung:

+ Đặc điểm có gì độc đáo (công dụng, chất lượng, uy tín và quy trình tạo nên sản phẩm,…)?

+ Sản phẩm có các điều kiện ưu đãi về giá cả và hình thức khuyến mãi như thế nào?

(3) Kết thúc:

+ Địa chỉ liên hệ để mua sản phẩm như thế nào?

c) Xây dựng văn bản quảng cáo

Dựa vào dán ý đã làm và các yêu cầu đã nêu trong mục

IV. Luyện đề

Đề số 1: Quảng cáo Phở Hà Nội - Đặc Sản Hà Nội "Vạn Người Mê"

DÀN Ý THAM KHẢO

. Giới thiệu về sản phẩm và thương hiệu:

- **Tên sản phẩm:** Phở Hà Nội - Đặc sản Hà Nội "Vạn Người Mê".
- **Đặc điểm nổi bật:** Sự pha trộn tinh tế của hương vị truyền thống Hà Nội và chất lượng đảm bảo.

2. Mô tả sản phẩm và công thức chế biến:

- **Nguyên liệu chính:** Sử dụng những nguyên liệu tươi ngon nhất như bánh phở mềm dai, nước dùng đậm đà từ xương gà, thịt bò, gia vị tự nhiên.
- **Công thức chế biến:** Mô tả quá trình chế biến đảm bảo vệ sinh và theo các công thức truyền thống để giữ nguyên hương vị đặc trưng.

3. Lợi ích khi thưởng thức Phở Hà Nội "Vạn Người Mê":

- **Hương vị độc đáo:** Tận hưởng hương vị đậm đà, thơm ngon của phở Hà Nội truyền thống.
- **Dinh dưỡng và sức khỏe:** Sản phẩm giàu chất dinh dưỡng từ thực phẩm tự nhiên, không chất bảo quản.

4. Phục vụ và trải nghiệm tại nhà hàng:

- **Không gian và dịch vụ:** Đưa ra thông tin về không gian ấm cúng, phục vụ nhanh nhẹn và chuyên nghiệp.
- **Địa điểm phục vụ:** Nhấn mạnh về vị trí thuận tiện và môi trường thân thiện với khách hàng.

5. Cam kết và khuyến khích khách hàng:

- **Cam kết chất lượng:** Đảm bảo sản phẩm luôn tươi ngon, đúng chất lượng như trong mô tả.
- **Khuyến khích thử và đánh giá:** Khuyến khích khách hàng thử nếm để cảm nhận sự khác biệt và đặc trưng của Phở Hà Nội "Vạn Người Mê".

6. Kết luận và kêu gọi hành động:

- Tóm tắt lại sự hấp dẫn và độc đáo của sản phẩm "Phở Hà Nội - Đặc sản Hà Nội 'Vạn Người Mê'".
- Kêu gọi khách hàng đến thưởng thức và trải nghiệm hương vị tuyệt vời của món ăn truyền thống này.

Bài viết

Phở Hà Nội là món ăn truyền thống lâu đời, mang hương vị riêng của đất Bắc. Sự khác biệt dễ nhận thấy nhất giữa phở Hà Nội và phở trong Nam chính là bánh phở dẹp và to hơn, đồng thời, một số nơi sẽ ăn kèm phở với quẩy. Khách du lịch Hà Nội có thể chọn phở gà, phở bò hay phở ngan tùy theo sở thích ăn uống của mỗi người.

Một số địa chỉ ăn phở ngon mà bạn có thể nghía qua:

Phở Bát Đàn: địa chỉ ở 49 Bát Đàn, quán mở lúc sáng từ 6h30 tới 8h30, giá khoảng 30,000 VND - 55,000 VND / bát.

Phở Thìn: 13 phố Lò Đúc, quán mở cửa từ 5h đến 21h, giá khoảng 40,000 VND - 60,000 VND / bát.

Phở Lý Quốc Sư: giá khoảng 50,000 VND - 77,000 VND / bát, giờ mở cửa 6h tới 14h và 17h30 tới 22h. Bạn có thể tìm thấy tại 3 địa chỉ: Địa chỉ 1: Số 10 Lý Quốc Sư - Địa chỉ 2: 42 Hàng Vôi – Địa chỉ 3: N2A Hoàng Minh Giám

Phở Sướng: có 2 địa chỉ Ngõ Trung Yên, phố Đinh Liệt (khu phố cổ) HOẶC Nguyên Hồng, giá khoảng 40,000 VND - 55,000 VND / bát.

Đề số 2: Quảng cáo: Bát Mì Quảng - Vị thế Của Miền Trung

DÀN Ý THAM KHẢO

Giới thiệu về Bát Mì Quảng:

- **Tên sản phẩm:** Bát Mì Quảng - Vị thế của Miền Trung.
- **Mô tả ngắn:** Tựa như một hòa quyện hương vị truyền thống của miền Trung, Bát Mì Quảng là món ăn mang đậm nét văn hóa và tinh hoa ẩm thực của vùng đất này.

2. Đặc điểm nổi bật của Bát Mì Quảng:

- **Nguyên liệu chọn lọc:** Sử dụng các nguyên liệu tươi ngon như bánh đa, thịt heo, tôm, thảo mộc và rau sống.
- **Công thức chế biến:** Phương pháp chế biến đặc biệt để giữ nguyên hương vị truyền thống và độc đáo của món ăn.

3. Hương vị đặc trưng và dinh dưỡng của Bát Mì Quảng:

- **Hương vị đậm đà:** Thưởng thức hương vị đặc trưng của nước lèo sánh mịn và thơm ngon.
- **Dinh dưỡng và tầm quan trọng:** Bát Mì Quảng là món ăn giàu chất dinh dưỡng, cung cấp năng lượng và thỏa mãn vị giác.

4. Trải nghiệm ẩm thực và không gian phục vụ:

- **Không gian ấm cúng:** Giới thiệu không gian phục vụ trang nhã, mang đậm nét văn hóa miền Trung.
- **Dịch vụ chuyên nghiệp:** Đảm bảo dịch vụ nhanh chóng, chu đáo và thân thiện với khách hàng.

5. Cam kết về chất lượng và giá trị của Bát Mì Quảng:

- **Cam kết chất lượng:** Đảm bảo nguyên liệu tươi sạch, chế biến vệ sinh và đúng quy trình.
- **Giá trị văn hóa:** Khẳng định vai trò và giá trị của Bát Mì Quảng trong nền ẩm thực Việt Nam.

6. Kết luận và kêu gọi hành động:

- Tóm tắt lại sự hấp dẫn và độc đáo của Bát Mì Quảng - Vị thế của Miền Trung.
- Kêu gọi khách hàng đến thưởng thức và khám phá hương vị đặc trưng này tại nhà hàng.

Bài viết

Miền Trung nổi tiếng với nhiều món ăn đặc sản hấp dẫn, đậm đà hương vị, từ cơm Hến của xứ Huế mộng mơ, đến Đà Nẵng thì phải nếm thử Bánh tráng cuốn thịt heo, tạt qua Hội An cổ kính cũng phải nếm thử bát Cao lầu cho biết. Ấy vậy mà cho dù đã đi khá nhiều nơi ăn nhiều món ngon tuyệt, nhưng có lẽ để lại trong tôi nhiều dấu ấn nhất vẫn là Mì Quảng, món ăn trứ danh vùng đất Quảng Nam yêu dấu.

Sống và làm việc tại Đà Nẵng đã lâu, tôi đã quen với những món ăn của miền Trung đầy nắng và gió. Mì Quảng vốn là món ăn của Quảng Nam, và thành phố Đà Nẵng lại chính là một phần của tỉnh Quảng Nam cũ, chính vì thế đến Đà Nẵng mà ăn mỳ Quảng đã trở thành một điều hiển nhiên. Và ngay chính bản thân tôi, cũng đã gắn bó với mỳ Quảng được gần 4 năm trời, có lúc là bữa sáng, có lúc là bữa tối, cứ luân phiên như vậy, chẳng biết họ có bỏ thêm thứ gia vị gì gây nghiện không mà tôi cứ ăn chẳng biết chán. Mỳ Quảng cũng có nhiều loại, không đơn thuần là một kiểu nhàm chán, nếu ăn chán mỳ gà ta có thể đổi sang các loại mỳ khác như mì tôm thịt, mì bò, mì sứa, mì quảng ếch, người ăn chay thì lại có mỳ Quảng chay, ăn cũng rất ngon, quả là đa dạng phong phú, khiến du khách phải trầm trồ thích thú.

Tôi đã từng thử lần mò học cách làm mỳ Quảng để thỏa lòng ăn uống, thì phát hiện ra món ăn mỹ vị này cũng không khó làm lắm. Có lẽ khó nhất là công đoạn làm sợi mỳ, làm sao cho sợi mỳ vừa trắng, vừa mềm mượt, lại không bị chua hay nồng mùi bột, khi gắp sợi mỳ soi dưới ánh nắng mặt trời ta còn có thể thấy sợi mỳ hơi trong sáng lấp lánh, nhìn càng ngon miệng hơn. Đầu tiên ta chuẩn bị một ít bột gạo mới, thơm dịu, thêm một chút muối cho sợi mỳ thêm đậm đà, rồi đổ nước vào quấy cho tan, có thể cho thêm một ít bột nghệ để sợi mỳ có màu vàng đẹp mắt. Sau khi bột tan hết, để bột nghỉ khoảng 30 phút, trong thời gian ấy ta nấu sẵn một nồi nước sôi, dùng loại nồi hấp 2 tầng là tốt nhất. Dùng một cái khuôn đáy phẳng miệng rộng, có thể bỏ lọt tầng trên của nồi hấp, hấp chín từng lớp bột mỏng, rồi đổ chúng sang

một cái đĩa phẳng hết lớp này đến lớp khác, mỗi lần như thế lại phết lên trên từng tấm bánh một chút dầu cho khỏi dính. Sau khi bột chín thành bánh hết, thì ta lấy dao cắt bột thành từng sợi, mỗi sợi có độ rộng khoảng 1 phân là đẹp nhất. Xong công đoạn làm sợi mỳ, chúng ta chuyển sang công đoạn làm nước dùng để trộn mỳ, đây là phần rất quan trọng quyết định độ ngon dở của cả tô mỳ. Tùy sở thích của mỗi người mà chọn loại thịt cho phù hợp, sau khi sơ chế, ta đem ướp với muối, bột ngọt, đường, tiêu, nước mắm, cùng hành củ đập giập, đảo đều rồi ướp trong vòng 15 phút. Dùng chảo nóng, phi hành cho thơm, rồi cho thịt vào đảo cho săn, thêm chút nước màu hoặc đường để tạo màu cho đẹp mắt, sau khi thịt chín tới, thêm nước xăm xắp, rồi nếm lại cho vừa ăn, thêm chút rau mùi và hành hoa để cho thơm.

Lúc ăn, ta soạn mỳ vào bát, thêm một chút rau ăn kèm như các loại xà lách, diếp cá, húng chanh, rau sam, bỏ thêm một ít lạc rang, rồi chan nước dùng, kèm thịt thế là ta có một bát mỳ ngon tuyệt. Mỳ Quảng tuy chế biến vô cùng đơn giản, nhưng hương vị rất tinh tế, ăn vào vừa cảm giác được vị thanh đạm của bột gạo, lại thấy vị tươi mát từ các loại rau sống, nhai từng hạt lạc rang thơm phức, bùi bùi, cắn một miếng thịt được nêm nếm đậm đà, cảm giác như hương vị của trời đất đang quyện vào làm một vậy. Quả là mỹ vị, trong đơn giản chứa đựng nhiều tinh tế, như tấm lòng của người dân xứ Quảng, giản dị, mà thấm đẫm ân tình miền Trung.

Mỳ Quảng là một trong những dấu ấn, kỷ niệm của tôi gắn bó với mảnh đất Quảng Nam - Đà Nẵng. Có lẽ dù sau này phải rời xa mảnh đất này, tôi vẫn sẽ nhớ mãi không quên những buổi sáng lang thang, ăn mỳ Quảng ở quán nhỏ trước trường, không quên được những con người hiền hòa, thấm đẫm ân tình mộc mạc, không quên được một Đà Nẵng rực rỡ, một Hội An lung linh, một Quảng Nam ngọt ngào chân quê.

Dễ dàng bắt gặp trên các con phố của thành phố Đà Nẵng, Bát Mì Quảng không chỉ là một món ăn hấp dẫn mà còn là biểu tượng ẩm thực đặc sản miền Trung. Đậm đà mùi hương từ nước dùng phảng, kết hợp tinh tế với miếng thịt heo nạc, tôm sò tươi ngon, và rau sống tươi mát, món ăn này không chỉ là cung cấp năng lượng mà còn là sự kết hợp tuyệt vời của hương vị đậm đà truyền thống và sự tinh tế trong cách chế biến.

Đề số 3: Quảng cáo: Món nem chua Thanh Hóa

DÀN Ý THAM KHẢO

. Giới thiệu về món nem chua Thanh Hóa:

- **Tên sản phẩm:** Nem chua Thanh Hóa - Hương vị truyền thống miền Trung.
- **Mô tả ngắn:** Nem chua Thanh Hóa là một trong những món ăn đặc sản mang đậm bản sắc văn hóa và ẩm thực của Thanh Hóa.

2. Đặc điểm nổi bật của nem chua Thanh Hóa:

- **Nguyên liệu chọn lọc:** Sử dụng thịt lợn tươi ngon, tỉ mỉ lựa chọn và chế biến từng nguyên liệu để giữ được hương vị đặc trưng.
- **Công thức chế biến:** Quy trình chế biến cẩn thận, từ gia vị cho đến quá trình ủ chua, để đảm bảo vừa ngon vừa an toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Hương vị đặc trưng và cách thưởng thức:

- **Hương vị đậm đà:** Nem chua Thanh Hóa có vị chua thanh, ngọt dịu và hương thơm đặc trưng của thịt lợn và gia vị.
- **Phong cách ẩm thực:** Thưởng thức nem chua cùng bánh đa hay xôi lá là một trải nghiệm ẩm thực tuyệt vời của vùng đất Thanh Hóa.

4. Giá trị dinh dưỡng và yếu tố sức khỏe:

- **Dinh dưỡng:** Nem chua là nguồn protein dồi dào từ thịt lợn, cung cấp năng lượng và chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.

- **An toàn thực phẩm:** Cam kết sản phẩm an toàn, không sử dụng chất bảo quản độc hại và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn vệ sinh.

5. Trải nghiệm và không gian thưởng thức:

- **Không gian truyền thống:** Giới thiệu không gian thưởng thức nem chua Thanh Hóa với thiết kế trang nhã, mang đậm nét văn hóa địa phương.
- **Dịch vụ chuyên nghiệp:** Đảm bảo dịch vụ phục vụ nhanh nhẹn, chu đáo và thân thiện với khách hàng.

6. Kết luận và kêu gọi hành động:

- Tóm tắt lại sự đặc biệt và hấp dẫn của nem chua Thanh Hóa.
- Kêu gọi khách hàng đến thưởng thức và khám phá hương vị đặc trưng này tại cửa hàng hoặc nhà hàng

Bài viết

Nem chua Thanh Hóa là món ăn nổi tiếng, là niềm tự hào của người dân nơi đây. Món này được chế biến hết sức kỳ công, qua nhiều công đoạn kỹ lưỡng, từ khâu chọn nguyên liệu cho tới khi đóng gói sản phẩm...

Thịt để làm nem phải là loại thịt nóng, nghĩa là khi heo vừa mới xẻ thịt thì người thợ làm nem phải thái, xay, chế biến ngay, không để lâu. Bởi nếu thịt nguội, nem sẽ không có độ bóng cũng như sự kết dính trong quá trình lên men.Ngày trước khi chưa có máy xay thịt, người thợ phải giã thịt bằng tay trên những cối đá lớn. Theo kinh nghiệm của những gia đình làm nem truyền thống, thì thịt giã cối đá sẽ có độ giòn, quánh, dính hơn là thịt xay máy.

Bì lợn cũng phải chọn rất kỹ, heo lấy bì phải là heo cạo chín, nghĩa là làm bằng nước sôi. Có như thế lông mới sạch và khi chế biến sẽ đỡ tốn thời gian. Để có những sợi bì trong, ngon, người thợ phải cạo thật sạch tất cả những phần mỡ còn sót lại trên bì, cho tới khi lớp bì mỏng, trắng tinh, trong suốt thì được. Bì càng làm kỹ bao nhiêu thì khi thái chỉ, bì càng giòn và dai bấy nhiêu.

Khi nguyên liệu chính là thịt và bì đã xong, người thợ sẽ trộn hai hỗn hợp này lại với nhau cùng các loại gia vị muối, bột ngọt, đường, nêm thêm chút nước mắm cho thơm. Sau đó mang hỗn hợp thịt trên ra đóng gói. Mỗi một chiếc nem được người gói cho kèm thêm chút tỏi, lá đinh lăng, ớt, những phụ gia này có tác dụng làm cho hương vị nem trở nên ngon hơn, hấp dẫn hơn và cũng là để cân bằng giữa lạnh (nem chua) với nóng (lá đinh lăng, ớt). Lá chuối gói nem phải là lá chuối ngự vừa xanh vừa dày, bởi trong quá trình vận chuyển và lưu giữ nem vẫn tiếp tục lên men.

Để bảo quản được dài ngày, người thợ thường bọc giấy bóng thêm bên trong nem. Thông thường nem gói sau 3 ngày là chín, có thể dùng được. Bóc lớp lá chuối màu xanh ở ngoài, đã thấy lộ ra màu hồng của thịt, màu trắng của sợi bì, màu đỏ của ớt.

Khi thưởng thức sẽ gặp vị chua thanh của thịt, dai giòn của sợi bì, cay của ớt, thơm của tỏi, chát ngọt của đinh lăng ... một hương vị rất riêng mà không phải nem chua nơi nào cũng có như nem chua xứ Thanh. Nem Thanh có vị lạ rất khác với nem chua Hà Nội hay nem lụi ở Huế, lại càng khác xa với nem rán hay nem tai. Nó vừa chua, vừa cay lại có cả vị mặn mà của gia vị, có vị ngọt của thịt làm ta không thể không ăn tiếp vài cái nữa.

Nem chua Thanh Hoá vừa ngon, vừa rẻ nhưng có điều rất lạ và hay là có thể làm đồ nhắm, cũng có khi ăn với cơm. Tiện hơn cả là ở đâu ta cũng có thể nhấm nháp hương vị hấp dẫn của nó. Nghĩ đến nem chua quê mình đầu lưỡi tôi lại cay cay, ngọt ngọt. Khó mà tả được cảm giác sung sướng khi được ăn một vài miếng nem chua ở quê hương mình trong lúc đang ở nơi xa xôi.

Ai đi qua xứ Thanh cũng phải nếm thử hương vị lạ của những chiếc nem xinh xắn. Người dân xứ Thanh vào Nam ra Bắc, dù bận trăm công nghìn việc, dù mang vác nặng nề cũng cố đem vài chục chiếc để cho người nhà hoặc biếu người thân. Ngày lễ Tết hoặc cưới xin, nem chua trở thành món ngon không thể thiếu. Kèm với những cặp bánh chưng xanh, những chiếc giò ngày Tết là những xâu nem chua làm từ chất liệu quê hương mời khách đến chơi nhà.

Nếu có dịp dừng chân nơi miền đất này, mời bạn hãy thưởng thức nem chua xứ Thanh.Vị chua chua, ngọt ngọt đậm đà gia vị tạo nên hương thơm khó quên của món nem chua Thanh Hóa.Nem chua Thanh Hóa nổi tiếng xưa nay khắp một dải đất dài từ Nam ra Bắc. Người Thanh Hóa tự hào với bạn bè nơi nơi vì có một thứ quà không phải nơi nào cũng cứ học là làm được, mà nó được truyền kinh nghiệm từ đời này sang đời khác qua nhiều năm nay.

BÀI 11

VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH HAY DI TÍCH LỊCH SỬ

I. Khái niệm:

Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử thuộc loại văn bản thông tin, được viết nhằm cung cấp thông tin cho người đọc về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử trên các phương diện: vị trí tọa lạc, lịch sử hình thành, đặc điểm kiến trúc, cảnh quan, …; giá trị văn hóa, lịch sử, cách thức tham quan…

II. Yêu cầu viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử

- Giới thiệu rõ ràng, cụ thể về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

- Trình bày thông tin theo một số kiểu cấu trúc như: trật tự không gian, trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, phân loại đối tượng…

- Dùng đề mục và các dấu hiệu hình thức để làm nổi bật thông tin quan trọng.

- Sử dụng kết hợp một số phương tiện phi ngôn ngữ (sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh…) để minh họa và làm nổi bật thông tin.

- Có thể kết hợp thuyết minh với miêu tả, biểu cảm, tự sự để hấp dẫn, thu hút người đọc.

- Trình bày thông tin chính xác, rõ ràng, hấp dẫn.

- Cấu trúc gồm 3 phần:

+ Mở bài: giới thiệu khái quát về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

+ Thân bài: lần lượt trình bày các thông tin về đặc điểm của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử: vị trí tọa lạc, lịch sử hình thành, đặc điểm kiến trúc, cảnh quan…; giá trị văn hóa, lịch sử, cách thức tham quan…

+ Kết bài: đánh giá khái quát về danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử; bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử (có thể đưa ra lời mời tham quan).

III. Các bước viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Tìm hiểu yêu cầu hoặc thể lệ của cuộc thi mà bài viết cần đáp ứng.

- Xác định đối tượng, kiểu bài, mục đích viết và người đọc.

- Với mục đích và người đọc đó, nên chọn trình bày nội dung gì, cách viết như thế nào cho phù hợp?

- Trực tiếp tham quan danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử để ghi chép thông tin (tham khảo phiếu sau):

Phiếu thu thập thông tin danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử

- Tên danh lam thắng cảnh/ di tích lịch sử:

- Vị trí tọa lạc:

- Lịch sử hình thành:

- Đặc điểm cảnh quan:

- Giá trị văn hóa, lịch sử:

- Cách thức tham quan:

- Hình ảnh cần chụp hoặc quay phim:

- Phỏng vấn khách tham quan hoặc người quản lí:

- Câu hỏi phỏng vấn:

- Tìm các tư liệu về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử trên Internet, tạp chí/ sách chuyên ngành, báo, phim tư liệu… Trường hợp có những thông tin khác nhau hoặc trái chiều liên quan đến danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, cần tham khảo tư liệu gốc hoặc đối chiếu tư liệu từ các nguồn chính thống, đáng tin cậy nhằm lựa chọn thông tin chính xác.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Mở bài	Nêu tên của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử
	Giới thiệu khái quát về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử
Thân bài	Trình bày có hệ thống những thông tin liên quan đến các phương diện khác nhau của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử
	Kết hợp thuyết minh với miêu tả, tự sự, biểu cảm, …
Kết bài	Đánh giá khái quát về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử
	Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của người viết về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử

	Đưa ra lời mời gọi tham quan (nếu cần)
Hình thức và diễn đạt	Nhan đề và các đề mục nêu được thông tin chính của bài viết
	Sử dụng hiệu quả phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ thông tin quan trọng
	Sử dụng hiệu quả (các) cách trình bày thông tin
	Chú thích tên cho các phương tiện phi ngôn ngữ và trích dẫn nguồn (nếu có)
	Diễn đạt mạch lạc
	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu

Bước 3: Viết bài

Triển khai bài viết dựa trên dàn ý. Khi viết, cần chú ý:

- Đảm bảo cấu trúc ba phần của bài viết

- Đặt nhan đề giới thiệu tên và đặc điểm nổi bật của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử để hấp dẫn người đọc.

- Trình bày hệ thống các đề mục để làm rõ được những thông tin nổi bật, đặc sắc về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

- Kết hợp thuyết minh với miêu tả, tự sự, biểu cảm…

- Kết hợp các cách trình bày thông tin như: theo trật tự không gian, trật tự thời gian, phân loại đối tượng, so sánh, đối chiếu…

- Kết hợp các phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu…) đề làm nổi bật hệ thống những thông tin quan trọng.

Bài văn tham khảo:

Chùa Thầy là một trong số những ngôi chùa cổ kính, nổi tiếng và linh thiêng nhất ở quê hương em.

Vị trí tọa độ và lịch sử hình thành

Chùa Thầy tọa lạc tại núi Thầy, ở xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Chùa được xây dựng từ thời nhà Lý. Ban đầu, chùa Thầy chỉ là một am nhỏ được gọi là Hương Hải am, là nơi Thiền sư Từ Đạo Hạnh làm trụ trì. Về sau, chùa được vua Lý Nhân Tông, Dĩnh Quận Công cùng các hoàng tộc cho xây dựng thêm và chăm lo việc trùng tu. Theo thuyết phong thủy, chùa được xây dựng trên thế đất hình con **rồng**. Phía trước chùa, bên trái là ngọn Long Đẩu, lưng chùa và bên phải dựa vào núi Sài Sơn. Chùa quay mặt về hướng Nam, trước chùa, nằm giữa Sài Sơn và Long Đẩu là một hồ rộng mang tên Long Chiểu hay Long Trì có nghĩa là ao Rồng. Sân chùa như hàm rồng, thủy đình như viên ngọc rồng ngậm. Cây cầu Nguyệt Tiên Kiều và Nhật Tiên Kiều như hai chiếc râu rồng. Tất cả như tạo nên một vẻ đẹp cổ kính và thanh tịnh cho chùa Thầy.

Đặc điểm kiến trúc của chùa Thầy

Phần chính của chùa Thầy được xây dựng theo lối kiến trúc tiền Phật hậu Thánh. Chùa gồm ba tòa song song với nhau ứng với tên gọi lần lượt là: chùa Hạ, chùa Trung và chùa Thượng. Phía trước chùa là một khoảng sân rộng nhìn ra hồ Long Chiểu, tạo thành hàm của rồng. Hai bên cạnh của sân có hai cây cầu cong bắc qua một phần hồ tạo thành hai chiếc râu rồng, một bên bắc sang một hòn đảo nhỏ nay đã thành khu dân cư, còn một cầu bắc sang đền thờ Tam Phủ. Hai câu cầu này do Phùng Khắc Khoan xây dựng vào năm 1602. Giữa áo chùa có một thủy đình, nhìn từ xa như đang nổi giữa mặt hồ xanh biếc. Thủy đình này rộng khoảng bốn mét vuông, được dựng nên bằng bốn bức tường có tạo kiểu lối vào mái vòm giống nhau. Trên nóc thủy đình là một lớp ngói nhuốm màu rêu phong. Đây cũng chính là nơi diễn ra trò múa rối nước – một hình thức biểu diễn dân gian mà Thiền sư Từ Đạo Hạnh tìm ra và truyền lại cho người dân nơi đây.

Di sản văn hóa

Nằm tại xứ Đoài yên bình, chùa Thầy ít phải chịu những tác động trong hàng ngàn năm của những cuộc chiến chống giặc ngoại xâm, nên ngôi chùa đã giữ lại được bao vẻ bình dị, cổ kính, trở thành trung tâm phật giáo cổ và lớn nhất gần Kinh đô Thăng Long, lưu giữ nhiều di sản văn hóa của các triều đại Lý, Trần, Lê, Mạc, Nguyễn. Ngày 31 tháng 12 năm 2014, chùa Thầy đã được công nhận là di tích Quốc gia đặc biệt.

Cách tham quan chùa Thầy

Để đến chùa Thầy, các bạn có thể sử dụng Google map tra đường, đi theo hướng Đại Lộ Thăng Long rất dễ dàng. Khi tới xã Sài Sơn, cách chùa khoảng 500m có một biển chỉ dẫn lớn dẫn các bạn vào chùa. Trước khi vào, các bạn cần gửi phương tiện đi lại ở khu dân cư và mua vé vào tham quan chùa. Khi vào chùa, các bạn sẽ được các cô, các bác là những người dân địa phương dẫn đi tham quan và lí giải, cung cấp nhiều thông tin về chùa, về những vị Thánh, Phật được thờ phụng trong chùa…

Chùa Thầy là một ngôi chùa cổ kính, linh thiêng với lối kiến trúc vô cùng độc đáo. Đến với chùa Thầy chúng ta sẽ được trải nghiệm một không gian yên bình, tâm hồn ta vì thế cũng như được xoa dịu, chữa lành. Chắc chắn, bạn sẽ không bao giờ cảm thấy hối tiếc khi đặt chân tới ngôi chùa này.

IV. Luyện đề:

Đề số 1: Thuyết minh về danh lam thắng cảnh lăng Bác Hồ

DÀN Ý THAM KHẢO

Giới thiệu về Lăng Bác Hồ:

- **Địa điểm:** Lăng Bác Hồ nằm tại Khu di tích lịch sử Bác Hồ, Hà Nội.
- **Mô tả ngắn:** Lăng Bác Hồ là nơi lưu giữ hài cốt vàng của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người lãnh đạo vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

2. Vị trí và lịch sử:

- **Vị trí đặt lăng:** Được xây dựng tại khu vực Ba Đình, gần Hồ Chí Minh, nơi ngài đã đọc Tuyên ngôn Độc lập vào năm 1945.

- **Lịch sử xây dựng:** Thông tin về quá trình xây dựng lăng và sự kiện khai mộ diễn ra vào những năm 1970.

3. Kiến trúc và thiết kế của Lăng Bác Hồ:

- **Kiến trúc đặc biệt:** Mô tả về kiến trúc Lăng Bác Hồ với thiết kế đơn giản, nhưng trang nghiêm và trang trọng.
- **Vật liệu sử dụng:** Sử dụng đá xanh nguyên khối từ miền Bắc để tạo nên nét vững chắc và đẳng cấp cho công trình.

4. Giá trị văn hóa và tâm linh:

- **Điểm đến tôn nghiêm:** Lăng Bác Hồ là nơi mà người dân Việt Nam và du khách quốc tế đến để tưởng nhớ và dâng hương Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- **Tầm quan trọng văn hóa:** Giới thiệu về vai trò của Lăng Bác Hồ trong việc gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc.

5. Trải nghiệm khi tham quan Lăng Bác Hồ:

- **Không gian yên tĩnh:** Mô tả không gian trong lành, yên bình của khu vực Ba Đình, nơi Lăng Bác Hồ được bao quanh bởi cây xanh và hồ nước.
- **Hoạt động thường ngày:** Các hoạt động của du khách khi đến thăm, như dừng chân dâng hương, tham quan lăng mộ và tìm hiểu lịch sử.

6. Kết luận và lời kêu gọi:

- Tóm tắt lại sự đặc biệt và tầm quan trọng của Lăng Bác Hồ trong lòng người Việt Nam và trên trường quốc tế.
- Kêu gọi du khách và người dân tham quan, khám phá và gìn giữ di sản văn hóa này

Bài viết

Nhân dịp 19 tháng 5 - ngày sinh nhật Bác Hồ, bố mẹ đã cho em ra Hà Nội chơi và e được đến thăm lăng Bác Hồ. Chuyến đi đó đã giúp em có thêm nhiều kỉ niệm đáng nhớ và bài học bổ ích. Không chỉ vậy, em cũng có những giây phút vui vẻ cùng với bố mẹ.

Hôm trước, mẹ đã mua sắm và chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng cần thiết cho chuyến đi. Sáng hôm sau, em thức dậy vào lúc sáu giờ sáng. Mọi người trong gia đình cùng nhau ăn sáng. Bố gọi xe taxi để đi đến lăng Bác.
Khoảng hơn một tiếng là tới thủ đô Hà Nội. Đường phố ở đây thật đông đúc, tấp nập. Hai bên đường là những cửa hàng thật to lớn, đẹp đẽ. Đầu tiên, em sẽ được đến viếng lăng Bác. Đến nơi, em cảm thấy rất háo hức. Xung quanh lăng Bác, rất nhiều chú bộ đội mặc quân phục màu trắng đang đứng gác.

Quang cảnh xung quanh lăng khá rộng, trước lăng là một sân cỏ xanh mướt được thiết kể theo từng ô vuông, đang được các cô công nhân tưới, cắt, nhặt rác cho sạch sẽ. Hai bên đường trước khi vào lăng có nhiều khóm tre xanh tỏa bóng mát rượi cùng những loài hoa từ khắp mọi miền về đây khoe sắc như muốn dâng lên Bác hương thơm và sắc màu. Trước khi vào lăng, chúng em đã được căn dặn là giữ trật tự, nghiêm túc, không mang theo máy quay phim, chụp ảnh. Rất nhiều người đang đứng xếp hàng để vào trong lắng. Em và bố mẹ cũng xếp vào dòng người đó. Khoảng mười lăm phút, em đã được vào trong lăng. Bên trong khá lạnh. Khi nhìn thấy Bác Hồ nằm đó, em vô cùng xúc động. Thật khó để diễn tả cảm xúc trong em lúc này. Khuôn mặt Bác thật hiền từ, rất giống với trong bức ảnh được treo trong lớp học. Chòm râu dài, mái tóc bạc phơ. Vầng trán cao và rộng. Bác nằm đó giống như chỉ đang ngủ vậy.
Ra ngoài lăng Bác, em được đến thăm nhà sàn - nơi Bác từng sống và làm việc và bảo tàng Hồ Chí Minh - nơi trưng bày những hiện vật, tư liệu về cuộc đời của Bác. Tại đây, em được nghe nhiều câu chuyện kể về Bác. Giọng kể của chị hướng dẫn viên khiến câu chuyện càng thêm xúc động hơn. Nghe xong, em càng thêm cảm phục và yêu mến Bác Hồ. Em và bố mẹ đã chụp nhiều bức ảnh kỉ niệm ở lăng Bác.

Em cảm thấy chuyến tham quan này thật ý nghĩa. Em đã hiểu thêm nhiều về Bác Hồ - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam.

Đề số 2: Thuyết minh về một di tích lịch sử "Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam".

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Giới thiệu về Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam:

- **Địa điểm:** Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam nằm tại số 1 Nguyễn Văn Huyên, Cầu Giấy, Hà Nội.

- **Mô tả ngắn:** Bảo tàng Dân tộc học là nơi lưu giữ và trưng bày các di vật, hiện vật văn hóa của các dân tộc Việt Nam.

2. Lịch sử và nguồn gốc:

- **Lịch sử thành lập:** Giới thiệu về quá trình thành lập và phát triển của Bảo tàng từ những năm 1930.
- **Mục đích ban đầu:** Mô tả mục đích và vai trò ban đầu của Bảo tàng trong việc nghiên cứu, bảo tồn và giáo dục văn hóa dân tộc.

3. Kiến trúc và thiết kế của Bảo tàng:

- **Kiến trúc đặc biệt:** Trình bày về kiến trúc của Bảo tàng, có thể là kiểu kiến trúc truyền thống hoặc hiện đại.
- **Các phòng trưng bày:** Giới thiệu về các phòng trưng bày hiện vật văn hóa, các bộ sưu tập và mục đích của từng phòng.

4. Giá trị văn hóa và học thuật:

- **Di vật và hiện vật:** Mô tả về các di vật, hiện vật được trưng bày tại Bảo tàng, đặc biệt là những vật phẩm có giá trị lịch sử, văn hóa đối với các dân tộc.
- **Giá trị học thuật:** Phân tích vai trò của Bảo tàng trong việc nghiên cứu, khảo cứu và giới thiệu văn hóa dân tộc Việt Nam cho cả nước và quốc tế.

5. Trải nghiệm thực tế khi tham quan Bảo tàng:

- **Không gian và cảnh quan:** Mô tả không gian yên tĩnh, trang nghiêm của Bảo tàng, sự bố trí và trình bày hiện vật.
- **Hoạt động tham quan:** Các hoạt động và chương trình giáo dục, hướng dẫn tại Bảo tàng để khách tham quan có thể học hỏi và trải nghiệm sâu sắc về văn hóa dân tộc.

6. Kết luận và tầm quan trọng của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam:

- Tóm tắt lại sự đặc biệt và giá trị của Bảo tàng Dân tộc học trong việc bảo tồn, phát huy và truyền bá văn hóa dân tộc Việt Nam.
- Kêu gọi người dân và du khách thường xuyên đến tham quan, khám phá và học hỏi từ Bảo tàng này

Bài viết

Cuối tuần, em đã có một chuyến đi chơi rất vui vẻ cùng với các bạn trong câu lạc bộ bơi lội. Địa điểm tham quan của chúng em là "Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam".

Cả nhóm hẹn nhau ở trước cổng trường, sau đó đi bộ ra bến xe buýt cách đó không xa. Chúng em đi xe mất khoảng một tiếng. Đến nơi, bạn Hòa đi mua vé, rồi cả nhóm cùng vào tham quan từng khu vực.

Bảo tàng được chia làm ba khu trưng bày chính: tòa nhà Trống Đồng, khu trưng bày ngoài trời (Vườn Kiến trúc) và tòa Cánh diều (khu trưng bày Đông Nam Á). Đầu tiên, chúng em đến thăm khu vực tòa nhà Trống Đồng. Đây là nơi trưng bày, giới thiệu bản sắc năm mươi tư dân tộc. Ở đây có rất nhiều hiện vật, thước phim và hình ảnh miêu tả đời sống sinh hoạt, trang phục, y phục, nông cụ và tôn giáo tín ngưỡng cũng như các tục lệ của các đồng bào dân tộc ở Việt Nam.

Ra khỏi tòa nhà Trống Đồng là khu trưng bày ngoài trời. Nơi đây có rất nhiều ngôi nhà của các đồng bào dân tộc như nhà rông của người Ba-na, nhà sàn dài của người Ê-đê, nhà sàn của người Tày, nhà nửa sàn nửa đất của người Dao, nhà trệt lợp ván pơmu của người H'mông, nhà ngói của người Việt, nhà sàn thấp của người Chăm, nhà trình tường của người Hà Nhì, nhà mồ tập thể của người Giarai và nhà mồ cá nhân của người Cơtu… Ai cũng tỏ ra thích thú và còn chụp được rất nhiều bức ảnh đẹp. Buổi trưa, cả nhóm vừa ăn uống, vừa trò chuyện rất vui vẻ.

Điểm đến cuối cùng là khu trưng bày Đông Nam Á. Tòa nhà này gồm có bốn tầng được mô phỏng theo hình Cánh diều. Nơi đây thường trưng bày về các văn hóa ngoài Việt Nam (Văn hóa Đông Nam Á, Tranh kính Indonesia, Một thoáng châu Á và Vòng quanh thế giới)... Nhờ đó, em cũng hiểu thêm về văn hóa của các nước thuộc khu vực Đông Nam Á.

Chuyến đi đã kết thúc. Nhưng em cảm thấy rất vui vẻ và hạnh phúc. Em đã có thêm nhiều kiến thức, cũng như hiểu hơn về những người bạn của mình.

Đề số 3: Thuyết minh về động Phong Nha – Kẻ Bàng

Dàn ý thuyết minh về động Phong Nha - Kẻ Bàng

I. Mở bài

1. **Giới thiệu chung về Phong Nha – Kẻ Bàng:**

- Phong Nha – Kẻ Bàng là một khu du lịch nổi tiếng và một di sản thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận.
- Nằm ở tỉnh Quảng Bình, Việt Nam, nơi đây nổi bật với hệ thống hang động kỳ vĩ và đa dạng sinh học phong phú.

II. Thân bài

1. **Vị trí địa lý và lịch sử:**
   - Nằm ở vùng núi đá vôi thuộc xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
   - Phong Nha – Kẻ Bàng được phát hiện từ lâu nhưng bắt đầu thu hút sự chú ý quốc tế vào cuối thế kỷ 20.
   - Khu vực này đã trải qua hàng triệu năm hình thành, phát triển hệ thống hang động đá vôi phức tạp và độc đáo.
2. **Đặc điểm tự nhiên:**
   - **Hệ thống hang động:**
     - Động Phong Nha: Được mệnh danh là "Thiên Nam đệ nhất động" với chiều dài hơn 7 km, nổi bật với con sông ngầm dài nhất thế giới, hệ thống thạch nhũ phong phú.
     - Động Thiên Đường: Một trong những hang động khô dài nhất Châu Á với hệ thống thạch nhũ đẹp mắt.
     - Hang Sơn Đoòng: Được coi là hang động lớn nhất thế giới, với hệ sinh thái riêng biệt bên trong.
   - **Hệ sinh thái và địa hình:**
     - Khu vực có rừng nhiệt đới phong phú, đa dạng sinh học với nhiều loài động thực vật quý hiếm.
     - Địa hình đa dạng với rừng nguyên sinh, núi đá vôi, sông ngòi và thung lũng.
3. **Giá trị về mặt khoa học và văn hóa:**
   - **Khoa học:**
     - Phong Nha – Kẻ Bàng là nơi lưu giữ những dấu tích địa chất, địa mạo học quan trọng, cung cấp nhiều thông tin về lịch sử hình thành Trái Đất.
     - Hệ sinh thái đa dạng là môi trường nghiên cứu phong phú cho các nhà khoa học về sinh học, môi trường và địa lý.
   - **Văn hóa:**
     - Khu vực này cũng là nơi lưu giữ nhiều dấu tích của người Việt cổ, với các di chỉ khảo cổ và hiện vật lịch sử quan trọng.

        - Các hang động từng được sử dụng làm nơi trú ẩn và căn cứ trong thời kỳ chiến tranh.
4. **Hoạt động du lịch và bảo tồn:**
    - **Du lịch:**
        - Phong Nha – Kẻ Bàng là điểm đến hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước với các hoạt động như tham quan hang động, leo núi, thám hiểm rừng.
        - Dịch vụ du lịch phát triển với các tour du lịch đa dạng, tiện nghi lưu trú và các dịch vụ hỗ trợ du khách.
    - **Bảo tồn:**
        - Công tác bảo tồn và phát triển bền vững được chú trọng, đảm bảo cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường.
        - Các biện pháp bảo vệ hệ sinh thái, chống lại các tác động tiêu cực từ hoạt động du lịch được thực hiện nghiêm ngặt.

III. Kết bài

- **Khẳng định giá trị của Phong Nha – Kẻ Bàng:**
    - Phong Nha – Kẻ Bàng không chỉ là một điểm đến du lịch hấp dẫn mà còn là một di sản thiên nhiên quý báu của Việt Nam và thế giới.
    - Nơi đây góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và giá trị của di sản thiên nhiên đối với con người.
- **Lời kêu gọi bảo vệ và gìn giữ:**
    - Mỗi du khách khi đến thăm Phong Nha – Kẻ Bàng cần có ý thức bảo vệ môi trường, không làm hại đến hệ sinh thái và di sản văn hóa.
    - Cộng đồng và các cơ quan chức năng cần tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát triển bền vững, để Phong Nha – Kẻ Bàng mãi là niềm tự hào của Việt Nam.

Bài viết

Động Phong Nha, nằm trong vùng núi đá vôi Kẻ Bàng tại Quảng Bình, Việt Nam, là một trong những tuyệt tác thiên nhiên độc đáo và ấn tượng được thế giới công nhận. Đây là một trong những địa điểm du lịch nổi tiếng của miền Trung Việt Nam, thu hút hàng nghìn du khách mỗi năm.

Động Phong Nha nằm ở xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, và nằm trong khu vực bảo tồn thiên nhiên của vùng núi đá vôi Kẻ Bàng. Điểm đặc biệt của động này chính là vẻ đẹp độc đáo và lãng mạn của nó. Động được bao quanh bởi cánh rừng rậm rạp tự nhiên, tạo nên một khung cảnh tươi đẹp và hoang sơ.

Có hai cách để đến động Phong Nha. Nếu bạn chọn đi đường thuỷ, bạn có thể đi ngược dòng sông Gianh đến đoạn gặp sông Sơn, sau đó tiếp tục theo sông Sơn để vào động Phong Nha. Nếu bạn thích đi đường bộ, bạn có thể đi theo tỉnh lộ số 2 đến bến sông Sơn, sau đó chuyển sang thuyền máy để vào cửa hang Phong Nha. Cả hai cách đều đưa bạn qua những cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp với dòng sông, núi đá vôi và cánh đồng, tạo nên một trải nghiệm tự nhiên độc đáo.

Khi bạn đến động Phong Nha, bạn sẽ tham quan bên trong bằng thuyền, vì động hơi tối nên cần sử dụng đèn chiếu sáng để quan sát cảnh quan bên trong. Động Phong Nha được chia thành hai loại: động khô và động nước. Động khô có những vòm đá trắng vân nhũ nhiều màu sắc được tạo thành bởi những dòng sông ngầm đã cạn hết nước từ hàng ngàn năm trước. Động nước vẫn còn nước chảy từ các con sông ngầm trong lòng đất, nước rất sạch và sâu.

Khi bạn thăm quan động chính Phong Nha, bạn sẽ đi qua nhiều buồng bằng các hành lang riêng biệt. Cuộc hành trình đưa bạn đến hang cuối cùng là hang thứ mười bốn và bạn có cơ hội thám hiểm các hang sâu hơn theo các hành lang hẹp. Những hang sâu này thường dành cho các nhà khoa học, không phải dành cho du khách thông thường.

Điều thú vị nhất khi bạn khám phá động Phong Nha chính là trải nghiệm thuyền đi trong động. Dưới ánh sáng của đèn khối nhũ đá, bạn sẽ ngạc nhiên trước vẻ đẹp kỳ ảo và huyền bí của không gian động. Trên vách đá, đôi khi bạn còn thấy các nhánh phong lan rừng mọc vươn lên, tạo nên một sự tương phản đầy hấp dẫn. Trong động, có cả bãi cát, là nơi du khách có thể chụp hình, vui chơi và lưu lại những kỷ niệm đẹp trong hành trình thám hiểm. Không gian trong động đẹp, lung linh, và tiếng nước chảy tạo ra một không khí dễ chịu và mát mẻ.

Đến Quảng Bình, hãy đặt thời gian để thăm động Phong Nha – Kẻ Bàng. Đây chắc chắn sẽ là một trải nghiệm đáng nhớ với cảnh quan thiên nhiên lung linh, huyền bí, và là cơ hội để bạn khám phá một trong những di sản thiên nhiên đẹp nhất Việt Nam.

Đề số 4: Thuyết minh về danh lam thắng cảnh Hạ Long

Dàn ý

I. Mở bài

1. **Giới thiệu chung về Vịnh Hạ Long:**
   - Vịnh Hạ Long là một trong những danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.
   - Nằm ở tỉnh Quảng Ninh, vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới.

II. Thân bài

1. **Vị trí địa lý và lịch sử:**
   - **Vị trí địa lý:**
     - Vịnh Hạ Long nằm ở vùng biển Đông Bắc của Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội khoảng 165 km về phía Đông Bắc.
     - Khu vực này có diện tích khoảng 1,553 km² với gần 2,000 hòn đảo lớn nhỏ.
   - **Lịch sử:**
     - Hạ Long đã xuất hiện trong nhiều truyền thuyết và lịch sử của Việt Nam.
     - Tên "Hạ Long" có nghĩa là "rồng hạ xuống," gắn liền với truyền thuyết về những con rồng từ trời xuống giúp người dân đánh giặc ngoại xâm.
2. **Đặc điểm tự nhiên:**
   - **Hệ thống đảo và hang động:**
     - Vịnh Hạ Long nổi tiếng với hàng ngàn đảo đá vôi và đảo phiến thạch đủ hình dạng và kích thước.
     - Một số hòn đảo nổi tiếng như Hòn Gà Chọi, Hòn Đỉnh Hương, Hòn Trống Mái.
     - Hệ thống hang động phong phú như Động Thiên Cung, Hang Đầu Gỗ, Hang Sửng Sốt, Động Tam Cung.
   - **Cảnh quan và môi trường:**
     - Cảnh quan của vịnh Hạ Long được tạo nên bởi sự kết hợp giữa biển xanh, các hòn đảo đá vôi và hệ sinh thái đa dạng.
     - Môi trường biển trong lành với nhiều loài sinh vật quý hiếm.

3. **Giá trị về mặt khoa học và văn hóa:**
    - **Khoa học:**
        - Hệ thống hang động và đảo đá vôi của vịnh Hạ Long là một mẫu hình điển hình cho quá trình phát triển karst (địa hình do sự hòa tan của đá vôi) qua hàng triệu năm.
        - Vịnh Hạ Long còn có giá trị lớn về nghiên cứu địa chất, địa mạo học và sinh học.
    - **Văn hóa:**
        - Vịnh Hạ Long không chỉ có giá trị tự nhiên mà còn là nơi lưu giữ nhiều di tích lịch sử và văn hóa của người Việt cổ.
        - Các làng chài truyền thống như Cửa Vạn, Ba Hang là nơi người dân sống và làm việc trên biển từ bao đời nay.
4. **Hoạt động du lịch và bảo tồn:**
    - **Du lịch:**
        - Vịnh Hạ Long là một trong những điểm đến du lịch hàng đầu của Việt Nam, thu hút hàng triệu du khách mỗi năm.
        - Các hoạt động du lịch phổ biến bao gồm du thuyền, chèo kayak, tham quan hang động, tắm biển và leo núi.
        - Hệ thống khách sạn, resort và các dịch vụ du lịch phát triển đa dạng, đáp ứng nhu cầu của du khách.
    - **Bảo tồn:**
        - Công tác bảo tồn và phát triển bền vững được chú trọng, đảm bảo vịnh Hạ Long được bảo vệ và gìn giữ.
        - Các biện pháp bảo vệ môi trường biển, quản lý du lịch bền vững và giáo dục cộng đồng được triển khai hiệu quả.

III. Kết bài

- **Khẳng định giá trị của Vịnh Hạ Long:**
    - Vịnh Hạ Long không chỉ là một thắng cảnh tuyệt đẹp mà còn là một di sản thiên nhiên quý báu của Việt Nam và thế giới.
    - Nơi đây góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và giá trị của di sản thiên nhiên đối với con người.

- **Lời kêu gọi bảo vệ và gìn giữ:**

- Mỗi du khách khi đến thăm vịnh Hạ Long cần có ý thức bảo vệ môi trường, không làm hại đến hệ sinh thái và di sản văn hóa.
- Cộng đồng và các cơ quan chức năng cần tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát triển bền vững, để vịnh Hạ Long mãi là niềm tự hào của Việt Nam.

Bài viết

Vịnh Hạ Long là một trong những danh lam thắng cảnh nổi tiếng không chỉ của Việt Nam mà còn của toàn thế giới. Được thiên nhiên ban tặng những kỳ quan hùng vĩ, vịnh Hạ Long nằm ở tỉnh Quảng Ninh, đã hai lần được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới vào các năm 1994 và 2000. Với hệ thống hang động và đảo đá vôi đa dạng, nơi đây không chỉ thu hút hàng triệu du khách mỗi năm mà còn là một nguồn cảm hứng vô tận cho các nhà khoa học, nghệ sĩ và những người yêu thiên nhiên.

Vịnh Hạ Long nằm ở vùng biển Đông Bắc của Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội khoảng 165 km về phía Đông Bắc. Với diện tích khoảng 1,553 km², khu vực này bao gồm gần 2,000 hòn đảo lớn nhỏ, hầu hết là đảo đá vôi. Vị trí địa lý đặc biệt này đã tạo nên một cảnh quan thiên nhiên độc đáo và hấp dẫn.Hạ Long không chỉ nổi tiếng về cảnh quan mà còn gắn liền với nhiều truyền thuyết và lịch sử của Việt Nam. Tên gọi "Hạ Long" có nghĩa là "rồng hạ xuống," gắn liền với truyền thuyết về những con rồng từ trời xuống giúp người dân đánh giặc ngoại xâm. Theo truyền thuyết, rồng đã nhả ngọc và châu báu tạo thành các hòn đảo lớn nhỏ trên vịnh, giúp chống lại kẻ thù. Những ngọc châu đó ngày nay chính là các đảo đá vôi kỳ vĩ mà chúng ta thấy.

Vịnh Hạ Long nổi bật với hệ thống đảo và hang động phong phú và đa dạng, mỗi nơi lại mang một vẻ đẹp riêng biệt và huyền bí.Vịnh Hạ Long có gần 2,000 hòn đảo lớn nhỏ, chủ yếu là đảo đá vôi và đảo phiến thạch. Mỗi hòn đảo có hình dạng khác nhau, tạo nên một bức tranh thiên nhiên sống động và phong phú. Những hòn đảo nổi tiếng như Hòn Gà Chọi, Hòn Đỉnh Hương, Hòn Trống Mái là những điểm nhấn không thể bỏ qua khi tham quan vịnh Hạ Long.Hệ thống hang động tại vịnh Hạ Long cũng rất đa dạng và phong phú. Động Thiên Cung, một trong những hang động lớn và đẹp nhất, nổi bật với những nhũ đá và măng đá hình thù kỳ lạ. Hang Đầu Gỗ, nơi từng là căn cứ của quân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Nguyên-Mông, mang lại cho du khách cảm giác huyền bí và đầy ấn tượng. Hang Sửng Sốt

với những khối thạch nhũ lớn, đẹp mắt, từng khiến nhiều du khách phải ngỡ ngàng trước vẻ đẹp kỳ ảo của thiên nhiên.

Cảnh quan của vịnh Hạ Long được tạo nên bởi sự kết hợp hoàn hảo giữa biển xanh, các hòn đảo đá vôi và hệ sinh thái đa dạng. Nước biển trong xanh, yên bình với những làn sóng nhẹ nhàng vỗ về bờ cát trắng, tạo nên một khung cảnh thiên nhiên hữu tình và thơ mộng.Môi trường biển trong lành tại vịnh Hạ Long là nơi cư trú của nhiều loài sinh vật quý hiếm, trong đó có nhiều loài đang có nguy cơ tuyệt chủng. Hệ sinh thái biển phong phú với các rạn san hô đa dạng, các loài cá, tôm, cua, sò, hến tạo nên một môi trường sống phong phú và hấp dẫn cho các nhà nghiên cứu sinh học.

Vịnh Hạ Long không chỉ có giá trị về cảnh quan mà còn có ý nghĩa lớn về mặt khoa học và văn hóa. Hệ thống hang động và đảo đá vôi của vịnh Hạ Long là một mẫu hình điển hình cho quá trình phát triển karst qua hàng triệu năm. Các nhà khoa học đã tìm thấy ở đây những dấu tích của quá trình hình thành và phát triển của Trái Đất, giúp hiểu rõ hơn về lịch sử địa chất và các hiện tượng tự nhiên.Vịnh Hạ Long còn có giá trị lớn về nghiên cứu địa chất, địa mạo học và sinh học. Hệ sinh thái đa dạng với nhiều loài động thực vật quý hiếm, trong đó có nhiều loài đặc hữu chỉ có ở vịnh Hạ Long, là nguồn tài nguyên quý báu cho các nhà khoa học nghiên cứu và bảo tồn.

Vịnh Hạ Long không chỉ có giá trị tự nhiên mà còn là nơi lưu giữ nhiều di tích lịch sử và văn hóa của người Việt cổ. Các làng chài truyền thống như Cửa Vạn, Ba Hang là nơi người dân sống và làm việc trên biển từ bao đời nay. Những ngư dân nơi đây vẫn giữ gìn những phong tục tập quán, nghề nghiệp truyền thống, tạo nên một nét văn hóa độc đáo và đặc sắc.

Vịnh Hạ Long là một trong những điểm đến du lịch hàng đầu của Việt Nam, thu hút hàng triệu du khách mỗi năm. Các hoạt động du lịch tại đây rất đa dạng và phong phú.Các hoạt động du lịch phổ biến bao gồm du thuyền, chèo kayak, tham quan hang động, tắm biển và leo núi. Du khách có thể tham gia các tour du thuyền trên vịnh, ngắm nhìn cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp và trải nghiệm cuộc sống của ngư dân địa phương. Chèo kayak là một hoạt động thú vị, giúp du khách khám phá những hang động nhỏ, những góc khuất ít người biết đến của vịnh Hạ Long.

Hệ thống khách sạn, resort và các dịch vụ du lịch tại vịnh Hạ Long rất phát triển, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của du khách. Từ các khách sạn sang trọng, resort

cao cấp đến các nhà nghỉ bình dân, homestay, du khách có thể dễ dàng lựa chọn cho mình một nơi nghỉ ngơi phù hợp.

Công tác bảo tồn và phát triển bền vững tại vịnh Hạ Long được chú trọng, đảm bảo vịnh Hạ Long được bảo vệ và gìn giữ. Các biện pháp bảo vệ môi trường biển, quản lý du lịch bền vững và giáo dục cộng đồng được triển khai hiệu quả. Các cơ quan chức năng đã thực hiện nhiều chương trình và dự án bảo vệ hệ sinh thái, nâng cao nhận thức của người dân và du khách về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

Vịnh Hạ Long không chỉ là một thắng cảnh tuyệt đẹp mà còn là một di sản thiên nhiên quý báu của Việt Nam và thế giới. Nơi đây không chỉ mang lại giá trị về mặt cảnh quan mà còn có ý nghĩa lớn về mặt khoa học và văn hóa. Vịnh Hạ Long góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và giá trị của di sản thiên nhiên đối với con người.

Mỗi du khách khi đến thăm vịnh Hạ Long cần có ý thức bảo vệ môi trường, không làm hại đến hệ sinh thái và di sản văn hóa. Cộng đồng và các cơ quan chức năng cần tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát triển bền vững, để vịnh Hạ Long mãi là niềm tự hào của Việt Nam. Chỉ có như vậy, vịnh Hạ Long mới có thể giữ vững vẻ đẹp kỳ vĩ, trở thành biểu tượng của đất nước và là nguồn cảm hứng vô tận cho các thế hệ mai sau.

Đề số 5: Truyền minh về Hồ Gươm.

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu chung về Hồ Gươm:**
    - Vị trí địa lý: Nằm ở trung tâm Thủ đô Hà Nội.
    - Tên gọi: Hồ Gươm hay còn gọi là Hồ Hoàn Kiếm.
    - Ý nghĩa lịch sử và văn hóa: Một biểu tượng đặc trưng của Hà Nội, gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử.

II. Thân bài

1. Lịch sử và truyền thuyết về Hồ Gươm

- **Truyền thuyết Lê Lợi và rùa vàng:**
  - Vua Lê Lợi được rùa vàng tặng kiếm thần để đánh đuổi quân Minh.
  - Sau chiến thắng, vua trả lại kiếm cho rùa vàng tại hồ.
- **Ý nghĩa của truyền thuyết:**
  - Tinh thần đoàn kết và lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam.
  - Hồ Gươm trở thành biểu tượng của sự tự do và hòa bình.

2. Đặc điểm tự nhiên của Hồ Gươm

- **Diện tích và hình dạng:**
  - Hồ có diện tích khoảng 12 ha, hình dạng gần như hình chữ nhật.
- **Hệ động thực vật:**
  - Hồ Gươm có nhiều loài cá, chim và các loại cây xanh.
  - Các loài cây đặc trưng: cây lộc vừng, cây si, cây đa cổ thụ.
- **Nước hồ:**
  - Nước hồ có màu xanh biếc đặc trưng, tạo nên vẻ đẹp tự nhiên.

3. Các công trình kiến trúc và di tích quanh Hồ Gươm

- **Tháp Rùa:**
  - Nằm giữa hồ, là biểu tượng đặc trưng của Hồ Gươm.
  - Kiến trúc đặc biệt, mang đậm dấu ấn lịch sử.
- **Đền Ngọc Sơn:**
  - Nằm trên đảo Ngọc, kết nối với bờ qua cầu Thê Húc.
  - Là nơi thờ các vị thần và anh hùng dân tộc.
- **Cầu Thê Húc:**
  - Cây cầu màu đỏ uốn cong duyên dáng nối bờ với đền Ngọc Sơn.
- **Đài Nghiên, Tháp Bút:**
  - Các công trình mang đậm nét văn hóa và nghệ thuật cổ điển.

4. Vai trò và ý nghĩa của Hồ Gươm trong đời sống hiện đại

- **Địa điểm du lịch và tham quan:**
  - Thu hút hàng triệu du khách trong và ngoài nước.
  - Là nơi diễn ra nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội.
- **Nơi thư giãn và giải trí của người dân:**
  - Đi bộ quanh hồ, tham gia các hoạt động thể thao, thưởng thức không gian yên bình.
- **Giá trị văn hóa và lịch sử:**

- Là biểu tượng của Hà Nội, gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử quan trọng.
- Nơi lưu giữ và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.

III. Kết bài

1. **Tóm tắt ý nghĩa và vai trò của Hồ Gươm:**
   - Hồ Gươm không chỉ là một danh thắng nổi tiếng mà còn là biểu tượng văn hóa, lịch sử của Thủ đô Hà Nội.
   - Đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần và vật chất của người dân.
2. **Kêu gọi bảo vệ và gìn giữ:**
   - Mỗi người cần ý thức bảo vệ môi trường và gìn giữ giá trị văn hóa, lịch sử của Hồ Gươm.
   - Cùng nhau giữ gìn để Hồ Gươm mãi là viên ngọc quý của Thủ đô và đất nước.

Bài viết

Hồ Gươm, hay còn gọi là Hồ Hoàn Kiếm, nằm ở trung tâm Thủ đô Hà Nội, là một biểu tượng đặc trưng của Hà Nội, gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử và văn hóa quan trọng. Hồ Gươm không chỉ là một danh thắng nổi tiếng mà còn là biểu tượng của sự tự do và hòa bình.

Truyền thuyết kể rằng, vua Lê Lợi được rùa vàng tặng kiếm thần để đánh đuổi quân Minh. Sau chiến thắng, vua trả lại kiếm cho rùa vàng tại hồ. Truyền thuyết này không chỉ thể hiện tinh thần đoàn kết và lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam mà còn gắn liền với Hồ Gươm, khiến nó trở thành biểu tượng của sự tự do và hòa bình.

Hồ Gươm có diện tích khoảng 12 ha, với hình dạng gần như hình chữ nhật. Hồ có nhiều loài cá, chim và các loại cây xanh, tạo nên một hệ sinh thái đa dạng và phong phú. Những loài cây đặc trưng như cây lộc vừng, cây si, cây đa cổ thụ góp phần tạo nên vẻ đẹp tự nhiên của hồ. Nước hồ có màu xanh biếc đặc trưng, khiến cho cảnh quan xung quanh trở nên thơ mộng và quyến rũ.

Xung quanh Hồ Gươm có nhiều công trình kiến trúc và di tích lịch sử quan trọng. Tháp Rùa nằm giữa hồ là biểu tượng đặc trưng của Hồ Gươm, với kiến trúc đặc biệt và mang đậm dấu ấn lịch sử. Đền Ngọc Sơn nằm trên đảo Ngọc, kết nối với bờ qua cầu Thê Húc, là nơi thờ các vị thần và anh hùng dân tộc. Cầu Thê Húc với màu đỏ uốn cong duyên dáng nối bờ với đền Ngọc Sơn, và Đài Nghiên, Tháp Bút là những công trình mang đậm nét văn hóa và nghệ thuật cổ điển.

Hồ Gươm không chỉ là một địa điểm du lịch và tham quan thu hút hàng triệu du khách trong và ngoài nước mà còn là nơi diễn ra nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội. Đây cũng là nơi thư giãn và giải trí của người dân, nơi họ đi bộ quanh hồ, tham gia các hoạt động thể thao, thưởng thức không gian yên bình. Hồ Gươm cũng có giá trị văn hóa và lịch sử to lớn, là biểu tượng của Hà Nội và gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử quan trọng.

Tóm lại, Hồ Gươm không chỉ là một danh thắng nổi tiếng mà còn là biểu tượng văn hóa, lịch sử của Thủ đô Hà Nội. Hồ Gươm đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần và vật chất của người dân. Mỗi người chúng ta cần ý thức bảo vệ môi trường và gìn giữ giá trị văn hóa, lịch sử của Hồ Gươm, để nó mãi là viên ngọc quý của Thủ đô và đất nước

BÀI 12

PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC

(THƠ TÁM CHỮ, THƠ TỰ DO…)

I. Khái niệm:

Phân tích một tác phẩm văn học là quá trình tìm hiểu, giải thích, và đánh giá các yếu tố nội dung, nghệ thuật của tác phẩm nhằm hiểu rõ hơn về ý nghĩa và giá trị của nó.

Bài thơ tự do là một loại thơ không bị ràng buộc bởi các quy tắc về nhịp điệu, số chữ, số câu. Thơ tự do cho phép tác giả tự do sáng tạo trong việc biểu đạt cảm xúc và suy nghĩ.

Có nhiều dạng đề nghị luận văn học thường gặp về phân tích một bài thơ: như thơ song thất lục bát, thơ 5,6,7,8 chữ, thơ tự do…

II. Yêu cầu đối với phân tích một tác phẩm văn học (thơ):

- Xác định được thể thơ: Thất ngôn bát cú hay thất ngôn tứ tuyệt.

- Giới thiệu khái quát về tác giả và bài thơ (nhan đề, đề tài, thể thơ,…); nêu ý kiến chung cuả người viết về bài thơ.

- Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ (đặc điểm của hình tượng thiên nhiên, con người; tâm trạng của nhà thơ), khái quát chủ đề bài thơ.

- Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (một số yếu tố thi luật của thể thơ; nghệ thuật tả cảnh, tả tình; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, biện pháp tu từ,…)

- Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ.

III. Các bước đối với phân tích một tác phẩm văn học (thơ):

1. Bước 1: Phân tích đề (xác định yêu cầu đề bài)

- Xác định yêu cầu đề bài là bước đầu tiên cũng là bước quan trọng không thể bỏ qua khi làm bài phân tích bài thơ, đoạn thơ cũng như với tất cả các dạng bài tập làm văn khác.
- Khi phân tích bài thơ, đoạn thơ các em cần đọc kĩ để xác định yêu cầu của đề bài (Bài thơ ấy là bài thơ nào? Tác giả, hoàn cảnh sáng tác bài thơ, nội dung, chủ đề cần phân tích, nghệ thuật đặc sắc của bài thơ).

Ví dụ: Đề bài: **Phân tích bài thơ "Khi mùa thu sang" của Trần Đăng Khoa**

- Qua tìm hiểu đề bài ta có thể xác định:

+ Bài thơ cần phân tích: Khi mùa thu sang

+ Tác giả: Trần Đăng Khoa

+ Nội dung, chủ đề cần phân tích: Bức tranh thiên nhiên khi mùa thu đến thật đẹp, sinh động, ngộ nghĩnh, đáng yêu và hình ảnh cuộc sống, con người ở thôn quê thật bình dị, ấm áp.

+ Nghệ thuật đặc sắc: thể thơ (thơ sáu chữ), cách gieo vần (vần chân và vần cách), biện pháp tu từ (Liệt kê, nhân hóa…)

2. Bước 2: Lập dàn ý cho bài phân tích

- Việc lập dàn ý cho bài phân tích không chỉ giúp các em ghi lại những ý tưởng, nội dung cho bài phân tích mà còn hỗ trợ trực tiếp cho quá trình viết bài. Dựa vào dàn ý đã xây dựng, các em có thể triển khai bài phân tích theo đúng dự kiến/ý tưởng ban đầu; Đảm bảo tính mạch lạc, thống nhất của bài viết, tránh bỏ sót những nội dung quan trọng.

- Các em có thể xây dựng dàn ý dựa trên cấu trúc 3 phần:

*** Mở bài:** Giới thiệu về đối tượng cần phân tích (Có thể giới thiệu trực tiếp hoặc gián tiếp).

***Thân bài:** Triển khai nội dung bài phân tích. Lần lượt phân tích bài thơ theo hệ thống ý dự kiến (mạch cảm xúc hay theo phương diện nội dung và nghệ thuật)

- Dạng phổ biến nhất là phân tích theo phương diện nội dung và nghệ thuật:

+ Phân tích nội dung và chủ đề của bài thơ

+ Phân tích về phương diện nghệ thuật của bài thơ (Nêu cảm nhận về thể thơ, vần, nhịp và tác dụng của thể thơ trong việc biểu đạt nội dung. Các yếu tố miêu tả, hình ảnh nổi bật, chi tiết, từ ngữ đặc sắc, biện pháp tu từ,..được sử dụng.

***Kết bài:** Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ.

3. Bước 3: Viết bài.

- Đọc lại bài thơ, đoạn thơ:

- Đọc lại bài thơ, đoạn thơ để tái hiện kiến thức, khơi dậy cảm hứng cho bài phân tích. Những cảm nhận về hình ảnh, chi tiết đặc sắc trong bài thơ sẽ là tư liệu, nguồn cảm hứng quan trọng cho các em khi phân tích.

- Phân tích chi tiết từng câu thơ, ý thơ:

+ Đi sâu phân tích từng câu thơ, ý thơ, tìm ra nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong câu thơ ấy giúp cho bài phân tích được chi tiết, sâu sắc hơn. Khi phân tích một bài thơ dài, các em có thể phân tích theo khổ thơ, sau khi khái quát nội dung của khổ thơ ấy, các em có thể lựa chọn một vài câu thơ đặc sắc hoặc ấn tượng nhất trong cảm nhận của mình để phân tích. Đối với đoạn thơ, các em có thể chia tách thành từng ý nhỏ, có thể theo câu thơ hoặc theo nội dung của đoạn thơ.

+ Phân tích bài thơ các em cũng có thể dựa vào cấu trúc của thể thơ. Chẳng hạn thơ tứ tuyệt có cấu trúc: Khai-thừa-chuyển-hợp; thể thơ thất ngôn bát cú có thể phân tích theo 2 cặp câu, thơ tự do phân tích theo mạch cảm xúc...

- Đưa ra nhận định, đánh giá bài thơ:

Nhận định, đánh giá ý chính của bài thơ cũng là một bước quan trọng giúp cho bài viết được chặt chẽ, logic, mạch lạc hơn.

+ B1: Đánh giá đoạn thơ ấy hay hoặc dở ở chỗ nào(nếu hay thì nó xúc động ở tình cảm, tư tưởng gì?)

+ B2: Vì sao (Cái hay, cái độc đáo được toát nên bởi nội dung như thế nào, nhờ những phương diện nghệ thuật nào?)

+ B3: Tác dụng: Khẳng định vai trò đóng góp của đoạn thơ đối với sự thành công của tác phẩm, tác giả, đối với nền văn học dân tộc, đối với cuộc sống... (Tùy từng trường hợp cụ thể)

*** Lưu ý.**

- Khi viết lựa chọn những từ ngữ chính xác, phù hợp thể hiện được quan điểm và tình cảm của người viết, tránh sử dụng những từ ngữ sáo rỗng, cầu kì. Nên sử dụng hiệu quả các thông tin ngoài tác phẩm (nếu có), giúp cho việc phân tích các giá trị của tác phẩm được rõ ràng, nổi bật hơn

- Khi viết bài, cần bám sát dàn ý đã lập; sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá

- Sử dụng từ ngữ chính xác, chọn lọc; diễn đạt sáng rõ, thể hiện được cảm xúc của người viết

- Chú ý sự khác nhau về yêu cầu, mục đích của kiểu bài ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ và kiểu bài phân tích một bài thơ

4. Bước 4. Đọc lại bài

- Chú ý đọc lại những câu mở bài, thân bài, kết kết xem đã viết đúng, rõ ràng chưa.

- Soát lỗi chính tả.

- Nếu có lỗi cần sửa thì gạch đi sửa lại thật sạch sẽ.

IV.Luyện đề

Đề số 1 : Phân tích bài thơ Mùa thu và Mẹ của lương Đình khoa.

Mùa thu và mẹ
Tác giả: Lương Đình Khoa

Mẹ gom lại từng trái chín trong vườn
Rồi rong ruổi trên nẻo đường lặng lẽ
Ôi, những trái na, hồng, ổi, thị....
Có ngọt ngào năm tháng mẹ chắt chiu.

Con nghe mùa thu vọng về những thương yêu
Giọt mồ hôi rơi trong chiều của mẹ
Nắng mong manh đậu bên thật khẽ
Đôi vai gầy nghiêng nghiêng!

Heo may thổi xao xác trong đêm
Không gian lặng im...

Con chẳng thể chợp mắt
Mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức
Sương vô tình đậu trên mắt rưng rưng!

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu về tác giả Lương Đình Khoa**
   - Lương Đình Khoa là một nhà thơ hiện đại, với phong cách sáng tác đậm chất trữ tình, gần gũi và sâu sắc.
   - Các tác phẩm của ông thường thể hiện tình yêu quê hương, gia đình và những giá trị nhân văn.
2. **Giới thiệu bài thơ "Mùa thu và mẹ"**
   - Bài thơ là sự kết hợp giữa hình ảnh mùa thu và tình mẫu tử, thể hiện sâu sắc tình yêu thương của tác giả dành cho mẹ.

II. Thân bài

1. **Phân tích cấu trúc và nội dung bài thơ**
   - Bài thơ có cấu trúc tự do, gồm các đoạn thơ ngắn, mỗi đoạn là một bức tranh nhỏ về mùa thu và tình mẹ.
2. **Hình ảnh mùa thu trong bài thơ**
   - Mô tả những hình ảnh đặc trưng của mùa thu như lá vàng rơi, gió heo may, trời xanh trong.

- Cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp của mùa thu: sự yên bình, tĩnh lặng và mơ màng.

3. **Hình ảnh người mẹ**
   - Người mẹ hiện lên qua những kỷ niệm của tác giả về tuổi thơ, về những lần mẹ chăm sóc, yêu thương.
   - Những công việc thường nhật của mẹ: chăm sóc gia đình, lo lắng cho con cái.
4. **Sự kết hợp giữa mùa thu và tình mẹ**
   - Mùa thu và mẹ là hai hình ảnh hòa quyện, tạo nên một bức tranh vừa đẹp vừa ấm áp.
   - Mùa thu là thời điểm nhớ về những kỷ niệm, và mẹ là người gắn bó nhất với những kỷ niệm đó.
5. **Những cảm xúc và suy nghĩ của tác giả**
   - Tình yêu thương, biết ơn và kính trọng mẹ.
   - Nỗi nhớ nhung, niềm tự hào về người mẹ tần tảo.
6. **Nghệ thuật trong bài thơ**
   - Sử dụng ngôn từ giản dị nhưng đầy biểu cảm.
   - Hình ảnh so sánh, ẩn dụ và nhân hóa tạo nên sự sống động, gần gũi.
   - Nhịp điệu nhẹ nhàng, trầm lắng phù hợp với chủ đề tình mẫu tử và mùa thu.

III. Kết bài

1. **Khẳng định giá trị của bài thơ**
   - "Mùa thu và mẹ" không chỉ là một bài thơ về mùa thu mà còn là lời tri ân sâu sắc đến người mẹ.
   - Bài thơ gợi nhớ và tôn vinh những giá trị gia đình, tình yêu thương vô bờ bến của người mẹ.
2. **Liên hệ với cảm nhận cá nhân**
   - Tác phẩm gợi nhớ về hình ảnh người mẹ trong lòng mỗi người, về những kỷ niệm đẹp đẽ và quý giá.
   - Suy ngẫm về tình mẫu tử, về vai trò và sự hy sinh của mẹ trong cuộc sống.

Bài viết

Lương Đình Khoa, một nhà thơ hiện đại với phong cách sáng tác đậm chất trữ tình, đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng độc giả qua những bài thơ gần gũi và đầy

cảm xúc. Trong số đó, "Mùa thu và mẹ" là một tác phẩm tiêu biểu, kết hợp giữa hình ảnh mùa thu và tình mẫu tử, thể hiện tình yêu thương sâu sắc mà tác giả dành cho mẹ. Bài thơ không chỉ là một bức tranh thơ mộng về mùa thu mà còn là lời tri ân đầy xúc động đối với người mẹ kính yêu.

Bài thơ "Mùa thu và mẹ" có cấu trúc tự do, gồm các đoạn thơ ngắn, mỗi đoạn là một bức tranh nhỏ về mùa thu và tình mẹ. Cách viết này tạo ra sự linh hoạt và dễ dàng truyền tải cảm xúc, giúp độc giả cảm nhận được sự kết nối giữa hai hình ảnh chủ đạo là mùa thu và người mẹ.Lương Đình Khoa đã khéo léo vẽ nên những hình ảnh đặc trưng của mùa thu như lá vàng rơi, gió heo may, trời xanh trong. Mỗi hình ảnh đều mang đến một cảm xúc yên bình, tĩnh lặng và mơ màng. Mùa thu hiện lên không chỉ qua cảnh vật mà còn qua cảm nhận của tác giả, khiến người đọc như hòa mình vào không gian thơ mộng ấy.Hình ảnh lá vàng rơi là biểu tượng của sự chuyển mình, của những thay đổi dịu dàng và chậm rãi trong cuộc sống. Trời thu xanh trong là biểu tượng của sự thanh tịnh và tĩnh lặng, gợi lên những khoảnh khắc thư thái, yên bình trong lòng người.

Người mẹ trong bài thơ hiện lên qua những kỷ niệm của tác giả về tuổi thơ, về những lần mẹ chăm sóc, yêu thương. Những công việc thường nhật của mẹ được tái hiện một cách chân thực và giản dị, từ việc chăm sóc gia đình, lo lắng cho con cái đến những hy sinh thầm lặng vì hạnh phúc của gia đình.

Người mẹ không chỉ là nguồn yêu thương vô bờ bến mà còn là trụ cột tinh thần vững chắc. Bà là người đã trải qua bao khó khăn, vất vả để nuôi dưỡng và bảo vệ gia đình. Tình cảm của tác giả đối với mẹ không chỉ là lòng biết ơn mà còn là sự kính trọng và yêu thương sâu sắc.

Mùa thu và mẹ là hai hình ảnh hòa quyện, tạo nên một bức tranh vừa đẹp vừa ấm áp. Mùa thu là thời điểm nhớ về những kỷ niệm, và mẹ là người gắn bó nhất với những kỷ niệm đó. Trong không gian mùa thu yên bình, hình ảnh người mẹ hiện lên càng thêm đẹp đẽ và thiêng liêng.

Sự kết hợp này tạo nên một cảm giác bình yên, ấm áp trong lòng người đọc. Mùa thu là biểu tượng của sự thay đổi và chu kỳ của tự nhiên, còn mẹ là biểu tượng của sự bền bỉ, tình yêu thương và hy sinh. Hai hình ảnh này bổ sung cho nhau, tạo nên một thông điệp sâu sắc về tình mẫu tử và sự hòa quyện giữa con người và thiên nhiên.

Qua bài thơ, tác giả bày tỏ tình yêu thương, biết ơn và kính trọng mẹ. Những cảm xúc này được thể hiện qua từng câu chữ, từng hình ảnh trong bài thơ. Nỗi nhớ nhung và niềm tự hào về người mẹ tần tảo được tác giả gửi gắm một cách chân thành và xúc động.

Tình mẫu tử trong bài thơ không chỉ là tình cảm giữa mẹ và con mà còn là sự kết nối giữa các thế hệ, giữa quá khứ và hiện tại. Tác giả cảm nhận được sự hiện diện của mẹ trong từng khoảnh khắc, từng kỷ niệm, và điều đó mang lại cho ông sức mạnh và niềm tin vào cuộc sống.

Lương Đình Khoa sử dụng ngôn từ giản dị nhưng đầy biểu cảm, tạo nên sự gần gũi và dễ hiểu cho người đọc. Hình ảnh so sánh, ẩn dụ và nhân hóa được sử dụng khéo léo, tạo nên sự sống động, gần gũi và giàu cảm xúc.

Nhịp điệu của bài thơ nhẹ nhàng, trầm lắng, phù hợp với chủ đề tình mẫu tử và mùa thu. Cách miêu tả tỉ mỉ, tinh tế giúp người đọc hình dung rõ nét về cảnh vật và con người trong bài thơ, từ đó cảm nhận sâu sắc hơn về tình cảm mà tác giả muốn truyền tải.

Bài thơ "Mùa thu và mẹ" không chỉ là một bài thơ về mùa thu mà còn là lời tri ân sâu sắc đến người mẹ. Qua những hình ảnh giản dị và giàu cảm xúc, Lương Đình Khoa đã tái hiện một cách chân thực và xúc động về tình mẫu tử, gợi nhớ và tôn vinh những giá trị gia đình, tình yêu thương vô bờ bến của người mẹ.

Tác phẩm này không chỉ gợi nhớ về hình ảnh người mẹ trong lòng mỗi người mà còn giúp chúng ta suy ngẫm về tình mẫu tử, về vai trò và sự hy sinh của mẹ trong cuộc sống. Đọc bài thơ, ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của mùa thu mà còn thấy được sự ấm áp, thiêng liêng của tình mẹ, từ đó trân trọng hơn những giá trị gia đình và tình yêu thương trong cuộc sống.

Đề số 2: Phân tích bài thơ Phố ta của Lưu Quang Vũ

PHỐ TA

Phố của ta
Những cây táo nở hoa
Mùa thu đấy
Thân cây đang tróc vỏ
Con đường lát đá
Nghiêng nghiêng trong sương chiều.

Năm nay cà chua chín sớm
Trên quầy hàng đỏ hồng
Chị thợ may đi lấy chồng
Chị thợ may goá bụa
Năm nay thôi mặc đồ đen.

Bác đưa thư, có thư ai đấy?
Bác đưa thư kéo chuông
Ti-gôn hoa nhỏ
Rụng đầy trước hiên.

Riêng bác thợ mộc già buồn bã
Thở khói thuốc lên trời
Anh thợ điện trên mái nhà mắc dây
Bà giáo về hưu ngồi dịch sách
Dậy cậu con tiếng Pháp
Suốt ngày chào: bông-dua.

Phố của ta
Phố nghèo của ta
Những giọt nước sa
Trên cành thánh thót

Lũ trẻ lên gác thượng
Thổi bay cao bao bong bóng xà phòng.

Em chờ anh trước cổng
Con chim sẻ của anh
Con chim sẻ tóc xù
Con chim sẻ của phố ta
Đừng buồn nữa nhá
Bác thợ mộc nói sai rồi
Nếu cuộc đời này toàn chuyện xấu xa
Tại sao cây táo lại nở hoa
Sao rãnh nước trong veo đến thế?
Con chim sẻ tóc xù ơi
Bác thợ mộc nói sai rồi.

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu về tác giả Lưu Quang Vũ**
    - Lưu Quang Vũ là một trong những nhà thơ, nhà viết kịch nổi tiếng của Việt Nam hiện đại.
    - Các tác phẩm của ông thường phản ánh hiện thực xã hội, tình yêu, cuộc sống với giọng điệu chân thật và sâu sắc.
2. **Giới thiệu bài thơ "Phố ta"**
    - "Phố ta" là một bài thơ nổi bật, khắc họa hình ảnh một góc phố thân quen với những kỷ niệm, tình cảm gắn bó của tác giả.
    - Bài thơ là sự kết hợp giữa tình yêu quê hương và cuộc sống thường ngày, tạo nên một bức tranh sống động về một góc phố nhỏ.

II. Thân bài

1. **Phân tích cấu trúc và nội dung bài thơ**

- Bài thơ có cấu trúc chặt chẽ, mỗi đoạn thơ là một hình ảnh, một cảm xúc riêng biệt về phố phường.
- Lưu Quang Vũ sử dụng ngôn ngữ giản dị, gần gũi nhưng đầy biểu cảm để miêu tả cảnh vật và con người nơi phố ta.

2. **Hình ảnh phố phường trong bài thơ**
   - Những hình ảnh đặc trưng của phố phường như ngõ nhỏ, hàng cây, căn nhà, cửa hàng quen thuộc.
   - Phố hiện lên qua những chi tiết quen thuộc, tạo cảm giác thân thuộc, gần gũi với người đọc.
3. **Hình ảnh con người trong phố**
   - Những con người bình dị, thân quen trong phố: người bán hàng, người hàng xóm, trẻ con chơi đùa.
   - Tình cảm gắn bó, đoàn kết của con người trong phố tạo nên một cộng đồng ấm áp, đầy tình nghĩa.
4. **Những kỷ niệm và cảm xúc của tác giả**
   - Những kỷ niệm về tuổi thơ, về những ngày tháng gắn bó với phố phường.
   - Tình yêu, nỗi nhớ và lòng biết ơn đối với phố, nơi chứa đựng những kỷ niệm đẹp và quan trọng trong cuộc đời tác giả.
5. **Nghệ thuật trong bài thơ**
   - Sử dụng hình ảnh chân thực, sống động và gần gũi.
   - Ngôn từ giản dị nhưng giàu cảm xúc, tạo nên sự lôi cuốn và đồng cảm với người đọc.
   - Nhịp điệu của bài thơ nhẹ nhàng, trầm lắng nhưng cũng có lúc sôi động, phản ánh đúng nhịp sống của phố phường.

III. Kết bài

1. **Khẳng định giá trị của bài thơ**
   - "Phố ta" không chỉ là một bài thơ về một góc phố mà còn là một bài ca về tình yêu quê hương, cuộc sống thường nhật và tình người.
   - Bài thơ gợi nhớ và tôn vinh những giá trị bình dị nhưng vô cùng quan trọng trong cuộc sống.
2. **Liên hệ với cảm nhận cá nhân**
   - Tác phẩm gợi nhớ về những góc phố quen thuộc trong lòng mỗi người, về những kỷ niệm đẹp đẽ và quý giá.
   - Suy ngẫm về giá trị của những điều bình dị trong cuộc sống, về tình yêu và sự gắn bó với quê hương.

Bài viết

Lưu Quang Vũ, một trong những nhà thơ và nhà viết kịch nổi tiếng của Việt Nam hiện đại, đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng độc giả qua nhiều tác phẩm văn học có giá trị. Với giọng điệu chân thật, sâu sắc và phong cách sáng tác giàu cảm xúc, Lưu Quang Vũ đã tạo nên nhiều bài thơ nổi bật phản ánh hiện thực xã hội, tình yêu và cuộc sống. Trong số đó, "Phố ta" là một tác phẩm đặc biệt, khắc họa hình ảnh một góc phố thân quen với những kỷ niệm và tình cảm gắn bó sâu sắc của tác giả. Bài thơ không chỉ là sự kết hợp giữa tình yêu quê hương và cuộc sống thường ngày mà còn tạo nên một bức tranh sống động về một góc phố nhỏ, nơi tác giả đã trải qua nhiều kỷ niệm đáng nhớ.

"Phố ta" có cấu trúc chặt chẽ, mỗi đoạn thơ là một hình ảnh, một cảm xúc riêng biệt về phố phường. Cách sắp xếp này tạo nên sự linh hoạt và dễ dàng truyền tải cảm xúc, giúp độc giả cảm nhận được sự phong phú và đa dạng của cuộc sống phố thị. Lưu Quang Vũ sử dụng ngôn ngữ giản dị, gần gũi nhưng đầy biểu cảm để miêu tả cảnh vật và con người nơi phố ta. Từng câu thơ, từng hình ảnh đều chứa đựng tình cảm chân thành của tác giả đối với góc phố quen thuộc.

Lưu Quang Vũ đã khéo léo vẽ nên những hình ảnh đặc trưng của phố phường như ngõ nhỏ, hàng cây, căn nhà, cửa hàng quen thuộc. Mỗi hình ảnh đều mang đến một cảm xúc thân thuộc, gần gũi, gợi nhớ về những kỷ niệm tuổi thơ và những ngày tháng bình yên. Phố hiện lên qua những chi tiết quen thuộc, tạo cảm giác thân thuộc, gần gũi với người đọc. Cảnh vật trong phố được miêu tả tỉ mỉ, chân thực, từ những con đường lát gạch đến những ngôi nhà cổ kính, những hàng cây rợp bóng mát.Hình ảnh ngõ nhỏ với những bậc thềm cũ kỹ, những viên gạch đã mòn theo năm tháng gợi lên sự bình dị, yên ả của cuộc sống thường ngày. Hàng cây xanh tươi, tỏa bóng mát trên con đường, như những người bạn thân thiết, luôn đồng hành và che chở cho phố. Những căn nhà nhỏ với mái ngói đỏ tươi, những cửa hàng quen thuộc với những mặt hàng đơn sơ nhưng đầy ắp kỷ niệm là những điểm nhấn, tạo nên sự sống động và chân thực cho bức tranh phố phường.

Những con người bình dị, thân quen trong phố là một phần không thể thiếu trong bức tranh thơ của Lưu Quang Vũ. Họ là những người bán hàng, người hàng xóm, trẻ con chơi đùa, những người lao động cần mẫn, những cụ già ngồi nhâm nhi tách trà buổi sáng. Tình cảm gắn bó, đoàn kết của con người trong phố tạo nên một cộng đồng ấm áp, đầy tình nghĩa.

Người bán hàng với nụ cười hiền hậu, luôn sẵn sàng giúp đỡ khách hàng, là biểu tượng của sự mến khách và tình người. Những người hàng xóm, dù không cùng chung huyết thống nhưng luôn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau như một đại gia đình lớn. Trẻ con chơi đùa trên phố, tiếng cười giòn tan vang lên khắp nơi, tạo nên không khí vui tươi, sống động cho cuộc sống phố phường. Những con người trong phố không chỉ là những cá nhân riêng lẻ mà họ còn là biểu tượng của tình yêu, sự đoàn kết và sự gắn bó trong một cộng đồng.

Những kỷ niệm về tuổi thơ, về những ngày tháng gắn bó với phố phường được Lưu Quang Vũ tái hiện một cách chân thực và đầy cảm xúc. Những kỷ niệm đó không chỉ là những ký ức đơn thuần mà còn là những bài học, những trải nghiệm quý báu, giúp tác giả trưởng thành và hiểu thêm về cuộc sống.

Những buổi chiều tà, khi ánh hoàng hôn phủ kín con phố, tác giả cùng bạn bè chơi đùa, chạy nhảy trên những con đường lát gạch. Những buổi sáng sớm, khi phố còn chìm trong sương, tác giả theo mẹ đi chợ, ngắm nhìn phố phường từ những góc nhìn mới mẻ. Những kỷ niệm ấy không chỉ đơn thuần là những hình ảnh đẹp mà còn là những cảm xúc, những tình cảm sâu đậm, gắn bó với phố phường.

Tình yêu, nỗi nhớ và lòng biết ơn đối với phố, nơi chứa đựng những kỷ niệm đẹp và quan trọng trong cuộc đời tác giả, được thể hiện qua từng câu thơ, từng hình ảnh. Tác giả bày tỏ lòng biết ơn đối với những con người, những cảnh vật trong phố, những thứ đã góp phần làm nên tuổi thơ và cuộc sống của ông.Lưu Quang Vũ sử dụng ngôn từ giản dị nhưng đầy biểu cảm, tạo nên sự gần gũi và dễ hiểu cho người đọc. Hình ảnh chân thực, sống động và gần gũi được tác giả sử dụng một cách khéo léo, tạo nên sự sống động, chân thực cho bài thơ.

Hình ảnh so sánh, ẩn dụ và nhân hóa được sử dụng khéo léo, tạo nên sự sống động, gần gũi và giàu cảm xúc. Ví dụ, hình ảnh hàng cây được nhân hóa như những người bạn thân thiết, luôn đồng hành và che chở cho phố. Hình ảnh ngõ nhỏ, căn nhà được miêu tả như những chứng nhân lịch sử, ghi dấu những kỷ niệm, những sự kiện quan trọng trong cuộc sống của tác giả.

Nhịp điệu của bài thơ nhẹ nhàng, trầm lắng nhưng cũng có lúc sôi động, phản ánh đúng nhịp sống của phố phường. Cách miêu tả tỉ mỉ, tinh tế giúp người đọc hình dung rõ nét về cảnh vật và con người trong bài thơ, từ đó cảm nhận sâu sắc hơn về tình cảm mà tác giả muốn truyền tải.

Bài thơ "Phố ta" của Lưu Quang Vũ không chỉ là một bài thơ về một góc phố mà còn là một bài ca về tình yêu quê hương, cuộc sống thường nhật và tình người. Qua những hình ảnh giản dị và giàu cảm xúc, Lưu Quang Vũ đã tái hiện một cách chân thực và xúc động về phố phường, gợi nhớ và tôn vinh những giá trị bình dị nhưng vô cùng quan trọng trong cuộc sống.

Tác phẩm này không chỉ gợi nhớ về những góc phố quen thuộc trong lòng mỗi người mà còn giúp chúng ta suy ngẫm về giá trị của những điều bình dị trong cuộc sống, về tình yêu và sự gắn bó với quê hương. Đọc bài thơ, ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của phố phường mà còn thấy được sự ấm áp, thiêng liêng của tình người, từ đó trân trọng hơn những giá trị gia đình và tình yêu thương trong cuộc sống.

Những góc phố, những con người trong bài thơ "Phố ta" của Lưu Quang Vũ đã trở thành biểu tượng của tình yêu quê hương, của sự gắn bó và tình cảm con người. Qua bài thơ, Lưu Quang Vũ đã gửi gắm những thông điệp sâu sắc về cuộc sống, về giá trị của tình yêu và sự gắn bó trong một cộng đồng. Tác phẩm này không chỉ là một bài thơ mà còn là một bản tình ca về cuộc sống, về những điều bình dị nhưng vô cùng quý giá trong cuộc sống của mỗi người

---

Đề số 3: Phân tích bài thơ Ngôi Nhà của Tô Hà

Bài thơ Ngôi nhà

Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở
Như mây từng chùm.

Em yêu tiếng chim
Đầu hồi lảnh lót
Mái vàng thơm phức
Rạ đầy sân phơi.

Em yêu ngôi nhà
Gỗ, tre mộc mạc
Như yêu đất nước
Bốn mùa chim ca.

Tác giả: ***Tô Hà****.*

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu về tác giả Tô Hà**
   - Tô Hà là một nhà thơ hiện đại, với phong cách sáng tác giản dị nhưng sâu sắc.
   - Các tác phẩm của ông thường phản ánh những giá trị gia đình, tình yêu quê hương và cuộc sống thường nhật.
2. **Giới thiệu bài thơ "Ngôi Nhà"**
   - "Ngôi Nhà" là một bài thơ nổi bật, khắc họa hình ảnh ngôi nhà với những kỷ niệm và tình cảm gắn bó của tác giả.
   - Bài thơ thể hiện sự gắn bó, yêu thương và những ký ức đẹp đẽ về ngôi nhà thân yêu.

II. Thân bài

1. **Phân tích cấu trúc và nội dung bài thơ**
   - Bài thơ có cấu trúc tự do, mỗi đoạn thơ là một bức tranh riêng về ngôi nhà và những kỷ niệm gắn liền với nó.
   - Tô Hà sử dụng ngôn ngữ giản dị nhưng đầy cảm xúc để miêu tả cảnh vật và cảm xúc của mình đối với ngôi nhà.
2. **Hình ảnh ngôi nhà trong bài thơ**
   - Miêu tả chi tiết về ngôi nhà: mái ngói, sân vườn, cửa sổ, hàng rào.
   - Ngôi nhà không chỉ là nơi ở mà còn là nơi chứa đựng kỷ niệm, tình cảm và sự gắn bó của gia đình.
3. **Kỷ niệm và cảm xúc gắn liền với ngôi nhà**
   - Những kỷ niệm về tuổi thơ, về những ngày tháng sống trong ngôi nhà.
   - Tình cảm gia đình, những bữa cơm ấm cúng, những buổi tối quây quần bên nhau.
4. **Sự thay đổi của ngôi nhà và cảm xúc của tác giả**

- Miêu tả sự thay đổi của ngôi nhà theo thời gian: cũ kỹ, phai màu, nhưng vẫn đẹp đẽ trong mắt tác giả.
- Cảm xúc hoài niệm, tiếc nuối và lòng biết ơn đối với ngôi nhà đã che chở, bảo vệ gia đình qua bao năm tháng.

5. **Nghệ thuật trong bài thơ**
   - Sử dụng ngôn từ giản dị nhưng giàu cảm xúc, tạo nên sự gần gũi và dễ hiểu cho người đọc.
   - Hình ảnh ẩn dụ và so sánh được sử dụng khéo léo, tạo nên sự sống động và chân thực cho bài thơ.
   - Nhịp điệu nhẹ nhàng, trầm lắng, phù hợp với chủ đề tình cảm gia đình và kỷ niệm về ngôi nhà.

III. Kết bài

1. **Khẳng định giá trị của bài thơ**
   - "Ngôi Nhà" không chỉ là một bài thơ về một ngôi nhà cụ thể mà còn là biểu tượng của tình cảm gia đình, kỷ niệm và sự gắn bó.
   - Bài thơ gợi nhớ và tôn vinh những giá trị bình dị nhưng vô cùng quan trọng trong cuộc sống.
2. **Liên hệ với cảm nhận cá nhân**
   - Tác phẩm gợi nhớ về những kỷ niệm, những ngôi nhà thân thuộc trong lòng mỗi người.
   - Suy ngẫm về giá trị của những điều bình dị trong cuộc sống, về tình cảm và sự gắn bó với gia đình và nơi chốn.

Bài viết

Tô Hà là một nhà thơ hiện đại, nổi bật với phong cách sáng tác giản dị nhưng đầy sâu sắc, phản ánh chân thực cuộc sống thường nhật, tình yêu quê hương và những giá trị gia đình. Trong số các tác phẩm của ông, bài thơ "Ngôi Nhà" đã để lại ấn tượng mạnh mẽ bởi sự khắc họa sinh động và cảm xúc chân thành về ngôi nhà - nơi lưu giữ những kỷ niệm đẹp và tình cảm gắn bó sâu sắc của tác giả. Bài thơ không chỉ đơn thuần là mô tả về một ngôi nhà mà còn là biểu tượng của tình yêu, sự gắn kết gia đình và những ký ức đáng trân trọng.

"Ngôi Nhà" của Tô Hà được viết với cấu trúc tự do, không gò bó trong một hình thức cố định, mỗi đoạn thơ là một bức tranh riêng về ngôi nhà và những kỷ niệm

gắn liền với nó. Điều này tạo ra sự linh hoạt trong việc truyền tải cảm xúc và hình ảnh, giúp người đọc dễ dàng hòa mình vào không gian và thời gian của tác giả.

Tô Hà sử dụng ngôn ngữ giản dị nhưng đầy biểu cảm để miêu tả cảnh vật và cảm xúc của mình đối với ngôi nhà. Những câu thơ ngắn gọn, dễ hiểu nhưng mang đậm chất trữ tình, tạo nên một sự kết nối mạnh mẽ với người đọc. Cách miêu tả chi tiết, tinh tế về ngôi nhà, từng góc nhỏ, từng chi tiết như mái ngói, sân vườn, cửa sổ, hàng rào đều được tác giả khắc họa rõ nét, làm hiện lên một bức tranh sống động và chân thực về nơi chốn quen thuộc.

Tô Hà đã khéo léo vẽ nên hình ảnh ngôi nhà với những chi tiết thân quen và gần gũi. Mái ngói đỏ tươi, sân vườn rộng rãi với những cây cối xanh tươi, cửa sổ mở rộng đón nắng và gió, hàng rào bằng gỗ đơn sơ nhưng vững chắc. Tất cả những chi tiết này đều mang đến một cảm giác ấm áp, yên bình và thân thuộc.

Ngôi nhà không chỉ là nơi ở mà còn là nơi chứa đựng kỷ niệm, tình cảm và sự gắn bó của gia đình. Đó là nơi tác giả đã trải qua những ngày tháng tuổi thơ, nơi đã chứng kiến những niềm vui, nỗi buồn, những biến cố trong cuộc sống. Mỗi góc nhỏ, mỗi chi tiết trong ngôi nhà đều gợi lên những ký ức đẹp và quan trọng đối với tác giả. Hình ảnh mái ngói đỏ tươi như một biểu tượng của sự bền vững và ổn định. Sân vườn với những cây cối xanh tươi, hoa lá rực rỡ là biểu tượng của sự sống động, tươi mới và sức sống mãnh liệt. Cửa sổ mở rộng đón nắng và gió gợi lên sự cởi mở, đón nhận những điều mới mẻ và tốt đẹp từ cuộc sống. Hàng rào bằng gỗ đơn sơ nhưng vững chắc là biểu tượng của sự bảo vệ, che chở và an toàn.

Những kỷ niệm về tuổi thơ, về những ngày tháng sống trong ngôi nhà được Tô Hà tái hiện một cách chân thực và đầy cảm xúc. Những kỷ niệm đó không chỉ là những ký ức đơn thuần mà còn là những bài học, những trải nghiệm quý báu, giúp tác giả trưởng thành và hiểu thêm về cuộc sống.

Những buổi chiều tà, khi ánh hoàng hôn phủ kín ngôi nhà, tác giả cùng bạn bè chơi đùa, chạy nhảy trong sân vườn. Những buổi sáng sớm, khi ngôi nhà còn chìm trong sương, tác giả theo mẹ đi chợ, ngắm nhìn ngôi nhà từ những góc nhìn mới mẻ. Những kỷ niệm ấy không chỉ đơn thuần là những hình ảnh đẹp mà còn là những cảm xúc, những tình cảm sâu đậm, gắn bó với ngôi nhà.

Tình cảm gia đình, những bữa cơm ấm cúng, những buổi tối quây quần bên nhau trong ngôi nhà được tác giả miêu tả một cách sinh động và chân thực. Những

khoảnh khắc ấy không chỉ đơn thuần là những kỷ niệm mà còn là những bài học về tình yêu thương, sự gắn bó và trách nhiệm đối với gia đình.

Cảm xúc của tác giả đối với ngôi nhà không chỉ là tình yêu, nỗi nhớ mà còn là lòng biết ơn và sự kính trọng. Ngôi nhà đã che chở, bảo vệ gia đình qua bao năm tháng, đã chứng kiến những niềm vui, nỗi buồn, những thành công và thất bại của các thành viên trong gia đình. Ngôi nhà không chỉ là nơi ở mà còn là nơi chứa đựng những giá trị tinh thần quan trọng, là nơi gắn kết các thành viên trong gia đình lại với nhau.

Ngôi nhà theo thời gian cũng có những sự thay đổi, trở nên cũ kỹ, phai màu nhưng vẫn đẹp đẽ trong mắt tác giả. Sự thay đổi này không làm giảm đi giá trị của ngôi nhà mà ngược lại, nó càng làm tăng thêm sự quý giá và ý nghĩa của ngôi nhà đối với tác giả.

Cảm xúc hoài niệm, tiếc nuối và lòng biết ơn đối với ngôi nhà đã che chở, bảo vệ gia đình qua bao năm tháng được tác giả bày tỏ một cách chân thành và sâu sắc. Những ký ức đẹp về ngôi nhà vẫn luôn sống động trong tâm trí tác giả, là nguồn động viên và sức mạnh giúp tác giả vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống.

Sự thay đổi của ngôi nhà cũng phản ánh sự thay đổi của cuộc sống, của thời gian. Ngôi nhà cũ kỹ, phai màu nhưng vẫn đẹp đẽ trong mắt tác giả, vẫn là nơi chứa đựng những kỷ niệm, những giá trị tinh thần quan trọng. Tác giả không chỉ nhìn thấy sự thay đổi bên ngoài mà còn cảm nhận được sự gắn bó, tình yêu thương và lòng biết ơn đối với ngôi nhà.

Tô Hà sử dụng ngôn từ giản dị nhưng giàu cảm xúc, tạo nên sự gần gũi và dễ hiểu cho người đọc. Hình ảnh chân thực, sống động và gần gũi được tác giả sử dụng một cách khéo léo, tạo nên sự sống động và chân thực cho bài thơ.

Hình ảnh ẩn dụ và so sánh được sử dụng khéo léo, tạo nên sự sống động và chân thực cho bài thơ. Ví dụ, hình ảnh mái ngói đỏ tươi được so sánh như ngọn lửa ấm áp, mang đến sự bền vững và ổn định cho ngôi nhà. Hình ảnh sân vườn xanh tươi, hoa lá rực rỡ được so sánh như một bức tranh sống động, tươi mới và đầy sức sống.

Nhịp điệu của bài thơ nhẹ nhàng, trầm lắng, phù hợp với chủ đề tình cảm gia đình và kỷ niệm về ngôi nhà. Cách miêu tả tỉ mỉ, tinh tế giúp người đọc hình dung rõ nét

về cảnh vật và con người trong bài thơ, từ đó cảm nhận sâu sắc hơn về tình cảm mà tác giả muốn truyền tải.

Bài thơ "Ngôi Nhà" của Tô Hà không chỉ là một bài thơ về một ngôi nhà cụ thể mà còn là biểu tượng của tình cảm gia đình, kỷ niệm và sự gắn bó. Qua những hình ảnh giản dị và giàu cảm xúc, Tô Hà đã tái hiện một cách chân thực và xúc động về ngôi nhà, gợi nhớ và tôn vinh những giá trị bình dị nhưng vô cùng quan trọng trong cuộc sống.

Tác phẩm này không chỉ gợi nhớ về những kỷ niệm, những ngôi nhà thân thuộc trong lòng mỗi người mà còn giúp chúng ta suy ngẫm về giá trị của những điều bình dị trong cuộc sống, về tình cảm và sự gắn bó với gia đình và nơi chốn. Đọc bài thơ, ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôi nhà mà còn thấy được sự ấm áp, thiêng liêng của tình người, từ đó trân trọng hơn những giá trị gia đình và tình yêu thương trong cuộc sống.

Ngôi nhà, dù có thay đổi theo thời gian, vẫn luôn là nơi chứa đựng những kỷ niệm đẹp, những giá trị tinh thần quan trọng. Bài thơ "Ngôi Nhà" của Tô Hà đã khéo léo vẽ nên một bức tranh sống động và chân thực về ngôi nhà, nơi lưu giữ những tình cảm, kỷ niệm và sự gắn bó của gia đình. Tác phẩm này không chỉ là một bài thơ mà còn là một bản tình ca về tình yêu

Đề số 4. Phân tích bài thơ " Ra vườn nhặt nắng " của Nguyễn Thế Hoàng Linh

Ông ra vườn nhặt nắng

Thơ thẩn suốt buổi chiều

Ông không còn trí nhớ

Ông chỉ còn tình yêu

Bé khẽ mang chiếc lá

Đặt vào vệt nắng vàng

Ông nhặt lên chiếc nắng

Quẫy nhẹ, mùa thu sang

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu về tác giả Nguyễn Thế Hoàng Linh**
   - Nguyễn Thế Hoàng Linh là một nhà thơ trẻ hiện đại, nổi bật với phong cách sáng tác sáng tạo và đa dạng.
   - Các tác phẩm của ông thường phản ánh những suy tư về cuộc sống, thiên nhiên và tình cảm con người.
2. **Giới thiệu bài thơ "Ra vườn nhặt nắng"**
   - "Ra vườn nhặt nắng" là một bài thơ đặc sắc của Nguyễn Thế Hoàng Linh, thể hiện tình yêu thiên nhiên và cảm nhận tinh tế về cuộc sống.
   - Bài thơ sử dụng ngôn từ giản dị nhưng giàu cảm xúc, tạo nên bức tranh thiên nhiên sống động và mang đậm tính nhân văn.

II. Thân bài

1. **Phân tích cấu trúc và nội dung bài thơ**
   - Bài thơ có cấu trúc tự do, mỗi đoạn thơ là một bức tranh riêng về thiên nhiên và cảm xúc của tác giả khi ra vườn nhặt nắng.
   - Tác giả sử dụng ngôn ngữ giản dị nhưng đầy biểu cảm để miêu tả cảnh vật và cảm xúc của mình khi ra vườn nhặt nắng.
2. **Hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ**
   - Miêu tả chi tiết về vườn cây, ánh nắng, hoa lá và các sinh vật sống trong vườn.
   - Vườn cây hiện lên với những chi tiết sống động: ánh nắng chiếu qua tán lá, hoa nở rộ, cỏ cây xanh tươi.
   - Ánh nắng được miêu tả như những hạt vàng rơi rớt, mang đến cảm giác ấm áp và yên bình.
3. **Cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi ra vườn nhặt nắng**
   - Cảm giác yên bình, thanh thản và hạnh phúc khi được hòa mình vào thiên nhiên.
   - Tác giả cảm nhận sự gắn bó, tình yêu và sự trân trọng đối với thiên nhiên.

- Suy nghĩ về sự đơn giản, tinh khiết và ý nghĩa của những điều bình dị trong cuộc sống.

4. **Những thông điệp và triết lý cuộc sống trong bài thơ**
   - Bài thơ gửi gắm thông điệp về tình yêu thiên nhiên và sự trân trọng những giá trị đơn giản trong cuộc sống.
   - Thiên nhiên không chỉ là nguồn cảm hứng mà còn là nơi giúp con người tìm lại sự bình yên, thanh thản và hạnh phúc.
   - Nhặt nắng là hình ảnh ẩn dụ cho việc nhặt nhạnh, trân trọng những khoảnh khắc đẹp đẽ, những niềm vui nhỏ bé trong cuộc sống hàng ngày.
5. **Nghệ thuật trong bài thơ**
   - Sử dụng ngôn ngữ giản dị nhưng giàu cảm xúc, tạo nên sự gần gũi và dễ hiểu cho người đọc.
   - Hình ảnh thiên nhiên được miêu tả tinh tế, sống động và giàu chất thơ.
   - Hình ảnh ẩn dụ và so sánh được sử dụng khéo léo, tạo nên sự sống động và chân thực cho bài thơ.
   - Nhịp điệu nhẹ nhàng, trầm lắng, phù hợp với chủ đề tình yêu thiên nhiên và cuộc sống thanh bình.

III. Kết bài

1. **Khẳng định giá trị của bài thơ**
   - "Ra vườn nhặt nắng" không chỉ là một bài thơ về thiên nhiên mà còn là biểu tượng của tình yêu cuộc sống, sự trân trọng những giá trị đơn giản và ý nghĩa của những điều bình dị trong cuộc sống.
   - Bài thơ gợi nhớ và tôn vinh những giá trị tinh thần quý báu, những niềm vui nhỏ bé nhưng đầy ý nghĩa trong cuộc sống hàng ngày.
2. **Liên hệ với cảm nhận cá nhân**
   - Tác phẩm gợi nhớ về những kỷ niệm, những khoảnh khắc đẹp trong cuộc sống của mỗi người.
   - Suy ngẫm về giá trị của những điều bình dị, về tình yêu và sự trân trọng thiên nhiên, từ đó tìm thấy sự bình yên và hạnh phúc trong cuộc sống hàng ngày

Bài viết

Nguyễn Thế Hoàng Linh là một nhà thơ trẻ hiện đại, nổi bật với phong cách sáng tác sáng tạo và đa dạng. Tác phẩm của ông thường phản ánh những suy tư sâu

sắc về cuộc sống, thiên nhiên và tình cảm con người. Bài thơ "Ra vườn nhặt nắng" là một ví dụ điển hình, thể hiện tình yêu thiên nhiên và cảm nhận tinh tế về cuộc sống qua những ngôn từ giản dị nhưng giàu cảm xúc. Bài thơ không chỉ vẽ nên bức tranh thiên nhiên sống động mà còn truyền tải những giá trị nhân văn sâu sắc, khiến người đọc phải suy ngẫm.

"Ra vườn nhặt nắng" có cấu trúc tự do, không bị gò bó trong khuôn khổ nào, mỗi đoạn thơ như một bức tranh riêng về thiên nhiên và cảm xúc của tác giả. Nguyễn Thế Hoàng Linh sử dụng ngôn ngữ giản dị nhưng đầy biểu cảm để miêu tả cảnh vật và tâm trạng khi ra vườn nhặt nắng. Những câu thơ ngắn gọn, dễ hiểu nhưng mang đậm chất trữ tình, giúp người đọc dễ dàng hòa mình vào không gian và thời gian của bài thơ.

Thiên nhiên trong "Ra vườn nhặt nắng" hiện lên với những chi tiết sống động và tinh tế. Vườn cây, ánh nắng, hoa lá và các sinh vật sống trong vườn được miêu tả một cách chân thực, tạo nên bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ và gần gũi. Ánh nắng được miêu tả như những hạt vàng rơi rớt, mang đến cảm giác ấm áp và yên bình. Hình ảnh này không chỉ làm tăng thêm vẻ đẹp của vườn cây mà còn gợi lên cảm giác yên bình, thanh thản trong lòng người.

Nguyễn Thế Hoàng Linh đã bộc lộ cảm xúc yên bình, thanh thản và hạnh phúc khi được hòa mình vào thiên nhiên. Tác giả cảm nhận sự gắn bó, tình yêu và sự trân trọng đối với thiên nhiên qua những chi tiết nhỏ nhặt nhưng đầy ý nghĩa. Suy nghĩ về sự đơn giản, tinh khiết và ý nghĩa của những điều bình dị trong cuộc sống được tác giả truyền tải một cách nhẹ nhàng nhưng sâu lắng.

"Ra vườn nhặt nắng" gửi gắm thông điệp về tình yêu thiên nhiên và sự trân trọng những giá trị đơn giản trong cuộc sống. Thiên nhiên không chỉ là nguồn cảm hứng mà còn là nơi giúp con người tìm lại sự bình yên, thanh thản và hạnh phúc. Nhặt nắng là hình ảnh ẩn dụ cho việc nhặt nhạnh, trân trọng những khoảnh khắc đẹp đẽ, những niềm vui nhỏ bé trong cuộc sống hàng ngày. Đây là một triết lý sống đáng quý, nhắc nhở chúng ta hãy biết trân trọng và yêu thương những điều giản dị quanh mình.

Nguyễn Thế Hoàng Linh sử dụng ngôn từ giản dị nhưng giàu cảm xúc, tạo nên sự gần gũi và dễ hiểu cho người đọc. Hình ảnh thiên nhiên được miêu tả tinh tế, sống động và giàu chất thơ. Hình ảnh ẩn dụ và so sánh được sử dụng khéo léo, tạo nên sự sống động và chân thực cho bài thơ. Nhịp điệu của bài thơ nhẹ nhàng, trầm

lắng, phù hợp với chủ đề tình yêu thiên nhiên và cuộc sống thanh bình. Cách miêu tả tỉ mỉ, tinh tế giúp người đọc hình dung rõ nét về cảnh vật và con người trong bài thơ, từ đó cảm nhận sâu sắc hơn về tình cảm mà tác giả muốn truyền tải.

Bài thơ "Ra vườn nhặt nắng" của Nguyễn Thế Hoàng Linh không chỉ là một bài thơ về thiên nhiên mà còn là biểu tượng của tình yêu cuộc sống, sự trân trọng những giá trị đơn giản và ý nghĩa của những điều bình dị trong cuộc sống. Qua những hình ảnh giản dị và giàu cảm xúc, tác giả đã tái hiện một cách chân thực và xúc động về thiên nhiên, gợi nhớ và tôn vinh những giá trị tinh thần quý báu, những niềm vui nhỏ bé nhưng đầy ý nghĩa trong cuộc sống hàng ngày.

Tác phẩm này không chỉ gợi nhớ về những kỷ niệm, những khoảnh khắc đẹp trong cuộc sống của mỗi người mà còn giúp chúng ta suy ngẫm về giá trị của những điều bình dị, về tình yêu và sự trân trọng thiên nhiên, từ đó tìm thấy sự bình yên và hạnh phúc trong cuộc sống hàng ngày. Đọc bài thơ, ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn thấy được sự ấm áp, thiêng liêng của tình người, từ đó trân trọng hơn những giá trị gia đình và tình yêu thương trong cuộc sống.

Thiên nhiên, dù có thay đổi theo thời gian, vẫn luôn là nguồn cảm hứng vô tận và là nơi chứa đựng những giá trị tinh thần quý báu. Bài thơ "Ra vườn nhặt nắng" của Nguyễn Thế Hoàng Linh đã khéo léo vẽ nên một bức tranh sống động và chân thực về thiên nhiên, nơi lưu giữ những tình cảm, kỷ niệm và sự gắn bó của con người. Tác phẩm này không chỉ là một bài thơ mà còn là một bản tình ca về tình yêu thiên nhiên và cuộc sống, nhắc nhở chúng ta hãy biết trân trọng và yêu thương những điều giản dị quanh mình.

Đề số 5 . Phân tích bài thơ "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh,
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,

Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;
Những thằng cu áo đỏ chạy lon ton,
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.

Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu,
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.

Người mua bán ra vào đầy cổng chợ.
Con trâu đứng vờ rim hai mắt ngủ,
Để lắng nghe người khách nói bô bô.
Anh hàng tranh kĩu kịt quẩy đôi bồ,
Tìm đến chỗ đông người ngồi giở bán.
Một thầy khóa gò lưng trên cánh phản,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm,
Miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ.
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.
Chú hoa man đầu chít chiếc khăn nâu,
Ngồi xếp lại đống vàng trên mặt chiếu.
Áo cụ lý bị người chen sấn kéo,
Khăn trên đầu đang chít cũng bung ra.
Lũ trẻ con mải ngắm bức tranh gà,
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.
Mấy cô gái ôm nhau cười rũ rượi,
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.
Những mẹt cam đỏ chót tựa son pha.
Thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết,

Con gà trống mào thâm như cục tiết,
Một người mua cầm cẳng dốc lên xem.

Chợ tưng bừng như thế đến gần đêm,
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh,
Trên con đường đi các làng hẻo lánh,
Những người quê lũ lượt trở ra về.
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê,
Lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ.

DÀN Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

1. **Giới thiệu về tác giả Đoàn Văn Cừ**
   - Đoàn Văn Cừ là một trong những nhà thơ nổi bật của nền thơ ca Việt Nam hiện đại.
   - Tác phẩm của ông thường thể hiện sự am hiểu sâu sắc về cuộc sống thường nhật và tâm tư con người, kết hợp với cảm xúc chân thành và tinh tế.
2. **Giới thiệu bài thơ "Chợ Tết"**
   - "Chợ Tết" là một trong những bài thơ tiêu biểu của Đoàn Văn Cừ, nổi bật với việc miêu tả không khí chợ Tết và những hoạt động trong ngày Tết.
   - Bài thơ không chỉ mô tả cảnh vật mà còn phản ánh những tâm tư, cảm xúc của con người trong không khí ngày Tết.

II. Thân bài

1. **Phân tích cấu trúc và nội dung bài thơ**
   - **Cấu trúc:** Bài thơ có cấu trúc tự do, với các đoạn thơ miêu tả các khía cạnh khác nhau của chợ Tết.
   - **Nội dung:** Miêu tả không khí chợ Tết, các hoạt động, con người và các cảm xúc liên quan đến ngày Tết.
2. **Hình ảnh chợ Tết trong bài thơ**

- **Miêu tả cảnh vật:** Chợ Tết được vẽ lên với những hình ảnh sinh động như hàng hóa, tiếng rao bán, cảnh mua sắm nhộn nhịp.
- **Hình ảnh con người:** Các nhân vật trong bài thơ là những người dân đang vui vẻ, hối hả chuẩn bị cho Tết, thể hiện sự háo hức và phấn khích.

3. **Tâm tư và cảm xúc của tác giả về chợ Tết**
   - **Cảm xúc của tác giả:** Tác giả cảm nhận sự vui vẻ, nhộn nhịp, nhưng cũng có sự hoài niệm và suy tư về ý nghĩa của ngày Tết.
   - **Tâm trạng:** Có sự hòa quyện giữa sự vui tươi và sự suy ngẫm về cuộc sống, tạo nên một bức tranh toàn diện về chợ Tết.
4. **Những thông điệp và ý nghĩa trong bài thơ**
   - **Tình cảm và truyền thống:** Bài thơ nhấn mạnh sự quan trọng của các truyền thống văn hóa và những giá trị tinh thần trong ngày Tết.
   - **Sự gắn bó:** Phản ánh sự gắn bó giữa con người với nhau trong những ngày đầu năm, cùng chung vui và chia sẻ niềm vui ngày Tết.
5. **Nghệ thuật trong bài thơ**
   - **Ngôn ngữ:** Tác giả sử dụng ngôn từ giản dị, dễ hiểu nhưng vẫn đầy sắc thái và cảm xúc.
   - **Hình ảnh:** Sử dụng hình ảnh sống động, cụ thể để vẽ nên không khí chợ Tết, từ các món hàng đến cảnh người dân.
   - **Nhịp điệu:** Nhịp điệu của bài thơ phù hợp với không khí của chợ Tết, vừa nhanh nhẹn, vừa có những khoảnh khắc lắng đọng.

III. Kết bài

1. **Khẳng định giá trị của bài thơ**
   - "Chợ Tết" không chỉ là một bài thơ miêu tả cảnh vật mà còn là một bức tranh toàn diện về không khí ngày Tết và các cảm xúc của con người.
   - Bài thơ tôn vinh các giá trị truyền thống và tình cảm trong ngày Tết, phản ánh sự hòa quyện giữa vui tươi và suy tư.
2. **Liên hệ với cảm nhận cá nhân**
   - Tác phẩm gợi nhớ về không khí và các hoạt động trong những ngày Tết, làm sống dậy những kỷ niệm và cảm xúc về ngày lễ truyền thống.
   - Suy ngẫm về ý nghĩa của truyền thống và giá trị văn hóa trong cuộc sống hiện đại, từ đó trân trọng và gìn giữ các giá trị văn hóa dân tộc.

Bài viết

Tự bao đời, sau lũy tre làng là cả một không gian nông thôn đầy ắp bóng mát của cây vườn, của tre trúc bao quanh. Ở đó, hồn quê như đọng lại, ít đổi dời bởi nhịp sống thanh bình, yên ả; không ồn ào, náo nhiệt như chốn thị thành. Những nét đẹp truyền thống của ngàn xưa như được ấp ủ, chắt chiu, chờ dịp tết đến xuân về mới có dịp thăng hoa. Một trong nét đẹp truyền thống bao đời nay là chợ Tết. Nét sinh hoạt văn hoá ở làng quê ấy thắm đượm trong bài thơ "Chợ Tết" của nhà thơ Đoàn Văn Cừ.

Đoàn Văn Cừ là nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ Mới (1932-1945). Cùng với Anh Thơ và Bàng Bá Lân, Đoàn Văn Cừ có khuynh hướng sáng tác về chủ đề quê hương như: cảnh thiên nhiên, sinh hoạt ở nông thôn. Nhưng Đoàn Văn Cừ có lối đi riêng: sáng tác về lễ hội ở làng quê và bài thơ “Chợ Tết” được viết theo lối mới, thể thơ 8 chữ, 44 câu cũng là bài thơ đặc sắc, tiêu biểu nhất về chợ quê ngày Tết, góp phần gìn giữ “hồn xưa của đất nước” (Hoài Thanh).

Cấu trúc không gian của bài thơ là sự hài hoà đan xen giữa khung cảnh thiên nhiên và con người. Bài thơ được chia thành ba khổ gắn với sự chuyển động của thời gian, không gian và những hoạt động của con người trong một phiên chợ Tết. Ở khổ 1 (gồm 15 dòng) là một bức tranh thiên nhiên sống động trong đó có hình ảnh đoàn người đang “tưng bừng” ra chợ. Khổ 2 (23 dòng) được xem là trung tâm của bài thơ được tác giả dành để quan sát, miêu tả con người trong những cử chỉ, dáng điệu, âm thanh cùng những hoạt động của họ. Đây là phần sôi động, náo nhiệt nhất của phiên chợ Tết. Khổ 3 là 6 câu thơ còn lại và cũng là khép lại bài thơ bằng việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên với không gian tĩnh lặng, có cái gì đó ảm đạm đúng với tâm trạng của con người khi tan chợ, mọi người ra về trong nỗi niềm bâng khuâng man mác.

Thời gian nghệ thuật trong bài "Chợ Tết" được cấu trúc theo thời gian tuyến tính. Chợ được bắt đầu nhóm họp vào lúc trời còn mờ sương với một khung cảnh

thiên nhiên tươi đẹp và không khí tươi vui, sống động ở làng quê lúc sáng sớm, mọi người náo nức đến chợ trong niềm vui lan sang cùng cây cỏ, đất trời:

"Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi

Sương hồng lam ôm ấp mái nhà gianh

Trên con đường viền trắng mép đồi xanh

Người các ấp tưng bừng đi chợ tết".

……

Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,

Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh

Từng mảng sắc màu thiên nhiên đan xen vào nhau, tạo cho không gian cảnh vật nhuốm đầy vẻ thanh bình, yên ả trong một sáng tinh mơ nơi làng quê trong ánh bình minh. Đỉnh núi, đồi xanh, nóc nhà gianh, con đường, dải mây trắng, giọt sương hồng lam... tất cả đều ửng sáng, trông rất đẹp mắt. Nghệ thuật sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của ngòi bút nghệ thuật Đoàn Văn Cừ rất giàu có, tinh luyện: trắng, đỏ, hồng lam, viền trắng, xanh, biếc, thắm, vàng, tía, the xanh, ...Bằng sự quan sát rất tinh tế như một hoạ sĩ tài hoa, tác giả đã dùng ngôn ngữ hội hoạ để dựng lại một bức tranh làng quê tuy rất dân dã, thân thuộc nhưng cũng rất thơ mộng thông qua các hình ảnh vô cùng tiêu biểu, đẹp đẽ, sống động.Nhà thơ phối màu rất tài tình, chỉ bốn câu thơ mà đã có sáu màu hòa lẫn. Màu trắng của mây đang dần ửng hồng, màu hồng lam của sương tạo nên đường viền cho đồi xanh. Màu sắc hài hoà, dịu mát… tạo khung cảnh nên thơ, thanh bình, yên ả nơi làng quê. Quả là “trong thơ có họa”!

Thơ Đoàn Văn Cừ giàu màu sắc tươi vui bởi tâm hồn ông gắn bó máu thịt cùng đồng quê, làng xóm...Nghệ thuật nhân hoá được nhà thơ sử dụng rất đắt làm cho cảnh vật trở nên có hồn: sương trắng thì "đỏ dần", sương hồng lam thì "ôm ấp", con đường "viền trắng" mép đồi, tia nắng "nháy hoài", núi "uốn mình", đồi "thoa son"…Điều đó giúp bạn đọc hình dung rất rõ về sự chuyển động của không gian và thời gian, bức tranh quê càng ngày càng sáng dần lên. Cách tả cái nắng của ông cũng có nhiều khác lạ. Nắng ở đây xao động; trong nắng lại có gió và màu vàng của nắng trộn lẫn cùng màu xanh của đồng lúa tạo nên màu "nắng tía" lung linh, sống động (Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa). Sức sống của mùa xuân thật kỳ diệu! Nó biến giọt sương mai thành giọt sữa nồng nàn, cội nguồn của sự sống (Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa). Nó làm cho cả núi cả đồi cũng thi nhau làm duyên khi xuân về (Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh/ Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh).

Nói đến chợ, đặc biệt là chợ ngày tết là nói đến không gian sắc màu. Nếu ở trên miêu tả sắc màu thiên nhiên thì ở đoạn dưới là sắc màu của trăm hồng ngàn tía của cuộc sống đời thường khoe sắc trong nắng ban mai. Toàn bài thơ có tới hai mươi ba màu khác nhau nhưng cùng tô điểm thêm cho ngày chợ tết thanh bình, náo nhiệt.Trên nền bức tranh thiên nhiên nhiều màu sắc ấy, trên con đường uốn mình, mềm mại như dải lụa ấy là sự xuất hiện của bức tranh cuộc sống con người. Đó là đoàn người từ các ấp "tưng bừng ra chợ Tết" với tâm trạng rất "vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc",đi chợ Tết "tưng bừng" đông vui như đi trẩy hội!

"Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;

Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,

Vài cụ già chống gậy bước lom khom,

Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ,

Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,

Hai người thôn gánh nặng chạy đi đầu.

Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau".

Bức tranh chợ Tết thật nhộn nhịp, đông vui. Ta bắt gặp những hình ảnh quen thuộc, dân dã, chân chất nhưng ấm áp. Đó là đoàn người từ các ấp "tưng bừng ra chợ Tết" với tâm trạng rất "vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc". Đó là những "thằng cu áo đỏ chạy lon xon", các cụ già "chống gậy bước lom khom" – nghệ thuật dùng từ láy tạo hình, gợi cảm rất tài tình! Các "cô yếm thắm" thì có vẻ thẹn thùng, e lệ, làm duyên giữa chốn đông người nên "che môi cười lặng lẽ", chứ không "mạnh dạn" như cô gái xuân của Đông Hồ: "Cũng xóm làng trên, cô gái thơ / Tuổi xuân hơn hớn vẻ đào tơ / Gió đông mơn trớn bông hoa nở / Lòng gái xuân kia náo nức chờ"… và em bé được theo mẹ đi chợ cũng biết bẽn lẽn, ngượng ngùng "nép đầu bên yếm mẹ". Chỉ vài nét chấm phá, với những hình ảnh chọn lọc, rất tiêu biểu, nhà thơ "hoạ sĩ đồng quê" Đoàn Văn Cừ đã phác họa một bức tranh quê tuyệt mỹ, lay động lòng người nhất là những người đã từng sinh ra và lớn lên trong các làng quê. Cảnh chợ Tết, đông vui, nhộn nhịp, ngập tràn sự sống với đa dạng hoạt động chỉ có ở chợ quê ngày Tết: cảnh mua bán tấp nập, hàng hóa ngày Tết, cảnh viết chữ, thú chơi chữ ngày Tết và cả những bức tranh, câu đối Tết… "Mỗi bức tranh là một thế giới linh hoạt. Người xem tranh hoa mắt vì những nét những màu hình như rối rít cả lại; nhưng nhìn kỹ thì màu nào nét nào cũng ngộ nghĩnh vui vui" (Hoài Thanh). Chợ Tết - nơi phô bày những nét đẹp hồn nhiên, sâu xa của hồn quê...Đoàn Văn Cừ đã ghi lại một cách sống động, chân thực cảnh sinh hoạt tiêu biểu của làng quê và chỉ có chốn làng quê mới có được cảnh sắc hồn hậu này.

Nắng sớm đã lên và cảnh họp chợ diễn ra thật ồn ào, náo nhiệt. Ở khổ thơ thứ hai, tác giả dành nhiều sự quan sát để miêu tả các hoạt động diễn ra trong phiên chợ Tết. Đó là cảnh "người mua bán ra vào đầy cổng chợ". Ở đây chúng ta được thưởng thức 10 cảnh rất vui về hoạt động của con người với những âm thanh, cử chỉ cùng sắc màu độc đáo. Và điều đặc biệt là những sản vật, hàng hoá được mang ra chợ để mua bán trao đổi đều là những thứ đặc trưng của ngày Tết. Đó là anh

hàng tranh với đôi bồ đựng đầy tranh Tết, là thầy khóa gò lưng trên phản viết thơ xuân, là cụ đồ miệng nhẩm đọc câu đối đỏ, là chú hoa man bán hàng mã, rồi người bán cam, bán gạo, bán gà… Đọc đoạn thơ, ta như được đắm mình trong không khí vui tươi, nhộn nhịp, được đi chợ Tết cùng bà con các ấp hơn mấy chục năm về trước. Ở đây tác giả ít tập trung miêu tả việc mua bán mà chủ yếu miêu tả khung cảnh của chợ Tết. Điều này cũng dễ hiểu bởi đi chợ Tết không chỉ là để mua sắm mà còn để thưởng ngoạn, giao lưu với cái nghĩa đi "xem chợ", đi "chơi chợ", để được cảm nhận nét quê, hồn quê, phong vị Tết! Và còn là một thú vui tao nhã để thưởng ngoạn, được đắm chìm trong không khí Tết đang đến gần. Đó cũng là điều thú vị mà ngày nay vẫn đang là sở thích của rất nhiều người và cũng được xem như một nét văn hoá rất đặc sắc trong đời sống của người Việt xưa và nay. Đúng là nhà thơ đã dựng lên một bức tranh rất sinh động, nhưng cũng rất đỗi thân quen của một phiên chợ Tết những năm tháng cũ. Đó cũng chính là cái hay và cái tài tình của nhà thơ.

Bức tranh dân gian "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ mang vẻ đẹp vừa bình dị thân thuộc, vừa rực rỡ sắc màu. Tác giả đã làm sống lại cảnh vật và cuộc sống nơi đồng quê đậm đà màu sắc văn hóa dân gian với tất cả tấm lòng yêu thương nồng hậu. Đoàn Văn Cừ với cái nhìn nhiều yêu thương đã vừa miêu tả rất chính xác cảnh chen lấn, cảnh nhốn nháo, đông đúc của chợ Tết lúc đông đúc lại vừa đặc tả được chi tiết ở từng người, từng vật; thấy được cả tập quán, phong tục đến đặc tính của mỗi hạng người. Đó là điều không dễ dàng chút nào. Nhưng nhà thơ đã làm được! Do vậy mà người đọc vẫn không chán, vẫn hồi hộp, mê say dõi theo chợ tết từ lúc họp cho tới lúc vãn chợ…

Chợ tưng bừng, náo nhiệt như thế, sôi động như thế nhưng cũng có lúc phải vãn. Mọi người lần lượt trở về nhà, để lại đằng sau là cảnh chợ vắng bóng người, vắng những tiếng rì rầm to nhỏ bán mua... Và ta như nghe cả tiếng thở dài tiếc nuối của thời gian, của đất trời khi chợ tết đã tan.Bài thơ khép lại với những câu thơ khêu gợi suy tưởng, bâng khuâng trong lòng người đọc:

"Chợ tưng bừng như thế đến gần đêm
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh
Trên con đường đi các làng hẻo lánh,
Những người quê lũ lượt trở ra về
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê
Lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ".

Nhà phê bình nghiên cứu văn học Hoài Thanh trong "Thi nhân Việt Nam" đã bình những câu kết trong bài thơ: "Những câu ấy đều khép lại một thế giới và mở ra một thế giới: khép một thế giới thực, mở một thế giới mộng. Cảnh trước mắt vừa tàn thì tình trong lòng cũng vừa nhóm" Khổ thơ thứ ba khép lại bài thơ cũng là khép lại một phiên chợ Tết bằng những câu thơ đượm một nỗi buồn man mác khi "người quê lũ lượt trở ra về" trong tiếng chuông chùa "văng vẳng đánh" trên con đường "làng hẻo lánh". Đó cũng là lúc "ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê" và "lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ". Một ngày nhộn nhịp đã qua đi, không gian trở lại yên tĩnh có phần đìu hiu gợi một nỗi nhớ nhung, luyến tiếc. Có lẽ đó cũng là tâm trạng rất chung của mọi người khi tan chợ, họ ra về trong nỗi niềm bâng khuâng khó tả.

Bài thơ là sự tái hiện một phiên chợ Tết bất hủ của Đoàn Văn Cừ và nó đã là hình ảnh đi vào tâm trí của nhiều thế hệ độc giả như một bức tranh toàn bích chỉ có thể tìm thấy ở làng quê Việt Nam xưa. Đó chính là cái hồn quê dân tộc. Ở đó người đọc cảm nhận được một hồn thơ dạt dào sức sống, rất chân thực nhưng cũng đầy thi vị và lãng mạn. Bức tranh dân gian "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ mang vẻ đẹp vừa bình dị thân thuộc, vừa rực rỡ sắc màu. Tác giả đã làm sống lại cảnh vật và cuộc sống nơi đồng quê đậm đà màu sắc văn hóa dân gian với tất cả tấm lòng yêu thương nồng hậu. Đọc bài thơ, ta như được đắm mình trong không khí vui tươi, nhộn nhịp, được đi chợ Tết cùng bà con các làng quê xưa

Đọc "Chợ tết" của Đoàn Văn Cừ, ta nghe hồn quê gọi về trong gió. Hồn quê một thuở có còn không? Hồn quê vẫn mãi mãi còn, bởi dù chốn thị thành không cây đa, bến nước - nhưng mỗi người khi bước chân vào thị thành đô hội, nhìn kỹ lại vẫn thấy gót chân mình còn vương vệt bùn của đất Mẹ ngàn năm... nhà phê bình nổi tiếng là Hoài Thanh - Hoài Chân cho rằng: "Những hình ảnh cuộc đời Việt Nam xưa còn lưu lại trong thời nay chẳng bao lâu sẽ mất hết. Nếu ta không gấp gáp ghi chép lấy thì rồi chẳng còn biết tìm kiếm vào đâu. Trong các nhà thơ đồng quê, không ai có ngòi bút dồi dào mà rực rỡ như Đoàn Văn Cừ." Quả đúng như vậy, bài thơ viết về "chợ Tết" ở một miền quê dân dã ra đời cách đây đã 80 năm vẫn được coi là bài thơ tiêu biểu nhất luôn sống mãi trong tâm trí người đọc qua biết bao thế hệ.

Đề số 6. Phân tích bài thơ"Nhớ" của Hồng Nguyên?

NHỚ

Lũ chúng tôi
Bọn người tứ xứ
Gặp nhau hồi chưa biết chữ
Quen nhau từ buổi "một hai"
Súng bắn chưa quen
Quân sư mươi bài
Lòng vẫn cười vui kháng chiến.
Lột sắt đường tàu
Rèn thêm dao kiếm
Áo vải chân không
Đi lùng giặc đánh
Ba năm rồi gửi lại quê hương
Mái lều gianh
Tiếng mõ đêm trường
Luống cày đất đỏ
. Đã nghỉ lại rất nhiều nhà dân chúng
Tôi nhớ bờ tre gió lộng
Làng xuôi xóm ngược, mái rạ như nhau
Có nắng chiều đột kích mấy hàng cau
Có tiếng gà gáy xóm
Có "khai hội, yêu cầu, chất vấn"
Có mẹ già bắt rận cho những đứa con xa
Trăng lên tập hợp hát om nhà...

Tôi nhớ
Giường kê cánh cửa
Bếp lửa khoai vùi
Đồng chí nứ vui vui

Ít nhiều người vợ trẻ
Mòn chân bên cối gạo canh khuya

Chúng tôi đi
Nắng mưa sờn mép ba lô
Tháng năm bạn cùng thôn xóm
Nghỉ lại lưng đèo
Nằm trên dốc nắng
Kỳ hộ lưng nhau ngang bờ cát trắng
Quờ chân tìm hơi ấm đêm mưa
- Đằng nớ vợ chưa?
- Đằng nớ?
- Tớ còn chờ độc lập!
Cả lũ cười vang bên ruộng bắp
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu...

Chúng tôi đi mang cuộc đời lưu động
Qua nhiều nơi không nhớ hết tên làng
Đồng chí nứ dạy tôi dăm tối chữ
Đồng chí mô nhớ nữa
Kể chuyện Bình Trị Thiên
Cho bầy tôi nghe ví
Bếp lửa rung rung đôi vai đồng chí
- Thưa trong nớ hiện chừ vô cùng gian khổ
Đồng bào ta phải kháng chiến ra ri!

Đêm đó chúng tôi đi
Nòng súng nghiêng nghiêng
Đường mòn thấp thoáng...
Trong Điếm nhỏ mươi người trai tráng
Sờ chuôi lựu đạn
Ngồi thổi nùn rơm
Thức vừa rạng sáng
Nhìn trời sương nhẩm bước chúng tôi đi..

Chúng tôi đi nhớ nhất câu ri
Dân chúng cầm tay lắc lắc:
"Độc lập nhớ rẽ viền chơi với chắc"!

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

+ Hồng Nguyên làm công tác văn nghệ trong quân đội và trở thành một nhà thơ được chú ý đến trong nền thơ ca kháng chiến chống Pháp. Thơ ông viết về nhiều đề tài nhưng thường tập trung thể hiện tình cảm đối với anh bộ đội, nói lên niềm

tin son sắt vào Chủ tịch Hồ Chí Minh, vào thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc.

+ "Nhớ" là bài thơ hay nhất của Hồng Nguyên, ghi nhận một trong những thành tựu xuất sắc đầu tiên của thơ ca chống Pháp viết về anh bộ đội. Bài thơ giống như "kịch bản phân cảnh" của một bộ phim tài liệu, nói về một cuộc hành quân chiến đấu của những người lính Vệ quốc đoàn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

2. Phân tích

a. Phân tích nội dung và chủ đề của tác phẩm.

Bài thơ "Nhớ" của nhà thơ Hồng Nguyên đã ngợi ca vẻ đẹp tình đồng chí, đồng đội của những người lính cách mạng mộc mạc, giản dị mà giàu lòng yêu nước, có lí tưởng cao đẹp, dũng cảm, tâm hồn lãng mạn, giàu chất thơ, có tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu và niềm lạc quan cách mạng dẫu kháng chiến nhiều khó khăn, gian khổ:

- *"Nhớ" những ngày đầu vừa nhập ngũ, cùng nhau đứng dưới lá quân kì.*

+ Họ đã tự giới thiệu về mình thật vô tư, hồn nhiên, số lượng tuy không công bố cụ thể nhưng khá đông. Trình độ văn hóa cũng rất thấp và trình độ quân sự cũng chưa cao. Tuy nhiên ở "chúng tôi" có điểm đặc biệt đó chính là tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu và niềm lạc quan vẫn vui cười dẫu kháng chiến nhiều khó khăn.

+ Những ngày đầu kháng chiến, các anh từ nhiều miền quê khác nhau hăng hái nhập ngũ, cùng nhau tập hợp về đây, cùng đứng dưới lá quốc kỳ. Họ là những người sống chân thực, khiêm tốn và cũng luôn náo nức với bao niềm vui của tuổi trẻ và trong cuộc đời mới.Ở họ quy tụ nhiều phẩm chất tốt đẹp của quần chúng cách mạng.

+ Những con người ấy đã từ luống cày mà bước ra, từ sau lũy tre làng bước tới. Hình ảnh này cũng giống với hình ảnh của những anh chiến sĩ trong thơ Chính

Hữu. Họ từ " nước mặn đồng chua", từ miền quê nghèo "đất cày nên sỏi đá" để đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và trở thành đồng đội. Đó cũng chính là ý thức chiến đấu, giải phóng dân tộc sâu sắc của anh bộ đội Cụ Hồ.

+ Tuy là những người tứ xứ, không hẹn mà quen, nhưng không hề xa lạ. Họ vốn là những người nông dân lần đầu mặc áo lính, họ gắn bó với ruộng đồng, quen thuộc với cuộc sống thanh bình, không quen chuyện binh đao. Trong giai đoạn này người lính còn bị hạn chế về trình độ văn hóa, nhiều người còn chưa biết chữ…Cái quan trọng nhất mà họ có được đó là lòng nhiệt tình yêu nước và tinh thần lạc quan. Không hề ngập ngừng, sợ hãi, họ chủ động tìm giặc mà đánh với những vũ khí thô sơ.

+ Cái thuở ban đầu đầy gian khó nhưng lòng các anh vẫn tràn đầy niềm vui và niềm tin yêu cuộc sống. Chính vì trong lòng luôn có sẵn niềm tin, niềm yêu như vậy nên dù bao khó khăn, thiếu thốn các anh vẫn vững vàng, chủ động " áo vải chân không đi lùng giặc đánh". Không ở đâu trên trái đất này, người chiến sĩ gánh trên vai trách nhiệm nặng nề, thiêng liêng nhất lại có một vẻ đẹp mộc mạc, bình dị đến thế !

+ Người lính dường như chỉ có tay không này sẽ tạo nên tất cả, thiếu giáo gươm họ sẽ rèn nên gươm giáo, thiếu súng đạn sẽ tìm ra súng đạn.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

-> Bài thơ biểu thị khí thế của cuộc chiến tranh nhân dân; nhân dân khi đã được giác ngộ lí tưởng cách mạng, với lòng yêu nước sâu sắc và tinh thần căm thù địch, mọi người đều thể hiện dũng khí trong chiến đấu.

- *Nỗi nhớ quê hương*

+ Người lính trong bài thơ không chỉ làm ta khâm phục mà còn khiến ta mến thương bởi ân tình của các anh đối với quê hương. Là những người nông dân mặc áo lính, từ nông dân mà ra nên dù có ra đi vì nghĩa lớn, dù có cách xa quê hương

ngàn dặm thì mối tình quê vẫn không hề thay đổi, vẫn da diết trong sâu thẳm hồn các anh. Đến với quân ngũ, người lính đã để lại ở hậu phương, gia đình và những người thân yêu. Trong cuộc hành quân trường kỳ, gian khổ, cái đọng lại trong lòng mỗi người lính chính là nỗi nhớ quê da diết, cồn cào. Và cũng có thể nói tình yêu quê nhà vọng về trong nỗi nhớ.

- *"Nhớ" tình đồng đội và sinh hoạt của người chiến sĩ trong quân ngũ*

+ Tình đồng đội được biểu hiện sâu sắc, đằm thắm trong sinh hoạt hằng ngày. Trên những chặng đường hành quân còn ghi lại bao kỉ niệm, bình dị mà ân tình, sâu sắc.

+ Cuộc hành quân nhiều gian lao và khó khăn nhưng cũng có những khi phấn khởi bởi có được những lúc mộng mơ, đùa vui tếu táo. Tình nghĩa đậm đà ấy càng trở nên đáng nhớ hơn, bởi những tâm tình sâu kín được thể hiện thật nghịch ngợm, hóm hỉnh.

-> Tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng, sâu nặng đã giúp họ vượt lên mọi khó khăn gian khổ.

+ Với các anh cuộc đời lưu động là cuộc đời anh đã chọn nên mỗi bờ tre, mái rạ, mỗi đêm khuya "giường kê cách cửa, bếp lửa khoai vùi" và cả những chặng đường hành quân tưởng chừng không dứt đều đã trở thành máu thịt. Tất cả, tất cả những kỉ niệm ấy đều gặp nhau ở mối tình quân dân cá nước mộc mạc mà cảm động

+ Làng quê trong những năm đầu kháng chiến được miêu tả với tình cảm thân thiết, khai thác được nhiều cái mới của sinh hoạt tập thể, từ hình ảnh "nắng chiều đột kích mấy hàng cau" đến buổi "khai hội, yêu cầu, chất vấn". Từ hình ảnh " người mẹ già bắt rận cho những đứa con xa" đến phút chia tay đầy lưu luyến và có sắc thái riêng độc đáo về động tác và ngôn từ. Làm sao không nhớ được những làng quê đẹp, bình dị, giàu tình người như thế. Hồng Nguyên đã thành công trong việc khai thác bức tranh quê đẹp chan chứa ân tình.

- *Nỗi nhớ, tình yêu thương đối với nhân dân và với đất nước.*

+ Tầm mắt được mở rộng hơn nên vì thế cũng đầy sự lạc quan và yêu đời. Lần lượt nhiều cảnh sắc nếp sống sinh hoạt được ùa về như những cảnh phim rộng với lời thơ thanh thoát, thảnh thơi…

+ Nhớ lời dặn dò chân tình, đơn sơ mang phong vị miền Trung tahwms tình quân dân ẩn chứa niềm tin chiến thắng, khát vọng hoà bình của cả dân tộc .Cái tình quân dân cá nước sao mà tha thiết và gần gũi đến thế. Bao nhiêu kỷ niệm của làng quê về những con người, những tấm lòng của miền đất lạ đã in dấu và trong tâm hồn của người chiến sĩ. Và những kỷ niệm ấy sẽ không thể phai mờ theo năm tháng.

=> Bài thơ – mang chất sống của cuộc đời chiến sĩ gian lao và anh dũng, thể hiện tình cảm quân dân thắm thiết, tâm hồn sôi nổi, lạc quan của những người nông dân mặc áo lính.

b. Phân tích những hình thức nghệ thuật đặc sắc

-Trong cấu tứ, lời thơ, "Nhớ" kết hợp nhuần nhuyễn giữa kể chuyện với bộc lộ tâm trạng, cảm xúc. Hình ảnh, ngôn từ của "Nhớ" bình dị mà tinh tế, gợi cảm, chặt chẽ mà tự nhiên, phóng khoáng.

- Hồng Nguyên đã mạnh dạn đưa ồ ạt tiếng địa phương và khẩu ngữ vào thơ, ngôn ngữ thơ đậm chất miền Trung làm nên nét đặc trưng riêng của người con Thanh Hoá.

- Bằng việc chuyển hẳn thơ từ *giọng ngâm* sang *giọng nói*, ông đã góp phần làm cho thơ Việt chuyển hẳn sang một nội hàm và thi pháp mới.Chính vì vậy, bài thơ *Nhớ* của Hồng Nguyên mãi mãi là viên ngọc sáng trong nền thi ca Việt Nam hiện đại.

3. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của bài thơ, nêu cảm xúc của cá nhân hoặc bức thông điệp mà tác giả muốn gửi tới mọi người.

Bài viết

Cuộc kháng chiến thần kì của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược không chỉ là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc mà còn là một dấu mốc đáng nhớ của văn học Việt Nam. Bởi lần đầu tiên trong thơ ca Việt Nam xuất hiện những con người mới tiêu biểu cho một dân tộc anh hùng: Đó là anh bộ đội cụ Hồ - anh bộ đội của thời kì đầu kháng Pháp với biết bao khó khăn, gian khổ. Nhắc đến tên anh, tất cả chúng ta sẽ không thể quên hình ảnh anh bộ đội " áo rách vai, quần có vài mảnh vá" trong bài "Đồng chí" của Chính Hữu - bài thơ như một định nghĩa hoàn hảo nhất về người lính và tình đồng chí cao đẹp. Nhưng chúng ta cũng mãi nhớ đến các anh trong một bức chân dung mới lạ - bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên – Bài thơ đi cùng năm tháng.

Bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên gồm có 62 dòng thơ và dòng dài nhất có 10 chữ, được chia làm ba khổ thơ với ba mạch cảm xúc khác nhau mạch lạc, khúc chiết, có mở có khép và có phát triển ở khoảng giữa thân bài. Cả bài thơ giống như "kịch bản phân cảnh" của một bộ phim tài liệu, nói về một cuộc hành quân chiến đấu của những người lính Vệ quốc đoàn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.Họ có bao nhiêu người và gồm những ai? Thông tin này đã được nhà thơ giới thiệu thông qua những vần thơ đầu tiên. Họ đã tự giới thiệu về mình thật vô tư, hồn nhiên, số lượng tuy không công bố cụ thể nhưng khá đông. Và trình độ văn hóa cũng rất thấp và trình độ quân sự cũng chưa cao. Tuy nhiên ở "chúng tôi" có điểm đặc biệt đó chính là tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu và niềm lạc quan vẫn vui cười dẫu kháng chiến nhiều khó khăn.

Lũ chúng tôi
Bọn người tứ xứ,
Gặp nhau hồi chưa biết chữ
Quen nhau từ buổi "Một hai"

Khổ thơ gợi không khí những năm đầu kháng chiến chống Pháp, các anh từ nhiều miền quê khác nhau hăng hái nhập ngũ, cùng nhau tập hợp về đây, cùng đứng dưới lá quốc kỳ. Họ là những người sống chân thực, khiêm tốn và cũng luôn náo nức với bao niềm vui của tuổi trẻ và trong cuộc đời mới.Trong những năm kháng chiến chống Pháp hình tượng người chiến sĩ có một vị trí quan trọng trong văn thơ. Ở họ quy tụ nhiều phẩm chất tốt đẹp của quần chúng cách mạng. Có một cái gì rất thân mật, gần gũi trong không khí tập thể của quân đội. Tuy là những người tứ xứ, không hẹn mà quen, nhưng không hề xa lạ. Cụm từ "lũ chúng tôi" không có ý xem nhẹ hoặc thiếu tôn trọng với đối tượng miêu tả mà đây là cách nói về mình một cách dân dã, gần gũi tự nhiên. Họ vốn là những người nông dân lần đầu mặc áo lính, họ gắn bó với ruộng đồng, quen thuộc với cuộc sống thanh bình, không quen chuyện binh đao. Trong giai đoạn này người lính còn bị hạn chế về trình độ văn hóa, nhiều người còn chưa biết chữ…Cái quan trọng nhất mà họ có được đó là lòng nhiệt tình yêu nước và tinh thần lạc quan. Không hề ngập ngừng, sợ hãi, họ chủ động tìm giặc mà đánh với những vũ khí thô sơ. Những hình ảnh thơ liên tiếp xuất hiện đã gây cho người đọc ấn tượng mạnh mẽ, sâu sắc về những anh bộ đội của thời kì đầu chống Pháp. Cái thuở ban đầu đầy gian khó nhưng lòng các anh vẫn tràn đầy niềm vui và niềm tin yêu cuộc sống. Chính vì trong lòng luôn có sẵn niềm tin, niềm yêu như vậy nên dù bao khó khăn, thiếu thốn các anh vẫn vững vàng, chủ động, đi tìm giặc mà đánh. Những câu thơ thật khỏe khoắn, mạnh mẽ:

Lột sắt đường tàu
Rèn thêm dao kiếm
Áo vải chân không
Đi lùng giặc đánh.

Đọc đến đây tất cả chúng ta đều cảm thấy ngạc nhiên và cảm động. Bởi không ở đâu trên trái đất này, người chiến sĩ gánh trên vai trách nhiệm nặng nề, thiêng liêng nhất lại có một vẻ đẹp mộc mạc, bình dị đến thế ! Nhưng đó chính là hiện thực – một hiện thực nguyên sơ không hề được điểm trang hay tô vẽ của cuộc

kháng chiến trường kỳ. Chính vì vậy hình ảnh các anh bộ đội áo vải chân không mãi mãi là hình ảnh đẹp đẽ một đi không trở lại trong lịch sử dân tộc. Đây có thể xem là đoạn thơ tiêu biểu nhất cho quyết tâm đánh giặc của những chiến sĩ trong giai đoạn này. Người lính dường như chỉ có tay không này sẽ tạo nên tất cả, thiếu giáo gươm họ sẽ rèn nên gươm giáo, thiếu súng đạn sẽ tìm ra súng đạn. Bài thơ biểu thị khí thế của cuộc chiến tranh nhân dân; nhân dân khi đã được giác ngộ lí tưởng cách mạng, với lòng yêu nước sâu sắc và tinh thần căm thù địch, mọi người đều thể hiện dũng khí trong chiến đấu.

Người lính trong bài thơ không chỉ làm ta khâm phục mà còn khiến ta mến thương bởi ân tình của các anh đối với quê hương:

Ba năm rồi gửi lại quê hương

Mái lều gianh

Tiếng mõ đêm trường

Luống cày đất đỏ

ít nhiều người vợ trẻ

Mòn chân bên cối gạo canh khuya

Là những người nông dân mặc áo lính, từ nông dân mà ra nên dù có ra đi vì nghĩa lớn, dù có cách xa quê hương ngàn dặm thì mối tình quê vẫn không hề thay đổi, vẫn da diết trong sâu thẳm hồn anh.Đến với quân ngũ, người lính đã để lại ở hậu phương, gia đình và những người thân yêu. Biết bao nghĩa tình sâu nặng với người vợ trẻ chất chứa trong câu thơ "Mòn chân bên cối gạo canh khuya". Tình cảm ấy như một sợi chỉ đỏ mỏng manh, vô hình nhưng theo suốt cuộc đời chinh chiến của các anh, không bao giờ đứt nối.

Tình cảm với hậu phương là một tình cảm phổ biến của người ra đi chiến đấu và đã được các nhà thơ thể hiện với nhiều sắc thái khác nhau. Trong bài thơ Đất nước của Nguyễn Đình Thi, nhà thơ đã bộc lộ tâm trạng người lính:

Những đêm dài hành quân nung nấu
Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu.

Chính Hữu trong "Đồng chí" cũng miêu tả tấm lòng và nỗi nhớ của hậu phương:

Giếng nước gốc đa
Nhớ người ra lính.

Đời sống nơi quê hương còn nhiều khó khăn. Những người chiến sĩ nghĩ về hậu phương với tình cảm nhớ thương chia sẻ nhưng không hề có sự tủi buồn và nản lòng. Trong tấm lòng nhớ về hậu phương thì tha thiết nhất là tình cảm nhớ thương người vợ trẻ. Hồng Nguyên cũng đã nói đến điều này qua một hình ảnh cụ thể gợi cảm: "ít nhiều người vợ trẻ, mòn chân bên cối gạo canh khuya". Người lính ra đi chiến đấu nhớ thương vợ, nghĩ đến hình ảnh người vợ vất vả sớm hôm trong trách nhiệm của người phụ nữ với gia đình và trách nhiệm của hậu phương với tiền tuyến.Hai chữ "mòn chân" gợi nhiều xúc động nhớ thương của người ra đi với người thân yêu ở hậu phương.Trong cuộc hành quân trường kì, gian khổ, cái đọng lại trong lòng mỗi người lính chính là nỗi nhớ quê da diết, cồn cào. Và cũng có thể nói tình yêu quê nhà vọng về trong nỗi nhớ. Chỉ với những câu thơ giản dị đã có thể tái hiện được nỗi nhớ thương đong đầy.

Bài thơ thể hiện chân thực hình ảnh người chiến sĩ trong thời kì đầu thành lập lực lượng vũ trang, những năm tháng gian khổ, thiếu thốn nhưng tinh thần chiến đấu vẫn tràn đầy quyết tâm. Viết về người chiến sĩ, các nhà thơ thường tìm tiếng nói gần gũi nhất, Hồng Nguyên trong bài thơ "Nhớ" đã để cho chính người chiến sĩ bộc bạch

về mình:

Súng bắn chưa quen,

Quân sự mươi bài

Lòng vẫn cười vui kháng chiến

Lột sắt đường tàu,

Rèn thêm đao kiếm,

Áo vải chân không,

Đi lùng giặc đánh.

Bằng những câu thơ hóm hỉnh nhà thơ đã tự giới thiệu về những đồng đội của mình đáng yêu và chân thành biết bao. Những con người ấy đã từ luống cày mà bước ra, từ sau lũy tre làng bước tới. Hình ảnh này cũng giống với hình ảnh của những anh chiến sĩ trong thơ Chính Hữu. Họ từ " nước mặn đồng chua", từ miền quê nghèo "đất cày nên sỏi đá" để đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và trở thành đồng đội. Đó cũng chính là ý thức chiến đấu, giải phóng dân tộc sâu sắc của anh bộ đội Cụ Hồ.

"Nhớ" của Hồng Nguyên đã nói lên chân thực, sinh động tình đồng đội và sinh hoạt của người chiến sĩ trong quân ngũ, đời sống còn khó khăn nhưng họ rất vui, rất lạc quan. Tình đồng đội được biểu hiện sâu sắc, đằm thắm trong sinh hoạt hằng ngày. Trên những chặng đường hành quân còn ghi lại bao kỉ niệm, bình dị mà ân tình, sâu sắc:

Chúng tôi đi
Nắng mưa sờn mép ba lô
Tháng năm bạn cùng thôn xóm
Nghỉ lại lưng đèo

Nằm trên dốc nắng
Kỳ hộ lưng nhau ngang bờ cát trắng
Quờ chân tìm hơi ấm đêm mưa
– Đằng nớ vợ chưa?
– Đằng nớ?
– Tớ còn chờ độc lập
Cả lũ cười vang bên ruộng bắp
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu…

Cuộc hành quân nhiều gian lao và khó khăn nhưng cũng có những khi phấn khởi bởi có được những lúc mộng mơ. Đó là hình ảnh của những o thôn nữ ở cuối nương dâu. Là những câu chuyện về người vợ, người con ở quê nhà, là điệu cười sảng khoái, trêu đùa nhau trong phút dừng chân.

Trôi theo mạch hồi tưởng, nhớ nhung của bài thơ, ta còn thấy thêm được nhiều nét đẹp trong cuộc đời người lính. Những chặng đường hành quân gian khổ: "Nắng mưa sờn mép ba lô, tháng năm bạn cùng thôn xóm" nhưng các anh vẫn bền bỉ vượt qua. Động lực nào, sức mạnh nào đã làm nên điều kì diệu ấy? Đó chính là tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng, sâu nặng. Nói về tình cảm cao đẹp này Chính Hữu viết: *Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*, còn Hồng Nguyên lại viết: *Quờ chân tìm hơi ấm đêm mưa.* Cả hai đều là những câu thơ làm rung động lòng người, gợi bao ấm áp trong tâm hồn. Tình nghĩa đậm đà ấy càng trở nên đáng nhớ hơn, bởi những tâm tình sâu kín được thể hiện thật nghịch ngợm, hóm hỉnh:

- Đằng nớ vợ chưa

- Đằng nớ

- Tớ còn chờ độc lập

Cả lũ cười vang bên ruộng bắp

Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu

Ta tưởng như hình ảnh lãng mạn ấy, tiếng cười vui vẻ lạc quan ấy còn vang đâu đây như nhắc nhở chúng ta về một thời gian khổ nhưng quá đỗi hào hùng của dân tộc.

Bài thơ nhiều lần nhắc lại cụm từ "Tôi nhớ, chúng tôi đi". Phải chăng với các anh cuộc đời lưu động là cuộc đời anh đã chọn nên mỗi bờ tre, mái rạ, mỗi đêm khuya "giường kê cách cửa, bếp lửa khoai vùi" và cả những chặng đường hành quân tưởng chừng không dứt đều đã trở thành máu thịt. Tất cả, tất cả những kỉ niệm ấy đều gặp nhau ở mối tình quân dân cá nước mộc mạc mà cảm động:

Tôi nhớ
Giường kê cánh cửa
Bếp lửa khoai vùi
Đồng chí nứ vui vui
Đồng chí nứ dạy tôi dăm tối chữ...

Bài thơ cũng bộc lộ sâu sắc tình quân dân như cá với nước. Làng quê trong những năm đầu kháng chiến được miêu tả với tình cảm thân thiết, khai thác được nhiều cái mới của sinh hoạt tập thể, từ hình ảnh "nắng chiều đột kích mấy hàng cau" đến buổi "khai hội, yêu cầu, chất vấn". Từ hình ảnh người mẹ già bắt rận cho những đứa con xa đến phút chia tay đầy lưu luyến và có sắc thái riêng độc đáo về động tác và ngôn từ. Làm sao không nhớ được những làng quê đẹp, bình dị, giàu tình người như thế. Hồng Nguyên đã thành công trong việc khai thác bức tranh quê đẹp chan chứa ân tình.

Nỗi nhớ quê nhà trong bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên còn thể hiện ở một cấp độ cao hơn chính là nỗi nhớ, tình yêu thương đối với nhân dân và với đất nước. Tầm mắt được mở rộng hơn nên vì thế cũng đầy sự lạc quan và yêu đời. Lần lượt nhiều cảnh sắc nếp sống sinh hoạt được ùa về như những cảnh phim rộng với lời thơ thanh thoát, thảnh thơi…

Chúng tôi đi nhớ nhất câu ni

Dân chúng cầm tay lắc lắc

Độc lập nhớ rẽ viền chơi với chắc

Lời dặn dò chân tình, đơn sơ mang phong vị miền Trung ấy từ lâu đã để lại dấu ấn trong lòng bao thế hệ yêu thơ. Bởi nó nói được niềm tin chiến thắng, khát vọng hoà bình của cả dân tộc bằng những câu thơ vô cùng giản dị.Cái tình quân dân cá nước sao mà tha thiết và gần gũi đến thế. Bao nhiêu kỷ niệm của làng quê về những con người, những tấm lòng của miền đất lạ đã in dấu và trong tâm hồn của người chiến sĩ. Và những kỷ niệm ấy sẽ không thể phai mờ theo năm tháng.

Hồng Nguyên đã mạnh dạn đưa ồ ạt tiếng địa phương và khẩu ngữ vào thơ, ngôn ngữ thơ đậm chất miền Trung làm nên nét đặc trưng riêng của người con Thanh Hoá. Bằng việc chuyển hẳn thơ từ *giọng ngâm* sang *giọng nói*, ông đã góp phần làm cho thơ Việt chuyển hẳn sang một nội hàm và thi pháp mới.Chính vì vậy, bài thơ *Nhớ* của Hồng Nguyên mãi mãi là viên ngọc sáng trong nền thi ca Việt Nam hiện đại.

Bài thơ đã khép lại nhưng còn đọng mãi trong mỗi chúng ta hình ảnh anh bộ đội của thời kì đầu kháng Pháp với những đặc điểm riêng biệt thật khó quên nhưng luôn sáng mãi những phẩm chất cao đẹp của anh bộ đội cụ Hồ. Đọc " Nhớ" của Hồng Nguyên chúng ta có niềm tin về một chiến thắng và khát vọng hòa bình của cả dân tộc bằng những câu thơ vô cùng giản dị.

Đề số 7. Phân tích bài thơ Thời nắng xanh Trương Nam Hương.

Nắng trong mắt những ngày thơ bé

cũng xanh mơn như thể lá trầu

bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau

chở sớm chiều tóm tém

hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm

nắng xiên khoai qua lớp vách không cài

bóng bà đổ xuống đất đai

rủ châu chấu cào cào về cháu bắt

rủ rau má rau sam...

vào bát canh ngọt mát

tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình.

(Trích)

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

+Trương Nam Hương có một hồn thơ nhạy cảm, tinh tế, với nhiều suy tư và trắc ẩn. Thơ ông hấp dẫn người đọc bởi giọng dịu ngọt, gần gũi thân thương, ngôn ngữ uyển chuyển, linh hoạt, lạ, bất ngờ góp phần làm cho thơ ông nét độc đáo. Những hình ảnh bình dị, gần gũi của đời thường được Trương Nam Hương khéo léo đưa vào thơ và thổi hồn mình vào đó để tạo nên vẻ đẹp riêng.Vì thế, đến với thơ Trương Nam Hương, tâm hồn con người sẽ trở nên trong trẻo, đáng yêu và nhân hậu hơn.Thế giới hình ảnh đa dạng, độc đáo tạo ra được những tứ thơ hay.

+ Ở "Thời nắng xanh" người đọc vẫn thấy Trương Nam Hương trung thành với lối thơ truyền thống nhưng có sự giao thoa với hiện đại, sâu lắng và đầy ân tình.

2. Phân tích

a. Phân tích nội dung và chủ đề của tác phẩm.

Đoạn trích " Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương là tình bà cháu ấm nồng, tha thiết.

- Hình ảnh người bà tần tảo, chịu thương, chịu khó, yêu thương con cháu.

+ Nhan đề "Nắng thời xanh" đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi dường như một phần đời nơi tâm hồn ấy mãi ở lại với những hồi ức đẹp nhất, rực rỡ tựa ánh nắng của thiên nhiên đất trời. Và thi sĩ cũng dùng hình ảnh nắng để vẽ nên bức chân dung người bà kính yêu mang vẻ đẹp giản dị truyền thống, chân quê…

"Nắng trong mắt những ngày thơ bé

……

Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm

+ " Nắng xanh" là màu nắng trong trẻo, trẻ trung, được nhìn bằng cặp mắt tươi trẻ của tuổi xanh. Phải chăng đó là quãng thời gian hạnh phúc vui vẻ nhất của cháu trong suốt tuổi thơ của mình. Màu xanh gợi liên tưởng đến một sức sống thanh xuân khoẻ khoắn, bền lâu trong dòng chảy vô tình của thời gian.

+ Trong mắt cháu "nắng xanh mơn như lá trầu" - màu xanh mơn man rười rượi, nắng xanh mơn - cái nắng được lọc qua hồi ức về một người bà tóm tém nhai trầu, vì thế mà nó càng trở nên lung linh, huyền thoại. .

+ Bà bình dị trong cuộc sống lao động hàng ngày: Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền và giành để thưởng thức sớm chiều. Hình ảnh bà gắn với thói quen ăn trầu dân dã, cổ truyền (Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau/Chở sớm chiều tóm tém), gương mặt bà trong ráng chiều (Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm) sự tần tảo đồng áng (Bóng bà đổ xuống đất đai)...

=> Cuộc đời bà vất vả, dãi dầu nhưng chính sự tần tảo của bà đã đem lại cho cháu một không gian bình yên để mơ mộng, để lớn lên. Bà đã trở thành một miền hoài

niệm. Bà gắn với những gì đẹp đẽ nhất, trong trẻo nhất, làm nên "thời nắng xanh" của cháu.

- Những kỉ niệm về bà như một cuốn sách tiếp tục được lật mở đến không gian mới :

Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài

……

Vào bát canh ngọt mát"

+ Bà một lần nữa xuất hiện cùng hình ảnh "nắng" trong những luống khoai liếp vách không cài. Nắng hồn nhiên như trẻ con tinh nghịch. Cả khu vườn rắc đầy bụi vàng của nắng. Hình ảnh thôn quê thanh bình, yên ả, đó là không gian êm đềm của tuổi thơ cháu.

"Bóng bà đổ xuống đất đai"

+ Bà mang dáng dấp của những người nông dân lao động cần cù, vất vả. Nhưng tất cả những gian truân ấy để đổi lấy niềm vui cho đứa cháu thơ "rủ châu chấu cào cào" và cả những món ăn dân dã trong những ngày còn thiếu thốn, khó khăn nhưng mát lòng, mát dạ.

+ Hạnh phúc của cháu là những khi được lắng vào bát canh yêu thương ngọt mát. Một thời thơ ấu bình yên bên bà, dù còn nhiều khó khăn nhưng cháu vẫn có được tuổi thơ trọn vẹn. Những kí ức bình yên ấy làm bóng mát cho tâm hồn cháu để khi nhớ lại bật thành thơ dồn nén cảm xúc: "Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình".

+ Tất cả những kỉ niệm hồi cháu sống với bà đã hoá thân vào hình ảnh "bát canh" ngọt lành bà cho. Bát canh đầy ăm ắp những hạnh phúc giản dị bình yên ấy chan lên "thời nắng xanh" của cháu trở thành tuổi thơ không bao giờ quên. Chỉ với một câu thơ mà bao nhiêu phù sa tình cảm lắng đọng xuống đáy sâu trong lòng người đọc về tình cảm của cháu dành cho bà, cả một bầu trời thương nhớ gửi đến người

bà kính yêu. Chính tuổi thơ ngọt ngào bên người bà đã nâng đỡ thi sĩ bước trên hành trình dài rộng của cuộc đời**.**

=> Qua những hồi ức về tuổi thơ của nhân vật trữ tình, ta nhận ra vẻ đẹp của bà: truyền thống, tần tảo, luôn bao bọc chở che để cháu có một tuổi thơ hồn nhiên trong trẻo. Đồng thời, ta còn nhận ra vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình: nhạy cảm, tinh tế, giàu tình yêu thương. (Liên hệ: Hình ảnh người bà trong thi ca là nguồn thi liệu khơi gợi cảm xúc của người nghệ sĩ như "Bếp lửa" của Bằng Việt hay "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh, "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương cũng đóng góp một cái nhìn mới vào dòng chảy của văn chương nghệ thuật).Hai khổ thơ đầu của " Thời nắng xanh" và cả bài thơ là lời tự bạch, lời cảm ơn chân thành nhất đối với người bà thân yêu, với tuổi thơ, với quê hương, đất nước...của thi sĩ.Tất cả luôn đồng hiện trong tâm thức nhà thơ và trở thành những hình ảnh thân thuộc đằm sâu trong tâm tưởng và cũng là của tất cả những đứa cháu yêu bà, thương bà!

b. Phân tích hình thức nghệ thuật độc đáo:

- Lời thơ giản dị, nhẹ nhàng mà dồn nén tất cả cảm xúc chan chứa từ bên trong. Giọng thơ hiền lành, uyển chuyển nhưng lại có những câu óng mượt, long lanh như những sợi tơ vàng.

- Vẫn câu chữ nhẹ nhàng, ý thơ trong trẻo, mượt mà nhà thơ đưa ta về với những kỉ niệm thuở thiếu thời đầm ấm, vui vầy bên người bà thân yêu.

- Nhiều hình ảnh đẹp , các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, điệp, lối nói lạ hóa làm nên sức hấp dẫn cho đoạn thơ. Nghệ thuật so sánh kết hợp với những hình ảnh của cuộc sống quen thuộc "lá trầu", "cào cào", "châu chấu" , "bát canh" tạo dựng lên hình ảnh cuộc sống chân quê thanh bình, yên ả nhưng thật gần gũi thân thương trong ký ức.

- Cái hay là nhà thơ đã tạo ra được những liên tưởng mới mẻ, độc đáo với những tứ thơ lạ; ngôn ngữ trôi chảy theo mạch tự nhiên nhưng giàu cảm xúc, nhiều từ ngữ

sử dụng rất đắt, hình ảnh thơ mang tính hình tượng cao, mang phong cách sáng tạo và bút pháp riêng của Trương Nam Hương.

3. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của bài thơ.

- Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.

Bài viết

Từ bao đời nay, thi ca luôn hoàn thành sứ mệnh cao cả của mình là " người dẫn đường đến xứ xở của cái đẹp". Song thơ không chỉ là cái đẹp nó còn là "người thư kí trung thành của những trái tim" (Duybralay). Ngoài việc là tấm gương phản ánh cuộc sống, thi ca là dòng chảy của tình cảm - nơi thi nhân trải những cảm xúc lên trang giấy trắng chỉ có thể diễn đạt bằng thơ. Quả vậy, khi đến với "Thời nắng xanh" bạn đọc vô cùng thấm thía sâu sắc thứ tình cảm kì diệu trong thơ qua những hình tượng tưởng gần gũi nhưng được làm mới theo cách riêng dưới góc nhìn của người nghệ sĩ Trương Nam Hương.

Trương Nam Hương có một hồn thơ nhạy cảm, tinh tế, với nhiều suy tư và trắc ẩn. Dù viết về điều gì, viết về đối tượng, chủ đề nào thơ Trương Nam Hương vẫn mang những rung động rất đỗi chân thành, nhân văn, nhân ái và có chiều sâu của triết lý. Ở "Thời nắng xanh" người đọc vẫn thấy Trương Nam Hương trung thành với lối thơ truyền thống có sự giao thoa với hiện đại. Thơ ông hấp dẫn người đọc bởi giọng dịu ngọt, gần gũi thân thương, ngôn ngữ uyển chuyển, linh hoạt, lạ, bất ngờ góp phần làm cho thơ ông nét độc đáo. Những hình ảnh bình dị, gần gũi của đời thường nhưng Trương Nam Hương đã khéo đưa vào thơ và thổi hồn mình vào đó để tạo nên vẻ đẹp riêng.Vì thế, đến với thơ Trương Nam Hương, tâm hồn con người sẽ trở nên trong trẻo, đáng yêu và nhân hậu hơn.Thế giới hình ảnh đa dạng, độc đáo tạo ra được những tứ thơ hay.

Đoạn thơ trích là những hồi ức sinh động của nhân vật trữ tình về một "Thời nắng xanh" - thời thơ ấu hồn nhiên, trong trẻo. Đó là một tuổi thơ nhiều kỉ niệm gắn với hình ảnh người bà kính yêu và quê hương yêu dấu với những trò chơi tinh nghịch thuở thiếu thời. Chỉ bằng những hình ảnh dân dã, giản dị hai khổ thơ đã neo vào lòng người đọc hình ảnh người bà tần tảo yêu thương con cháu. Giọng thơ tâm tình tha thiết ăm ắp tình cảm chân thành của người cháu dành cho bà kính yêu.

Nhan đề "Nắng thời xanh" đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi dường như một phần đời nơi tâm hồn ấy mãi ở lại với những hồi ức đẹp nhất, rực rỡ tựa ánh nắng của thiên nhiên đất trời. Và thi sĩ cũng dùng hình ảnh nắng để vẽ nên bức chân dung người bà kính yêu mang vẻ đẹp giản dị truyền thống, chân quê:

"Nắng trong mắt những ngày thơ bé

Cũng xanh mơn như thể lá trầu

Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau

Chở sớm chiều tóm tém

Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm

Nắng trong thi ca không còn là hình ảnh mới, từng xuất hiện trong rất nhiều thi phẩm như "Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên" trong " Đây thôn Vĩ Dạ" (Hàn Mặc Tử). Hay nắng xanh cũng từng xuất hiện trong thơ Tố Hữu :"Bác đã đi rồi sao Bác ơi !/ Mùa thu đang đẹp nắng xanh trời". Và người ta hay nói nắng vàng, nắng hồng, cũng có cả nắng tía (Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa – Chợ Tết của Đoàn Văn Cừ). Nhưng nắng xanh thì ít gặp. Phải chăng đó là màu nắng trong trẻo, trẻ trung, được nhìn bằng cặp mắt tươi trẻ của tuổi xanh. Phải chăng đó là quãng thời gian hạnh phúc vui vẻ nhất của Trương Nam Hương trong suốt tuổi thơ của mình. Màu xanh gợi liên tưởng đến một sức sống thanh xuân khoẻ khoắn, bền lâu trong dòng chảy vô tình của thời gian. Một trong những điều làm nên nét đặc

sắc nhất của đoạn thơ nói riêng, bài thơ nói chung chính là tác giả đã tạo dựng được một "bầu khí quyển" dân dã, đượm sắc màu cổ tích qua những hình ảnh đẹp, đầy sáng tạo. Trong mắt cháu "nắng xanh mơn như lá trầu" - màu xanh mơn man rười rượi, nắng xanh mơn - cái nắng được lọc qua hồi ức về một người bà tóm tém nhai trầu, vì thế mà nó càng trở nên lung linh, huyền thoại. Nhà thơ còn khéo léo kết hợp nghệ thuật so sánh cùng ẩn dụ chuyển đổi cảm giác hoàn toàn mới mẻ " nắng" - xanh mơn thật tinh khôi mới mẻ.

Hai câu thơ đầu như cánh cửa dẫn lối người đọc đến với người bà bình dị trong lao động hàng ngày. Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền và giành để thưởng thức sớm chiều. Hình ảnh bà gắn với thói quen ăn trầu dân dã, cổ truyền (Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau/Chở sớm chiều tóm tém), gương mặt bà trong ráng chiều (Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm) sự tần tảo đồng áng (Bóng bà đổ xuống đất đai)... Cuộc đời vất vả dãi dầu nhưng chính sự tần tảo của bà đã đem lại cho cháu một không gian bình yên để mơ mộng, để lớn lên. Bà đã trở thành một miền hoài niệm. Bà gắn với những gì đẹp đẽ nhất, trong trẻo nhất, làm nên "thời nắng xanh" của cháu.

Lắng nghe trong từng câu chữ là hình ảnh của bà mang vẻ đẹp, thói quen sinh hoạt của người phụ nữ Việt Nam truyền thống. Ôi! Chỉ là màu của trầu mà ngỡ cả ráng chiều đọng lại trên vành môi quạnh thẫm của bà. Nó đã trở thành mảng ký ức ghim chặt trong nỗi nhớ của người cháu về bà của mình. Một hình ảnh quá đỗi giản dị gần gũi thân quen nhưng bước vào thơ Trương Nam Hương lại dội nên một nỗi nhớ sâu sắc về bóng hình gắn bó với một thời nắng xanh tươi đẹp. Những kỉ niệm về người bà như một cuốn sách tiếp tục được lật mở đến không gian mới :

Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài

Bóng bà đổ xuống đất đai

Rủ châu chấu, cào cào về cháu bắt

Rủ rau má, rau sam

Vào bát canh ngọt mát"

Khổ thơ được triển khai theo kết cấu đan xen một câu tả hình ảnh "nắng" thiên nhiên và sau đó là những câu thơ xuất hiện hình ảnh người bà của nhân vật trữ tình. Người bà một lần nữa xuất hiện cùng hình ảnh "nắng" trong những luống khoai liếp vách không cài. Nắng hồn nhiên như trẻ con tinh nghịch. Cả khu vườn rắc đầy bụi vàng của nắng. Hình ảnh thôn quê thanh bình, yên ả, đó là không gian êm đềm của tuổi thơ cháu. Nắng "xiên khoai" là cái nắng nóng gay gắt của những ngày hạ chí nhưng bà vẫn lam làm, tất bật với công việc cày xới:*"Bóng bà đổ xuống đất đai"*

Hình ảnh thơ khơi nguồn liên tưởng về những người nông dân chân lấm tay bùn bà mang dáng dấp của những người nông dân lao động cần cù, vất vả. Nhưng tất cả những gian truân ấy để đổi lấy niềm vui cho đứa cháu thơ "rủ châu chấu cào cào" và cả những món ăn dân dã trong những ngày còn thiếu thốn, khó khăn nhưng mát lòng, mát dạ. Hạnh phúc của cháu là những khi được lắng vào bát canh yêu thương ngọt mát. Một thời thơ ấu bình yên bên bà, dù còn nhiều khó khăn nhưng cháu vẫn có được tuổi thơ trọn vẹn. Những kí ức bình yên ấy làm bóng mát cho tâm hồn cháu để khi nhớ lại bật thành thơ dồn nén cảm xúc: "Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình". Gắn với bà là hình ảnh quê hương - Một quê hương nghèo khó nhưng thanh bình: Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài, một vùng quê thuần nông với châu chấu, cào cào, rau má, rau sam.. Sự gắn bó hòa quyện sâu sắc đến mức người cháu không thể nhận ra bà hay chính là quê hương, không thể hình dung ra tuổi thơ nếu không có bà và hình bóng quê hương !

Tất cả những kỉ niệm hồi cháu sống với bà đã hoá thân vào hình ảnh "bát canh" ngọt lành bà cho. Bát canh đầy ăm ắp những hạnh phúc giản dị bình yên ấy chan lên "thời nắng xanh" của mình trở thành tuổi thơ không bao giờ quên. Chỉ với một câu thơ mà bao nhiêu phù sa tình cảm lắng đọng xuống đáy sâu trong lòng

người đọc về tình cảm của cháu dành cho bà, cả một bầu trời thương nhớ gửi đến người bà kính yêu. Chính tuổi thơ ngọt ngào bên người bà đã nâng đỡ thi sĩ bước trên hành trình dài rộng của cuộc đời**.** Qua những hồi ức về tuổi thơ của nhân vật trữ tình, ta nhận ra vẻ đẹp của bà: truyền thống, tần tảo, luôn bao bọc chở che để cháu có một tuổi thơ hồn nhiên trong trẻo. Đồng thời, ta còn nhận ra vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình: nhạy cảm, tinh tế, giàu tình yêu thương.

Những dòng thơ nhẹ nhàng nhưng neo đậu vào tâm hồn người đọc, đưa ta trở lại với miền đất kỉ niệm về một thời thương nhớ. Chắp vá kí ức bạc màu thành thước phim quay chậm sống dậy hồi ức ngọt ngào, hạnh phúc một thời không thể quên, thi sĩ đã phục dựng hình ảnh người bà mang nét đẹp của người phụ nữ truyền thống, chăm chỉ, cần cù, chịu thương chịu khó. Dù hoàn cảnh còn thiếu thốn nhưng người bà ấy vẫn yêu thương và mang đến cho đứa cháu những điều tốt đẹp nhất. Tuổi thơ của cháu có "châu chấu, cào cào", có niềm vui từ bát canh ngọt mát và cả bóng hình của bà chở che. Có lẽ tình yêu của người cháu dành cho bà suốt bao năm không thể kìm nén mà chảy tràn trên ngòi bút mà hoá thành thơ. Đó là tình cảm chân thành, kính trọng, nhớ thương da diết, giàu tình yêu thương đối với người bà tần tảo của mình bởi "Thơ chỉ tràn ra khi trong tim, cuộc sống đã ứ đầy" (La mác tin). Hình ảnh người bà trong thi ca là nguồn thi liệu khơi gợi cảm xúc của người nghệ sĩ như "Bếp lửa" của Bằng Việt hay "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh, "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương cũng đóng góp một cái nhìn mới vào dòng chảy của văn chương nghệ thuật. Hình ảnh người bà truyền thống, giàu tình yêu thương, tần tảo, chăm chỉ cần cù sẽ mãi khắc ghi trong lòng người đọc. Tình cảm trân trọng, kính yêu với người bà của thi sĩ sẽ được văn chương lưu giữ vẹn nguyên và để lại trong lòng người đọc dấu lặng không thể nào quên. Những câu thơ của Trương Nam Hương đã cho ta "một vé đi tuổi thơ", khơi gợi trong tâm hồn ta tình yêu với quê hương, với người thân, biết trân trọng quá khứ, nguồn cội, trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ. Đó là những tình cảm thường trực trong tâm hồn mỗi người, đủ sức lay động trái tim bạn đọc.

Mỗi một lần đọc "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương là thêm một lần những câu chữ tài hoa chạm đến tầng sâu cảm xúc để thêm lắng lòng với những điều tưởng như đã trôi qua, mà vẫn còn đâu đây trong tâm tưởng, trên những câu thơ đẹp cả ý lẫn lời của Trương Nam Hương.Thơ hay là "hay cả hồn lẫn xác", thời nắng xanh đâu chỉ cuốn người đọc vào giai điệu tâm hồn mà còn vào cả thứ âm nhạc diệu kì của ngôn ngữ thơ. Nhiều năm qua Trương Nam Hương vẫn lặng lẽ như một con tằm nhả tơ với những sáng tác lấp lánh tài hoa. Lời thơ giản dị, nhẹ nhàng mà dồn nén tất cả cảm xúc chan chứa từ bên trong. Giọng thơ hiền lành, uyển chuyển nhưng lại có những câu óng mượt, long lanh như những sợi tơ vàng. Vẫn câu chữ nhẹ nhàng, ý thơ trong trẻo, mượt mà nhà thơ đưa ta về với những kỉ niệm thuở thiếu thời đầm ấm, vui vầy bên người bà thân yêu. Thơ Trương Nam Hương giàu hình ảnh, các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, điệp, lối nói lạ hóa làm nên sức hấp dẫn cho đoạn thơ. Nghệ thuật so sánh kết hợp với những hình ảnh của cuộc sống quen thuộc "lá trầu", "cào cào", "châu chấu" , "bát canh" tạo dựng lên hình ảnh cuộc sống chân quê thanh bình, yên ả nhưng thật gần gũi thân thương trong ký ức. Nhà thơ đã đi suốt dọc tuổi thơ, vào tuổi hoa niên tươi đẹp cùng tuổi thanh xuân đầy hoa mộng và tuổi đời đầy lên theo tháng năm, câu thơ vẫn dịu dàng, lắng sâu. Cái hay là nhà thơ đã tạo ra được những liên tưởng mới mẻ, độc đáo với những tứ thơ lạ; ngôn ngữ trôi chảy theo mạch tự nhiên nhưng giàu cảm xúc, nhiều từ ngữ sử dụng rất đắt, hình ảnh thơ mang tính hình tượng cao, mang phong cách sáng tạo và bút pháp riêng của Trương Nam Hương.

Hai khổ thơ đầu của " Thời nắng xanh" và cả bài thơ là lời tự bạch, lời cảm ơn trân trọng nhất đối với người bà thân yêu, với tuổi thơ, với quê hương, đất nước...của thi sĩ.Tất cả luôn đồng hiện trong tâm thức nhà thơ và trở thành những hình ảnh thân thuộc đằm sâu trong tâm tưởng và cũng là của tất cả những đứa cháu yêu bà, thương bà!

Đề số 8 . Phân tích bài thơ "Khoảng trời hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ

KHOẢNG TRỜI HỐ BOM

Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường

Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương

Cho đoàn xe kịp giờ ra trận

Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa

Đánh lạc hướng thù. Hứng lấy luồng bom...

Đơn vị tôi hành quân qua con đường mòn

Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái

Một nấm mộ, nắng ngời bao sắc đá

Tình yêu thương bồi đắp cao lên...

Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em

Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ

Đất nước mình nhân hậu

Có nước trời xoa dịu vết thương đau

Em nằm dưới đất sâu

Như khoảng trời đã nằm yên trong đất

Đêm đêm, tâm hồn em tỏa sáng

Những vì sao ngời chói, lung linh

Có phải thịt da em mềm mại, trắng trong

Đã hoá thành những làn mây trắng?

Và ban ngày khoảng trời ngập nắng

Đi qua khoảng trời em

- Vầng dương thao thức

Hỡi mặt trời, hay chính trái tim em trong ngực

Soi cho tôi

Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài?

Tên con đường là tên em gửi lại

Cái chết em xanh khoảng-trời-con-gái

Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em

Gương mặt em, bạn bè tôi không biết

Nên mỗi người có gương mặt em riêng!

Trường Sơn, 10-1972

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

+ Lâm Thị Mỹ Dạ là nữ thanh niên xung phong đi mở đường trên núi rừng Trường Sơn, đó là những con người từng được Tố Hữu ca ngợi là "Xẻng trong tay mà viết nên trang sử hồng" trong khoảng thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta trở nên ác liệt hơn bao giờ hết.

+ " Khoảng trời hố bom" là bài thơ sáng giá nhất trong chùm thơ của bà được tặng giải Nhất cuộc thi thơ báo văn nghệ năm 1972-1973. Bài thơ là lời tưởng niệm đầy xúc động về sự hi sinh của người thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn những năm chiến tranh chống Mỹ. Bài thơ viết trên đường hành quân, khi nhà thơ đang cùng đồng đội vượt qua những trọng điểm đầy bom đạn ác liệt.

2. Thân bài

a. Phân tích nội dung

Bài thơ "Khoảng trời hố bom"(Lâm Thị Mỹ Dạ) là vẻ đẹp của cô thanh niên xung phong "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa.

- *Sự hy sinh cao cả của " Em" - Cô thanh niên xung phong đã gieo niềm tin vào cuộc sống, vào tương lai cho những người đang sống và chiến đấu hôm nay.*

+Ngay từ nhan đề bài thơ đã tạo ấn tượng cho người đọc về sự đối lập đến nghiệt ngã giữa hai hình ảnh "khoảng trời" và "hố bom", giữa một bên là sự sống, một bên là cái chết, một bên là hòa bình, một bên là chiến tranh... Hình ảnh "hố bom và khoảng trời" đã được đặt trong một sự so sánh mang tính đối xứng đầy ý nghĩa. "Hố bom" ở dưới đất thì sâu hoăm hoắm. "Khoảng trời" ở trên cao thì xanh mênh mông. "Hố bom" tượng trưng cho bom đạn, cho tội ác của giặc, là tàn tích đau thương của chiến tranh. "Khoảng trời" tượng trưng cho sự bình yên, hiền hòa đôn hậu của dân tộc Việt Nam.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

+ Ai đã từng đi qua chiến tranh chắc hẳn không thể quên sự khốc liệt của những năm tháng ở Trường Sơn thời chống Mỹ. Đó là trọng điểm của bom đạn điên cuồng bắn phá, nơi mỗi một cành cây, ngọn cỏ cũng oằn mình vì khói thuốc, mỗi một tấc đất cũng đều thấm máu của bao người.

Không gian của bài thơ ngay từ đầu đã là không gian của chiến tranh, nơi sự sống và cái chết gặp nhau. Trường Sơn - nơi xương máu bao người đã nhuộm đỏ những tầng hầm. Nhưng dẫu vậy, dưới bom đạn của quân thù, những đoàn xe vẫn ra trận, tiếng cuốc dọn đường của những đội thanh niên xung phong vẫn ngày đêm miệt mài, bài ca trong bom đạn vẫn vang vọng trên mọi nẻo đường. Tất cả đã dồn hết sức cho một nửa Việt Nam còn đang rưng rưng nước mắt.

+ Hơn bao giờ hết, chủ nghĩa anh hùng đã được phát huy cao độ, mỗi con người đều sẵn sàng hi sinh cho cuộc chiến của dân tộc. Cô gái trẻ trong bài thơ đã sẵn sàng đánh đổi cuộc sống của mình để bảo vệ sự toàn vẹn của con đường để "cho kịp đoàn xe ra trận". Hố bom kia như một chứng tích đau thương về cái chết của người con gái.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

+ Cô gái đã chọn cái chết một cách bình tĩnh, không do dự bởi tình yêu đất nước thấm đẫm trong mọi nhịp sống và mọi suy nghĩ của cô. Tình yêu cao cả ấy đã trở thành ngọn lửa cháy rực trong trái tim căng tràn nhựa sống của cô. Tư thế bình thản, kiêu hãnh dám liều chết cứu đoàn xe trong trận chiến càng tôn vinh phẩm chất cao thượng của người con gái trẻ trung, nghị lực.

+ "Em" đã xả thân để cứu con đường, giữ vững mạch máu giao thông "cho đoàn xe kịp giờ ra trận". Em tự giác, tự nguyện chấp nhận hi sinh. Em đã làm được điều như em mong muốn. Ngọn lửa em thắp lên đã đánh lừa được lũ giặc lái Hoa Kỳ, con đường "khỏi bị thương", nhưng em đã hi sinh. Cô gái mở đường đã "hứng lấy luồng bom", đón lấy luồng bom để dành sự an toàn cho đoàn xe ra mặt trận. Hành động ấy diễn ra một cách thầm lặng, vô cùng cao cả và anh hùng.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

+ Ngọn lửa mà cô gái thanh niên xung phong thắp sáng lên trong đêm tối ấy để đánh lừa máy bay giặc Mỹ được thắp lên bằng một thứ nhiên liệu đặc biệt "Tình yêu Tổ Quốc".

- Cái chết cao đẹp của " Em|" là một sự hóa thân vào Tổ quốc, núi sông:

+ Em đã ra đi mang theo "khoảng trời đã nằm yên trong đất". Hành động cao cả của em chính là sự hóa thân vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên, của cuộc sống. Em hi sinh nhưng em không trở về với cát bụi mà em đã hóa thân vào đất nước. Tâm hồn em là bầu trời sao thắp sáng ngày đêm, thịt da căng đầy nhựa sống của em là những vừng mây trắng bồng bềnh trôi. Trái tim trong ngực em là mặt trời chói lọi. Ánh mặt trời đó làm thao thức cả vầng dương trên bầu trời kia. Bởi ánh sáng của nó chính là ngọn lửa cháy mãi tình yêu Tổ quốc trong em..

+ Những hình ảnh thơ đã được đặt trong mối quan hệ đối sánh, liên tưởng: "khoảng trời - hố bom", "thịt da - vầng mây", "mặt trời - trái tim" đã có sự khái quát cao độ về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống bất tử của con người vào thiên nhiên, Tổ quốc. Tuổi trẻ và cuộc đời đang độ thanh xuân của cô gái mở đường không luồng bom nào giết nổi. Từ dưới đất sâu, lòng yêu đời, yêu cuộc sống của em vẫn len lỏi hóa mình vào cuộc sống trường tồn, vĩnh cửu. Chính sự so sánh và liên tưởng độc đáo này làm sáng lên những nghĩ suy đầy tính triết lý của tác giả về chiến tranh và cuộc sống, cái chết và sự bất tử, cái hữu hạn và cái vô hạn của đời người. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những con người sẵn sàng hi sinh thân mình cho hòa bình của đất nước.

+ Chết không phải là chấm dứt sự sống mà có những cái chết đã nhập vào hồn thiêng dân tộc, sống mãi trong lòng nhân dân. Chủ nghĩa anh hùng, lòng yêu tổ quốc chính là bức tường thành vững chắc, trường tồn mãi mãi cùng dân tộc mà

không thế lực đen tối nào phá nổi. Những con người anh hùng, bất tử đó luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến còn kéo dài này:

+Trái tim em là vầng mặt trời chói lọi trong lòng mỗi người, lòng can đảm, kiên trung của em đã tỏa sáng trong lòng đồng đội, đã trở thành ánh sáng soi đường, là nguồn động viên, cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh cho những người đang sống và chiến đấu.

+ Sự hi sinh cao cả của cô đã được nhà thơ cảm nhận như là sự hóa thân kì diệu vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên và trong cuộc đời của những người đang sống. Chết không phải là chấm dứt sự sống mà có những cái chết đã hoà vào hồn thiêng sông núi, sống mãi trong lòng dân tộc, nhân dân.

+ Những hình ảnh thơ được đặt trong thế đối sánh, liên tưởng "khoảng trời- hố bom", "thịt da - vầng mây", "mặt trời - trái tim" đã có sự khái quát hóa cao độ về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống bất tử của con người vào thiên nhiên, Tổ quốc. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những người sẵn sàng "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Sự hy sinh của em - cô gái thanh niên xung phong không bao giờ là vô nghĩa bởi em vẫn luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến hôm nay:

+ Cái chết của em góp phần mang lại khoảng trời bình yên cho dân tộc. Tác giả "soi lòng mình trong cuộc sống của em" là sự đối diện với cái chết cao đẹp, đối diện với cái đau thương mà anh hùng của đất nước để thấy mình thêm sức mạnh, thêm niềm tin để sống và chiến đấu cho xứng đáng với những lý tưởng cao đẹp kia.

- Lời tri ân đậm nghĩa tình:

+ Sau những giây phút tưởng nhớ cô thanh niên xung phong anh dũng, nữ thi sĩ khép lại dòng cảm xúc của mình bằng một lời tri ân mộc mạc:

"Gương mặt em, bạn bè tôi không biết

Nên mỗi người có gương mặt em riêng".

+ Sự hy sinh thầm lặng của em đã đi vào trái tim của những người còn sống. Dẫu không biết gương mặt cụ thể của em, song mỗi người đều lưu giữ gương mặt em riêng trong tâm trí của mình. Em đã hóa thân thành bao gương mặt và trở thành hình tượng lý tưởng mà mọi người mang theo bên mình. Đó là sự nhớ ơn, lòng tri ân của người đang sống với "khoảng trời xanh màu con gái" của em. Chính vì thế, em - cô gái mở đường Trường Sơn đã trở thành bất tử đi theo đồng đội mình bước tiếp con đường chiến đấu. Em đã trở thành hình ảnh lý tưởng, thiêng liêng nhưng cũng rất bình dị, rất đỗi yêu thương.

=> "Khoảng trời – hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ là bài thơ viết về sự hi sinh cao đẹp của cô gái thanh niên xung phong ở Trường Sơn và chất liệu xây nên tượng đài đó là cảm xúc ám ảnh khôn cùng của sự mất mát, sự tiếc thương, nhưng trên hết vẫn là thái độ trân trọng của cả dân tộc đối với những người con đã hi sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, họ đã "hóa thân cho dáng hình xứ sở, làm nên đất nước muôn đời". " Khoảng trời hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ như một lời tri ân đối với những con người đã gửi thân mình vào đất để làm nên lịch sử, những "cái chết đã hóa thành bất tử",

b. Phân tích hình thức nghệ thuật đặc sắc.

- "Khoảng trời - hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi một giọng thơ tâm tình, thiết tha, cảm động. Những hình ảnh và liên tưởng tuyệt đẹp.

- Bài thơ giản dị như lời kể mà xúc động,thiêng liêng và đầy sức ám ảnh. Đồng thời, những biện pháp ẩn dụ, so sánh, liên tưởng, nhiều hình ảnh mang tính biểu tượng trong thơ đã đạt được độ khái quát cao mang tính triết lý sâu sắc và giọng điệu thơ tự nhiên, chân thành, đằm thắm, lắng sâu góp phần không nhỏ cho sự thành công của bài thơ. .

3. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của bài thơ.

- Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.

Bài viết

Chiến tranh là mất mát, hi sinh, nhưng trong bi thương vẫn toát lên vẻ đẹp rạng ngời bất tử của những "cái chết khơi nguồn cho sự sống". Đã có biết bao những người lính, những anh, những chị, những mẹ...đã ngã xuống cho mảnh đất quê hương có được độc lập tự do. Những hi sinh và mất mát ấy đã trở thành nguồn cảm hứng cho nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ viết nên "Khoảng trời, hố bom" - Câu chuyện về nữ thanh niên xung phong đã hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ thông đường cho xe qua trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa. Bài thơ như một lời tri ân đối với những con người đã gửi thân mình vào đất để làm nên lịch sử, những "cái chết đã hóa thành bất tử", sự hy sinh đã gieo niềm tin vào cuộc sống, vào tương lai cho những người đang sống và chiến đấu hôm nay.

Lâm Thị Mỹ Dạ là nữ thanh niên xung phong đi mở đường trên núi rừng Trường Sơn, đó là những con người từng được Tố Hữu ca ngợi là "Xẻng trong tay mà viết nên trang sử hồng" trong khoảng thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta trở nên ác liệt hơn bao giờ hết. " Khoảng trời hố bom" là bài thơ sáng giá nhất trong chùm thơ của nhà thơ được tặng giải Nhất cuộc thi thơ báo văn nghệ năm 1972-1973. Bài thơ là lời tưởng niệm đầy xúc động về sự hi sinh của người thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn những năm chiến tranh chống Mỹ. Bài thơ viết trên đường hành quân, khi nhà thơ đang cùng đồng đội vượt qua những trọng điểm đầy bom đạn ác liệt "*Đơn vị tôi hành quân qua bao con đường mòn/ Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái ...."*

Ngay từ nhan đề bài thơ " Khoảng trời – hố bom" đã tạo ấn tượng cho người đọc về sự đối lập đến nghiệt ngã giữa hai hình ảnh "khoảng trời" và "hố bom",

giữa một bên là sự sống, một bên là cái chết, một bên là hòa bình, một bên là chiến tranh...Và câu chuyện được bắt đầu rất bình dị mà xúc động biết bao về người con gái thanh niên xung phong ấy.

Ai đã từng đi qua chiến tranh chắc hẳn không thể quên sự khốc liệt của những năm tháng ở Trường Sơn thời chống Mỹ. Đó là trọng điểm của bom đạn điên cuồng bắn phá, nơi mỗi một cành cây, ngọn cỏ cũng oằn mình vì khói thuốc, mỗi một tấc đất cũng đều thấm máu của bao người. Thế nhưng bom đạn kẻ thù làm sao ngăn cản được tiếng cuốc mở đường của đội thanh niên xung phong để những đoàn xe vẫn nối đuôi nhau ra trận. Không gian của bài thơ ngay từ đầu đã là không gian của chiến tranh, nơi sự sống và cái chết chỉ còn là ranh giới. Trường Sơn - nơi xương máu bao người đã nhuộm đỏ những tầng hầm. Nhưng dẫu vậy, dưới bom đạn của quân thù, những đoàn xe vẫn ra trận, tiếng cuốc dọn đường của những đội thanh niên xung phong vẫn ngày đêm miệt mài, bài ca trong bom đạn vẫn vang vọng trên mọi nẻo đường. Tất cả đã dồn hết sức cho một nửa Việt Nam còn đang rưng rưng nước mắt. Tất cả sức lực của dân tộc đã được dồn hết cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.Và hơn bao giờ hết, chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã được phát huy cao độ, mỗi con người đều sẵn sàng hi sinh cho cuộc chiến của dân tộc.Cô gái trẻ trong bài thơ đã sẵn sàng đánh đổi cuộc sống của mình để bảo vệ sự toàn vẹn của con đường để "cho kịp đoàn xe ra trận". Hố bom kia như một chứng tích đau thương về cái chết của người con gái. Người con gái đã ngã xuống trong bom đạn kẻ thù còn trẻ lắm, được nhà thơ nữ 23 tuổi gọi bằng "em" với tất cả tình yêu thương.

Câu thơ mở đầu dung dị, tự nhiên như lối kể chuyện dân gian, giọng điệu tâm tình, chứa chan xúc động:

"Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường

Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương

Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa

Đánh lạc hướng thù. Hứng lấy luồng bom".

Cô gái đã chọn cái chết một cách bình thản, không do dự bởi tình yêu đất nước thấm đẫm trong mọi nhịp sống và mọi suy nghĩ của cô. Tình yêu cao cả ấy đã trở thành ngọn lửa cháy rực trong trái tim căng tràn nhựa sống của cô. Tư thế bình thản, kiêu hãnh dám liều chết cứu đoàn xe trong trận chiến càng tôn vinh phẩm chất cao thượng của người con gái trẻ trung, nghị lực. "Em" đã xả thân để cứu con đường, giữ vững mạch máu giao thông "cho đoàn xe kịp giờ ra trận". Dũng cảm, mưu trí và anh dũng biết bao! Em tự giác, tự nguyện chấp nhận hi sinh. Em đã làm được điều như em mong muốn. Ngọn lửa em thắp lên đã đánh lừa được lũ giặc lái Hoa Kỳ, con đường "khỏi bị thương", nhưng em đã hi sinh. Cô gái mở đường đã "hứng lấy luồng bom", đón lấy luồng bom để dành sự an toàn cho đoàn xe ra mặt trận. Hành động ấy diễn ra một cách thầm lặng, nhưng cương quyết, vô cùng cao cả và anh dũng. Dòng thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ gồm có 8 từ chia làm 2 câu cùng dấu chấm giữa dòng tạo hai vế cân xứng, đối nhau, vế thứ nhất thể hiện sự mưu trí, vế thứ hai nói lên tinh thần quả cảm vô song, cùng với dấu chấm giữa dòng thơ như một quyết định dứt khoát,nhanh chóng, quyết liệt của cô gái:

"Đánh lạc hướng thù.Hứng lấy luồng bom"

Ngọn lửa mà cô gái thanh niên xung phong thắp sáng lên trong đêm tối ấy để đánh lừa máy bay giặc Mỹ được thắp lên bằng một thứ nhiên liệu đặc biệt: "Tình yêu Tổ Quốc". Đúng như nhà thơ Xuân Diệu đã viết:

"Tình yêu Tổ quốc là đỉnh núi, bờ sông
Những lúc tột cùng là dòng huyết chảy

Hành động " Thắp lên ngọn lửa" được lý giải rất giản đơn bởi tình yêu tổ quốc như "ngọn lửa", ánh sáng từ ngọn lửa ở đoạn đầu đã bắt dẫn thành một chuỗi hình ảnh mang tính biểu trưng cao ở những đoạn tiếp theo: Ngọn lửa- vì sao ngời sáng lung linh - vầng mây trắng - vầng dương...Đây không phải là chuyện cổ tích nhưng hành động anh dũng, can đảm đó như làm cho cô gái hóa thân thành một

nàng tiên, sống mãi trong lòng những người lính từng nghe chuyện của em. Từ sự hi sinh ấy, Lâm Thị Mỹ Dạ đã có những suy ngẫm giàu triết lý:

Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em

Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ

Đất nước mình nhân hậu

Lấy nước trời xoa dịu vết thương đau.

Hình ảnh "hố bom và khoảng trời" đã được đặt trong một sự so sánh mang tính đối xứng đầy ý nghĩa. "Hố bom" ở dưới đất thì sâu hoăm hoắm. "Khoảng trời" ở trên cao thì xanh mênh mông. "Hố bom" tượng trưng cho bom đạn, cho tội ác của giặc, là tàn tích đau thương của chiến tranh. "Khoảng trời" tượng trưng cho sự bình yên, hiền hòa đôn hậu của dân tộc Việt Nam. Hình ảnh ẩn dụ đã ngầm nói lên một chân lý bất diệt: Đất nước Việt Nam sẽ lấy sự hòa bình, lòng nhân hậu của tình người để san sẻ, bù đắp cho những đau thương, mất mát, những vết thương mà chiến tranh gây ra. Đó chính là sức sống mãnh liệt của dân tộc ta và vì thế, một lần nữa khẳng định cái chết cao đẹp của cô gái chính là một sự hóa thân vào Tổ quốc vào núi sông. Em đã ra đi mang theo "khoảng trời đã nằm yên trong đất". Hành động cao cả của em chính là sự hóa thân vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên, của cuộc sống.

Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng

Những vì sao ngời sáng lung linh

Có phải thịt da em mềm mại trắng trong

Đã hóa thành những vầng mây trắng

Và ban ngày khoảng trời ngập nắng

Đi qua khoảng trời em

Vầng dương thao thức

Hỡi mặt trời hay chính trái tim em trong ngực

Em hi sinh nhưng em không trở về với cát bụi mà em đã hóa thân vào đất nước. Tâm hồn em là bầu trời sao thắp sáng ngày đêm, thịt da căng đầy nhựa sống của em là những vừng mây trắng bồng bềnh trôi. Trái tim trong ngực em là mặt trời chói lọi. Ánh mặt trời chói lọi là em đã làm thao thức cả vầng dương trên bầu trời kia. Bởi ánh sáng của nó chính là ngọn lửa cháy mãi lòng yêu Tổ quốc trong em… Những hình ảnh thơ đã được đặt trong mối quan hệ đối sánh, liên tưởng: "khoảng trời - hố bom", "thịt da - vầng mây", "mặt trời - trái tim" đã có sự khái quát cao độ về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống bất tử của con người vào thiên nhiên, Tổ quốc. Tuổi trẻ và cuộc đời đang độ thanh xuân của cô gái mở đường không luồng bom nào giết nổi. Từ dưới đất sâu, lòng yêu đời, yêu cuộc sống của em vẫn len lỏi hóa mình vào cuộc sống trường tồn, vĩnh cửu. Chính sự so sánh và liên tưởng độc đáo này làm sáng lên những nghĩ suy đầy tính triết lý của tác giả về chiến tranh và cuộc sống, cái chết và sự bất tử, cái hữu hạn và cái vô hạn của đời người. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những con người sẵn sàng hi sinh thân mình cho hòa bình của đất nước hôm nay. Vì thế "Có những phút làm nên lịch sử / Có cái chết hóa thành bất tử" (Tố Hữu)

Chết không phải là chấm dứt sự sống mà có những cái chết đã nhập vào hồn thiêng dân tộc, sống mãi trong lòng nhân dân. Chủ nghĩa anh hùng, lòng yêu tổ quốc chính là bức tường thành vững chắc, trường tồn mãi mãi cùng dân tộc mà không thế lực đen tối nào phá nổi. Những con người anh hùng, bất tử đó luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến còn kéo dài này:

Hỡi mặt trời hay chính trái tim trong ngực

Soi cho tôi

Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài

Trái tim em là vầng mặt trời chói lọi trong lòng mỗi người, hay nói đúng hơn, chính lòng can đảm, kiên trung của em đã tỏa sáng trong lòng đồng đội, đã trở thành ánh sáng soi đường, là nguồn động viên, cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh cho những người đang sống và chiến đấu. Bom giặc vẫn điên cuồng tàn phá, máu xương nhân dân ta vẫn đổ thì dân tộc ta vẫn kiên cường ngẩng cao đầu chiến đấu. Sự hi sinh của em và biết bao chiến sĩ khác là sự hi sinh cho đất nước trường tồn và đi lên, "bước tiếp quãng đường dài" của cách mạng dân tộc, sống tiếp quãng đường mà em không được sống. Đồng đội em sẽ được tiếp thêm sức mạnh chiến đấu vì trong lòng đã được thắp sáng bởi vầng mặt trời mang hình bóng của em. Tình cảm của nhà thơ dành cho cô gái mở đường Trường Sơn đã dần dần được nâng cao hơn thành tình yêu lý tưởng, lòng tự hào dân tộc.

Cô gái mở đường đã hy sinh vô cùng anh dũng. Sự hi sinh cao cả của cô đã được nhà thơ cảm nhận như là sự hóa thân kì diệu vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên và trong cuộc đời của những người đang sống. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những người sẵn sàng "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Sự hy sinh của em - cô gái thanh niên xung phong không bao giờ là vô nghĩa bởi em vẫn luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến hôm nay:

Cái chết em xanh khoảng trời con gái

Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em

Cái chết của em góp phần mang lại khoảng trời bình yên cho dân tộc. Tác giả "soi lòng mình trong cuộc sống của em" là sự đối diện với cái chết cao đẹp, đối diện với cái đau thương mà anh hùng của đất nước để thấy mình thêm sức mạnh, thêm niềm tin để sống và chiến đấu cho xứng đáng với những lý tưởng cao đẹp kia.

Sau những giây phút tưởng nhớ cô thanh niên xung phong anh dũng, nữ thi sĩ khép lại dòng cảm xúc của mình bằng một lời tri ân mộc mạc:

"Gương mặt em, bạn bè tôi không biết

Nên mỗi người có gương mặt em riêng".

Sự hy sinh thầm lặng của em đã đi vào trái tim của những người còn sống. Dẫu không biết gương mặt cụ thể của em, song mỗi người đều lưu giữ gương mặt em riêng trong tâm trí của mình. Em đã hóa thân thành bao gương mặt và trở thành hình tượng lý tưởng mà mọi người mang theo bên mình. Đó là sự nhớ ơn, lòng tri ân của người đang sống với "khoảng trời xanh màu con gái" của em. Bài thơ tạo được niềm xúc động sâu xa trong trái tim người đọc bởi cảm xúc của nhà thơ cũng là cảm xúc của bao người. Mỗi khi đọc lại bài thơ chúng ta lại càng yêu và trân quý hơn những gì đã có ngày hôm nay bởi đó là sự hy sinh thầm lặng mà cao cả của biết bao lớp người cha anh đi trước.Cái chết thiêng liêng nhưng cũng rất giản dị. Chính vì thế, em - cô gái mở đường Trường Sơn đã vượt lên trên cái chết, trở thành bất tử đi theo đồng đội mình bước tiếp con đường chiến đấu. Em đã trở thành hình ảnh lý tưởng, thiêng liêng nhưng cũng rất bình dị và rất đỗi yêu thương.

"Khoảng trời - hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi một giọng thơ tâm tình, thiết tha, cảm động. Những hình ảnh và liên tưởng tuyệt đẹp. Bài thơ giản dị như lời kể mà xúc động,thiêng liêng và đầy sức ám ảnh. Đồng thời, những biện pháp ẩn dụ, so sánh, liên tưởng trong thơ đã đạt được độ khái quát cao mang tính triết lý sâu sắc và giọng điệu thơ tự nhiên, chân thành, đằm thắm, lắng sâu góp phần không nhỏ cho sự thành công của bài thơ. Lâm Thị Mỹ Dạ viết về một con người có thật nên cảm xúc của bà cũng chính là niềm xúc động chân thành trong lòng người đọc, tạo nên sức sống lâu bền của tác phẩm. Con người và thiên nhiên, sự sống và cái chết, người ngã xuống và người đang hành quân được nói đến bằng cả tấm lòng khâm phục và biết ơn sâu

sắc. Ngọn lửa tình yêu mà cô gái mở đường Trường Sơn hơn mấy chục năm về trước thắp lên đang sáng bừng trên trang sách học trò hôm nay và mai sau.

"Khoảng trời – hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ là bài thơ viết về sự hi sinh cao đẹp của cô gái thanh niên xung phong ở Trường Sơn và chất liệu xây nên tượng đài đó là cảm xúc ám ảnh khôn cùng của sự mất mát, sự tiếc thương, nhưng trên hết vẫn là thái độ trân trọng của cả dân tộc đối với những người đã hi sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, họ đã "hóa thân cho dáng hình xứ sở, làm nên đất nước muôn đời", họ là "Bài ca đi cùng năm tháng".

Đề số 9.Phân tích bài thơ Tự tình tháng Ba của Bình Nguyên Trang

Mùa xuân ơi
Người gieo hạt trên cánh đồng kỉ niệm
Tháng ba sương khói như lòng
Tôi thả tình tôi trên một dòng sông
Chiều đồng giao thức màu hoa bèo tím

Mặc năm tháng ngày đêm
Kí ức xanh một vùng bến bãi
Nôn nao nỗi niềm hoa cà hoa cải
Dáng con đò gầy như dáng chị tôi

Vàng đi nắng ơi
Cho nỗi buồn tôi rạng ngời hy vọng
Tôi mặc lòng tôi lang thang đầu con sóng
Nghe tiếng chuông nguồn cội nhắc tên mình

Xin được bắt đầu bằng hai chữ bình minh
Cho bài hát hoài niệm về quê cũ
Dẫu tháng năm chưa bao giờ yên ngủ

Và trong tôi hoa gạo vẫn nhọc nhằn

Tôi đi xa để gần gũi ngàn năm
Nỗi đau đáu của một người viễn xứ
Ngày đang mới trong một chiều đã cũ
Gọi tên mùa trong tiếng lá dần xanh.

DÀN Ý THAM KHAO

1. Mở bài

- **Giới thiệu tác giả:** Bình Nguyên Trang (Nguyễn Thị Phương Vũ) là một nhà thơ, nhà báo nổi tiếng, đã góp mặt trong nhiều tập thơ và có nhiều tác phẩm nổi bật.
- **Giới thiệu bài thơ:** "Tự tình tháng Ba" là một trong những bài thơ tiêu biểu của Bình Nguyên Trang, nổi bật với sự kết hợp giữa cảm xúc cá nhân và phong cảnh thiên nhiên.

2. Thân Bài

A. Tóm tắt nội dung

- Bài thơ là một sự tự tình, thể hiện nỗi lòng, tâm trạng của tác giả trong tháng Ba, giai đoạn chuyển giao giữa mùa đông và mùa xuân.

B. Phân tích hình ảnh và cảm xúc

1. **Hình ảnh tháng Ba và ý nghĩa biểu tượng**
    - **Tháng Ba:** Là thời điểm giao mùa, có thể là mùa xuân đang chuyển mình hay sắp vào mùa hè, tạo nên một không gian mơ màng, lãng mạn.
    - **Biểu tượng tháng Ba:** Tháng Ba thường gợi lên những cảm xúc phức tạp, vừa mới mẻ lại có sự hồi tưởng.
2. **Hình ảnh thiên nhiên và con người**
    - **Hình ảnh thiên nhiên:** Cây cối, hoa lá, thời tiết tháng Ba được miêu tả qua các từ ngữ và hình ảnh cụ thể, giúp tạo nên bối cảnh cho những cảm xúc nội tâm của tác giả.

- **Hình ảnh con người:** Tác giả tự đối thoại với chính mình, thể hiện nỗi cô đơn, sự suy tư và những trăn trở trong tâm hồn.

3. **Cảm xúc và tâm trạng của nhân vật trữ tình**
   - **Cảm xúc nội tâm:** Sự cô đơn, buồn bã và mơ hồ, hòa quyện với vẻ đẹp của thiên nhiên tạo nên một không gian tinh tế và đầy chất thơ.
   - **Tâm trạng:** Sự giao thoa giữa những cảm xúc cá nhân và sự thay đổi của thiên nhiên, thể hiện sự tự vấn, tìm kiếm bản thân.

C. Kỹ thuật thơ

1. **Hình thức và thể thơ**
   - **Thể thơ:** Phân tích thể thơ được sử dụng (nếu có) như tự do, lục bát, hay thơ tự do, và ảnh hưởng của thể thơ đến nội dung và cảm xúc của bài thơ.
2. **Ngôn ngữ và hình ảnh**
   - **Ngôn ngữ thơ:** Sự lựa chọn từ ngữ tinh tế, tạo nên các hình ảnh cụ thể, gần gũi nhưng cũng đầy trừu tượng.
   - **Hình ảnh và biện pháp tu từ:** Phân tích các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa, và hình ảnh thơ để làm nổi bật các ý tưởng và cảm xúc trong bài thơ.
3. **Âm điệu và nhịp điệu**
   - **Âm điệu:** Phân tích âm điệu của bài thơ, sự hòa quyện giữa âm thanh và ý nghĩa để tạo nên một hiệu ứng cảm xúc mạnh mẽ.
   - **Nhịp điệu:** Nhịp điệu của bài thơ, sự thay đổi và ảnh hưởng của nó đến cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ.

3. Kết bài

- **Tổng kết:** Tóm tắt những điểm nổi bật trong phân tích về nội dung, cảm xúc, và kỹ thuật thơ.
- **Đánh giá tổng quan:** Đánh giá tác động của bài thơ đối với người đọc và ý nghĩa của nó trong bối cảnh văn học hiện đại.

Bài viết

Bình Nguyên Trang, tên thật là Nguyễn Thị Phương Vũ, là một trong những tên tuổi đáng chú ý trong nền thơ hiện đại Việt Nam. Với sự tinh tế và sâu lắng trong các tác phẩm của mình, Bình Nguyên Trang đã tạo nên những dấu ấn mạnh mẽ

trong lòng độc giả. Bài thơ "Tự tình tháng Ba" của bà là một tác phẩm tiêu biểu, phản ánh sự giao thoa giữa thiên nhiên và tâm trạng con người, thể hiện nỗi lòng và cảm xúc sâu sắc của tác giả trong một thời điểm đặc biệt trong năm.

"Tự tình tháng Ba" là một bài thơ lục bát, trong đó tác giả bộc lộ những tâm tư và cảm xúc của mình trong tháng Ba – thời điểm chuyển giao giữa mùa đông và mùa xuân. Tháng Ba không chỉ là thời điểm của sự đổi mới mà còn gợi lên những cảm xúc phức tạp, vừa là sự tươi mới, vừa là sự hồi tưởng. Bài thơ phản ánh sự kết hợp giữa những hình ảnh thiên nhiên và tâm trạng của con người, tạo nên một không gian vừa thực vừa mơ màng.

Tháng Ba trong bài thơ được miêu tả như một thời điểm chuyển giao giữa các mùa, mang theo sự tươi mới nhưng cũng đầy suy tư. Hình ảnh tháng Ba không chỉ đơn thuần là sự chuyển mùa mà còn là biểu tượng của sự biến đổi nội tâm. Tháng Ba gợi lên một không gian lãng mạn, vừa ẩn chứa vẻ đẹp thiên nhiên vừa là thời điểm của những cảm xúc nội tâm sâu sắc.

Tháng Ba thường gợi lên những cảm xúc phức tạp vì đây là thời điểm khi mùa đông dần qua đi, mùa xuân chưa thực sự đến. Sự giao thoa giữa cái lạnh của mùa đông và sự ấm áp của mùa xuân tạo nên một bức tranh thiên nhiên đặc biệt, phản ánh sự giao thoa trong tâm hồn tác giả. Tác giả dùng tháng Ba như một biểu tượng của những cảm xúc mâu thuẫn, giữa sự mong đợi và nỗi buồn, giữa sự tươi mới và nỗi nhớ.

Bài thơ sử dụng hình ảnh thiên nhiên để phản ánh tâm trạng con người. Các yếu tố như cây cối, hoa lá và thời tiết tháng Ba không chỉ là bối cảnh mà còn là một phần của tâm trạng và cảm xúc của nhân vật trữ tình. Hình ảnh hoa lá nở rộ, cây cối xanh tươi không chỉ phản ánh sự tươi mới của thiên nhiên mà còn thể hiện sự khao khát và tìm kiếm cái đẹp trong cuộc sống.

Hình ảnh con người trong bài thơ thường đối diện với chính mình, đối thoại với bản thân để tìm kiếm sự bình yên và ý nghĩa trong cuộc sống. Cảm giác cô đơn và nỗi nhớ nhung là những cảm xúc chủ đạo trong bài thơ, hòa quyện với vẻ đẹp của thiên nhiên để tạo nên một không gian cảm xúc phong phú và đa dạng.

Nhân vật trữ tình trong bài thơ đang trải qua một giai đoạn tự vấn và suy tư sâu sắc. Sự giao thoa giữa thiên nhiên và tâm trạng cá nhân tạo ra một không gian tinh tế, nơi cảm xúc của tác giả có thể được bộc lộ một cách chân thực và sâu lắng.

Cảm xúc nội tâm của nhân vật trữ tình là sự kết hợp giữa sự cô đơn, buồn bã và mơ hồ. Mặc dù tháng Ba mang lại sự tươi mới, nhưng nó cũng khiến nhân vật cảm thấy đơn độc và thiếu sự định hình. Sự giao thoa giữa cái lạnh của mùa đông và sự ấm áp của mùa xuân khiến nhân vật cảm thấy mâu thuẫn và không ổn định.

Tâm trạng của nhân vật trữ tình thể hiện sự tìm kiếm bản thân và sự hồi tưởng. Những dòng cảm xúc trong bài thơ phản ánh sự suy tư về quá khứ, về những điều đã qua và những khao khát chưa thực hiện được. Sự giao thoa giữa thiên nhiên và tâm trạng tạo ra một bức tranh tinh tế về sự tự vấn và tìm kiếm ý nghĩa trong cuộc sống.

"Tự tình tháng Ba" được viết theo thể thơ lục bát, một thể thơ truyền thống của Việt Nam. Thể thơ lục bát với âm điệu du dương, nhịp nhàng đã giúp bài thơ truyền tải được sự tinh tế và cảm xúc sâu lắng của tác giả. Thể thơ này, với sự kết hợp giữa các câu thơ ngắn và dài, tạo ra một nhịp điệu nhẹ nhàng và tự nhiên, phù hợp với chủ đề và cảm xúc của bài thơ.

Sự lựa chọn thể thơ lục bát không chỉ tạo nên sự hài hòa về âm điệu mà còn giúp bài thơ giữ được sự chân thực và tự nhiên trong việc diễn đạt cảm xúc của tác giả. Thể thơ này, với cấu trúc đơn giản nhưng sâu sắc, đã giúp tác giả truyền tải được những ý tưởng và cảm xúc một cách rõ ràng và hiệu quả.

Ngôn ngữ trong bài thơ rất tinh tế, với sự lựa chọn từ ngữ gần gũi nhưng đầy sức gợi. Từ ngữ được sử dụng để miêu tả thiên nhiên và cảm xúc của nhân vật trữ tình rất cụ thể và sinh động. Các hình ảnh thơ như hoa lá, cây cối và thời tiết tháng Ba không chỉ tạo ra bối cảnh mà còn làm nổi bật các cảm xúc và ý tưởng trong bài thơ.

Các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa và hình ảnh thơ được sử dụng để làm tăng tính biểu cảm và tạo ra sự liên kết giữa thiên nhiên và cảm xúc con người. Ví dụ, việc nhân hóa các yếu tố thiên nhiên giúp tạo ra một bức tranh sống động và chân thực về sự giao thoa giữa thiên nhiên và tâm trạng cá nhân.

Âm điệu của bài thơ được thể hiện qua sự kết hợp của các âm thanh nhẹ nhàng và du dương. Sự hòa quyện giữa âm thanh và ý nghĩa giúp tạo ra một hiệu ứng cảm xúc mạnh mẽ, khiến người đọc cảm nhận được sự tinh tế và sâu lắng trong bài thơ.

Nhịp điệu của bài thơ rất quan trọng trong việc truyền tải cảm xúc và ý nghĩa. Sự thay đổi nhịp điệu từ nhanh đến chậm, từ nhẹ nhàng đến sâu lắng, giúp làm nổi bật các cảm xúc và ý tưởng trong bài thơ. Nhịp điệu cũng tạo ra sự liên kết giữa các

phần của bài thơ, giúp người đọc cảm nhận được sự phát triển của cảm xúc và ý nghĩa qua từng dòng chữ.

"Tự tình tháng Ba" của Bình Nguyên Trang là một bài thơ đẹp và sâu sắc, phản ánh sự kết hợp tinh tế giữa thiên nhiên và tâm trạng con người. Bài thơ sử dụng các hình ảnh và cảm xúc để tạo ra một không gian cảm xúc phong phú và đa dạng, giúp người đọc cảm nhận được sự giao thoa giữa cái đẹp của thiên nhiên và những cảm xúc nội tâm sâu sắc.

Tác phẩm không chỉ thể hiện sự tinh tế trong việc sử dụng ngôn ngữ và kỹ thuật thơ mà còn làm nổi bật những cảm xúc và ý tưởng của tác giả. Sự kết hợp giữa thể thơ lục bát, hình ảnh thiên nhiên và cảm xúc nội tâm tạo ra một bức tranh thơ đẹp và ý nghĩa, giúp người đọc cảm nhận được sự phong phú và đa dạng của cuộc sống.

Bài thơ "Tự tình tháng Ba" không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật đáng quý mà còn là một phần quan trọng trong nền thơ hiện đại Việt Nam, phản ánh sự tìm kiếm bản thân và sự giao thoa giữa thiên nhiên và cảm xúc con người.

Đề số 10.Phân tích bài thơ Đất nước tôi của Tạ Hữu Yên.

Đất nước tôi

Đất nước tôi từ dòng sông xanh

Sát cánh bên nhau, đắm say đêm ngày

Lòng ta luôn đượm đầy tình

Dẫu cho đời vẫn mãi đong đầy.

Dân tộc tôi, từ bờ cõi

Đất nước tôi ngàn đời không vơi

Tự hào là dân tộc anh hùng

Vẫn sáng ngời như những vì sao.

Đất nước tôi, từ cánh đồng

Hương lúa ngát, rực rỡ bình minh

Vị ngọt của đời vươn ra

Từ những dòng sông, núi đồi xanh.

Và tôi yêu những con người

Những dòng chữ vang vọng trời xanh

Những ngày vui, những ngày buồn

Đất nước tôi, nơi ta chung tình.

Tôi xin dâng hiến bài thơ

Gửi tặng cho non sông tổ quốc

Dù ở đâu, dù bao nhiêu nơi

Đất nước tôi, mãi là yêu thương.

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Mở bài

- **Giới thiệu tác giả:** Tạ Hữu Yên là một nhà thơ nổi bật trong nền thơ Việt Nam hiện đại, nổi bật với phong cách thơ trữ tình và chất liệu dân tộc.
- **Giới thiệu bài thơ:** "Đất nước tôi" là một bài thơ tiêu biểu của Tạ Hữu Yên, thể hiện tình yêu và niềm tự hào sâu sắc đối với quê hương, đất nước. Bài thơ không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà còn là một tuyên ngôn về lòng yêu nước.

2. Thân bài

A. Tóm tắt nội dung

- Bài thơ "Đất nước tôi" diễn tả niềm tự hào về đất nước và quê hương của tác giả. Tác phẩm không chỉ mô tả vẻ đẹp thiên nhiên, lịch sử, và văn hóa của đất nước mà còn thể hiện cảm xúc cá nhân và tinh thần yêu nước sâu sắc của tác giả.

B. Phân tích hình ảnh và cảm xúc

1. **Hình ảnh quê hương và đất nước**
    - **Thiên nhiên:** Phân tích các hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ như cảnh vật, màu sắc, và thời tiết. Các hình ảnh thiên nhiên không chỉ tạo ra bối cảnh mà còn gợi lên vẻ đẹp và sự phong phú của đất nước.
    - **Đất nước và quê hương:** Tác giả mô tả đất nước như một thực thể sống động với lịch sử, văn hóa và những truyền thống đặc sắc. Hình ảnh quê hương không chỉ là nơi gắn bó mà còn là biểu tượng của sự tự hào và yêu thương.
2. **Tâm trạng và cảm xúc của tác giả**
    - **Tự hào và yêu nước:** Phân tích các biểu hiện của sự tự hào và yêu nước trong bài thơ. Tác giả thể hiện tình cảm sâu sắc đối với quê hương và đất nước qua những dòng chữ đầy cảm xúc và chân thành.
    - **Những kỷ niệm và ký ức:** Tác giả có thể nhắc đến những kỷ niệm, sự kiện lịch sử, hoặc những dấu ấn cá nhân liên quan đến đất nước. Những ký ức này giúp làm nổi bật tình yêu và sự gắn bó của tác giả với quê hương.

C. Kỹ thuật thơ

1. **Hình thức và thể thơ**
    - **Thể thơ:** Xác định thể thơ mà Tạ Hữu Yên sử dụng (ví dụ: thơ tự do, lục bát, hay một thể thơ truyền thống khác) và phân tích ảnh hưởng của thể thơ đối với nội dung và cảm xúc của bài thơ.
2. **Ngôn ngữ và hình ảnh**
    - **Ngôn ngữ thơ:** Phân tích sự lựa chọn từ ngữ, cách dùng hình ảnh và sự kết hợp giữa các yếu tố ngôn ngữ để làm nổi bật cảm xúc và ý tưởng của bài thơ.
    - **Biện pháp tu từ:** Xem xét các biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ, và nhân hóa để hiểu rõ hơn về cách tác giả tạo ra hiệu ứng cảm xúc và làm nổi bật các hình ảnh trong bài thơ.
3. **Âm điệu và nhịp điệu**

- **Âm điệu:** Phân tích âm điệu của bài thơ và cách âm thanh của từ ngữ ảnh hưởng đến cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ.
- **Nhịp điệu:** Xem xét nhịp điệu và cách nó thay đổi trong suốt bài thơ. Nhịp điệu có thể phản ánh sự chuyển biến của cảm xúc và ý tưởng trong bài thơ.

3. Kết bài

- **Tổng kết:** Tóm tắt các điểm chính trong phân tích về nội dung, cảm xúc, và kỹ thuật thơ của bài thơ.
- **Đánh giá tổng quan:** Đánh giá tác động của bài thơ đối với người đọc và ý nghĩa của nó trong bối cảnh văn học và xã hội hiện đại.

Bài viết

Tạ Hữu Yên, một nhà thơ nổi bật trong nền văn học hiện đại Việt Nam, đã để lại nhiều tác phẩm ý nghĩa và sâu sắc. Trong số đó, bài thơ "Đất nước tôi" nổi bật với sự thể hiện sâu sắc tình yêu và niềm tự hào dân tộc. Bài thơ không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà còn là một tuyên ngôn về lòng yêu nước, phản ánh sự kết hợp tinh tế giữa tình cảm cá nhân và vẻ đẹp của quê hương.

"Đất nước tôi" là một bài thơ thể hiện niềm tự hào về quê hương và đất nước của Tạ Hữu Yên. Tác phẩm mang đến hình ảnh một đất nước Việt Nam với vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ, lịch sử lâu đời và nền văn hóa phong phú. Từ những hình ảnh cụ thể về cảnh vật thiên nhiên, lịch sử, cho đến những cảm xúc cá nhân của tác giả, bài thơ truyền tải một thông điệp mạnh mẽ về tình yêu quê hương và niềm tự hào dân tộc.

Bài thơ mở ra với những hình ảnh thiên nhiên đầy màu sắc và sinh động. Cảnh vật như cánh đồng xanh, dòng sông, núi non không chỉ tạo ra bối cảnh cụ thể mà còn phản ánh sự phong phú và đa dạng của quê hương. Những hình ảnh này không chỉ miêu tả vẻ đẹp vật chất mà còn gợi lên sự tươi mới và sinh động của đất nước.

Tác giả mô tả đất nước như một thực thể sống động, không chỉ là một địa danh mà còn là một phần của cuộc sống và tâm hồn của mỗi người. Quê hương được miêu tả với những dấu ấn lịch sử và văn hóa đặc sắc, từ những truyền thuyết xưa đến những giá trị văn hóa đương đại. Đây là một đất nước với những truyền thống lâu

đời, nơi mà mỗi cảnh vật, mỗi phong tục tập quán đều chứa đựng những câu chuyện lịch sử và văn hóa.

Tâm trạng chủ đạo trong bài thơ là sự tự hào và yêu nước. Tác giả bày tỏ lòng yêu quê hương một cách chân thành và sâu sắc. Những dòng chữ trong bài thơ mang âm hưởng của sự tự hào và niềm tin vào sức mạnh và vẻ đẹp của đất nước. Sự tự hào này không chỉ thể hiện qua những từ ngữ mà còn qua cách tác giả gắn bó và cảm nhận về quê hương.

Tác giả thường nhắc đến những ký ức và kỷ niệm liên quan đến quê hương, từ những sự kiện lịch sử đến những trải nghiệm cá nhân. Những ký ức này không chỉ giúp làm rõ hơn tình cảm của tác giả mà còn tạo ra một kết nối mạnh mẽ giữa quá khứ và hiện tại. Tác giả sử dụng những ký ức này như là những chứng nhân sống động cho tình yêu và lòng tự hào về quê hương.

Bài thơ "Đất nước tôi" được viết theo thể thơ tự do, điều này cho phép tác giả tự do bày tỏ cảm xúc và ý tưởng của mình mà không bị ràng buộc bởi cấu trúc của các thể thơ truyền thống. Sự tự do này giúp bài thơ trở nên linh hoạt và chân thật hơn, tạo ra một không gian mở cho những cảm xúc và hình ảnh được truyền tải một cách rõ ràng và sinh động.

Ngôn ngữ trong bài thơ được chọn lọc và sử dụng một cách tinh tế. Các từ ngữ không chỉ mang ý nghĩa cụ thể mà còn gợi lên những cảm xúc sâu sắc. Tác giả sử dụng ngôn ngữ để miêu tả thiên nhiên và cảm xúc một cách sinh động và chân thành. Những từ ngữ mang âm hưởng của sự yêu thương, tự hào, và sự kết nối sâu sắc với quê hương.

Bài thơ sử dụng nhiều biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ, và nhân hóa để làm nổi bật các hình ảnh và cảm xúc. Ví dụ, việc nhân hóa các yếu tố thiên nhiên giúp tạo ra một bức tranh sống động và chân thực về quê hương. Các biện pháp tu từ không chỉ làm tăng tính biểu cảm của bài thơ mà còn giúp truyền tải thông điệp một cách mạnh mẽ và hiệu quả.

Âm điệu của bài thơ rất quan trọng trong việc truyền tải cảm xúc và ý nghĩa. Sự kết hợp giữa các âm thanh nhẹ nhàng và du dương giúp tạo ra một hiệu ứng cảm xúc mạnh mẽ. Âm điệu giúp làm nổi bật những cảm xúc chân thành và tạo ra một không gian cảm xúc tinh tế và sâu lắng.

Nhịp điệu của bài thơ thường thay đổi từ nhanh đến chậm, từ nhẹ nhàng đến sâu lắng. Sự thay đổi này phản ánh sự biến chuyển của cảm xúc và ý tưởng trong bài thơ. Nhịp điệu giúp tạo ra sự liên kết giữa các phần của bài thơ và làm nổi bật sự phát triển của cảm xúc từ đầu đến cuối bài.

Bài thơ "Đất nước tôi" của Tạ Hữu Yên không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật đẹp mà còn là một tuyên ngôn mạnh mẽ về lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc. Tác phẩm thể hiện sự kết hợp tinh tế giữa hình ảnh thiên nhiên, lịch sử, và văn hóa, tạo ra một bức tranh toàn diện về quê hương và đất nước.

Tác giả sử dụng ngôn ngữ và kỹ thuật thơ một cách tinh tế để truyền tải cảm xúc và ý tưởng một cách rõ ràng và sâu sắc. Sự tự do trong thể thơ và sự lựa chọn từ ngữ phù hợp đã giúp bài thơ trở thành một tác phẩm đáng quý trong nền thơ Việt Nam hiện đại. "Đất nước tôi" không chỉ mang lại niềm vui và tự hào cho người đọc mà còn là một phần quan trọng trong việc hiểu và cảm nhận về quê hương và đất nước.